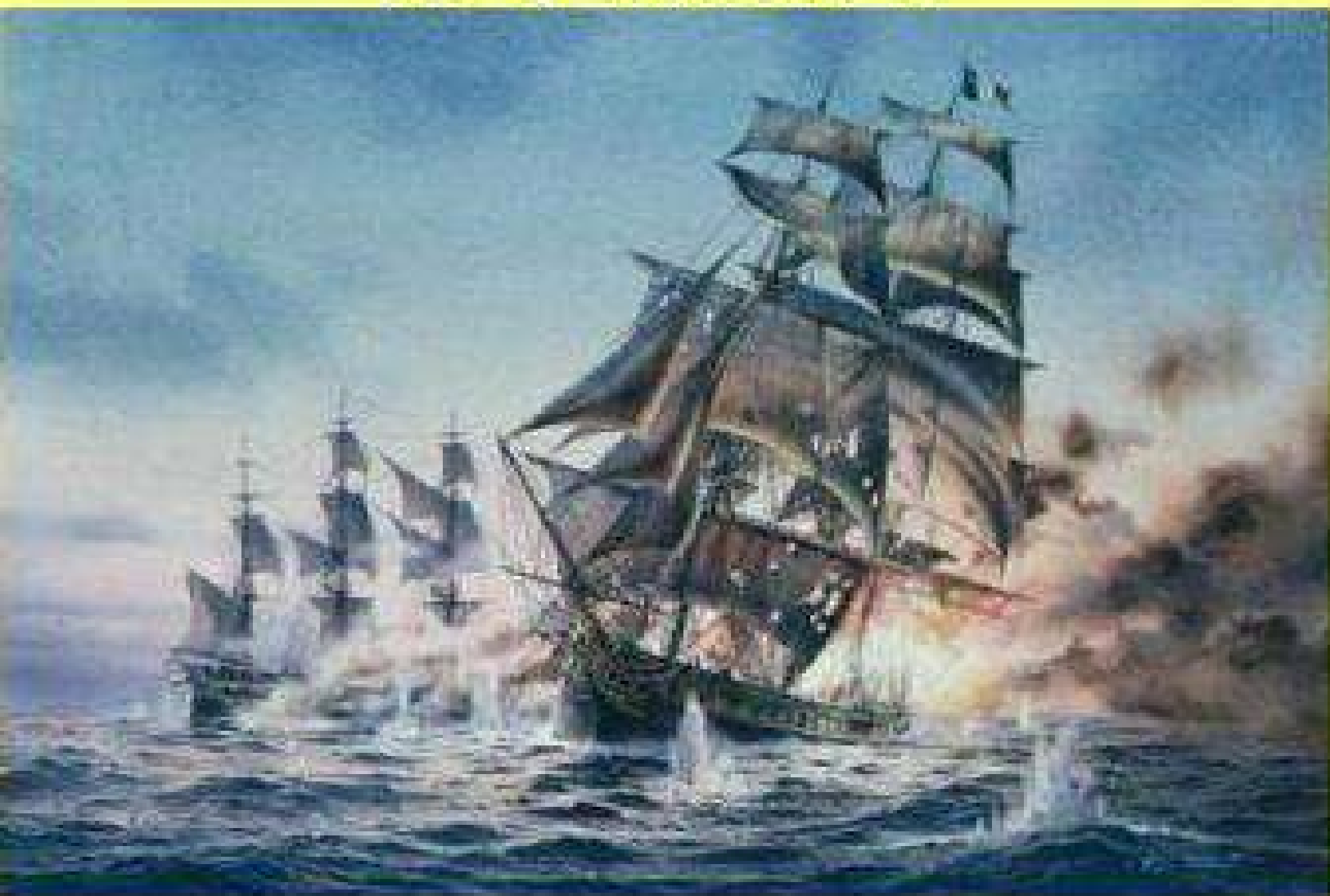


RAFAEL SABATINI

Thuyền trưởng

Blood

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Rafael Sabatini

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuguan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

LỜI GIỚI THIỆU

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Chương 19

Chương 20

Chương 21

Chương 22

Chương 23

Chương 24

Chương 25

Chương 26

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Chương 30](#)

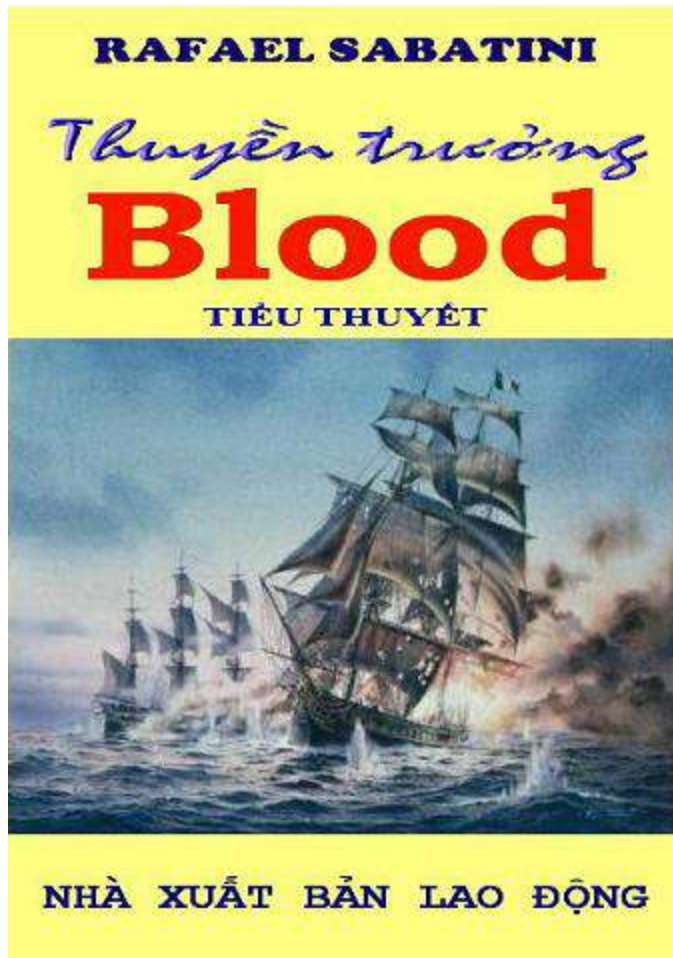
[Chương 31](#)

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Dịch giả: Trịnh Huy Ninh

LỜI GIỚI THIỆU



Cuộc đời ba chìm bảy nổi với nhiều bi kịch éo le của Peter Blood trên sóng nước Đại Tây Dương thế kỷ 17 đã được Rafael Sabatini (1875 - 1950) kể lại trong nhiều thiên truyện hấp dẫn. Một trong số những thiên truyện ấy là bộ tiểu thuyết lịch sử có tính phiêu lưu mà các bạn có trong tay.

Từ một thầy thuốc trị bệnh cứu người, số phận suýt đưa chàng lên giá treo cổ, sau đó lại đẩy chàng sang Barbados làm nô lệ, rồi buộc chàng làm cướp biển trái với ý muốn. Tuy vậy, chàng vẫn tâm niệm diệt trừ cái ác. Điểm tựa nhân ái trong lòng chàng là mối tình éo le với Arabella Bishop, cháu gái kẻ

tử thù của nàng...



Rafael Sabatini là nhà văn gốc Italia, tác giả của khoảng bốn mươi tiểu thuyết lịch sử phiêu lưu. Hàng chục bộ phim đã được dựng theo các tác phẩm của ông.

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - 1998

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Dịch giả: Trịnh Huy Ninh

Chương 1

Tín sứ

Cử nhân y khoa Peter Blood vừa phì phèo tẩu thuốc vừa cúi xuống mấy chậu trúc quì đang đơm hoa trên bệ cửa phòng mình trông ra đường Water ở thành Bridgewater.

Blood không nhận thấy những ánh mắt đầy vẻ chê trách đang dõi theo mình từ khung cửa sổ bên kia đường. Chàng mê mải chăm hoa và chỉ xao nhãng một chút khi dòng người lũ lượt tràn qua khu phố hẹp. Từ sáng đến giờ, dòng người ấy đã hai lần kéo qua những đường phố của thị trấn ra khu bãi trước lâu đài, nơi trước đó không lâu, Ferguson, cha tuyên úy của quận công, vừa đăng đàn thuyết giảng, nặng phần kêu gọi con chiên bạo loạn hơn là khuyên răn họ kính Chúa.

Đám người nhốn nháo ấy phần lớn là đàn ông, ai nấy đều giắt một nhánh cây tươi trên vành mũ và mang theo đủ thứ vũ khí linh tinh. Cửa đáng tội, cũng có vài người vác súng săn, số khác thậm chí còn có cả kiếm, nhưng nhiều người chỉ vũ trang bằng gậy gộc, còn phần lớn thì tha theo những cây lao to kẹch, chữa lại từ những cái phảng hái cỏ, nom dữ tợn ra phết nhưng khó mà dùng để đánh nhau được. Trong đám quân ô hợp ấy có đủ cả: thợ dệt, thợ nấu bia, thợ mộc, thợ rèn, thợ đẽo đá, thợ nề, thợ giày và đại diện của những nghề nghiệp bình dị khác nữa. Thành Bridgewater cũng như Taunton, đã huy động hầu hết đàn ông của mình đi theo lá cờ của vị quận công con hoang. Ai còn cầm nổi vũ khí mà định lẩn tránh không tham gia cuộc dấy loạn, thì kể như người ấy đã tự mình đeo lấy tiếng là kẻ hèn nhát hoặc tín đồ Công giáo La Mã ^[1].

Tuy vậy, Blood, một người chưa từng biết đến sự hèn nhát và cũng chỉ nhớ mình là người Công giáo La Mã lúc nào thấy cần mà thôi. Không chỉ cầm được vũ khí mà còn biết sử dụng nó rất thành thạo, nhưng trong buổi chiều tháng bảy ẩm áp ấy chàng lại đang chăm chút mấy giò trúc quì và phì phèo tẩu thuốc với một vẻ phớt đời như thể xung quanh chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Đã thế thỉnh thoảng chàng lại còn ném theo đám người hừng hực máu quyết chiến kia một câu thơ của Horace ^[2], nhà thơ mà chàng yêu thích:

"Đi đâu, đi đâu, hỡi lũ người mất trí?".

Đến đây chắc bạn đã bắt đầu đoán được tại sao Blood, một người mang trong mình dòng máu nhiệt tình, quả cảm của bà mẹ vốn xuất thân từ dòng họ những kẻ lang bạt hải hồ ở miền Somersetshire, mà lại có thể bình chân như vại giữa lúc cơn bạo loạn điên rồ đã lên đến cực điểm: tại sao cái tâm hồn đầy biến động, đã một lần vứt bỏ nghiệp đèn sách mà ông bố bắt ép kia, lại vẫn đứng đưng khi xung quanh đang nhộn nhạo lên như thế. Bây giờ thì bạn đã biết những người đang vội vã đi theo cái gọi là ngọn cờ tự do, sản phẩm thô thừa của bàn tay các cô gái đồng trinh thành Taunton và các cô môn đồ của tiểu thư Blake và bà Musgrove trong các trường nội trú, được Blood liệt vào loại nào. Các cô gái hồn nhiên ấy đã xé đồ tơ lụa của mình, như trong các trường ca dân gian vẫn kể, để may lên những lá cờ cho quân đội của Monmouth. Câu thơ Horace mà Blood khinh bỉ ném theo đám người đang chạy trên phố đã tỏ rõ thái độ của chàng lúc ấy. Tất cả bọn họ dưới con mắt của Blood chỉ là một lũ ngu ngốc và điên rồ đang hối hả đi đón nhận cái chết dành cho mình.

Số là Blood đã biết quá rõ về quận công Monmouth và mẹ y - một người đàn bà da ngăm ngăm xinh đẹp - nên chẳng thể tin được huyền thoại về sự hợp lẽ trong tham vọng của quận công đối với ngai vàng Anh quốc. Chàng

đã đọc những bố cáo vô lý dán đầy rẫy ở Bridgewater, ở Taunton và những nơi khác, rằng ".. khi đấng quân vương Charles II của chúng ta băng hà, ngôi vua Anh quốc, Scotland, Pháp và Ai-len cùng tất cả các thuộc quốc và thuộc địa phải được truyền lại cho quận công xứ Monmouth là James vinh quang và cao quý, con trai và là người kế vị hợp pháp của đức tiên vương Charles II".

Bản bố cáo ấy đã làm chàng buồn cười, cũng như đoạn chua thêm ở dưới: "Quận công xứ York là James ^[3] đã ra lệnh đầu độc tiên vương và sau đó đã chiếm đoạt ngôi báu".

Thậm chí Blood không dám nói chắc trong hai tin ấy thì tin nào dối trá hơn. Một phần ba cuộc đời chàng đã sống ở Hà Lan, nơi trước đó ba mươi sáu năm gã James Monmouth bây giờ đang tự nhận rằng được đấng chí tôn lựa chọn làm vua Anh quốc, Scotland vân vân và vân vân kia ra đời. Blood biết rõ cha mẹ thực sự của Monmouth. Quận công không những không phải là con trai hợp pháp của ông vua quá cố, là giọt máu của cuộc hôn nhân bí mật giữa ông ta với Lucy Walter, mà chưa chắc đã là con ngoài giá thú của ông ta nữa kia. Những tham vọng nông cuồng của y còn có thể đem lại cái gì khác ngoài bất hạnh và tàn phá? Làm sao có thể hy vọng rằng đất nước sẽ tin vào chuyện bịa đặt đó kia chứ? ấy thế mà một số nhân vật có thể lực của đảng Whigs ^[4] đã theo nhau dấy binh khởi loạn.

- "Đi đâu, đi đâu, hỡi lũ người mất trí?"

Blood giễu cợt thốt lên, nhưng liền ngay đó chàng lại thở dài. Như phần lớn những người biết suy nghĩ độc lập chàng không thể đồng tình với cuộc bạo động ấy. Biết suy nghĩ độc lập là do cuộc đời đã dạy chàng. Một người mềm lòng hơn, nếu có được những nhận thức và quan điểm của chàng, thì chắc chắn đã tìm thấy không ít lý do để đau lòng khi trông thấy đám đông

những tín đồ Tin Lành cả tin và hăng máu đang lao đi như đàn cừu lao vào lò sát sinh kia.

Họ được những bà mẹ, những người vợ, con cái, người tình tiễn đưa ra nơi tập trung - là khu bãi đặng trước lâu đài. Họ bước đi, lòng vững tin rằng vũ khí trong tay họ sẽ bảo vệ lẽ phải, tự do và đức tin. Cũng như tất cả mọi người ở Bridgewater, Blood đã biết rõ ý định của Monmouth sẽ mở trận đánh ngay trong đêm nay. Quân công sẽ thân chinh cầm đầu cuộc tập kích bất ngờ vào quân đội của nhà vua do Feversham chỉ huy, đang hạ trại gần Sedgemoor. Blood hầu như tin chắc rằng Lord ^[5] Feversham đã biết rõ ý đồ đối phương. Thậm chí cứ cho là dự đoán đó của Blood có sai lầm đi nữa thì chàng vẫn có đầy đủ cơ sở để tin chắc như vậy, bởi vì khó mà nghĩ rằng chủ tướng của quân sĩ triều đình lại không biết bốn phận của mình.

Gỗ tàn thuốc trong tàu ra, Blood rời khỏi cửa sổ và định đóng cửa sổ lại, thì đúng lúc ấy chàng nhận thấy từ khuôn cửa sổ ngôi nhà bên kia đường những ánh mắt hăn học của chị em nhà Pitt, những cô gái dễ thương đa sầu đa cảm, những người hâm mộ cuồng nhiệt nhất anh chàng Monmouth keng trai ở Bridgewater.

Blood mỉm cười và gật đầu chào các cô gái mà chàng vẫn có quan hệ tốt, thậm chí có dạo chàng đã chữa bệnh cho một cô. Đáp lại cử chỉ thân thiện của chàng là cái nhìn lạnh lùng và khinh thị. Nụ cười vụt tắt trên đôi môi mỏng của Blood, chàng đã hiểu ra nguyên nhân sự thù địch cứ ngày một lớn dần của chị em nhà bên ấy, từ lúc chàng Monmouth chuyên làm điên đầu những người đàn bà thuộc mọi lứa tuổi kia xuất hiện. Phải, chắc chắn chị em nhà Pitt lên án thái độ của Blood. Họ cho rằng chàng trai khỏe mạnh và dày dặn chiến trận này đáng ra có thể giúp ích cho sự nghiệp chính nghĩa, thế mà vào cái ngày quyết định như thế này, anh ta lại bàng quan đứng ngoài, bình thản hút tẩu và chăm hoa, khi tất cả mọi người đang náo nức đi theo vị hiệp sĩ bảo vệ nhà thờ Tin Lành, thậm chí sẵn sàng hiến dâng

cho ngài cả cuộc đời mình, miễn sao ngài được ngự trên cái ngai báu thuộc về ngài một cách hợp pháp ấy.

Nếu có dịp thảo luận về vấn đề này với chị em nhà Pitt, thì chàng sẽ bảo cho họ biết rằng sau khi đã lang bạt khắp gầm trời, đã trải qua nhiều cuộc phiêu lưu, bây giờ chàng muốn theo đuổi cái công việc mà chàng đã được học hành từ bé. Có thể chàng sẽ bảo họ rằng chàng là thầy thuốc chứ không phải chiến binh, là kẻ chữa cho người ta sống chứ không phải giết người ta chết. Tuy vậy, Blood đã biết trước họ sẽ trả lời chàng ra sao. Họ sẽ nói thẳng vào mặt chàng rằng, lúc này bất kỳ một người nào tự coi mình là đàn ông đều nhận thấy nghĩa vụ phải cầm vũ khí. Họ sẽ lấy cậu cháu Jeremiah [6] của họ - một thủy thủ, người cầm lái của một chiếc tàu buôn mà điều thật không may cho cậu ta là nó vừa bỏ neo ở vịnh Bridgewater - họ sẽ lấy Jeremiah ra làm gương cho chàng. Họ sẽ bảo rằng Jeremiah đã rời bỏ tay lái con tàu để cầm lấy khẩu súng trường bảo vệ sự nghiệp chính nghĩa. Nhưng Blood không phải là người thích tranh cãi. Như tôi đã nói ở trên, chàng là một người độc lập.

Đóng cửa sổ và buông rèm, chàng quay vào căn phòng ấm cúng đầy ánh nến, nơi bà chủ nhà, bà Barlow, đã bày bàn xong. Quay sang bà, Blood nói lên thành tiếng suy nghĩ của mình:

- Tôi đã để mất ân sủng của các cô gái ở nhà bên kia đường rồi.

Giọng nói sang sảng dễ chịu của Blood pha lẫn những âm sắc cứng rắn lạnh lùng, ít nhiều đã dịu đi và trầm lắng xuống bởi lối phát âm Ai-len, mà những năm dài lưu lạc nơi đất khách quê người vẫn không làm mất đi được. Toàn bộ tính cách dường như hiện rõ trong giọng nói của chàng, lúc dịu dàng lôi cuốn khi cần phải thuyết phục ai đó điều gì, lúc lại rắn rỏi đanh thép như mệnh lệnh cần buộc ai đó phục tùng. Về ngoài của Blood cũng

đặc biệt: cao dong dỏng, xương xương, nước da rám nắng như người Bohemian. Bên dưới cặp lông mày đen nhánh thẳng tắp là đôi mắt điềm tĩnh nhưng sắc sảo, trông xanh đến lạ lùng trên khuôn mặt ngăm ngăm. Cả ánh mắt, cả chiếc mũi thẳng đều hài hòa với cái miệng rắn rỏi cương nghị. Chàng mặc đồ đen phù hợp với nghề nghiệp của mình nhưng vẫn toát lên vẻ tao nhã, chứng tỏ óc thẩm mỹ lành mạnh của chàng. Tất cả cho thấy cái chất của Blood vẫn là một người tìm kiếm những chuyện phiêu lưu như xưa hơn là một thầy thuốc mực thước bây giờ. Chiếc áo *camisole*^[7] của chàng được may bằng dạ *camelot*^[8] mỏng thấm những dải chỉ bạc ở cổ tay, còn cổ áo lót những mảnh đăng ten Brabant xếp nếp. Bộ tóc giả màu đen bóng bóng được uốn chải kỹ càng như tóc giả của bất kỳ một ông lớn nào ở Whitehall^[9].

Nhìn kĩ Blood, bất giác ta phải tự hỏi: một con người như vậy liệu có ở lâu được cái xó yên tĩnh này, nơi sáu tháng trước cuộc đời đã tình cờ xô đẩy chàng đến hay không? Chàng có thể theo đuổi lâu dài cái nghề nhân đạo mà chàng đã được tiếp thụ ngay từ buổi đầu cuộc sống tự lập của mình hay không? Tuy nhiên, khi bạn đã được biết cuộc đời Blood, không chỉ quãng đời đã qua mà cả quãng đời sắp tới nữa, thì bạn sẽ tin - tất nhiên không phải dễ dàng - rằng nếu không có sự trở trêu của số phận mà chàng sắp phải nếm trải ngay sau đây thì rất có thể chàng đã tiếp tục cuộc đời bình lặng trong một thị trấn yên lành miền Somerset này, hoàn toàn thỏa mãn với địa vị khiêm nhường là thầy thuốc tỉnh lẻ của mình. Rất có thể là như thế ...

Blood là con trai của một thầy thuốc Ai-len và một người đàn bà quê ở quận Somersetshire. Trong huyết quản của bà, như tôi đã nói ở trên, là dòng máu của những kẻ ngang dọc hải hồ không mệt mỏi và chắc điều đó đã giải thích cho cái khí chất ít nhiều xốc nổi sớm xuất hiện ở Peter. Những dấu hiệu đầu tiên của nó đã làm cha chàng, một người Ai-len ôn hòa hiếm thấy, phải thực sự lo ngại. Ông đã định sẵn là trong việc chọn nghề, nhất thiết cậu bé phải theo nghiệp nhà. Và Blood, vốn sẵn năng khiếu lại thêm thói

ham học nên đã làm ông bố vui lòng. Hai mươi tuổi đầu chàng đã đỗ cử nhân y khoa đại học Dublin. Sau khi nhận được cái tin mừng ấy, cha chàng chỉ sống thêm ba tháng nữa (bà mẹ thì đã mất trước đó mấy năm) và thế là Peter, thừa hưởng vài trăm *pound sterling*^[10] của bố để lại, liền lên đường đi chu du thiên hạ để thỏa chí bay nhảy của mình. Những hoàn cảnh thú vị đã đưa chàng đến đầu quân cho người Hà Lan, lúc này đang chiến tranh với nước Pháp, và tình yêu biển cả đã lôi kéo chàng vào hạm đội hải quân. Được đích thân De Ruyter^[11] lừng danh phong hàm sĩ quan, chàng đã tham dự trận thủy chiến trên Địa Trung Hải, trong lần viên đô đốc nổi tiếng kia tử trận.

Quãng đời của Blood sau khi kí kết đình chiến Nimeguen thì chúng tôi hầu như không hay biết gì hết. Tuy vậy, chúng tôi đã nghe nói Blood đã bị giam hai năm trong nhà tù Tây Ban Nha, nhưng vì sao chàng bị bắt vào nơi đấy thì chúng tôi không được rõ. Có lẽ chính vì thế mà vừa chân ướt chân ráo ra khỏi nhà tù, Blood đã tìm đến đầu quân cho người Pháp; và trong hàng ngũ quân đội Pháp, chàng đã tham dự các trận đánh trên lãnh thổ Hà Lan, lúc này đang bị quân Tây Ban Nha chiếm đóng. Cuối cùng năm ba mươi hai tuổi, khi đã thỏa cái khát vọng phiêu lưu vẫn đeo đuổi mình, hơn nữa cảm thấy sức khỏe có phần suy sụp sau lần bị thương không được kịp thời chạy chữa, đột nhiên chàng thấy nhớ quê hương da diết và thế là chàng xuống tàu thủy ở Nantes để trở về Ai-len. Thế nhưng, trong chuyến đi này sức khỏe của Blood giảm sút trông thấy và khi con tàu bị bão đánh dạt vào vịnh Bridgewater, chàng quyết định lên bờ vì hơn nữa, đây còn là quê ngoại của chàng.

Thế là vào tháng giêng năm 1687 Blood đã đặt chân lên Bridgewater, trong túi vẫn chỉ có khoảng ngàn ấy tiền như cách đây mười một năm, lúc chàng rời Dublin đi chu du thiên hạ.

Blood đã thấy thú cái nơi mà mình vừa trôi dạt đến. Ở đây, sức khỏe của chàng đã mau chóng bình phục. Sau rất nhiều cuộc phiêu lưu, mà một người khác khó lòng trải hết trong suốt cả cuộc đời, Peter quyết định buông neo bắt rễ ở thị trấn này và trở lại với nghề thầy thuốc mà chàng đã dứt bỏ để đổi lấy một món lợi chẳng đáng là bao.

Đó là bản tiểu sử tóm tắt của Blood, hay đúng hơn là một phần của nó, cái phần sẽ chấm dứt vào đêm nổ ra trận đánh ở Sedgemoor, nửa năm sau ngày chàng đặt chân lên Bridgewater. Cho rằng trận đánh sắp tới chẳng dính dáng gì tới mình - mà thực ra thì đúng là thế - và hoàn toàn đứng đưng trước niềm phấn khích đang bao trùm khắp Bridgewater đêm ấy, Blood đi nằm sớm. Chàng đã ngủ say, khi còn khá lâu mới đến mười một giờ, là giờ mà như các bạn đã biết, Monmouth dẫn đầu toán quân khởi loạn theo con đường đi Bristol, vòng qua đầm lầy đánh vu hồi vào đội quân binh triều đình đang đóng trại ở phía sau. Các bạn cũng biết rằng cái ưu thế về quân số của quân khởi loạn và chút ít lợi thế vì họ có khả năng đánh úp quân triều đình - lúc đó đang ngái ngủ - đã chẳng đem lại ích lợi gì do lỗi của kẻ cầm quân, và Monmouth đã thua trận ấy ngay từ trước khi bắt đầu giáp chiến.

Trận chiến đấu nổ ra vào khoảng hai giờ đêm. Blood không nghe thấy tiếng pháo từ xa vọng lại. Mãi gần bốn giờ sáng, khi trời đã rạng xua tan sương mù trên bãi chiến trường ảm đạm, thì giấc ngủ yên lành của chàng mới bị phá ngang.

Blood ngồi trên giường, cố dụi mắt cho tỉnh ngủ. Cửa nhà chàng bị đập mạnh, có người đang hét lên những tiếng gì đó đứt quãng. Tiếng ồn ào ấy đã làm Peter thức giấc. Ngỡ rằng người ta gọi mình đến thăm bệnh gấp cho một phụ sản nào đó, chàng khoác vội chiếc áo choàng mặc đêm, xỏ chân vào đôi dép và chạy ra khỏi phòng đến nổi va phải bà Barlow ở cầu thang.

Cuống cuống bởi tiếng âm ỉ bà ta không còn hiểu đầu đuôi gì mà cứ đi lại lảng xảng. Blood nói cho bà yên lòng và đi xuống mở cửa.

Ngoài đường, trong ánh bình minh vàng rực là một chàng trai mặc bộ quần áo rách toạc và bê bết bùn đất. Anh ta thở hỗn hển, đôi mắt loang loáng kích động. Con ngựa đứng bên cạnh anh ta mình sủi đầy bọt. Chàng trai mở miệng, nhưng hơi thở đứt đoạn, không thốt lên nổi một lời.

Blood nhận ra đó là anh chàng lái tàu trẻ tuổi Jeremiah Pitt, cậu cháu của các cô gái nhà đối diện. Cả phố bị những tiếng âm ỉ của anh chàng thủy thủ đánh thức dậy: cửa sổ, cửa ra vào mở toang và từ trong đó lố nhố những người hàng xóm lo âu đang ngơ ngác ngó ra.

- Bình tĩnh, bình tĩnh nào - Blood nói - Hấp tấp thì chẳng bao giờ được việc gì đâu.

Nhưng đôi mắt anh chàng kia vẫn đầy vẻ sợ hãi, thậm chí kinh hoàng, và anh ta không để ý gì đến lời Blood nói. Vừa ho vừa thở hỗn hển, rốt cuộc anh ta lên tiếng:

- Huân tước Gildoy bị trọng thương ... lúc này đang ở trang trại Oglethorpe ... bên bờ sông ... tôi đã đưa ngài về đó ... ngài sai đi gọi ông. Ông đi nhanh lên ... Nhanh lên mới được!

Anh ta nhào đến, định lôi tuột Peter đi, bất kể lúc ấy chàng đang mặc áo choàng đêm và đi dép trong nhà. Nhưng Blood đã tránh được đôi tay đang vươn ra chực tóm lấy mình.

- Tất nhiên tôi sẽ đi - chàng nói - nhưng không phải ăn mặc thế này.

Blood rất áy náy, Lord Gildoy đã đỡ đầu chàng suốt từ ngày chàng đến Bridgewater. Blood muốn bằng cách nào đó đáp lại lòng tốt của ngài đối với mình và chàng khổ tâm thấy dịp ấy đến trong một hoàn cảnh đáng buồn như vậy. Chàng biết rõ rằng nhà quý tộc trẻ tuổi kia là một trong những người ủng hộ Monmouth hăng hái nhất.

- Tất nhiên tôi sẽ đi - Blood nhắc lại - nhưng trước hết để tôi thay quần áo và lấy theo những thứ cần thiết đã.

- Thế thì không kịp mất.

- Bình tĩnh nào, bình tĩnh nào. Ta sẽ đến nơi chóng hơn nếu không hấp tấp. Anh vào trong này đợi tôi đã, anh bạn trẻ.

Pitt khoát tay thoái thác.

- Tôi sẽ chờ ở đây. Lạy chúa, xin ông hãy nhanh lên cho!

Blood leo nhanh lên thang gác để thay áo quần và lấy túi thuốc. Về tình trạng bị thương của Lord Gildoy chàng có thể hỏi trên đường đến trang trại Oglethorpe. Vừa xỏ giày Blood vừa nói chuyện với bà Barlow, nhờ bà làm giúp mấy việc, nhân tiện dặn bà làm bữa trưa mà, than ôi, không bao giờ chàng được đụng đến nữa.

Cuối cùng, khi chàng thầy thuốc và bà Barlow đang càu nhàu như con gà ấp mất ổ bước xuống đường thì chàng trông thấy tay thủy thủ trẻ tuổi bị một đám đông dân phố xúm xít bu quanh, ai nấy đều hốt hoảng, quần áo còn chưa kịp mặc. Phần lớn là đàn bà mới vội vã chạy ra hóng tin trận

đánh. Chẳng khó đoán Pitt đã cho họ biết những tin tức gì, bởi vì cảnh yên tĩnh buổi sáng lập tức tràn ngập tiếng khóc và những lời than thở sâu nặng.

Trông thấy bác sĩ đã ăn mặc gọn gàng với túi thuốc đeo dưới nách, Pitt vội rời khỏi đám đông, cố gắng xoa đi cơn mệt mỏi và gạt hai bà cô đang giọt ngắn giọt dài bám chặt lấy mình. Nằm lấy cương ngựa, anh ta nhảy phắt lên yên.

- Ta đi thôi! - anh ta hét - ông ngồi lên phía sau tôi!

Không nói một lời, Blood làm theo và Pitt lập tức thúc ngựa. Đám đông dẫn ra, Blood ngồi trên mông con ngựa bị oằn xuống vì sức nặng của hai người. Ôm thắt lưng của người bạn đường, chàng bắt đầu chặng đời ba chìm bảy nổi của mình. Anh chàng Pitt mà Blood chỉ coi là người đưa tin của một loạn quân bị thương, ngờ đâu lại là tín sứ của số mệnh.

Chú thích:

[1]_Quốc giáo ở Anh là Anh giáo (Anglicanism), một trong những nhánh của Tân giáo (tức đạo Tin lành), ly khai khỏi Công giáo La Mã.

[2]_Quintus Horatius Flaccus (65 - 8) (Trước công nguyên) - nhà thơ trữ tình La Mã.

[3]_Tức vua James II đương trị vì lúc bấy giờ, lên ngôi ở Anh sau khi vua Charles II chết (năm 1685).

[4]_Đảng Whigs - tiền thân của Đảng Tự do Anh, xuất hiện vào những năm 80 của Thế kỷ 17, gồm tư sản quý tộc, thương nhân và giới tài phiệt.

[5]_Lord: Huân tước, dùng để chỉ nhà quý tộc.

[6]_Trong nguyên bản tiếng Anh có vài chỗ tên của Pitt là Jeremiah, còn trong toàn bộ tác phẩm là Jeremy

[7]_Áo chèn nam dài đến đầu gối, y phục Thế kỷ 17 - 18 ở châu Âu.

[8]. Dạ làm từ lông lạc đà.

[9]. Trụ sở của nhà nước Anh.

[10]. Pound sterling: đơn vị tiền tệ nước Anh (còn gọi là đồng bảng Anh)

[11]. Michiel Adriaenszoon de Ruyter (1607 - 1676) - đô đốc Hà Lan.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Dịch giả: Trịnh Huy Ninh

Chương 2

Lính long kỵ của đại tá Kirke

Trang trại Oglethorpe nằm bên bờ phải con sông, cách Bridgewater chừng một dặm về phía nam. Đó là một ngôi nhà thấp màu xám, xây kiểu thời Tudor, cái nền của nó phủ kín dây trường xuân xanh rờn. Những vườn cây ăn trái im lìm ngủ bên bờ sông Parrett lấp lánh dưới ánh nắng mai trên đường đến trang trại làm cho Blood không dám tin rằng mình đang ở một xứ sở bị xâu xé bởi cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn đẫm máu.

Trên chiếc cầu ở cửa ngõ Bridgewater, họ gặp nhóm người đầu tiên mệt mỏi, kiệt quệ tháo chạy khỏi chiến trường. Trong đó có nhiều người đã bị thương. Dồn hết sức tàn, họ vội vã lê về phía thành phố, hoài công hy vọng tìm được ở đó sự che chở và bảo vệ. Những cặp mắt chất chứa bao nỗi sợ hãi và mệt mỏi cầu khẩn nhìn Blood và người đồng hành của chàng. Mấy giọng nói khàn đặc báo cho hai người biết rằng cuộc truy đuổi đã đến gần. Mặc dù vậy, anh chàng Pitt trẻ tuổi vẫn không thèm để ý tới những lời báo trước ấy mà vẫn lao vun vút trên con đường lầy lội, mỗi lúc một nhiều những người chạy trốn từ Sedgemoor về. Lát sau anh ta rẽ sang một lối đi nhỏ chạy qua đồng cỏ đầm sương. Ngay cả ở đó họ cũng gặp những toán người tháo chạy lẻ tẻ tủa đi mọi ngả. Xuyên qua những đám cỏ rậm, họ lo lắng ngoái lại, thấp thỏm chờ thấy bóng áo đỏ của lính long kỵ nhà vua.

Vì mỗi lúc một gần nơi đóng bản doanh của Feversham, Pitt và người bạn đường của anh ta chẳng mấy chốc đã không còn gặp những đám người tơi tả của trận giao chiến nữa.

Lúc này họ đang băng qua những vườn cây bình lặng trái chín trĩu cành nhưng không ai hái, tuy bây giờ đã là mùa ủ rượu.

Cuối cùng thì họ cũng đã vào đến khoảnh sân lát đá phiến, nơi người chủ trại tên là Baynes âu sầu và hồi hộp đang chờ đón họ.

Chàng bác sĩ tìm thấy Lord Gildoy trong gian phòng rộng rãi lát đá. Đó là một người cao lớn, cằm rộng, mũi to, mặt tái xám. Ngài nằm yên, mắt nhắm nghiền, duỗi dài trên chiếc giường sậy đặt bên cạnh cửa sổ. Huân tước Gildoy thở nặng nhọc, mỗi hơi thở đều kèm theo tiếng rên yếu ớt phát ra từ đôi môi tím ngắt. Bà vợ và cô con gái xinh xắn của Baynes đang chăm sóc người bị thương.

Blood im lặng ngắm nhìn người bệnh một lát, tiếc cho nhà quý tộc trẻ tuổi đầy tương lai này đã phải đánh liều hết thảy - có lẽ kể cả sinh mạng của mình - cho những tham vọng ích kỉ của một gã phiêu lưu vô si. Blood thở dài và quì xuống bên người bị thương, bắt đầu thực hiện bốn phận nghề nghiệp của mình. Chàng xé áo *camisole* và áo lót của nhà quý tộc trẻ để lộ ra mảnh sườn bê bết máu, rồi sai lấy nước, vải băng và những thứ cần thiết.

Nửa giờ sau, khi bọn lính long kị xô vào trang trại, Blood vẫn cặm cụi bên người bị thương, không để ý đến tiếng vó ngựa và những tiếng hò hét tục tũ. Rất ít khi chàng mất tự chủ, nhất là lúc đang mải mê công việc. Thế nhưng người bị thương đã hồi tỉnh thì tỏ ra thực sự lo âu, còn Jeremy Pitt, lúc này vẫn bên mình, mặc bộ quần áo là bằng chứng rõ ràng anh ta có tham dự vào những sự kiện vừa qua, liền vội trốn ngay vào tủ áo. Người chủ trại lo lắng ra mặt, vợ và con gái ông ta run lên vì sợ hãi. Blood phải ra sức trấn an họ.

- Các bạn sợ cái gì nào? - chàng nói - Chẳng gì chúng ta cũng đang ở một nước Cơ Đốc giáo ^[1], mà các tín đồ Cơ Đốc giáo có đâu lại kiếm chuyện với những người bị thương và những người che chở họ!

Qua câu nói ấy cũng đủ để Blood vẫn còn ảo tưởng về các tín đồ cơ đốc giáo. Nói đoạn, chàng nâng chén thuốc được pha chế theo lời chàng dặn ghé vào miệng người bị thương:

- Xin ngài hãy bình tâm, Lord Gildoy. Điều tệ hại nhất đã qua rồi.

Đúng lúc ấy, chừng một tiểu đội long kỵ trung đoàn Tangiers mặc áo *camisole* màu gạch cua hùng hổ khua gươm xộc vào. Chỉ huy toán lính là một gã thấp lùn vẻ mặt u tối, mặc quân phục chẳng chịt băng kim tuyến.

Baynes vẫn đứng nguyên tại chỗ trong tư thế gần như thách thức, còn vợ và con gái ông thì chúi vào một góc. Blood đang ngồi bên đầu giường người bị thương ngoái lại nhìn bọn lính.

Gã sĩ quan ra lệnh cho bọn lính dừng lại: rồi đặt bàn tay đi găng trắng lên đốc gươm, khua loảng xoảng đỉnh thúc ngựa, hấn khệnh khạng bước tới mấy bước.

- Tôi là đại úy Hobart thuộc quân long kỵ của đại tá Kirke - hấn nói oang oang - các người che giấu bọn phiến loạn phải không?

Hốt hoảng bởi giọng nói thô lỗ của tên sĩ quan, Baynes run rẩy lắp bắp.

- Tôi ... tôi không che giấu, thưa ngài. Ông này bị thương ...

- Không khiến mày nói! - Gã đại úy quất vào mặt ông và phịch phịch bước

lại bên giường. Hãn cau có nhíu mày nhìn Lord Gildoy. Vẻ mặt người bị thương xám ngắt màu đất. - Không cần phải hỏi tên phiến loạn khốn kiếp này bị thương ở đâu ... Bắt lấy nó, anh em! - Hãn ra lệnh cho bọn thuộc hạ.

Nhưng Blood đã lấy thân mình che chở cho người bị thương.

- Xin hãy vì lòng nhân đạo, thưa ngài! - chàng nói, giọng đã có chút âm sắc giận dữ - Chúng ta đang sống ở nước Anh chứ không phải ở Tangiers ^[2]. Người này bị thương nặng, không thể làm kinh động mà không gây nguy hiểm cho tính mạng ông ấy.

Sự bênh vực của người thầy thuốc làm tên đại úy bật cười:

- Ái chà! Tôi lại phải lo lắng cho tính mạng của bọn phiến loạn nữa cơ đấy! Mẹ kiếp! Ông nghĩ rằng chúng tôi sẽ chữa chạy cho hãn sao? Suốt dọc đường từ Weston đến Bridgewater đã chôn sẵn các giá treo cổ, bất kỳ cái nào cũng đều đứt vừa cái đầu thẳng này. Đại tá Kirke sẽ dạy cho lũ Tin Lành ngu ngốc kia đến nơi đến chốn, để con cháu chặt chút chút chúng sẽ còn phải nhớ đời!

- Không xét xử mà treo cổ người ta? - Blood tức giận kêu lên - Chắc là tôi đã nhầm. Có lẽ bây giờ không phải ta đang ở nước Anh mà ở Tangiers, nơi trước đây trung đoàn ông đóng quân cũng nên.

Hobart chòng chọc nhìn người thầy thuốc và trong ánh mắt của tên đại úy, cơn giận bắt đầu bùng lên. Ngắm nhìn Blood từ đầu đến chân, hãn chú ý đến cái thân hình xương xương rắn chắc, dáng dấp kiêu hãnh, vẻ uy mãnh lồ lộ chẳng ăn nhập gì với nghề nghiệp thầy thuốc, và vì bản thân là một người lính, hãn đã nhận ra ngay con người lính trong Blood. Tên đại úy nheo mắt. Hãn đã bắt đầu lảng máng nhớ ra.

- Mẹ kiếp, ông là ai mới được chứ?- Hẳn quát.

- Tên tôi là Blood, Peter Blood. Hân hạnh được hầu ông.

- A ... ha ... Tôi có nghe nói. Ông đã từng phục vụ trong quân đội Pháp, phải không?

Dù Blood có ngạc nhiên thì ngoài mặt chàng vẫn không để lộ ra.

- Vâng, đúng vậy.

- Ra thế, ra thế ... Trước đây năm năm hay hơn một chút ông đã ở Tangiers?

- Phải, tôi còn biết cả đại tá của các ông nữa.

- Xin hứa danh dự là tôi sẽ giúp ông nối lại mối quen biết ấy! - Và tên đại úy nhân nhở cười - Thế làm sao ông lại có mặt ở đây?

- Tôi là thầy thuốc, người ta đưa tôi đến đây để chạy chữa cho người bị thương.

- Ông là bác sĩ?

Hobart tin rằng Blood nói khoác, trong giọng hẳn thấy rõ sự khinh bỉ.

- Medicinae Baccalaureus - Blood đáp bằng thuật ngữ La tinh - có nghĩa là "tú tài y khoa" ^[3].

- Đừng có lòi cái thứ tiếng Pháp ấy ra mà trộ tôi! - Hobart quát lên đầy vẻ dọa dẫm - Nói bằng tiếng Anh xem nào!

Nụ cười của Blood làm tên đại úy nổi khùng.

- Tôi là thầy thuốc đang hành nghề ở thành Bridgewater.

Hobart nhăn nhó:

- Và ông đến thành này từ vịnh Lyme^[4], theo chân ngài quận công đi hoang của ông chẳng?

Trên môi Blood thoáng hiện một nụ cười giễu cợt.

- Nếu đầu óc của ông cũng sắc sảo như giọng nói sấm rền của ông thì từ lâu ông đã là một vĩ nhân rồi đấy.

Gã long kị binh phải mất một lúc không nói được gì, mặt mũi hấn đỏ tía.

- Rồi ông sẽ thấy rằng tôi cũng đủ tầm cỡ để treo cổ được ông!

- Tôi cũng nghĩ vậy - Blood điềm nhiên nói - Cả tướng mạo lẫn cử chỉ của ông đều rõ ra là tay đao phủ. Tuy nhiên, nếu ông đem nghề mình ra thi thử ở bệnh nhân của tôi thì như vậy là ông tự thắt thòng lọng vào cổ mình đấy. Ông ta không phải loại người mà ông có thể treo cổ không cần hỏi han gì đâu. Ông ta có quyền đòi mở tòa án các peer^[5].

- Tòa án các peer?

Tên đại úy sừng sốt vì mấy tiếng mà Blood vừa nhấn mạnh ấy.

- Tất nhiên. Bất kỳ một ai, nếu hãn không phải thẳng ngốc hay một kẻ mọi rợ, trước khi đưa một người lên giá treo cổ đều phải hỏi họ tên người ấy đã. Mà người đang nằm đây là huân tước Gildoy.

Đến đó thì người bị thương cựa quậy và yếu ớt lên tiếng.

- Tôi không giấu giếm quan hệ của tôi với quận công Monmouth và sẵn sàng chịu trách nhiệm về mọi hậu quả. Tuy nhiên, xin ông cảm phiền, tôi sẽ chịu trách nhiệm về hậu quả đó trước tòa án các peer, như bác sĩ đây đã nói rất chí lí.

Huân tước Gildoy ngừng lời và trong phòng lặng hãn xuống. Giống như mọi kẻ khoác loác, trong con người Hobart ẩn giấu tâm địa của một kẻ hèn nhát, và tước vị người bị thương đã khơi dậy trong hãn cái cảm giác ấy. Vốn vẫn luôn cúi những kẻ tai mắt, hãn thường quy lụy trước những kẻ tước hiệu. Nhưng đồng thời tên đại úy còn sợ cả viên đại tá của mình, bởi vì Percy Kirke không bao giờ tha thứ những lầm lỗi của bọn thuộc hạ.

Hobart khoát tay ngăn bọn lính của mình lại. Hãn cần phải suy nghĩ và cân nhắc mọi chuyện đã. Nhận thấy vẻ do dự của tên đại úy. Blood đưa ra một chi tiết nữa để hãn có cái mà nghĩ cho đến nơi đến chốn.

- Hãy nhớ lấy, đại úy, Lord Gildoy có những bạn bè và người thân bên Tory ^[6], họ sẽ không bỏ lỡ cơ hội để nói cho đại tá Kirke biết, nếu như có ai đổi

xử với đức ông đây như tên tội phạm hình sự thông thường. Hãy cẩn thận đấy, đại úy, nếu không thì, như tôi đã nói rồi, sáng hôm nay ông bện dây thòng lọng cho mình đấy.

Đại úy Hobart tỏ vẻ khinh miệt bỏ ngoài tai lời báo trước ấy, tuy thực tình thì hẳn sẽ chịu nghe.

- Khênh cả cái giường lên! - hẳn ra lệnh - Đưa phạm nhân vào nhà lao Bridgewater cho ta!

- Ông ta không chịu đựng nổi đâu - Blood phản đối - Lúc này không nên đựng đến ông ấy.

- Mặc kệ. Việc của tôi là tóm cổ bọn phiến loạn - và hẳn khoát tay ra hiệu cho bọn lính tiếp tục.

Hai tên trong bọn khênh cái giường đi về phía cửa. Gildoy yếu ớt cố chìa tay cho Blood.

- Tôi còn chịu ơn ông đấy, bác sĩ - ngài nói - Nếu còn sống, tôi sẽ đền đáp cái ơn ấy.

Blood nghiêng đầu thay cho lời đáp rồi bảo bọn lính:

- Các anh khiêng nhẹ tay cho tôi tí, tính mạng của đức ông tùy thuộc vào các anh đấy.

Khi Gildoy vừa được đưa đi, tên đại úy trở nên tươi tỉnh hẳn. Hẳn quay sang Baynes, hỏi:

- Nào, các người còn dấu thằng phiến loạn khốn khiếp nào nữa không?

- Bọn lính đã tính xong đức ông ấy rồi. Còn các người thì chỉ đợi đấy ta khám nhà xong hẵng. Thề có Chúa, nếu các người nói dối ...

Hắn oang oang ra lệnh cho bọn long kị của mình: ba đứa lập tức sang ngay phòng bên và một phút sau đã nghe thấy chúng xô bàn đẩy ghế ầm ĩ. Trong lúc đó thì tên đại úy chăm chú quan sát gian phòng, lấy bóng súng lục gõ các tấm ván.

Thấy mình không nên ở lại đây lâu hơn nữa, Blood bảo Hobart:

- Xin ông vui lòng cho phép tôi được chúc ông vạn sự như ý, ông đại úy.

- Tôi vui lòng cho phép ông được nán lại đây một lúc nữa! - Hobart dẫn giọng đáp.

Blood nhún vai và ngồi xuống.

- Ông là người đáng ngán không chịu được - chàng nói - tôi lấy làm lạ tại sao đại tá của các ông đến bây giờ vẫn chưa nhận ra điều này.

Nhưng tên đại úy không thèm để ý đến chàng, bởi vì lúc cúi xuống nhặt cái mũ rách mướp và lằm bụi của ai đó lên, hắn đã nhận ra nhánh sồi nhỏ gắn trên vành mũ. Chiếc mũ nằm cạnh cái tủ nơi anh chàng Pitt bất hạnh đang ẩn náu.

Tên đại úy đắc chí cười, ngó lại một lần nữa gian phòng, ánh mắt giễu cợt

của hắn dừng lại ở Baynes, sau đó sang hai người đàn bà đứng sau ông, rồi cuối cùng quay sang Blood lúc này đang ngồi vắt chân chữ ngũ với vẻ dửng dưng, nhưng thực ra lòng dạ đang rối bời, hồi hộp chờ đợi sự việc tiếp diễn.

Bước lại cái tủ, Hobart mở tung cánh cửa gỗ sồi nặng nề rồi túm ngực áo *camisole* của chàng Pitt đang ngồi co quắp trong đó và lôi tuột ra ngoài.

- Thế còn tay này là ai? - hắn hỏi - Lại một ông lớn nữa chẳng?

Trí tưởng tượng của Blood lập tức vẽ ra cảnh những giá treo cổ mà tên đại úy nói đến và cảnh anh chàng thủy thủ trẻ tuổi bị treo trên một trong những cái giá đó mà không cần xét xử, thay thế cho những con mồi khác đã không thỏa mãn được những tham vọng của Hobart. Blood nghĩ ngay cho chàng trai không chỉ tước hiệu mà nguyên cả một gia đình quyền quý.

- Ông đoán đúng đấy, đại úy: đó là tử tước Pitt, em họ ngài Thomas Vernon, chồng mỹ nhân Moll Kirke, em gái ngài đại tá của các ông đấy. Chắc ông đã biết rằng bà ấy là tỳ nữ của hoàng hậu đức vua James?

Tên đại úy và tù nhân của hắn, cả hai suýt nữa thì tắc thở vì kinh ngạc. Nhưng trong khi Pitt cho rằng tốt nhất là nên nhún nhường im lặng thì trái lại tên đại úy vừa chửi rủa thô bỉ vừa thích thú ngắm nghía nạn nhân mới của mình.

- Hắn nói dối, có đúng không nào? - Hobart lăm lăm, nắm vai chàng trai và hung hãn nhìn vào mặt anh ta. - Thề có Chúa là hắn định bõn tôi!

- Nếu ông dám quả quyết như vậy thì cứ việc treo cổ ông ta lên - Blood nói - rồi ông sẽ biết lúc ấy người ta sẽ làm gì với ông.

Tên long kị điên tiết nhìn người thầy thuốc rồi lại nhìn anh chàng tù binh của mình.

- Bắt lấy nó! - Hẳn ra lệnh và xô chàng trai vào tay bọn thủ hạ - Trói luôn cả thằng này nữa - hẳn trở vào Baynes. - Chúng tao sẽ cho mày biết thế nào là che giấu bọn phiến loạn.

Bọn lính nhào đến ông chủ nhà. Baynes chống cự kịch liệt, cố giăng tay khỏi bàn tay gân guốc của bọn lính đang giữ chặt mình. Hai người đàn bà khiếp hãi la hoảng, nhưng khi tên đại úy bước lại gần thì họ sợ quá im bật. Hẳn thộp vai cô con gái Baynes. Cô gái tóc vàng dễ thương ngược cặp mắt xanh hiền lành đầy vẻ van lơn nhìn vào mặt tên đại úy. Mắt Hobart long sòng sọc, hẳn nâng cằm cô gái lên và thô lỗ hôn vào môi làm cô bé phải rùng mình vì kinh tởm.

- Đây là ta mới tạm đặt cọc thế thôi - tên đại úy cười nham hiểm, nói - để cô em yên tâm trong khi ta tính chuyện xong với bọn bịp bợm này, cô nhóc phiến loạn ạ.

Và hẳn lui ra, bỏ mặc cô gái gần như ngất xỉu ngã vào tay bà mẹ đang chết khiếp. Bọn lâu la của hẳn đứng cạnh hai người vừa bị bắt và cười cợt đợi lệnh:

- Đem chúng đi! Hobart ra lệnh - Thầy đội Drake, ông phải lấy đầu mà chịu trách nhiệm về hai đứa này đây, nghe chưa?

Hai con mắt đỏ ngầu của hẳn lại chĩa vào cô gái đang cứng người vì sợ hãi.

- Tao còn phải nán lại đây một chút nữa đã - hẳn bảo bọn long kị - Phải khám xét thật kỹ cái hang ổ này xem có còn thằng phiến loạn nào lẩn trốn ở

đây nữa không mới được. Rồi làm như vừa sức nhớ ra điều gì đó, hắn trở vào Blood và ngạo mạn tiếp - Đưa cả anh chàng này đi luôn. Nhanh tay lên xem nào!

Như sức tỉnh khỏi những suy tư mãi mê, Blood ngạc nhiên nhìn Hobart. Đúng lúc ấy chàng đang nghĩ rằng trong túi thuốc của mình có một lưỡi dao trích huyết có thể đem dùng để thực hiện cho gã đại úy Hobart một ca giải phẫu phúc đức, hết sức có ích cho loài người: tên long kị này xem ra đang mắc bệnh thừa máu và nếu trích bớt huyết của hắn đi thì kể cũng hay. Tuy nhiên thực hiện được điều đó không phải dễ. Blood đã tính xem có nên gọi hắn vào một góc, làm như thể tiết lộ cho hắn một chuyện gì đó ngon xơi về những của quý đang được cất giấu hay không, nhưng sự can thiệp không đúng lúc chút nào của Hobart đã chấm dứt những ý tưởng hay ho đó của bác sĩ.

Nhưng chàng vẫn cố trì hoãn:

- Cái đó rất hợp ý tôi, xin thề đấy - Chàng nói - Tôi đã đang định bụng về nhà, về Bridgewater. Nếu các ông không giữ lại thì tôi đã lên đường từ lâu rồi kìa.

- Thì ông sẽ được đến đó, có điều không phải về nhà mà vào ngục.

- A! Ông nói đùa hắn thôi!

- Ở đó sẽ có cả giá treo cổ, nếu ông cần. Vấn đề chỉ còn là bao giờ người ta sẽ treo cổ ông lên - Ngay bây giờ hay để ít lâu nữa.

Những cánh tay thô bạo của bọn lính vồ lấy Blood, mà con dao trích huyết thì vẫn nằm trong túi thuốc trên bàn. Là một người khỏe mạnh và nhanh

nhện. Chàng vùng khỏi tay bọn lính, nhưng chúng đã lập tức ủa vào đè nghiêng chàng xuống đất, trói giật cánh khuỷu và dựng chàng đứng dậy.

- Đem nó đi! - Hobart cộc lốc ra lệnh rồi quay sang mấy tên long kị còn lại. Hăn tiếp: lục soát ngôi nhà này từ tầng hầm lên gác mái. Có gì báo ngay cho tao. Tao sẽ ở lại đây.

Bọn lính chạy tỏa đi khắp nhà. Mấy tên áp giải đẩy Blood ra sân, nơi Pitt và Baynes đang chờ bị đưa đến nhà lao. Ra tới ngưỡng cửa, Blood ngoái lại nhìn Hobart và trong đôi mắt xanh của chàng cơn giận bốc lên ngàn ngạt. Miệng chàng chỉ chực bật ra một lời hứa những điều chàng sẽ tính sổ với tên đại úy một khi chàng sống sót. Tuy nhiên, chàng đã kịp kìm lại, hiểu rằng nếu nói ra những lời ấy thì khác nào tự mình bóp chết hy vọng giữ mạng sống để sau này thực hiện lời hứa đó. Ngày hôm nay, phe nhà vua là chúa tể suốt một dải miền tây, nơi chúng mặc sức hoành hành như thể ở một nước bị chiếm đóng, và một gã đại úy kị binh tầm thường đang nắm quyền sinh quyền sát hàng bao nhiêu con người.

Blood và những người bạn cùng chung số phận với chàng bị buộc vào các yên ngựa, đứng dưới vườn táo. Theo mệnh lệnh khô khốc của viên đội Drake, toán lính lên đường đi Bridgewater. Điều lo ngại của Blood, rằng đối với bọn lính long kị thì miền này của nước Anh đã trở thành nước thù địch bị chúng chiếm đóng, quả không sai. Từ trong nhà vọng ra tiếng những tấm ván bị nạy tung, tiếng bàn ghế bị lật nhào, tiếng gào thét cười đùa của bọn vô lại mà cuộc truy lùng quân phiến loạn chỉ là cái cớ để chúng cướp bóc và cưỡng bức dân lành. Thêm nữa, xuyên qua tiếng ồn ào man rợ ấy bỗng vọng lên tiếng đàn bà rú thất thanh.

Baynes đứng sững lại, mặt xám như tro, ngoái nhìn ngôi nhà đầy bi phẫn. Nhưng sợi dây buộc ông vào đai yên đã giật mạnh làm ông ngã vật ra đất,

cứ thế bị lôi xềnh xệch đi mấy thước rồi tên long kỵ mới chịu dừng ngựa. Vừa chửi rửa thậm tệ, tên lính vừa lấy bản kiếm quật lấy quật để lên người Baynes.

Trong buổi sáng tháng bảy đẹp nắng và ngập hương ấy, Blood bước đi dưới những cành táo trĩu quả và ngắm nghĩ về loài người, như từ lâu chàng vẫn băn khoăn, không phải là tinh hoa của thiên nhiên mà là một tạo vật đáng ghê tởm, và chỉ có kẻ thậm ngu mới đi chọn cho mình cái nghề chữa chạy cho những tạo vật mà đáng ra phải tiêu diệt sạch sành sanh đi mới phải.

Chú thích:

[1]. Cơ đốc giáo thờ chúa Jésus, sau này bị tách ra ba nhóm lớn độc lập với nhau: Công giáo La Mã (còn gọi là Thiên chúa giáo), Chính giáo và Tân giáo (tức Tin lành).

[2]. Tangiers: Một thành phố của Maroc nằm ngay eo Gibraltar .

[3]. Tú tài ở Anh là người tốt nghiệp Đại học.

[4]. Nơi đổ bộ của Monmouth.

[5]. Tòa án quý tộc cao cấp. Theo luật Anh, chỉ có tòa án này mới có thể xét xử các huân tước (Lord).

[6]. Tory: tiền thân của đảng Bảo thủ, đại diện cho tầng lớp quý tộc và giáo chức cao cấp nhà thờ Anh giáo, xuất hiện vào những năm 70-80 của Thế kỷ 17.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Dịch giả: Trịnh Huy Ninh

Chương 3

Chánh án tối cao

Hai tháng sau - ngày 19 tháng 9 năm 1685, nếu bạn quan tâm đến ngày tháng chính xác, Blood phải ra tòa vì tội phản quốc. Chúng ta biết chàng vô tội, nhưng có điều không phải ngờ gì nữa là cho đến khi phải ra tòa chàng đã sẵn sàng phạm tội ấy. Sau hai tháng ngồi tù trong những điều kiện vô nhân đạo khó tả nổi, Blood đã kịp căm thù sâu sắc vua James và bè đảng. Chỉ nguyên một việc là Blood còn giữ được sáng suốt trong hoàn cảnh ấy đã chứng tỏ chàng có sức mạnh tinh thần ghê gớm thế nào. Tuy vậy, dù tình cảm của con người hoàn toàn vô tội ấy có khủng khiếp đến đâu đi nữa, chàng vẫn có thể cảm ơn số phận, trước hết là vì còn được xét xử và sau nữa là vì phiên tòa mở đúng vào ngày 19 tháng 9 chứ không phải trước ngày đó. Sự trì trệ đã từng làm Blood phát điên ấy hóa ra lại là khả năng duy nhất cho chàng thoát khỏi giá treo cổ, mặc dù lúc đó chàng vẫn chưa hiểu được như vậy.

Rất có thể chàng đã nằm trong số những người bị bắt ngay sau hôm diễn ra trận đánh, bị lôi khỏi các phòng giam chật như nêm ở nhà tù Bridgewater và bị treo cổ ngoài bãi chợ không cần xét xử, theo lệnh của đại tá Kirke lúc ấy đang thèm khát vị máu. Viên chỉ huy của trung đoàn Tangiers lẽ ra cũng đã làm như vậy với những người tù còn lại nếu giáo chủ xứ Mews không ra tay can thiệp và chặn đứng những cuộc hình hành vô tội vạ ấy.

Chỉ trong một tuần sau trận Sedgemoor, Feversham và Kirke đã hành hình hơn trăm người mà không thềm bày trò xét xử. Những kẻ chiến thắng đang cần có con mồi cho những giá treo cổ dựng đầy rẫy khắp đất nước. Chúng không hề bận tâm về việc những con mồi ấy bị bắt như thế nào, ở đâu và

trong số đó có bao nhiêu người vô tội. Nói cho cùng thì tính mạng của lũ cừu ngờ nghếch ấy có đáng gì đâu cơ chứ! Bọn đao phủ làm việc không ngơi tay với dây nhợ, dao búa và những vạc dầu sôi. Nhưng tôi không dám bắt các bạn phải đọc những cảnh tượng rùng rợn ấy, bởi vì nói gì thì nói, số phận của Peter đáng cho chúng ta quan tâm hơn là vận mệnh của các loạn quân bị Monmouth lừa bịp.

Blood còn sống sót đến ngày mà chàng bị lừa từ Bridgewater đi Taunton, bị xích thành cặp cùng với những người bất hạnh khác. Những tù nhân với những vết thương lở loét không được băng bó, không đủ sức đi nổi thì bọn lính vớt bừa lên những chiếc xe đầy cứng. Vài người may mắn đã chết dọc đường. Khi Blood với danh nghĩa thầy thuốc, xin phép được cứu giúp những người đau đớn nhất, thì chàng lại bị coi là ngông cuồng và nhiều sự, bị đe dọa ăn roi. Lúc này, nếu chàng có ân hận điều gì, thì chỉ ân hận rằng đã không tham gia cuộc bạo loạn của Monmouth. Dĩ nhiên nghĩ như vậy là không được nhất quán lắm, nhưng làm sao có thể chờ đợi một người trong cảnh ngộ ấy suy nghĩ khôn ngoan cho được.

Suốt đoạn đường khủng khiếp từ Bridgewater đến Taunton, cùng lê xiềng đi ngay cạnh Blood không phải là ai khác mà chính là Jeremy Pitt, người là nguyên nhân chủ yếu những bất hạnh của chàng. Anh chàng thủy thủ trẻ không lúc nào rời Blood. Tháng bảy, tháng tám và tháng chín hai người đã cùng mỗi mòn trong cái nóng bức và ngột ngạt giữa nhà tù chật như nêm cối, rồi trước lúc ra tòa họ lại cùng bị xiềng chung một cùm.

Những tin tức và những lời đồn đại, mỗi ngày một chút, lọt qua những bức tường dày của lao thất. Một số tin đồn được cố tình phao ra giữa đám tù, kể cả tin Monmouth bị hành quyết, đã làm những người phải chịu tất cả mọi cực hình vì kẻ kế vị ngai vàng giả mạo ấy hết sức nản lòng. Nhiều tù nhân khẳng khẳng không chịu tin. Họ hồ đồ khẳng định rằng một người khác có

dung mạo giống quận công đã bị hành hình, song chính ngài thì đã trốn thoát, để rồi một ngày nào đó lại xuất hiện trong vòng hào quang rạng rỡ.

Đối với câu chuyện bịa đặt ấy, cũng như với những tin tức xác thực về cái chết của Monmouth, Blood đều tỏ ra hết sức dửng dưng. Tuy nhiên có một chi tiết không những chỉ làm Blood tức giận mà còn khơi sâu thêm lòng hận thù của chàng đối với vua James. Tên vua ngờ ý muốn gặp Monmouth. Nếu hẳn không có ý định tha thứ gã quận công nổi loạn thì cuộc gặp mặt ấy chỉ nhằm mục đích hèn hạ và đê tiện nhất - để hưởng cái thú trông thấy Monmouth hạ mình.

Sau này những người tù được biết rằng Lord Grey, người thực tế cầm đầu cuộc bạo loạn, đã mua được việc tha bổng mình bằng bốn chục nghìn đồng pound sterling. Nghe đến đó thì Blood không nhịn được nữa và nói ra sự khinh bỉ của mình đối với vua James.

- Ngồi trên gai vàng là một tên súc sinh mới hèn hạ và ô uế làm sao! Nếu tôi biết sớm những điều đến nay mới biết thì tôi đã gây ra nhiều việc để chúng có cơ nhốt mình vào ngục tù lâu rồi - Chàng nói, đoạn quay sang bên cạnh hỏi: - Cậu nghĩ sao, Lord Gildoy lúc này đang ở đâu?

Pitt, người được Blood hỏi câu ấy, quay bộ mặt đã phai hết màu nắng gió sau vài ngày ở tù, đôi mắt xám mờ thao láo nhìn người bạn tù, dò hỏi:

- Cậu ngạc nhiên với câu hỏi của tôi à? - Blood hỏi - Lần cuối cùng chúng ta trông thấy đức ông là ở Oglethorpe. Lẽ dĩ nhiên chúng tôi muốn biết các vị quý tộc khác - những kẻ thực sự có tội trong cuộc bạo loạn chết yếu này - bây giờ đang ở đâu chứ. Tôi nghĩ rằng việc xảy ra với Grey đã giải thích rõ sự vắng mặt của bọn họ trong tù. Tất cả bọn họ đều giàu có và tất nhiên đã mua được sự yên ổn, tránh những chuyện lôi thôi phiền toái từ lâu rồi.

Giá treo cổ chỉ chờ đợi những kẻ bất hạnh nào đã ngu ngốc nghe theo các nhà quý tộc, còn bản thân các ông lớn thì tất nhiên không phải lo lắng gì. Một kết luận nực cười nhưng thâm thúy. Sao người ta còn ngu ngốc đến thế kia chứ!

Chàng cười cay đắng, và sau hôm đó ít lâu, cũng với cảm giác khinh bỉ thậm tệ ấy, chàng vào thành Taunton để ra mắt trước tòa. Cùng bị đưa đến đây với chàng còn có Pitt và Baynes, bởi vì ba người cùng bị bắt trong một vụ mà hôm nay tòa sẽ đưa ra xét xử.

Gian phòng rộng rãi được chăng vải màu huyết dụ, với các ban công chật kín người, chủ yếu là các bà. Đó là thói phách lối màu mè của chánh án tòa án tối cao, nam tước Jeffreys khát máu. Hắn ngồi trên ghế chánh án, bên dưới co ro cúm rúm bốn viên quan tòa mặc áo thụng màu huyết dụ và đội những mớ tóc giả đen nặng nề. Dưới nữa là mười hai viên bồi thẩm.

Bọn cảnh binh đưa các bị cáo vào. Viên mô tòa quay xuống những người đến dự yêu cầu tuyệt đối trật tự và dọa tống giam những ai phá rối. Tiếng ồn ào trong phòng dần dần lắng xuống và Blood đưa mắt chăm chú ngắm nghía đám bồi thẩm đang tuyên thệ sẽ "công bằng và độ lượng". Tuy nhiên, vẻ ngoài của cả đám cho thấy rõ rằng họ không thể nào nghĩ đến chuyện độ lượng lẫn công bằng được. Kinh hoàng và bối rối trước cảnh bày biện khác thường, bọn họ trông giống hệt đám móc túi bị bắt quả tang. Tất cả bọn họ, không trừ một ai, đang phải đứng trước một lựa chọn: hoặc búa rìu của quan chánh án hoặc sự thôi thúc của lương tâm.

Rồi Blood quay sang nhìn các thành viên hội đồng xử án và viên chủ tịch hội đồng - Huân tước Jeffreys, một kẻ tàn ác có tiếng.

Đó là một người cao gầy, trạc bốn mươi, khuôn mặt dài, thanh tú, quầng

thâm dưới mắt và cặp mi sưng mọng càng làm nổi bật cái nhìn buồn bã. Trên bộ mặt nhợt nhạt như mặt người chết nổi rõ đôi môi đỏ mọng và hai vết đỏ của người mắc bệnh lao.

Blood được biết, quan chánh án đang bị một chứng bệnh hành hạ và căn bệnh ấy chắc chắn sẽ đưa hẳn xuống mồ một cách chóng vánh nhất. Và chàng thầy thuốc còn biết rằng mặc dù ngày tận số đã đến gần - mà cũng có thể là vì cố ấy - Jeffreys sống hết sức buông tuồng.

- Peter Blood đâu, đưa tay lên!

Giọng nói the thé của gã mõ tòa đưa Blood trở về với thực tại. Blood đưa tay lên và gã mõ tòa bắt đầu đọc bản cáo trạng dài dòng bằng một giọng đều đều đơn điệu: chàng bị kết tội phản bội vị chúa tể tối cao và hợp pháp của mình là James II, người được Chúa Trời định đoạt làm vua Anh quốc, Scotland, Pháp, và Ai-len. Bản cáo trạng khẳng định rằng Blood không những không tỏ ra yêu mến và kính trọng vua mình mà còn bị quỷ dữ cám dỗ nên đã phá rối sự thanh bình và yên ổn của vương quốc, gây chiến tranh và bạo loạn với mục đích tội lỗi là thủ tiêu ngôi báu, tước hiệu và uy danh vua mình, và cuối cùng đòi Blood trả lời: chàng có tội hay vô tội?

- Tôi không có tội gì hết - chàng đáp ngay không một chút do dự.

Một gã bé nhỏ mặt nhọn hoắt ngồi phía trước bàn quan tòa bật chồm dậy. Đó là viên công tố quân vụ Pollexfen.

- Có tội hay không có tội? - hăn gào lên - Hãy trả lời bằng những lời người ta hỏi anh đây này!

- Bằng lời người ta hỏi tôi? - Blood hỏi lại - Được! Tôi vô tội - và quay sang các quan tòa, chàng tiếp - Tôi buộc phải tuyên bố rằng tôi không làm

một điều gì như trong bản cáo trạng nếu trên cả. Cái mà người ta có thể buộc tội tôi là thiếu kiểm chế trong hai tháng bị giam hời thối, nơi sức khỏe và tính mạng tôi bị đe dọa nghiêm trọng ...

Chàng có thể nói thêm nhiều nữa nhưng viên chánh án đã ngắt lời bằng một giọng nhỏ nhẹ, thậm chí có vẻ như phàn nàn.

- Tôi buộc phải ngắt lời anh. Số là chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc tố tụng đã được thừa nhận. Theo tôi hiểu thì anh chưa thông thạo thủ tục tố tụng?

- Không những chưa thông thạo mà cho đến bây giờ tôi rất sung sướng vì sự dốt nát của mình trong vấn đề này. Nếu như có thể thì tôi rất vui mừng tránh những hiểu biết kiểu ấy.

Một nụ cười yếu ớt thoáng hiện trên bộ mặt rầu rĩ của viên chánh án.

- Tôi cũng tin như vậy. Anh sẽ có cơ hội nói hết những gì mình muốn trong lời phát biểu bào chữa cho mình. Tuy nhiên những điều anh định nói bây giờ thì không phải lúc và không hợp pháp.

Blood vừa ngạc nhiên vừa vui mừng nhận thấy cảm tình rõ rệt và sự chu đáo của chánh án. Chàng bèn bày tỏ sự đồng ý để Chúa Trời và đất nước xét xử mình ^[1]. Tiếp theo, gã mõ tòa cầu nguyện xin Chúa giúp tòa định án được công minh, rồi gọi Andrew Baynes, ra lệnh cho ông đưa tay lên và đáp lại lời buộc tội. Sau khi Baynes khẳng định rằng mình vô tội, viên mõ tòa lại gọi đến Pitt và anh chàng này đã thản nhiên công nhận tội mình. Viên chánh án hoạt bát hẳn lên.

- Đấy, cứ như thế có phải là tốt không, - viên chánh án nói, và thế là lũ đồng sự mặc áo thụng màu huyết dụ của hãn liền ngoan ngoãn gật lấy gật để. Nếu ai cũng ngoan cố như bọn phiến loạn đáng treo cổ kia - và hãn ưỡ oải hất tay chỉ Blood và Baynes - thì đến bao giờ chúng ta mới xong việc được?

Lời nhận xét đầy đe dọa của chánh án làm tất cả những người có mặt tại đó phải giật thót. Sau đó đến lượt Pollexfen đứng dậy. Hãn dài dòng trình bày vụ án dính dáng đến ba người rồi chuyển sang buộc tội Blood, người bị đưa ra xét xử trước tiên.

Nhân chứng duy nhất của bên nguyên là đại úy Hobart. Hãn huyền thuyên kể lại việc hãn đã tìm thấy và bắt giữ ba bị cáo này cùng với huân tước Gildoy. Theo mệnh lệnh của đại tá Kirke, đáng lẽ đại úy đã treo cổ Pitt ngay tại chỗ nếu như không bị cản trở bởi những lời dối trá của bị cáo Blood rằng Pitt là quý tộc và là một nhân vật cần chú ý.

Khi tên đại úy khai xong, huân tước Jeffreys quay xuống Blood:

- Anh có muốn hỏi gì nhân chứng không?

- Tôi không muốn hỏi gì hết, thưa ngài. Ông ta đã trình bày đúng sự việc.

- Rất mừng là anh đã không quanh co như kiểu bọn các anh hay làm. Xin báo trước rằng dù có quanh co đến mấy anh cũng không thể thoát được. Cuối cùng thì đằng nào chúng tôi cũng tìm ra sự thực. Chuyện đó anh không phải lo.

Đến lượt mình, Baynes và Pitt cũng xác nhận lời khai của gã đại úy là

đúng. Viên chánh án thở phào nhẹ nhõm và tuyên bố:

- Nếu mọi việc đã rõ cả rồi thì, lạy Chúa, không nên mất thời gian nữa, bởi vì chúng ta còn nhiều việc. - Đến lúc này trong giọng hần đã không còn mấy may mềm mỏng nào nữa - Tôi cho rằng, thưa ngài Pollexfen, vì bằng chứng về sự phản bội của ba tên dê tiện kia đã được xác định và hơn nữa chính chúng cũng phải thú tội nên tới đây chúng ta chẳng còn gì mà nói nữa.

Nhưng ngay sau đó giọng nói răn rỏi và gần như giễu cợt của Blood đã vang lên:

- Nếu các ngài chịu nghe thì vẫn còn có chuyện để nói đấy.

Viên chánh án hết sức sửng sốt nhìn Blood, ngạc nhiên vì sự ngang ngạnh của chàng, nhưng lập tức sự ngạc nhiên của hần đã biến thành tức tối. Trên đôi môi đỏ đến mức khác thường của hần xuất hiện một nụ cười cay độc và tàn nhẫn làm nhăn nhúm cả bộ mặt.

- Mà còn thiếu cái gì nữa hả, thẳng khốn? Mà lại định làm mất thì giờ của chúng tao bằng những chuyện quanh co vô bổ của mày nữa chẳng?

- Tôi chỉ muốn rằng ngài và các ngài bồi thẩm phải nghe tôi nói như ngài đã hứa cho tôi tự bào chữa.

- Được thôi, chúng tao nghe đây ... - Tên chánh án thốt lên rồi đột ngột im bật. Thân hình hần co rúm lại. Bàn tay trắng nhợt nổi đầy gân xanh của hần rút ra một chiếc khăn tay và áp vào mồm. Là một thầy thuốc, Blood biết ngay là Jeffreys đang lên cơn đau do căn bệnh của hần gây ra. Nhưng viên

chánh án đã nén đau nói tiếp: - Nói đi! Thế nhưng mà có gì mà nói nữa, sau khi đã thú thật tất cả rồi?

- Cái đó ngài sẽ tự phân xử, thưa ngài.

- Thì ta được phái đến đây chỉ để làm việc ấy mà thôi.

- Yêu cầu các ngài cũng thế, thưa các ngài. - Blood quay sang nói với các thành viên khác của phiên tòa lúc ấy đang bần khoản nhấp nhòm dưới cái nhìn đầy tự tin trong đôi mắt xanh nhạt của chàng.

Các bồi thẩm sợ Jeffreys đến chết khiếp, vì hắn tác oai tác quái với họ, như thể họ là các bị cáo đang bị buộc tội phản bội tổ quốc.

Blood hiên ngang bước lên trước. Dáng người chàng vươn thẳng đầy tự tin, nhưng vẻ mặt lại u ám.

- Quả thật đại úy Horbat đã gặp tôi ở trang trại Oglethorpe - Blood bình thản nói - tuy nhiên ông ta không nói tôi đang làm gì ở đây.

- Thế mà có việc gì phải làm giữa đám phiến loạn tội lỗi rành rành ấy?

- Đó chính là điều tôi yêu cầu cho phép tôi được nói.

- Nói đi, nhưng ngắn thôi. Nếu phải nghe hết tất cả những gì bọn phản tặc chết tiết chúng bay muốn nói thì chúng tao còn phải ngồi đây đến sang năm.

- Tôi đã tới đó, thưa ngài, để chữa vết thương cho huân tước Gildoy.

- Thế nào? Mi định bảo rằng mi là thầy thuốc chẳng?

- Đúng vậy, tôi đã tốt nghiệp đại học Trinity ở Dublin.

- Lay Chúa lòng lành! - Jeffreys hét lên, giọng hấn lại nghe có thanh sắc của kim khí - Thử nhìn hộ tôi tên khốn khiếp này xem! - Hấn quay sang các thành viên khác của phiên tòa - Chẳng phải nhân chứng đã khai rằng cách đây mấy năm anh ta đã gặp hấn ở Tangiers lúc hấn còn là sĩ quan quân đội Pháp đấy ư? Và các ngài cũng đã nghe bị cáo thú nhận lời khai của nhân chứng là đúng kia mà.

- Tôi xin xác nhận lại điều đó một lần nữa. Nhưng đồng thời lời tôi nói cũng đúng. Tôi đã đi lính mấy năm, nhưng sau đó tôi lại là thầy thuốc ở Bridgewater. Hàng trăm người có thể làm chứng cho tôi điều đó.

- Lại còn mất thì giờ vào chuyện ấy nữa! Ta sẽ quyết án dựa theo lời khai của chính mi đấy, đồ khốn! Ta hỏi lại một lần nữa: nếu mi dám tự xưng là thầy thuốc làm ăn yên lành ở Bridgewater thì cứ sao lại có mặt trong đám quân của Monmouth?

- Tôi không hề có mặt trong đội quân ấy. Không một nhân chứng nào nói vậy và tôi cam đoan rằng không một ai có thể nói như vậy. Tôi không tán thành mục đích của cuộc nổi dậy và cho rằng cuộc phiêu lưu ấy là một sự điên rồ. Xin phép được hỏi, một người Công giáo La Mã như tôi có gì mà làm trong quân đội Tin Lành?

- Công giáo? - tên quan tòa nhìn anh và cau có hỏi - anh là một thằng Tin lành hay lý sự và tráo trở! Xin nói để anh biết, cách xa bốn chục dặm tôi đã đánh hơi thấy mùi một thằng Tin Lành rồi đấy.

- Nếu vậy thì tôi lấy làm lạ là tại sao với một cái mũi thính như vậy mà ngài không nhận ra nổi một tín đồ Công giáo chỉ cách bốn bước chân.

Trên các ban công tiếng cười rộ lên nhưng lại lập tức tắt ngay trong tiếng quát tháo của gã mõ tòa khi ánh mắt điên cuồng của tên chánh án phóng ra.

Giơ bàn tay trắng trẻo yếu điệu vẫn còn nắm chặt chiếc khăn tay. Jeffreys nói, ngón tay trở chìa ra, nhấn mạnh từng lời một cách đầy đe dọa:

- Về vấn đề tín ngưỡng của anh, anh bạn, chúng ta sẽ không bàn đến. Nhưng một điều anh phải nhớ kỹ: không một tín ngưỡng nào có thể biện hộ cho sự dối trá hết. Anh đã có linh hồn bất tử. Hãy nhớ đến điều đó, cũng nên nhớ rằng Đức Chúa Trời toàn năng mà cả anh, tất cả chúng ta và mọi người đều phải trình diện trước mặt ngài trong ngày phán xét cuối cùng sẽ trừng phạt anh vì những dối trá nhỏ nhặt nhất và sẽ ném anh xuống vực thẳm ngàn ngút lửa cháy dầu sôi. Không thể lừa dối Chúa Trời đâu! Không bao giờ được quên điều đó. Còn bây giờ thì anh hãy nói xem có làm sao mà anh lại bị bắt cùng với bọn phiến loạn?

Blood kinh ngạc nhìn viên quan tòa.

- Buổi sáng hôm ấy, thưa ngài, người ta gọi tôi đến trị vết thương cho Lord Gildoy. Theo bốn phận nghề nghiệp, tôi coi cứu giúp ông ta là trách nhiệm của mình.

- Là trách nhiệm của mình? - Và tên quan tòa giận dữ nhìn Blood, bộ mặt của hắn méo xệch hẳn đi. Rồi hắn trấn tĩnh trở lại, thở dài sườn sượt và nói bằng giọng nói đã trở lại mềm mỏng như cũ: - Ôi, lạy Chúa! Không nên thử

thách lòng kiên nhẫn của chúng con như vậy mới phải. Thôi được, hãy nói xem ai đã đến gọi anh?

- Đó là Jeremiah Pitt, người lúc này đang có mặt tại đây. Anh ta có thể làm chứng cho tôi.

- A! Làm chứng cho anh là tên Pitt, kẻ đã phải thú nhận tội lỗi của mình? Và phải chăng đó là người làm chứng của anh?

- Ở đây còn có Andrew Baynes. Ông ta cũng sẽ nói đúng như vậy.

- Ông bạn Baynes đáng quý còn phải tự trả lời cho những tội lỗi của mình. Tôi nghĩ rằng ông ta sẽ rất bận bịu để cởi sợi dây thừng đang quấn quanh cổ mình nữa. Thế đấy, thế đấy! Tất cả các nhân chứng của anh chỉ có thể thôi phải không?

- Tại sao lại là tất cả, thưa ngài? Có thể gọi rất nhiều các nhân chứng khác ở Bridgewater còn trông thấy tôi ngồi đằng sau Pitt, trên lưng con ngựa của anh ta.

- Ồ, không cần phải làm thế - tên chánh án mỉm cười - tôi không định mất thời gian với anh đâu. Hãy trả lời tôi xem: khi tên Pitt đến tìm, như lời anh nói, thì anh đã biết hẳn theo Monmouth như hẳn vừa tự thú ở đây chưa?

- Thưa ngài, tôi đã biết.

- Anh có biết! A ha! - Và tên chánh án hung hãn nhìn các bồi thẩm đang co rúm người vì sợ hãi - mặc dù đã biết rõ như vậy, anh vẫn đi theo hẳn?

- Đúng thế. Tôi cho rằng cứu giúp một người bị thương là bốn phận thiêng liêng của mình.

- Mi dám gọi đó là bốn phận thiêng liêng hả, đồ mất dạy! - tên quan tòa gầm lên - Lạy Chúa chí thánh! Bốn phận thiêng liêng của mi, đồ khốn, là phục vụ vua và Chúa Trời kia! Nhưng thôi, không nói chuyện ấy nữa. Tên Pitt có nói cho anh biết ai đang cần đến sự cứu giúp của anh không?

- Có, Lord Gildoy.

- Thế anh có biết Lord Gildoy bị thương trong chiến trận và ông ta ở phe nào không?

- Có, tôi có biết.

- Thế mà dù anh vẫn một mực thề thốt là một thần dân trung thành của đức vua ta, anh vẫn đến gặp Gildoy?

Trong một thoáng Blood không kìm nổi mình.

- Tôi quan tâm đến những vết thương chứ không phải lập trường, chính kiến của ông ta! - Chàng nói gay gắt.

Trên các ban công, thậm chí ngay trong đám bồi thẩm, vọng lên những tiếng xì xào đồng tình, và điều đó càng làm bốc mạnh hơn nữa cơn cuồng nộ của tên chánh án.

- Giểu, lạy Chúa tôi! Đã bao giờ có trên đời một tên hung đồ nào mặt dày

mày dạn như mi chưa? Và Jeffreys hướng bộ mặt tái ngắt như mặt người chết sang phía các thành viên hội đồng xử án - Xin các ngài lưu ý đến thái độ tởm lợm của tên phản bội tráo trở này, thưa các ngài. Chỉ riêng những điều hăn vừa tự thú đã đủ để treo cổ hăn lên đến chục lần rồi ... Bị cáo, hãy trả lời ta, mi đã đánh lừa đại úy Hobart về tước vị của tên phản bội Pitt nhằm mục đích gì?

- Tôi chỉ muốn cứu anh ta khỏi bị treo cổ khi chưa được xét xử.

- Nhưng thằng khốn kiếp ấy thì việc gì đến anh?

- Nghĩa vụ của mỗi thần dân chính trực là phải lo giữ công bằng - Blood điềm nhiên đáp - Sự bất công do bất kỳ một thần dân nào của Đức vua gây ra đều ít nhiều làm vấy bẩn oai danh của chính Hoàng thượng.

Đó là một đòn thích đáng giáng vào giữa mặt các quan tòa, theo tôi thì nó đã bộc lộ rõ sức tự chủ và sự sắc sảo về mặt trí tuệ của Blood, càng đặc biệt mạnh mẽ trong những lúc cực kỳ nguy hiểm. Nếu là một hội đồng xử án nào khác thì những lời ấy đã gây được cái ấn tượng mà Blood đợi chờ. Đàn cừu yếu đuối khốn khổ khoác áo thụng bồi thẩm ấy trở nên do dự. Nhưng Jeffreys đã lập tức can thiệp.

Hăn nặng nhọc thở như kéo bễ rồi điên cuồng lao vào tấn công để xóa mờ những ấn tượng thuận lợi mà lời nói của Blood đã gây ra.

- Lạy chúa trên trời! - Tên quan tòa hộc lên - Đã bao giờ các ngài trông thấy một thằng nào ngang ngược như thế này chưa? Nhưng tao đã tính số xong với mày rồi. Đúng thế! Mắt ta đã trông thấy sợi thừng quấn quanh cổ mi rồi đấy, tên nghịch tặc kia!

Tuôn ra hết những lời này, mục đích không để các bồi thẩm lắng nghe tiếng nói của lương tâm mình, Jeffreys ngồi phịch xuống ghế và trấn tĩnh lại. Màn hài kịch đã kết thúc. Trên bộ mặt xanh lét của tên chánh án đã không còn sót lại một dấu vết kích động nào, nó trở nên rầu rĩ âm thầm. Im lặng một lát, hẳn lại cất giọng nhỏ nhẹ, gần như dịu dàng, nhưng từng lời hẳn nói ra đều vang lên một cách rành rọt trong gian phòng lặng ngắt như tờ.

- Tính tôi không thích làm hại ai hay vui mừng trước cái chết của ai. Chỉ vì cảm thông với anh mà tôi buộc phải nói ra những lời ấy, hy vọng rằng anh sẽ tự lo liệu cho linh hồn bất tử của mình chứ không phải để cho nó bị nguyền rủa bởi sự ngoan cố và gian trá. Nhưng tôi thấy rằng mọi cố gắng của tôi, tất cả lòng trắc ẩn và sự khoan dung của tôi đều vô ích. Tôi không còn gì để nói với anh nữa - Và quay sang các thành viên hội đồng xử án, hẳn tiếp - Thưa các ngài! Nhân danh là đại diện của pháp luật mà chúng ta, các quan tòa chứ không phải bị cáo, là người giải thích nó, tôi phải nhắc nhở các ngài rõ rằng bất kì kẻ nào, dù không tham gia vào cuộc bạo loạn chống lại Đức vua nhưng cố tình tiếp nhận, chứa chấp và ủng hộ một tên phiến loạn thì kẻ đó cũng là một tên phản tặc, giống như kẻ cầm vũ khí trong tay. Luật pháp là thế đấy! Tuân theo ý thức nghĩa vụ của mình và lời thề mà các ngài đã tuyên thệ, các ngài phải tuyên án cho thật công minh.

Đoạn tên chánh án bắt đầu phát biểu, cố chứng minh rằng Baynes lẫn Blood đều phạm tội phản nghịch, một người vừa chứa chấp tên phản thần, còn người kia thì chữa chạy thuốc thang cho hắn. Lời phát biểu của quan chánh án đầy rẫy những lời tâng bốc bợ đỡ đấng minh quân hợp pháp và vị chúa tể của hắn - Đức vua được Chúa Trời đặt lên trên tất cả mọi người - và xỉ vả thậm tệ các tín đồ Tin Lành và Monmouth, người mà, theo lời hắn, bất kỳ một kẻ nghèo hèn mạt hạng nào, nếu không là con hoang, cũng có nhiều quyền hy vọng để lên ngai vàng hơn.

Nói xong, hắn mệt nhọc thả phịch người xuống ghế và cứ ngồi bất động như thế một lúc lâu, lặng lẽ lau môi bằng chiếc khăn tay. Sau đó, quận người vì một cơn đau mới, hắn ra lệnh các quan tòa vào nghị án.

Blood nghe bài phát biểu của Jeffreys với một vẻ dửng dưng mà sau này mỗi khi nhớ lại giờ phút đứng trong phòng xử án là chàng lại thấy ngạc nhiên. Chàng bàng hoàng trước thái độ của quan chánh án và sự thay đổi hết sức nhanh chóng trong tính khí của hắn đến nỗi hầu như quên băng mất mối hiểm họa đang đe dọa tính mạng của chính bản thân chàng.

Thời gian các quan tòa ra ngoài nghị án cũng ngắn ngủi như chính bản án bọn họ đưa ra: cả ba đều có tội. Blood nhìn một lượt khắp phòng xử án và trong một thoáng hàng trăm bộ mặt tái nhợt chao đảo trước mắt chàng. Tuy vậy, chàng đã nhanh chóng trấn tĩnh và nghe thấy ai đó hỏi mình: anh có thể nói vì sao anh không đáng phải bị tử hình ^[2] sau khi đã xác minh rõ anh mắc tội phản quốc hay không?

Chàng bỗng bật cười, tiếng cười vang lên lạ lùng và ghê rợn trong cái im lặng của gian phòng. Công lý được ban phát bởi một kẻ ngông cuồng mặc áo thụng màu huyết dụ chẳng qua chỉ là một trò hề không hơn không kém. Ngay bản thân tên chánh án - một công cụ đảo điên của tên vua tàn nhẫn, độc ác và thù vặt - đã là sự mỉa mai đối với công lý. Nhưng đến cả tên hung cuồng ấy cũng bị tiếng cười của Blood làm chạm nọc.

- Trên ngưỡng cửa vào cõi hư vô, dây thòng lọng đã quấn quanh cổ mà mi còn cười ư? - Tên chánh án kinh ngạc hỏi.

Và cả ở đây Blood cũng đã lợi dụng cơ hội để giáng trả.

- Thực tình mà nói, tôi có nhiều lý do để sung sướng hơn ngài. Trước khi bản án của tôi được chuẩn y, tôi phải nói với các ngài thế này: ngài đã trông thấy tôi với sợi thừng quấn quanh cổ, mặc dù tội lỗi duy nhất của tôi là đã thực hiện bốn phận của mình, bốn phận của một người thầy thuốc. Ngài phát biểu tại đây khi đã biết trước cái gì đang đợi tôi. Nhưng với danh nghĩa thầy thuốc, tôi có thể nói cái gì đang đợi ngài đấy, thưa ngài. Và vì đã biết như vậy, xin nói để ngài rõ rằng không đời nào tôi chịu đổi chỗ cho ngài, không đại gì tôi lại đổi cái thòng lọng mà ngài muốn dùng để treo cổ tôi lấy tảng đá mà ngài đang phải đeo trong mình kia đâu. Cái chết mà ngài vừa tuyên án cho tôi ấy vẫn còn là một lạc thú thực sự so với cái chết do Đức Chúa Trời mà ngài vẫn viện ra đây đã quyết án.

Mặt mày tái nhợt, môi chốc chốc lại run rẩy, viên chánh án ngồi chết lặng trên ghế. Trong phòng im phăng phắc. Tất cả những ai biết Jeffreys đều nghĩ rằng đó là cái yên lặng trước cơn bão và thấp thỏm đợi nó bùng ra.

Nhưng chẳng có gì bùng nổ hết. Bộ mặt tên quan tòa áo thụng từ từ đỏ lên. Jeffreys dường như vừa ra khỏi trạng thái đờ đẫn. Hắn khó nhọc đứng dậy và bằng một giọng khàn khàn hết sức rầu rĩ, như thể đầu óc đang để mãi tận đâu, hắn tuyên án tử hình, không hé răng đáp lại Blood một lời. Tuyên án xong, tên quan tòa ngồi thụp xuống ghế.

Cặp mắt hắn đờ đẫn lim dim, trán rịn mồ hôi.

Bọn cảnh binh đưa các bị cáo ra.

Một viên bồi thẩm tình cờ nghe thấy Pollexfen, một đảng viên Whigs ngậm mặc dù đang giữ chức vị công tố quân vụ, nói nhỏ với viên luật sư đồng sự:

- Thề có Chúa, cái thằng bịp bợm nhọ nhem kia đã làm quan chánh một

phen sợ chết khiếp. Tiếc là đành phải treo cổ hẳn lên. Kẻ có thể dọa nổi Jeffreys thì còn tiến xa.

Chú thích:

[1]. Một trong những thủ tục trước tòa án người Anh.

[2]. Một thủ tục tố tụng của tòa án nước Anh.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Dịch giả: Trịnh Huy Ninh

Chương 4

Buôn người

Pollexfen vừa đúng lại vừa không đúng.

Hắn đã nói đúng khi bảo rằng người có thể làm cho một hung thần như Jeffreys mất tự chủ sẽ lập nên sự nghiệp rạng rỡ. Nhưng đồng thời hắn đã sai lầm khi cho rằng việc Peter Blood bị treo cổ là không thể tránh khỏi.

Tôi đã nói rằng cái bất hạnh đổ ụp xuống đầu Blood do việc chàng đến trang trại Oglethorpe còn có hai điều may mắn kéo lại: một là chàng còn được đưa ra xét xử và hai là phiên tòa mở đúng ngày 19 tháng chín. Cho đến 18 tháng chín các bản án được thi hành ngay, không chậm trễ. Nhưng sáng 19 tháng chín, một viên tùy sứ đã đến Taunton, mang theo bức thư của thượng thư Sunderland gửi Lord Jeffreys. Bức thư thông báo rằng Hoàng thượng mở lượng hải hà, truyền lệnh đem ngay một ngàn một trăm tên phản loạn đến các thuộc địa miền Nam của mình ở Jamaica, Barbados và Quần đảo dưới gió^[1].

Chắc chắn các bạn cũng không nghĩ rằng cái mệnh lệnh ấy xuất phát từ những ý tưởng nhân đạo. Lord Churchill, một trong các cận thần tên tuổi của James II, đã hoàn toàn có lí khi nhận xét rằng trái tim Đức Vua nhạy

cảm không khác gì hòn cuội. "Lòng nhân từ" đó được giải thích một cách đơn giản như thế này: những sự hành hình hàng loạt ấy là một sự lãng phí nhân lực rất dai dột trong khi các thuộc địa đang thiếu người làm việc đồn điền, mà một người đàn ông khỏe mạnh có thể bán được từ 10 đến 15 pound sterling. Không ít triều thần trong cung vua có lí do hi vọng vào sự hào phóng của ngài và bây giờ đã có một phương pháp không tốn kém lắm khả dĩ thỏa mãn được những nhu cầu thiết thân của họ.

Mà nói cho cùng, nhà vua có tặng cho các cận thần của mình một vài tên phiến loạn tử tội thì có đáng gì?

Trong bức thư của mình, Lord Sunderland kể tường tận mọi chi tiết về lượng bao dung của Đức vua, được thể hiện bằng máu và thịt người. Một ngàn tử tù về tay tám đại gia tộc, còn một trăm tên khác thì thuộc quyền sở hữu của hoàng hậu. Tất cả bọn ấy phải được đưa đến lãnh thổ phương Nam của Đức vua chúng sẽ bị cầm cố cho đến ngày mãn hạn sau mười năm nữa. Các quan chức trông coi số tù nhân ấy có trách nhiệm phải đưa đi ngay.

Như viên thư ký của Jeffreys kể lại, chúng tôi được biết rằng đêm hôm ấy, trong cơn tức giận điên cuồng, quan chánh án đã cáo tiết chửi rủa "cái sự độ lượng" mà theo hẳn thì không thể chấp nhận được đó của Đức vua. Chúng tôi còn được biết trong bức thư gửi lên Hoàng thượng, quan chánh án đã cố thuyết phục ngài xem xét lại quyết định của mình nhưng vua James đã từ chối phắt. Chưa kể đến món lợi nhuận gián tiếp mà ngài thu

được từ "lòng khoan dung" ấy, bản thân nó đã rất hợp với tính cách ngài. Đức vua hiểu rằng nhiều tù nhân sẽ chết dần chết mòn một cách cực kỳ đau đớn vì không đủ sức chịu đựng nổi những sự khùng khiếp của thân phận nô lệ ở Tây ấn, cho nên bọn còn sống sẽ phải ghen với số phận của bọn kia nữa là khác.

Con tạo xoay vần, thế là Blood cùng với Andrew Baynes và Jeremy Pitt đáng lẽ bị treo cổ, bị phanh thây xé xác như bản án đã định đoạt thì bây giờ, cùng với năm mươi tù nhân khác, bị đưa đến Bristol, rồi từ đó xuống tàu "Người lái buôn Jamaica" vượt biển. Vì bị lèn chặt, ăn uống lại kham khổ, đám tù đã sinh bệnh và mười một người trong số họ đã phải vùi thây đáy biển. Cả ông Baynes bất hạnh cũng đã chịu số phận ấy.

Tuy nhiên, nhờ có sự can thiệp của Blood mà tỉ lệ chết chóc đã giảm đi nhiều. Thoạt đầu gã thuyền trưởng "Người lái buôn Jamaica" đã không ngớt chửi mắng và hăm dọa khi người thầy thuốc cứ một mực yên cầu hẳn cho chàng được sử dụng hòm thuốc trên tàu để cứu giúp những người bệnh. Nhưng rồi thuyền trưởng Gardner hiểu ra rằng, chưa biết chừng hẳn còn bị rầy rà đã để hao hụt quá nhiều món hàng sống ấy. Tuy có muộn mẫn, nhưng rốt cuộc hẳn đã biết tận dụng những kiến thức y học của Peter Blood. Nhờ cải thiện điều kiện ăn ở của tù nhân và thương lượng được quyền chữa bệnh, Blood đã ngăn được căn bệnh lây lan.

Trung tuần tháng mười, chiếc tàu "Người lái buôn Jamaica" đã bỏ neo ở

vịnh Carlisle và bốn mươi hai loạn quân sống sót được đổ lên bờ.

Nếu như những kẻ khốn khổ ấy đã hình dung (nhiều người trong số họ chắc hẳn là đã làm thế thật), rằng họ đang đến một vùng hoang dại dã man, thì chỉ cần một lần, lúc việc dỡ món hàng sống ấy đang diễn ra tất bật, cũng đủ để họ thay đổi ý kiến của mình. Họ trông thấy một thành phố khá lớn với những ngôi nhà xây theo lối Âu, nhưng không có sự nhộn nhịp vốn dĩ đặc trưng cho các thành phố Châu Âu. Tháp nhọn một ngôi nhà thờ nhô lên trên những mái ngói đỏ. Lối vào vịnh được bảo vệ bởi một pháo đài tua tủa những họng thần công chĩa ra các hướng. Trên sườn một quả đồi thoải thoải thấp thoáng mặt ngoài trắng xóa của dinh thống đốc. Những quả đồi phủ kín cây cỏ xanh rờn như nước Anh trong tiết tháng tư, và ngày hôm đó cũng giống một ngày tháng tư ở nước Anh, bởi vì mùa mưa vừa mới hết.

Một đội cảnh binh được phái đến để trông coi tù nhân xếp thành hàng trên cầu cảng rộng lát đá. Ngay tại đó cũng đã tụ tập một đám đông với các kiểu quần áo và điệu bộ cử chỉ khác hẳn các đám đông thường thấy ở những hải cảng nước Anh, chỉ vì ở đây ít phụ nữ và nhiều người da đen.

Thống đốc Steed đích thân đến giám sát các tù nhân đang xếp thành hàng trên đập chắn sóng. Đó là một người thấp béo, mặt mũi hồng hào, mặc áo *camisole* bằng lụa thô, sợi dày, đính đầy băng kim tuyến. Ông ta đi hơi khập khiễng và vì vậy phải chống một cây gậy lớn bằng gỗ mun. Sau thống đốc là một người đàn ông to lớn phương phi, mặc sắc phục đại tá cảnh binh Barbados, bộ mặt vàng bủng to bè của hắn như toát lên vẻ bất lương. Bên

cạnh hẳn là một cô gái mảnh mai thon thả mặc đồ đi ngựa sang trọng. Chiếc mũ rộng vành màu xám cắm những chiếc lông đà điểu đỏ thắm rủ xuống khuôn mặt trái xoan không hề có dấu vết gì của khí hậu miền xích đạo. Những món tóc màu hạt dẻ óng ánh loăn xoăn đổ xuống bờ vai. Đôi mắt nâu sẫm nhìn đời thật cởi mở, nhưng trên khuôn mặt nàng thay vì vẻ tinh nghịch thường lệ, giờ đây hiện rõ vẻ thương cảm xót xa.

Blood sực tỉnh, chợt thấy mình không đủ sức rời ánh mắt ngạc nhiên khỏi khuôn mặt quyến rũ của cô gái mà sự hiện diện của nàng ở đây rõ ràng là không đúng chỗ. Nhận thấy nàng cũng đang chăm chú nhìn mình, Blood rúm người lại, vì biết rõ trông mình thiếu nã đến mức nào. Không được tắm rửa đầu óc rồi bù cáu ghét, bộ râu đen đã lâu không cạo với mớ giẻ rách nguyên là chiếc áo *camisole* nhưng bây giờ đến bù nhìn giữ dĩa cũng phải chê, trông chàng hoàng toàn không xứng để đôi mắt yêu kiều như thế kia nhìn vào. Tuy nhiên cô gái vẫn tiếp tục nhìn chàng với vẻ xót xa và ngạc nhiên gần như thơ trẻ. Rồi nàng khẽ đập vào tay người cùng đi, tên kia bực bội càu nhàu quay sang phía nàng.

Cô gái sôi nổi nói gì đó với hẳn nhưng rõ ràng tên đại tá không chú ý nghe nàng. Cặp mắt ti hí gần nhau trên cái mũi khoằm thầy lấy của hẳn lấp lóe, chuyển từ cô gái sang anh chàng Pitt tóc vàng chắc nịch đang đứng bên cạnh Blood.

Nhưng đúng lúc ấy, viên thống đốc bước đến gần họ và ba người bắt đầu

nói chuyện với nhau.

Cô gái nói rất nhỏ, Blood không nghe được gì. Còn lời tên đại tá vọng đến tai chàng thành tiếng gầm gừ không rõ lời. Viên thông đốc có giọng nói the thé thì cứ ngỡ mình sắc sảo và thích người ta chú ý đến mình.

- Này, đại tá Bishop thân mến của tôi, ông được quyền lựa chọn trước tiên bó hoa tuyệt này theo giá mà ông tự định lấy. Bọn còn lại thì chúng tôi sẽ bán đấu giá.

Đại tá Bishop gật đầu tỏ vẻ đồng ý:

- Cảm ơn đức ông đã có lòng hạ cố. Nhưng tôi xin thề đấy không phải là công nhân mà chỉ là một lũ nghèo còm bệ rạc. Bọn ấy khó làm việc ở đồn điền được.

Ngạo mạn nheo cặp mắt ti hí, nhìn một lượt những người tù, vẻ ác ý độc địa càng hiện rõ trên mặt hăn. Rồi gọi viên thuyền trưởng Gardner của chiếc tàu "Người lái buôn Jamaica" lại gần, hăn nói gì đó với gã kia vài phút và xem xét bản danh sách mà gã đã đưa cho.

Sau đó tên đại tá dứt trả cho gã thuyền trưởng bản danh sách và bước lại gần những người bị lưu đày. Bishop đứng lại bên cạnh anh chàng thủy thủ

trẻ tuổi vùng Somersetshire. Sờ nắn các bắp thịt trên cánh tay Pitt, hắn bắt anh mở mồm cho hắn xem răng; hắn liếm mép, gật gù; rồi không thèm quay lại, buông thõng một câu với Gardner đang đi phía sau:

- Thằng này 15 bảng.

Gã thuyền trưởng nhăn nhó bất bình:

- 15 bảng? Thế thì chưa được nửa giá tôi muốn bán đâu ạ.

- Đó là gấp đôi số tiền ta định trả anh rồi đấy, tên đại tá hãm hè.

- Nhưng thằng này thì ba chục vẫn còn là rẻ, bâm quan lớn.

- Với cái giá ấy ta có thể mua hắn một thằng da đen. Cái bọn lợn bạch này vừa không biết làm việc lại vừa dễ toi với khí hậu ở đây.

Gardner ra sức tán dương sức khỏe của Pitt, tuổi trẻ và sức chịu đựng của anh ta, như thể không phải hắn đang nói về một con người mà về một súc vật kéo. Anh chàng Pitt mãi cảm đứng im bất động. Chỉ đôi má lúc đỏ bừng, lúc tái nhợt là cho thấy sự đấu tranh nội tâm mà anh phải trải qua để cố giữ được tự chủ. Đối với Blood thì cuộc mặc cả đê mạt ấy đã gây cho chàng một cảm giác vô cùng ghê tởm.

Cách đó một quãng, cô gái mà Blood chú ý đang đi đi lại lại chuyện trò với viên thống đốc. Thống đốc khập khiễng nhảy nhót bên cạnh nàng và mỉm cười ngô nghê. Chắc cô gái không biết tên đại tá đang làm một việc bẩn thỉu như thế nào? - Hay là, Blood nghĩ, nàng hoàn toàn dừng dừng với cái đó?

Đúng lúc ấy đại tá Bishop quay phắt lại định bỏ đi.

- 20 bảng, không thêm một xu. Đó là giá chót. Thế là đã gấp đôi cái giá Crabston trả cho các anh đấy.

Qua giọng hẳn, thuyền trưởng Gardner hiểu rằng quả thực đó là giá chót, gã đành thở dài đồng ý. Bishop bước tiếp dọc theo hàng tù. Blood và cậu trai gầy gò đứng cạnh chàng chỉ được tên đại tá nhìn lướt qua. Nhưng người đàn ông trung niên có thân hình hộ pháp tên Wolverstone, người đã mất một mắt trong trận Sedgemoor đứng ngay sau họ đã làm hẳn để ý và cuộc mặc cả lại diễn ra.

Blood đứng dưới ánh nắng chói chang, hít đầy lồng ngực bầu không khí thơm lừng lạ lẫm. Nó tràn ngập mùi thơm là lạ của gỗ bạch đàn, mùi hồ tiêu Jamaica quyen lẫn mùi bá hương. Mùi thơm kỳ lạ ấy đã làm ý nghĩ phiêu diêu. Chàng hoàn toàn không muốn nói chuyện. Đứng im bên cạnh chàng, Pitt cũng cảm thấy như vậy và nghĩ đến cuộc chia tay không thể tránh khỏi với con người đã sát vai cùng chung sống với anh qua những tháng ngày đen tối, con người mà anh đã yêu quý như một người bạn, một người anh, và so với nó, tất cả những gì anh đã trải qua trước đây trở nên không đáng kể nữa. Đối với Pitt, cuộc chia li với người bác sĩ sẽ là cái kết cục đau đớn của tất cả những bất hạnh đã ụp xuống đầu anh.

Những khách mua khác cũng sán đến xem xét các tù nhân, qua qua lại lại trước mặt, nhưng Blood không mấy may để ý. Sau đó bỗng rục rịch. Đó là Gardner đang to tiếng gì đấy đang thông báo cho những khách mua còn lại đang chờ đại tá Bishop chọn xong món hàng sống. Gardner vừa dứt lời, Blood nhận thấy cô gái đang nói gì đấy với Bishop và giơ chiếc roi ngựa cán bạc chỉ vào đám tù. Bishop lấy tay che mắt cho đỡ chói nhìn vào đám

tù và âm ịch lặc lự cùng Gardner bước lại, cô gái và viên thống đốc đi kèm theo sau. Chậm rãi bước dọc hàng người, tên đại tá đến ngang Blood và có lẽ đã bỏ qua nếu cô gái không khẽ chạm roi ngựa vào tay hắn.

- Cháu muốn nói người này - nàng nói.

- Thăng này ấy à?- tên đại tá hỏi, giọng đầy khinh bỉ.

Blood chăm chú nhìn thẳng vào hai tròng mắt tròn xoe sâu hoắm trên bộ mặt vàng ửng bự thịch như hai hạt nho khô trên cái bánh pudding của tên đại tá. Blood cảm thấy mặt chàng đỏ bừng vì trò xem xét nắn bóp đầy sỉ nhục ấy.

- Chà! - chàng nghe thấy Bishop lên tiếng - Một túi xương. Ai thích thì cứ việc mà khuân.

Hắn quay đi nhưng Gardner vội vàng xen vào:

- Trông làng nhàng thế thôi chứ nó dai sức lắm đấy ạ. Trong lúc một nửa số tù nhân ngã bệnh, cái thằng bọm này vẫn chẳng hề hấn gì, không những thế lại chạy chữa cho đồng bọn đấy ạ. Nếu không có nó thì khối đũa đã bỏ mạng trên tàu rồi... Thôi thì 15 bảng đấy, thưa đại tá. Thế là rẻ chán ra rồi. Xin thưa lại với quan lớn, thằng này tuy có hơi gầy nhưng khỏe và dai sức đáo để. Đó mới chính là đũa dù nóng đến đâu cũng chịu được. Khí hậu gì rồi cũng phải thua nó tất.

Thống đốc Steed cười hềnh hếch:

- Ông nghe thấy chưa, đại tá? Hãy tin ở cô cháu gái của ông. Đàn bà người

ta chỉ cần nhìn một cái là đánh giá được đàn ông ngay.

Lão phá lên cười hềnh hếch, hết sức hài lòng với sự sắc sảo của mình. Nhưng chỉ độc một mình lão cười. Một bóng mây giận dữ lướt qua mặt cô cháu gái của Bishop, còn tên đại tá vẫn đang mãi cò kè mặc cả, không để ý gì đến câu khôi hài khó gọi là đạt của lão thống đốc. Hăn gãi gãi cằm, mồm không ngớt lẩm bẫm. Jeremy Pitt gần như tắc thở.

- 10 bảng, chịu không? - Rốt cuộc tên đại tá lên tiếng.

Blood cầu cho gã thuyền trưởng từ chối. Cái ý nghĩ rằng chàng có thể trở thành tài sản riêng của tên súc sinh dơ dáy này, và ở mức độ nào đó, là tài sản riêng của cô thiếu nữ mắt nâu kia, đã làm chàng ghê tởm tột độ. Nhưng nô lệ là nô lệ, và chàng không có quyền định đoạt số phận của mình. Blood đã bị bán cho một khách mua khủng khiếp là đại tá Bishop với giá rẻ mạt là 10 pound sterling

Chú thích:

[1]LeewardIsland: nhóm đảo núi lửa thuộc quần đảo Antilles nhỏ, ở vùng biển Caribe.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Dịch giả: Trịnh Huy Ninh

Chương 5

Arabella Bishop

Một buổi sáng tháng giêng nắng ấm, một tháng sau ngày "Người lái buôn Jamaica" cập bến Bridgetown, tiểu thư Arabella Bishop từ trong ngôi nhà đẹp đẽ của ông chú, nằm trên một ngọn đồi ở phía tây bắc thành phố, cưỡi ngựa đi ra. Hai người da đen theo hầu lúp xúp chạy sau, cách nàng một quãng khá xa. Nàng đi thăm bà vợ thống đốc: dạo gần đây bà Steed luôn mồm kêu mệt. Lên đến đỉnh ngọn đồi thoai thoải cỏ mọc xanh rì, Arabella Bishop trông thấy một người cao cao đang đi ngược lại. Người ấy đội mũ và tóc giả, ăn mặc nghiêm chỉnh và khá sang. Ở đảo này chẳng mấy khi có người lạ. Tuy vậy nàng vẫn có cảm giác đã gặp người ấy ở đâu rồi.

Tiểu thư Arabella Bishop dừng ngựa, làm như chỉ để ngắm phong cảnh đang trải ra trước nàng: quả thực nó cũng khá đẹp và việc nàng dừng ngựa kể cũng khá tự nhiên. Nhưng đồng thời khóe mắt nâu của nàng vẫn chăm chú dõi theo người đàn ông đang bước lại gần. Cảm giác ban đầu của nàng về cách phục sức của người lạ không được chính xác cho lắm, bởi vì người đó tuy ăn mặc khá nghiêm chỉnh nhưng không thể nói là sang trọng được: áo *camisole*, quần may bằng thứ vải dệt tay và chân đi đôi bít tất tầm thường. Nếu bộ quần áo ấy trông có vẻ sang trọng thì chỉ có thể giải thích là do phong thái tao nhã bẩm sinh của người lạ mặt, hơn là tài nghệ của thợ may. Đến gần cô gái, người ấy cung kính bỏ chiếc mũ rộng vành chẳng có dải băng hay lông chim gì hết xuống, và cái mà từ xa nàng đã tưởng là bộ tóc giả hóa ra lại là mái tóc thật đen nhánh loăn xoăn.

Khuôn mặt r ám nắng của người ấy man mác buồn, còn cặp mắt xanh đến kì lạ của anh ta u uẩn nhìn cô gái. Người ấy chắc là đã đi qua nếu như cô không ngăn anh ta lại.

- Hình như tôi có biết ông thì phải - nàng nói.

Giọng nàng lạnh lạnh, non nớt, mà nói chung mọi cử chỉ của tiểu thư kiều diễm ấy đều có cái gì đó rất trẻ con. Sự mộc mạc bình dị gạt bỏ mọi điệu bộ màu mè thường có ở những người cùng giới nàng, đã cho phép nàng xử sự thoải mái với tất cả mọi người. Có lẽ chính điều đó đã giải thích cho tình trạng mới thoát nhìn thì có vẻ lạ lùng: mặc dù đã hai mươi lăm tuổi, Arabella Bishop không những chưa lấy chồng mà thậm chí còn chưa có cả ý trung nhân.

Với tất cả những người đàn ông quen biết, nàng đều đối xử như anh em và thái độ tự nhiên ấy đã gây khó khăn cho những người có ý quan tâm săn sóc đến nàng như quan tâm chăm sóc một người đàn bà.

Hai người da đen đi theo nàng dừng lại và ngồi xổm xuống đợi cô chủ. Người lạ mà Arabella Bishop vừa hướng đến cùng dừng bước.

- Bà chủ phải biết tài sản của mình chứ - người ấy đáp.

- Tài sản của tôi?

- Hay là của ông chú tiểu thư. Xin phép được tự giới thiệu: tôi là Peter Blood và giá của tôi là mười bảng chẵn. Ông chú của tiểu thư đã mua tôi bằng đúng giá ấy. Không phải ai cũng có dịp biết được giá trị của mình như thế đâu.

Đến đó thì nàng đã nhớ ra.

- Lạy Chúa tôi! - nàng kêu lên - Thế mà ông vẫn còn cười cợt được ư?

- Vâng, được đến thế là phúc lắm rồi - chàng công nhận - Nhưng cũng còn vì tôi sống không đến nỗi tồi tệ như tôi đã tưởng.

- Tôi cũng có nghe nói - Arabella Bishop đáp gọn lỏn.

Quả thật người ta kể rằng người loạn quân tù tội mà nàng quan tâm hóa ra lại là thầy thuốc. Tiếng đồn đã đến tai thống đốc Steed, mà ông này thì hay bị chứng thống phong nên đã hỏi tên đại tá mượn Blood về. Không biết vì tài nghệ hay chỉ là may rủi tình cờ, Blood đã chữa cho đức ông khỏi cơn đau mà hai thầy thuốc đang hành nghề ở Bridgetown không sao chữa nổi. Sau đó bà vợ ông thống đốc ngỏ ý muốn Blood chữa cho mình bệnh đau nửa đầu. Peter Blood còn phát hiện ra bà vợ ngài thống đốc còn mắc cả chứng lèm bèm, hậu quả của thói gặt gồng bầm sinh và cuộc sống tẻ nhạt kinh khủng ở Barbados. Tuy vậy, chàng vẫn bắt tay vào chạy chữa cho bà thống đốc và bà ta cảm thấy có đỡ hơn thật. Sau lần ấy đại tá Bishop nhận thấy nên cho phép tên nô lệ làm đúng nghề của mình thì có lẽ hơn là bắt chàng làm việc ngoài đồn điền.

- Tôi phải cảm ơn tiểu thư, vì được sống trong những điều kiện khá tự do và sạch sẽ. - Blood nói - Nhân dịp này tôi xin bày tỏ với tiểu thư lòng biết ơn của mình.

Thế nhưng trong giọng nói của chàng lại không thấy có vẻ biết ơn gì như lời chàng nói cả.

- Anh ta giấu mình chẳng? - Arabella Bishop nghĩ bụng và nhìn chàng với một niềm chân thực đến nao lòng mà giá là người khác thì chắc đã phải bối rối.

Nhưng chàng hiểu cái nhìn của nàng như một câu hỏi và chàng trả lời luôn:

- Nếu bị một chủ đồn điền khác mua thì chắc chắn những khả năng chữa bệnh của tôi đã không ai biết đến và bây giờ tôi đang phải phát rùng hay cuốc đất giống như những kẻ bất hạnh bị đưa đến đây cùng với tôi rồi.

- Nhưng tại sao ông lại cảm ơn tôi? Chú tôi đã mua ông chứ có phải tôi đâu?

- Ông ta đã không làm thế nếu không có tiểu thư xin. Mặc dù phải thú thực rằng, - Blood thêm - lúc ấy tôi hết sức phẫn nộ với việc đó.

- Phẫn nộ? - Giọng nói trẻ con của nàng lộ rõ sự ngạc nhiên.

- Vâng, đúng là phẫn nộ. Không thể nói là tôi thiếu từng trái, tuy vậy chưa bao giờ tôi lại bị rơi vào cảnh ngộ là món hàng sống và tôi khó có thể thấy yêu mến người đã mua mình.

- Tôi khuyên chú tôi làm việc đó chỉ vì tôi thương xót cho ông mà thôi. - Giọng nàng nghe có âm sắc giấu cợt mà nàng cứ tưởng như nghe thấy trong lời nói của chàng. - Có lẽ với ông, chú tôi là người thô lỗ, - nàng nói tiếp, - Chắc là có như thế thật. Tất cả các chủ đồn điền đều là những người tàn nhẫn và nghiệt ngã. Đời là vậy thôi mà. Nhưng còn có chủ đồn điền tồi tệ hơn ông ấy nhiều. Chẳng hạn như Crabston bên Speightstown. Ông ta cũng đã có mặt tại đó, trên kè chắn sóng hôm nọ, đợi đến lượt chọn những người sót lại sau khi chú tôi đã mua xong. Nếu ông rơi vào tay của ông ta... Đó là một người kinh khủng... cho nên mới có chuyện như thế.

Blood hơi lúng túng.

- Nhưng ở đó còn có những người khác cũng đáng được thông cảm kia mà,- chàng lẩm bẩm.

- Tôi thấy ông không hoàn toàn giống những người khác.

- Thì đúng là tôi không giống họ thật, - chàng nói.

- Ô! - Nàng chăm chú nhìn chàng và hơi đề phòng - Vậy ra ông tự đánh giá mình cao lắm.

- Ngược lại, thưa tiểu thư. Tiểu thư hiểu không đúng rồi. Những người kia là các nghĩa quân đáng được kính trọng. Toàn bộ sự khác nhau là ở chỗ đó. Tôi không nằm trong số những người sáng suốt cho rằng phải thanh lọc nước Anh. Tôi thỏa mãn với thân phận thầy thuốc ở Bridgewater trong khi những người xứng đáng hơn tôi đã đổ máu để lật đổ tên bạo chúa bản thủ và bọn triều thần đê tiện của hắn...

- Tôi thấy ông đang nói những lời phản nghịch đấy - nàng ngắt lời.
- Hy vọng rằng tôi đã trình bày ý kiến của mình khá rõ - Blood đáp.
- Nếu người ta nghe được những lời ấy thì ông không tránh khỏi bị ăn đòn đâu.
- Ồ, không, ông thống đốc sẽ không để cho chuyện ấy xảy ra. Ông ta bị bệnh thống phong, còn phu nhân ông ấy thì lại bị đau nửa đầu cơ mà.
- Và ông trông cậy vào điều đó? - nàng khinh bỉ thốt lên.
- Tôi thấy ngay là tiểu thư chưa bao giờ bị bệnh thống phong, thậm chí cả những chứng đau nửa đầu cũng chưa nổi, - Blood nhận xét.

Nàng sốt ruột khoát tay và trong một thoáng rời mắt khỏi Blood để nhìn ra biển. Nàng nhíu mày quay lại hỏi:

- Nhưng nếu ông không phải quân bạo loạn thì tại sao lại bị đưa đến đây?

Blood hiểu rằng nàng đang ngờ vực, và chàng bật cười.

- Thú thực là chuyện này dài lắm, - chàng nói.
- Và có lẽ nó thuộc loại chuyện mà ông cho rằng tốt nhất là chỉ nên im đi.

Blood đành vắn tắt kể lại cho nàng nghe chuyện gì đã xảy ra với mình.

- Lạy Chúa tôi! Sao mà hèn hạ đến thế! - Nghe hết câu chuyện, Arabella Bishop thốt lên.

- Vâng, Anh quốc đã trở thành một đất nước "tuyệt diệu" dưới triều vua James. Tiểu thư không nên thương hại tôi làm gì. Sống ở Barbados này còn sung sướng chán. Ít ra thì ở đây vẫn còn có thể tin vào Chúa Trời được.

Chàng vừa nói vừa trông ra khối núi xanh sẫm của ngọn Hinbay vút lên phía xa và mặt đại dương vô tận đang xao động trong gió. Bất giác Blood trở nên trầm ngâm, như thể dưới ấn tượng của phong cảnh hùng tráng đang trải ra trước mắt, chàng chợt hiểu ra sự nhỏ bé của chính mình cũng như cái hèn mọn của kẻ thù.

- Nhẽ nào cả ở những nơi khác cũng đáng buồn như vậy cả sao? - nàng rầu rĩ hỏi.

- Đó là người ta đã làm nó ra như thế. - Blood đáp.

- Tôi hiểu - nàng cười, nhưng tiếng cười của nàng đầy cay đắng - Chưa bao giờ tôi coi Barbados như một thiên đường, nhưng tất nhiên ông biết rõ thế giới này hơn tôi. - Nàng ra roi giục ngựa. - Tuy vậy, tôi rất mừng là cảnh ngộ của ông không quá nặng nề.

Chàng nghiêng mình chào, Arabella Bishop đi tiếp. Hai người da đen lại chạy theo nàng.

Blood đứng tần ngần một lúc, dăm chiêu ngắm mặt nước vịnh Carlisle mênh mông lấp lánh dưới nắng, bầy chim hải âu vừa bay lượn vừa kêu âm ỉ

bên trên những còng tầu nằm nghỉ ngơi bên bờ cảng.

Chàng quay lưng thong thả bước về phía xóm nô lệ với những túp lều vách đất lợp cành cây nằm hỗn độn. Cái xóm nhỏ có hàng rào quây kín ấy là nơi chui rúc của các nô lệ làm việc ở đồn điền, Blood ở chung với họ.

Trong ký ức chàng vang lên những câu thơ của Lovelace ^[1].

Song sắt chẳng là lồng

Tường đá nào giam nổi...

Nhưng chàng cho những câu thơ ấy một ý nghĩa mới hoàn toàn trái hẳn với những điều nhà thơ muốn nói.

"Không - chàng nghĩ - Nhà tù vẫn là nhà tù, dù nó có rộng đến đâu, dù nó không có tường đá và song sắt".

Chàng hiểu ra điều ấy hôm nay với một nỗi tê tái khác thường và cảm thấy rằng cái ý thức đặng cay về thân phận nô lệ của mình mỗi lúc một thêm nhức buốt. Ngày nào chàng cũng trở lại với những ý nghĩ về việc mình bị xua đuổi khỏi thế giới bao la và ngày càng ít nghĩ tới cái tự do tình cờ nhỏ nhỏ mà chàng được phép hưởng. Việc so sánh cái số phận tương đối dễ chịu của chàng với số phận của những người bạn bất hạnh cùng cảnh nô lệ đã không đem lại cho chàng cảm giác thỏa mãn, mà một người khác lẽ ra đã cảm thấy. Hơn thế sự va chạm thường xuyên với những khổ đau của họ lại càng làm tăng thêm niềm căm giận chất chứa trong lòng chàng.

Trong số bốn mươi hai tội nhân bị đưa đến đây cùng với Blood trên chiếc "Người lái buôn Jamaica" thì Bishop đã mua hai mươi lăm người. Số còn

lại bị bán cho các chủ đồn điền khác - Ở Speightstown và lên nữa trên phía Bắc. Số phận của họ ra sao Blood không hề hay biết; với các nô lệ của Bishop thì chàng gặp thường xuyên và vẫn chứng kiến nỗi cực nhục khủng khiếp mà họ đã gánh chịu. Từ sáng sớm đến tối mịt, họ phải làm việc trên các đồn điền mía, bị xua đi bởi những ngọn roi của bọn giám thị. Áo quần của những người tù rách rưới tơi tả và một số gần như trần truồng, họ sống chui nhủi trong rác rưởi, ăn uống thì kham khổ đến nỗi hai người đã chết trước khi Bishop cho phép Blood chạy chữa cho họ và trước khi hẳn chợt nhớ ra rằng các nô lệ chính là của cải của hẳn. Một trong những người tù vì tỏ ra phần nô trước sự hung bạo của tên giám thị Kent đã bị đánh bằng roi cho đến chết trước mặt các bạn tù cùng số phận, để làm gương cho họ. Một người khác dám liều chạy trốn đã bị bắt lại. Anh ta bị đánh một trận như tử và bị lấy sắt nung đỏ đóng lên trán hai chữ "T.T" để đến hết đời mọi người đều biết đó là tù trốn. May mắn thay cho kẻ xấu số, anh ta đã chết vì những trận đòn.

Sau lần ấy, một nỗi thất vọng buồn nản trùm lên các tù nhân. Những người gai gạnh đành chịu thuần phục và bắt đầu tỏ thái độ nhẫn nhục bi quan đối với số phận nặng nề không thể chịu nổi của mình.

Chỉ riêng Blood may mắn thoát được những cực hình ấy và bề ngoài chàng vẫn không hề thay đổi mặc dù niềm căm hận bọn chủ nô và ước vọng trốn khỏi Bridgetown, nơi con người bị hành hạ một cách tàn tệ đến cùng cực ấy ngày một lớn dần trong tim chàng. Vẫn giữ vẻ mặt dửng dưng, Blood chữa bệnh cho khách để kiếm tiền cho đại tá Bishop và càng ngày càng lấy bớt khách của hai thầy thuốc khác ở Bridgetown.

Tránh khỏi các hình phạt có tính chất lăng nhục và các thiếu thốn đã thành kiếp nạn đáng buồn của các bạn, Blood vẫn giữ được lòng tự trọng, ngay cả tên chủ đồn điền tàn ác cũng đối xử với chàng không đến nỗi thô lỗ như với những người khác. Chàng có được tất cả những cái đó là nhờ bệnh thống

phong của thống đốc Steed và cái chính là nhờ chứng đau nửa đầu của lệnh bà mà ngài thống đốc nhà ta rất mực chiều chuộng.

Thình thoảng Blood vẫn gặp Arabella Bishop. Lần nào nàng cũng dừng lại nói chuyện với chàng, chứng tỏ nàng ít nhiều cũng quan tâm đến chàng bác sĩ. Bản thân Blood thì không hề có ý muốn kéo dài các cuộc gặp gỡ đó. Chàng đã lòng tự dặn lòng rằng không được mắc lừa cái vẻ ngoài kiều diễm của nàng, cái duyên dáng trẻ trung, cách cư xử ngây thơ và giọng nói dễ chịu của nàng. Trong suốt cuộc đời đầy biến động của mình, chàng chưa hề gặp một kẻ nào đê tiện bằng chú nàng, mà nàng lại là cháu hãnh và ít nhiều những thói xấu của gia đình ấy - có lẽ chính cái tàn nhẫn không biết thương người của bọn chủ đồn điền giàu có cũng có thể truyền lại cho cả nàng. Vì thế chàng cố tránh gặp mặt Arabella Bishop, còn khi không thể tránh đi được thì chàng cố giữ thái độ lạnh lùng và lịch sự với nàng.

Dù những giả thuyết của chàng có vẻ xác thực đến mức nào đi nữa, giá Blood chịu nghe theo linh cảm đã nhắc nhở mình những điều khác hẳn thì chắc hẳn chàng đã xử sự hay hơn.

Mặc dù trong huyết quản, Arabella Bishop có chung một dòng máu với đại tá Bishop, nàng không có những thói xấu của hãnh, và rất may là chỉ có một mình hãnh như vậy chứ không phải cả dòng họ. Anh trai đại tá Bishop - Tom Bishop, cha Arabella Bishop - là một người hiền lành, tốt bụng. Cái chết quá sớm của bà vợ trẻ đã buộc Tom Bishop rời khỏi Cựu Thế giới để tìm quên lãng ở Tân Thế giới. Với đứa con gái mới lên năm, ông đã đến quần đảo Antilles và bắt đầu mở đồn điền. Ngay từ đầu, công việc làm ăn của ông đã tỏ ra trôi chảy, mặc dù ông không mấy quan tâm đến nó. Lúc thành đạt ở Tân Thế giới, ông chợt nhớ đến em trai, một quân nhân đang tòng ngũ ở nước Anh và nổi tiếng là một kẻ ngỗ ngược, tàn nhẫn. Tom Bishop khuyên hãnh sang Barbados, và lời khuyên ấy vừa kịp lúc William Bishop, do tính bốc đồng không kìm chế nổi, đang rất cần phải thay đổi không khí.

William đến Barbados và anh hẳn đã cho hẳn chung vốn làm đồn điền. Sáu năm sau Tom Bishop chết, để lại cô gái mười lăm tuổi cho người em chăm sóc. Có lẽ đó là sai lầm duy nhất của ông, nhưng vì bản thân là người phúc hậu và vị tha, ông thường nhìn người khác tốt hơn thực tế. Chính ông đã tự tay dạy Arabella Bishop, tạo cho nàng tính tự lập trong suy nghĩ và độc lập về tính cách. Tuy vậy, có lẽ ông đã quá phóng đại ý nghĩa việc giáo dục đó của mình.

Hoàn cảnh làm cho quan hệ giữa ông chú và cô cháu gái không còn gì là chân tình và đầm ấm. Nàng chịu nghe lời hẳn và khi có mặt nàng hẳn cũng chịu khó kìm mình. Trước đây William Bishop còn đủ trí lí để công nhận sự hơn hẳn của anh mình nên suốt đời hẳn vẫn cảm thấy một nỗi sợ sệt sùng kính đối với anh. Sau khi anh chết, hẳn lại có cảm giác như vậy đối với con gái người quá cố. Hơn nữa, nàng lại là người chung vốn với hẳn trong các đồn điền, mặc dù không trực tiếp tham gia công việc. Blood chưa hiểu đủ Arabella Bishop để xét đoán về nàng. Và chẳng bao lâu chàng đã chịu nhận ra sai lầm của mình trong cách đánh giá các phẩm chất tinh thần của nàng.

Cuối tháng năm, khi cái nóng trở nên gay gắt, chiếc tàu chiến Anh "Pride of Devon" mình đầy thương tích chậm chạp lết vào vịnh Carlisle. Mạn tàu lỗ chỗ những vết đạn. Một lỗ thủng rộng hoác đen ngòm trên buồng lái, cột buồm đuôi bị một viên đạn pháo chém gãy chỉ còn một mẩu gỗ tàn tạ xơ xác. Theo lời viên thuyền trưởng thì ở gần Martini tàu họ đã gặp hai tàu Tây Ban Nha đang chuyên chở của báu và hình như bọn Tây Ban Nha hèn hạ hai đánh một. Viên thuyền trưởng thề sống thề chết là ông ta không tấn công mà chỉ tự vệ, nhưng không ai tin quân Tây Ban Nha đã đánh trước.

Một trong hai tàu Tây Ban Nha đã bỏ chạy, và nếu "Pride of Devon" không đuổi theo chỉ vì các hư hại không cho phép nó phát huy tốc độ. Chiếc tày

Tây Ban Nha thứ hai đã bị đánh đắm, nhưng chỉ sau khi quân Anh đã dỡ phần lớn số của cải chở trên đó mà thôi.

Về thực chất thì đó chẳng qua chỉ là một chuyện cướp bóc thông thường, một trong nhiều sự kiện đã là nguyên nhân của những va chạm thường xuyên giữa triều đình St. James và Escorial^[2] mà hai bên vẫn không ngớt trách cứ nhau.

Tuy nhiên, giống như phần lớn các thống đốc các thuộc địa khác, Steed giả vờ tin lời viên thuyền trưởng Anh. Cũng như rất nhiều người khác - từ những người ở quần đảo Bahamas đến dân xứ Main- ông ta ấp ủ một lòng căm thù mà nước Tây Ban Nha cao ngạo và bạo ngược đáng phải chịu, vì thế đã cho phép "Pride of Devon" trú ngụ trong cảng và cung cấp cho nó mọi thứ cần thiết để sửa chữa tàu.

Trước khi bắt tay vào việc ấy, viên thuyền trưởng Anh đã đưa lên bờ hai chục người của mình bị thương trong trận đánh, cùng sáu thương binh Tây Ban Nha. Tất cả được đưa vào gian kho dài trên bến và được giao phó cho các thầy thuốc trên đảo, trong đó có cả Blood. Chàng được giao chữa chạy cho các thủy thủ Tây Ban Nha - không những vì chàng thạo tiếng Tây Ban Nha mà còn bởi thân phận chàng thấp kém hơn các thầy thuốc khác: chàng là tù nhân.

Blood không ưa người Tây Ban Nha. Hai năm trong nhà tù Tây Ban Nha và sự tham gia của chàng trong các chiến dịch trên lãnh thổ Hà Lan bị Tây Ban Nha chiếm đóng đã cho phép chàng làm quen với những khía cạnh trong tính cách Tây Ban Nha mà không một ai có thể coi là đáng yêu được. Nhưng chàng làm bốn phận thầy thuốc một cách tận tình và đối xử với các con bệnh của mình bằng sự quan tâm thân thiện. Những người Tây Ban Nha hết sức ngạc nhiên thấy họ được chăm nom và chữa chạy thay vì bị

treo cổ ngay lập tức nên đã tỏ ra tuân phục chàng tuyệt đối. Tuy nhiên, dân chúng Bridgetown mỗi khi đem bánh trái hoa quả đến bệnh viện thăm nuôi các thủy thủ Anh đều không hề giấu giếm thái độ thù địch của mình đối với các thương binh Tây Ban Nha.

Lúc Blood cùng với một người da đen được cử đến săn sóc các thương binh đang băng bó cho một thủy thủ Tây Ban Nha bị gãy chân, chàng bỗng nghe thấy giọng nói the thé đáng ghét của tên chủ:

- Mà y làm gì ở đây, hả?

Blood không thềm ngược lên và vẫn không ngừng băng bó, đáp:

- Tôi đang cứu chữa thương binh.

- Cái đó tao thấy rồi, đồ ngu! - Thân hình phì nộn của tên đại tá chắn trước mặt chàng.

Người bị thương, gần như trần truồng nằm trên lớp rơm trải giường, hốt hoảng giương cặp mắt đen nhìn lên bộ mặt vàng ửng của tên đại tá. Không cần phải biết tiếng Anh cũng có thể hiểu được ý định của người mới đến.

- Tao thấy rồi, đồ ngu! Đại tá Bishop điên tiết nhắc lại.- Tao thấy mà y đang chữa chạy cho ai nữa kia. Ai cho mà y làm thế.

- Đại tá Bishop, tôi là thầy thuốc và tôi làm bổn phận của mình.

- Bổn phận của mà y? - Bishop giễu cợt hỏi lại - Nếu mà y nhớ đến bổn phận thì mà y đã không phải đến Barbados.

- Chính vì thế mà tôi đang ở đây đây.

- Ba hoa thế đủ rồi, tao thì tao biết thừa những chuyện dối trá của mày! - Thấy Blood vẫn thản nhiên làm việc, cơn giận của hắn càng như lửa đổ thêm dầu. - Mày có bỏ ngay cái trò nhảm nhí với thằng chó đẻ kia đi khi chủ mày đang nói với mày không, hả?

Blood ngừng lại một giây và ngẩng lên nhìn tên đại tá.

- Người này đang đau đớn, - chàng đáp cốc lốc rồi lại cúi xuống người bị thương.

- Tao rất mừng thấy con chó đáng nguyên rủa này bị đau đớn. Nhưng với mày thì tao sẽ nói khác. Tao sẽ bắt mày phải vâng lời! - Tên đại tá hét lên và vung cây gậy tre định quật Blood.

Nhưng chàng nói vội để chặn trước ngọn đòn:

- Dù tôi có là gì đi nữa cũng không thể bảo rằng tôi không biết vâng lời. Tôi đang làm việc theo ngài thống đốc sai bảo.

Tên đại tá sững người, bộ mặt vàng ệch của hắn đỏ tía lên, mồm há hốc.

- Của ngài thống đốc... - hắn nhắc lại; rồi bỏ gậy xuống, hắn đi sang đầu kho bên kia, nơi viên thống đốc đang đứng.

Blood hài lòng cười khẩy. Tên chủ hung tợn đã không trút cơn giận xuống đầu chàng được.

Người thương binh hạ giọng hỏi bác sĩ xem có chuyện gì xảy ra. Blood lặng lẽ lắc đầu và cố dỏng tai nghe xem Steed và Bishop nói gì với nhau. Tên đại tá không ngớt kêu gào hò hét, thân hình phì nộn của hắn cao vượt lên trên viên thống đốc nhỏ bé, dăm dúm và đom đóm.

Tuy vậy, tay chơi bé nhỏ kia không phải là hạng người dễ dọa nạt. Đức ngài hiểu rằng công luận đứng về phía ngài, còn những kẻ cùng quan điểm với Bishop thì không được mấy người. Ngoài ra đức ngài nghĩ rằng cần phải ngăn chặn ngay những hành động phương hại đến quyền lực của ngài. Quả thực ngài có ra lệnh cho Blood săn sóc bọn Tây Ban Nha bị thương thật, mệnh lệnh của ngài phải được thi hành và tóm lại ở đây chẳng còn gì để bàn cãi nữa.

Nhưng đại tá Bishop thì cho rằng vẫn còn cái để bàn. Rồi điên lên vì giận dữ, hắn to tiếng phát biểu ý nghĩ hèn hạ của mình về vấn đề bọn thù địch bị thương.

- Ông ấy nói hết như một tên Tây Ban Nha chính cống, ông đại tá. - viên thống đốc nói và câu ấy đã làm lòng tự ái của tên đại tá tổn thương nghiêm trọng.

Trong cơn cuồng nộ không tả xiết, Bishop lao vụt ra khỏi gian kho. Hôm sau, các bà các cô quý phái của Bridgetown - vợ và con cái các chủ đồn điền và lái buôn giàu có đem quà đến cảng úy lạo các thủy thủ bị thương. Lúc ấy Blood đang buộc thuốc cho các thương binh Tây Ban Nha. Vẫn như mọi khi không ai để ý đến họ. Công luận xem ra đứng về phía Bishop chứ không phải ngài thống đốc. Tất cả quà cáp đều đổ dồn cho các thủy thủ tàu "Pride of Devon", và Blood cũng cho như vậy là tự nhiên. Nhưng bỗng chàng kinh ngạc nhận thấy một quý bà nào đó đặt mấy quả chuối và một bó mía lên tấm áo mưa đắp trên mình một bệnh nhân của chàng. Quý bà ấy ăn

mặc duyên dáng với chiếc áo dài bằng lụa tím nhạt và có một chú da đen khênh cái giỏ lớn theo sau.

Blood lúc này không mặc áo ngoài. Tay áo sơ mi xắn lên tận khuỷu với một mảnh giẻ thấm máu trong tay, chàng chăm chú nhìn theo người đàn bà nọ. Như linh cảm được cái nhìn của chàng, người đàn bà kia ngoái lại. Và Blood nhận thấy nụ cười nở trên môi Arabella Bishop.

- Thương binh này là người Tây Ban Nha đấy - chàng lên tiếng, như định giải thích rõ sự hiểu lầm của Arabella Bishop và trong giọng chàng thoáng một chút khôi hài ác ý.

Nụ cười vụt biến mất trên khuôn mặt Arabella Bishop. Nàng nhú mày, khuôn mặt lập tức trở nên kiêu kỳ.

- Tôi biết - nàng nói - nhưng thiết tưởng anh ta cũng là con người chứ.

Câu trả lời rõ ràng có ý chê trách đã làm Blood ngỡ ngàng.

- Ông chú của tiểu thư lại có ý kiến khác hẳn - chàng trấn tĩnh lại và nói - Đại tá Bishop coi các thương binh này là loài sâu bọ, không việc gì phải chữa chạy cho họ cả.

Nàng cảm thấy vẻ nhạo báng trong giọng nói của chàng. Nhìn chăm chăm vào chàng, nàng hỏi:

- Tại sao ông lại nói với tôi điều đó?

- Tôi muốn báo trước cho tiểu thư biết để tiểu thư khỏi phải hứng chịu cơn

giận dữ của đại tá. Tôi không thể băng bó vết thương cho họ nếu ông ta có thể ra uy ở đây.

- Và chắc ông cho rằng tôi cũng phải nghĩ giống ông chú tôi chẳng? - Giọng nàng nghe có ít nhiều ác cảm và trong đôi mắt nâu chột lóe lên ánh lửa dữ dội

- Ngay cả trong ý nghĩ tôi cũng không thể thô bạo với phụ nữ, - chàng nói - nhưng nếu đại tá biết tiểu thư cho quà các thương binh Tây Ban Nha... - Chàng bồng im bật, không biết nói nốt ý mình ra sao.

Arabella Bishop cố ghìm cơn giận đang trào lên.

- Hay lắm! Thoạt đầu ông gán cho tôi tính tàn nhẫn rồi sau đó là sự hèn nhát. Đối với một người mà ngay cả trong ý nghĩ cũng không thể thô bạo với phụ nữ thì cái đó cũng không đến nỗi nào. - Nàng bật cười, nhưng tiếng cười thơ trẻ của nàng lúc này lại pha vị đắng cay.

Blood cảm thấy hình như đến bây giờ chàng mới hiểu đúng Arabella.

- Xin tiểu thư thứ lỗi, tôi làm sao đoán nổi... rằng cháu gái đại tá Bishop lại là một thiên thần? - Chàng thốt lên.

Nàng ném cho chàng một cái nhìn khinh mạn.

- Vâng, tiếc rằng ông không giỏi đoán cho lắm, - nàng giễu cợt nói và cúi xuống chiếc giỏ mà chú da đen đang xách, lấy ra các thứ bánh trái và hào phóng phân phát cho tất cả các thương binh Tây Ban Nha. Nàng không còn

gì để chia cho các thủy thủ Anh nữa, vả lại họ cũng chẳng cần đến sự giúp đỡ của nàng, bởi vì các bà các cô khác đã cho họ rất hậu.

Khi trong giỏ đã không còn gì nữa, Arabella Bishop gọi chú da đen. Ngẩng cao đầu, nàng bỏ đi, chẳng những không nói một lời với Blood, mà thậm chí còn không thèm nhìn chàng nữa.

Peter thở dài nhìn theo hút bóng nàng.

Chàng rất ngạc nhiên nhận thấy ý nghĩ về cơn giận của Arabella Bishop làm chàng lo lắng. Nếu là hôm qua thì chàng đã không cảm thấy thế, bởi vì mãi hôm nay bản tính thực sự của nàng mới bộc lộ rõ trước chàng.

- Không, mình chẳng biết nhìn người chút nào hết - Blood nghĩ thầm và cố biện bạch với mình. - Nhưng ai dám nghĩ một dòng họ đã sản sinh ra một con ác quỷ như tên đại tá Bishop lại cũng có được một nàng tiên từ ái như Arabella.

Chú thích:

[1] Richard Lovelace (1618-1658) - nhà thơ trữ tình Anh.

[2] Tức là triều đình Anh và Tây Ban Nha.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Dịch giả: Trịnh Huy Ninh

Chương 6

Kế hoạch chạy trốn

Kể từ hôm ấy ngày nào Arabella Bishop cũng ra thăm lán trại ngoài bến. Thoạt đầu nàng đem đến cho các tù binh Tây Ban Nha bánh trái, sau đó cả tiền bạc và quần áo nữa. Nàng chọn những giờ giấc mà nàng nghĩ sẽ không gặp Blood ở đó. Và lại chàng bác sĩ trẻ ngày càng thừa đến đó hơn, theo đà các bệnh nhân của chàng lần lượt ngồi dậy được, trong khi những thương binh được các bác sĩ địa phương - Whacker và Bronson - điều trị thì cứ theo nhau mà chuyển từ lán ra nghĩa địa. Việc này đã làm danh tiếng Blood tăng lên không ít trong dân chúng Bridgetown. Có thể họ cũng phóng đại tài nghệ chữa bệnh của chàng. Từ sự việc đó, dân chúng thành phố đã rút ra được một kết luận thích đáng, vì thế công việc trị bệnh của Whacker và Bronson giảm đi trông thấy, trong khi Blood thì ngược lại, mỗi ngày một thêm bận bịu và đồng thời thu nhập của tên chủ nô của chàng càng tăng vọt. Hậu quả của tình trạng trên là một kế hoạch đã được Whacker và Bronson vạch ra sau khi cân nhắc kỹ càng, mà tới đây sẽ kéo theo hàng loạt sự kiện quan trọng ... Nhưng ta cũng không nên đốt cháy giai đoạn làm gì.

Một lần, ra bến sớm hơn nửa tiếng so với lệ thường, Blood đã gặp mặt Arabella Bishop, lúc đó cũng vừa từ trong lán bước ra. Chàng bỏ mũ đứng ra sang nhường đường cho nàng, nhưng cô gái kiêu kì ngẩng cao đầu đi qua không thèm nhìn chàng.

- Tiểu thư Arabella!- Blood gọi với theo, giọng nài nỉ.

Arabella Bishop làm bộ như đến tận lúc này mới trông thấy chàng bác sĩ.

Cười cợt nhìn chàng, nàng nói:

- A, ra là ông đấy, thưa quý ông có giáo dục!

- Chẳng nhẽ không bao giờ tôi được tha thứ hay sao? Tôi van cô, thưa tiểu thư, hãy bớt giận làm lành!

-Ồ, ông tự hạ mình quá đấy!

- Tiểu thư chế nhạo tôi, - chàng nói với vẻ cam chịu rõ rệt. - Tôi chẳng qua chỉ là một tên nô lệ thật ... nhưng, tiểu thư cũng có lúc ốm đau chứ.

- Thế ra chỉ có mình ông là thầy thuốc ở Bridgetown thôi chẳng?

- Nhưng tôi là người vô hại nhất trong số họ!

Arabella đã nhận thấy vẻ giễu cợt trong giọng nói của Blood. Kiêu kỳ nhìn chàng, nàng bực tức nhận xét.

- Ông không thấy rằng ông xử sự quá phóng túng sao?

- Có lẽ - Blood công nhận. - Nhưng thầy thuốc thì cũng phải có quyền được như vậy chứ.

Câu trả lời bình thản của chàng làm Arabella càng thêm tức tối.

- Nhưng tôi không phải là con bệnh của ông - nàng giận dữ kêu lên. - Xin ông từ nay về sau hãy nhớ cho như thế!

Đoạn, không thèm chào hỏi, Arabella quay ngoắt đi và bước nhanh dọc theo bờ cảng.

Blood nhìn theo hút bóng nàng rồi chán ngán dang tay thốt lên:

- Có chuyện gì thế nhỉ?! Hoặc nàng là một kẻ thù dai, hoặc mình là một thằng dở hơi! Có lẽ, cả hai điều ấy đều đúng ...

Sau khi đã đi đến một kết luận như vậy, chàng bước vào lán. Số trời đã định cho buổi sáng hôm ấy là một buổi sáng đầy biến động. Chừng một giờ sau khi Arabella bỏ về Blood đang định rời lán, thì Whacker - chắc đợc giả còn nhớ đó là một trong hai bác sĩ khác ở Bridgetown - bước lại phía chàng.

Blood hết sức ngạc nhiên, bởi vì từ trước tới nay hai bác sĩ kia vẫn một mực không nhìn nhận chàng, mà chỉ đôi khi hạ cố chào một cách lạnh nhạt từ mãi đằng xa mà thôi.

- Nếu anh đến chỗ đại tá Bishop thì cho phép tôi đưa chân anh một quăng - Whacker nhã nhặn nói. Đó là một người thấp đậm, vai rộng, chừng bốn lăm tuổi, với cặp má chày xệ và đôi mắt đờ đẫn.

Lời đề nghị của Whacker càng làm Blood kinh ngạc hơn, nhưng bề ngoài chàng vẫn điềm nhiên như không có chuyện gì.

- Tôi đến nhà quan thống đốc - chàng đáp.

- Thế à! Đúng hơn phải nói là đến nhà phu nhân quan thống đốc chứ? - Whacker cười hề hề đầy ngụ ý - Tôi nghe nói bà ta làm anh mất khối thời

gian. Biết làm sao được, tuổi trẻ cộng với ngoại hình hấp dẫn mà, bác sĩ Blood! Tuổi trẻ và sắc đẹp! Cái đó cho người thầy thuốc một lợi thế lớn lao, nhất là khi anh ta chữa bệnh cho các bà các cô!

Peter chăm chú nhìn Whacker:

- Hình như tôi đã đoán ra ý ông. Xin ông đừng thổ lộ nó ra với tôi mà hãy thổ lộ với thống đốc Steed thì hơn. Có lẽ cái đó sẽ làm ông ta thú lắm.

- Anh hiểu tôi không đúng rồi, anh bạn! - Whacker vội vàng cải chính những lời nói thiếu thận trọng của mình. - Tôi không hề có ý muốn nói như vậy đâu.

- Tôi cũng hy vọng thế! - Blood cười khẩy.

- Đừng nóng, anh bạn, - Whacker nói lấy lòng và tin cậy nắm tay Peter. - Tôi muốn giúp anh. - Viên bác sĩ hạ giọng gần như thì thào. - Thân phận nô lệ chắc phải rất khó chịu đối với một người tài năng như anh.

- Thật là con mắt tinh đời! - Blood giễu cợt thốt lên.

Tuy nhiên viên bác sĩ đã không nhận thấy vẻ giễu cợt ấy, hoặc cho là không nên nhận thấy nó.

- Tôi không phải thẳng ngực, anh bạn đồng nghiệp thân mến, - ông ta tiếp. - Tôi đi guốc trong bụng người ta và thậm chí còn có thể nói chắc người khác đang nghĩ gì.

- Ông sẽ làm tôi tin nếu ông cho biết tôi đang nghĩ gì - Blood nói.

Bác sĩ Whacker nhìn một lượt bờ cảng vắng ngắt nơi họ đang đi, rồi sán lại gần Blood hơn nữa, ông ta ngọt nhạt.

- Tôi đã theo dõi thấy nhiều lần anh buồn rầu ngắm biển. Thế mà anh còn cho rằng tôi không biết được ý nghĩ anh sao? Nếu thoát khỏi cái địa ngục này thì, như một người tự do, anh có thể hiến mình cho cái nghề nghiệp vừa thích thú vừa được lợi mà lúc này chỉ là một thứ trang trí. Thế giới này rộng lắm, ngoài nước Anh còn biết bao nước khác, nơi mà một người như anh chắc chắn sẽ được đón tiếp nồng nhiệt. Ngoài các thuộc địa Anh còn có các thuộc địa khác, Whacker nhìn quanh và hạ giọng nói tiếp đây về âm mưu: - Từ đây đến thuộc địa Hà Lan Curaçao nào có xa xôi gì. Mùa này thậm chí có thể đến đó bằng thuyền con. Thế giới ấy sẽ mở ra trước mắt anh một khi anh thoát khỏi xiềng xích. Bác sĩ Whacker ngừng lời chờ đợi nhìn người đồng hành thân nhiên của mình. Nhưng Blood vẫn làm thinh.

- Anh nghĩ thế nào về chuyện ấy? - Whacker sốt ruột hỏi.

Blood không vội đáp ngay. Chàng cần phải có thời gian suy xét một cách thật tỉnh táo tất cả những ý nghĩ đang ồ ạt ủa vào đầu vì cái đề nghị bất ngờ ấy. Ngẫm nghĩ một lúc, chàng mở đầu từ chỗ mà giá là người khác thì đó sẽ là đoạn kết:

- Tôi không có tiền, mà một chuyến đi xa như thế này tốn khá nhiều tiền.

- Chẳng lẽ tôi chưa nói rằng tôi muốn là bạn của anh đó ư? - Whacker kêu lên.

- Nhưng tại sao mới được? - Blood hỏi vặn, mặc dù chàng không cần nghe lời đáp.

Bác sĩ Whacker bắt đầu dài dòng giải thích rằng trái tim ông ta ứa máu mỗi khi trông thấy người đồng nghiệp rên xiết trong cảnh nô lệ và bị tước đoạt mất khả năng đem tay nghề tuyệt vời của mình ra thi thố. Nhưng Blood lập tức hiểu ngay nguyên nhân đích thực: các bác sĩ ở đây đang tìm mọi cách đẩy đi chỗ khác kẻ cạnh tranh đã làm họ phá sản.

Sự chậm chạp trong các quyết định không phải là nhược điểm của Blood. Ngay cả lúc này chàng cũng không nghĩ đến chuyện chạy trốn, chàng hiểu rằng mọi ý đồ tẩu thoát mà thiếu sự giúp đỡ của người ngoài chắc chắn sẽ thất bại. Còn bây giờ, khi chàng đã có thể trông cậy vào sự giúp đỡ của Whacker và ông bạn Bronson của ông ta - Blood không chút nghi ngờ điều ấy - thì việc chạy trốn không còn là một ý đồ vô vọng nữa. Và trong thâm tâm, chàng đã thầm trả lời Whacker: "Được!".

Nghe xong những lời giải bày tràn giang đại hải của Whacker, Blood làm như thành thực tin những động cơ thân thiện ông bạn đồng nghiệp.

- Thế thì thật quý hóa quá, thưa ông đồng nghiệp, - chàng nói. - Ở vào địa vị ông tôi cũng sẽ làm như vậy, nếu có dịp.

Niềm vui lóe lên trong ánh mắt Whacker, và ông ta vội vã, thậm chí có phần quá vội, hỏi:

- Nghĩa là anh đồng ý?

- Đồng ý à? - Blood mỉm cười - Nhưng nhớ ra tôi bị bắt và bị đưa về thì trán tôi sẽ bị đóng dấu suốt đời!

- Sự mạo hiểm tất nhiên là lớn, - Whacker tán thành - Nhưng anh hãy nghĩ mà xem, nếu thành công thì tự do sẽ chờ đón anh, cả thế giới sẽ mở rộng cửa đón anh!

Blood gật đầu:

- Đúng thế. Tuy nhiên muốn trốn được, ngoài lòng dũng cảm ra còn cần có tiền. Một chiếc xuồng có lẽ phải mất đến hai chục pound chứ không phải ít.

- Tiền thì anh sẽ có! - Whacker vội hứa - Coi như một món vay mà sau này anh sẽ trả lại cho chúng tôi ... cho tôi, lúc nào có thể.

Hai tiếng "chúng tôi" phản trắc ấy và lời cải chính vội vàng chỗ nói nhịu kia, một lần nữa đã khẳng định dự đoán của Blood là đúng đắn. Bây giờ chàng không còn nghi ngờ gì rằng Whacker và Bronson đồng mưu với nhau.

Lúc đó có nhiều người đi ngược lại phía họ nên hai người đành phải chấm dứt câu chuyện. Blood bày tỏ với Whacker lòng biết ơn của mình mặc dù chàng hiểu rằng thực ra chẳng việc gì phải biết ơn ông ta cả.

- Ngày mai chúng ta sẽ bàn tiếp, - chàng nói - Ông đã mở cho tôi cánh cửa hy vọng, thưa ông bạn đồng nghiệp!

Blood đã nói đúng sự thật: chàng cảm thấy mình như một tù nhân cầm cố mà cánh cửa ngục tối bỗng nhiên hé mở trước mặt.

Sau khi chia tay với Whacker, việc đầu tiên là Blood quyết định bàn bạc với Jeremy Pitt. Khó có thể nghĩ rằng Pitt từ chối chia sẻ cùng chàng những nguy hiểm của chuyến chạy trốn sắp tới. Hơn nữa Pitt lại là hoa tiêu, mà

lao vào một chuyến đi biển liều lĩnh nếu không có một hoa tiêu giàu kinh nghiệm thì không được khôn ngoan cho lắm.

Còn lâu trời mới tối nhưng Blood đã có mặt tại khoảnh đất được vây kín bằng một hàng rào cao bao quanh những túp lều của nô lệ và ngôi nhà lớn trắng tuyết của tên giám thị.

- Lúc nào mọi người đi ngủ cả, cậu hãy sang chỗ mình. - Blood nói nhỏ với Pitt. Mình có chuyện muốn nói với cậu ...

Chàng trai ngạc nhiên nhìn Blood. Lời chàng nói dường như đã làm Pitt thức tỉnh khỏi cơn mê muội mà cuộc sống rất ít giống cuộc sống con người đã dồn anh vào. Pitt gật đầu và hai người chia tay nhau.

Nửa năm sống trong các đồn điền Barbados đã đẩy chàng thủy thủ trẻ vào tình cảnh hoàn toàn tuyệt vọng. Anh không còn là người điềm tĩnh, cương nghị và tự tin như trước nữa, mà lúc nào cũng rụt rè như con chó bị đòn. Khuôn mặt anh đã mất đi màu sắc xưa kia và trở nên đờ đẫn với cặp mắt không hồn. Anh còn sống sót mặc dù thường xuyên chịu đói, phải làm lụng dưới ánh nắng gay gắt của mặt trời nhiệt đới và dưới roi đòn của bọn giám thị. Sự tuyệt vọng đã làm cùn mòn mọi tình cảm trong con người anh và dần dần biến anh thành con vật. Duy có cảm giác kiêu hãnh của con người là chưa hoàn toàn mất hẳn trong Pitt. Tối hôm ấy, khi nghe Blood trình bày kế hoạch chạy trốn chàng trai như thể phát điên.

- Chạy trốn! Lạy Chúa tôi! - anh ghen ngào ôm đầu nức nở như trẻ con.

- Im nào! - Blood thì thầm. Bàn tay chàng bóp nhẹ tay Pitt. - Hãy biết kiềm chế chứ. Chúng sẽ đánh hai đứa mình đến chết nếu nghe được chuyện chúng ta nói với nhau.

Một trong những đặc quyền mà Blood được hưởng là bây giờ chàng ở riêng trong một túp lều. Nó được đan bằng các nhánh cây nhỏ để lọt bất kỳ một tiếng động nào. Và mặc dù xóm lều của các tù nhân từ lâu đã chìm sâu trong giấc ngủ nhưng rất có thể quanh quất đâu đó một tên giám thị nào đó quá ư cẩn thận và nếu đúng thế thì tai họa chắc chắn không tránh khỏi, Pitt cố hết sức trấn tĩnh.

Suốt một giờ trong túp lều chỉ nghe thấy tiếng thì thào rất khẽ. Hy vọng tự do đã trả lại cho Pitt sự nhậy bén trước đây. Hai người quyết định chỉ nên lôi kéo vào công cuộc mạo hiểm này chừng tám chín người thôi, không hơn. Trong số hai chục tù nhân đại tá Bishop mua về còn sống sót đến nay, cần phải chọn lấy những người thích hợp nhất. Thật là hay nếu như bọn họ đều biết qua nghề biển. Nhưng những người như thế chỉ vền vẹn có hai - Hagthorpe, người đã từng phục vụ trong hải quân hoàng gia, và viên sĩ quan sơ cấp Nicholas Dyke. Còn một người nữa - một pháo thủ tên là Ogle, ít nhiều quen biết với biển, - cũng có thể là bạn đồng hành có ích. Sau khi thỏa thuận rằng Pitt sẽ bắt đầu từ những người ấy, sau đó chọn thêm khoảng sáu bảy người nữa, Blood dặn Pitt phải hành động thật thận trọng: trước hết hãy thăm dò thái độ của họ đã, rồi sau đó mới có thể để lộ cho họ biết ít nhiều.

- Cậu nhớ đấy, - Blood nói, - cậu mà lộ tức là hỏng việc bởi vì cậu là hoa tiêu duy nhất trong chúng ta và thiếu cậu thì cuộc chạy trốn sẽ không thành.

Cam đoan với Blood rằng mình đã hiểu cả, Pitt mò mẫm về lều và chui vội vào ổ rơm lót thay giường. Sáng hôm sau Blood gặp bác sĩ Whacker trên cầu cảng. Viên bác sĩ đồng ý cho vay 30 pound sterling để mua xuồng. Blood lễ phép cảm ơn và nói:

- Tôi không cần tiền mà cần xuồng kia. Nhưng tôi không biết còn ai dám bán xuồng cho tôi sau khi đã có lệnh của thống đốc Steed dọa trừng trị thẳng tay. Chắc ông đã biết chuyện đó?

Bác sĩ Whacker trầm ngâm xoa cằm:

- Đúng, tôi đã đọc tờ yết thị ... Tuy vậy chắc anh cũng đồng ý rằng tôi không thể tìm kiếm thuyền cho anh được! Việc ấy rồi mọi người sẽ biết. Tôi mà dính dáng vào đó thì nếu vỡ lở, tôi sẽ bị tổng giam và nộp hai trăm bảy tiền chuộc ... anh hiểu chứ?

Niềm hy vọng đang cháy rục trong lòng Blood đã hơi mờ đi và bóng đen tuyệt vọng thoáng hiện trên mặt chàng.

- Vâng, nhưng nếu thế thì ... - chàng lăm bắm - thì tôi cầm tiền của ông làm gì?

- Đừng vội thất vọng, - Whacker nói và một nụ cười vụt hiện lên trên đôi môi mỏng dính của ông ta. - Tôi đã nghĩ đến chuyện ấy rồi. Người đứng tên mua thuyền sẽ cùng đi luôn với các anh, ở đây phải không còn lại một người nào có thể bị qui trách nhiệm cả.

- Nhưng còn ai chịu trốn khỏi đây, ngoài những người đang phải chịu số phận như tôi? - Blood nghi ngại hỏi.

- Trên đảo không phải chỉ có những tù nhân, mà còn những người bị đày nữa, - Whacker giải thích. - Những người bị đày vì thiếu nợ sẽ rất mừng được dang rộng cánh. Tôi biết một người thợ mộc chuyên đóng tàu tên là Nuttall, và tôi cũng biết rằng anh ta sẽ rất sung sướng nếu có dịp ra đi.

- Nhưng nếu anh ta đến mua thuyền của ai đó thì tất nhiên người ta phải nảy ra câu hỏi là anh ta lấy tiền ở đâu ra.

- Dĩ nhiên câu hỏi như vậy có thể nảy ra, nhưng cần phải làm sao để người ta không biết hỏi ai câu ấy nữa.

Blood gật đầu tỏ ý đã hiểu, và thế là Whacker trình bày tỉ mỉ kế hoạch của mình:

- Anh hãy cầm tiền và quên ngay rằng tôi đã đưa nó cho anh. Nếu người ta hỏi anh về số tiền ấy thì anh nói rằng bạn bè họ hàng anh ở nước Anh gửi về qua tay một trong số các bệnh nhân của anh, mà vì giữ chữ tín anh không thể nói tên người ấy ra trong bất kỳ trường hợp nào.

- Nếu hành động cho thận trọng thì sẽ không có ai hỏi gì đâu. Anh nên thỏa thuận với Nuttall, bởi vì một thợ mộc có thể sẽ rất có ích cho các anh đấy. Anh ta sẽ tìm một cái thuyền thích hợp và sẽ mua nó. Mọi việc chuẩn bị cho cuộc vượt biển phải được hoàn tất trước khi sắm được thuyền, rồi không để lỡ một phút, phải chuồn ngay lập tức. Anh hiểu rồi chứ?

Blood hiểu ông ta rất rõ, đến nỗi chỉ một giờ sau anh đã gặp ngay Nuttall và đã xác minh được quả thực anh ta đồng ý tham gia cuộc chạy trốn. Họ thỏa thuận với nhau rằng anh chàng thợ mộc phải lập tức bắt tay vào tìm thuyền, và khi đã tìm được thì Blood sẽ đưa ngay cho anh ta số tiền cần thiết.

Việc tìm kiếm hóa ra kéo dài hơn Blood tưởng nhiều. Mãi ba tuần lễ sau, Nuttall, người mà bây giờ hầu như hôm nào Blood cũng tìm gặp, mới cho biết rằng đã tìm được một chiếc thuyền thích hợp và người ta đồng ý bán

nó với giá 22 pound. Ngay chiều hôm ấy, chọn chỗ kín đáo, Blood đã giao tiền cho anh ta. Nuttall trở về và cuối ngày hôm sau thì mua được thuyền. Anh ta phải đưa thuyền ra bến và Blood sẽ cùng các bạn chàng lợi dụng bóng đêm để lên đường đi tìm tự do.

Cuối cùng thì việc chuẩn bị chạy trốn đã hoàn tất. Trong gian lán trống mà cách đây ít lâu còn là nơi chữa bệnh cho các tù binh bị thương, Nuttall đã giấu một tạ ^[1] bánh mì, mấy tảng phomat, một thùng nước, chục chai rượu vang, la bàn, thước đo góc, hải đồ, đồng hồ cát, lag ^[2], đèn nến.

Ở xóm lều của các tội nhân bên trong hàng rào, mọi cái cũng đã sẵn sàng. Hagthorpe, Dyke và Ogle đã đồng ý chạy trốn, cùng với tám người nữa được chọn lựa kĩ càng trong các cựu loạn quân. Trong túp lều của Blood, nơi mà anh ở cùng năm người tù cũng đồng lòng tham gia mưu đồ táo bạo của Blood, suốt mấy đêm chờ đợi ấy họ đã bện xong cái thang dùng để leo qua hàng rào.

Vừa lo âu vừa sốt ruột, những người tham gia cuộc chạy trốn chờ đợi ngày hôm sau, ngày cuối cùng của cuộc đời khùng khiếp mà họ phải sống ở Barbados.

Chiều hôm ấy, trước lúc mặt trời lặn, sau khi nhìn thấy Nuttall đã đi lấy thuyền, Blood thông thả trở lại xóm lều, nơi bọn giám thị đang lừa đám tù nhân đi làm về. Chàng lặng lẽ đứng bên cổng nhìn những con người mệt mỏi đến cùng kiệt ấy lê bước đi qua, nhưng những ai biết chuyện đều hiểu được cái đốm lửa hi vọng đang cháy trong mắt chàng. Theo sau những tù nhân đang tản ra lều, Blood bước qua cổng trại và trông thấy đại tá Bishop. Tay cầm roi, hắn đang đứng nói chuyện với tên giám thị Kent bên dãy cùm dùng để phạt các nô lệ phải tội.

Trông thấy Blood, hấn cau có nhìn chàng.

- Mày mất mặt ở đâu cả ngày? - hấn quát lên và mặc dù cái kiểu nói sừng sộ của tên đại tá chàng đã quen rồi, nhưng Blood vẫn thấy tim mình thắt lại.

- Tôi ở ngoài phố, - chàng đáp- Bà Patch bị sốt, còn ông Dekker thì bị sái khớp chân.

- Người ta đã đến tìm mày đằng nhà Dekker nhưng không thấy. Chắc có lẽ tao phải dùng cách nào đó để bắt mày bỏ cái thói chơi rộng và đừng có lạm dụng sự tự do tao dành cho mày mới được. Chớ quên rằng mày là thằng phản loạn đang mang án!

- Tôi vẫn được nhắc nhở luôn đấy chứ, - Blood đáp. Mãi bây giờ chàng vẫn chưa học được cách giữ mồm miệng.

- Mẹ kiếp! - Bishop điên tiếp hộc lên - Mày lại còn hỗn láo với tao nữa hả?

Sực nhớ rằng chàng đã đặt rất nhiều vào canh bạc tối nay và hình dung thấy nỗi hốt hoảng trên nét mặt các bạn chàng trong những túp lều gần đó khi nghe chàng đối đáp với Bishop, Blood bèn nói bằng một giọng ngoan ngoãn ít thấy:

- Ô, không thưa ngài! Tôi đâu dám nghĩ đến chuyện hỗn láo với ngài. Tôi ... rất hối hận vì đã bắt ngài phải đi tìm.

Bishop bỗng dịu ngay lại:

- Thế à? Thôi được rồi, bây giờ thì mà y sẽ thấy hối hận hơn. Ngài thống đốc đang lên cơn thống phong. Ông ta đang gào rống như con lợn bị thối sớt ấy, thế mà không làm sao tìm được mà y. Mà y phải đến ngay dinh thống đốc. Người ta đang chờ mà y đến đây ... Kent đâu, đưa nó con ngựa chứ không thì thằng thộn này hết đêm vẫn chưa đến nơi.

Blood không còn thời gian đâu mà nghĩ nữa. Chàng cảm nhận hết sự bất lực của mình trong việc gạt bỏ cái trở ngại bất ngờ đó. Nhưng cuộc chạy trốn được ấn định vào lúc nửa đêm kia. Hi vọng về kịp lúc ấy, Blood nhảy phắt lên lưng con ngựa mà Kent vừa đưa cho chàng.

- Nhưng làm sao tôi quay về được? - chàng hỏi - Lúc đó trại đã đóng cửa rồi kia mà.

- Chuyện ấy mà y khỏi lo. Từ giờ đến sáng mà y phải về đây nữa, - Bishop đáp - Người ta sẽ tìm cho mà y một xó nào đấy trong dinh thống đốc để ngủ.

Tim Blood thót lại.

- Nhưng mà ... - chàng định phân bua.

- Không nói lời thôi nữa! Mà y lại định ba hoa đến tối phông. Ngài thống đốc đang đợi! - Và Bishop dùng roi quất cho con ngựa của Blood một cái mạnh đến nỗi nó phải lồng lên, suýt nữa thì hất chàng kị sĩ ra khỏi yên.

Blood ra đi với nỗi lòng gần như tuyệt vọng. Cuộc chạy trốn đành phải hoãn đến hôm sau, mà như vậy sẽ phức tạp hơn nhiều: Việc mua bán của Nuttall có thể bại lộ, anh ta có thể bị hỏi han lời thôi, rất khó trả lời cho xuôi lọt mà không gây nghi ngờ.

Blood tính rằng sau khi chữa bệnh cho viên thống đốc về, chàng có thể lợi dụng bóng tối đến gần hàng rào để báo cho Pitt và những người khác biết rằng mình đã về. Nếu vậy thì cuộc chạy trốn vẫn còn có cơ thực hiện được. Thế nhưng những tính toán ấy đã bị thất bại bởi cơn thống phong dữ dội của viên thống đốc và cơn giận dữ không kém do sự chậm trễ quá lâu của Blood.

Viên thống đốc giữ chàng bác sĩ lại mãi tận khuya. Blood hi vọng về được sau khi làm đỡ cơn đau đang hành hạ thống đốc bằng cách trích huyết, nhưng Steed một mực không chịu để chàng đi. Blood đành phải ở lại qua đêm tại đó, ngay trong phòng ngủ của thống đốc. Dường như số phận muốn trêu chọc Blood. Thế là cuộc chạy trốn trong đêm hôm ấy phải hủy bỏ hẳn.

Mãi đến sáng sớm, viện cố phải ra hiệu thuốc, Blood mới ra khỏi dinh thống đốc được.

Chàng vội đến gặp Nuttall và thấy anh ta đang trong tình trạng hoảng loạn. Anh chàng thợ mộc phải đợi suốt đêm ngoài bến, chắc mẫm rằng mọi việc đã bị phát giác và anh ta thế là đi đứt. Blood ra sức vỗ về anh ta.

- Đêm nay chúng ta sẽ trốn, - chàng nói với một sự vững tin mà thực ra chàng không cảm thấy. - Chúng ta sẽ trốn dù tôi có phải rút hết máu của quan thống đốc. Anh hãy chuẩn bị sẵn sàng đi.

- Thế nhớ hôm nay người ta đến đây hỏi tôi lấy tiền ở đâu ra thì sao? - Nuttall rên rỉ. Đó là một người ốm yếu có bộ mặt với những đường nét đứt đoạn và cặp mắt màu nhạt chớp lia lịa.

- Anh hãy bịa ra một chuyện gì đó. Có điều không nên hốt hoảng. Hãy tỏ ra

thật tự tin. Tôi không thể chần chừ ở đây lâu hơn được nữa. - Nói đoạn, Blood chia tay anh chàng thợ mộc ra về.

Một giờ sau khi Blood đi khỏi, một viên thư lại trong dinh thống đốc đã xuất hiện trước ngôi nhà của Nuttall. Từ ngày các loạn quân mang án bị đưa đến đảo, quan thống đốc đã đặt ra một điều luật buộc tất cả những người bán thuyền phải báo cho nhà chức trách biết, sau đó mới được nhận lại số tiền mười pound mà mỗi chủ thuyền đều phải đặt trước. Thế nhưng dinh thống đốc chưa trả tiền đặt cọc cho người đã bán thuyền cho Nuttall, còn để kiểm tra lại xem quả thực có chuyện buôn bán như vậy hay không.

- Chúng tôi được biết rằng anh vừa mới mua một chiếc thuyền của Robert Farrell, - viên thư lại nói.

- Bẩm, đúng thế đấy ạ, - Nuttall đáp, tin chắc rằng thế là anh ta đi đứt.

- Anh có nghĩ rằng anh không được nhanh nhẩu cho lắm trong việc thông báo với dinh quan thống đốc về chuyện mua bán ấy hay không? - Câu ấy được nói ra bằng một giọng mà nghe thấy cặp mắt nhạt màu của Nuttall càng chớp nhanh hơn.

- Bá ... báo về chuyện ấy ạ?

- Anh biết luật là phải thế mà.

- Bẩm, xin quan coi lại ... con ... con không biết ạ!

- Nhưng lệnh này đã được yết thị từ tháng giêng kia mà.

- Con ... con ... con không biết đọc ạ.

Viên thư lại nhìn anh ta với vẻ khinh bỉ không giấu giếm.

- Bây giờ thì anh đã biết rồi đấy. Mời anh chịu khó từ giờ đến mười hai giờ trưa đem tiền đặt cọc tới dinh thống đốc - 10 pound sterling.

Viên thư lại bỏ đi, để lại một mình Nuttall toát mồ hôi hột đến lạnh người mặc dù lúc đó trời đang nắng gắt. Anh chàng thợ mộc khốn khổ lấy làm mừng là người ta đã không hỏi câu khó chịu nhất: một người bị đày đến đảo vì thiếu nợ thì lấy đâu ra tiền để mua thuyền. Tất nhiên anh ta cũng hiểu rằng đó chỉ là sự trì hoãn nhất thời, rồi trước sau người ta cũng hỏi câu ấy và lúc ấy mới thật là chết.

Nuttall nguyên rủa cái giờ phút mà anh ta nhận lời tham gia cuộc chạy trốn. Anh ta cảm thấy rằng mọi kế hoạch của họ đều bị phát giác, rằng phen này ắt hẳn anh ta sẽ bị treo cổ hay ít nhất cũng bị đóng dấu bằng sắt nung và bị bán làm nô lệ như các tội nhân mà anh ta đã đại dột dính vào. Giá như anh ta có trong tay 10 pound báo hại kia để nộp cọc thì bây giờ anh ta đã làm xong mọi thủ tục và có thể kéo dài sự cần thiết phải trả lời các câu hỏi đó thêm ít lâu nữa. Chả là viên thư lại đã không để ý gì đến việc Nuttall là tù thiếu nợ. Từ đó có thể suy ra rằng các đồng sự của ông ta cũng là những người đấng trí như vậy, ít ra là trong một, hai hôm. Trong thời gian ấy, Nuttall hy vọng rằng sẽ không còn ai với tới mình được nữa.

Cần phải làm ngay cái gì đó và bằng bất cứ giá nào cũng phải tìm được số tiền kia trước 12 giờ.

Vớ vột chiếc mũ, Nuttall lên đường đi tìm Blood. Nhưng biết tìm anh thầy

thuốc ở đâu được? Đi đâu bây giờ? Anh ta liều hỏi bừa mấy người đi đường xem họ có trông thấy bác sĩ Blood ở đâu không, làm ra vẻ như đang khó ở, một điều không xa sự thật là bao nhiêu. Nhưng không ai có thể trả lời anh ta câu hỏi đó, và vì không bao giờ Blood nói hở với anh chàng thợ mộc về vai trò của Whacker trong cuộc vượt biển sắp tới nên Nuttall đã đi qua ngôi nhà của con người duy nhất ở Barbados sẵn sàng giúp anh ta tìm kiếm Blood.

Rốt cuộc, Nuttall mò đến đồn điền của đại tá Bishop, định bụng nếu không thấy Blood ở đó thì anh ta sẽ gặp Pitt - về việc Pitt có dự vào cuộc chạy trốn thì anh ta đã biết, - và qua Pitt báo lại cho Blood tất cả câu chuyện đã xảy ra với anh ta.

Lòng dạ rối bời, bất chấp trời đang nắng như đổ lửa, Nuttall ra khỏi thành phố và vội vã rảo bước về hướng những ngọn đồi phía bắc, nơi có những đồn điền của Bishop.

Đúng lúc ấy, sau khi đã để lại cho quan thống đốc các thứ thuốc, Blood được phép đi lo những công việc của mình. Chàng phóng ngựa ra khỏi dinh thống đốc, định trở về đồn điền và chắc là đã đến nơi trước Nuttall nhiều nếu không vì một trì hoãn bất ngờ, kéo theo sau nó một lô sự kiện không hay mà nguyên nhân của nó lại là Arabella Bishop.

Hai người gặp nhau ở cổng khu vườn rực rỡ bao quanh dinh thống đốc.

Lần này Blood đang lúc phấn chấn. Sức khỏe con bệnh quý phái của chàng đã khá lên mức cuối cùng Blood đã được tự do đi lại, và điều đó làm cho chàng lập tức thoát khỏi trạng thái trầm mặc u ám mà chàng đã trải qua trong suốt mười hai tiếng đồng hồ vừa rồi. Cột thủy ngân trong nhiệt kế tinh thần của chàng đã vọt lên cao. Chàng đã lại nhìn tương lai một cách lạc

quan: thì có sao nào, đêm qua không được thì đêm nay sẽ được, nói cho cùng thì một ngày đã là cái gì? Tất nhiên dinh thống đốc mà hỏi đến thì chẳng hay ho lắm, nhưng họ cũng chỉ phải hưởng sự quan tâm của nó trong một vài hôm là cùng, còn sau đó thì thuyền của họ đã đi xa rồi.

Niềm tin tưởng ở thành công là nguyên nhân đầu tiên của cái bất hạnh sắp tới. Nguyên nhân thứ hai là vì hôm ấy Arabella cũng đang vui vẻ và nàng không có tí ác cảm nào với Blood. Hai sự việc ấy là nguyên nhân khiến Blood nấn ná và vì thế đã dẫn đến những hậu quả đáng buồn.

Trông thấy Blood, Arabella mỉm cười chào và nói:

- Hình như chúng ta gặp nhau lần cuối cùng để có đến một tháng rồi đấy nhỉ?

- Chính xác là 21 ngày. Tôi đã đếm từng ngày một.

- Thế mà tôi tưởng ông đã chết rồi chứ.

- Nếu vậy thì xin cảm ơn tiểu thư vì cái vòng hoa.

- Vòng hoa nào?

- Vòng hoa trên mộ tôi!

- Tại sao lúc nào ông cũng đùa được thế? - Arabella Bishop hỏi, nhớ lại rằng chính cái kiểu giễu cợt của chàng trong lần gặp gỡ trước đã làm nàng xa lánh Blood.

- Người ta phải biết thỉnh thoảng tự cười mình, nếu không thì phát điên lên mất, - Blood đáp - Tiếc rằng chẳng mấy người phát biểu được điều đó và vì vậy mà trên đời vẫn còn lắm kẻ điên đến thế.

- Cười mình thì xin ông cứ cười bằng thích, nhưng tôi cảm thấy rằng ông cười tôi, mà nếu thế thật thì quá lắm.

- Xin thề là tiểu thư đã nhầm. Tôi chỉ cười cái gì đáng cười, mà tiểu thư thì không đáng cười chút nào.

- Thế thì tôi là người thế nào?- Arabella Bishop mỉm cười.

Chàng nhìn nàng thán phục - thật là quyến rũ, hồn nhiên và chân thật biết bao!

- Tiểu thư là cháu gái của người mà tôi bị bán làm nô lệ, - chàng nói dịu dàng, không một chút ác ý.

- Không, không, đó không phải là câu trả lời! - nàng không chịu - Hôm nay ông phải trả lời tôi cho thật lòng.

- Thật lòng? - Blood hỏi lại. - Những câu hỏi của tiểu thư nói chung rất khó trả lời, còn trả lời thật lòng thì ... thôi được. Xin nói thật rằng người nào sẽ được làm bạn với tiểu thư có thể coi mình được hưởng diễm phúc ... - Có lẽ chàng muốn nói gì thêm nữa nhưng lại thôi.

- Thế này thì còn hơn là lịch sự nữa kia! - Arabella bật cười. - Thì ra ông cũng biết tâng bốc đấy chứ! Nếu ở địa vị ông thì người khác ...

- Tiểu thư nghĩ tôi không biết người khác sẽ nói thế nào nếu ở vào địa vị tôi ư? - Blood ngắt lời - Chắc tiểu thư cho rằng tôi không biết gì đám đàn ông cả chẳng?

- Có lẽ đàn ông thì ông biết, nhưng đàn bà thì tuyệt nhiên chẳng hiểu một tí nào, và lần xích mích trong lán thương binh chỉ khẳng định thêm điều đó.

- Chẳng lẽ tiểu thư không bao giờ quên lần đó?

- Không bao giờ!

- Nhớ dai thật đấy! Lẽ nào tôi không còn đức tính gì hay ho đáng nói hay sao?

- Sao lại không? Ông cũng có một vài điểm.

- Chẳng hạn như điểm gì? - Blood vội vàng hỏi.

- Ông rất thạo tiếng Tây Ban Nha.

- Chỉ có thể thôi à? - Blood dài giọng chán nản.

Nhưng cô gái dường như không nhận thấy vẻ thất vọng của chàng.

- Ông đã học tiếng ấy ở đâu thế? Ông đã ở Tây Ban Nha rồi à? - nàng hỏi.

- Vâng, tôi đã phải ngồi hai năm trong nhà tù Tây Ban Nha.

- Trong tù - Arabella hỏi lại và trong giọng nàng có vẻ lúng túng không lọt qua được mắt Blood.

- Là một tù binh, - chàng giải thích. - Tôi bị bắt làm tù binh khi chiến đấu trong hàng ngũ quân đội Pháp.

- Nhưng ông là bác sĩ cơ mà?

- Tôi cho rằng dù sao đó cũng là nghề tay trái mà thôi. Tôi là người lính chuyên nghiệp. Ít ra thì tôi đã hiến cho nó mười năm trời. Nghề ấy không làm cho tôi giàu có hơn bao nhiêu, nhưng nó đã phụng sự cho tôi tốt hơn nghề y, cái nghề mà vì nó, như tiểu thư thấy đấy, tôi đã phải thành nô lệ. Chắc hẳn Chúa Trời muốn người ta giết nhau hơn là chữa bệnh cho nhau.

- Nhưng tại sao ông lại đi lính và có mặt trong quân đội Pháp?

- Tôi là người Ai-len và đã theo học nghề y, nhưng người Ai-len chúng tôi là một dân tộc khác người ... Ồ chuyện này dài lắm, mà đại tá thì đang chờ tôi.

Nhưng Arabella Bishop không muốn bỏ qua cơ hội được nghe câu chuyện li kì. Nếu Blood chờ nàng một tí, sau khi nàng đến vấn an sức khỏe quan thống đốc theo yêu cầu của ông chú xong, họ sẽ cùng về một thể. Dĩ nhiên Blood đồng ý đợi, và lát sau, buồng lỏng cương, hai người sóng ngựa trở về ngôi nhà của đại tá Bishop. Mấy người gặp họ đã không dấu nổi ngạc nhiên khi thấy chàng thầy thuốc nô lệ đang nói chuyện thoải mái với cô cháu gái của chủ mình. Thậm chí có kẻ đã tự nhủ sẽ báo chuyện này cho lão đại tá hay. Nhưng Blood và Arabella sáng hôm ấy hoàn toàn chẳng để ý gì xung

quanh nữa. Chàng kể lại cho nàng nghe tuổi trẻ sôi nổi của mình và thuật lại kỹ hơn về chuyện chàng đã bị bắt như thế nào và phải ra tòa ra sao.

Chàng kể xong câu chuyện lúc họ xuống ngựa trước cửa nhà nàng và còn nán thêm vài phút nữa ở đây khi nghe lão grum ^[3] cho biết đại tá còn ở ngoài đồn điền chưa về. Rõ ràng Arabella không muốn buông Blood ra chút nào.

- Rất tiếc là trước đây tôi không biết tất cả những chuyện đó - Arabella nói, và đôi mắt nâu của nàng ngân ngấn nước. Lúc từ biệt, nàng thân mật chìa tay cho Blood.

- Tiếc làm gì? Liệu có thay đổi được điều gì đâu? - chàng hỏi.

- Tôi nghĩ là có đấy. Cuộc đời đã quá khắc nghiệt với ông.

- Có khi còn tệ hơn thế nữa ấy chứ, - chàng nói và nhìn nàng hết sức nồng nàn đến nỗi đôi má Arabella đỏ ửng và nàng vội cụp mắt xuống.

Blood hôn tay nàng từ biệt. Sau đó chàng thong thả đi về phía hàng rào cách tòa nhà nửa dặm ^[4]. Mắt chàng vẫn còn thấy rõ khuôn mặt nàng với đôi gò má ửng hồng bối rối và vẻ e lệ rất ít thấy ở nàng. Lúc ấy chàng đã không còn nhớ mình là nô lệ mang án khổ sai mười năm và trong đêm vừa qua một mối hiểm họa đã đe dọa kế hoạch chạy trốn của chàng.

Chú thích:

[1] Tạ Anh, gần bằng 50kg.

[2] Thết bị đo đường đi của tàu biển.

[3] Grum: Người hầu ngựa hoặc đi theo xe ngựa của chủ.

[4] Dặm: bộ Anh, bằng 1609m.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Dịch giả: Trịnh Huy Ninh

Chương 7

Cướp biển

James Nuttall đến được đồn điền của đại tá Bishop rất nhanh. Cặp cẳng dài, gầy khăng khiu của anh ta rất thích hợp với những cuộc đi bộ dài trong khí hậu nhiệt đới, còn bản thân anh ta thì gầy đến nỗi khó có thể nghĩ rằng sự sống vẫn còn đập nhịp trong thân thể anh ta, ấy thế mà khi đến được đồn điền, mồ hôi ở đâu vẫn tuôn ra như tắm.

Ngay ở cổng, anh ta gặp ngay phải tên giám thị Kent - một tên súc sinh thấp lùn chân vòng kiềng, với đôi tay lực sĩ và bộ quai hàm của chó bulldog.

- Tôi muốn gặp bác sĩ Blood được không? - Nuttall vừa thở hồng hộc vừa hỏi.

- Làm gì mà cứ như ma đuổi thế? - Kent quàu quạu hỏi - Có chuyện quý quái gì vậy? Sinh đôi à?

- Sao ạ? Sinh đôi? À, không, tôi chưa vợ, thừa thầy ... Đó là ... ông anh họ tôi, thừa thầy.

- Cái gì, cái gì?

- Anh ấy ốm, thừa thầy - Nuttall vội nói dối - Bác sĩ có đây không ạ?

- Nhà nó ở đằng kia kia - Kent uể oải khoát tay, nếu nó không có đây thì đi đâu đó mà tìm - Nói đoạn hăn bỏ đi thẳng.

Mừng quỳnh vì thấy Kent đi khỏi, Nuttall chạy vội vào cổng. Bác sĩ Blood không có trong lều. Ở vào địa vị anh ta, bất kỳ người nào biết nghĩ đều ngồi lại chờ: nhưng Nuttall không thuộc loại người ấy ...

Anh ta vội lao ra cửa rào và sau một phút nghĩ ngợi, quyết định đi về bất cứ hướng nào miễn không phải hướng Kent vừa đi. Theo tráng cỏ bị mặt trời thiêu đốt, Nuttall mò đến được ruộng mía dựng đứng như một bức tường vàng óng dưới ánh nắng tháng sáu chói chang. Những bờ đất chạy dọc ngang đồn điền chia cánh đồng màu hổ phách thành những khoảnh vuông vắn. Trông thấy phía xa có mấy nô lệ đang làm việc, Nuttall vội đi ngay đến đó, Pitt không có ở đấy, mà hỏi thăm thì anh ta lại ngại. Gần một tiếng đồng hồ Nuttall theo các lối mòn đi tìm chàng bác sĩ. Dọc đường, một tên giám thị phải giữ anh ta lại và thô lỗ hỏi anh ta cần gì ở đây. Nuttall lại trả lời rằng anh ta đi tìm bác sĩ Blood. Thế là tên giám thị chửi rủa ầm ĩ và bảo anh ta phải rút ngay khỏi đây. Anh chàng thợ mộc phát hoảng vâng dạ xin đi ngay, nhưng vì nhầm đường nên không đi về xóm lều nô lệ mà lại đi ngược lại mãi tới khu đất xa nhất của đồn điền, bên rìa một khu rừng rậm rạp.

Tên giám thị đang chết dở sống dở vì cái nóng ban trưa, có lẽ vì vậy nên hẳn không buồn nhắc Nuttall biết sai lầm của mình.

Nuttall cứ đi như thế đến hết lối mòn, và lúc rẽ ngang anh ta gặp ngay Pitt đang nạo vét mương dẫn nước bằng một cái mai gỗ.

Pitt đi chân đất, trên người chỉ có độc một chiếc quần ngắn cũn cỡn bằng vải bông rách mướp, đầu đội chiếc mũ rơm rộng vành. Trông thấy anh, Nuttall mừng đến nỗi tạ ơn Chúa thành tiếng. Pitt ngạc nhiên nhìn anh chàng thợ mộc vừa kêu trời kêu đất vừa chán nản kể cho anh nghe những

tin tức đáng buồn mà rút lại là cần phải tìm ngay Blood để lấy 10 pound, không có thì chết cả nút.

- Qui bắt anh đi, đồ ngốc! - Pitt giận giữ nói. - Nếu anh cần tìm Blood thì mất thời gian ở đây làm gì?

- Tôi không tìm thấy anh ấy,- Nuttall kêu lên the thé, bực mình vì thái độ của Pitt. Dĩ nhiên anh ta không biết Pitt đang nóng ruột thế nào vì đã phải thao thức suốt đêm phấp phỏng trông ngóng và đến sáng thì gần như đã phát điên.

- Tôi tưởng anh ...

- Anh tưởng tôi sẽ quăng mai dấy mà đi tìm bác sĩ chẳng? Lạy chúa, tính mạng chúng tôi lại thuộc về một thằng ngốc như thế này! Thời gian rất quý mà anh lại phung phí nó một cách vô ích. Nếu thằng giám thị mà trông thấy anh đứng đây với tôi thì anh sẽ trả lời nó như thế nào bây giờ hả, đồ thộn?

Bị mắng té tát như vậy. Nuttall giận quá không nói ra lời, mãi sau mới mở miệng được:

- Thề có Chúa, tôi rất hối hận vì đã dây với các người! Thề ...

Nhưng có trời mà biết được Nuttall định thề gì nữa, bởi từ một bụi cây rậm hiện ra thân hình phì nộn của một người đàn ông mặc áo *camisole* bằng vải láng quần đùm bằng vải bông, tay lăm lăm những lưỡi gươm cong dùng để đánh giáp lá cà. Bước rất khễ trên mặt đất mềm, hẳn chỉ còn cách Nuttall và Pitt chừng mười yard ^[1].

Anh chàng Nuttall hoảng hốt ba chân bốn cẳng chạy bổ vào rừng nhanh như một con thỏ. Đó là hành động đại dột và phản trắc nhất mà anh ta có thể nghĩ ra được. Pitt bật rên một tiếng và chổng mai đứng im như trời trồng.

- Ê, thằng kia! Đứng lại! - Đại tá Bishop gầm lên và những lời dọa dẫm khủng khiếp xen lẫn những câu chửi bới thô tục đuổi theo anh chàng thợ mộc.

Tuy nhiên, không hề ngoái lại, anh chàng thỏ đế đã kịp lẩn sau lùm cây. Trong cái tâm hồn nhút nhát của anh ta còn le lói một tia hi vọng duy nhất là đại tá Bishop không trông thấy mình bởi vì anh ta biết rõ tên đại tá có đủ quyền lực và ảnh hưởng để đưa lên giá treo cổ bất kỳ ai hẵn không ưa.

Khi kẻ chạy trốn đã chạy khá xa, tên chủ đồn điền mới sực nhớ đến hai gã da đen vẫn bám sát gót hẵn như con chó săn. Đó là bọn vệ sĩ của Bishop và không bao giờ hẵn dám ra đồn điền mà không có chúng, kể từ bận cách đây mấy năm một nô lệ đã xông vào và suýt nữa thì bóp chết hẵn.

- Đuổi theo hẵn ngay mấy con lợn đen này! - Bishop rống lên, nhưng hai gã da đen chưa kịp lao đuổi theo kẻ chạy trốn thì hẵn đã ngăn chúng lại. - Đứng yên đấy, bọn chết toi!

Hẵn chợt hiểu rằng muốn trị tên chạy trốn chẳng cần phải đuổi theo làm gì. Pitt vẫn đang nằm trong tay hẵn và hẵn sẽ móc mồm moi được tên họ của anh chàng dặt dẹo ngại giao thiệp kia và hỏi được nội dung câu chuyện bí ẩn của họ. Tất nhiên Pitt sẽ tỏ ra cứng đầu cứng cổ, nhưng tên đại tá cũng biết không ít phương pháp bẻ gục cái ngang bướng của bất kì tên nô lệ nào.

Quay bộ mặt đỏ tía vì nắng và vì giận dữ sang phía Pitt, Bishop nhìn anh bằng cặp mắt ti hí rồi bước tới một bước, vung cây gậy tre lên.

- Thăng nào vừa chạy?- Hấn hỏi bằng một giọng bình thản đáng sợ.

Pitt đứng im, tì vào chiếc mai. Anh moi óc cố tìm lấy câu trả lời, nhưng trong đầu anh không còn gì khác ngoài những lời nguyện rửa thăng gốc Nuttall.

Tên đại tá vung gậy mắ mồi mắ mồi lợi quật xuống tấm lưng trần của chàng trai. Pitt bật kêu lên vì đau.

- Nói đi, đồ chó! Tên nó là gì?

Ngước mặt nhìn lên lão chủ đồn điền, Jeremy nói:

- Tôi không biết.- Vẻ bực bội trong giọng nói của anh bị tên đại tá cho là hỗn láo.

- Không biết à? Được. Này thì thêm cho mày ít nữa để mày nghĩ ra cho nhanh! Này, này, này ... - Những ngọn đèn tới tấp bổ xuống chàng trai - Bây giờ thì sao? Mày đã nhớ ra tên nó chưa?

- Không, tôi không biết anh ta thật mà!

- A! ... Mày bướng há? - Tên đại tá hăm hăm nhìn Pitt, những cơn điên của hắn lại đã bùng lên. - Ma quỷ thánh thần! Mày định lừa tao há? Mày tưởng tao để cho mày muốn làm gì thì làm há?

Pitt so vai, nghiêng răng và nhấp nhồm đổi hết chân này sang chân kia. Muốn làm tên đại tá phát khùng chẳng khó. Tên chủ đồn điền điên cuồng quật lấy quật để không thương xót, mỗi roi lại kèm theo một câu chửi khùng khiếp cho đến khi Pitt đâm ra liều lĩnh bởi cảm giác tự trọng bùng dậy và anh nhảy xổ vào kẻ hành hạ mình.

Bọn vệ sĩ không bỏ qua một cử chỉ nào của anh. Những cánh tay gân guốc của chúng lập tức tóm lấy Pitt, bẻ quặt tay anh ra sau và dùng thắt lưng trói lại.

Bộ mặt Bishop nổi mẩn đỏ bầm. Thở hỗn hển như kéo bể, bắn quát:

- Bắt lấy nó!

Hai gã da đen lồi xềnh xệch anh chàng Pitt bất hạnh trên lối đi chạy dài giữa hai hàng mía vàng rực như hai bức tường thành. Những ánh mắt khiếp hãi của các nô lệ đang làm việc nhìn theo họ. Sự tuyệt vọng của Pitt là không sao tả xiết. Những nhục hình sắp tới không làm anh bận tâm mấy. Nguyên nhân chính gây ra cho anh những nỗi đau tinh thần là việc kế hoạch thoát ra khỏi chốn địa ngục trần gian được tính toán chu đáo đến thế đã bị phá ngang một cách bất ngờ và ngu xuẩn như vậy.

Qua khỏi hàng rào, hai gã đen lồi Pitt về phía tòa nhà trắng của giám thị. Từ đây nhìn ra vịnh Carlisle rất rõ. Pitt hướng ánh mắt ra cầu cảng, nơi có những con thuyền đen sẫm dập dờn trên mặt sóng. Anh chợt bắt gặp mình đang nghĩ rằng trên một trong những con thuyền ấy, nếu vận hạnh mỉm cười với các anh một tí thì lúc này họ đã khuất sau chân trời kia rồi.

Và anh buồn bã ngắm nhìn mặt biển xanh.

Ngoài kia, trong gió nhẹ, trên mặt biển Caribe xanh lam hơi gợn sóng, một chiếc *frigate*^[2] đỏ rực mang cờ Anh đang uy nghi lướt tới.

Tên đại tá dừng lại, lấy tay che mắt cho khỏi chói và chăm chú nhìn con tàu. Mặc dù gió nhẹ, con tàu vẫn chậm rãi tiến vào vịnh chỉ bằng cánh buồm dưới trên cột buồm mũi. Những cánh buồm còn lại đều cuốn lên hết, để lộ những đường nét dữ tợn của thân tàu - từ phần trên cao chót vót như tháp pháo ở phía lái, đến bức tượng đầu người thép vàng óng ánh dưới nắng chói chang đằng mũi.

Sự di chuyển chậm chạp của con tàu cho thấy kẻ cầm lái của nó không quen vùng biển này và vừa tiến vừa thỉnh thoảng đối chiếu dây đo sâu. Với tốc độ như vậy, ít nhất phải một tiếng nữa con tàu mới vào đến cảng. Trong lúc tên đại tá nhìn chiếc tàu, có vẻ thán phục trước vẻ đẹp của nó, thì Pitt bị hai gã da đen điệu vào trại và bị xích vào dẫy cùm lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi các nô lệ đang cần phải uốn nắn.

Đại tá Bishop cũng chậm chạp lặc lè bước lên.

- Con vẫn con vện ở nhà mà dám nhe nanh ra với chủ, dạy ăn ở tử tế thì lại xù lông lên, - hăn vừa nói vừa chuẩn bị bắt tay vào làm phận sự của một tên đao phủ.

Việc hăn tự tay làm những cái mà phần lớn những người cùng tầng lớp hăn, ít ra là vì tự trọng, giao cho bọn đầy tớ làm, cũng cho thấy con người này đã sa ngã đến mức nào. Hăn đánh vào đầu, vào lưng nạn nhân của mình với một vẻ khoái trá trông thấy, như để thỏa mãn cái thú tính man rợ của mình. Những cú quật mạnh làm cây roi mềm tươp ra thành những nan dài, mảnh, sắc như dao cạo. Khi tên đại tá kiệt sức quẳng cây roi sũng máu đi thì cả tấm lưng của chàng nô lệ xấu số đã thành một khối đỏ lôm.

- Có thể mới dạy cho mày biết tuân phục được! - Tên đại tá đao phủ nói. - Mày sẽ bị cùm ở đây không ăn không uống, nghe tao nói chưa: không ăn không uống! Chừng nào mày chưa chịu nói tên thằng bạn giao du với mày và chừng nào nó còn chưa chịu đến đây.

Đoạn tên chủ đồn điền quay lưng và bỏ đi cùng bọn vệ sĩ của hắn.

Pitt lồm bồm nghe lời hắn nói như trong cơn mê sáng. Bị cái đau khủng khiếp xé thành từng mảnh, bị nỗi tuyệt vọng hành hạ, anh không còn ý thức được gì nữa. Lúc này anh đang thờ ơ không cần biết mình đang còn sống hay đã chết.

Nhưng những cực hình mới lại đưa anh ra khỏi trạng thái tê dại lú lấp bởi cơn đau. Dây cùm nằm ở một chỗ trống trải, không có gì để che những tia nắng rất bỏng của mặt trời nhiệt đới đang như những lưỡi lửa liếm qua tấm lưng nát bấy đầm đìa máu của Pitt. Thêm vào cái đau không thể chịu nổi ấy còn một cực hình khác khủng khiếp hơn nhiều. Những con ruồi dử tợn của quần đảo Antilles đánh hơi thấy mùi máu kéo nhau từng đàn bay đến đen kịt.

Chính vì thế mà tên đại tá thâm hiểm, rất tường tận nghệ thuật cạy răng những kẻ bướng bỉnh, mới thấy không cần dùng đến các kiểu tra khảo khác. Dù có tàn ác đến đâu đi nữa, không tài nào hắn nghĩ ra được cực hình tàn khốc hơn những cái mà thiên nhiên đang phóng tay ban phát cho Pitt.

Chàng thủy thủ trẻ tuổi rên rỉ, quần quai vắn mình trong gông cùm, bất kể mình có vì thế mà gãy chân gãy tay.

Đang trong trạng thái như vậy thì Pitt lơ mơ trông thấy Blood không biết từ

đâu xuất hiện với một tàu cọ lớn trong tay. Xua đàn ruồi đang xâu xé Pitt, chàng buộc tàu cọ vào cổ bạn để cho anh khỏi nắng và khỏi ruồi. Ngồi xuống bên cạnh Pitt, Blood đặt đầu kẻ tuần nạn lên vai mình và đổ nước lạnh trong bình ra rửa mặt cho anh. Pitt run lên, rồi vừa thở nặng nhọc vừa rên rĩ:

- Nước! Cho uống nước!

Blood kề miệng bình nước vào đôi môi run rẩy của kẻ tuần nạn. Chàng trai hấp tấp ghé mồm lại, răng lập cập bập vào miệng bình uống ừng ực. Sau khi đã thấy nhẹ nhõm hơn, anh gượng ngồi lên.

- Cái lưng, trời ơi, cái lưng tôi! - anh rên lên.

Mắt Blood tóe lửa, hai tay nắm chặt, mặt méo xệch đầy thương cảm, nhưng lúc chàng cất tiếng, giọng nói đã trở lại điềm tĩnh và đều đặn:

- Yên nào, Pitt. Mình đã che lưng cho cậu rồi, đừng lo. Kể sơ xem có chuyện gì vậy. Chắc cậu nghĩ bọn mình có thể tự xoay xử không cần đến hoa tiêu nên cậu mới cho thằng súc sinh Bishop có cơ để suýt nữa thì hấn giết cậu chứ gì?

Pitt bật rên. Nhưng lần này anh bị giày vò không chỉ bởi cái đau đớn xác thịt mà cả nỗi đau tinh thần nữa.

- Tôi nghĩ các anh không còn cần đến hoa tiêu nữa đâu, Blood ạ.

- Sao? Có chuyện gì vậy? - Blood kêu lên.

Bằng giọng đứt đoạn, Pitt vừa thở hổn hển vừa kể lại cho bạn nghe tất cả mọi chuyện.

- Tôi sẽ phải chết rục xương ở đây ... Chừng nào chưa chịu nói tên ... anh ta ... đến đây làm gì?

Blood đứng phắt dậy và một tiếng gầm bật ra khỏi cổ họng chàng.

- Thằng chủ nô khốn nạn chết tiệt! - chàng nói - Nhưng chúng ta phải nghĩ cách mới được. Mặc kệ thằng Nuttall ấy. Dù hãn ta có tiền nộp cọc hay không, có nghĩ được cái gì để giải thích hay không cũng mặc, đảng nào chúng ta cũng phải chiếm bằng được cái thuyền. Chúng mình sẽ trốn, cả cậu nữa cũng đi.

- Áo tưởng thôi, Blood, - kẻ tuấn nạn thều thào - Chúng ta không chạy thoát nổi đâu ... Tiền cọc chưa nộp ... Bọn thừa phái sẽ sung công chiếc thuyền ... Dù Nuttall không khai chúng ta đi nữa ... và chúng sẽ đóng dấu vào trán chúng ta ...

Blood quay ra biển, nhìn mặt nước xanh mà chàng gửi gắm niềm hi vọng nhưc nhối được trở lại cuộc sống tự do.

Con tàu đỏ thắm đồ sộ lúc này đã đến gần bờ và đang từ từ tiến vào cảng. Hai ba chiếc xuồng đã rời bến bờ ra đón. Blood nhìn thấy những nòng súng đồng lấp lánh đặt trên mũi, trông rõ thân hình một thủy thủ đứng cạnh xích neo trước bên mạn trái con tàu, đang chuẩn bị thả dây đo sâu.

Nhưng một giọng nói dữ tợn đã cắt đứt dòng suy nghĩ của chàng.

- Mà y làm cái khí gió gì ở đây thế này?

Đó là đại tá Bishop cùng hai tên vệ sĩ.

- Tôi làm gì à? - chàng nhã nhặn hỏi lại - Tôi vẫn thực hiện bổn phận của mình giống như mọi khi thôi.

Tên đại tá tức tối nhìn thấy cái bình nước rộng không lẫn lóc gần nơi Pitt đang vật vã trong cùm và tàu cọ che trên lưng anh.

- Mà y dám làm thế hả, đồ khốn? - Gân xanh nổi lên từng bó trên trán tên chủ đồn điền.

- Vâng, tôi đây! - Giọng Blood tỏ ra ngạc nhiên thực sự.

- Tao đã ra lệnh không đứa nào được đưa cơm nước gì cho nó trước khi tao cho phép kia mà.

- Xin lỗi đại tá, tôi chưa được biết lệnh ấy.

- Mà y chưa biết? A, đồ chó chết! Đồ quỷ sứ địa ngục! Làm sao mà y nghe được khi không có cái mặt mà y ở đây?

- Nhưng nếu vậy thì có nên đòi hỏi tôi phải biết lệnh ngài không? - Blood làm ra vẻ khổ tâm không giấu giếm, hỏi. - Trông thấy một nô lệ của ngài đang đau đớn, tôi tự nhủ: "Đó là một nô lệ của chủ, mà mình lại là thầy thuốc ở đây đương nhiên là phải lo lắng cho tài sản của ông ấy". Vì thế tôi

đã cho anh này uống nước, lấy tàu cọ che cho anh ta. Chẳng nhẽ tôi làm thế không đúng sao?

- Đúng à? - Tên đại tá điên tiết không nói nên lời.

- Ngài không nên xúc động quá như thế! - Blood làm bộ van vãn - Cái đó có hại cho ngài lắm đấy. Nếu ngài cứ nóng nảy như vậy không khéo lại bại liệt cho mà xem ...

Tên đại tá vừa chửi rửa vừa xô chàng bác sĩ ra, nhảy bổ đến bên chiếc cùm và giật tàu cọ trên lưng kẻ bị tội ném đi.

- Xin ngài hãy vì lòng nhân ái ... - Blood lên tiếng.

Thở hồng hộc vì tức giận, tên đại tá gầm lên:

- Cút ngay! Cấm mày đến gần nó chừng nào tao chưa gọi, nếu không cứ liệu mà ăn roi tre!

Trong cơn điên cuồng, trông hấn thật hung hãn, nhưng Blood vẫn không hề động đậy. Và cảm thấy cái nhìn chăm chú từ đôi mắt xanh biếc rất lạ trên khuôn mặt r ám nắng của chàng, như hai viên ngọc khảm vào đồng đen, tên đại tá chợt nghĩ: *"Tên thầy thuốc khốn kiếp kia dạo này đâm ra càn rỡ quá. Cái thói mất dạy ấy không sửa ngay không được"*. Nhưng Blood vẫn bình thản và kiên quyết nói tiếp:

- Xin ngài hãy vì lòng nhân ái cho phép tôi làm dịu bớt nỗi đau khổ của anh ta, nếu không, xin thề với ngài rằng kể từ bây giờ tôi từ chối làm nhiệm vụ

thầy thuốc và sẽ không động tay chữa cho bất kỳ một con bệnh nào trên hòn đảo đáng ghê tởm này nữa.

Tên đại tá đứng ngây như phỗng, không biết đáp lại thế nào. Mãi một lúc sau hắn mới quát tướng lên:

- Lạy Chúa lòng lành! Mà dám mở mồm hỗn láo với tao thế hả, đồ chó? Mà lại dám ra điều kiện cho tao đấy à?

- Tại sao không? - Cặp mắt xanh của Blood nhìn thẳng vào tên đại tá: con quỷ điên rồ sinh ra bởi sự liều lĩnh tuyệt vọng đang nhảy nhót trong đôi mắt ấy.

Phải mất vài phút - mà Blood tưởng như vô tận - Bishop lặng thinh nhìn chàng, một lúc sau hắn mới thốt lên:

- Tao còn nương tay với mày quá. Nhưng cái đó còn sửa lại kịp, - Mũi hắn mím chặt lại - Tao sẽ ra lệnh quật cho mày một trận đến khi nào trên cái lưng ghê lở của mày không còn chỗ nào lành lặn nữa mới thôi!

- Ông sẽ làm thế thật à? Hừm ... Rồi quan thống đốc sẽ nói sao?

- Trên đảo này không phải chỉ một mình mày là thầy thuốc.

Blood bật cười.

- Và ông sẽ dám nói như vậy với quan thống đốc đang bị bệnh thống phong hành hạ đến nỗi không đứng nổi chằng? Ông thừa biết đức ngài không chịu chữa bệnh ở một thầy thuốc nào khác rồi đấy.

Tuy vậy, làm nguội máu tên đại tá đang điên cuồng kia không phải dễ.

- Nếu mà còn chưa toi sau khi bọn mọi đen của tao thăm hỏi, thì có lẽ lúc ấy mà sẽ nghĩ ra cũng nên.

Hắn quay lại định ra lệnh cho hai gã da đen, nhưng đúng lúc ấy một chấn động cực mạnh rền lên lay chuyển thình không. Bishop nháy dựng dậy, hai tên vệ sĩ cũng giật bản mình theo, cả Blood cũng thế, mặc dù ngoài mặt, chàng vẫn tỏ ra điềm nhiên. Rồi như theo một mệnh lệnh, tất cả đều quay phắt ra biển.

Ngoài cảng dưới kia, cách pháo đài vài liên ^[3] nơi con tàu đồ sộ vừa đậu, lúc này đang dựng lên những cột khói. Nó che lấp toàn bộ con tàu, chỉ còn thấy những đỉnh cột buồm. Một đám chim biển hốt hoảng từ các vách đá bay lên, vừa kêu âm ỉ vừa lượn tròn trên bầu trời.

Cả tên đại tá, cả Blood, cả Pitt lúc ấy đang hé cặp mắt chờ dẫn nhìn ra mặt vịnh xanh, đều không hiểu có chuyện gì xảy ra. Nhưng không bao lâu - chỉ đến khi lá cờ Anh trên đỉnh cột buồm giữa bị kéo tuột xuống và biến mất trong bực khói trắng và thay vào đó, vài giây sau, một lá cờ Tây Ban Nha màu vàng đỏ xuất hiện. Đến lúc đó thì tất cả đều rõ.

- Cướp biển! - tên đại tá gào lên. - Cướp biển!

Sợ hãi và ngờ vực lẫn lộn trong giọng hắn. Bộ mặt Bishop tái nhợt như màu đất, cặp mắt ti hí bưng bưng tức giận. Hai tên vệ sĩ bối rối trợn mắt, há hốc mồm nhìn chũ.

Chú thích:

[1] Yard - đơn vị đo chiều dài, khoảng 0,91m.

[2] Một loại tàu lớn ba cột buồm.

[3] Đơn vị đo chiều dài trên biển, bằng 0,1 dặm biển, tức 185,2m

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Dịch giả: Trịnh Huy Ninh

Chương 8

Bọn Tây Ban Nha

Chiếc tàu lớn giương cờ Anh mà người ta đã để cho vào vịnh Carlisle một cách bình yên ấy thì ra là một chiếc tàu *kaper*^[1] Tây Ban Nha. Nó đến đây không phải chỉ để thanh toán những món nợ lớn nào đó của các tay anh chị hải hồ tham lam, mà còn để trả thù tổn thất mà "Pride of Devon" đã gây ra cho hai chiếc *galleon*^[2] chở châu báu đi Cadiz^[3]. Thuyền trưởng của chiếc đã trốn thoát là Don^[4] Diego De Espinosa y Valdez, em ruột của đô đốc Tây Ban Nha Don Miguel De Espinosa, một người rất nóng nảy và kiêu ngạo.

Nguyên rủa mình vì thất bại, Don Diego thề sẽ cho bọn Anh một bài học mà chúng phải nhớ suốt đời. Hắn quyết định học lấy một vài kinh nghiệm của Morgan^[5] và những tên cướp biển khác, làm một cuộc tập kích trừng phạt vào thuộc địa Anh gần nhất. Rất tiếc là lúc còn ở San Juan De Porto Rico, khi hắn đang trang bị con tàu "Cinco Llagas" nhằm mục đích ấy thì ông anh đô đốc của hắn không có ở bên cạnh để khuyên can hắn đừng liều lĩnh. Mục tiêu được hắn chọn cho cuộc tập kích là đảo Barbados, nghĩ rằng quân trấn thủ ở đó ỷ vào những chướng ngại tự nhiên của hòn đảo nên dễ bị đánh phủ đầu không kịp trở tay. Hắn chọn Barbados còn vì theo tin tức nội gián cung cấp, chiếc "Pride of Devon" vẫn còn ở đấy, mà hắn thì muốn rằng việc báo thù của mình ít nhiều phải có tính chất chính nghĩa. Thời điểm tập kích được hắn chọn đúng vào lúc trong vịnh Carlisle không còn một chiếc tàu nào khác.

Cái ranh ma của hắn đã không bị phát giác, đến nỗi không làm ai nghi ngờ,

hắn đã vào tận cảng bình yên và chào pháo đài trấn thủ bằng một loạt thần công gồm hai mươi khẩu bắn vỗ mặt.

Vài phút sau, những người đang theo dõi vịnh cảng nhận thấy con tàu thận trọng di chuyển trong các bực khói. Giương thêm buồm lòng giữa để tăng tốc độ và ngoặt gấp ngược gió, nó đưa ra các họng pháo mạn trái chĩa thẳng vào pháo đài lúc này vẫn chưa sẵn sàng đánh trả.

Loạt súng thứ hai dội lên xé toạc không gian. Tiếng nổ đing tai của nó làm đại tá Bishop sực tỉnh. Hắn chợt nhớ đến chức trách chỉ huy dân binh Barbados của mình.

Bên dưới thành phố tiếng trống kèn nổi lên dồn dập, làm như còn phải loan báo thêm về mối hiểm họa này không bằng.

Chức trách của đại tá Bishop là cầm đầu đồn binh ít ỏi vừa bị những khẩu pháo Tây Ban Nha biến thành đồng gạch vụn.

Bất chấp cái nóng kinh người và thân xác không lấy gì làm nhẹ nhõm của mình, tên đại tá quày quả lên đường vào thành phố. Hai tên vệ sĩ chạy gần theo sau hắn.

Quay sang Jeremy Pitt, Blood nhăn nhó mỉm cười.

- Cái đó gọi là sự can thiệp kịp thời của số mệnh đấy. Nhưng có quý mới biết rồi sẽ đi đến đâu!

Khi loạt súng thứ ba vọng lên, chàng nhắc tàu cộ và cẩn thận che lưng cho bạn.

Đúng lúc ấy, tên giám thị Kent và chừng mười công nhân đồn điền xuất hiện trong khu trại bị quây giữa hàng rào. Tất cả đều hết sức hốt hoảng. Cả bọn chạy vào ngôi nhà trắng thấp và lát sau trở ra với súng hỏa mai và đoản kiếm trong tay.

Bị bọn canh giữ bỏ mặc và bị lây không khí hoảng loạn chung, các nô lệ bị đày đến Barbados cũng nhóm hai, nhóm ba kéo đến ngôi nhà trắng của Kent.

- Vào rừng! - Kent quát họ. - Chạy hết vào rừng và cứ ở đó đợi chừng nào chúng tao trị xong bọn lợn Tây Ban Nha này cái đã.

Và hẳn vội vã chạy theo cả bọn đến hợp quân với đám dân binh lúc này đang tụ tập trong thành phố để chống trả nhóm đồ bộ Tây Ban Nha.

Nếu không có Blood thì chắc các nô lệ đã tuân theo mệnh lệnh ấy rồi.

- Nắng thế này thì chúng ta đi đâu mà vội, - Blood lên tiếng và các nô lệ ngạc nhiên nhận thấy chàng bác sĩ đang nói rất bình thản. - Chúng ta có thể cứ việc ngồi đây mà xem màn kịch, còn nếu phải rút thì đến khi bọn Tây Ban Nha chiếm xong thành phố rút cũng kịp chán.

Đám nô lệ - cả thầy hơn chục người - ngồi lại trên chỗ cao, nơi trông thấy rất rõ toàn cảnh chiến trường và cuộc chiến đấu đang diễn ra sôi sục dưới đó.

Dân binh và dân chúng trên đảo, những ai còn có khả năng cầm vũ khí, cố sống cố chết đánh bật bọn đồ bộ với một quyết tâm tuyệt vọng vì hiểu rằng nếu bại trận thì họ sẽ không hi vọng được khoan hồng. Tất cả đều biết rõ sự tàn bạo của lính Tây Ban Nha, ngay cả những việc tệ hại nhất của Morgan

cũng chưa ăn thua gì so với những trò thú vật của bọn cường đồ xứ Castillan.

Chủ tướng bọn Tây Ban Nha nắm vững việc mình làm, còn về phía lực lượng dân binh Barbados thì thực tình không thể nói như vậy được.

Lợi dụng ưu thế của cuộc tập kích bất ngờ, ngay từ những phút đầu tiên quân Tây Ban Nha đã vô hiệu hóa pháo đài và chứng tỏ cho dân Barbados thấy ai là chủ tình thế.

Pháo của chúng từ tàu nã vào khoảng trống phía sau đập chẵn sóng biển đám người do tên Bishop vụng về bất tài chỉ huy thành đồng cháo thịt bầy nhầy. Quân Tây Ban Nha đã huy động rất ăn ý trên cả hai mặt trận: hỏa lực của chúng không những đã gieo rắc kinh hoàng trong hàng ngũ loạc choạc của quân cố thủ mà còn yểm hộ đắc lực cho các toán đổ bộ lên bờ.

Trận đánh diễn ra cho đến khi đứng bóng, dưới ánh nắng chói chang, và tiếng súng mỗi lúc một gần cho thấy rõ ràng quân Tây Ban Nha đã áp đảo quân giữ thành.

Đến lúc mặt trời lặn thì hai trăm năm mươi lính Tây Ban Nha đã hoàn toàn làm chủ Barbados.

Quân trên đảo bị tước vũ khí và trong dinh thống đốc, *Don Diego* với một vẻ lịch thiệp rất giống sự lãng mạn, đã định tiền chuộc cho thống đốc *Steed*, lúc này vì quá khiếp đảm nên không nhớ gì đến bệnh thống phong, cùng đại tá *Bishop* và một số sĩ quan khác.

Don Diego khoan dung tuyên bố rằng với một trăm nghìn peso và năm chục đầu gia súc hẳn sẽ thương tình không biến thành phố thành tro bụi.

Trong khi tên chủ tướng lễ độ với những cử chỉ lịch thiệp đang bàn bạc những chi tiết ấy với viên thống đốc Anh mất hồn mất vía, thì bọn lính Tây Ban Nha ra tay cướp bóc, hành hung và rượu chè be bét như chúng vẫn làm trong những trường hợp tương tự.

Trời vừa nhập nhoạng, Blood đánh liều xuống thành phố. Những gì chàng trông thấy và kể lại cho Pitt đã được Pitt ghi lại trong một công trình nhiều tập mà một phần đáng kể câu chuyện của tôi đã được rút ra từ đó. Tôi không định nhắc lại ở đây các chi tiết nào trong số những ghi chép ấy bởi vì những hành động của bọn Tây Ban Nha đáng ghê tởm đến lộn mửa. Thật khó mà tin được rằng, dù có sa ngã đến mức nào đi nữa con người lại có thể rơi xuống tận cùng tàn nhẫn và đổ đốn như vậy.

Cảnh tượng bị ối mở ra trước mắt Blood đã làm chàng rùng mình và buộc chàng rời bỏ ngay cái địa ngục trần gian ấy. Ở một đường phố hẹp, một cô gái tóc xoã tung đang hốt hoảng chạy đâm sầm vào chàng. Một tên Tây Ban Nha chân đi đôi giày nặng trĩch vừa cười hô hố vừa chửi rủa đuổi theo cô. Lúc đã gần bắt được cô thì bất thần hấn bị Blood chặn lại. Tay chàng cầm một thanh gươm vừa lấy được của một người lính tử trận và đem theo để đề phòng bất trắc.

Trông thấy lưỡi gươm trong tay Blood, tên Tây Ban Nha vừa kinh hoàng vừa bực tức vội dừng lại.

- *Ah, perro Ingles!* [6] - hấn hét lên và xông lại đón nhận cái chết.

- Chắc ông đã sẵn sàng đến gặp đấng hóa công của mình rồi nhỉ? - Blood nhã nhặn hỏi, vừa nói chàng vừa đâm xuyên lưỡi gươm qua người hấn.

Chàng làm việc đó rất thành thạo, với tài nghệ của một người thầy thuốc và sự khéo léo của một tay gươm sừng sỏ.

Tên Tây Ban Nha không kịp kêu lấy một tiếng, đã phịch xuống đất như một đồng thệ.

Xoay mặt cô gái đang nức nở nép sát vào tường lại phía mình, Blood nắm tay cô.

- Đi theo tôi! - chàng nói.

Nhưng cô gái đẩy chàng ra và vẫn không chịu nhúc nhích.

- Ông là ai? - Cô ta khiếp sợ hỏi.

- Cô định chờ đến lúc tôi xuất trình giấy tờ cho cô xem nữa ư? - Blood mỉa mai.

Từ góc đường, nơi cô gái vừa bị tên Tây Ban Nha đuổi đến, đã nghe vọng lại những tiếng chân nặng nề. Có lẽ yên lòng vì cách phát âm tiếng Anh rất chuẩn của chàng, không hỏi thêm câu nào, cô gái đưa tay ra.

Nhanh chóng đi qua con hẻm và leo lên núi theo những đường phố vắng tanh, rất may họ đã ra đến ngoại ô Bridgetown mà không gặp ai. Trong chốc lát, thành phố đã nằm lại phía sau và Blood đã phải đem hết sức lực của mình để kéo cô gái lên con đường dốc dẫn đến nhà đại tá Bishop. Ngôi nhà chìm trong bóng tối, và Blood thở dài nhẹ nhõm, bởi vì nếu bọn Tây Ban Nha đã đến được đây thì trong nhà phải sáng đèn. Đập cửa mấy lần, Blood mới nghe thấy tiếng thưa rụt rè từ cửa sổ bên trên vọng xuống.

- Ai đấy?

Giọng nói run rẩy ấy rõ ràng là của Arabella Bishop.

- Tôi đây, Peter Blood đây, - chàng vừa nói vừa thở dốc.

- Ông cần gì vậy?

Blood hiểu sự lo lắng của nàng: nàng phải e ngại không những bọn Tây Ban Nha mà cả những nô lệ ở đồn điền của ông chú nàng nữa - họ có thể nổi loạn và trở nên nguy hiểm đối với nàng không kém gì bọn Tây Ban Nha. Nhưng đúng lúc ấy, cô gái được Blood cứu thoát đã nhận ra giọng nói quen thuộc và mừng rỡ kêu lên:

- Arabella! Mình đây, Mary Traill đây.

- Ô, Mary?! Bạn đấy à?

Sau tiếng kêu ngạc nhiên ấy, giọng nói bên trên im bật, rồi vài giây sau cánh cửa bật mở, Arabella đứng trong gian tiền sảnh rộng thênh thang, ánh lửa lập lòe của cây nến nàng cầm trong tay mờ ảo chiếu lên thân hình thon thả mặc áo dài trắng của nàng.

Blood bước vội vào nhà và đóng sập cửa lại. Cô bạn đồng hành của chàng ngã vào lòng Arabella khóc tức tưởi. Nhưng Blood không hề để ý đến những giọt nước mắt của cô gái - không thể để mất thời gian nữa.

- Trong nhà còn người đấy tớ nào không? - Chàng hỏi nhanh một cách quả

quyết.

- Các đầy tớ trai trong nhà chỉ còn lại ông già da đen James.

- Chính là người chúng ta cần, - Blood nói, sau khi nhớ ra rằng James là grum - Hãy bảo ông ta đưa ngựa đến đây rồi cô đi ngay đến Speightstown. Ở đó các cô sẽ tuyệt đối an toàn. Không thể lần chần được nữa. Nhanh lên nào!

- Nhưng trận đánh đã kết thúc rồi cơ mà ... - Arabella tái mặt ngập ngừng nói.

- Cái đáng sợ nhất vẫn chưa đến đâu. Cô Traill sẽ kể lại cho tiểu thư hay sau. Lạy chúa, xin hãy tin tôi và làm như tôi bảo.

- Ông ấy ... ông ấy đã cứu mình, - cô Traill nước mắt vòng quanh thì thào.

- Cứu bạn à? Arabella thất kinh, - Làm sao mà phải cứu, Mary?

- Chuyện ấy để sau! - Blood gần như phải gắt lên với họ. - Các cô còn cả đêm để nói chuyện với nhau. Lúc này gọi James và làm như tôi nói ngay cho! Ngay bây giờ!

- Đó không phải ông nói mà ông ra lệnh.

- Lạy Chúa! Tôi ra lệnh đấy! Nào, cô Traill, cô hãy nói xem tôi có cơ sở ...

- Vâng, vâng,- chưa kịp nghe hết câu, cô gái đã vội vàng lên tiếng. - Arabella, mình van bạn, hãy nghe lời ông ấy đi.

Arabella ra ngoài, để cô Traill ở lại một mình với Blood.

- Tôi ... tôi không bao giờ quên ơn ông, thưa ông! - Mary rưng rưng nước mắt nói.

Và mãi đến bây giờ Blood mới kịp ngắm cô gái bé nhỏ, mỏng manh như một đứa trẻ ấy.

- Trong đời mình, tôi phải làm những việc còn ghê hơn kia, - chàng dịu dàng và cay đắng nói thêm - Chính vì thế mà tôi mới ở đây.

Cô gái dĩ nhiên không hiểu chàng nói gì và cũng không giả vờ như đã hiểu.

- Ông ... ông đã giết hẳn à? Mary sợ sệt hỏi.

Chăm chú ngắm nhìn cô gái dưới ánh đèn chập chờn Blood nói:

- Tôi hy vọng thế. Rất có thể là như vậy, nhưng cái đó chẳng có ý nghĩa gì đâu. Quan trọng nhất là làm sao James nhanh nhanh đưa ngựa lại.

Rốt cuộc, ngựa đã được đưa đến. Cả thầy 4 con bởi vì ngoài James đi theo đưa đường, Arabella còn đem cả cô hầu gái đang một mực không chịu ở nhà theo nữa.

Đặt cô Mary Traill nhẹ như một chiếc lông hồng lên ngựa xong, Blood quay sang từ biệt Arabella lúc đó đã ngồi trên yên. Chàng chúc nàng lên đường bình yên, định nói thêm gì nữa nhưng rồi lại thôi.

Những con ngựa cất bước và chốt lát đã mất hút trong bóng tối tím ngắt của một đêm đầy sao, còn Blood thì vẫn đứng nguyên bên cạnh nhà Bishop.

Từ trong bóng tối vọng đến tai chàng giọng nói trẻ con run run:

- Không bao giờ tôi quên được những việc ông đã làm cho tôi đâu, ông Blood! Không bao giờ!

Nhưng câu nói ấy không làm chàng vui lên bao nhiêu, bởi vì chàng đang mong đợi được nghe một cái gì đó giống như vậy do một người khác nói ra. Chàng đứng thêm vài phút trong bóng tối, dõi theo những con đom đóm chập chờn trên khóm cỏ quỳên cho đến khi tiếng vó ngựa không còn nghe thấy nữa, sau đó chàng thở dài, trở về với thực tại. Chàng còn rất nhiều việc phải làm.

Chàng xuống dưới phố không phải để xem kẻ chiến thắng xử sự ra sao. Chàng cần phải tìm hiểu một số việc. Nhiệm vụ ấy chàng đã hoàn thành và nhanh chóng trở về xóm lều nơi các bạn chàng - các nô lệ của đại tá Bishop - đang chờ đợi chàng với sự lo âu xen lẫn ít nhiều hy vọng.

Chú thích:

[1] Loại tàu làm nhiệm vụ đánh cướp các tàu chở hàng của địch hoặc các nước trung lập chở hàng cho địch (Thế kỷ 16- 18), đã bị công ước quốc tế cấm (năm 1856).

[2] Loại tàu lớn ba cột buồm.

[3] Cadiz là thành phố và hải cảng tỉnh Cadiz, tây nam Tây Ban Nha.

[4] Ông, ngài (tiếng Tây Ban Nha).

[5] Henry Morgan (1635-1688): một cướp biển nổi tiếng trong Thế kỷ 17,

sau là thống đốc Jamaica.

[6].A, con chó Anh!

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Dịch giả: Trịnh Huy Ninh

Chương 9

Những người bị lưu đày

Đến khi màn đêm tím ngắt miền xích đạo buông xuống mặt biển Caribe, trên tàu "Cinco Llagas" chỉ còn lại không quá mười tên lính canh: bọn Tây Ban Nha đã chắc mẫm - và không phải không có cơ sở - rằng quân đồn trú trên đảo đã bị đánh tan tác rồi. Bảo rằng trên tàu có lính canh, tôi muốn nói mục đích chúng ở lại tàu chứ không phải là việc chúng làm trên thực tế. Trong khi hầu hết bọn lính của tàu đang say sưa và phá phách trên bờ, thì ở tàu tên pháo thủ cùng các phụ tá cũng nhận được rượu vang và thịt tươi trong bờ đưa ra và đang chèn chén trên boong pháo. Bọn trực canh - một trên trước mũi, một tên sau lái - đang đứng gác. Nhưng tinh thần cảnh giác của chúng chỉ hết sức tương đối thôi, nếu không thì chúng đã nhận thấy hai chiếc xuồng lớn rời khỏi bến và nhẹ nhàng cập vào phía dưới đuôi tàu.

Từ lan can đuôi tàu vẫn còn treo toong teng chiếc thang dây mà lúc sáng Don Diego đã trèo xuống để lên bờ. Tên lính gác đang đi đi lại lại dọc theo lan can chợt trông thấy một bóng đen ở nấc trên cùng của chiếc thang dây.

- Ai đấy? - hần hờ hững hỏi, nghĩ rằng đó là một tên đồng bọn.

- Tớ đây, anh bạn. - Blood đáp khẽ bằng tiếng Tây Ban Nha.

Tên lính gác đến gần.

- Màý đấy hở, Pedro?

- Phải rồi, tên tao cũng na ná như thế ^[1], có điều chưa chắc tao đã là thằng Peter mà quen đâu.

- Sao, sao? - tên Tây Ban Nha dừng lại hỏi.

- Thế này chứ sao nữa, - Blood đáp.

Bị đánh phủ đầu, tên Tây Ban Nha không kịp kêu một tiếng đã bay qua chót đuôi tàu và rơi tõm xuống nước như một hòn cuội, suýt nữa thì rơi phải một trong hai chiếc xuồng phía dưới. Mình mặc áo giáp nặng và đầu đội mũ sắt, hấn lập tức chìm ngìm ngay, tránh cho người của Blood những phiền toái vô ích.

- Suyt! ... - Blood thì thào với những người đang chờ chàng bên dưới.

Năm phút sau, hai mươi loạn quân bị lưu đày đã lên hết trên tàu. Luồn qua hàng lan can hẹp, họ nằm sấp ở đuôi tàu. Phía trước có ánh đèn. Một chiếc đèn lồng lớn treo ở mũi tàu soi rõ bóng tên lính gác đang đi đi lại lại trên boong mũi. Từ dưới boong pháo vọng lên những tiếng hò hét man dại của đám người đang nhậu nhẹt.

Một giọng nam ngọt lịm bắt vào một bài hát vui nhộn, và bọn còn lại đồng thanh hòa theo:

Y estos son los usos De Castilla y De Leon! ^[2]

- Sau những việc hôm nay có thể tin chuyện ấy được. Phong tục đến là ghê!

- Blood nhận xét và khẽ ra lệnh: - Theo tôi, tiến lên!

Lặng lẽ như những cái bóng, những người bị đày lom khom đi dọc theo tay vịn từ boong sau lên boong giữa. Một vài người trong bọn họ được trang bị súng hỏa mai. Họ đã kiếm được chúng trong nhà tên giám thị, số khác thì được lôi từ nhà hầm bí mật, nơi họ cất để dùng cho cuộc chạy trốn. Những người khác cũng đều có dao hoặc gươm cong.

Từ boong giữa có thể nhìn thấy rất rõ toàn bộ mặt boong từ lái đến mũi, nơi tên lính gác - thật không may cho hắn - vẫn đứng lù lù. Blood đành phải ra tay lo liệu hắn. Cùng với hai người bạn, chàng bò về phía tên lính gác, để những người khác ở lại dưới quyền chỉ huy của chính anh chàng Nathaniel Hagthorpe, người trước đây đã từng là sĩ quan hải quân hoàng gia.

Blood vắng mặt không lâu lắm. Lúc chàng quay trở lại với các bạn thì trên boong chiếc tàu chiến Tây Ban Nha đã không còn một tên lính gác nào nữa.

Bọn Tây Ban Nha vẫn thả sức vui chơi bên dưới, nghĩ rằng ở đây chúng tuyệt đối an toàn. Mà có gì phải sợ cơ chứ? Đội quân đồn trú của chúng trên bờ đã thành chủ nhân tuyệt đối của thành phố và lúc này đang tận hưởng thành quả của chiến thắng dễ dàng kia. Bọn Tây Ban Nha không dám tin ở mắt mình khi thấy một bày man rợ mặc dù trước đó không lâu đã là những người Âu, bất thần nhảy ra bao vây chúng.

Lời hát, tiếng cười lập tức dứt ngang, bọn Tây Ban Nha chũnh choáng hơi men hoảng sợ và lúng túng giương mắt lên nhìn những họng súng đang chĩa thẳng vào chúng.

Từ giữa bày mọi rợ bước ra một người cao dong dỏng cân đối, nước da rám nắng với cặp mắt xanh nhạt phát ra những tia sáng giễu cợt lạnh ít dữ nhiều cất giọng nói bằng tiếng Tây Ban Nha.

- Các anh sẽ đỡ gặp nhiều chuyện lôi thôi nếu nhận mình là tù binh tại trận và cho phép chúng tôi đưa các anh vào nơi an toàn không được kháng cự.

- Lạy Chúa tôi! - Tên pháo thủ lẩm bẩm, tuy rằng lời cảm thán ấy chưa thấm vào đâu so với sự bàng hoàng đang chế ngự hẳn lúc này.

- Nào, xin mời các anh, - Blood nói.

Sau đó bọn Tây Ban Nha không đợi phải giục thêm, nếu không kể vài cú huých nhẹ bằng súng hỏa mai, lục tục chui vào cửa khoang xuống hầm tàu.

Rồi đám người chiếm tàu ngồi vào thưởng thức những món ăn ngon lành mà bọn Tây Ban Nha phải bỏ lại. Sau nhiều tháng trời dằng dẳng ăn cá muối mặn chát với bánh ngô mà Bishop đã dùng để nuôi các nô lệ của mình thì thịt rán, rau tươi và bánh mì đối với họ quả là cao lương mỹ vị. Nhưng Blood không cho phép một sự quá mức nào, và để làm việc ấy, chàng đã phải dốc hết chất cứng rắn mà mình có.

Nói cho cùng thì họ chỉ mới thắng được trận đầu. Còn phải giữ bằng được cái chìa khóa mở cửa tự do và củng cố thắng lợi. Cần chuẩn bị cho các sự kiện sắp tới và việc chuẩn bị ấy đã chiếm gần trọn đêm. Nhưng mọi việc cũng đã hoàn tất trước khi mặt trời lên khỏi đỉnh ngọn Hilibay để rọi sáng cho một ngày đầy những bất ngờ.

Mặt trời vừa lên khỏi chân trời thì người gác của Blood, mặc áo giáp và mũ trụ, tay cầm súng trường Tây Ban Nha đi đi lại lại trên boong, báo rằng có một chiếc xuồng đang đến gần. *Don Diego De Espinosa y Valdez* trở về tàu với bốn chiếc rương lớn. Mỗi rương đựng 25 nghìn peso tiền chuộc mà

thống đốc Steed vừa đưa đến cho hẳn lúc rạng sáng. Đi theo *Don Diego* còn có con trai hẳn là *Don Esteban* cùng sáu tay chèo.

Trên chiếc *frigate*, tất cả có vẻ vẫn như thường lệ. Con tàu quay mạn trái vào bờ và đang chao nhẹ trên xích neo. Chiếc xuồng chở *Don Diego* cùng với số của cải của hẳn cập vào mạn phải, nơi chiếc thang dây được dòn xuống. Blood đã chuẩn bị rất kỹ cho cuộc đón tiếp này bởi vì chàng đã phục vụ dưới quyền De Ruyter không phải uống công: các pa-lăng dòn xuống bên mạn các trụ tời tất cả đã sẵn sàng, còn bên dưới thì các pháo thủ của anh chàng Ogle quả cảm đang nhắm nhắm chờ lệnh. Chỉ cần nhìn thoáng anh ta là đã đủ tin cậy rồi.

Don Diego không mấy may ngờ vực phần chấn bước lên boong. Mà lý gì hẳn lại phải ngờ vực kia chứ?

Một cú đánh do Hagthorpe khéo léo bổ xuống, lập tức đưa *Don Diego* đi vào giấc ngủ say sưa. Quan lớn bất hạnh còn chưa kịp nhìn đến đội danh dự được xếp hàng ngay ngắn để đón ngài.

Quan lớn Tây Ban Nha được đưa ngay vào buồng thuyền trưởng, còn các hòm của thì được kéo lên tàu. Sau khi đã đưa các báu vật lên xong, *Don Esteban* và các tay chèo lần lượt theo thang dây leo lên boong, nơi người ta ra tay với chúng cũng nhanh nhẹn và khéo léo hết như với ngài thuyền trưởng vậy. Những việc như thế này Blood làm xuất sắc đến kì lạ và, tôi rất ngờ, không khỏi có chút ít kịch tính. Chắc chắn màn kịch đang diễn ra lúc này trên con tàu Tây Ban Nha rất có thể đem lại vinh quang cho sân khấu của bất kì nhà hát nào.

Rất tiếc là vì khoảng cách quá xa nên các khán giả đông đảo trên bờ không thể mục kích được màn kịch vừa kể. Dân chúng Bridgetown, đứng đầu là

đại tá Bishop và quan thống đốc đang bị chứng thống phong hành hạ ngồi ủ ê trên những đồng đồ nát của cầu cảng thì không nhìn ra con tàu mà nhìn tám chiếc xuồng chở bọn đầu trâu mặt ngựa Tây Ban Nha, mệt mỏi vì hiệp tróc và thỏa thuê vì chém giết.

Dân Barbados nhìn theo những chiếc xuồng đang rời bến với cảm giác vui mừng pha lẫn tuyệt vọng. Họ mừng vì bọn tử thù không biết thương xót đã rút đi và tuyệt vọng vì những tàn phá khủng khiếp mà ít ra trong một thời gian đã phá hoại hạnh phúc và phồn vinh của một thuộc địa nhỏ bé.

Cuối cùng thì những chiếc xuồng đã rời bờ. Bọn Tây Ban Nha cười hô hố, ra mặt nhục hạ các nạn nhân khốn khổ của chúng. Khi những chiếc xuồng đã đi được nửa đường, từ bến đến tàu thì bỗng không gian rung lên trong tiếng nổ.

Viên đạn pháo rơi xuống nước phía sau chiếc xuồng đi đầu làm nước biển bắn tung tóe lên mấy tay chèo ngồi trên đó. Chúng ngừng chèo, lạng người vì sững sốt một lát, sau đó nhao nhao hết lượt chửi mắng sự bất cẩn chết người của tay pháo thủ, không hiểu sao lại giở chứng chào chúng bằng khẩu súng đã nạp sẵn đạn thể này. Chúng còn đang to tiếng chửi bới thì một viên đạn thứ hai nhằm rất trúng đích đã đập vụn chiếc xuồng ra từng mảnh. Tất cả bọn ngồi bên trong - cả đứa sống lẫn đứa chết - đều rơi xuống nước.

Tuy nhiên, nếu cuộc tắm mát có làm bọn hung đồ này chịu im mồm thì những tiếng chửi bới và nguyên rửa trên bảy chiếc xuồng còn lại chỉ càng tăng thêm. Vung vẩy mái chèo và đứng nhõm cả dậy, bọn Tây Ban Nha nguyên rửa thậm tệ, cầu trời khẩn đất và tất cả các thứ quỷ sứ ma tà hãy chỉ cho chúng biết tên thằng gốc say rượu nào lại dám mó máy vào súng ống trên tàu như vậy.

Nhưng đúng lúc ấy viên đạn thứ ba đã biến một chiếc xuồng nữa thành gỗ

vụn, nhận chìm tất cả những gì chứa bên trong. Sau một phút im lặng rợn người, tiếp đến là một đợt chửi bới và những tiếng la hét thất thanh náo loạn kèm theo tiếng mái chèo khua nước. Bọn cướp biển Tây Ban Nha cũng sò: bọn thì vội vã quay vào bờ, bọn thì muốn ra thẳng tàu xem có chuyện quý quái gì ở đó. Về việc trên tàu đã xảy ra chuyện gì đó rất nghiêm trọng thì không còn nghi ngờ gì nữa. Điều ấy càng được chứng thực bởi hai viên đạn nữa đã đánh chìm chiếc xuồng thứ ba trong khi chúng đang chửi bới, cãi cọ và ném lên trời xanh những lời nguyền rủa.

Ogle quả cảm đã có cơ hội tuyệt vời để thử tài và đã chứng minh một cách xuất sắc những lời cam đoan rằng anh ta có ít nhiều hiểu biết về pháo binh. Sự lúng túng của bọn Tây Ban Nha càng làm cho nhiệm vụ của anh ta thêm dễ dàng, bởi vì tất cả thuyền của chúng đều cụm lại thành một đám.

Một phát đạn khác đã chấm dứt sự bất đồng ý kiến của bọn cướp biển. Không đứa nào bảo đứa nào, chúng vội vàng quay xuồng, hay đúng hơn là định quay xuồng. Nhưng trước khi chúng làm việc đó, hai chiếc xuồng nữa đã bị vùi xuống đáy biển.

Ba chiếc còn lại không muốn nhọc xác cứu đồng bọn đang chết chìm, vội vàng lao thẳng vào bờ.

Nếu bọn Tây Ban Nha không thể hiểu nổi có chuyện gì xảy ra trên tàu thì dân chúng khốn khổ trên đảo lại càng mù tịt trước khi họ trông thấy trên cột buồm của "Cinco Llagas" lá cờ Tây Ban Nha tụt xuống và thay vào đó là lá cờ Anh phấp phới bay trên cột. Nhưng ngay cả sau đấy họ vẫn lúng túng và lo ngại trông thấy các kẻ thù của mình quay vào, bởi chắc chắn chúng sẽ sẵn sàng trút cơn điên giận bởi những việc rắc rối ấy xuống đầu dân Barbados. Tuy nhiên Ogle vẫn tiếp tục chứng minh rằng những kiến thức về pháo binh của anh ta chưa hề lạc hậu một tí nào, và mấy viên đạn nữa đã

đuổi theo bọn Tây Ban Nha đang tháo chạy. Chiếc xuồng cuối cùng đã bay tung từng mảnh trước khi nó kịp cập bến.

Số phận của đám cướp biển đã kết thúc như thế đấy. Chưa đến mười phút trước chúng còn cười nói, đếm những đồng peso chia nhau để thưởng cho những việc bỉ ổi mà chúng đã tham dự. Nhưng cũng có chừng sáu mươi tên ngoi ngóp vào được đến bờ. Tuy vậy có cơ sở nào cho chúng tự chúc mừng mình đã thoát chết hay không thì tôi không dám nói chắc, bởi vì không còn một tài liệu gì cho phép chúng ta theo dõi số phận tiếp theo của chúng cả. Sự khiếm khuyết các tài liệu đó tự nó cũng đã đủ hùng hồn rồi. Chúng tôi được biết rằng vừa ngoi vào bờ, chúng lập tức bị trói nghiêng ngay lại, còn nếu tính tới sự mới mẻ và mức độ trầm trọng của những tội ác của chúng vừa gây ra thì có thể không phải nghi ngờ gì rằng chúng có những lí do xác đáng để hối tiếc về việc đã cố gắng thoát chết sau khi xuồng của chúng bị đánh chìm.

Những ân nhân bí ẩn vào phút cuối cùng đã ra tay trả thù bọn Tây Ban Nha, giữ được nguyên vẹn một trăm nghìn peso tiền chuộc mà chúng đã cưỡng đoạt của dân chúng trên đảo là ai? Câu đố ấy còn phải đoán xem. Về việc "Cinco Llagas" đang nằm trong tay bè bạn thì bây giờ, sau một loạt các bằng chứng tai nghe mắt thấy vừa rồi, không một ai còn nghi ngờ gì nữa. "Nhưng họ là ai nhỉ? - dân Bridgetown hỏi nhau. - Họ ở đâu ra thế không biết?" Một giả thuyết duy nhất gần đúng sự thật của họ là: chắc chắn đêm qua đã có một nhóm người táo bạo trên đảo lọt lên tàu và chiếm được nó. Chỉ còn phải xác minh tên tuổi của những ân nhân bí ẩn ấy và dành cho họ những vinh dự xứng đáng.

Chính với sự ủy thác ấy mà đại tá Bishop, với danh nghĩa là đại diện toàn quyền của quan thống đốc (thống đốc Steed vì lý do sức khỏe không thể đích thân làm việc đó) đã ra tàu cùng hai viên sĩ quan.

Theo thang dây leo lên tàu, đại tá thấy ngay bốn hòm tiền đặt ngay bên cạnh cửa khoang chính. Đó là một cảnh tượng kỳ diệu và cặp mắt đại tá

ngời lên sung sướng, hơn nữa, những món chứa trong một hòm ở đó hầu như là do hãn tự tay nộp vào.

Hai bên những chiếc hòm có hai hàng lính canh chừng hai chục người mặc áo giáp, đội mũ Tây Ban Nha, cầm súng trường đứng cắt ngang boong tàu.

Không nên đòi hỏi đại tá Bishop chỉ nhìn qua mà nhận ra ngay những người lính có kỉ luật ấy chính là cái bọn khổ rách áo ôm dơ dáy mới hôm qua đây còn làm việc trên các đồn điền của hãn.

Còn để nhận ra ngay con người đang bước đến chào hãn thì lại khó trông chờ hơn nữa. Đó là một bậc quân tử cao gầy với những cử chỉ lịch thiệp, ăn mặc tuyền một màu đen với những dải bạc theo kiểu Tây Ban Nha. Trên cái dây lưng thêu kim tuyến đeo một thanh gươm cán mạ vàng, còn bên dưới chiếc mũ đen rộng vành là những búp loan xoắn của bộ tóc giả màu đen.

- Chúc mừng ngài đặt chân lên tàu "Cinco Llagas" thưa ngài đại tá thân mến! - Giọng nói có vẻ hơi quen quen. - Nhân dịp ngài đến, chúng tôi đành phải lợi dụng cơ hội may mắn này mà dùng trang phục Tây Ban Nha vậy, tuy nhiên xin thú thực rằng chúng tôi thậm chí không dám mơ ước được đón chính ngài. Ngài đang đứng giữa các bạn hữu, giữa các bạn cũ của ngài đấy!

Tên đại tá điếng người vì bàng hoàng: trước mặt hãn là Blood - râu ria nhẵn nhụi và có vẻ trẻ ra, mặc dù với tuổi ba mươi ba trông chàng như thế là thích hợp.

- Blood! - Bishop kinh ngạc kêu lên - ra là anh đấy ...

- Ngài đã không nhầm. Còn đây là các bạn của tôi và cũng là của ngài. -

Đoạn Blood ngạo nghễ phất tay áo dang ten mỏng chỉ vào hàng quân đứng im phăng phắc.

Tên đại tá chăm chú nhìn kỹ.

- Quý cứ bắt tao đi! - Hấn khoái chí kêu lên - Cùng những đũa như thế này mà mày đã chiếm được chiếc tàu Tây Ban Nha và thay chỗ chúng! Đáng phục! Anh hùng lắm!

- Anh hùng? Không, đó là một chiến công huyền thoại. Hình như ngài đã bắt đầu công nhận tài năng của tôi thì phải, ngài đại tá?
Ngồi xuống nắp cửa khoang. Bishop bỏ chiếc mũ rộng vành của mình ra và lau mồ hôi trên trán.

- Mày làm tao ngạc nhiên quá đấy! - vẫn chưa hết bàng hoàng hấn tiếp. - Thề có sự cứu rỗi linh hồn, thật là một chuyện lạ lùng! Lấy lại tất cả tiền nong, chiếm được một chiếc tàu tuyệt vời như thế này cùng toàn bộ của cải chứa trên đó! Cái ấy có thể bù đắp một phần những thiệt hại khác của chúng ta. Quý cứ bắt tao đi, mày rất xứng đáng được thưởng công kha khá vì việc này.

- Hoàn toàn đồng ý với ngài, thưa đại tá.

- Nói sai thì trời tru đất diệt tao đi! Tất cả chúng mày đều xứng đáng được khen thưởng và tao sẽ ban khen.

- Tất nhiên rồi, - Blood nói. - Vấn đề là ở chỗ theo ngài thì chúng tôi đáng được thưởng như thế nào và sự ban khen của ngài cụ thể là gì?

Đại tá Bishop ngạc nhiên nhìn chàng.

- Nhưng chuyện đó thì rõ quá rồi còn gì. Đức ngài thống đốc Steed sẽ báo về nước Anh chiến công của chúng mày và không chừng người ta giám án cho cũng nên.

- Ôi, lòng khoan dung của đức vua thì chúng tôi đã biết thừa rồi! - Nathaniel Hagthorpe đứng bên cạnh giễu cợt buông một câu, và trong hàng quân bật lên tiếng cười.

Đại tá Bishop hơi rụt cổ, lần đầu tiên hẳn cảm thấy lo lo. Hắn chột hiều ra rằng mọi việc có thể sẽ không trôi chảy như vậy.

- Ngoài ra còn còn một vấn đề nữa, - Blood nói tiếp. - Đó là về lời ngài hứa đánh đòn tôi. Trong những việc kiểu ấy thì ngài rất biết giữ lời, ngài đại tá, còn về những việc khác thì không thể nói như vậy được. Theo chỗ tôi nhớ, ngài tuyên bố rằng sẽ không để một mẩu da lưng nào của tôi lành lặn thì phải.

Tên chủ đồn điền yếu ớt phẩy tay như thể lời Blood đã xúc phạm đến hắn.

- Ai lại đi nhớ những chuyện vặt vãnh như vậy sau cái việc anh vừa làm, bác sĩ thân mến!

- Rất mừng là ngài đã có lòng từ tâm đến thế. Nhưng tôi lại nghĩ rằng tôi đã hết sức gặp may. Vì nếu bọn Tây Ban Nha đến đây không phải hôm qua mà là hôm nay thì bây giờ tôi đang ở trong tình trạng giống hệt như anh bạn Jeremy Pitt bất hạnh ...

- Ô, lúc này mà nói những chuyện ấy làm gì?

- Đành phải thế thôi, đại tá thân mến. Ngài đã gây bao tai ương và tai hại cho mọi người, bởi vậy, vì những người có thể đến đây sau chúng tôi, tôi muốn ngài học được một bài học hay mà ngài sẽ nhớ đời. Jeremy Pitt hiện còn nằm trong buồng sau lái nhờ ngài đã có nhã ý trang điểm cho anh ta một cái lưng với đủ bảy sắc cầu vồng. Anh chàng khốn khổ sẽ còn nằm liệt ít nhất một tháng nữa. Và nếu không có bọn Tây Ban Nha thì bây giờ có lẽ anh ta đang ở thế giới bên kia. Và cả tôi nữa cũng rất có thể đã ở đó ...

Nhưng đến đây thì Hagthorpe, một người to lớn, vai rộng, khuôn mặt dễ coi với những đường nét sắc cạnh, bước lên phía trước.

- Việc gì anh phải mất thời gian với con lợn béo quay này thế? - tay cựu sĩ quan hải quân hoàng gia ngạc nhiên hỏi. - Cứ quăng nó xuống biển là xong.

Hai con mắt của tên đại tá như bật khỏi tròng

- Mà nói nhảm cái gì thế?! - hăn rống lên.

- Xin báo cho ngài biết, thưa ngài đại tá - Blood ngắt lời hăn - ngài là một người rất may mắn, mặc dù thậm chí ngài không đoán nổi ngài phải chịu ơn điều gì vì cái may mắn ấy đâu.

Một người nữa xen vào - đó là lão Wolverstone một mắt, sạm nắng, hung hăng hơn bạn mình nhiều.

- Treo cổ nó lên giảng buổi! - lão tức tối hét lên, một số cựu nô lệ đứng

trong hàng lập tức đồng tình hưởng ứng.

Đại tá Bishop run lấy bẫy. Blood quay lại hàng quân. Vẻ mặt chàng vẫn trở như đá.

- Xin lỗi, Wolverstone, dù sao thì cũng không phải ông chỉ huy con tàu mà là tôi và tôi sẽ hành động theo cách tôi thấy là cần thiết. Chúng ta đã thống nhất với nhau như thế rồi và tôi yêu cầu không được quên điều đó, - chàng cao giọng như nói với toàn đội. - Tôi muốn giữ mạng sống cho đại tá Bishop. Chúng ta cần hắn như một con tin. Nếu các anh khăng khăng đòi treo cổ hắn thì phải treo cổ cả tôi nữa.

Không một ai đáp lời chàng. Hagthorpe nhún vai và nhăn nhó cười. Blood nói tiếp:

- Các bạn hãy nhớ rằng trên tàu chỉ có một thuyền trưởng mà thôi.- Rồi quay lại tên đại tá, chàng nói: - Mặc dù đã hứa giữ mạng sống cho ông, nhưng đến khi chúng tôi ra đến ngoài khơi tôi buộc phải giữ ông trên tàu như một con tin để đảm bảo ông thống đốc và những người còn lại trong pháo đài sẽ không làm điều gì thất thổ.

- Tới khi các ông ra ... - Nỗi sợ hãi chế ngự tên đại tá không cho hắn nói hết câu.

- Đúng thế, - Blood nói và quay sang các sĩ quan đi theo Bishop. - Các ngài đã nghe tôi nói rồi đấy. Xin các ngài chuyển điều đó cho ông thống đốc cùng với những lời chúc chân thành nhất của tôi.

- Nhưng, thưa ngài ... - một trong hai sĩ quan mở miệng.

- Chẳng còn gì để nói nữa, thưa các ngài. Tên tôi là Blood, tôi là thuyền trưởng của "Cinco Llagas", chiếc tàu mà tôi đã chiếm được của *Don Diego De Espinosa y Valdez*, người hiện nay đang có mặt với tư cách là tù binh. Thang đây, thưa các ngài sĩ quan. Tôi cho rằng dùng nó các ngài sẽ thấy thuận tiện hơn là bị ném qua mạn, điều chắc chắn sẽ xảy ra nếu các ngài còn lăn chân.

Bất chấp những tiếng gào rống điên cuồng của đại tá Bishop, các sĩ quan nghĩ rằng hay hơn cả là nên rút lui. Cửa đáng tội, họ chỉ chịu làm thế sau dăm ba báng súng nhè nhẹ. Tuy nhiên, cơn điên của tên đại tá càng tăng thêm khi hắn còn lại một mình trong tay các nô lệ cũ của hắn mà họ thì có đầy đủ lý do để thù hắn thấu xương.

Trong nhóm cựu loạn quân chỉ có sáu người là biết đôi chút kiến thức về nghề đi biển. Dĩ nhiên phải kể cả Jeremy Pitt. Nhưng anh ta lúc này có cũng như không.

Hagthorpe trước đây đã ở trên tàu không ít, nhưng nghề hàng hải thì anh ta lại chưa học bao giờ. Dù vậy anh ta cũng có một vài khái niệm về điều khiển con tàu, và dưới sự chỉ huy của viên cựu sĩ quan hải quân hoàng gia, những người mới đây còn là nô lệ đã bắt đầu chuẩn bị để rời bến.

Nhổ neo và giương buồm trên cột giữa, con tàu nương theo gió nhẹ hướng ra khơi. Pháo đài đứng im lìm. Thái độ của quan thống đốc không có gì đáng chê trách.

Blood bước lại phía tên đại tá đang ngồi ỉu xiu trên nắp cửa khoang. Con tàu đang đi qua mũi đất ở phần phía bắc vịnh, cách bờ không xa.

- Thế nào, đại tá, ông có biết bơi không đấy?

Bishop hốt hoảng nhìn lại Blood. Bộ mặt của hắn vàng khè, cặp mắt ti hí bé hơn lúc bình thường.

- Là thầy thuốc tôi chỉ định cho ông phương pháp tắm mát để làm nguội máu ông đi, - Blood nhả nhận mỉm cười nói: và không được câu trả lời, chàng nói tiếp: - Rất may cho ông là tính tôi không khát máu như ông và như một số bạn bè của tôi. Tôi đã phải vất vả kinh khủng để khuyên họ hãy quên chuyện báo thù mà thực ra ông hoàn toàn đáng nhận. Và tôi ngờ rằng chưa chắc mạng ông đã đáng những cố gắng mà tôi đã phải bỏ ra vì ông.

Quả thực Blood chẳng ngờ gì hết. Lúc này chàng phải nói dối bởi vì nếu chàng hành động như bản năng và lý trí nhắc nhở, thì tên đại tá đã lũng lảng trên giăng buồm từ lâu, mà Blood cho đó là một sự báo thù chính đáng.

Nhưng ý nghĩ về Arabella Bishop đã bắt chàng nương tay với tên đao phủ, buộc chàng không chỉ chống lại lương tâm mình mà còn đi ngược lại khát vọng trả thù hoàn toàn tự nhiên của các nô lệ bạn chàng. Chỉ vì tên đại tá là chú của Arabella nên hắn mới được khoan hồng mặc dù hắn chẳng hay biết gì chuyện ấy.

- Ông phải bơi một tí đấy, - Blood nói tiếp - từ đây vào đến doi đất còn không đầy một phần tư dặm, và nếu dọc đường không có chuyện gì trắc trở thì ông sẽ dễ dàng vào được đến nơi. Hơn nữa thân thể của ông dường bề thế này thì giữ nổi trên mặt nước cũng không khó. Nhanh lên nào! Đừng lề mề nữa! Nếu không thì ông phải theo chúng tôi đi xa đấy, và chỉ có quý

mới biết được cái gì sẽ xảy ra với ông ngày mai, hay ngày kia. Ở đây người ta yêu quý ông không hơn cái mức ông đáng được hưởng đâu.

Đại tá Bishop trấn tĩnh lại và đứng lên. Một hung thần không biết xót thương, chưa bao giờ kìm mình trong bất kỳ việc gì, lúc này lại tỏ ra ngoan ngoãn như chú cừ non.

Blood ra lệnh, và thế là một tấm ván dài được buộc nối vào cầu ngang thò ra ngoài.

- Nào, mời ngài đại tá, - Blood nói và bằng một cử chỉ rất duyên dáng đưa tay về phía tấm ván.

Tên đại tá tức tối nhưng lại vội vã xua đi ngay cái vẻ hăn học bất lợi ấy trên mặt. Hăn vội vàng cởi giày, vút lại trên boong chiếc *camisole* rất đẹp may bằng vải láng màu nâu nhạt và trèo lên tấm ván.

Tay nắm chặt những sợi dây lèo, hăn khiếp hãi ngó xuống mặt nước đang vỗ ì oạp bên dưới cách đó hai mươi lăm bộ.

- Nào, một bước nữa, ngài đại tá thân mến, - sau lưng hăn lại vang lên giọng nói bình thản, giễu cợt.

Vẫn nắm chặt dây lèo, Bishop liếc mắt nhìn những khuôn mặt sạm nắng nhô lên trên mạn trên. Mới hôm qua chúng còn tái nhợt đi vì sợ hãi chỉ cần hăn khẽ nhíu mày, thế mà bây giờ đã nhăn nhó một cách độc địa.

Trong một thoáng, cơn điên đã làm hăn quên mất sợ hãi và dè chừng. Hăn ông ổng cất tiếng chửi rủa, chẳng câu nào ra câu nào, rồi buông tay, bước đi

trên tấm ván. Được ba bước, Bishop mất thăng bằng lộn một vòng trong không trung rồi rơi tõm xuống vực nước xanh.

Lúc hăn ngóc lên được và há mồm hít vội không khí thì "Cinco Llagas" đã ở cách đó vài trăm yard về phía cuối gió, nhưng tiếng hò hét chế nhạo mà các nô lệ bị lưu đày ném lại vẫn vọng đến tai hăn, và cơn giận lại bốc lên trong lòng tên chủ đồn điền.

Chú thích:

[1] Peter, tên của Blood trong tiếng Anh, tương tự như tên Pedro trong tiếng Tây Ban Nha.

[2] Phong tục xứ Castille tuyệt vời thế đấy!

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Dịch giả: Trịnh Huy Ninh

Chương 10

Don Diego

Don Diego De Espinosa y Valdez tỉnh dậy vì cái đau nhức nhối sau gáy và lơ mơ đưa mắt nhìn ngăn buồng đầy ánh sáng, rọi từ những khung cửa vuông vẫn trông ra đặng lái. Hắn bật rên vì đau đớn, nhắm nghiền mắt rồi vừa nằm vừa cố xác định xem mình đang ở đâu và bây giờ là mấy giờ. Nhưng cái đau khủng khiếp sau gáy và cái nhộn nhạo trong đầu đã không cho phép hắn suy nghĩ đến nơi đến chốn.

Cảm giác lo lắng mơ hồ đã buộc hắn phải mở mắt và nhìn quanh một lần nữa.

Chắc chắn là hắn đang nằm trong ngăn buồng rộng rãi trên con tàu "Cinco Llagas" của mình, mà đã vậy thì hắn không việc gì phải lo ngại. Nhưng những hồi tưởng lơ mơ đứt đoạn vẫn một mực nhắc nhở rằng không phải mọi việc đều ổn thỏa.

Cứ theo vị trí mặt trời đang tuôn nắng vàng như mật qua các khung cửa vuông vào buồng tàu thì bây giờ phải là sáng sớm, tất nhiên nếu tàu đang đi về hướng tây. Nhưng rồi một ý nghĩ khác lại len vào đầu hắn. Có thể là tàu đang đi về hướng đông - nếu vậy bây giờ đã là buổi chiều. Việc con tàu đang chạy thì hắn đã rõ qua những cú lắc nhẹ dọc thân tàu. Nhưng tại sao hắn, người chỉ huy của con tàu, lại không biết là nó đang đi về hướng đông hay sang hướng tây, sao hắn lại không biết con tàu đang đi về đâu.

Ý nghĩ của hắn trở lại với những sự kiện hôm qua, nếu quả thực chúng xảy

ra hôm qua. Hãn hình dung rất rõ cuộc tập kích thành công của mình lên Barbados. Mọi chi tiết của cuộc chinh phạt may mắn ấy vẫn còn in đậm trong trí nhớ hãn, cho đến lúc trở về tàu. Đến đó thì những hồi tưởng của hãn đứt ngang một cách đột ngột và không sao giải thích nổi.

Hãn đã bắt đầu mệt mỏi với những suy đoán lung tung thì cánh cửa bật mở, và hãn ngạc nhiên nhận thấy chiếc áo *camisole* tốt nhất của mình bước vào phòng. Đó là bộ đồ Tây Ban Nha cực kỳ sang trọng bằng vải láng đen thêu chỉ bạc, mới may chưa đầy một năm tại Cadiz. Tên thuyền trưởng của "Cinco Llagas" còn nhớ rất rõ những chi tiết ấy nên không thể nhầm lẫn được.

Chiếc áo *camisole* dừng lại để đóng cửa và đến bên đi-văng *Don Diego* đang nằm. Trong chiếc *camisole* là một bậc nam nhi người gầy, cao gầy như *Don Diego* và thân hình cũng gầy giống hãn. Trông thấy tên Tây Ban Nha sừng sốt nhìn mình, người kia rảo bước lại gần và hỏi bằng tiếng Tây Ban Nha:

- Ngài thấy trong người thế nào?

Don Diego ngạc nhiên bắt gặp cái nhìn của đôi mắt xanh. Khuôn mặt ngăm ngăm giầu cợt của trang nam nhi kia được bao quanh bởi những búp tóc đen. Người ấy nghiêng đầu đợi trả lời, nhưng tên Tây Ban Nha vẫn còn quá bàng hoàng không thể đáp lại câu hỏi đơn giản ấy được.

Người lạ mặt khẽ chạm tay vào gáy *Don Diego*. Tên Tây Ban Nha nhăn mặt bật rên.

- Đau lắm à? - Người lạ mặt hỏi và nắm lấy cổ tay *Don Diego* bằng ngón cái và ngón trỏ.

Tên Tây Ban Nha bối rối hỏi:

- Ông là bác sĩ?

- Vâng, tôi kiêm cả nghề ấy nữa, - người lạ mặt da ngăm vừa tiếp tục bắt mạch vừa đáp. - Mạch nhanh và đều, - cuối cùng người kia phán và buông tay ra - Người ta chưa làm gì quá đáng với ngài.

Don Diego khó nhọc ngồi nhồm dậy trên chiếc đi-văng bọc nhung đỏ.

- Mẹ kiếp, ông là ai mới được chứ? - hấn hỏi. - Kiểu quý quái ở đâu mà ông lại chui vào quần áo của tôi và lên tàu của tôi?

Cặp lông mày lười mác đen nhánh của kẻ lạ mặt nhướn lên, còn đôi môi thì khẽ nhếch một nụ cười.

- Tôi sợ rằng ngài vẫn đang hôn mê đấy. Đây không phải là tàu của ngài mà là tàu của tôi. Và quần áo cũng của tôi nốt.

- Tàu của ông? - Tên Tây Ban Nha sửng sốt hỏi; rồi càng sửng sốt hơn, hấn thêm: - Quần áo của ông? Nhưng nếu vậy ... - Không hiểu đầu cua tai nheo ra sao hấn nhìn quanh, sau đó lại xem xét thật kỹ ngấn buồng một lần nữa, dừng mắt lại trước mỗi một đồ vật quen thuộc. - Hay là tôi điên? - Cuối cùng hấn nói. - Nhưng tàu này chắc chắn là "Cinco Llagas", không còn nghi ngờ gì nữa.

- Vâng đây là "Cinco Llagas".

- Thế thì ...

Tên Tây Ban Nha im bật, nhưng cái nhìn của hắn càng thêm lúng túng.

- Lạy Chúa lòng lành! - hắn hét lên như một con người đang phải chịu đựng một nỗi đau tinh thần sâu sắc - Chắc ông cũng bảo sẽ bảo với tôi rằng *Don Diego De Espinosa* chính là ông nữa chẳng?

- Ồ, không. Tên tôi là Blood, thuyền trưởng Peter Blood. Con tàu của ngài cũng như bộ quần áo lộng lẫy này bây giờ thuộc về tôi như chiến lợi phẩm. Còn ngài, *Don Diego*, ngài là tù binh của tôi.

Dù lời giải thích ấy đối với *Don Diego* có bất ngờ đến đâu đi nữa nhưng ít nhiều nó đã làm tên Tây Ban Nha yên lòng, bởi vì như vậy xem ra tự nhiên hơn điều hắn bắt đầu hình dung thấy.

- Nhưng ... Thế thì ông không phải người Tây Ban Nha ư?

- Ngài quá khen cách phát âm tiếng Tây Ban Nha của tôi đấy. Tôi có vinh dự là người Ai-len. Chắc ngài nghĩ rằng có một chuyện phi thường gì đó đã xảy ra. Vâng, quả có thể, nhưng điều phi thường ấy chính tôi đã làm nên, và nếu cứ theo đó mà suy thì ngài cũng thấy cái đầu tôi cũng không đến nỗi rỗng tuếch.

Đoạn, thuyền trưởng Blood kể tóm tắt cho hắn nghe tất cả những sự kiện vừa qua. Nghe câu chuyện của chàng, mặt tên Tây Ban Nha hết tái lại đỏ. Thò tay ra sau gáy, *Don Diego* sờ thấy một cục bườu bằng quả trứng chim câu chứng minh cho lời Blood. Tên Tây Ban Nha trợn mắt nhìn xoáy vào chàng thuyền trưởng đang tươi cười và quát:

- Thế con tôi? Con tôi đâu? Nó cùng đi với tôi về tàu kia mà?

- Con trai ngài vẫn bình yên vô sự. Cậu ta và các tay chèo, cũng như tay pháo thủ cùng với các phụ tá của hắn lúc này đang ngồi cùm dưới hầm tàu.

Don Diego mệt mỏi thở dài, nhưng đôi mắt đen sáng quắc của hắn vẫn tiếp tục soi mói khuôn mặt rám nắng của con người đang đứng trước mặt. Với tính cách sắt đá của những người theo đuổi một nghề mạo hiểm, hắn đã trấn tĩnh được. Có gì đâu, lần này chẳng qua quân xúc xắc không gieo đúng số của hắn. Đúng vào lúc thắng lợi đã lọt vào tay thì buộc phải nhường vai trò của mình cho kẻ khác. Với sự bình thản của một người tin ở định mệnh, hắn cam chịu cảnh ngộ mới và điềm nhiên hỏi:

- Nhưng tới đây thì sao, ngài thuyền trưởng?

- Tới đây, - thuyền trưởng *Blood* (nếu chúng ta đồng ý với danh hiệu mà chàng tự phong cho mình) đáp, là một người nhân đạo, tôi phải lấy làm tiếc rằng ngài đã không chết vì cú đòn ấy. Bởi vì điều đó có nghĩa là ngài lại phải trải qua những nỗi khó chịu của cái chết một lần nữa.

- Thế à? - *Don Diego* lại thở dài; và không hề tỏ ra xao xuyến, hắn hỏi: - Nhưng có cần thiết phải như vậy hay không?

Trong đôi mắt xanh của thuyền trưởng *Blood* thoáng có vẻ hài lòng: chàng thấy thích sự tự chủ của tên Tây Ban Nha.

- Ngài hãy tự hỏi mình câu ấy xem, - chàng hỏi. - Với tư cách là một cướp

biển từng trải và khát máu xin ngài hãy cho tôi biết nếu ở vào địa vị tôi thì ngài sẽ làm gì?

-Ồ, giữa chúng ta có chỗ khác nhau chứ. - *Don Diego* ngồi lại cho vững, tì khuỷu tay vào gối để tiếp tục bàn luận vấn đề nghiêm trọng ấy. - Cái khác nhau là ở chỗ tôi không tự xưng là người nhân đạo.

Thuyền trưởng *Blood* ngồi xuống mép chiếc bàn gỗ sồi rộng.

- Nhưng tôi cũng không phải là thằng ngốc, - chàng nói, - và tính đa cảm *Ai-len* của tôi cũng không ngăn được tôi làm những gì phải làm. Để ngài và một chục tên khốn kiếp sống sót trên tàu là rất nguy hiểm. Như ngài biết đấy, dưới hầm tàu tôi không có nhiều nước ngọt và lương thực lắm. Đội tàu của chúng tôi tuy ít nhưng ngài và đồng bào của ngài làm tăng số miệng ăn, gây cho chúng tôi những bất tiện rất lớn. Ngài thấy đấy, lí trí sáng suốt buộc chúng tôi phải từ chối cái thú được chung sống với các ngài: và, để chuẩn bị cho những trái tim dịu dàng của ngài trước điều không thể tránh khỏi, chúng tôi cung kính mời ngài hãy tự giác bước qua mạn tàu.

- Vâng, vâng, tôi hiểu, - tên *Tây Ban Nha* trầm ngâm lên tiếng. Hẳn hiểu con người này và cố gắng nói chuyện với chàng cũng bằng cái giọng kiểu cách vờ vịt và vẻ điềm tĩnh bề ngoài - Phải công nhận rằng những điều ngài nói cũng khá thuyết phục đấy.

- Ngài sẽ cất cho tôi một gánh nặng rất lớn, - thuyền trưởng *Blood* nói: - Tôi không muốn tỏ ra quá thô bạo nếu không vì sự cần thiết đặc biệt: vả lại, tôi và các bạn tôi còn mang ơn ngài nữa. Bất luận có chuyện gì xảy ra với những kẻ khác, nhưng đối với chúng tôi thì cuộc tập kích *Barbados* của ngài đã kết thúc hết sức mỹ mãn. Tôi rất mừng được biết ngài cũng đồng ý rằng chúng tôi không còn cách lựa chọn nào khác.

- Khoan đã, ông bạn, tại sao lại không còn cách chọn lựa nào khác. Về vấn đề này tôi không thể nào đồng ý với ngài được.

- Nếu ngài có đề nghị gì khác xin ngài vui lòng cho biết.

Don Diego vuốt bộ râu đen nhánh tía nhọn hoắt.

- Ngài cho phép tôi suy nghĩ từ đây đến sáng mai được chứ? Hiện thời đầu tôi đau quá, không còn khả năng nghĩ ngợi gì cả. Ngài hiểu đấy, một vấn đề như thế này dù sao cũng cần suy xét cho kĩ.

Thuyền trưởng Blood đứng lên gỡ chiếc đồng hồ cát trên giá xuống. Mỗi bình cát chảy trong nửa giờ. Chàng quay ngược ngăn bình chứa cát lên trên và đặt nó xuống bàn.

- Rất tiếc, *Don Diego* thân mến, tôi buộc lòng phải giục ngài gấp lên một tí. Đây là thời gian để ngài suy nghĩ. - Và chàng chỉ vào chiếc đồng hồ cát - Khi chỗ cát này đã xuống hết bên dưới mà chúng ta chưa đi đến một giải pháp tôi có thể chấp nhận được thì tôi đành phải mời ngài và các bạn của ngài ra dạo chơi bên ngoài mạn một chuyến.

Lịch sự nghiêng mình, thuyền trưởng Blood bước ra và khóa trái cửa buồng lại.

Khuỷu tay chống lên đầu gối, cằm tỳ lên lòng bàn tay, *Don Diego* nhìn dòng cát chảy từ ngăn trên xuống ngăn dưới. Thời gian càng trôi đi thì vẻ mặt của hắn càng thêm u tối.

Và những hạt cát cuối cùng vừa rơi xuống bên dưới thì cánh cửa bật mở.

Tên Tây Ban Nha giật mình và vừa trông thấy thuyền trưởng Blood quay trở lại, hắn liền nói ngay cho chàng cái điều mà chàng đến để nghe:

- Tôi có một kế hoạch thưa ngài, nhưng nó có được thực hiện hay không là phụ thuộc ở lòng tốt của ngài. Ngài có thể cho chúng tôi xuống một hòn đảo nào đó trong quần đảo chết tiệt này, để mặc chúng tôi cho số phận được không?

Thuyền trưởng Blood liếm đôi môi khô bỏng.

- Cái đó hơi khó một tí, - chàng nói chậm rãi.

- Tôi cũng đã cho rằng ngài sẽ trả lời như thế. *Don Diego* lại thở dài và đứng lên. Thế thì ta không nói đến chuyện ấy nữa vậy.

Đôi mắt xanh biếc nhìn tên Tây Ban Nha không chớp.

- Ngài không sợ chết sao, *Don Diego*?

Tên Tây Ban Nha ngẩng phắt đầu lên và nhú mào:

- Ngài xúc phạm đến tôi đấy thưa ngài!

- Thế thì cho phép tôi hỏi theo cách khác, dưới một hình thức có vẻ dễ chấp nhận hơn: Ngài có muốn được sống sót hay không?

- Ồ, câu này thì tôi có thể trả lời được. Tôi muốn sống, nhưng điều tôi muốn nhiều hơn là con trai tôi được sống. Tuy nhiên dù nguyện vọng của tôi có lớn lao đến đâu đi nữa, tôi cũng sẽ không là đồ chơi trong tay ngài đâu, thưa ngài thích giễu.

Đó là dấu hiệu đầu tiên của cơn giận hoặc sự căm phẫn đang bùng dậy trong lòng hắn.

Thuyền trưởng Blood không đáp ngay. Cũng giống như lần trước, chàng lại ngồi xuống mép bàn.

- Vậy thì ngài có muốn chuộc tính mạng và tự do cho ngài, cho con ngài và các thành viên khác trong thủy thủ đoàn của ngài hiện đang có mặt trên tàu không, thưa ngài?

- Chuộc? - *Don Diego* hỏi lại, khẽ rùng mình và điều đó không thể thoát khỏi con mắt Blood. - Ngài nói là chuộc à? Tại sao lại không, nếu như đòi hỏi ngài đưa ra không bồi nhọ thanh danh của bản thân tôi cũng như của đất nước tôi.

- Sao ngài lại có thể nghi ngờ tôi trong chuyện đó được nhỉ? - thuyền trưởng Blood bất bình lên tiếng. - Tôi hiểu rằng ngay cả bọn cướp biển cũng có danh dự. - Rồi chàng trình bày luận đề nghị của mình: - Xin ngài hãy nhìn ra cửa sổ, *Don Diego* và ngài sẽ thấy ở chân trời có một khối đen giống hình đám mây. Xin ngài chớ ngạc nhiên, đó chính là đảo Barbados, mặc dù chúng tôi, chắc ngài cũng hiểu, đang cố rời hòn đảo đáng nguyền rủa ấy càng xa càng tốt. Chúng tôi đang gặp một khó khăn rất lớn. Người duy nhất trong chúng tôi biết nghề hàng hải lại đang nằm mê man bất tỉnh, mà giữa đại dương mênh mông không thấy bờ thì chúng tôi không thể đưa

con tàu đến nơi mình muốn được. Tôi biết điều khiển tàu trong chiến đấu và ngoài ra, ở đây còn hai ba người nữa sẽ giúp đỡ tôi. Nhưng cứ phải bám mãi lấy bờ và đi men theo cái mà ngài đã gọi một cách chính xác là quần đảo chết tiệt này, thì sớm muộn chúng tôi cũng sẽ đưa mình đến một tai ương khác mà thôi. Đề nghị của tôi không có gì phức tạp: chúng tôi muốn bằng con đường ngắn nhất đến được thuộc địa Hà Lan là Curaçao. Ngài có thể hứa danh dự với tôi rằng nếu tôi tha mạng ngài thì ngài sẽ đưa chúng tôi đến đó không? Chỉ cần ngài đồng ý, đến Curaçao tôi sẽ cho ngài và tất cả những người của ngài tự do.

Don Diego gục đầu trầm tư bước đến bên cửa sổ trông ra phía lái. Hắn đứng lặng, ngắm mặt biển rực sáng và vệt đi trắng xóa của con tàu. Đó là con tàu của chính hắn. Bọn chó má Anh đã chiếm con tàu ấy và bây giờ lại buộc hắn đưa nó đến một nơi mà nước Tây Ban Nha sẽ mất nó vĩnh viễn và chắc chắn nó sẽ được trang bị lại để tiến hành các hoạt động quân sự chống lại tổ quốc hắn. Những ý nghĩ ấy nằm một bên đĩa cân, còn bên kia là tính mạng của mười sáu con người. Tính mạng mười bốn người kia thì chẳng có ý nghĩa gì lắm đối với hắn, hai mạng sống còn lại thì là của hắn và của con trai hắn.

Cuối cùng hắn quay lại, xoay lưng về phía ánh sáng để thuyền trưởng Blood không thể nhìn thấy mặt hắn tái nhợt đi thế nào và thốt lên.

- Tôi đồng ý!

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Chương 11

Đạo hiếu

Sau khi đã hứa sẽ đưa tàu đến Curaçao, *Don Diego* được giao các chức trách của hoa tiêu và được phép tự do đi lại trên con tàu vốn là của hắn. Tất cả mọi người đều tỏ ra kính trọng đức ông Tây Ban Nha, để đáp lại sự lịch thiệp tế nhị của hắn. Được như vậy không chỉ vì ngoài hắn không một ai có thể đưa con tàu ra khỏi vùng biển nguy hiểm gần bờ biển xứ Main, mà còn vì các nô lệ của Bishop trong lúc đang mải lo cứu mạng mình đã không trông thấy tất cả những khủng khiếp và bất hạnh mà Bridgetown phải gánh chịu, nếu không thì họ đã xử trí với bất kỳ một tên cướp biển Tây Ban Nha nào như với một giống dã thú tàn ác và xảo quyệt cần phải hạ thủ ngay tại chỗ. *Don Diego* cùng ăn chung với Blood và các sĩ quan của chàng - Hagthorpe, Wolverstone và Dyke - trong một buồng rộng.

Họ nhận thấy *Don Diego* là một người nói chuyện thú vị và dễ chịu, cảm tình của họ đối với hắn càng sâu sắc thêm bởi sự tự chủ và thái độ bình thản của hắn trong khi chịu đựng những bất hạnh đến với mình.

Không ai có thể ngờ nổi là *Don Diego* lại giở trò tráo trở. Ngay từ đầu hắn đã chỉ cho họ thấy sai lầm của họ: rời khỏi Barbados, họ đã đi theo chiều gió, mà đáng ra từ quần đảo này muốn ra biển Caribe thì họ phải bỏ Barbados nằm dưới gió mới phải. Muốn sửa chữa sai lầm ấy, họ buộc phải cắt ngang quần đảo một lần nữa mới đến Curaçao được. Trước khi đưa tàu đi theo hướng ấy, hắn đã báo trước rằng con đường đi này là khá mạo hiểm. Tại bất kỳ điểm nào giữa các hòn đảo kia họ đều có thể đụng độ với các tàu mạnh bằng hoặc mạnh hơn tàu họ, và bất luận đó là tàu Tây Ban Nha hay là tàu Anh, họ cũng đều gặp nguy hiểm như nhau: "Cinco Llagas" thiếu người một cách trầm trọng nên họ không thể giao chiến được. Cố gắng giảm đến

mức thấp nhất nguy cơ ấy, thoát đầu *Don Diego* đưa tàu xuống phía nam rồi sau đó mới quay sang hướng tây. Họ đã đi trót lọt qua giữa Tobago và Grenada, vượt khỏi khu vực nguy hiểm và ra được vùng nước tương đối an toàn trên biển Caribe.

- Nếu không đổi gió, - *Don Diego* xác định vị trí tàu rồi nói, - ba ngày nữa chúng ta sẽ đến Curaçao.

Trong ba ngày ấy sức gió vẫn giữ nguyên, vào ngày thứ hai thậm chí còn mạnh hơn một tí, tuy nhiên, mãi đến đêm thứ ba vẫn chẳng thấy tăm hơi đất liền đâu cả. "*Cinco Llagas*" lướt nhanh, nhưng xung quanh vẫn trời nước mênh mông, tịnh không còn gì khác. Thuyền trưởng Blood lo ngại đem chuyện ấy nói với *Don Diego*.

- Ngày mai chúng ta sẽ thấy bờ, - tên Tây Ban Nha đáp không chút lúng túng.

- Thề có tất cả các thánh thần, người Tây Ban Nha các ngài bao giờ cũng ngày mai, nhưng cái "ngày mai" ấy không bao giờ đến cả, ông bạn ạ.

- Đừng lo, lần này thì ngày mai sẽ đến. Khi thức giấc ngài sẽ được trông thấy bờ, dù ngài có dậy sớm đến đâu đi nữa, *Don Pedro* ạ.

Thuyền trưởng Blood yên tâm đến thăm bệnh nhân của chàng là Jeremy Pitt, người do bệnh tình đã cứu mạng *Don Diego*. Hai ngày nay Pitt đã dứt sốt và những vết thương bắt đầu liền miệng. Sức khỏe khá lên đến mức anh đã bắt đầu than phiền vì cứ phải nằm bẹp trong căn buồng ngột ngạt. Không thể khước từ những đòi hỏi ấy, Blood đành phải cho phép người bệnh được hít thở không khí trong lành, và chiều hôm đó, vịn cánh tay thuyền trưởng, Jeremy Pitt bước ra boong.

Ngồi trên nắp cửa khoang, anh khoan khoái hít thở không khí ban đêm mát rượi, ngắm nhìn mặt biển và theo thói quen của thủy thủ, ngửa mặt ngắm vòm trời xanh đen rải đầy hàng tỉ ngôi sao. Anh cứ ngồi như vậy một lúc lâu, sung sướng và thanh thản, rồi bồi hồi nhìn quanh, dõi mắt ngắm nhìn những chòm sao sáng rực lung linh trên mặt đại dương mênh mông. Vài phút sau, Pitt đưa mắt sang thuyền trưởng Blood.

- Anh có hiểu gì về thiên văn không Peter? - anh hỏi.

- Thiên văn ấy à? Rất tiếc, mình chẳng biết dải Ngân sư với Hải sư gì cả.

- Tiếc thật. Mọi người khác trong đoàn thủy thủ hồ lớn của chúng ta cũng đều dốt nát về vấn đề này như anh hết sao?

- Cậu sẽ gần sự thật hơn nếu bảo rằng họ còn biết ít hơn mình.

Jeremy chỉ một chấm sáng trên bầu trời phía bên phải mũi tàu, nói:

- Kia là sao Bắc cực, anh thấy chứ?

- Tất nhiên là thấy rồi, - Blood uể oải đáp.

- Nhưng nếu sao Bắc cực nằm đằng trước chúng ta mà lại ở bên mạn phải thì như vậy có nghĩa là chúng ta đang đi hướng Bắc - Tây Bắc, hoặc có thể là Tây Bắc, bởi vì tôi không nghĩ là hướng đi của chúng ta lớn hơn mười độ phía Tây.

- Thì sao? - Thuyền trưởng Blood ngạc nhiên.

- Anh bảo tôi rằng chúng ta xuyên qua giữa hai đảo Tobago và Grenada đi về phía tây quần đảo để đến Curaçao. Nhưng nếu đi hướng ấy thì sao Bắc cực phải nằm ở chính ngang của ta mới phải, ở kia kìa.

Cái uế oải đang chế ngự Blood lập tức tan biến. Một linh cảm đen tối đè nặng lên chàng và chàng đang định nói gì đó. Đúng lúc ấy, một luồng ánh sáng từ cửa ngăn buồng phía lái rạch ngang mà màn đêm ngay trên đầu họ. Cánh cửa đóng lại và hai người nghe thấy tiếng chân bước xuống thang. Đó là *Don Diego*. Thuyền trưởng Blood bóp vai Jeremy đầy ngụ ý rồi gọi tên Tây Ban Nha lại và nói với hắn bằng tiếng Anh như chàng vẫn thường làm khi có mặt những người không biết tiếng Tây Ban Nha.

- Nhờ ngài phân giải giúp chúng tôi một cuộc tranh cãi nho nhỏ, *Don Diego*, - chàng nói, giọng cười cợt. - Tôi với Pitt đang cãi nhau xem sao, nào là sao Bắc cực.

- Chỉ có thể thôi à? - tên Tây Ban Nha thản nhiên hỏi, giọng hằn lộ rõ vẻ khô hài. Nếu tôi nhớ không nhầm thì ngài có nói rằng ông Pitt đây là hoa tiêu của ngài kia mà.

- Vâng, thẳng chột làm vua xứ mù thôi, - thuyền trưởng đùa cợt nói bằng giọng coi thường. - Nhưng tôi vừa đánh cuộc với anh ta một trăm peso rằng Bắc cực là ngôi này kìa - và chàng hờ hững khoát tay chỉ vào một điểm sáng vừa chợt nhìn thấy trên bầu trời.

Sau này, Blood đã thú thực với Pitt rằng nếu lúc đấy *Don Diego* đồng ý với chàng thì chàng đã giết phăng hắn tại chỗ rồi. Thế nhưng tên Tây Ban Nha đã tỏ ý khinh bỉ ra mặt những kiến thức thiên văn của Blood.

- Lời quả đoán của ngài là dựa trên cơ sở dốt nát, thưa *Don Pedro*. Ngài đã thua cuộc, sao Bắc cực là sao này kia, - đoạn hăn chỉ ngôi sao.

- Ngài dám chắc đấy chứ?

- *Don Pedro* thân mến của tôi! - tên Tây Ban Nha cự lại, hăn thấy thu thú câu chuyện. Tôi mà lại nhầm thì nghe có được không kia chứ? Và lại chúng ta còn một chứng cứ nữa là la bàn. Mời ngài quá bộ đến xem chúng ta đang đi hướng nào.

Sự thành thật cởi mở và sự bình thản của một người không có gì phải giấu giếm đã xua tan ngay những nghi kị của Blood. Tuy nhiên để thuyết phục được Pitt thì không phải dễ như vậy.

- Nếu thế thì, *Don Diego*, - anh hỏi, - tại sao chúng ta lại đi đến Curaçao theo một hành trình lạ lùng như vậy?

- Ông có đầy đủ cơ sở để hỏi tôi câu ấy. - *Don Diego* đáp không chút bối rối và thờ dãi - tôi tưởng thiếu sót của tôi sẽ không ai nhận thấy chứ. Thông thường tôi không quan sát thiên văn bởi vì tôi hoàn toàn tin cậy cách tính đường theo phương pháp hàng hải. Nhưng than ôi, không bao giờ được quá tự tin. Hôm nay khi cầm đến thước đo góc tôi mới xấu hổ phát hiện ra rằng mình đã bị chệch nửa độ về phía nam. Chính sai lầm ấy đã dẫn đến sự chậm trễ trên đường đi. Nhưng bây giờ thì ổn cả rồi, sáng mai chúng ta sẽ đến nơi.

Lời giải thích ấy thẳng thắn và chân thành đến nỗi không thể nghi ngờ gì ở lòng trung thực của *Don Diego* được. Và khi tên Tây Ban Nha đi khỏi, Blood nhận xét rằng nói chung nghi ngờ gì đó về hăn là rất lỗ bịch bởi vì

hắn đã chứng minh lòng trung thực của mình lúc khảng khái tuyên bố thà chết chứ quyết không chịu làm bất cứ điều gì trái với danh dự.

Lần đầu tiên trôi dạt đến biển Caribe và chưa biết kiểu chơi của bọn giang hồ ở đây nên thuyền trưởng Blood vẫn còn vài ảo tưởng đối với đối với chúng.

Tuy nhiên các sự kiện hôm sau đã quét sạch những ảo tưởng ấy.

Bước ra khỏi boong tàu khi mặt trời còn chưa mọc, chàng trông thấy trước mặt mình một dải đất mà tên Tây Ban Nha đã hứa với họ đêm qua. Bờ biển cách con tàu chừng mười dặm trải dài theo đường chân trời sang mãi phía đông và phía tây. Thằng hướng mũi tàu là một doi đất rộng. Dải bờ ấy làm Blood khó chịu, chàng nhăn mặt vì chẳng bao giờ nghĩ rằng đảo Curaçao lại lớn đến thế. Trước mặt chàng dường như không phải hòn đảo mà là đất liền hẳn hoi.

Bên mạn phải, cách đó chừng ba bốn dặm, một chiếc tàu lớn có lượng dẫn nước không thua gì, nếu không phải là lớn hơn "Cinco Llagas", đang lướt sóng. Trong khi Blood đang theo dõi thì chiếc tàu bỗng đổi hướng vòng lại và ngược gấp hướng gió tiến đến gần.

Hơn chục người trong đội tàu của Blood lo lắng chạy lên boong mũi, sốt ruột nhìn vào bờ.

- Chính là đất hứa đấy *Don Pedro*, - chàng nghe thấy phía sau có người nói bằng tiếng Tây Ban Nha.

Vẻ đặc chí ngấm ngấm trong giọng nói ấy lập tức khơi dậy những ngờ vực của Blood. Chàng quay phắt lại phía *Don Diego*, nhanh đến nỗi nụ cười chế giễu chưa kịp tắt trên bộ mặt của tên Tây Ban Nha.

- Vẻ vui mừng của ngài khi nhìn thấy miền đất này, theo tôi nói nhẹ ra cũng là rất khó hiểu.

- Vâng, đúng thế! - Tên Tây Ban Nha đang xoa hai bàn tay vào nhau và Blood nhận thấy chúng run run. - Đó là nỗi vui mừng của một thủy thủ.

- Hay đúng hơn là của một tên phản bội. - Blood điềm tĩnh nói. Tên Tây Ban Nha biến sắc lùi lại. Cái đó đã xua tan mọi ngờ vực của Blood. Chàng trở tay vào đất liền gặt hỏi: - Bây giờ ngài có còn đủ can đảm nhắc lại rằng đây là bờ đảo Curaçao nữa không? - chàng quả quyết bước lại phía *Don Diego* lúc này đang từng bước từng bước lùi dần. - Hay ngài muốn tôi bảo cho ngài biết miền đất này là đâu? Ngài có muốn không?

Sự vững tin toát ra trong câu nói của Blood dường như đánh gục tên Tây Ban Nha. Hắn lặng thinh không thốt lên một tiếng. Và thế là thuyền trưởng Blood liều nói bừa - nhưng chưa biết chừng không hoàn toàn nói bừa - dự đoán của mình. Bờ biển kia nếu không phải xứ Main thì rất có thể là Cuba hoặc là Haiti. Nhưng đảo Cuba chắc phải nằm xa hơn về phía bắc và Blood hiểu ngay rằng sẵn âm mưu phản bội, *Don Diego* có thể đã đưa họ đến lãnh thổ gần nhất của Tây Ban Nha.

- Nghe đây, tên phản trắc và thề gian kia, miền đất ấy là đảo Haiti!

Chàng nhìn chăm chăm vào bộ mặt r ám nắng nhưng lúc này tái nhợt của tên Tây Ban Nha, để xem hắn phản ứng như thế nào. Nhưng tên Tây Ban Nha lúc ấy đã lùi đến giữa boong sau, nơi cánh buồm lòng sau đã che lấp không cho các đồng đội người Anh nhìn thấy Blood và *Don Diego*. Tên Tây Ban Nha nhếch môi cười khinh bỉ.

- Mà biết nhiều quá đấy, *perro ingles!* [1].- hắn vừa thở dốc vừa nói, đoạn nhảy xổ vào Blood và chịt lấy cổ chàng.

Hai người ghì chặt lấy nhau, quần nhau quyết liệt. Blood gạt chân tên Tây Ban Nha và cả hai cùng ngã nhào xuống mặt boong. Quá tự phụ với sức vóc của mình, tên Tây Ban Nha đã tính rằng hắn có thể bóp cổ Blood và tranh thủ hơn được nửa tiếng đồng hồ quý báu để con tàu đẹp đẽ đang nhằm hướng tàu họ lao đến kia tới kịp. Chiếc tàu ấy chắc chắn là tàu Tây Ban Nha, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa, bởi vì không có tàu nước nào lại dám nghênh ngang tung hoành trên hải phận Tây Ban Nha gần bờ biển Haiti. Tuy nhiên, những tính toán của *Don Diego* đều sai bét, còn hắn thì lại hiểu ra quá muộn, khi những bắp thịt bằng thép đã bóp chặt lấy hắn như những gọng kìm. Dùng đầu gối đè dí tên Tây Ban Nha xuống mặt boong, Blood lớn tiếng gọi các bạn chàng đang theo cầu thang chạy bổ lên.

- Đã đến lúc mày sám hối cho cái linh hồn bản thiu của mày rồi đấy. - Blood quát đầy thịnh nộ.

Nhưng mặc dù đang ở trong tình thế hoàn toàn tuyệt vọng, *Don Diego* vẫn gượng cười và đáp lại một cách nhạo báng.

- Thế ai sẽ cầu nguyện cho linh hồn chúng mày khi chiếc *galleon* kia áp mạn bắt sống chúng mày?!

- Chiếc *galleon* kia? - Blood hỏi lại, đầu đón nhận ra không thể nào tránh khỏi hậu quả của sự phản phúc được nữa.

- Phải, chiếc *galleon* kia! Mày có biết đó là tàu gì không? Đó là "Encarnacion", kì hạm của tư lệnh hạm đội Tây Ban Nha tại vùng biển này

- đô đốc *Don Miguel De Espinosa*, anh tao. Một cuộc gặp gỡ hết sức đúng lúc. Mà thấy không. Đấng tối linh cũng chăm lo cho những lợi ích của nước Tây Ban Nha công giáo đấy chứ!

Đôi mắt xanh biếc của thuyền trưởng *Blood* lóe sáng, nhưng vẻ mặt chàng lại hết sức nghiêm nghị.

- Trói chân tay nó lại! - *Blood* ra lệnh cho người của mình rồi thêm: - Nhưng không được để rụng một sợi tóc nào trên cái đầu quý giá của thằng khốn ấy!

Câu nhắc nhở ấy hoàn toàn không thừa. Bởi vì, đang phát điên lên với ý nghĩ rằng một cuộc đời nô lệ mới còn khủng khiếp hơn cả cuộc đời họ vừa mới thoát ra đang đe dọa, các cựu nô lệ chỉ chực phanh thầy xé xác tên Tây Ban Nha ra từng mảnh. Và nếu bây giờ họ chịu phục tùng thuyền trưởng của mình và không làm việc đó thì chỉ bởi chất thép trong giọng nói của *Blood* hứa hẹn cho *Don Diego De Espinosa y Valdez* không phải một cái chết bình thường mà một thứ tàn độc hơn nhiều.

- Quân cướp biển khốn kiếp! - *Blood* khinh bỉ thốt lên - lời thề danh dự của mày đâu rồi, thằng chó đẻ!

Don Diego liếc nhìn chàng và cả cười.

- Mày chưa đánh giá hết tao đâu, - hắn nói bằng tiếng Anh để tất cả đều hiểu được, - đúng thế, tao đã nói rằng tao không sợ chết, và tao sẽ chứng tỏ cho mày thấy! Hiểu chưa, đồ chó Anh?!

- Chó Ai-len, nếu mày muốn thế, - *Blood* đĩnh chính - Nhưng lời thề danh dự của mày đâu rồi, đồ súc sinh Tây Ban Nha?

- Chẳng nhẽ mà lại nghĩ rằng tao chịu trao con tàu tuyệt vời này vào những bàn tay bẩn thỉu của chúng mà để đánh lại Tây Ban Nha ư? Ha ha ha ! - *Don Diego* cười ngạo nghễ. - Đồ ngu xuẩn! Chúng mà có thể giết tao, nhưng tao chết đi với ý thức rằng đã hoàn thành bổn phận. Chưa đầy một giờ nữa, tất cả chúng mà sẽ bị gông cổ tuốt tuột, và "*Cinco Llagas*" sẽ được hoàn trả cho Tây Ban Nha.

Khuôn mặt bình thản của *Blood* tái nhợt đi mặc dù nước da chàng vốn sạm nắng, chàng nghiêm khắc nhìn chăm chăm vào mặt tên tù binh. Đội thủy thủ của *Blood* tức tối vây quanh, một hai đôi xé xác hăn. Họ đang đòi trả máu.

- Không được động đến hăn! - thuyền trưởng *Blood* oai nghiêm ra lệnh, đoạn quay phắt bước đến mạn tàu và lặng đi trong suy nghĩ. *Hagthorpe*, *Wolverstone* và pháo thủ *Ogle* đến bên chàng. Họ lặng lẽ nhìn con tàu đang tiến lại. Bây giờ nó đang cắt ngang hướng đi của "*Cinco Llagas*".

- Nửa giờ nữa nó sẽ đến gần chúng ta và những khẩu pháo của nó sẽ quét sạch mọi thứ trên mặt boong tàu ta, - *Blood* nói.

- Chúng ta sẽ đánh trả! - lão khổng lồ một mắt gầm gừ, thề độc.

- Đánh trả? - *Blood* mỉm cười giễu cợt - Chúng ta chỉ vền vẹn hai chục người mà đòi đánh trả ư? Không, chúng ta chỉ có một lối thoát duy nhất: phải làm cho tên thuyền trưởng tàu kia nghĩ rằng chúng ta là người Tây Ban Nha, rằng mọi việc ở đây đều ổn thỏa rồi đừng ai nấy đi.

- Nhưng làm sao làm được việc đó? - *Hagthorpe* hỏi.

- Làm sao ấy à? - Blood nhắc lại - Tất nhiên nếu như ... - Chàng im bật và trầm ngâm nhìn ra mặt nước xanh ngắt.

Vốn hay châm chọc, Hagthorpe đề nghị:

- Nếu như chúng ta có thể đưa *Don Diego* cùng các tay chèo Tây Ban Nha đến bảo với ông anh đô đốc của hãn rằng tất cả bọn ta là thần dân của đức vua Tây Ban Nha công giáo ...

Thuyền trưởng nổi giận quay phắt lại phía anh ta, định xạc cho kẻ ngứa mồm một trận. Nhưng đột nhiên vẻ mặt chàng thay đổi hẳn, cặp mắt ánh lên vẻ phấn khích.

- Khi thật, anh nói phải! Tên cướp biển đáng nguyên rủa kia không sợ chết, nhưng có lẽ thằng con hãn nghĩ khác. Đạo hiếu là tình cảm rất phổ biến và mạnh mẽ ở Tây Ban Nha ... Này, các bạn! - chàng quay lại nói với những người của mình đang xúm quanh tên tù binh.- Đem nó xuống dưới này!

Rồi đi trước dẫn đường, Blood chui qua cửa khoang xuống hầm tàu tranh tối tranh sáng rực mùi nhựa thông và mùi thừng chảo. Sau đó chàng quay xuống lái và mở toang cửa bước vào gian công thất rộng thênh thang.

Mấy người lôi xềnh xệch tên Tây Ban Nha đã bị trói gô xuống theo.

Tất cả những người có mặt trên tàu đều muốn chạy đến đây xem Blood sẽ xử trí tên phản phúc như thế nào, nhưng thuyền trưởng đã ra lệnh cho họ không được rời khỏi mặt boong.

Trong gian công thất có ba khẩu pháo đã nạp đạn, chĩa nòng về phía đuôi tàu qua những lỗ châu mai mở toang.

- Bắt đầu đi, Ogle! - Blood quay sang anh chàng pháo thủ thấp lùn ra lệnh, chỉ tay vào khẩu pháo nằm giữa - Kéo lui nó lại.

Ogle lập tức thi hành mệnh lệnh của thuyền trưởng. Blood hất hàm ra hiệu cho những người đang giữ *Don Diego*.

- Trói nó vào họng pháo! - chàng ra lệnh và trong khi họ vội vã thực hiện mệnh lệnh của chàng, Blood quay sang nhìn những người khác nói: - Các anh đến khoang lái đưa bọn tù binh Tây Ban Nha tới đây. Còn anh, Dyke, chạy ngay lên trên bảo họ kéo cờ Tây Ban Nha.

Bị buộc vào họng pháo, *Don Diego* mắt long sòng sọc luôn mồm chửi rủa thuyền trưởng Blood. Hai tay tên Tây Ban Nha bị trói giật cánh khuỷu ra sau lưng bằng những sợi thừng xiết chặt, còn chân hắn thì bị buộc vào bệ pháo. Ngay cả một người dũng cảm dám can đảm nhìn thẳng vào cái chết có thể cũng khiếp sợ khi biết trước mình phải chết một cái chết như thế.

Mồm tên Tây Ban Nha sùi bọt nhưng hắn vẫn không ngừng nguyền rủa và thóa mạ kẻ hành hạ mình.

- Đồ man rợ! Đồ súc vật! Đồ tà đạo đáng nguyền rủa! Mà không thể giết tao bằng cách nào đó như người có đạo hay sao?

Thuyền trưởng Blood không thèm nói với hắn một lời, quay lại mười sáu tên tù binh Tây Ban Nha đeo cùm vừa bị vội vã xua đến gian công thất.

Trên đường đến đây, chúng đã nghe thấy tiếng kêu gào của *Don Diego* và bây giờ thì kinh hãi trông thấy hắn đang bị trói trong tư thế như vậy. Một cậu trai dễ thương với nước da màu ô liu, nổi bật giữa đám tù binh bởi trang phục và cử chỉ, lao bổ tới hét lên:

- Cha!

Vùng vẫy trong tay những người tóm giữ mình, cậu ta cầu trời khẩn đất đừng để cơn ác mộng ấy xảy ra rồi quay lại thuyền trưởng cầu xin lòng thương của chàng. Lời cầu khẩn ấy vừa điên dại, lại vừa nã nuột. Nhìn cậu bé Tây Ban Nha, thuyền trưởng Blood hài lòng nghĩ rằng giọt máu của *Don Diego* có khá đủ tình cảm quyến luyến của một đứa con có hiếu.

Sau này Blood thú nhận rằng đã có lúc tình cảm của chàng lên tiếng chống lại kế hoạch tàn nhẫn do mình vạch ra. Và để xua đuổi cảm giác ấy, chàng đã phải viện đến ký ức về những việc làm man rợ của bọn Tây Ban Nha ở Bridgetown. Chàng nhớ lại khuôn mặt trắng bệch của Mary Traill lúc cô khiếp đảm chạy trốn tên sát nhân dâm ô mà chàng đã hạ sát; chàng nhớ đến những cảnh tượng không bút nào tả xiết của cái ngày khủng khiếp ấy và nhờ đó đã giữ được lòng cứng rắn đang sắp chảy tan của mình. Bọn Tây Ban Nha tàn nhẫn và khát máu, với lòng cuồng tín tôn giáo, không hề mang trong mình dù là chút ít tín ngưỡng Thiên chúa giáo mà biểu tượng của nó đang phấp phới bay trên đỉnh cột buồm con tàu đang tiến lại gần. Mới một phút trước, lòng đầy hận thù và ác độc, *Don Diego* đã khẳng định rằng Đức Chúa trời giáng phúc cho nước Tây Ban Nha công giáo. Không sao, *Don Diego* sẽ bị trừng phạt tàn khốc vì sự hồ đồ ấy.

Cảm thấy sắt đá đã trở lại trái tim mình, Blood ra lệnh cho Ogle đốt bụi nhùi và mở nắp che ổ dẫn lửa trên khẩu pháo mà *Don Diego* đang bị trói.

Espinosa con lại sa sả nguyên rửa lẫn van xin, lúc ấy Blood quay phắt lại phía cậu ta.

- Im ngay! - chàng giận dữ quát. - Im đi mà nghe đây! Ta hoàn toàn không có ý định đưa cha chú xuống địa ngục như hẳn đáng phải thế. Ta không muốn giết hẳn, chú hiểu chứ?

Sửng sốt trước lời tuyên bố ấy, con trai *Don Diego* im bật ngay tức thì. Blood cất giọng bằng thứ tiếng Tây Ban Nha rất chuẩn, chàng rất thạo thứ tiếng này, đó là điều may mắn cho cả *Don Diego* lẫn cho chính chàng.

- Vì sự phản bội bỉ ổi của cha chú mà chúng ta đang lâm vào một tình thế cực kỳ khó khăn. Bọn ta có đầy đủ mọi cơ sở để lo ngại rằng chiếc tàu Tây Ban Nha kia sẽ bắt sống "Cinco Llagas". Lúc "Encarnacion" đến gần, ông bác của chú sẽ hiểu ngay có chuyện gì đã xảy ra ở đây. Họ sẽ nã pháo vào chúng ta, hoặc sẽ áp mạn bắt sống. Cha chú hiểu rằng bọn ta không đủ sức đánh trả vì quá ít người, nhưng bọn ta sẽ không ngoan ngoãn bó tay đâu hàng đâu, bọn ta sẽ đánh đến cùng! - chàng đặt tay lên giá pháo nơi *Don Diego* đang bị trói - Chú phải hiểu cho rõ điều này: đáp lại phát đạn đầu tiên của "Encarnacion" sẽ là khẩu pháo này. Ta hy vọng rằng chú đã hiểu.

Espinosa con hoảng hốt rung lên bần bật nhìn vào cặp mắt không biết thương xót của Blood, và khuôn mặt màu ô liu của cậu ta tái xám đi.

- Tôi hiểu không ư? - cậu con lắp bắp nói. - Nhưng tôi phải hiểu gì mới được chứ? Nếu như còn khả năng tránh được đụng độ và tôi có thể giúp được các ông thì xin ông hãy cho tôi biết.

- Trận đánh có thể sẽ không xảy ra nếu *Don Diego De Espinosa* chịu sang tàu anh mình và làm cho ông ta tin rằng "Cinco Llagas" vẫn thuộc về Tây

Ban Nha như lá cờ trên cột buồm của nó chứng tỏ và mọi việc trên tàu vẫn ổn thỏa. Nhưng *Don Diego* không thể đích thân đến thăm ông anh được vì ... đang còn bận việc khác. Chẳng hạn, ông ta đang lên cơn sốt nhẹ và buộc phải nằm trong buồng mình. Là con trai ông ta, chú có thể nói tất cả điều đó cho ông bác hay, và bày tỏ lòng tôn kính của mình đối với ông bác. Chú sẽ đi cùng với sáu tay chèo người Tây Ban Nha mà chú tự chọn trong số những kẻ kín tiếng nhất, còn ta, một nhà quý tộc Tây Ban Nha được bọn các chú giải thoát khỏi ngục tù Anh ở Barbados sẽ đi cùng với chú. Nhưng nếu có gì rắc rối xảy ra thì phía chúng ta sẽ bắt đầu trận đánh, như ta đã báo trước với chú, bằng phát đạn bắn ra từ chính khẩu pháo này và cha chú sẽ là nạn nhân đầu tiên của trận đánh.

Chàng ngừng lời. Trong nhóm các bạn của chàng vọng lên những lời đồng tình, còn bọn tù binh Tây Ban Nha thì xao xuyến trông thấy. *Espinosa* con thờ hốt hển chờ xem cha có dặn dò gì không, nhưng *Don Diego* vẫn im lặng. Xem ra trong cuộc thử thách tàn khốc này lòng can đảm đã rời bỏ hẳn và hẳn để con trai toàn quyền quyết định, bởi vì có lẽ hẳn không dám khuyên con bác bỏ yêu cầu của *Blood*, hoặc đúng hơn, hẳn coi là một điều sỉ nhục đối với mình nếu bắt con chấp nhận điều kiện của thuyền trưởng.

- Thôi đủ rồi! - *Blood* nói. - bây giờ thì chú rõ cả rồi. Chú nói sao?

Don Esteban đưa lưỡi liếm đôi môi khô khốc và run run gạt mồ hôi rịn ra trên trán. Cậu ta tuyệt vọng nhìn bố như muốn khẩn cầu bố lên tiếng, nhưng *Don Diego* vẫn tiếp tục im lặng. Cậu con nấc lên, cổ họng bật ra một tiếng gì như nước nở.

- Tôi ... đồng ý, cuối cùng cậu ta lên tiếng và quay sang bọn Tây Ban Nha. Và các người ... các người cũng đồng ý! - Cậu ta nói, kích động và quá

quyết. - Vì *Don Diego*, vì ta, vì tất cả chúng ta. Nếu các người không đồng ý thì chúng sẽ không thương xót gì chúng ta đâu.

Vì *Don Esteban* đã đồng ý, mà chủ tướng không bảo chúng chống lại thì chúng phải tỏ khí tiết anh hùng một cách vô ích làm gì? Không dẫn đo, cả bọn đồng thanh đáp rằng sẽ làm tất cả những gì cần thiết.

Blood quay lại, bước tới bên *Don Diego*.

- Rất tiếc tôi buộc phải để ngài trong tư thế bất tiện này một lát ... - Tới đó chàng tự ngắt lời mình một chút, nhú mào chăm chú nhìn tên tù binh và sau một giây nghĩ ngợi rất khó nhận thấy, chàng nói tiếp. - Nhưng tôi nghĩ rằng ngài không còn gì phải lo lắng nữa. Hy vọng rằng điều xấu nhất đã qua rồi.

Don Diego vẫn một mực lặng thinh.

Blood một lần nữa chăm chú nhìn tên cựu thuyền trưởng của "*Cinco Llagas*", sau đó chàng khẽ nghiêng mình chào hẵn và bước ra.

Chú thích:

[1] Con chó Anh kia!

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Dịch giả: Trịnh Huy Ninh

Chương 12

Don Pedro Sangre[1]

Sau khi trao đổi những tín hiệu chào hỏi, "Cinco Llagas" và "Encarnacion" thả trôi cách nhau chừng một phần tư dặm. Một chiếc xuồng với sáu tay chèo Tây Ban Nha đang vượt quãng biển gợn sóng lăn tăn lấp lánh ánh mặt trời từ "Cinco Llagas" sang "Encarnacion". Cùng ngồi với *Don Esteban De Espinosa* ở đuôi xuồng là thuyền trưởng Blood.

Dưới lòng xuồng là hai hòm sắt đựng năm chục ngàn peso. Thời nào thì thời, vàng luôn luôn là một bằng chứng về lòng chân thành, mà Blood thì nghĩ rằng cần phải gây được ấn tượng có lợi nhất. Thực ra, các bạn chàng đã ra sức chứng minh cho chàng thấy rằng chàng đã quá sốt sắng trong mẹo che giấu, tuy nhiên chàng vẫn giữ ý kiến của mình. Chàng còn đem theo một gói nặng gửi ông lớn Tây Ban Nha đóng đủ thứ dấu má mang huy hiệu dòng họ De Espinosa y Valdez, một "bằng chứng" nữa vừa mới được vội vã làm giả trên "Cinco Llagas".

Vài phút trước khi đến "Encarnacion", Blood dạn dò lần cuối cùng người đồng hành trẻ tuổi của mình là *Don Esteban*, mà mãi đến lúc này xem ra vẫn còn nghi ngại chuyện gì, nhưng không dám nói.

Blood chăm chú nhìn cậu ta.

- Nhưng nhỡ ra chính ông tự làm lộ mình thì sao? - cậu ta hỏi.

- Lúc ấy thì mọi việc sẽ kết thúc cực kỳ đáng buồn cho ... tất cả. Ta đã yêu

cầu cha chú cầu chuyện cho chúng ta thành công, còn với chú thì ta đợi ở chú sự giúp đỡ. - Blood nói.

- Tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm. Thề có Chúa, tôi sẽ làm tất! - *Don Esteban* kêu lên với sự bông bột của tuổi trẻ.

Blood dăm chiêu gạt đầu và không ai nói thêm câu nào cho tới khi chiếc xuống chạm vào vỏ con quái vật khổng lồ biết bơi "Encarnacion" ấy. *Don Esteban*, có Blood đi kèm, leo thang dây lên tàu. Trên boong giữa đích thân viên đô đốc đang đứng đợi khách. Đó là một người cao lớn, kiêu kỳ, rất giống *Don Diego* nhưng hơi già hơn hẳn một chút và tóc ở thái dương đã điểm bạc. Bên cạnh ngài còn có bốn viên sỹ quan và một thầy tu mặc áo thụng đen trắng của dòng *Dominique*.

Viên đô đốc Tây Ban Nha ghi đưa cháu trai vào lòng, hiểu thắm sự run rẩy, nhột nhạt và hơi thở đứt đoạn của cậu ta là vì xúc động được gặp bác. Sau đó ngài quay sang chào người đồng hành của *Don Esteban*.

Peter Blood duyên dáng cúi chào, trông bên ngoài thì chàng hoàn toàn tự chủ.

- Tôi là *Don Pedro Sangre*, - Chàng lên tiếng, dịch sát nghĩa tên mình ra tiếng Tây Ban Nha, - một quý tộc bất hạnh ở Leon, được người cha cực kỳ dũng lược của *Don Esteban* đây giải thoát khỏi ngục tù. - Và chàng kể lại tóm tắt những tình tiết tưởng tượng mà chàng bị sa vào tay bọn tà đạo trên đảo Barbados và được *Don Diego* cứu thoát ra sao.

- *Benedicticamus Domino* ^[1], - lão thầy tu lên tiếng sau khi nghe xong câu chuyện ngắn ngủi ấy.

- *Ex hoc nunc et usque in seculum*^[2], - Blood, một người hể lúc nào cần đều nhớ mình là tín đồ Công giáo, nhún nhường cụp mắt xuống đáp.

Viên đô đốc và các sĩ quan thông cảm lắng nghe câu chuyện của nhà quý tộc và nhiệt liệt chúc mừng chàng. Nhưng rốt cuộc, câu hỏi chờ đợi từ lâu cũng đã được nói ra:

- Nhưng chú em của tôi đâu nhỉ? Tại sao chú ấy không tự sang chào tôi?

Espinosa con trả lời:

- Cha cháu rất buồn vì không có vinh hạnh và niềm vui này. Rất tiếc, thưa bác, cha cháu hơi khó ở nên không thể ra khỏi buồng ... ồ, không, không, không có gì nghiêm trọng đâu ạ! Người bị sốt nhẹ bởi một vết thương xoàng trong trận tập kích vừa rồi lên đảo Barbados, khi *caballero*^[3] đây đã may mắn được giải thoát khỏi tù ngục.

- Đây cháu, đủ rồi! - *Don Miguel* bác đi với một vẻ nghiêm khắc vờ vịt. - Trận tập kích nào kia? Bác không hề hay biết gì chuyện đó cả. Bác có vinh dự đại diện cho Đức vua Công giáo ở đây, mà Đức thánh thượng lại đang hòa hiếu với vua Anh. Như thế cháu cũng đã nói với ta nhiều hơn những điều cần nói rồi đấy ... Ta sẽ cố quên đi tất cả chuyện đó và cả các ngài nữa, tôi cũng yêu cầu các ngài như vậy. - ngài quay sang các sĩ quan của mình nói thêm. Vừa nói, ngài vừa nháy mắt với thuyền trưởng Blood đang tùm tùm cười, rồi tiếp: - Thôi thì biết làm sao được! Nếu chú ấy không sang đây được thì ta phải qua bên đó vậy.

Mặt *Don Esteban* tái mét như xác chết, nụ cười trên môi Blood cũng vụt

biến mất, nhưng không hề nao núng, chàng lấy giọng úp mở, vừa tôn kính, vừa thuyết phục lại vừa hài hước một cách chân tình, nói:

- Nếu ngài cho phép, thưa *Don Miguel*, dám xin mạo muội thưa rằng chính đó là điều ngài không nên làm. Và ở đây là tôi nói theo cách suy xét của *Don Diego*. Ngài không nên gặp ông ấy trong lúc những vết thương của ông ta chưa lành. Đó không những chỉ là ý muốn của *Don Diego* mà còn là nguyên nhân chủ yếu giải thích sự vắng mặt của ông ấy trên tàu "Encarnacion". Thực tình mà nói, thưa *Don Miguel*, vết thương của em ngài không nghiêm trọng đến nỗi cản trở ông ấy đến đây. Điều khiến *Don Diego* lo lắng nhiều hơn cả không phải là sức khỏe của ông ấy mà là nguy cơ đặt ngài vào tình thế dễ bị hiểu lầm nếu ngài được đích thân ông ấy kể cho nghe chuyện vừa xảy ra mấy hôm trước. Như ngài đã dạy, thưa quan lớn, giữa Đức hoàng thượng Công giáo và vua Anh đang có tình hòa hiếu, mà *Don Diego* lại là em ngài ... - Blood chững lại một chút. - Thiết tưởng tôi không cần phải thêm gì nữa, việc ngài đã nghe về một cuộc tập kích nào đó chẳng qua chỉ là những lời đồn đại, những lời nhảm nhí không hơn không kém. Quan lớn thừa biết thế rồi, có phải không ạ?

Quan lớn đô đốc nhíu mày:

- Phải, tôi hiểu, nhưng không hoàn toàn ... - ngài dăm chiêu nói.

Trong một thoáng, Blood cảm thấy không yên tâm. Vai trò của chàng đã làm lão Tây Ban Nha này sinh nghi chẳng? Chẳng nhẽ quần áo và lời ăn tiếng nói của *caballero* Pedro Sangre không giống một người Tây Ban Nha chính cống và chẳng nhẽ đứng bên cạnh chàng không phải *Don Esteban*, người đang sẵn sàng làm chứng cho câu chuyện của chàng sao? Và trước khi viên đô đốc kịp nói, Blood vội vàng đưa thêm bằng chứng bổ sung:

- Còn dưới xuồng kia là hai chiếc rương với năm chục ngàn peso mà chúng tôi được ủy quyền giao lại cho quan lớn.

Quan lớn thậm chí đã hơi nhồm lên vì khoái chí, còn các sĩ quan của ngài thì bỗng rậm rịch hẳn.

- Đó là tiền chuộc tự tay thống đốc Barbados giao cho *Don Diego* ...

- Ấy chớ, xin đừng nói nữa! - quan đô đốc kêu lên. - Tôi chưa nghe thấy gì hết ... Chú em tôi muốn nhờ tôi đưa giúp số tiền ấy về Tây Ban Nha ư? Được thôi! Nhưng đây là việc riêng trong nhà. Nó chỉ liên quan đến anh em chúng tôi mà thôi. Việc đó dĩ nhiên là làm được. Nhưng tôi không có quyền tò mò ... - ngài nín bật. - Hừm! Trong khi người ta đưa chiếc rương ấy lên tàu, xin mời vào chỗ tôi dùng tạm một cốc *malaga*^[4], thưa các ngài. - Đoạn quan đô đốc cùng bốn sĩ quan và viên cố đạo được mời riêng nhân dịp ấy về ngăn buồng được bày biện xa hoa như cung điện vua chúa của mình.

Người hầu rót thứ rượu nho màu nâu sẫm vào các cốc rồi đi ra. *Don Miguel* ngồi xuống bàn, vuốt bộ râu xoắn nhọn hoắt của mình và mỉm cười, nói:

- Lạy Đức mẹ chí thánh! Chú em tôi kỹ tính quá đi mất. Suýt nữa tôi đã bắt cần mà sang tàu chú ấy mà trông thấy ở đó những thứ mà với cương vị đô đốc Tây Ban Nha, tôi khó mà không nhìn thấy được.

Esteban và Blood lập tức tán thành. Sau đó Blood nâng cốc chúc mừng sự phần vinh của Tây Ban Nha và mong ma quỷ vật chết thẳng James ngu ngốc đang ngồi trên ngai vàng nước Anh. Nửa sau lời chúc của chàng là hoàn toàn thành tâm.

Quan đô đốc phá lên cười:

- *Señor! Señor!* ^[5] - Tiếc rằng không có chú em tôi ở đây. Thế nào chú ấy cũng can ngăn ngài không nên khinh suất như vậy. Chớ quên đức hoàng thượng và vua Anh là chỗ lân bang hòa hiếu và vì vậy những câu chúc rượu như của ông vừa rồi, chắc ông cũng tự thấy là không đúng chỗ. Nhưng câu đó là của một người có những lý do đặc biệt để cảm thù bọn chó Anh ấy nói ra, cho nên tất nhiên chúng ta vẫn có thể cạn chén được, thưa các ngài, nhưng chỉ ... không chính thức thôi.

Tất cả cười ồ và cạn chén chúc vua James chóng chết, mà lại càng hăng vì cốc này chỉ là không chính thức. Sau đó, lo lắng cho tính mạng của cha và nhớ rằng họ càng nấn ná lại đây lâu bao nhiêu thì những đau khổ của cha cậu ta càng kéo dài bấy nhiêu, nên *Don Esteban* đứng dậy tuyên bố rằng đã đến lúc họ phải trở về.

- Bố cháu đang vội đi San Domingo, - cậu trai nói. - Người yêu cầu cháu đến đây chỉ để ôm hôn bác, thưa bác kính yêu. Vì vậy xin phép bác cho chúng cháu cáo từ.

Dĩ nhiên quan đô đốc không nghĩ rằng sẽ giữ được họ lại.

Đến bên thang đây, Blood lo ngại nhìn các thủy thủ của "*Encarnation*" đang nhào người qua mạn trò chuyện với các tay chèo của chiếc xuồng bập bênh trên sóng bên dưới. Tuy nhiên, thái độ của các tay chèo đều không có gì đáng lo ngại. Bọn sống sót trong thủy thủ đoàn của "*Cinco Llagas*", rất may cho chính chúng, đã không hé răng.

Quan đô đốc âu yếm chia tay với cháu, còn với Blood thì lại đúng phép xã giao.

- Rất lấy làm tiếc là chúng ta phải chia tay nhau sớm như vậy, *Don Pedro*. Tôi rất muốn ông lưu lại ít lâu nữa trên tàu "*Eucarnation*".

- Tôi thì lúc nào cũng không gặp may, - Blood nhã nhặn đáp.

- Nhưng tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ sớm gặp nhau, thưa *caballero*.

- Ngài đã dành cho tôi một vinh dự cao quý, thưa *Don Miguel*, - Blood xã giao đáp, - Nó vượt quá điều tôi đáng được hưởng.

Họ xuống xuống và vừa rời khỏi con tàu lớn, nơi viên đô đốc đang đứng trên chóp đuôi vẫy tay từ biệt, họ đã nghe thấy tiếng còi chói tai của thủy thủ trưởng ra lệnh cho đội tàu về vị trí. Chưa kịp về đến "*Cinco Llagas*", họ đã trông thấy "*Encarnation*" giương buồm quay trở gió, hạ cờ ra hiệu từ biệt và bắn súng chào.

Trên tàu "*Cinco Llagas*", không biết ai (sau này mới biết là Hagthorpe) đã đủ khôn ngoan để đáp lại đúng như thế. Màn hài kịch đã chấm dứt, nhưng đến đoạn kết, đột nhiên nó lại nhuộm màu tăm tối.

Về đến "*Cinco Llagas*", Hagthorpe ra đón họ, Blood để ý ngay đến vẻ bần thần gần như hốt hoảng trên bộ mặt anh ta.

- Chắc anh cũng hình dung được tình thế, - Blood khẽ nói.

Hagthorpe nhìn chàng tỏ ý hiểu và lập tức bỏ ngay ý nghĩ vừa thoáng qua trong đầu anh ta: chắc thuyền trưởng Blood không thể biết được việc anh ta đang muốn nói.

- *Don Diego* ... - Hagthorpe mở miệng nhưng rồi lại im bật và nhìn Blood rất lạ.

Bắt gặp ánh mắt hai người trao đổi với nhau, *Don Esteban* tái mặt và lao bổ vào họ.

- Các người không giữ lời hứa phải không, bọn chó? - Các người đã làm gì cha ta? - Cậu ta kêu lên và sáu tên Tây Ban Nha đứng phía sau cũng hò hét ầm ĩ.

- Chúng tôi không sai lời đâu, - Hagthorpe đáp quả quyết và tiếng gào thét im bật ngay. - Chẳng việc gì phải làm thế cả. *Don Diego* đã chết trước khi anh đến được tàu "Encarnation".

Blood vẫn tiếp tục im lặng.

- Chết? - Esteban nức nở hỏi. - Mà ỳ định nói rằng chúng mà ỳ đã giết cha tao? Vì sao cha tao chết?

Hagthorpe nhìn cậu ta.

- Nhưng tôi nhận thấy thì ông ta đã chết vì sợ hãi. - Anh ta nói.

Nghe câu trả lời xúc phạm ấy, *Don Esteban* chồm lên tát Hagthorpe, và anh chàng kia chắc đã đáp lại đúng như vậy nếu Blood không len vào giữa hai người và nếu các cựu nô lệ không giữ cậu trai Tây Ban Nha lại.

- Thôi ngay, - Blood nói. - Chính anh đã nhục mạng bố cậu bé nên nó mới làm như thế chứ.

- Tôi không định nhục mạ ai cả, - Hagthorpe xoa má đáp. - Có thể nào tôi

nói thế ấy. Ta đến đó xem vậy.

- Tôi không cần phải xem xét gì cả. - Blood nói. Hãn đã chết trước khi chúng tôi rời "Cinco Llagas", và lúc tôi nói chuyện với hãn, hãn đã chết từ lâu trong những vòng dây trời rồi.

- Ông nói sao? - Esteban gào lên.

Blood nhìn cậu ta cười buồn bã và nhẹ nhàng nói:

- Chắc chú tiếc rằng không biết sớm chuyện đó đấy nhỉ. Đúng không?

Esteban nghi hoặc trở mắt nhìn chàng.

- Tôi không tin ông, - cuối cùng cậu ta lên tiếng.

- Tùy chú. Còn tôi là thầy thuốc và tôi không thể nhầm khi nhìn thấy một người chết.

Qua một lúc im lặng nặng nề nữa rồi cậu trai mới chậm chạp hiểu được điều đã xảy ra.

- Nếu tao biết sớm thì mày đã bị treo lên giăng buồm của tàu "Encarnation" rồi!

- Hãn thế. Chính vì vậy mà bây giờ tôi mới nghĩ đến cái lợi ích người ta có thể rút ra được từ những điều mình biết, nhưng người khác không biết.

- Nhưng rồi mà sẽ được lung lẳng trên đó cho mà xem! - Espinosa con tức tối nói.

Thuyền trưởng Blood nhún vai quay đi. Tuy nhiên chàng vẫn nhớ kỹ câu nói ấy, cũng như Hagthorpe và những người đang đứng trên boong tàu đều nhớ rõ. Điều đấy đã được chứng tỏ trong cuộc họp chiều hôm đó.

Cuộc họp được triệu tập để quyết định số phận của các tù binh Tây Ban Nha. Mọi người đều thấy rõ rằng họ không thể đến được Curaçao bởi vì dự trữ nước ngọt và lương ăn đã gần cạn, còn Pitt thì vẫn chưa thể bắt tay vào thực hiện chức trách hoa tiêu của mình được. Bàn bạc mọi nhẽ xong, họ quyết định sẽ đến phía đông đảo Haiti và bám theo bờ bắc của nó họ sẽ tới đảo Tortuga.

Ở đó, trong một hải cảng thuộc công ty Tây Ấn của Pháp, ít ra thì họ sẽ không có nguy cơ bị bắt.

Đến đây nảy ra một vấn đề là họ có nên lôi theo bọn tù binh Tây Ban Nha hay quẳng chúng xuống xuống cho chúng tự tìm vào bờ, cách chừng mười dặm. Chính Blood đã đề nghị như vậy.

- Chúng không còn lối thoát nào khác, - chàng kiên trì giải thích. - Ở Tortuga thế nào chúng cũng bị thiêu sống.

- Cái bọn lợn ỉ ấy phải trị thế cũng chưa đáng! - Wolverstone lầm bầm.

- Nhớ đấy, Peter, hãy nhớ hôm nay thằng nhóc đã đe anh như thế nào, - Hagthorpe xen vào. - Nếu nó thoát chết và kể lại cho lão bác đô đốc về

chuyện đã xảy ra thì khả năng thực hiện lời đe dọa của nó sẽ quá hiện thực nữa cơ đấy.

- Tôi không sợ những lời đe dọa của nó.

- Cũng chẳng ích gì - Wolverstone nói. - Khôn ngoan hơn cả là cứ treo cổ tất tật chúng lên.

- Nhân nghĩa không chỉ trong những hành vi khôn ngoan, - Blood ngẫm nghĩ thành lời - Nhiều khi thà vì nhân nghĩa mà nhầm, dù cái nhầm lẫn ấy, thậm chí chỉ là ngoại lệ, là do chúng ta thấy không đành lòng. Chúng ta sẽ chấp nhận ngoại lệ ấy. Tôi không đồng tình với kiểu không dưng giết người như thế. Sớm mai các bạn hãy cho bọn Tây Ban Nha một chiếc xường, một thùng nước ngọt, một ít bánh ngô, rồi để chúng muốn đi đâu thì đi!

Đó là lời tối hậu của chàng. Những người đã trao quyền lực cho Blood đều đồng ý với quyết định ấy. Mờ sáng hôm sau, *Don Esteban* và những đồng bào của cậu ta đã rời khỏi tàu.

Hai ngày sau "Cinco Llagas" tiến vào vịnh Cayona được bao bọc những vách đá. Cái vịnh do thiên nhiên tạo ra ấy là một thành trì bất khả xâm phạm cho những ai có may mắn được chiếm được nó.

Chú thích:

[1] Tạ ơn Chúa (tiếng La tinh).

[2] Hôm nay và mãi mãi sau (tiếng La tinh).

[3] Tiếng Tây Ban Nha: nhà quý tộc.

[4] Một thứ rượu khai vị, rượu nho pha lẫn rượu cồn, làm ở Malaga (Tây

Ban Nha).

[5].Thưa ngài! Thưa ngài! (tiếng Tây Ban Nha).

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Chương 13

Tortuga

Bây giờ là rất đúng lúc để giải thích rõ, rằng các câu chuyện về các chiến tích của thuyền trưởng Blood đến được với chúng ta hoàn toàn là nhờ sự cần mẫn của Jeremy Pitt, chủ tàu xứ Somersetshire. Chàng trai này không chỉ là một thủy thủ cừ mà còn là một cây bút lanh lợi và được thúc đẩy bởi lòng quyến luyến đối với Peter Blood, anh đã sử dụng cái năng khiếu ấy không hề mệt mỏi.

Nhật ký tàu được Pitt ghi chép khác hẳn bất kỳ cuốn nhật ký nào cùng loại mà tôi đã trông thấy. Nó gồm hai mươi tập lớn nhỏ đủ cỡ. Một phần trong số đó đã bị thất lạc, những quyển khác thì bị thiếu nhiều trang. Tuy nhiên khi lục lợi kỹ các tập ấy trong thư viện của ông James Speke ở Comerton, nếu nhiều lần tôi đã phải phát khùng lên vì những đoạn bị thiếu, thì cũng có lúc tôi sốt ruột thật sự vì tính lảm lờ của Pitt đã gây cho tôi những khó khăn kinh khủng trong việc lựa chọn các sự kiện quan trọng nhất, giữa đồng tài liệu lộn xộn còn lưu lại được.

Những tập nhật ký đầu tiên gần như dành trọn vẹn để trình bày các sự kiện trước khi Blood xuất hiện ở Tortuga. Những tập nhật ký này cũng như biên bản lưu trữ các vụ tố tụng quốc gia, cho đến bây giờ vẫn là những nguồn chủ yếu mặc dù không phải là duy nhất để tôi sưu tầm tài liệu cho câu chuyện của mình.

Pitt đặc biệt nhấn mạnh cái thực tế là chính những hoàn cảnh mà tôi đã nói đến một cách chi tiết ở trên đã buộc Blood phải tìm chốn nương thân ở Tortuga. Về việc này, anh viết rất dài dòng với một thái độ thiên vị rõ rệt, nhằm làm cho chúng ta biết rằng, lúc bấy giờ vấn đề đó đã có một ý kiến khác.

Anh quả quyết là Blood và các bạn cùng chung hoạn nạn với chàng không hề có ý định trước trong việc liên kết với bọn cướp biển, lúc ấy đã biến Tortuga - nằm dưới sự bảo hộ chính thức của nước Pháp - thành căn cứ của

mình, để từ đó tiến hành đánh úp các thuộc địa và chặn đánh tàu Tây Ban Nha.

Theo lời Pitt thì lúc đầu đầu như Blood định đi Pháp hay Hà Lan gì đó. Nhưng trong lúc đợi tàu, chàng đã tiêu gần hết số tiền mình có. Chàng không có nhiều tiền. Mặt khác, Pitt còn cho biết lúc ấy anh đã nhận thấy những dấu hiệu của nỗi day dứt nội tâm hành hạ bạn mình. Pitt đưa ra giả thuyết rằng trong những ngày đó, vì buộc phải vô công rồi nghề nên Blood đã giao thiệp với những kẻ đi tìm kiếm phiêu lưu và đã nhiễm cái máu mê hết sức đặc trưng ấy của miền Tây Ấn.

Tôi nghĩ rằng không thể lên án Pitt là đã bịa ra những lý do để bào chữa cho bạn mình, bởi vì quả thực rất nhiều điều có thể giày vò Peter Blood. Chắc chắn chàng phải rất hay nghĩ tới Arabella Bishop và phát điên lên vì chàng không thể đến với nàng. Chàng yêu Arabella nhưng lại biết rằng chàng đã vĩnh viễn mất nàng. Tất nhiên nguyện vọng đi Pháp hay Hà Lan của chàng là hoàn toàn dễ hiểu, nhưng chắc gì chàng có thể lý giải và hình dung một cách rõ ràng được chàng sẽ làm gì ở đó. Vì nói cho cùng, chàng vẫn là một tên nô lệ chạy trốn, một người bị đặt ra ngoài vòng pháp luật ở đất nước mình, một kẻ bị hắt hủi, không cửa không nhà ở nơi đất khách. Chỉ còn biển cả là giang rộng vòng tay cho tất cả và đặc biệt ân cần với những ai oán hận loài người.

Vậy là tâm hồn và lòng can đảm táo bạo vốn có ở Blood, ngày trước đã từng đẩy chàng đi tìm kiếm những cuộc phiêu lưu đơn giản chỉ vì ham thích, bây giờ đã buộc chàng phải nhân nhượng, còn kho kinh nghiệm phong phú - thậm chí tôi dám nói là tài năng - của chàng trong việc chỉ huy hải chiến chỉ càng làm tăng sức quyến rũ của những đề nghị hợp tác. Đồng thời cần phải nhớ rằng những đề nghị hấp dẫn ấy không phải chỉ của những tên cướp biển quen biết chàng vẫn thường tụ tập đây các quán rượu ở Tortuga, mà thậm chí còn là của thống đốc d'Ogeron nữa. Ông này thu của bọn hải tặc dưới hình thức thu thuế cảng một phần mười số của cải mà chúng cướp được, ngoài ra ông ta còn kiếm thêm kha khá hoa hồng trong việc trao đổi tiền mặt lấy các hồi phiếu có thể thanh toán ở Pháp.

Cái nghề này xem ra rất đáng ghê tởm nếu biện hộ cho nó chỉ là những gã

giang hồ nhếch nhác lúc nào cũng sặc hơi men, những thợ săn, thợ rừng và dân miền duyên hải chuyên nhặt nhạnh tất cả những gì mà biển cả ném lên; nhưng lập tức cái nghề ấy trở nên đứng đắn, gần như một dạng hợp pháp của nghề kaper[7] khi được một ngài ăn mặc sang trọng, đại diện cho công ty Tây Ấn của Pháp đứng ra chứng minh cho sự cần thiết của nó với bộ dạng quang trọng hết như ông ta là đại diện của chính nước Pháp vậy.

Tất cả những người đã cùng Blood trốn khỏi đồn điền ở Barbados, kể cả Jeremy Pitt, người mà bên tai luôn văng vẳng tiếng gọi da diết của biển cả - tất cả bọn họ đều cảm thấy mình là những người vĩnh viễn bị xua đuổi và đều muốn nhập bọn với "hải hồ huỳnh đệ" hùng hậu, như bọn cướp biển tự xưng. Họ tha thiết yêu cầu Blood làm thủ lĩnh và thề sẽ theo chàng đến cuối đất cùng trời.

Những ghi chép của Jeremy về chuyện này cho thấy: chiều theo tâm trạng của mình và tâm trạng của những người bạn cùng cảnh ngộ, Blood đã để mặc cho mình cuốn theo dòng số mệnh, bảo rằng đã là số mệnh thì thoát làm sao được.

Tôi cho rằng nguyên nhân chính trong những do dự và giằng co dai dẳng ấy của chàng là ý nghĩ về Arabella Bishop. Cả lúc ấy lẫn sau này chàng đều nghĩ không bao giờ hai người còn gặp lại nhau nữa. Chàng hình dung thấy nàng sẽ khinh chàng đến mức nào khi được biết rằng chàng đã trở thành cướp biển, và sự khinh bỉ ấy, tuy chỉ mới tồn tại trong tưởng tượng của chàng, đã làm chàng đau đớn như thể nó đã thành hiện thực vậy.

Ý nghĩ về Arabella Bishop không bao giờ rời bỏ chàng. Sau khi ngã giá với lương tâm mình - mà những hồi ức về cô gái ấy đã làm lương tâm chàng trở nên nhạy cảm đến nhức nhối - chàng thề với mình là sẽ cố kìm giữ bàn tay nhúng chàm ở mức mà một người theo đuổi nghiệp giang hồ như chàng có thể giữ được. Tuy rõ ràng chàng cũng chẳng nuôi một hy vọng hảo huyền nào về chuyện sẽ được người con gái ấy đáp lại tình cảm của mình, hay thậm chí chỉ được trông thấy nàng một lần nữa, nhưng ký ức cay đắng về nàng phải được mãi mãi giữ trọn trong tâm hồn chàng.

Quyết định xong, chàng mê mải lao vào chuẩn bị cho cuộc đời cướp biển. D'Ogeron, có lẽ là người cả nể nhất trong các thống đốc, đã cho chàng vay

một số tiền đáng kể để chàng trang bị "Cinco Llagas", con tàu lúc này đã được đổi tên thành "Arabella". Blood đã suy nghĩ rất lâu trước khi đặt cho con tàu cái tên mới, ngại rằng vì thế mà chàng để lộ những tình cảm thực của mình. Tuy nhiên, các bạn chàng chỉ thấy cái tên mới là biểu hiện tính khôi hài của thủ lĩnh họ.

Vốn biết người biết cửa, Blood đã lấy thêm vào số cộng sự của chàng sáu mươi người được lựa chọn kỹ trong đám giang hồ thường quanh quần ở Tortuga. Theo đúng những luật lệ bất thành văn của "hải hồ huỳnh đệ" chàng ký giao kèo với những người đó sẽ được nhận một phần nhất định trong những của cải cướp được. Nhưng về tất cả những điều khoản còn lại thì giao kèo đó khác hẳn những thỏa thuận kiểu này. Tất cả những biểu hiện hung hăng vô kỷ luật thường thấy trên các tàu cướp biển thì ở "Arabella" bị cấm ngặt. Những người cùng đi biển với Blood có bốn phận tuyệt đối phục tùng chàng và các sĩ quan khác do họ tự chọn, còn những ai không chấp nhận những điều khoản ấy thì cứ việc đi tìm thủ lĩnh nơi khác.

Trước ngày Năm mới, khi mùa bão đã hết, Blood ra khơi trên con tàu được trang bị tốt và biên chế đầy đủ. Nhưng ngay từ trước khi chàng quay về, vào tháng năm, sau một chuyến đi dài đầy sự kiện, tiếng tăm của chàng đã lan khắp vùng biển Caribe như sóng cồn.

Ngay từ đầu cuộc hành trình, tại eo Đâu Gió đã xảy ra trận đụng độ với một chiếc galleon Tây Ban Nha, kết thúc bằng việc chiếc tàu Tây Ban Nha bị đánh chìm. Sau đó, bằng vài chiếc thuyền thoi, một cuộc đánh úp táo bạo vào hải đội Tây Ban Nha đang mò ngọc trai bên bờ Rio de la Hacha đã được thực hiện và toàn bộ số ngọc trai mà hải đội ấy kiếm được đã bị đoạt trọn. Rồi đến cuộc đổ bộ lên khu đất vàng Santa Maria ở Main mà những chi tiết về nó thậm chí khó ai tin nổi; và còn vài vụ khác ít tiếng tăm hơn. Trong mọi cuộc đụng độ, thủy thủ tàu "Arabella" luôn luôn là người chiến thắng, chiếm được một lượng của cải khổng lồ và chỉ tổn thất rất ít về người.

Vậy là trước khi trở về Tortuga vào tháng năm năm sau, tiếng tăm của "Arabella" và của thuyền trưởng Peter Blood đã lừng lẫy suốt từ quần đảo Bahamass đến quần đảo Đâu Gió và từ New Providence đến tận Trinidad.

Tiếng tăm ấy đã vọng sang tận Châu Âu. Sứ thần Tây Ban Nha tại triều đình St. James, như cách gọi triều đình vua Anh lúc bấy giờ, đã trình một bức công hàm gay gắt và đã nhận được trả lời chính thức rằng thuyền trưởng Blood không những không phụng sự Đức vua Anh quốc, mà còn là một tên phiến loạn đã bị kết án, một tên nô lệ đào tẩu, vì thế, mọi hành động của Đức bệ hạ Công giáo nhằm chống lại tên tội phạm hạ tiện ấy đều được Đức vua Anh quốc là James II nhiệt liệt đồng tình.

Camisole Miguel - đô đốc Tây Ban Nha ở Tây Ấn - và cháu ông ta là Camisole Esteban nóng lòng tóm được tên phiêu lưu ấy để treo lên giảng buồm tàu của mình. Vấn đề vây bắt Blood lúc này đã mang tính chất quốc tế, nhưng đối với bác cháu hãn còn là việc riêng tư gia đình nữa.

camisole Miguel không tiếc lời dọa dẫm Blood. Dư âm của những lời đồn đại ấy đã bay đến Tortuga cùng với tuyên bố của đô đốc Tây Ban Nha rằng trong cuộc chiến đấu với Blood, hãn không chỉ dựa vào sức mạnh của đất nước mình, mà còn vào uy danh của nhà vua Anh quốc nữa.

Những lời huênh hoang của viên đô đốc không làm thuyền trưởng Blood sợ hãi. Chàng không cho phép mình và thủy thủ đoàn ăn không ngồi rồi ở Tortuga. Chàng quyết định lấy Tây Ban Nha làm kẻ hứng sấm sét vì tất cả những đau khổ của mình. Làm như vậy nhằm một lúc đạt được hai mục đích: thỏa mãn khát vọng báo thù đang sôi sục trong chàng và giúp ích cho nước Anh - chứ không phải cho tên vua Anh James II mà chàng căm hận - và còn giúp toàn bộ phần còn lại của nhân loại văn minh mà nước Tây Ban Nha tham lam và cuồng tín đang cố sức ngăn không cho vươn tới Tân Thế giới.

Một hôm, khi Blood đang ngồi hút tẩu với Hagthorpe và Wolverstone bên chai rượu rum trong cái quán rượu sực mùi hắc ín và thuốc lá bên bờ biển, thì một người lạ mặt bước lại. Hãn mặc áo camisole xa tanh màu lục thêu kim tuyến, thắt một chiếc thắt lưng to bản màu huyết dụ.

- Có phải ông là người mà người ta gọi là Le Sang đó chẳng? - Hãn hỏi Blood.

Trước khi trả lời, thuyền trưởng Blood liếc nhìn tay anh chị nóng nảy ấy. Về việc đó là một tay anh chị thì không còn nghi ngờ gì nữa - chỉ cần nhìn

qua những cử động nhanh mạnh của thân hình dẻo dai và khuôn mặt đẹp trai một cách thô bạo với chiếc mũi khoằm là đủ. Bàn tay không lấy gì làm sạch của hắn đặt trên đốc thanh kiếm dài, trên ngón tay đeo nhẫn lóng lánh một viên kim cương lớn, còn đôi khuyên vàng thì lấp ló sau những lọn tóc màu hạt dẻ bóng mượt.

Thuyền trưởng nhả tẩu ra và đáp:

- Tên tôi là Blood, bọn Tây Ban Nha biết tôi dưới cái tên Pedro Sangre, còn người Pháp nếu muốn thì có thể gọi là Le Sang cũng được.

- Tốt lắm - tay anh chị nói bằng tiếng Anh, rồi không đợi mời, hắn kéo ghế lại gần cái bàn. - Tôi tên là Levasseur, - hắn tự giới thiệu với ba người Anh mà ít nhất là có hai trong số đó nhìn hắn với vẻ ngờ vực. - Chắc các ông đã được nghe nói về tôi.

Phải, tất nhiên họ biết rõ cái tên ấy, Levasseur chỉ huy một chiếc tàu kaper hai mươi pháo vừa bỏ neo trong vịnh Tortuga cách đó một tuần. Thủy thủ đoàn gồm toàn những thợ săn người Pháp trước đã từng sống ở miền bắc Haiti và căm ghét bọn Tây Ban Nha còn hơn cả người Anh. Levasseur trở về Tortuga sau một chuyến đi chẳng mấy thành công; tuy vậy, cần phải có cái gì đấy lớn hơn mới kìm nổi lòng tự phụ quái đản của tên phiêu lưu ấy, chứ mới chỉ chưa thành công thôi thì chưa đủ. Lắm mồm như một mụ hàng tôm hàng cá, nát rượu và máu mê đen đỏ, hắn rất nổi danh trong giới anh chị hải hồ. Hắn còn nổi tiếng về một mặt hoàn toàn khác. Tính trụy lạc buông thả và mẽ ngoài keng trai của hắn đã hấp dẫn được nhiều phụ nữ thuộc đủ mọi tầng lớp trong xã hội. Hắn khoe khoang không chút giấu giếm những "chiến tích" của mình đối với "cái nửa kia của nhân loại", như cách Levasseur gọi những người đàn bà, và công bằng mà nói, hắn có đầy đủ cơ sở để huênh hoang như vậy.

Những lời đồn đại dai dẳng còn cho biết rằng cả con gái thống đốc, tiểu thư d'Ogeron, cũng vướng lưới tình của hắn, và Levasseur đã dám cả gan ngỏ lời cầu hôn với bố cô ta. Cách duy nhất mà quan thống đốc đáp lại đề nghị đầy cảm dỗ được làm bố vợ một tên cướp phóng đảng là trở tay ra cửa, mà ông ta đã làm thế thật.

Levasseur giận dữ bỏ đi, thề rằng hắn sẽ lấy bằng được con gái thống đốc,

bất chấp mọi sự chống đối của tất cả các ông bố bà mẹ trên đời, và d'Ogeron rồi sẽ phải hối hận vì đã xúc phạm đến chàng rể tương lai.

Chính là con người đang ngồi cùng bàn trong một quán rượu ở bến tàu và đề nghị thuyền trưởng Blood liên minh với hắn để đánh lại bọn Tây Ban Nha.

Khoảng mười hai năm trước, lúc mới chừng hai mươi tuổi, Levasseur đã cùng đi biển với một hung thần - tên cướp biển L Ollonais và những "chiến tích" sau đó đã chứng tỏ rằng hắn không phụ công rèn cặp của sư phụ. Trong "huynh đệ hải hồ" thời ấy, khó có ai đều cáng hơn Levasseur. Tuy ghê tởm tên phiêu lưu này, nhưng dù sao thuyền trưởng Blood vẫn không thể phủ nhận rằng những đề nghị của hắn là táo bạo và thông minh và nếu hợp sức lại, họ có thể tiến hành những chiến dịch đáng kể hơn so với những cái họ làm riêng lẻ. Một trong những chiến dịch do Levasseur đề nghị là kế hoạch tấn công thành Maracaybo giàu có nằm xa bờ biển. Để tiến hành trận đánh úp ấy, cần phải có ít nhất là sáu trăm người, mà hai chiếc tàu của họ thì không thể chở hết ngần ấy. Blood hiểu rằng nếu không làm vài chuyến chuẩn bị nhằm cướp thêm mấy chiếc tàu nữa thì không xong.

Mặc dù không ưa Levasseur và không muốn ôm ngay những ràng buộc gì đó, nhưng Blood nhận thấy đề nghị của tên phiêu lưu ấy khá hấp dẫn. Chàng nhận lời sẽ suy nghĩ và trả lời sau, Hagthorpe và Wolverstone không tán thành mỗi ác cảm cá nhân đối với tên người Pháp của Blood nên đã gây sức ép rất mạnh với thuyền trưởng của mình. Rốt cuộc, Levasseur và Blood đã ký kết một giao kèo mà, theo thông lệ, còn có các đại biểu chọn lọc của hai thủy thủ đoàn cùng tham gia ký.

Bản giao kèo, ngoài tất cả những điều khoản khác, còn nói rõ rằng mọi thứ chiến lợi phẩm do mỗi tàu chiếm được, bất luận họ làm chung hay riêng, đều phải được tính toán sát sao; tàu đó sẽ giữ lại ba phần năm những của cải cướp được, hai phần còn lại thì phải chia cho tàu kia. Việc chia bồi phải làm thật sòng phẳng giữa các tàu theo đúng bản giao kèo đã ký kết. Còn lại thì mọi điều khoản của bản giao kèo ấy không khác gì các giao kèo bình thường, kể cả điều khoản nói rằng bất kỳ thành viên nào trong hai đội tàu nếu đã xác minh được là phạm tội ăn cắp hay ăn bớt một phần nào trong số

tài sản chiếm được, dù giá trị của thứ bớt xén ấy không đáng một peso đi nữa, cũng đều bị treo cổ lên giăng buồm ngay lập tức.

Làm xong những công việc sơ bộ ấy, bọn cướp biển chuẩn bị ra khơi. Nhưng ngay trước ngày xuất phát, Levasseur suýt nữa thì bị lính canh bắn chết khi hắn leo qua bức tường cao vào vườn nhà thống đốc để mủi mẫn chia tay với tiểu thư d'Ogeron, tình nương của hắn. Thậm chí hắn còn chưa kịp gặp cô nàng, bởi vì theo lệnh của ông bố kỹ tính, các lính canh nấp ở những khóm hoa rậm rạp thơm tho trong vườn đã bắn vào hắn hai lần. Levasseur phải bỏ cuộc, thề rằng lúc trở về, nhất định hắn phải làm cho ra nhẽ.

Đêm hôm ấy Levasseur ngủ trên con tàu mà hắn đặt cho cái tên huênh hoang rất hợp với thói bốc đồng của hắn là "La Foudre", có nghĩa là "Tia chớp". Ngay hôm sau Levasseur gặp Blood ở đó và nửa đùa nửa thật chào chàng là đô đốc. Thuyền trưởng "Arabella" muốn xác minh lại một vài chi tiết về đội hình đi biển, mà trong đó chúng ta chỉ cần quan tâm đến thỏa thuận của hai người về việc nếu đang hành trình, do tình cờ hay vì bắt buộc, hai tàu phải tách ra thì họ phải về lại Tortuga để hội quân.

Sau cuộc hội ý ngắn ngủi, Levasseur mời đô đốc của mình dùng cơm và hai người đã nâng cốc chúc cho cuộc viễn chinh thành công. Levasseur hăng quá, đến nỗi hắn say mềm không còn biết trời đất gì nữa.

Đến xế chiều thì Peter Blood trở về tàu của mình. Mạn trên và các lỗ châu mai thép vàng lấp lánh nắng hoàng hôn.

Chàng cảm thấy bứt rứt. Tôi đã nói ở trên rằng chàng khá hiểu người, cái cảm giác khó chịu mà Levasseur gây ra cho chàng thì càng đến gần lúc ra khơi càng làm chàng lo ngại. Gặp Wolverstone trên tàu "Arabella", chàng nói điều đó với lão:

- Quý tha ma bắt các anh đi, đồ du đãng! Các anh đã ép tôi ký bản giao kèo đó. Việc chúng ta hợp tác với bọn ấy khó mà đem lại gì hay ho.

Nhưng lão hộ pháp kia đã lại nheo con mắt độc nhất vẫn máu, mỉm cười rồi vênh chiếc cằm đồ sộ lên nói:

- Chúng ta sẽ vụn cổ con chó ghê ấy nếu nó định làm phản.

Phải, tất nhiên nếu lúc ấy chúng ta còn có thể làm được việc đó, - Blood nói

và trước khi về buồng, chàng thêm: - Sáng mai, trước lúc con nước lên, chúng ta sẽ ra khơi.

Chú thích:

[1] Sangre: tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là “máu”, như Blood trong tiếng Anh.

[2] Tạ ơn Chúa (tiếng La tinh).

[3] Hôm nay và mãi mãi sau (tiếng La tinh).

[4] Tiếng Tây Ban Nha: nhà quý tộc.

[5] Một thứ rượu khai vị, rượu nho pha lẫn rượu cồn, làm ở Malaga (Tây Ban Nha).

[6] Thưa ngài! Thưa ngài! (tiếng Tây Ban Nha).

[7] Nghề cướp tàu đối phương, nghĩa rộng là nghề cướp biển.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Chương 14

Những chiến tích của Levasseur

Sáng hôm sau, một giờ trước khi lên đường, một con thuyền nhỏ của người bản xứ - một chiếc thuyền thoi - ghé mạn "La Foudre". Trong thuyền là một người lai mặc chiếc quần ngắn cũn cỡn làm bằng da sống và một tấm chăn đỏ khoác lên vai thay cho áo. Nhanh nhẹn như mèo, anh ta thoăn thoắt theo thang dây leo lên tàu và trao cho Levasseur một mẫu giấy bản thủ gấp nhỏ.

Gã thuyền trưởng gỡ tờ giấy nhàu nát và đọc những dòng chữ xiêu vẹo nhảy nhót của cô con gái quan thống đốc viết cho hẳn:

"Hỡi tình lang của thiếp! Thiếp đang ngồi trên chiếc Brig[1]. "Jongvrouw" của Hà Lan. Nó đang sắp sửa ra khơi. Người cha độc đoán của thiếp quyết định chia loan rẽ thùy đôi ta vĩnh viễn và đưa thiếp về Châu Âu, có em trai thiếp đi kèm. Van chàng hãy mau mau đến cứu! Hãy giải thoát cho thiếp, hỡi người anh hùng của thiếp!

Kẻ bị chàng bỏ rơi, nhưng vẫn một lòng yêu dấu chàng.

Madeleine"

Lời khẩn cầu tha thiết ấy đã rung động đến tận đáy lòng "người anh hùng" được "một lòng yêu dấu". Hẳn nhúm mày nhìn ra vịnh tìm chiếc brig Hà Lan chở thuốc lá và da thú đi Amsterdam.

Trong vịnh cảng bé nhỏ được bao bọc bởi các vách đá ấy chẳng thấy bóng dáng chiếc brig đâu cả. Thế là Levasseur phát khùng tím lấy anh chàng người lai hỏi xem con tàu đã biến đi đằng nào. Thay cho lời đáp, gã lai run rẩy chỉ tay ra mặt biển đang dờn sóng, thấp thoáng ngoài dải đá ngầm - những thành lũy thiên nhiên bảo vệ lấy cảng.

- Nó kia kìa. - gã ú ớ nói.

- Kia à? - Bộ mặt tên người Pháp tái nhợt đi. Mất mấy phút hần nhìn chòng chọc ra biển, sau đó, không thềm kìm giữ tính nóng nảy thô lỗ của mình nữa hần rống lên: - Thế mà đi đây bây giờ mới vác mặt đến, hả thằng khốn? Tại sao bây giờ mới thấy mặt mày? Mày đã cho ai xem lá thư này? Nói ngay!

Hốt hoảng vì cơn giận vô lý của hần, anh chàng người lai co rúm lại. Anh chàng không thể giải thích được gì, mà thậm chí dù có lý do đi nữa thì anh ta cũng không mở mồm nói vì khiếp sợ.

Levasseur điên cuồng nghiêng rặng năm cổ áo anh chàng người lai lắc thật mạnh mấy cái rồi lấy hết sức bình sinh xô bả anh ta vào mạn tàu. Anh chàng người lai đập đầu vào cầu ngang sóng soài rồi nằm yên bất động. Mồm anh ta hơi há và một dòng máu đỏ trào ra.

- Ném cái đồ rác rưởi này xuống nước! - Levasseur sai bọn thủ hạ đang tụ tập trên boong giữa. - Xong rồi nhổ neo. Ta sẽ đuổi theo cái tàu Hà Lan kia. - Bình tĩnh đã nào, thuyền trưởng. Có việc gì vậy?

Levasseur nhìn thấy trước mặt mình bộ mặt bè bè của thuyền phó Cahusac, một gã người Breton thấp đậm, chân vòng kiềng, đang bình thản đặt tay lên vai hần.

Vừa chửi rửa bằng những lời tục tĩu, Levasseur vừa kể lại câu chuyện và cho biết hần định làm gì.

Cahusac lắc đầu:

- Chiếc brig Hà Lan ấy à? Không, không xong đâu! Không ai cho phép chúng ta làm thế cả.

- Thằng quái nào dám cản tao nào? - Levasseur điên tiết lồng lên, không hiểu vì giận dữ hay vì ngạc nhiên.

- Trước hết là thủy thủ của anh. Với lại còn cả thuyền trưởng Blood nữa kia.

- Tao không sợ thuyền trưởng Blood...

- Nhưng nên sợ ông ta mới phải, ông ta có ưu thế về lực lượng, cả hỏa lực lẫn sinh lực, và tôi nghĩ rằng ông ta thà đánh chìm chúng ta còn hơn là cho

phép chúng ta ra tay với người Hà Lan. Tôi đã chẳng nói với anh rằng tay thuyền trưởng này có những quan điểm của mình về chuyện kaper đó sao?

- Thật à? - Levasseur rít lên, răng nghiến trèo trẹo.

Không rời mắt khỏi cánh buồm phía xa, hấn thần mặt nghĩ ngợi, nhưng chỉ trong một thoáng. Sự nhạy bén và óc sáng kiến mà Blood từng nhận thấy ở hấn bây giờ đã giúp hấn tìm ra ngay lối thoát. Trong thâm tâm hấn tự nguyện rửa mình là đã cộng tác với Blood và thậm chí xem phải bịp ông bạn làm ăn bằng cách nào. Cahusac nói đúng, không đời nào Blood cho phép tấn công chiếc tàu Hà Lan. Nhưng khuất mặt Blood thì vẫn có thể ra tay được. Còn lúc việc đã rồi thì anh ta đồng ý với Levasseur thôi vì có nói gì cũng đã muộn.

Chưa đầy một giờ sau "Arabella" và "La Foudre" cùng nhổ neo ra khơi. Blood ngạc nhiên nhận thấy Levasseur đưa tàu đi hơi chệch hướng, nhưng chỉ một lát sau "La Foudre" lại trở về đúng hướng đi đã thỏa thuận trước và đồng thời cũng là hướng đi của con tàu mang những cánh buồm trắng thấp thoáng phía chân trời.

Suốt ngày hôm ấy, chiếc brig Hà Lan luôn nằm trong tầm mắt, mặc dù đến chiều thì nó chỉ còn là một chấm nhỏ ở phía bắc khoảng trời nước mênh mông. Hướng đi mà Blood và Levasseur đã chọn chạy về phía đông, dọc theo bờ bắc đảo Haiti. "Arabella" giữ đúng hướng đi ấy suốt đêm nhưng đến rạng ngày hôm sau thì chỉ còn lại một mình. Lợi dụng bóng đêm, "La Foudre" đã giương hết buồm quay mũi sang hướng đông Bắc.

Một lần nữa Cahusac cố cưỡng lại thói ngang ngược tự tiện của Levasseur.

- Quý bắt anh đi, - tên thuyền trưởng ngạo mạn đáp. - Tàu nào cũng là tàu, bất kể của Hà Lan hay của Tây Ban Nha. Việc của chúng ta là bắt tàu và chỉ cần giải thích cho bọn thủy thủ như thế là đủ.

Gã thuyền phó của hấn không nói gì thêm. Nhưng đã biết nội dung bức thư do anh chàng người lai đưa đến và hiểu rằng đối tượng ham muốn Levasseur không phải là chiếc tàu Hà Lan mà là cô gái, Cahusac cau có lắc đầu. Nhưng mệnh lệnh là mệnh lệnh, và, lắc lư trên cặp chân vòng kiềng, gã thuyền phó bỏ đi để ra các chỉ thị cho bọn thủy thủ hạ.

Đến rạng sáng thì "La Foudre" chỉ còn cách "Jongvrouwv" một dặm. Em

trai tiểu thư d'Ogeron nhận ra con tàu của Levasseur. Lòng thấp thỏm, anh ta báo với viên thuyền trưởng Hà Lan những lo ngại của mình. "Jongvrouwv" giương buồm cố bỏ "La Foudre" lại sau. Hơi đánh lái sang phải, Levasseur đuổi theo chiếc tàu Hà Lan cho tới khi có thể nổ súng cảnh cáo cắt ngang hướng đi của "Jongvrouwv". Chiếc tàu Hà Lan quay đuôi lại bắn trả, những hòn đạn nhỏ xé gió bay lướt qua bên trên con tàu của Levasseur, gây một vài hư hỏng không đáng kể cho những cánh buồm. Còn trong lúc hai tàu tiếp cận "Jongvrouwv" chỉ bắn được một loạt pháo mạn vào đối thủ.

Năm phút sau các móc câu áp mạn đã bấu chắc vào "Jongvrouwv" và bọn cướp biển bắt đầu la hét nháy vào từ mạn boong "La Foudre" sang boong giữa chiếc tàu Hà Lan.

Thuyền trưởng "Jongvrouwv" bưng bưng giận dữ bước lại trước mặt tên cướp. Cùng với ông ta là một chàng trai quý phái mà Levasseur nhận ra ngay đó là cậu em vợ tương lai của mình.

- Thuyền trưởng Levasseur! - viên thuyền trưởng Hà Lan thốt lên. Đây là một sự ngang ngược chưa từng có! Anh cần gì ở tàu tôi?

- Tôi chỉ cần lấy lại thứ mà người ta đã cướp đi của tôi. Nhưng vì các ông đã đánh trước, gây hư hại cho "La Foudre" và làm chết năm người trong thủy thủ đoàn của tôi nên tàu của ông sẽ là chiến lợi phẩm của tôi.

Đứng ở lan can trên buồng đuôi, tiểu thư d'Ogeron nín thở chiêm ngưỡng người tình của mình. Oai hùng và táo tợn, với nàng lúc ấy hẳn là hiện thân của hào khí. Trông thấy nàng, Levasseur mừng rỡ kêu lên và lao bổ về phía nàng. Viên thuyền trưởng Hà Lan bước ra chặn đường và giang tay ngăn tên cướp biển.

Nóng lòng được ôm ấp tình nương, Levasseur vung gươm và viên thuyền trưởng Hà Lan gục xuống với cái sọ bị bữa toác. Gã tình lang nóng ruột bước qua cái xác và vội chạy lên buồng lái. Tiểu thư d'Ogeron khiếp đảm lùi lại. Đó là một cô gái cao dong dong, mảnh dẻ, hứa hẹn sẽ thành một giai nhân tuyệt sắc. Mái tóc đen bồng bênh khuôn lấy gương mặt kiêu kỳ trắng như ngà. Vẻ kiêu kỳ càng rõ nét thêm bởi hàng mi che rợp đôi mắt đen to. Levasseur lao lên thang rồi vội quăng vội lưỡi gươm sang bên, giang vội

vòng tay chực ghì chặt tình nương vào ngực. Nhưng khi đã rơi vào vòng tay mà từ bây giờ khó lòng thoát ra, tiểu thư d'Ogeron rúm người lại, khuôn mặt méo xệch đi vì sợ hãi, vẻ kiêu kỳ thường ngày biến mất.

- Ô, cuối cùng thì nàng đã thuộc về ta! Thuộc về ta, bất chấp mọi thứ trên đời! - người hùng của tiểu thư thốt lên bằng giọng rất hoa mỹ.

Nhưng cô gái đã tì tay vào ngực hắn, cố hết sức đẩy hắn ra và yếu ớt lẩm bẩm.

- Sao lại giết ông ấy? Để làm gì vậy?

Gã người hùng của nàng phá lên cười sảng sặc và như một thiên thần chiếu cố cho kẻ trần tục, hắn cất giọng hùng hồn:

- Hắn đã dám cản đường ta! Hãy để cái chết của hắn trở thành biểu tượng và lời cảnh cáo cho tất cả những kẻ nào dám len vào giữa đôi ta!

Cử chỉ hào hùng đó đã làm tiểu thư d'Ogeron mê mẩn đến nỗi nàng tạm quên sợ hãi, thôi không chống cự nữa mà khuất phục người tình của mình. Nhắc bỗng cô gái lên vai, hắn vác món chiến lợi phẩm quý giá của mình về tàu "La Foudre" trong tiếng reo hò đắc thắng của bọn tay chân. Cậu em trai dũng cảm của cô có lẽ đã cản trở màn kịch lãng mạn ấy lại rồi nếu như Cahusac không cẩn thận quật ngã và trói gô chàng trai ấy lại.

Rồi sau đó, khi thuyền trưởng Levasseur thưởng thức những nụ cười tình tứ của giai nhân trong buồng mình thì gã thuyền phó bận bịu kiểm kê một cách tỉ mỉ các thành quả của chiến thắng. Các thủy thủ Hà Lan bị đẩy xuống một chiếc thuyền lớn và được phép muốn đi đâu thì đi. Rất may là thủ thủy đoàn của tàu Hà Lan có không quá ba chục người nên, mặc dù hơi khăm, chiếc xuồng vẫn chở hết bọn họ. Sau khi đã xem xét hàng hóa xong, Cahusac để lại viên đội của mình cùng với hai chục người nữa trên tàu "Jongvrouwv" và ra lệnh cho họ đi theo "La Foudre" về hướng Nam đến quần đảo Cuối Gió.

Cahusac thấy bực mình. Giá trị món hàng thu được không xứng tí nào với sự liều lĩnh mà chúng đã dấn thân vào để cướp chiếc tàu Hà Lan và dùng vũ lực với thân nhân của thống đốc Tortuga. Không thèm giấu giếm bực tức, gã nói thẳng chuyện ấy cho thuyền trưởng.

- Anh nghĩ thế nào mặc xác anh, đừng nói ra đây với tôi! - tên thuyền

trưởng đáp. - Chẳng nhẽ anh cho tôi là thằng ngốc dám đút đầu vào thòng lọng mà không biết trước cách gỡ hay sao? Tôi sẽ đưa những điều kiện mà thống đốc Tortuga không nhận không xong. Anh hãy đưa tàu đến đảo Virgen Magra. Chúng ta sẽ ghé và lên bờ thu xếp cho xong mọi việc. À mà anh bảo dành cho thằng chó con Ogeron ấy một buồng.

Rồi Levasseur quay vào với tình nương.

Lát sau người em trai của nàng cũng bị đưa đến đó. Tên thuyền trưởng nhồm dậy đón, đầu phải cúi xuống để khỏi bị cọc vào trần. Tiểu thư d'Ogeron cũng đứng lên.

- Sao lại thế này? - nàng hỏi và chỉ vào đôi tay bị trói chặt của em.

- Ta rất lấy làm tiếc vì sự cần thiết bắt buộc ấy, - Levasseur nói. - Chính ta đang muốn chấm dứt ngay việc này. Nếu ngài d'Ogeron chịu hứa...

- Tôi không hứa hẹn gì hết! - Chàng trai tái nhợt vì phần nộ quát lên, anh ta là người cũng không phải bé gan.

- Đấy, nàng đã thấy chưa? - Levasseur nhún vai như muốn cho thấy là hẳn cũng lấy làm tiếc.

- Henry, sao em lại thế! - Em xử sự như không còn là bạn của chị nữa. Em...

- Bà chị bé bỏng ngốc nghếch của tôi -... chàng trai đáp, mặc dù bảo là bé bỏng thì không đúng chút nào bởi vì cô ta lớn hơn cậu em nhiều. - Bà chị bé bỏng ngốc nghếch ơi, lẽ nào em còn coi mình là bạn của chị nếu em hạ mình nói chuyện với tên cướp biển này?

- Bình tĩnh đã nào, chú trống choai! - Levasseur bật cười, nhưng cái cười của hẳn không hứa hẹn điều gì tốt lành.

- Chị nghĩ lại đi,- Henry nói.- chị hãy nhìn xem sự đại dột của chị đã đưa chị đến đâu! Mấy mạng người chết oan vì thằng quái vật này rồi. Chị đã không chịu cân nhắc cẩn thận trong hành động của mình. Chẳng nhẽ chị có thể tin rằng cái giống chó má đẻ rơi dưới mương rãnh và lớn lên giữa bọn trộm cướp giết người ấy...

Cậu ta còn nói thêm nhiều điều nữa nếu không bị Levasseur đấm mạnh vào mặt. Giống như nhiều kẻ khác, hẳn ít muốn biết sự thật về con người mình. Tiểu thư d'Ogeron cố nén tiếng kêu thất thanh đang chực bật ra khỏi cổ.

Cậu em nàng lão đảo ngã nhào vào mạn tàu, môi rách toạc. Không một chút nao núng cậu ta tìm kiếm ánh mắt của cô chị và trên khuôn mặt nhợt nhạt của chàng trai hiện rõ một nụ cười giễu cợt.

- Chị hãy nhìn kỹ đi, - d'Ogeron bình thản nói. - Mời chị chiêm ngưỡng sự cao thượng của hãn đi. Hãn đánh cả người đang bị trói đấy.

Những lời nói giễu cợt bằng một giọng cực kỳ khinh bỉ đã thổi bùng cơn giận nãy giờ vẫn âm ỉ trong tên người Pháp nóng nảy và không biết kiềm chế ấy.

- Thế mà sẽ làm gì nếu tao cởi trói cho mày, đồ chó ranh? - Rồi nắm cổ áo camisole của người tù trẻ tuổi, hãn lắc lẩy lắc để. - Nói xem! Mày sẽ làm gì hả đồ khoác loác, đồ chó chết... và hãn tuôn ra một lô từ ngữ chối tai, mà tuy không biết là gì nhưng tiểu thư d'Ogeron vẫn hiểu được ý nghĩa bản thủ và thô tục của chúng.

Mặt nàng tái nhợt như mặt người chết và nàng kêu thét lên khủng khiếp. Levasseur sực tỉnh, vội mở cửa và tống cậu em nàng ra ngoài.

- Ném thẳng khốn này xuống hầm tàu cho tao! - hãn rống lên và đóng sầm cửa lại.

Levasseur cố gắng trấn tĩnh, quay lại phía cô gái, gượng gạo mỉm cười. Nhưng bộ mặt nhợt nhạt của nàng lạnh như hóa đá. Từ trước tới giờ nàng vẫn gán cho người hùng của mình những đức tính mà hãn không có, và lúc này hoang mang. Nhớ lại việc hãn đã giết viên thuyền trưởng Hà Lan một cách tàn nhẫn ra sao, nàng lập tức nhận rõ sự thực trong những lời của em trai về con người này, và vẻ khủng khiếp ghê tởm hiện rõ trên nét mặt nàng.

- Nào, sao thế, cô nương? Có chuyện gì với nàng vậy? - Levasseur vừa nói vừa tiến lại.

Tim cô gái nhói đau. Vừa cười, hãn vừa tiến đến gần và luôi tuột nàng vào lòng.

- Không... không...! - tiểu thư d'Ogeron hỗn hển kêu lên.

- Có, có! - Levasseur cười to nhại lại.

Sự nhạo báng đó đối với cô gái còn đáng sợ hơn cả. Hãn thô bạo kéo nàng đến, cố tình làm nàng đau. Tiểu thư d'Ogeron tuyệt vọng chống cự, cố thoát khỏi vòng tay hãn. Hãn nổi cáu, ghì chặt lấy nàng và hôn, và những

dấu tích cuối cùng của cái mặt nạ của trang anh hùng đã tuột nốt khỏi bộ mặt hẳn.

- Đồ ngốc, - hẳn nói. - Đúng là ngốc như thằng em cô nó bảo cô ấy. Đừng quên rằng việc cô ở đây là hoàn toàn tự nguyện. Đùa với tôi không xong đâu! Cô hiểu rõ cô đang đi đến đâu và vì thế cô hãy biết điều một chút, mè con ạ! - Và hẳn lại hôn cô gái, nhưng lần này thì gần như khinh bỉ; đoạn, hất nàng sang bên, hẳn nói thêm: - Tôi mà còn trông thấy cái kiểu cau có ấy thì cô đừng trách!

Có ai đó gõ cửa. Levasseur ra mở cửa và trông thấy Cahusac. Vẻ mặt gã người Breton sa sầm. Gã đến báo cáo rằng thân tàu hư hại do đạn pháo Hà Lan đã bị rò nước. Levasseur lo lắng đi theo gã để kiểm tra chỗ rò. Lúc ấy biển đang lặng, chỗ thủng không đáng lo lắng, nhưng thậm chí chỉ cần biển hơi động hơn bình thường thôi là tình hình đã khác ngay. Đành phải thả một tên thủy thủ xuống bịt tạm chỗ rò bằng vải buồm và sai bơm nước ra khỏi hầm tàu...

Cuối cùng thì ở chân trời hiện ra một dải mây dài thấp là là, và Cahusac giải thích rằng đó là hòn đảo cực bắc của chòm sao Virgin

- Phải đến đấy nhanh lên mới được, Levasseur nói. - Chúng ta sẽ ghé vào đó và sửa sang lại "La Foudre". Tôi không khoái cái kiểu oi ả này tí nào. Chưa biết chừng còn gặp giông ấy chứ...

- Giông hay một cái gì đó còn tệ hơn kia, - Cahusac lầm bầm. Anh nhìn thấy chưa. Và gã chỉ tay qua vai Levasseur.

Tên thuyền trưởng ngoái lại và cảm thấy nghẹn thở. Cách đấy chưa đầy năm dặm có hai chiếc tàu lớn đang tiến về phía chúng.

- Quỷ tha ma bắt chúng đi! - hẳn bật chửi đồng.

- Nhờ chúng lại tính đuổi theo ta thì sao? - Cahusac hỏi.

- Ta sẽ đánh trả, - Levasseur quả quyết nói. - Dù đã sẵn sàng hay chưa cũng mặc!

- Đánh liều thí xác đấy, - Cahusac nói, không hề giấu giếm vẻ khinh bỉ và để nhấn mạnh thêm điều đó, gã nhổ toẹt xuống sàn tàu. - Khi một thằng ngốc mê gái đi biển thì sự thể sẽ đến nước ấy! Hãy biết kiếm chế nào, thuyền trưởng! Sau cái chuyện ngu ngốc với chiếc tàu Hà Lan kia chúng ta

không dễ gì giã ra được đâu.

Đến lúc này những tư tưởng về tiểu thư d'Ogeron mới bay tít khỏi đầu hẳn. Levasseur bước trên boong, sốt ruột hết nhìn về phía bờ đất xa xa lại quay ra hai con tàu đang thông thả nhưng không ngừng tiến lại gần. Ở giữa biển thế này mà lẩn trốn là vô ích, và khi tàu hẳn đang rò nước như vậy thì lại còn nguy hiểm hơn nữa. Levasseur hiểu rằng đụng độ là điều không thể tránh khỏi. Lúc đó trời đã về chiều, còn cách bờ ba dặm, và Levasseur đang định ra lệnh chuẩn bị nghênh chiến thì suýt nữa hẳn ngã lăn ra bất tỉnh vì mừng rỡ khi nghe tên thủy thủ đứng ở vị trí quan sát trên cột buồm báo xuống:

- Một trong hai chiếc tàu là "Arabella", - tên kia thông báo - Còn chiếc kia có lẽ là chiến lợi phẩm.

Tuy nhiên cái tin tức đáng phấn khởi ấy không làm Cahusac vui lên được tí nào.

- Chẳng có gì hay ho hơn đâu! gã cau có lắm bầm - Blood sẽ nói thế nào về chuyện chiếc tàu Hà Lan của chúng ta?

- Hẳn muốn nói cái gì thì nói! - Levasseur phá lên cười, trong lòng hẳn vẫn lâng lâng nhẹ nhõm.

- Còn hai người con của thống đốc Tortuga thì làm thế nào?

- Không được để lộ cho hẳn biết chuyện ấy.

- Nhưng rốt cuộc ông ta cũng sẽ biết thôi.

- Phải, nhưng đến lúc ấy thì, mẹ kiếp, mọi việc đã đâu vào đấy cả rồi, bởi vì tôi sẽ thỏa thuận xong với ngài thống đốc. Tôi sẽ có cách bắt d'Ogeron phải thuận theo tôi.

Một lát sau, bốn chiếc tàu đã bỏ neo ở bờ bắc đảo Virgen Magra. Đó là một hòn đảo nhỏ, dài mười hai dặm, rộng ba dặm, không cây cối, không nước ngọt, sống trên đó chỉ có chim và rùa. Phía nam hòn đảo có rất nhiều đầm nước mặn. Levasseur ra lệnh thả xuống rồi cùng Cahusac và hai sĩ quan nữa sang tàu "Arabella".

- Tôi thấy cuộc chia tay ngăn ngại của chúng ta cũng khá có lãi đấy, - thuyền trưởng Blood đón Levasseur, cùng hẳn vào gian buồng lớn của mình để kiểm kê kết quả.

"Arabella" bắt được tàu "Santiago" - một chiếc tàu lớn hai mươi sáu đại bác của Tây Ban Nha từ Puerto Rico đến, chở theo 120 tấn cacao, 40 nghìn peso và các thứ châu báu khác trị giá 10 nghìn peso nữa. Hai phần năm chiến lợi phẩm dồi dào ấy, theo như giao kèo đã ký, là thuộc về Levasseur và thủy thủ đoàn của hắn. Tiền bạc và châu báu được chia ngay tại chỗ, còn cacao thì tất cả quyết định sẽ đem đi Tortuga bán.

Đến lượt Levasseur thông báo về việc hắn đã làm và càng nghe những lời khoác loác của tên người Pháp. Blood càng sa sầm mặt. Câu chuyện của tên bạn làm ăn đã gây cho Blood sự bất bình gay gắt. Phải rất ngu xuẩn mới đi biến những người Hà Lan bè bạn thành kẻ thù của mình chỉ vì một món hết sức vớ vẩn là thuốc lá và da, trị giá nhiều lắm cũng không thể quá 20 nghìn peso.

Nhưng Levasseur trả lời chàng đúng như trước đó ít lâu hắn trả lời Cahusac rằng tàu nào cũng là tàu, mà họ thì đang cần có tàu cho chuyến làm ăn sắp tới. Có lẽ vì hôm đó là một ngày may mắn đối với thuyền trưởng Blood nên chàng chỉ nhún vai và phẩy tay. Sau đó Levasseur đề nghị "Arabella" và chiếc tàu nó vừa bắt được trở về Tortuga trước để dỡ cacao, còn Blood thì đi mộ thêm người, rất hay là bây giờ đã có cái để chở họ. Còn Levasseur thì, như hắn nói, muốn bắt tay vào sửa chữa những chỗ cần thiết rồi sau đó hắn sẽ xuống phía nam, đến đảo Saltatudos, một hòn đảo nằm rất đặc địa ở vĩ độ 11o 11' bắc, Levasseur quyết định sẽ chờ Blood ở đấy để cùng chàng đến cướp phá Maracaybo.

May mắn cho Levasseur, thuyền trưởng Blood không những đồng ý với đề nghị của hắn mà còn tuyên bố rằng mình sẵn sàng nhổ neo đi ngay không chậm trễ.

"Arabella" vừa đi khỏi thì Levasseur đưa luôn hai tàu của mình vào một vụng nhỏ và ra lệnh cắm lều trên bờ cho thủy thủ ở trong thời gian sửa chữa "La Foudre".

Đến sập tối thì trời nổi gió, sau đó chuyển thành một cơn bão với nhiều đợt gió giật. Levasseur rất mừng là đã kịp đưa người của mình lên bờ và các tàu thì được đưa vào nơi an toàn. Hắn thoáng nghĩ không biết Blood bây

giờ gặp bão thì ra sao, nhưng hắn lập tức gạt ngay ý nghĩ ấy đi, bởi vì hắn không thể cho phép mình phải bận khoăn nhiều đến việc đó.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Chương 15

Tiền chuộc

Sáng hôm sau là một buổi sáng đẹp trời. Bầu không khí trong lành sau cơn bão thoang thoảng vị muối của những đầm nước mặn phía nam hòn đảo. Trên chỗ trống dưới chân những cồn cát trắng, bên cạnh chiếc lều bằng vải buồm của Levasseur, đã diễn ra một màn kịch lạ lùng.

Tên cướp biển người Pháp ngồi trên chiếc thùng rỗng, bận bịu tìm giải pháp cho một vấn đề quan trọng: hắn đang nghĩ xem phải làm thế nào để tránh được cơn lôi đình của thống đốc Tortuga.

Vòng xung quanh như để bảo vệ hắn là sáu sĩ quan, năm trong số đó là các tay thợ săn cục mịch mặc áo chèn bằng da bần thiu và quần da cũng bần thiu không kém, còn người thứ sáu là Cahusac. Đứng trước mặt Levasseur là công tử d'Ogeron mặc áo sơ mi, cổ tay đính đăng ten, chiếc quần ngắn bằng sa tanh và chân đi một đôi giày đẹp bằng da dê thuộc. Áo camisole của chàng đã bị lột mất, tay bị trói quặt ra sau. Khuôn mặt đẹp của chàng hóp hẳn lại. Ngay tại đó, cô chị của chàng đang ngồi trên một đụn cát trong tư thế rất thiếu tự nhiên. Trông cô ta nhợt nhạt, và cổ tỏ ra cao ngạo để che giấu những giọt nước mắt đang chực trào ra.

Levasseur tràng giang đại hải một hồi rồi cuối cùng vờ vịt lễ độ tuyên bố:

- Thưa ngài, tôi nghĩ rằng bây giờ ngài đã rõ cả rồi, nhưng để tránh hiểu lầm, tôi xin nhắc lại một lần nữa: số tiền để chuộc mạng ngài đã được ấn định là 20 nghìn peso, và nếu ngài chịu hứa sẽ quay lại đây thì ngài có thể về Tortuga mà lấy. Tôi cho ngài một tháng đi đường và tạo mọi điều kiện để ngài về được đến nơi. Tiểu thư sẽ được ở lại đây với tư cách con tin. Thân phụ ngài chắc sẽ không nghĩ rằng số tiền ấy là quá lớn bởi vì đó là cái giá để chuộc lại tự do cho con trai cộng với hồi môn của con gái. Quý bắt tôi đi. Tôi thiết tưởng giá như vậy là hơi nhẹ đấy! Nghe nói ngài d'Ogeron giàu có lắm kia mà!

Công tử d'Ogeron kiêu hãnh ngẩng cao đầu, nhìn thẳng vào mặt tên cướp

không chút sợ sệt.

- Ta không chấp nhận, dứt khoát trước sau như một! Nghe ra chưa? Người muốn làm gì ta thì làm. Chúa nguyên rủa người, hồi tên cướp biển bắt lương bắt nghĩa kia!

- A, ăn nói hay nhỉ!- Levasseur cười khẩy. - Ngài nóng nảy và hồ đồ quá! Ngài có nghĩ đến việc tôi sẽ làm với ngài nếu ngài cứ khẳng khăng từ chối hay không! Tôi đủ sức bắt bất kỳ một kẻ cứng đầu cứng cổ nào khuất phục. Hơn nữa, tôi khuyên ngài nên nhớ rằng danh dự của chị ngài đang nằm trong tay tôi như món đặt cọc. Cho nên một khi ngài quên trở lại đây với của hồi môn thì đừng trách tôi là bất tín nếu tôi quên không cưới chị Madeleine của ngài.

Trông thấy cậu em của Madeleine thất sắc, Levasseur nhăn nhó nháy mắt với cậu ta. D'Ogeron điên dại đưa mắt nhìn chị và nhận thấy vẻ tuyệt vọng trong ánh mắt chị.

Sự ghê tởm và cơn phẫn nộ lại bùng lên trong lòng chàng trai.

- Đừng hòng, đồ chó! Không! Ngàn lần không!

- Ngài ương ngạnh như vậy chỉ vô ích mà thôi, - Levasseur lạnh lùng nói, không một chút gắt gỏng mà chỉ làm bộ thương hại rất đều cáng. Trong tay tên cướp sợi thừng không ngừng uốn éo, tự động buộc thành những nút dây. Vung sợi dây thừng lên quá đầu, hắn nói: - Ngài biết đây là cái gì chứ? Là chuỗi hạt hành xác. Sau khi làm quen với nó, nhiều tên dị giáo bướng bỉnh đã biến thành tín đồ Công giáo đấy. Chuỗi hạt này giúp người ta trở nên biết điều bởi vì nhờ nó mà mắt người ta trở ngược lên kia.

- Các người muốn làm gì ta thì làm!

Levasseur quăng sợi thừng cho một tên da đen. Tên này vươn tay chụp lấy nó ngay trên không và nhanh như chớp quấn chặt nó vào đầu người tù. Giữa vòng dây với những nút thắt quấn quanh đầu chàng trai, hắn nhét thêm một thanh kim loại tròn và nhỏ như cái cán tẩu, đoạn giương mắt nhìn chòng chọc vào tên thuyền trưởng đợi lệnh bắt đầu tra tấn.

Levasseur liếc nhìn nạn nhân của mình. Mặt d'Ogeron xám ngắt và trên trán, dưới những vòng dây, rịn ra những giọt mồ hôi to tướng.

Tiểu thư d'Ogeron hét lên và chồm dậy, nhưng bị những tên cướp đứng

canh giữ lại, nàng bật rên và quy xuống mặt cát.

- Hãy nghĩ lại đi và đừng để cho chị ngài phải trông thấy cảnh tượng không lấy gì làm ngoạn mục lắm ấy, - Levasseur chậm rãi nói. - Nói cho cùng thì số tiền mà tôi định ra kia có đáng gì cơ chứ? Nó có thấm tháp gì với phụ thân của ngài? Xin nhắc lại một lần nữa: tôi đã dễ tính quá rồi đấy! Nhưng một lời đã nói ra như đinh đóng cột - hai chục ngàn peso không hơn không kém.

- Xin cho phép được hỏi, anh định giá hai chục ngàn peso cho cái gì thế? Câu ấy được hỏi bằng một thứ tiếng Pháp rất tồi, nhưng giọng nói thì đanh gọn dễ nghe, cũng pha chút âm sắc độc địa, cái độc địa mà Levasseur đang trưng ra hết cỡ.

Levasseur và các sĩ quan của hắn ngạc nhiên ngoái lại.

Trên đỉnh đụn cát, giữa nền trời xanh sẫm nổi rõ thân hình duyên dáng của một người cao dong dỏng, mảnh dẻ, trong chiếc áo camisole đen tuyền đính những dải bạc. Trên vành mũ rộng che rợp khuôn mặt rám nắng của thuyền trưởng Blood rục lên một ngù lông đà điểu màu huyết dụ.

Levasseur kinh ngạc chửi đổng và nhồm dậ khỏi chiếc thùng rỗng. Nhưng hắn lập tức trấn tĩnh lại ngay. Thế mà hắn đã tưởng nếu thoát được cơn bão hôm qua thì lúc này thuyền trưởng Blood đang trên đường về Tortuga mịt mù tít tận chân trời kia rồi.

Nhẹ nhàng bước trên cát lún tận mắt cá với đôi ủng làm bằng da mềm Tây Ban Nha, thuyền trưởng Blood đi xuống cái hố cạn hình lòng chảo. Theo sau chàng là Wolverstone cùng mười hai người khác trong thủy thủ đoàn của "Arabella". Đến trước mặt đám người đang sững sốt vì sự xuất hiện của chàng. Blood bỏ mũ cúi chào tiểu thư d'Ogeron, sau đó mới quay sang Levasseur.

- Chào thuyền trưởng! - chàng nói, giải thích ngay nguyên nhân mình xuất hiện đột ngột ở đây. - Cơn bão hôm qua đã buộc chúng tôi phải quay lại. Chúng tôi không còn cách nào khác, đành phải hạ buồm phó mặc cho trời đất. Và cơn bão đã đẩy chúng tôi dạt vào đây. Cột buồm của "Santiago" lại bị rạn và tôi rất mừng là đã may mắn cho nó thả neo ở một vụng nhỏ bên bờ tây hòn đảo, cách đây chừng hai dặm. Thế rồi chúng tôi quyết định

xuyên đảo sang bên này cho đỡ chồn chân và còn để thăm hỏi các anh luôn thể... Nhưng đây là ai vậy? - Chàng chỉ vào hai người bị bắt.

Levasseur căn môi, mặt biến sắc, nhưng vẫn trấn tĩnh được, hản đáp:

- Như anh thấy đấy, đó là các tù binh của tôi.

- Thế cơ à? Vừa mới bị bão đánh dạt lên đảo hôm qua chẳng?

- Không! - Tức tối vì lời châm chọc lộ liễu ấy, phải khó khăn lắm Levasseur mới nén được. - Họ bị bắt trên chiếc brig Hà Lan.

- Sao tôi không nhớ anh nói chuyện này lúc nào nhỉ?

- Nhưng việc gì anh lại phải biết mới được chứ? Đây là các tù binh riêng của tôi. Họ là người Pháp.

- Người Pháp? - Và đôi mắt màu sáng của thuyền trưởng Blood nhìn chăm chăm vào Levasseur rồi sau đó quay sang hai người tù.

D'Ogeron rùng mình trước cái nhìn xoi mói nhưng trên mặt cậu ta không còn vẻ khiếp đảm nữa. Sự can thiệp quá đột ngột đối với kẻ hành hạ cũng như với nạn nhân ấy chợt đem lại cho chàng trai một tia hi vọng. Cô chị của chàng mở to mắt chăm chăm nhìn ra phía trước.

Thuyền trưởng Blood nhíu mày cau có nói với Levasseur.

- Hôm qua anh đã làm tôi ngạc nhiên bằng cách tấn công vào người Hà Lan bạn bè. Còn bây giờ thì hóa ra cả đồng bào của anh cũng phải dè chừng anh nữa.

- Thì tôi đã bảo rằng họ là... đó là việc riêng của tôi kia mà.

- À, ra thế! Nhưng họ là ai? Tên tuổi họ thế nào?

Phong thái bình tĩnh uy nghi và hơi ngạo mạn của Blood đã làm tên Levasseur nóng nảy không kìm chế được nữa. Mặt hản từ từ đỏ rần lên, ánh mắt trở nên ngang ngạnh gần như đe dọa. Hản định đáp thì người tù đã cướp lời:

- Tôi là Henri d'Ogeron, còn đây là chị tôi.

- D'Ogeron? - Blood ngạc nhiên. - Có phải các vị là người nhà ông bạn tốt bụng của tôi, thống đốc Tortuga đó chẳng?

- Đấy là cha tôi.

- Lạy các thánh thần che chở chúng con! Anh điên đấy à, Levasseur. Thoạt tiên thì anh tấn công bạn bè của chúng ta là người Hà Lan, sau đó lại bắt

giữ hai người đồng bào của anh, mà lúc đó hỏi lại thì hóa ra hai người là con của thống đốc đảo Tortuga, nơi ẩn náu duy nhất của chúng ta ở vùng biển này...

Levasseur cúi tiết cắt ngang:

- Tôi nhắc lại một lần cuối cùng rằng đó là việc riêng của tôi! Tôi sẽ đích thân chịu trách nhiệm trước thống đốc Tortuga.

- Nhưng hai mươi ngàn peso cũng là việc riêng của anh nốt hay sao?

- Phải, việc riêng của tôi.

- Chà, anh biết không, tôi không đồng ý với anh về điểm này đâu. - Và thuyền trưởng Blood điềm nhiên ngồi xuống chiếc thùng rỗng mà Levasseur vừa ngồi. - Không nên mất thời gian vô ích nữa! - chàng đánh giọng nói. - Tôi đã nghe rõ những yêu cầu của anh đối với tiểu thư và công tử đây. Đồng thời, tôi phải nhắc lại cho anh nhớ rằng chúng ta ràng buộc với nhau bởi một giao kèo hoàn toàn nghiêm túc. Anh đã định tiền chuộc cho họ là hai chục ngàn peso. Nghĩa là số tiền chuộc ấy thuộc về cả hai đội tàu của chúng ta, mỗi bên có phần của mình như bản giao kèo đã quy định. Hy vọng rằng anh không bác bỏ điều ấy. Nhưng điều đáng buồn và khó chịu nhất là việc anh đã giấu giếm chúng tôi một phần chiến lợi phẩm, theo giao ước của chúng ta một hành động như vậy nhất thiết phải bị trừng trị và như anh ấy biết đấy, trừng trị khá nghiêm khắc nữa kia.

- Ô hô! - Levasseur láo xược phá lên cười rồi nói: - Nếu anh không vừa lòng với kiểu xử sự của tôi thì chúng ta hủy bỏ giao kèo vậy.

- Chắc chắn tôi sẽ làm như thế, - Blood không chút do dự đáp luôn: - Nhưng chúng ta hủy bỏ nó chỉ khi nào và chỉ bằng cách nào mà tôi thấy cần thiết, và việc ấy sẽ xảy ra lập tức ngay sau khi anh thực hiện các điều khoản giao ước của mình như chúng ta đã ký kết trước khi lên đường.

- Anh muốn nói gì vậy?

- Tôi sẽ cố nói cho thật ngắn gọn, - thuyền trưởng Blood đáp. - Tôi sẽ không nói đến việc tấn công vào người Hà Lan, bắt các tù binh người Pháp và gây ra nguy cơ làm thống đốc Tortuga nổi giận có thể dung thứ được hay không. Tôi chấp nhận tất cả, coi như việc đã rồi. Tự anh đã đặt giá tiền chuộc những người này là hai mươi ngàn peso và như chỗ tôi hiểu, tiểu thư

đây sẽ thành vật sở hữu của anh. Nhưng tại sao nàng lại thuộc về anh trong khi nếu theo đúng như chúng ta đã thỏa thuận thì món chiến lợi phẩm ấy phải thuộc về tất cả chúng ta.

Mặt Levasseur tối sầm hơn cả đám mây giông.

- Hơn nữa, - Blood nói tiếp, - tôi không định đoạt nàng nếu anh chịu mua nàng.

- Mua à?

- Phải, với cái giá mà chính anh đã đặt ra ấy.

Levasseur cố gắng kìm cơn giận dữ đang sôi sùng sục trong hăn để còn kè mặc cả với chàng Ai len.

- Đó là tiền chuộc người đàn ông, và người phải nộp là thống đốc Tortuga kia.

- Không, không được! Anh đã gộp họ vào làm một và phải nói là bằng cung cách khá lạ đời. Giá tiền chuộc họ là do anh đưa ra và dĩ nhiên anh có thể mua được họ với cái giá ấy. Anh phải trả 20 ngàn peso mua họ và số tiền đó phải được chia cho hai đội tàu của chúng ta. Lúc đó thì có lẽ chúng tôi sẽ nhân nhượng hơn đối với sự vi phạm giao ước của anh.

Levasseur cười gằn:

- Thế à? Mẹ kiếp! Trò đùa khá đấy!

- Hoàn toàn đồng ý với anh, - thuyền trưởng Blood công nhận.

Đối với Levasseur thì ý nghĩa của trò đùa ấy là thuyền trưởng Blood cùng với hơn chục người của mình đã dám đến tận đây mà đe dọa hăn mặc dù hăn chỉ cần hô một tiếng là có thể gọi được ngay cả trăm tên hung đồ của mình. Tuy nhiên, trong các tính toán của mình, Levasseur đã bỏ qua một điểm quan trọng mà địch thủ của hăn đã bắt đúng thóp. Và lúc Levasseur vừa cười vừa quay sang đám sĩ quan của mình để khiến chúng cười theo cho có bạn, hăn trông thấy một cảnh tượng làm tắt ngấm ngay tiếng cười của hăn. Thuyền trưởng Blood đã khéo léo đánh vào lòng tham của bọn cướp, vào cái lòng tham đã đưa chúng theo nghiệp cướp biển. Levasseur đọc thấy trên nét mặt chúng sự tán thành tuyệt đối với đề nghị của Blood: số tiền chuộc mà thủ lĩnh của chúng định chiếm làm của riêng phải chia cho tất cả mọi người.

Tên trùm cướp biển suy nghĩ một lát, chửi thề thối tham lam của bọn thủ hạ, và hẳn đã kịp hiểu ra rằng cần phải hành động thật thận trọng.

- Anh không hiểu ý tôi rồi, - hẳn cố nén cơn điên, nói: - Một khi số tiền chuộc được trả đủ, chúng tôi sẽ lập tức chia ngay. Còn tạm thời thì cô gái này sẽ ở lại đây với tôi.

- Nếu thế thì lại là chuyện khác, Cahusac lăm bắm. - Lúc đó thì mọi việc sẽ được thu xếp xong xuôi thôi.

- Anh nghĩ thế à? - Blood hỏi lại. - Thế nhờ thống đốc d'Ogeron không chịu nộp tiền chuộc? Lúc ấy thì làm thế nào? - Chàng cả cười và thông thả đứng lên. - Không, không! Thuyền trưởng Levasseur định giữ cô gái lại cho mình ư? Được thôi. Thế cũng xong. Nhưng trước hết, anh ta phải ứng trước số tiền và đành phải liều chịu lấy một mình nếu như không nhận được món tiền ấy.

- Chí lí lắm! - Một viên sĩ quan của Levasseur tán thành.

Còn Cahusac thì thăm:

- Thuyền trưởng Blood nói phải đấy. Điều ấy hoàn toàn phù hợp với giao ước của chúng ta.

- Cái gì phù hợp với giao ước? Đồ bẻm mép! - Levasseur không làm chủ được mình nữa. - Quý bắt chúng mày đi! Tao lấy đâu ra hai chục ngàn peso bây giờ? Đến một nửa ngàn ấy tao còn chẳng có nữa là. Tôi sẽ khất nợ các anh cho đến khi nhận được tiền. Các anh đã hài lòng chưa?

Bọn cướp biển nhao nhao đồng tình. Có thể không nghi ngờ gì rằng chúng sẽ chịu ngay nếu thuyền trưởng Blood không có ý định khác.

- Thế nếu anh chết trước khi có được số tiền ấy thì sao? Nói gì thì nói, nghề nghiệp của chúng ta đầy những bất ngờ mà, thuyền trưởng thân mến của tôi ạ.

- Quý tha ma bắt anh đi! - Levasseur rống lên, mặt mũi bùng bùng giận dữ.

- Không có gì anh vừa lòng hết!

- Ồ, không đúng đâu. Hai chục ngàn peso và chia ngay tại chỗ là xong.

- Tôi không có số tiền ấy.

- Nếu vậy ai có tiền hăng mua.

- Nhưng tôi không có thì thử hỏi còn ai có nữa chứ? Ai có thể bỏ số tiền ấy

ra đây được?

- Tôi, - thuyền trưởng Blood đáp.

- Anh? - Levasseur sững sốt. - Anh... anh cần đến cô gái này?

- Sao lại không? Tôi không những hào hoa hơn anh, dám chịu thiệt thòi để được cô gái ấy mà lại còn hơn hẳn anh về chữ tín, sẵn sàng bỏ ngay tiền ra mua lấy cái tôi cần kia mà.

Levasseur đứng ngây người như phỗng vì ngạc nhiên, rồi ngơ ngác há hốc mồm, hần nhìn viên thuyền trưởng của "Arabella". Các sĩ quan của "La Foudre" cũng ngỡ ngàng nhìn chàng. Ung dung ngồi xuống chiếc thùng rỗng, thuyền trưởng Blood rút từ túi trong của chiếc áo camisole một cái túi nhỏ bằng da.

- Tôi xin vui lòng giải quyết cái vấn đề mà các anh cho là nan giải ấy.

Levasseur và các sĩ quan của hãn không sao rời mắt khỏi cái túi nhỏ mà Blood đang thông thả tháo dây buộc. Cẩn thận mở túi, chàng dốc ra lòng bàn tay bốn năm viên ngọc trai, viên nào viên nấy to bằng trứng chim bồ câu một. Blood đã được chia hai viên như vậy trong lần đánh úp hải đội Tây Ban Nha đang tìm ngọc trai.

- Trước đây có lần anh đã khoe rằng anh rất thông thạo về ngọc trai mà, phải không Cahusac? Theo anh thì mấy viên này đáng giá bao nhiêu?

Gã người Breton vội thò bàn tay thô kệch nhón lấy một viên bi óng ánh bầy sắc cầu vồng dịu mắt và chăm chú ngắm nghía nó một cách thán phục.

- Một ngàn peso, - gã đáp, giọng lạc hẳn đi vì hồi hộp.

- Ở Tortuga hay Jamaica người ta sẽ trả hơn một chút, còn ở Châu Âu thì đắt gấp đôi. Nhưng tôi chấp nhận cái giá của anh đấy, thuyền phó. Anh thấy không tất cả đều sần sần như nhau. Tôi giao cho các anh mười hai hạt, tức là mười hai ngàn peso, ba phần năm tổng giá trị của món chiến lợi phẩm phần "La Foudre", đúng như chúng ta đã giao ước với nhau. Còn tám ngàn peso phần "Arabella" tôi sẽ chịu trách nhiệm thanh toán với người của mình... Bây giờ thì Wolverstone, phiên bố đưa vật sở hữu của tôi về tàu "Arabella" giúp. - Nói đoạn, chàng chỉ tay vào hai người tù và đứng dậy.

- Ồ, không được...! - Levasseur rống lên, để mặc cho cơn giận cuốn mình đi. - Anh đừng hòng mà đem cô ta đi đâu!

Và hần lao đến Blood lúc ấy vẫn còn đang đứng ở thế thủ, nhưng một người trong số sĩ quan của Levasseur đã bước ra ngăn hần lại.

- Hãy nghĩ lại đi, thuyền trưởng! Chẳng phải mọi việc đều đã thu xếp ổn thỏa rồi đó sao? Chẳng phải tất cả đều vừa lòng rồi sao?

- Tất cả à? - Levasseur rít lên. - Ái chà! Tất cả chúng mày đều thỏa mãn rồi hả, lũ súc sinh?

Năm những viên ngọc trai trong bàn tay to kệch của mình, Cahusac chạy đến bảo Levasseur:

- Đừng có mà ngốc, thuyền trưởng! Anh muốn gây chuyện ẩu đả giữa hai bên à? Blood đông gấp đôi chúng ta kia. Tại sao anh lại cứ bám chằng chằng lấy con bé ấy làm gì thế? Quý tha ma bắt nó đi. Lạy Chúa đừng có dây vào Blood. Anh ấy đã trả rất hậu và giữ tín với ta.

- Giữ tín à? - tên thuyền trưởng điên cuồng hét lên. - Mày!... mày!... - Và không tìm thấy trong vốn từ tục tũ hết sức phong phú của mình một tiếng rủa vừa ý, hần vung tay đấm mạnh vào mặt gã thuyền phó, suýt nữa làm gã ngã ngửa. Những viên ngọc trai bắn tung tóe xuống cát.

Cahusac cùng cả bọn, như một đám thợ lặn lao xuống nước, nhao vội theo những hạt ngọc trai, không thèm để ý gì đến những sự kiện quan trọng đang diễn ra trên đầu chúng.

Mặt tái nhợt đi vì giận dữ, Levasseur chống tay trên đốc kiếm đứng trước mặt thuyền trưởng Blood lúc này đang định quay gót.

- Chừng nào tao còn sống thì mày đừng hòng đem nàng đi khỏi đây! - hần quát lớn.

- Thế thì ta sẽ đưa cô ấy đi sau cái chết của mi, - Blood nói và ánh thép lưỡi gươm của chàng nhoáng lên trong nắng. - Giao kèo của chúng ta đã qui định rằng bất cứ một ai trong hai đội tàu, nếu giấu giếm một phần của cải chiếm được, dù chỉ đáng một peso, thì kẻ đó phải bị treo lên giăng buồm. Ta định xử trí với mi đúng như thế. Nhưng nếu mi không thích dây thừng thì, hời đồ sâu bọ đáng bỉ kia, ta sẽ trị mi bằng cách khác!

Chàng khoát tay ngăn những người định cản trở cuộc tử thí lại và đập mạnh lưỡi gươm của mình vào gươm Levasseur nghe đánh chát một tiếng.

D'Ogeron ngơ ngác theo dõi chàng, hoàn toàn không thể hình dung nổi

cuộc đọ gươm này sẽ dẫn đến đâu. Trong lúc đó, hai người trong đội tàu "Arabella" đến thay cho hai gã da đen canh giữ tù và gỡ vòng dây thừng quấn trên đầu chàng trai ra. Cô chị của cậu ta, mặt trắng bệch như vôi, ánh mắt tràn ngập một nỗi khủng khiếp man dại, lồm cồm đứng dậy và áp chặt hai tay lên ngực dán mắt vào cuộc đọ gươm.

Trận đấu diễn ra rất nhanh. Sức mạnh dã thú mà xưa nay Levasseur vẫn dương dương tự đắc đã phải chịu thua kinh nghiệm và sự nhanh nhẹn của chàng Ai len. Và khi Levasseur bị lưỡi gươm của Blood xuyên qua ngực, ngã sấp xuống mặt cát trắng, thuyền trưởng Blood đứng bên xác địch thủ và bình thản nhìn Cahusac.

- Tôi cho rằng cái này sẽ hủy bỏ giao kèo của chúng ta, - chàng nói.

Cahusac hờ hững và bực bõ nhìn cái xác co quắp của tên thủ lĩnh. Rất có thể mọi việc sẽ không như thế này nếu Levasseur có tính khí khác. Nhưng lúc ấy chắc Blood sẽ có kiểu chơi khác cho hẳn. Còn lúc này thì bọn thủ hạ của Levasseur không mấy may yêu quý hay thương xót gì hẳn cả. Điều duy nhất thôi thúc chúng là lòng tham. Blood đã khéo lợi dụng khía cạnh ấy trong tính cách của chúng, buộc tên thuyền trưởng "La Foudre" vào tội nặng nhất - chiếm đoạt cho mình cái đáng lẽ phải được chuyển thành tiền và chia chác sòng phẳng.

Và khi bọn cướp biển vung tay vung chân đầy vẻ đe dọa kéo ùa xuống lòng trũng nơi xảy ra màn bi kịch chớp nhoáng kia thì chỉ bằng mấy câu ngắn ngủi, Cahusac đã can ngăn được chúng.

Thấy chúng vẫn còn ngần ngại, để mọi việc chóng vánh hơn, Blood nói thêm:

- Các anh có thể đến chỗ chúng tôi thả neo để lấy phần món hàng đoạt được trên tàu "Santiago" và muốn làm gì với nó thì làm. Các anh thấy chưa, bao giờ tôi cũng thủ tín.

Và thế là bọn cướp biển nhao nhao đồng tình. Theo sau Blood, cả bọn xuyên qua đảo kéo đến chỗ "Arabella" đậu, đưa theo cả hai người tù.

Chiều hôm đó, sau khi chia của xong đáng lẽ họ đã chia tay nhau, nhưng Cahusac, người vừa được đồng bọn nhất trí chọn làm kẻ kế tục Levasseur, đã đề nghị Blood chấp nhận cho đội tàu Pháp hợp tác làm ăn.

- Thôi được, tôi đồng ý, - Blood đáp, - nhưng chỉ với một điều kiện bắt buộc: các anh phải dàn hòa với người Hà Lan và trả lại cho họ chiếc brig cùng toàn bộ số hàng.

Điều kiện ấy đã được chấp nhận ngay không chút do dự, và thế là thuyền trưởng Blood đi thăm những vị khách của mình - hai người con của thống đốc Tortuga.

Tiểu thư d'Ogeron và cậu em

mới được giải thoát khỏi vòng dây thừng đang ngồi trong ngăn buồng rộng rãi của "Arabella".

Benjamin, người hầu kiêm đầu bếp da đen của thuyền trưởng Blood, bày rượu nho và thức ăn lên bàn rồi khuyên họ nên ăn một tí. Nhưng cả hai đều không chịu ăn gì hết.

Hai chị em ngồi đó ruột ruột như tơ vò, nghĩ rằng họ thoát khỏi hang hùm để rồi rơi vào hàm sấu. Cuối cùng, kiệt sức vì tình trạng mơ hồ, tiểu thư d'Ogeron phủ phục xuống chân cậu em van xin tha thứ cho tất cả những cực nhục mà vì nhẹ dạ nàng đã gây ra cho em mình.

Nhưng cậu em vẫn không có ý định khoan dung.

- Hy vọng rằng rốt cuộc chị đã hiểu việc mình làm. Bây giờ một tên cướp biển khác đã mua chị và chị đã thuộc về hắn. Chắc chị cũng hiểu rõ điều đó...

Cậu ta có thể nói thêm nhiều nữa nhưng vừa nghe thấy cửa buồng kẹt mở liền vội im bặt. Thuyền trưởng Blood đứng trên ngưỡng cửa. Chàng đến đây ngay lúc thu xếp xong với người của Levasseur và còn kịp nghe rõ câu nói cuối cùng của d'Ogeron. Vì thế chàng không chút ngạc nhiên khi trông thấy tiểu thư d'Ogeron giật thót và co rúm người lại khi trông thấy ông chủ mới của mình.

Bỏ chiếc mũ cảm lông chim ra, Blood bước đến bên bàn.

- Xin tiểu thư cứ yên tâm, chàng nói bằng thứ tiếng Pháp rất tồi. - Trên tàu "Arabella" này tiểu thư sẽ được đối xử với tất cả sự kính trọng xứng đáng với tiểu thư. Khi nào nhổ neo, tàu chúng tôi sẽ nhắm thẳng hướng Tortuga để đưa tiểu thư về với quan thống đốc. Và xin chớ quên rằng tôi đã mua tiểu thư như công tử đây vừa nói. Vì muốn tránh nguy hiểm cho hai vị,

buộc lòng tôi phải mua chuộc bọn bất lương và xúi giục chúng chống lại một tên khác cầm đầu chúng bất lương hơn gấp nhiều lần. Nếu hai vị thấy cần, xin coi số tiền tôi đã bỏ ra để chuộc hai vị là một món vay của bạn bè. Vẫn chưa dám tin vào tai mình, cô gái bàng hoàng nhìn chàng, cậu em nàng thậm chí còn nhồm lên vì kinh ngạc.

- Ông nói thật đấy chứ?

- Thật hoàn toàn! Mặc dù những lời như vậy chẳng mấy khi các vị được nghe. Tôi là một tên cướp biển, nhưng tôi không thể hành động như Levasseur được. Tôi cũng có những khái niệm của mình về danh dự và có cả danh dự nữa... hay cứ cho rằng đó là tàn tích của danh dự trước đây còn sót lại. - Rồi chuyển sang giọng công việc, chàng nói tiếp: - Bữa trưa sẽ được dọn sau một tiếng nữa. Hy vọng rằng hai vị sẽ không từ chối tôi cái vinh hạnh được dùng cơm với các vị. Còn bây giờ thì lão Benjamin của tôi sẽ lo quần áo cho các vị.

Rồi chàng cúi chào và quay mình chực đi ra, nhưng tiểu thư d'Ogeron đã kêu to ngăn chàng lại:

- Thuyền trưởng!

Blood quay mình lại, còn cô gái thì từ từ bước đến và nhìn chàng với vẻ sợ sệt pha lẫn ngạc nhiên, rồi xúc động nói:

- Ông là một người cao thượng, thừa thuyền trưởng!

- Ồ, tiểu thư khen quá lời đấy, - Blood mỉm cười.

- Không! Không! - Cô gái sôi nổi kêu lên. - Ông là một bậc quân tử, ông là một hiệp sĩ chân chính. Tôi hết sức có lỗi trong sự việc vừa qua. Tôi phải kể hết cho ông... ông có quyền được như vậy.

- Madeleine! Cậu em bật kêu lên định ngăn cô chị lại.

Nhưng tiểu thư không đủ sức kìm nổi lòng biết ơn nồng nàn đang tràn ngập trái tim nàng. Đột nhiên nàng quỳ xuống trước mặt Blood, nắm tay chàng và, trước khi Blood kịp hiểu, nàng hôn lên bàn tay ấy.

- Tiểu thư làm gì vậy? - Chàng thốt lên.

- Tôi đang cố gắng chuộc lại lỗi. Trong thâm tâm, tôi đã xúc phạm đến ông. Tôi đã nghĩ rằng ông cũng là đũa như Levasseur và cuộc quyết đấu giữa ông với hắn là lang sói cắn xé nhau. Tôi quỳ xuống van xin ông hãy tha thứ

cho tôi!

Thuyền trưởng Blood nhìn nàng và một nét cười thoáng qua đã đốt lên tia lửa trong đôi mắt xanh biếc, chúng như càng sáng rực hơn trên khuôn mặt rám nắng của chàng.

Chàng nhủ thầm rằng cứu được hai người trẻ tuổi này thoát khỏi cảnh giam cầm là chàng đã làm được một việc tốt, nhưng liền đó chàng lại thở dài.

Cái tiếng tăm bất hảo của chàng lan nhanh trong vùng biển Caribe và chắc là đã đến tai Arabella Bishop. Chàng tin rằng nàng khinh bỉ chàng, coi chàng là một tên dê tiện như tất cả bọn cướp biển khác. Vì vậy chàng mong mỗi có một hồi âm, dù là mơ hồ, về hành động hôm nay của mình sẽ vọng đến tai nàng và làm trái tim nàng dịu đi chút ít. Dĩ nhiên, chàng không để tiểu thư d'Ogeron biết nguyên nhân thực sự trong việc chàng cứu cô ta. Blood quyết định liều mình, được thôi thúc bởi một ý nghĩ duy nhất là Arabella Bishop sẽ hài lòng vì chàng nếu như nàng có mặt tại đây hôm nay.

Chú thích:

[1] Loại tàu nhỏ hai cột buồm.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Chương 16

Cạm bẫy

Việc cứu thoát tiểu thư d'Ogeron dĩ nhiên càng cải thiện thêm mối quan hệ vốn đã rất tốt đẹp giữa thuyền trưởng Blood với thống đốc Tortuga. Thuyền trưởng trở thành vị khách quý trong tòa nhà trắng đẹp đẽ với những cửa sổ xanh lá cây mà d'Ogeron xây cho mình ở phía đông Cayona, giữa một khu vườn rộng rãi, huy hoàng. Quan thống đốc cho rằng món nợ ngài phải trả Blood không chỉ là hai chục ngàn peso mà chàng đã bỏ ra để chuộc Madeleine. Là một nhà kinh doanh thông minh và sành sỏi nhưng ngài không thiếu tính cao thượng và lòng biết ơn.

Ông lớn Pháp đã chứng minh điều đó bằng mọi cách, và dưới sự bảo hộ của ngài, uy tín của Blood trong đám cướp biển đã lên đến tột đỉnh.

Đến khi phải trang bị một hải đội để tập kích Maracaybo như trước đây Levasseur đã chủ trương thì Blood đã có trong tay đủ người và tàu bè. Chàng dễ dàng tập hợp được năm trăm tay giang hồ, nhưng nếu muốn thì chàng có thể mộ tới cả năm nghìn. Cũng hết như vậy, chàng chẳng phải khó nhọc gì vẫn có thể tăng được gấp đôi số tàu, nhưng Blood chỉ cần đến ba chiếc mà thôi. "Arabella", "La Foudre" với thủy thủ đoàn Pháp do Cahusac cầm đầu và "Santiago", đã được trang bị lại và đổi tên thành "Elizabeth". Họ đặt cho con tàu cái tên đó để tưởng nhớ đến nữ hoàng Anh, người mà trong thời trị vì, các thủy thủ Anh đã dạy cho Tây Ban Nha những bài học, điều mà bây giờ thuyền trưởng Blood đang muốn lặp lại.

Chàng chỉ định Hagthorpe làm thuyền trưởng "Elizabeth" và sự chỉ định ấy đã được toàn thể các tay anh chị cướp biển nhất trí tán thành.

Tháng tám năm 1687, cái hải đội nhỏ bé của Blood sau một vài đợt đ

trên đường đi mà tôi sẽ không kể ra ở đây, đã tiến vào hồ Maracaybo rộng lớn và đột kích vào thành Main Maracaybo trù phú.

Trận này diễn ra không được trôi chảy như Blood nhận định, và toán cướp của chàng đã rơi vào một tình thế nguy hiểm. Sự phức tạp của tình huống ấy được thể hiện rõ nhất qua lời Cahusac - mà Pitt đã chịu khó ghi chép lại đầy đủ - trong lúc nóng mặt cãi nhau trên bậc thềm nhà thờ Neustra Senora del Carmen, mà Blood không chút nể nang đã biến thành lao thất. Như tôi đã nói ở trên, chàng Ai len này chỉ nhớ mình là tín đồ công giáo mỗi khi chàng thích mà thôi.

Tham gia vào cuộc cãi cọ đó, một bên là Hagthorpe, Wolverstone và Pitt, còn bên kia là Cahusac, và chính sự nhút nhát của hắn là nguyên nhân cuộc cãi vã. Trước mặt các đầu lĩnh cướp biển, trên khoảng sân rộng lấm bụi bị mặt trời thiêu đốt, xung quanh là những cây cọ hiếm hoi héo hắt dưới ánh nắng, một đám đông hỗn độn các tay anh chị đao búa của cả hai đội tàu đang ồn ào như chợ vỡ.

Xem ra không ai ngăn cản Cahusac, và giọng nói cộc cằn chói tai của hắn át hẳn tiếng ồn ào thô lỗ của đám đông. Mỗi khi gã người Pháp lớn tiếng kết án Blood vào đủ thứ trọng tội mà chẳng đâu vào với đâu cả thì tiếng la ó lại lắng đi. Pitt khẳng định rằng Cahusac nói tiếng Anh không ra gì và vì thế anh không muốn dẫn lời hắn ra đây. Quần áo của gã thuyền trưởng Pháp cũng kệch cỡm và xác xơ như bài nói của hắn, toàn bộ vẻ ngoài của Cahusac trái hẳn với dáng dấp khiêm nhường của Hagthorpe trong bộ quần áo sạch sẽ tinh tươm và phong thái gần như hào hoa của Pitt với chiếc áo camisole rất diện và đôi giày bóng lộn. Cái áo chèn lấm tẩm vết máu bằng thứ vải mộc màu xanh rộng thùng thình trên người Cahusac mở phanh để lộ bộ ngực lông lá bần thiêu của hắn, chiếc thắt lưng thít chặt cái quần da của hắn có giắt một con dao và một xâu súng lục, lại thêm cả một lưỡi gươm cong cựa chiến đeo lưng lẳng bên dưới. Chiếc khăn đỏ chít quanh đầu như cái khăn xếp thòng đuôi xuống bộ mặt to bè nổi bắp như mặt một gã Mông

Cổ của hắn.

- Chẳng phải tôi đã báo trước cho các người rằng mọi việc quá suôn sẻ, quá thuận buồm xuôi gió rồi đó sao? - hắn rống lên, điên cuồng nháy chồm chồm trên cặp cẳng vòng kiềng. - Tôi không phải thằng ngốc đâu, anh em! Dù sao thì tôi cũng không mù cơ mà! Lúc vào hồ chúng ta đã trông thấy gì nào? Một pháo đài bị bỏ trống! Anh em còn nhớ chứ? Chẳng có ma nào trong đó cả. Đúng không? Không đứa nào bắn vào chúng ta cả. Tất cả cá khẩu pháo đều im lìm. Lúc ấy tôi đã nghi ngay là có chuyện chẳng lành rồi. Mà ở vào địa vị tôi bất kỳ ai có tai để nghe, có óc để suy xét cũng đều nghĩ ngay như thế. Vậy mà chúng ta vẫn cứ tiến lên. Và chúng ta đã thấy gì? Một thành phố bị bỏ ngỏ, hết như pháo đài, dân chúng đã chạy hết, khuân theo tất cả những gì đáng giá. Tôi lại cảnh cáo thuyền trưởng Blood, tôi bảo anh ta rằng đó không phải là chuyện chơi, rằng đấy là cạm bẫy. Nhưng anh ta nào có nghe tôi đâu, chẳng thèm nghe gì cả. Chúng ta lại tiếp tục tiến, không hề gặp một sự kháng cự nào. Rốt cuộc thì ai cũng phải nhận thấy rằng nếu đi thêm tí nữa rồi chẳng tài nào quay lại được cho mà xem. Tôi lại cảnh cáo một lần nữa nhưng vẫn không ai thèm nghe tôi. Lạy Chúa, thuyền trưởng Blood cứ phải tiến lên mới nghe! Thế là chúng ta lại tiến lên và đã đến tận Gibraltar. Ừ thì rốt cuộc ở đấy chúng ta đã tóm được lão phó thống đốc, buộc lão phải nộp tiền chuộc cho thành phố, nhưng giá trị của tất cả những gì chúng ta chiếm được chỉ vền vẹn có hai nghìn peso! Anh em có thể cho tôi biết thế là thế nào không? Hay là tôi phải giải thích cho anh em nghe? Đó là một miếng mỡ, anh em nghe ra chưa nào? Một miếng mỡ đặt trong bẫy chuột! "Thế thì ai là chuột?". Các anh nghĩ như thế chứ gì? Chuột ấy là chúng ta đây, mẹ kiếp! Còn mèo thì đâu rồi? Ồ, chúng đang rình chờ chúng ta đấy! Mèo - đó là bốn chiếc tàu Tây Ban Nha đang đợi chúng ta ngoài cửa bể kia. Lạy Chúa! Chúng ta đã sa bẫy vì sự bướng bỉnh ngu xuẩn của thuyền trưởng Blood tài giỏi của chúng ta đấy!

Wolverstone bật cười. Cahusac càng nổi khùng.

- A, mẹ kiếp! Mày còn cười nữa hả, đồ súc sinh! Tao thử hỏi mày: làm thế nào chúng ta ra khỏi đây được nếu không chấp nhận những điều kiện của lão đô đốc Tây Ban Nha kia?

Bọn cướp biển đứng ở các bậc thềm phía dưới nhao nhao hưởng ứng. Lão hộ pháp Wolverstone hăm hăm nhìn chúng bằng con mắt độc nhất, nắm tay xiết chặt như chực nhảy xổ vào nện cho gã người Pháp đang kích động làm loạn một trận. Nhưng cái đó không làm Cahusac nao núng. Được khích lệ bởi sự đồng tình của bọn cướp biển, hắn nói tiếp:

- Chắc mày nghĩ rằng thuyền trưởng Blood của mày là thánh sống và hắn có phép màu chẳng? Tay thuyền trưởng Blood được ca tụng âm ỉ của mày ấy nực cười lắm, mày có biết không...

Hắn chột im bật bởi vì đúng lúc ấy thuyền trưởng Blood từ trong nhà thờ thong thả bước ra. Bên cạnh chàng là Yberville, một anh chàng người Pháp căng sếu. Tuy còn trẻ nhưng anh ta đã nổi tiếng là một cướp biển liêu lĩnh, được coi là một con sói biển chính cống trước khi tàu anh bị đánh chìm và anh ta buộc phải về theo Blood. Thuyền trưởng đội mũ rộng vành đính ngũ lông đà điều bước tới trước mặt đám cướp biển, khẽ tì lên cây can dài bằng gỗ mun. Trông bề ngoài thì không ai dám bảo chàng là một tên cướp biển. Chàng như một tay chơi nhàn rỗi ở đường Pall Mall[1] hay Alameda[2]. Địa điểm sau có vẻ đúng hơn bởi vì chiếc áo camisole sang trọng được may theo mốt mới nhất của Tây Ban Nha. Nhưng nếu nhìn kỹ thì cái ấn tượng ấy sẽ khác ngay. Thanh gươm dài hờ hững hất ra sau và ánh thép trong cặp mắt Blood cho thấy chàng chính là một kẻ tìm kiếm phiêu lưu.

- Anh thấy tôi là một thằng thộn nực cười à, Cahusac? - Chàng hỏi, dừng lại trước mặt gã người Breton lúc này đã như quả bóng xuống hơi. - Vậy thì tôi phải gọi anh là gì? - Chàng nói bằng giọng nhẹ nhàng mệt mỏi. - Anh than phiền rằng sự nấn ná của chúng ta đã gây ra mối hiểm họa. Nhưng ai có lỗi trong việc chậm trễ ấy? Chúng tôi đã mất gần một tháng trời để làm một việc mà đáng ra chỉ phải làm trong một tuần lễ nếu như không có sai lầm của anh.

- Ôi, lạy Chúa! Nghĩa là tôi lại có còn có lỗi vì...

- Nhưng có phải tôi đã đưa tàu "La Foudre" lên cạn ngay giữa hồ không nào? Anh đã tự phụ từ chối không lấy hoa tiêu. Việc ấy đã làm chúng ta mất đứt ba ngày vàng ngọc để dỡ hàng và kéo tàu anh ra khỏi bãi cạn. Trong ba ngày ấy dân chúng Gibraltar không chỉ biết tin về chúng ta mà

còn kịp cao chạy xa bay rồi. Chính đó là điều đã bắt chúng ta phải đuổi theo viên thống đốc và mất gần một trăm người với hai tuần lễ ở chân pháo đài! Đấy, nguyên nhân chậm trễ của chúng ta đấy! Và trong khi chúng ta đang bận rộn với việc đó thì hải đội Tây Ban Nha đã nhận được tin cấp báo từ La Guayra do tàu tuần phòng bờ biển đưa tới và đã kịp đến nơi. Nhưng ngay cả bây giờ chúng ta vẫn có thể thoát ra biển được nếu không mất "La Foudre". Thế mà anh còn dám lên án tôi trong những việc mà chính anh, hay đúng hơn là sự ngu xuẩn của anh có lỗi nữa!

Chắc bạn đọc cũng đồng ý với tôi rằng sự tự chủ của Blood không thể không coi là kỳ lạ nếu lưu ý tới một chi tiết là hải đội Tây Ban Nha đang canh giữ lối ra khỏi hồ Maracaybo do kẻ tử thù của chàng - Don Miguel de Espinosa y Valdez, đô đốc Tây Ban Nha - chỉ huy. Ngoài nghĩa vụ đối với tổ quốc, như các bạn đã biết viên đô đốc còn có những lý do riêng để mong gặp Blood - đó là chuyện đã xảy ra gần một năm trước trên tàu "Encarnacion" và kết thúc bằng cái chết của em trai hắn là Don Diego. Đi theo Don Miguel còn có cháu hắn là Don Esteban, người còn khao khát báo thù hơn cả chính tên đô đốc nữa.

Tuy nhiên thuyền trưởng Blood vẫn ung dung như không còn chế nhạo thái độ hèn nhát của Cahusac nữa.

- Bây giờ không phải là lúc đem mọi chuyện đã rồi ra mà nói! - Cahusac rống lên. - Bây giờ vấn đề là chúng ta sẽ làm gì đây?

- Vấn đề ấy hoàn toàn không có! - Blood ngắt lời.

- Sao lại không? - Cahusac cáu tiết. - Đô đốc Tây Ban Nha Don Miguel đã hứa bảo đảm an toàn cho chúng ta nếu chúng ta chịu rút ngay mà không đụng đến thành phố, nếu chúng ta chịu giải thoát tù binh và trả lại tất cả những gì ta đã chiếm được ở Gibraltar.

Thuyền trưởng Blood mỉm cười, thừa biết giá trị những lời hứa hẹn của Don Miguel, nhưng Yberville thì không hề giấu giếm sự khinh bỉ của mình đối với Cahusac, lên tiếng:

- Cái đó một lần nữa chúng tỏ rằng, tên đô đốc Tây Ban Nha dù có trong tay tất cả mọi ưu thế vẫn sợ chúng ta.

- Đó là vì hắn không biết chúng ta đã kiệt quệ đến mức nào! - Cahusac gào

lên. - Chúng ta buộc phải chấp nhận điều kiện của hãn bởi vì không còn lối thoát nào khác. Ý kiến của tôi là thế đấy.

- Nhưng không phải là ý kiến của tôi. - Blood bình thản nói. - Vì thế tôi bác bỏ những điều kiện ấy.

- Bác bỏ? - Bộ mặt bè bè của Cahusac đỏ rần. Tiếng la ó của bọn đứng phía sau càng khích lệ hãn. - Bác bỏ mà không thèm hỏi ý kiến tôi?

- Anh có từ chối cũng không thể thay đổi được gì hết. Chúng tôi chiếm đa số bởi vì Hagthorpe cũng có ý kiến như tôi. Nhưng nếu anh và những người Pháp theo anh muốn chấp nhận điều kiện của bọn Tây Ban Nha thì chúng tôi không ngăn trở. Anh hãy cho người đi mà báo với tên đô đốc. Tôi không nghi ngờ gì rằng quyết định đó của anh chỉ càng làm Don Miguel thêm hả lòng hả dạ mà thôi.

Cahusac bực tức nhìn chàng, rồi sau khi đã trấn tĩnh lại, hãn hỏi:

- Vậy anh đã trả lời đô đốc như thế nào?

Vẻ mặt và ánh mắt của Blood ngời lên một nụ cười.

- Tôi đã trả lời hãn rằng nếu trong vòng 24 giờ hãn không để chúng ta tự do ra khỏi đây và không trả năm chục ngàn peso tiền chuộc thành phố Maracaybo thì chúng ta sẽ biến thành phố tuyệt diệu này thành đồng gạch vụn, rồi khi ra khỏi đây sẽ tiêu diệt nốt hải đội của hãn một thể.

Nghe thấy câu trả lời ngang ngược như vậy Cahusac cầm khẩu luôn. Thế nhưng trong đám cướp biển người Anh thì nhiều tên thấy khoái cái kiểu khô hài táo tợn của con người mặc dù đã nằm trong cạm bẫy vẫn tiếp tục ra điều kiện cho kẻ bẫy mình. Toán cướp ha hả cười và reo hò đồng tình, nhiều tên người Pháp bên phe Cahusac cũng lây cơn say sưa phấn khích ấy. Cahusac còn lại một mình với sự ương ngạnh rồ dại của hãn. Hãn tức tối bỏ đi và mãi hôm sau vẫn không hết cáu. Đó là ngày báo thù của hãn.

Ngày hôm ấy Don Miguel đã sai người đem thư đến. Viên đô đốc Tây Ban Nha trình trọng thề rằng vì bọn cướp biển đã bác bỏ đề nghị độ lượng của hãn nên hãn sẽ đón chúng ở lối vào hồ Maracaybo để tiêu diệt. Còn nếu bọn cướp biển cứ nấn ná không chịu thò mặt ra thì, Miguel cảnh cáo, một khi hải đội của hãn được tăng viện một chiếc tàu thứ năm - "Santo Nino" - đang từ La Guayra đến, hãn sẽ thân chinh dẫn quân vào hồ và tóm sống

chúng ở Maracaybo.

Lần này thì Blood không thể giữ bình tĩnh được nữa.

- Đừng có quấy rầy tao! - Chàng mắng Cahusac lúc này lại mò đến kêu ca.
- Cứ bảo với tên đô đốc rằng mày đã ly khai chúng tao, mẹ khi, rồi hẳn sẽ để cho mày và người của mày đi. Hãy lấy một chiếc thuyền rồi cút đi đâu thì cút!

Dĩ nhiên Cahusac đã làm theo lời khuyên ấy nếu như bọn Pháp đồng tâm nhất trí trong vấn đề này. Chúng bị xâu xé bởi một bên là lòng tham và bên kia là nỗi sợ hãi: nếu theo Cahusac bỏ đi thì chúng sẽ mất trắng phần mình trong số của cải chiếm được, cũng như phải bỏ các tù binh và nô lệ đã bắt được, còn nếu tay thuyền trưởng Blood ranh ma kia mà thoát ra khỏi đây bình yên vô sự thì tất nhiên chàng có quyền chiếm trọn tất cả những gì chúng để tuột khỏi tay. Chỉ một ý nghĩ về cái triển vọng quá quắt ấy thôi là đã đủ cay cú rồi. Và thế là, bất chấp những lời dụ dỗ của Cahusac, bọn đồng minh của hắn dần dần bỏ theo phe Blood. Chúng tuyên bố rằng chúng đã đi cùng với Blood thì chúng chỉ trở về với chàng nếu chúng may mắn sống sót. Quyết định ấy do chính Cahusac báo lại cho Blood biết.

Blood lấy làm mừng trước quyết định đó và mời luôn gã người Breton tham dự cuộc hội ý đúng lúc ấy đang bàn đến những hành động trước mắt. Hội nghị được tiến hành ở khoảng sân trong rộng rãi của dinh thống đốc. Ngay giữa sân là vòi phun mát mẻ trên nền một bệ đá với những mái vòm bao bọc xung quanh, nước từ dưới phun lên qua những khóm dây leo. Quanh đó trồng những khóm cam, và bầu không khí im lìm buổi chiều tràn ngập hương thơm của chúng. Đó là một trong những kiến trúc đáng yêu kể từ trong ra ngoài, mà các kiến trúc sư Moorish đã xây dựng ở Tây Ban Nha theo lối Châu Phi, và sau này người Tây Ban Nha lại truyền bá sang Tân Thế Giới.

Tham dự hội nghị cả thầy có sáu người và kéo dài mãi đến khuya mới xong. Hội nghị đã bàn bạc kế hoạch hành động do Blood đưa ra.

Hồ nước ngọt Maracaybo rộng lớn chạy dài 120 dặm, nhiều chỗ bề rộng cũng bằng ngàn ấy. Mấy con sông từ những dãy núi tuyết hai bên bờ đổ nước vào nuôi nó. Như tôi đã nói, hồ này có hình dáng như một cái chai

không lồ, cổ chai đổ ra biển ở thành phố Maracaybo.

Qua hết cái cổ chai ấy mặt hồ lại phẳng ra và đến gần cửa biển thì có hai hòn đảo dài là Vigalias và Las Palomas án ngữ lối ra đại dương. Lối đi duy nhất cho tàu bè mọi trọng tải là một eo nhỏ giữa hai hòn đảo ấy. Bờ đảo Las Palomas chỉ cho phép các loại tàu bè nhỏ có mồm nước thấp ghé vào, từ mồm phía đông của nó. Nhưng ở đây lại có một pháo đài kiên cố dựng lên sừng sững án ngữ cái luồng hẹp ra biển. Cái pháo đài này đã bị bỏ ngỏ khi bọn cướp kéo vào. Bốn chiếc tàu Tây Ban Nha bỏ neo ngay trên mặt hồ nằm giữa hai hòn đảo ấy.

Kỳ hạm "Encarnacion" mà chúng ta đã được làm quen là một chiếc galleon rất mạnh, trang bị 48 khẩu pháo lớn và tám khẩu nhỏ. Tiếp theo là chiếc tàu 36 pháo "Salvador", còn hai chiếc tàu nhỏ - "Infanta" và "San Felipe"- thì mỗi tàu có 20 khẩu pháo và một trăm năm mươi thủy thủ.

Đó là cái hải đội mà Blood phải nhận lời thách đấu khi trong tay chàng, ngoài "Arabella" với 40 khẩu pháo và "Elizabeth" với 26 khẩu chỉ còn có hai chiếc hải thuyền bắt được ở Gibraltar, mỗi cái được trang bị bốn khẩu pháo cỡ cỡ dài nghêu. Đối đầu với một nghìn lính Tây Ban Nha, bọn cướp biển chỉ vền vện không quá bốn trăm tên.

Kế hoạch do Blood đưa ra nổi bật sự táo bạo của ý đồ mà người ngoài sẽ thấy dường như là thí mạng, và Cahusac lập tức phát biểu ngay những lo ngại của mình.

- Đúng, tôi công nhận, - thuyền trưởng Blood nói, - nhưng tôi đã từng làm những việc liều lĩnh hơn nhiều, - chàng khoan khoái phì phèo chiếc tẩu nhồi thứ thuốc Gibraltar thơm ngon có tiếng. - Và một điều quan trọng hơn nữa là những việc ấy đã kết thúc tốt đẹp. *Audaces fortuna juvat*,^[3] - chàng nói thêm bằng tiếng La Tinh rồi kết luận: - Quả là các cụ La Mã ngày xưa thâm thúy thật.

Niềm tự tin của chàng đã lây sang cả Cahusac đa nghi và nhút nhát. Tất cả đều hăng hái bắt tay vào việc, và suốt trong ba ngày liền từ sáng sớm đến tối mịt, họ chuẩn bị cho trận đánh đầy hứa hẹn thành công. Thời gian không chờ đợi. Họ phải ra đôn trước khi chiếc galleon thứ năm "Santo Nino" từ La Guayra kịp đến tăng viện cho Don Miguel de Espinosa.

Phần lớn công việc của họ được xúc tiến trên chiếc thuyền lớn hơn trong hai chiếc đoạt được ở Gibraltar. Chiếc thuyền này đóng vai trò chủ yếu trong việc thực hiện kế hoạch của Blood. Tất cả các vách ngăn trên đó đều bị phá bỏ và chiếc thuyền biến thành một cái thùng rỗng che bên trên bởi những tấm ván mặt boong, rồi khi hai bên mạn của nó bị khoan thủng hàng trăm lỗ thì nó đâm ra giống nửa cái vỏ hạt dẻ rỗng bị sâu đục lỗ chỗ. Sau đó trên boong lại được khoét thêm mấy cửa khoang nữa, còn trong khoang thì nhồi đầy tất cả dự trữ nhựa thông, hắc ín và diêm sinh tìm thấy trong thành phố. Thêm vào đó là sáu thùng thuốc súng đặt hai bên mạn, kê vào các lỗ khoét sẫm giống như những khẩu pháo.

Đến tối ngày thứ tư, khi mọi việc đã hoàn tất, bọn cướp biển rời bỏ thành phố Maracaybo thú vị nhưng không một bóng người. Tuy thế, họ chỉ nhổ neo lúc đã quá nửa đêm hai tiếng đồng hồ, lợi dụng triều xuống để tàu trôi lặng lẽ về hướng bãi bồi cửa biển. Đoàn tàu kéo đi, buồm cuốn hết chỉ trừ những lá buồm chính mũi được giương lên để đón làn gió nhẹ thổi hây hây trong màn đêm tím sẫm miền nhiệt đới. Dẫn đầu là chiếc thuyền bọc phá làm vôi do Wolverstone cùng sáu tên cầm tử điều khiển. Mỗi tên trong số đó, ngoài những phần thưởng đặc biệt còn được hứa hẹn thêm 100 peso vào phần của cải được chia. Theo sau thuyền bọc phá là "Arabella", sau một đoạn nữa là "Elizabeth", dưới sự chỉ huy của Hagthorpe, Cahusac cùng bọn cướp biển người Pháp cũng đi trên tàu này. Đi đoạn hậu gồm có chiếc hải thuyền thứ hai và tám chiếc thuyền thoi chở tù binh, nô lệ cùng phần lớn của cải chiếm được. Trông coi tù binh là hai thủy thủ điều khiển và bốn tên cướp biển vũ trang bằng súng hỏa mai.

Theo kế hoạch của Blood, toán này phải ở lại tuyến sau và bất luận thế nào cũng không được tham dự vào trận đánh sắp tới.

Khi ráng hồng vừa xua tan màn đêm, bọn cướp biển đôi mắt nhìn ra phía xa và nhận thấy hình dáng đám thiết bị buồm dây của những chiếc tàu Tây Ban Nha bỏ neo cách đó một phần tư dặm.

Cậy có quân số áp đảo, bọn Tây Ban Nha không hề tỏ ra cảnh giác hơn chút nào so với thói chủ quan cố hữu của chúng và chỉ phát hiện ra hải đội của Blood sau khi hải đội này đã trông thấy chúng từ lâu. Nhìn thấy những

chiếc galleon của Tây Ban Nha qua màn sương mờ buổi sớm, Wolverstone liền hạ lệnh giương hết buồm của thuyền bọc phá và trong lúc bọn Tây Ban Nha chưa kịp trở tay thì chiếc thuyền đã đến sát chúng rồi.

Hướng con thuyền của mình vào chiếc kỳ hạm "Encarnation" khổng lồ, Wolverstone buộc chặt cứng cần lái rồi vớ lấy cuộn bụi nhùi đang âm ỉ để gần đây đốt cây đuốc bện bằng rơm tẩm dầu. Cây đuốc cháy bùng lên đúng vào lúc con thuyền đâm sầm vào mạn chiếc kỳ hạm. Vương buồm vào những dây lèo của chiếc tàu lớn, nó bắt đầu chòng chành. Sáu người của Wolverstone cởi trần trùng trực đứng tại vị trí của mình bên mạn trái: bốn bên đứng ở cầu ngang và hai tên trèo lên đứng trên giằng buồm, tay lăm lăm những móc bầu. Khi chiếc thuyền bọc phá đâm sầm vào mạn tàu địch móc chặt hai tàu vào nhau. Những móc bầu ném từ giằng buồm xuống có tác dụng làm dây buồm hai tàu thêm rối và không cho bọn Tây Ban Nha kịp gỡ thoát những vị khách không mời.

Chiếc galleon Tây Ban Nha nổi hiệu báo động, và thế là cơn hoảng loạn bắt đầu. Bọn Tây Ban Nha mắt nhắm mắt mở vì ngái ngủ, chạy ngược chạy xuôi lộn xộn và kêu gào inh ỏi. Chúng định kéo neo nhưng rồi đành phải từ bỏ ý định tuyệt vọng ấy vì chẳng nào cũng không đủ thời gian để làm việc đó. Quân Tây Ban Nha ngỡ rằng bọn cướp sẽ áp mạn và vội vàng chộp lấy vũ khí chờ sẵn. Hành động kỳ dị của quân tấn công làm thủy thủ đoàn "Encarnation" bối rối bởi vì nó không giống chiến thuật bọn cướp biển hay dùng. Chúng càng sửng sốt hơn khi trông thấy lão hộ pháp Wolverstone vừa vung vẩy bó đuốc cháy rực vừa chạy trên boong thuyền của mình. Lúc bọn Tây Ban Nha đoán ra rằng Wolverstone đang chạy đi đốt các ngòi nổ thì đã quá muộn rồi. Một trong các sĩ quan Tây Ban Nha vì quá hoảng hốt đã ra lệnh cho nhóm áp mạn nhảy sang thuyền bọn cướp.

Nhưng cả cái mệnh lệnh ấy cũng chậm nốt. Sau khi thấy rõ sáu tay chiến hữu của mình đã thực hiện xong mọi việc được giao và đã lao xuống nước, Wolverstone chạy đến lỗ cửa khoang gần nhất, ném bó đuốc cháy rực xuống hầm tàu rồi cũng nhào xuống biển lặn đi luôn. Một chiếc xuồng từ "Arabella" thả xuống đã đón lão. Trước khi Wolverstone được đưa lên

xuồng, chiếc tàu đã cháy rực như một bó đuốc khổng lồ với những tiếng nổ làm bắn tung tóe lên "Encarnation" những khối chất cháy nghi ngút lửa. Những lưỡi lửa dài quét ngang mạn chiếc galleon hất ngược trở lại một vài kẻ liều lĩnh hiểm hoi, mặc dù đã muộn nhưng vẫn cố sống cố chết đẩy rời chếc thuyền ra.

Trong khi chiếc tàu mạnh nhất của hải đội Tây Ban Nha ngay từ phút đầu trận đánh đã nhanh chóng bị loại ra khỏi vòng chiến thì Blood tiến đến gần chiếc "Salvador". Lướt ngang qua mũi nó, "Arabella" nổ một loạt pháo mạnh khủng khiếp đến nỗi quét sạch mặt boong chiếc tàu Tây Ban Nha. Rồi "Arabella" vòng lại, lướt dọc theo mạn "Salvador" và nhắm thẳng thân nó bắn một loạt thứ hai bằng tất cả các nòng pháo trên tàu. Để mặc "Salvador" gần như bị loại khỏi vòng chiến, "Arabella" thẳng hướng đi tiếp, nổ mấy phát vào mũi gây lúng túng cho thủy thủ đoàn "Infanta" rồi xô hẳn vào cặp mạn chiếc tàu Tây Ban Nha. Trong khi đó thì Hagthorpe cũng làm như vậy với chiếc "San Felipe".

Suốt thời gian đó bọn Tây Ban Nha không kịp nổ một phát súng nào, chúng bị đánh phủ đầu quá đột ngột và miếng đòn bất ngờ của Blood lại quá mãnh liệt.

Bị áp mạn và khiếp đảm trước ánh thép nhoang nhoáng của những lưỡi gươm trong tay bọn cướp, thủy thủ đoàn của "Infanta" và "San Felipe" không hề kháng cự gì cả. Cảnh tượng chiếc kỳ hạm ngập trong biển lửa và chiếc "Salvador" bị loại khỏi vòng chiến làm chúng kinh hoàng đến nỗi đã phải vội vàng hạ vũ khí.

Nếu như "Salvador" đánh trả thật quyết liệt để làm gương cho các tàu chưa bị tổn thất thì rất có thể hạnh vận trong ngày hôm ấy sẽ nghiêng về phía Tây Ban Nha. Nhưng chuyện ấy đã không xảy ra vì tính bủn xỉn cố hữu của Tây Ban Nha: "Salvador" còn phải cứu kho bạc của hải đội để trên đó. Lo lắng trước hết là làm sao năm chục nghìn peso khỏi rơi vào tay bọn cướp biển, Don Miguel lúc này đã cùng đám tàn quân chuyển sang "Salvador", ra lệnh rút về pháo đài trên đảo Las Palomas. Dự kiến trước cuộc đụng độ không thể tránh khỏi với bọn cướp biển, viên đô đốc đã bố trí lại lực lượng trong pháo đài và để lại đó một toán quân đồn trú. Nhằm mục đích ấy, hẳn

đã chuyển từ pháo đài Cojero nằm sâu trong vịnh ra mấy khẩu "Vua pháo" tầm xa, mạnh hơn pháo thường rất nhiều lần.

Không hề hay biết chuyện đó, thuyền trưởng Blood đưa "Infanta", lúc này đã bị bọn cướp biển chiếm và do Yberville chỉ huy, đuổi theo bọn Tây Ban Nha. Mấy khẩu pháo đuôi của "Salvador" rời rạc đáp lại hỏa lực mạnh mẽ của bọn cướp. Tuy nhiên, vì bị hư hại quá nghiêm trọng nên vừa vào tới vùng nước nông dưới tầm yểm hộ của những khẩu pháo trên tiền đồn là chiếc tàu bắt đầu chìm, để lại một phần thân tàu nhô lên khỏi mặt nước. Thủy thủ đoàn đưa ngòi xuống, đưa bơi lội bì bõm, rớt cuộc cũng vào được đến bờ.

Khi thuyền trưởng Blood tưởng là đã nắm chắc phần thắng và lối ra khơi đã được khai thông thì pháo đài đột nhiên biểu dương sức mạnh hùng hậu nhưng đến nay vẫn giấu kín của mình. Một loạt "vua pháo" dội lên. Những viên đạn nặng nề đã đánh bay một mảng mạn và giết chết mấy tên cướp biển. Sự hoảng loạn bắt đầu lan trên tàu.

Loạt thứ hai tiếp theo loạt đầu, và nếu Pitt, hoa tiêu của "Arabella", không kịp chạy đến bẻ lái cho tàu ngoặt gấp sang phải thì "Arabella" đã nguy rồi. "Infanta" còn bị thương nặng hơn. Nước biển ứa vào những lỗ thủng trên vách mớn nước mạn trái của nó và con tàu chắc chắn đã chìm nếu Yberville dầy dạn và quyết đoán không ra lệnh ném hết pháo mạn trái xuống biển.

"Infanta" vẫn giữ được nổi trên mặt nước mặc dù con tàu bị nghiêng rất mạnh về mạn phải, nhưng vẫn cố gắng lết theo sau "Arabella". Pháo trên tiền đồn vẫn tiếp tục bắn đuổi theo những chiếc tàu đang quay lui, nhưng không gây cho chúng những hư hại đáng kể. Thoát khỏi vùng hỏa lực của pháo đài. "Arabella" và "Infanta" nhập vào với "Elizabethh" và "San Felipe" rồi thả trôi, mãi đến lúc ấy thuyền trưởng của bốn con tàu mới có thể ngồi lại bàn bạc tình thế khó khăn của mình được.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Chương 17

Bị lừa

Trên boong đuôi của "Arabella", dưới những tia nắng mai rực rỡ, một cuộc họp được triệu tập vội vàng. Thuyền trưởng Blood chủ tọa, tinh thần chàng hoàn toàn sa sút. Nhiều năm sau chàng đã thổ lộ cho Pitt rằng đó là ngày nặng nề nhất trong cả cuộc đời chàng. Chàng đã tiến hành trận đánh với một tài nghệ đáng tự hào và đã đánh tan kẻ địch đông gấp bội. Mặc dù vậy Blood vẫn hiểu rõ sự vô ích của chiến thắng ấy. Chỉ với ba phát đạn rất trúng đích của một pháo đội mà họ không hề hay biết gì về sự tồn tại của nó, đã đủ để kẻ địch chuyển bại thành thắng. Họ thấy rõ rằng bây giờ họ phải chiến đấu để giành lấy tự do, mà nó chỉ có thể có được sau khi hạ xong cái pháo đài án ngữ lối ra biển.

Thoạt tiên thuyền trưởng Blood đã nóng nảy đề nghị bắt tay ngay vào việc sửa chữa các tàu và lập tức lập lại cuộc đột phá ra biển. Nhưng các chiến hữu đã can ngăn chàng từ bỏ ý định liều lĩnh ấy: làm như vậy thì có thể mất hết. Rồi sau khi đã bình tâm, thuyền trưởng Blood phân tích lại tình hình một cách tỉnh táo: "Arabella" không thể ra khơi được, "Infanta" phải vất vả lắm mới không chìm, còn "San Felipe" thì đã hư hại nghiêm trọng từ trước khi bọn cướp chiếm được. Rốt cuộc Blood phải đồng ý rằng họ không còn cách nào hơn là quay về Maracaybo và trang bị lại các tàu trước khi thử đột phá ra biển một lần nữa.

Họ đã đi đến quyết định như vậy. Và thế là những kẻ chiến thắng vừa bị đánh bại trong một trận đánh ngắn ngủi nhưng rất tệ hại đã quay về Maracaybo. Sự tức giận của Blood bị thói bi quan đen tối của Cahusac kích động thêm. Chóng mặt vì chiến thắng dễ dàng và thần tốc trước một kẻ địch mạnh hơn hẳn, gã người Breton lại rơi ngay vào nỗi tuyệt vọng khủng khiếp, lan cả sang phần lớn bọn cướp biển người Pháp.

- Thế là hết, - hẳn bảo Blood. - Lần này thì chúng ta đi đứt.

- Cái đó tôi đã được nghe anh nói từ trước rồi, - thuyền trưởng Blood cố

nhấn nhện bảo hấn. - Mà hình như anh cũng biết có chuyện gì đã xảy ra. Không ai có thể phủ định được một điều là chúng ta đã quay về với nhiều tàu và nhiều súng hơn. Anh thử nhìn những con tàu của chúng ta xem.

- Thì tôi vẫn đang nhìn chúng đây.

- Thế thì tôi không thèm nói chuyện với giống sâu bọ đốn hèn như thế này đâu!

- Anh dám gọi tôi là thằng hèn hả?

- Tất nhiên!

Gã Breton thở hển hển gườm gườm nhìn kẻ lẳng nhục mình. Tuy vậy hấn không thể buộc chàng phải thỏa mãn lòng tự ái của hấn được vì tấm gương Levasseur vẫn sờ sờ ra đó, và vì biết cái cách mà thuyền trưởng Blood sẽ thỏa mãn hấn. Bởi vậy, hấn chỉ lăm bằm giận dữ:

- Anh nói thế là quá đáng lắm đấy nhé! Anh lộng hành quá rồi!

- Nay Cahusac, hễ mỗi khi có chuyện gì không được trôi chảy như bữa tiệc chiêu đãi là y như rằng anh lại mở mồm kêu ca, tôi đã ngấy đến tận cổ rồi. Nếu anh muốn tìm một cuộc sống êm đềm thì đừng đi biển, lại càng đừng nên đi biển với tôi, bởi vì với tôi chẳng bao giờ có chuyện êm đềm được. Đó là tất cả những gì tôi muốn nói với anh.

Cahusac chửi bới om sòm, bỏ về hội ý với đồng bọn để quyết định xem phải làm gì.

Còn Blood, vẫn không quên bốn phạt thầy thuốc của mình, đến thăm thương binh và ngồi lại ở đó đến tối. Sau đấy chàng lên bờ, đến dinh thống đốc và ngồi vào bàn viết cho Don Miguel một bức thư đầy vẻ khiêu khích, nhưng hết sức lễ độ bằng thứ tiếng Tây Ban Nha bóng bẩy:

"Thưa quan lớn, sáng nay Ngài đã thấy rõ tôi có thể làm được gì, - chàng viết. - Mặc dù ngài trội hơn gấp đôi về người cũng như về tàu và pháo, nhưng tôi đã đánh chìm và bắt sống các tàu trong hải đội của Ngài đang tìm diệt chúng tôi ở Maracaybo. Bây giờ thì Ngài không thể thực hiện những lời đe dọa của mình được, dù tàu "Santo Nino" mà Ngài đang chờ đợi từ La Guayra có đến kịp đi nữa. Đã có ít nhiều kinh nghiệm, Ngài có thể dễ dàng hình dung ra chuyện gì xảy ra sau đây. Tôi không muốn quấy quả Ngài bằng bức thư này, thưa quan lớn, nhưng tôi là người nhân đạo và rất

ghét đồ máu. Bởi vậy, trước khi làm cỏ cái pháo đài mà Ngài cho là bất khả xâm phạm, cũng như mới vừa đây tôi đã xóa sổ cái hải đội mà Ngài cũng cho là vô địch, bởi lòng nhân ái sơ đẳng, tôi xin cảnh tỉnh Ngài một lần cuối cùng. Nếu Ngài để chúng tôi tự do ra khơi, nộp năm chục nghìn peso và một trăm đầu gia súc để chuộc thì tôi sẽ vị tình không hủy diệt thành Maracaybo và sẽ giữ nó nguyên vẹn với cùng với 40 tù binh mà tôi đã bắt được. Trong số này có những nhân vật rất quan trọng mà tôi buộc phải giữ như những con tin cho đến khi chúng tôi ra được ngoài khơi, sau đó họ sẽ được thả về trong những chiếc thuyền mà tôi đã tịch thu để dùng vào việc ấy. Còn nếu Ngài, thưa quan lớn, vì thiếu khôn ngoan mà cự tuyệt những điều kiện nhân nhượng của tôi và buộc tôi phải đánh chiếm pháo đài, dù việc đó có làm nhiều người phải thiệt mạng oan, thì tôi xin báo trước cho Ngài rõ chớ có chờ tôi nường tay. Tôi sẽ bắt đầu trước hết bằng việc biến thành Maracaybo kỳ diệu thành đồng gạch vụn...".

Viết xong thư, Blood sai đưa viên phó thống đốc Maracaybo bị bắt ở Gibaranta đến chỗ mình. Sau khi thông báo cho ông ta rõ nội dung bức thư, chàng phái ông ta đem nó đến cho Don Miguel.

Blood đã tính rất đúng rằng viên phó thống đốc Maracaybo là người quan tâm đến việc này hơn hết trong tất cả dân chúng Maracaybo, chắc ông ta phải cứu thành phố bằng mọi giá.

Sự việc đã xảy ra đúng như thế. Viên thống đốc khi đưa thư của Blood gửi Don Miguel quả nhiên đã thêm thắt vào đó những yêu cầu tha thiết của mình.

Nhưng Don Miguel không thèm nghe những lời van xin cầu khẩn ấy. Quả thật hải đội của hãn phần bị bắt, phần bị đánh chìm, nhưng viên đô đốc tự an ủi mình rằng đó là hãn bị đánh úp và thề không bao giờ để xảy ra chuyện đó nữa. Không ai có thể chiếm nổi pháo đài. Dù thuyền trưởng Blood có san bằng Maracaybo đi nữa, nhưng rồi thế nào cũng bị đền tội một cách tàn khốc một khi dám mò ra biển (mà sớm muộn rồi tên kẻ cướp ấy cũng phải làm như thế)!

Viên phó thống đốc cực kỳ tuyệt vọng. Ông ta nổi nóng và to tiếng với đô đốc. Nhưng tên đô đốc lại còn nóng nảy hơn nhiều.

- Nếu ông là một trung thần của Đức Hoàng thượng và không để cho bọn cướp biển khốn nạn ấy đến được đây - cũng như tôi sẽ không để chúng thoát khỏi đó - thì chúng ta đâu có đến nỗi rơi vào tình thế khó khăn như thế này. Bởi vậy tôi yêu cầu ông đừng nói với tôi những lời nhút nhát ấy nữa. Không đời nào lại có chuyện thỏa hiệp với thuyền trưởng Blood, và tôi sẽ thực hiện bốn phận của mình trước Đức vua. Ngoài ra, tôi còn những món nợ riêng với thằng khốn kiếp ấy và tôi định thanh toán sòng phẳng với hắn. Hãy về mà bảo với đứa đã sai ông đến đây như vậy!

Viên phó thống đốc đã đem câu trả lời ấy của tên đô đốc về tòa nhà đẹp đẽ của mình ở Maracaybo mà thuyền trưởng Blood cùng đám đầu lĩnh cướp biển đang chiếm cứ. Tên đô đốc đã tỏ ra không chút nao núng sau tai họa vừa xảy ra, đến nỗi viên phó thống đốc đã cảm thấy xấu hổ và lúc chuyển lời phúc đáp của hắn cho Blood, ông ta đã tỏ ra hết sức ngang ngược mà giá viên đô đốc được trông thấy hắn phải rất hài lòng.

- Ra thế kia đấy! Blood bình thản mỉm cười mặc dù trái tim của chàng nhói đau, bởi vì dù sao chàng vẫn đã tính sẽ nhận được câu trả lời khác. - Thôi được, tôi lấy làm tiếc là ngài đô đốc ương gàn như vậy. Chính vì thế mà ông ta đã mất hải đội của mình. Tôi ghét tàn phá và đổ máu. Nhưng biết làm sao được. Sáng mai chúng tôi sẽ đưa củi đến đây. Có lẽ đến lúc tận mắt trông thấy đám cháy thì ngài đô đốc mới chịu tin rằng Peter Blood biết giữ lời. Ông có thể lui, Don Francisco.

Mất nốt chút ít dũng khí còn lại, viên phó thống đốc bị bọn áp giải điệu ra, chân bước không vững.

Khi ông ta vừa ra khỏi, Cahusac mặt tái mét nhảy chồm dậy và vừa vung vẩy đôi tay run lẩy bẩy, vừa the thé gào lên:

- Trời tru đất diệt tôi đi! Anh nói sao bây giờ nào? - Rồi không đợi Blood trả lời hắn tiếp: - Tôi biết thừa rằng lão đô đốc ấy không dễ dọa mà. Hắn đã dẫn chúng ta vào bẫy và biết rõ điều đó, còn anh thì lại đi làm hỏng tất cả vì bức thư ngu xuẩn của anh.

- Nói hết chưa? - Blood ung dung hỏi khi gã người Pháp dừng lại để lấy hơi.

- Chưa.

- Thế thì đừng bắt tôi phải nghe những lời mê sảng của anh nữa. Anh chẳng có gì mới để mà nói cả.

- Nhưng còn anh thì nói sao? Anh có thể nói được cái gì nào? - Cahusac rít lên.

- Quỷtha ma bắt anh đi! Tôi tưởng anh có đề nghị gì đó kia chứ. Nhưng nếu anh chỉ lo mỗi một việc là cứu lấy mạng mình thì tốt hơn cả anh và đồng bọn của anh hãy xéo đi. Tôi dám chắc tên đô đốc Tây Ban Nha sẽ rất hài lòng được biết quân số của chúng tôi giảm bớt đấy. Để chia tay nhau, chúng tôi sẽ cấp cho các anh một chiếc thuyền. Hãy đến gặp ngay Don Miguel bởi vì đằng nào các anh cũng chẳng có ích gì.

- Để người của chúng tôi quyết định đã! - Cahusac rống lên rồi cố nén cơn điên, hấn trở về với nhóm của mình.

Sáng sớm hôm sau đến tìm Blood, hấn trông thấy chàng một mình ở sân trong. Blood đang đi bách bộ, đầu cúi gằm. Vẻ đăm chiêu của chàng bị Cahusac hiểu nhầm là sự chán nản.

- Chúng tôi quyết định chấp nhận đề nghị của anh đấy, thuyền trưởng! - hấn nói với giọng thách thức.

Tay vẫn chắp sau lưng, thuyền trưởng Blood dừng lại và hờ hững liếc nhìn tên cướp biển. Cahusac giải thích:

- Tối hôm qua tôi đã gửi thư cho đô đốc Tây Ban Nha và bảo rằng tôi sẽ ly khai anh nếu ông ta để chúng tôi rời khỏi đây theo đúng danh dự nhà binh. Tôi vừa nhận được trả lời của ông ta. Đô đốc đã chấp nhận đề nghị của chúng tôi với điều kiện chúng tôi không được mang theo gì. Người của tôi đã xuống thuyền và chúng tôi sẽ ra đi ngay bây giờ.

- Chúc thượng lộ bình an, - Blood gật đầu đáp rồi quay đi, tiếp tục những suy nghĩ bị gián đoạn của mình.

- Đó là tất cả những gì anh muốn nói với tôi đấy à? - Cahusac thốt lên hỏi.

- Tôi có thể nói thêm với anh vài câu, - Vẫn quay lưng về phía Cahusac, Blood nói, - nhưng tôi biết anh sẽ không hài lòng.

- Thật à? Thế thì vĩnh biệt, thuyền trưởng! - Rồi hấn cay cú nói thêm: - Tôi tin rằng chúng ta sẽ không còn trông thấy nhau nữa.

- Tôi không chỉ tin mà còn mong thế, - Blood đáp.

Cahusac rửa độc rồi chạy ra ngoài. Ngay sáng hôm ấy hẳn và đồng bọn đã ra đi, cả thầy chừng sáu mươi tên. Xem ra chúng khá bực vì đã để Cahusac dụ dỗ được mình rút về với hai bàn tay trắng mặc dù Yberville đã hết sức can ngăn. Tên đô đốc đã giữ lời hứa và để chúng tự do đi qua, điều mà một người biết rõ bọn Tây Ban Nha như Blood thậm chí cũng không ngờ đến. Bọn Cahusac vừa đi khỏi thì có người vào báo rằng phó thống đốc xin chàng tiếp ông ta. Những suy nghĩ ban đêm đã tỏ ra có ích cho Don Francisco. Những suy nghĩ ấy càng làm ông ta biết lo lắng hơn cho số phận của thành Maracaybo cũng như bực mình hơn với thái độ trơ như đá tên đô đốc.

Thuyền trưởng Blood tiếp ông ta rất lịch sự.

- Chúc ông một buổi sáng tốt lành, Don Francisco! Tôi hoãn buổi hoa đăng đến tối. Ban đêm trông sẽ ngoạn mục hơn.

Don Francisco, một ông lão còm cõi, dễ bấn gắt, tuy dòng dõi cao quý nhưng dửng dưng thì chẳng bằng ai. Được Blood tiếp, ông ta vào việc luôn.

- Thưa thuyền trưởng Blood, tôi muốn xin ông lui việc tàn phá thành phố lại ba hôm nữa. Trong thời gian ấy xin phép để tôi đi thu góp tiền chuộc - năm chục nghìn peso và một trăm đầu gia súc - mà Don Miguel đã từ chối không chịu nộp cho ông.

- Nhưng ông lấy đâu ra mới được chứ? - Blood hơi ngỡ ngàng hỏi.

Don Francisco lắc đầu.

- Đó là việc của tôi, - ông ta đáp, và đồng bào của tôi sẽ giúp tôi trong việc đó. Ông hãy tha tôi ra với lời hứa danh dự, tôi xin để con trai tôi lại đây làm con tin.

Thấy Blood không nói gì, viên phó thống đốc bèn ra sức van vãn thuyền trưởng chấp nhận lời thỉnh cầu của ông ta. Nhưng Blood đã gằn giọng ngắt lời:

- Thề có tất cả các thánh thần, tôi rất ngạc nhiên thấy ông đem cái chuyện hoang đường ấy ra mà bịp tôi đấy, Don Francisco! Ông biết chỗ có thể gom được tiền chuộc nhưng lại không chịu cho tôi biết. Thế ông có nghĩ rằng ông chỉ chịu mở miệng khi phải ngồi trên thùng thuốc nổ đã châm ngòi rồi không?

Don Francisco hơi tái mặt, nhưng vẫn lắc đầu.

- Morgan, L'Ollonais và bọn hải tặc khác làm thế, nhưng thuyền trưởng Blood thì không thế như vậy. Nếu không biết rõ điều đó thì tôi đã không cầu khẩn ông như thế này.

- A, lão bợm già! - Peter Blood phá lên cười. Ông định trông chờ vào lòng độ lượng của tôi đấy phải không?

- Vào danh dự của ông, thưa thuyền trưởng!

- Danh dự của một tên cướp biển à? Không, chắc là ông điên rồi!

Nhưng Don Francisco vẫn khăng khăng:

- Tôi tin ở danh dự của thuyền trưởng Blood. Người ta bảo rằng ông chiến đấu như một đấng trượng phu.

Thuyền trưởng Blood lại phá lên cười, nhưng lần này tiếng cười của chàng có pha lẫn vị nhạo báng, và cái đó đã làm Don Francisco lo ngại cho kết quả của cuộc nói chuyện. Ông ta không thể ngờ rằng đó là Blood nhạo báng chính mình.

- Thôi được, - thuyền trưởng nói. - Đành phải thế thôi vậy, Don Francisco. Tôi cho ông ba ngày như ông yêu cầu.

Được giải thoát, Don Francisco đi ngay để thực hiện phận sự của mình, còn thuyền trưởng Blood thì lại tiếp tục nghĩ đến chuyện cái tiếng tăm hiệp khách ở mức độ mà nó có thể dung hòa với thành tích của một tên cướp biển đôi khi cũng có thể có ích.

Chiều ngày thứ ba, viên phó thống đốc Maracaybo trở về cùng với những con lừa thồ tiền và những thỏi kim loại quý. Phía sau là đàn gia súc một trăm con do các nô lệ da đen lừa theo.

Gia súc được giao cho những tay cướp biển trước đây làm nghề săn bắn và biết cách ướp thịt để dành. Gần suốt một tuần lễ chúng phải xoay tròn bên bờ sông để xé và ướp thịt.

Trong khi việc dự trữ lương thảo và sửa chữa tàu bè đang được tiến hành, thuyền trưởng Blood vẫn không ngừng suy tính về vấn đề quyết định số phận của chàng. Những người da đỏ đi do thám về báo cho chàng biết rằng bọn Tây Ban Nha đã dỡ được ba mươi khẩu pháo từ tàu "Salvador" và vì thế hỏa lực pháo binh vốn đã mạnh ở pháo đài đã được tăng cường thêm

một pháo đội nữa. Cuối cùng, hy vọng rằng trên thực địa chàng sẽ dễ dàng suy tính hơn, thuyền trưởng Blood quyết định tự mình đi điều tra lấy. Dưới màn đêm, cùng với hai người da đỏ vốn căm ghét bọn Tây Ban Nha tàn bạo, chàng liều mạng chèo thuyền qua đảo, rồi nấp trong những bụi cây lúp xúp phủ kín bờ, chàng nằm lại ở đấy đến sáng. Sau đó Blood một mình lặn lội đi thám sát hòn đảo và bò vào gần pháo đài, còn gần hơn khoảng cách mà sự thận trọng cho phép.

Nhưng chàng vẫn coi thường nguy hiểm để kiểm tra lại những nghi ngờ đã nảy sinh trong chàng.

Cái mỏ đời nơi Blood bò lên nằm cách tiền đồn chừng một dặm. Từ đấy sự bố phòng bên trong pháo đài trông rõ như lòng bàn tay. Bằng ống nhòm, chàng đã khẳng định được những nghi ngờ của mình: đúng, quả nhiên tất cả khẩu pháo của tiền đồn đều hướng ra biển.

Hài lòng với kết quả, chàng quay về Maracaybo và đưa ra đề nghị tấn công pháo đài từ phía bờ đảo trông vào đất liền để Pitt, Hagthorpe, Yberville, Wolverstone, Dyke và Ogle thảo luận. Lợi dụng bóng tối, họ sẽ chuyển quân sang đảo, tấn công bất ngờ vào bọn Tây Ban Nha và đánh tan quân đồn trú trước khi chúng kịp di chuyển lại pháo để đánh trả.

Đề nghị của Blood được tất cả các sĩ quan đón tiếp một cách lạnh nhạt, trừ Wolverstone, một người vốn vẫn ưa mạo hiểm, nhưng Hagthorpe thì gạt phắt ngay.

- Đó là một hành động nông nổi, Peter ạ - gã lắc đầu nói. - Anh đã nghĩ đến chuyện chúng ta không thể áp sát pháo đài ở khoảng cách có thể xung phong chưa? Bọn Tây Ban Nha không những kịp phát hiện ra chúng ta, mà còn kịp di chuyển pháo nữa là khác. Mà dù có bí mật áp sát pháo đài đi nữa thì chúng ta cũng không mang pháo theo được và chỉ có thể trông cậy vào binh khí nhẹ mà thôi. Chẳng nhẽ anh lại nghĩ rằng ba trăm tay liều mạng - sau việc Cahusac đào ngũ thì quả thực họ chỉ còn có thể - mà có thể tấn công được một kẻ địch đông gấp đôi có công sự che chở hay sao?

Những người khác - Dyke, Ogle, Yberville và ngay cả Pitt nữa - nhao nhao đồng tình với Hagthorpe. Blood chăm chú nghe những lời phản đối và cố gắng biện bạch rằng chàng đã tính đến mọi khả năng, đã cân nhắc mức độ

mạo hiểm...

Rồi đột nhiên Blood im bật, nghĩ ngợi một thoáng rồi trong ánh mắt chàng chột bưng lên một tia hào hứng. Chàng gục đầu suy tính gì đó một lúc, mồm lẩm nhẩm hết "được" lại "không", rồi chàng ngẩng lên, mạnh dạn nhìn các sĩ quan của mình, nói lớn:

- Phải! Tất nhiên các anh nói đúng, như vậy quả là mạo hiểm. Nhưng tôi đã nghĩ ra cách rồi. Cuộc tấn công mà chúng ta dự tính chỉ là để nghi binh thôi. Tôi có một kế hoạch thế này, chúng ta bàn xem!

Blood nói nhanh, mạch lạc, và chàng nói đến đâu vẻ mặt của các sĩ quan càng sáng lên đến đấy. Và lúc chàng chấm dứt lời phát biểu ngắn gọn của mình thì tất cả cùng đồng thanh kêu lên rằng họ sẽ thoát hiểm.

- Ấy, cái đó phải chứng minh đã, - chàng nói.

Họ quyết định ngay sáng hôm sau sẽ rời khỏi Maracaybo bởi vì mọi việc chuẩn bị lên đường đã hoàn tất và không còn gì giữ chân đoàn cướp biển nữa.

Tin chắc vào sự thành công của mưu kế, thuyền trưởng ra lệnh thả hết con tin và thậm chí cả các nô lệ da đen mà mọi người ai cũng coi là chiến lợi phẩm hợp pháp. Điều phòng ngừa duy nhất đối với các tù binh được thả là tất cả bọn họ bị nhốt vào ngôi nhà thờ rộng xây bằng đá và khóa trái cửa lại. Những tù binh này sẽ được dân chúng trong thành phố cứu ra lúc nào họ trở về.

Nhét tất cả những cửa cải đoạt được xuống hầm tàu, bọn cướp giương buồm tiến ra phía cửa biển, mỗi tàu kéo theo sau ba chiếc xuống.

Trông thấy những cánh buồm của bọn cướp biển sáng rực lên trong ánh nắng trưa, tên đô đốc khoái trá xoa đôi tay dài ngoẵng, khăng khiu và cười nham hiểm.

- Có thể chứ! - hấn đắc chí nói. - Chính chúa trời đã xua chúng vào tay ta. Sớm muộn gì chuyện đó cũng phải xảy ra. Nào, các ngài hãy nói xem, - hấn quay sang bọn sĩ quan đang đứng sau lưng mình - Chẳng phải ta đã liệu việc như thần đó sao? Vậy là hôm nay tất cả những tai ách mà tên khốn kiếp Don Pedro Sangre - như hấn đã một lần tự xưng với ta - gây ra cho các thần dân của Đức vua Công giáo sẽ chấm dứt.

Ngay lập tức, những mệnh lệnh cần thiết được truyền xuống và chẳng mấy chốc pháo đài đã biến thành một ổ ong nhộn nhịp. Bọn pháo thủ tập hợp bên những khẩu đại bác, những tên khẩu đội trưởng cầm trong tay những cây bùi nhùi nghi ngút khói, nhưng hải đội cướp biển đang trên đường tiến đến Las Palomas không hiểu sao lại đi chệch sang hướng tây. Bọn Tây Ban Nha lúng túng theo dõi kiểu hành quân lạ lùng của những tàu cướp biển.

Cách pháo đài chừng một dặm rưỡi và cách bờ đảo chừng nửa dặm, nghĩa là ở ngay mép bãi cạn, cả bốn chiếc tàu bắt đầu thả neo đúng vào chỗ bọn Tây Ban Nha vẫn còn nhìn rõ nhưng lại ngoài tầm của những khẩu pháo bắn xa nhất trên pháo đài.

Tên đô đốc đắc chí cười.

- A ha! Bọn chó Anh này hoảng rồi! Thề có Chúa chúng có đủ lý do để nghĩ như vậy!

- Chúng sẽ chờ ở đó đến tối, - cậu cháu hăn phán đoán, toàn thân run lên vì kích động.

Don Miguel mỉm cười nhìn cậu ta.

- Nhưng đêm tối thì có ích gì cho chúng trong cái lạch hẹp này, dưới những họng pháo của ta? Cháu cứ yên tâm, Esteban, đêm nay chúng ta sẽ rửa thù cho cha cháu, tức là cho em trai ta.

Hăn đưa ống nhòm lên và không dám tin ở mắt mình khi thấy những chiếc xuồng mà bọn cướp kéo theo sau bây giờ đã được lôi lại sát các tàu. Hành động ấy hăn không hiểu ra sao cả, nhưng bước tiếp theo lại càng làm hăn ngạc nhiên hơn: dập dềnh ở phía mạn bên kia những chiếc tàu một lúc, từng chiếc xuồng đầy lính có vũ trang đầy đủ lại lần lượt xuất hiện, rồi vòng qua con tàu, chúng tiến thẳng về phía đảo. Những chiếc xuồng chèo đến các bụi cây rậm phủ kín bờ đảo tới tận mép nước. Tên đô đốc trở mắt dõi theo những chiếc xuồng cho đến khi chúng khuất hăn trong lùm cây ven bờ:

- Chuyện quý quái gì thế nhỉ?! - hăn hỏi bọn sĩ quan của mình.

Không ai đáp lại câu hỏi của hăn, cả bọn đều ngơ ngác nhóng mắt ra xa. Hai ba phút sau, vẫn không rời mắt khỏi mặt nước, Esteban kéo áo tên đô đốc rồi trở tay kêu lên:

- Chúng kia rồi, bác kia!

Theo tay cậu ta chỉ, quả nhiên thấy những chiếc xuồng ló ra. Chúng đang chèo ngược về phía tàu, nhưng trong xuồng lúc này ngoài các tay chèo không còn thấy bóng dáng ai nữa. Bọn cướp biển có vũ trang đã ở lại trên bờ.

Những chiếc xuồng trở về tàu rồi lại chở sang Las Palomas một toán lính vũ trang khác. Cuối cùng một viên sĩ quan Tây Ban Nha phát biểu:

- Chúng định tấn công ta từ phía đất liền và chắc là muốn công phá pháo đài.

- Đúng thế - tên đô đốc mỉm cười. - Ta đã đoán ra ý đồ của chúng rồi. Nếu thánh thần muốn trừng trị ai thì trước hết Ngài làm kẻ đó mất trí đã.

- Hay là chúng ta kéo ra đánh phủ đầu chúng? - Esteban nói sôi nổi.

- Đánh phủ đầu? Qua các bụi cây kia ư? Để chúng tia dần ta đi hay sao?

Không, ta sẽ đợi chúng tại đây. Và một khi chúng vừa bắt đầu tấn công, ta sẽ diệt chúng ngay tức khắc. Các ngài chớ nghi ngờ điều đó.

Tuy nhiên đến chiều thì tên đô đốc không còn tự tin như vậy nữa. Trong thời gian đó những chiếc xuồng đã đi về sáu chuyến để đưa quân lên bờ và, như Don Miguel tận mắt trông thấy qua ống nhòm, chúng đã chuyển lên ít nhất là mười hai khẩu pháo.

Hắn đã thôi không dám cười nữa. Quay lại đám sĩ quan, hắn nói, nửa bực dọc, nửa lo lắng:

- Đứa chết tiệt nào dám bảo ta rằng bọn cướp biển không qua ba trăm tên? Chúng đã đưa ít nhất gấp đôi số đó lên bờ rồi.

Tên đô đốc ngạc nhiên, nhưng sự ngạc nhiên của hắn có lẽ phải tăng gấp đôi nếu có ai bảo hắn rằng trên bờ đảo Las Palomas không có lấy một tên cướp biển và một khẩu pháo nào. Don Miguel chịu không đoán nổi rằng những chiếc xuồng ấy chở vẫn chỉ những người ấy: lúc vào thì chúng đưa đứng đờng ngồi trên xuồng, nhưng lúc ra thì cả bọn nằm dán xuống lòng xuồng nên từ xa trông cứ như trong xuồng không có ai cả.

Cơn hoảng sợ mỗi lúc một tăng trong đám lính Tây Ban Nha trước trận đánh ác liệt không thể tránh khỏi đã bắt đầu lây sang cả tên đô đốc.

Bọn Tây Ban Nha sợ đánh đêm vì chúng biết rằng tay thuyền trưởng Blood

đáng gờm ấy có trong tay một lực lượng lớn gấp đôi trước đó.

Và đến xẩm tối thì bọn Tây Ban Nha đã làm cái mà Blood trông đợi: chúng bắt đầu xúc tiến các biện pháp đánh trả một cuộc tấn công từ phía bờ mà đám cướp biển đã dàn dựng một màn chuẩn bị công phu như thế. Bọn Tây Ban Nha hùng hục như trâu kéo những khẩu pháo nặng nề vẫn được bố trí để khống chế lối đi hẹp ra biển.

Vừa kêu ca rên rỉ, mình mẩy nhể nhại mồ hôi, bị thúc giục bởi những lời chửi rủa dậm dọ và những ngọn roi của bọn sĩ quan, chúng vội vã và hốt hoảng kéo những khẩu trọng pháo của mình qua hết khu vực pháo đài chuyển sang hướng trông vào đất liền. Cần phải bố trí lại toàn bộ. Để chuẩn bị đánh trả cuộc tấn công đang sắp nổ ra bất cứ lúc nào.

Và khi màn đêm buông xuống, bọn Tây Ban Nha ít nhiều đã chuẩn bị phòng thủ xong. Chúng đứng bên những khẩu pháo của mình, lo sợ cuộc công thành sắp đến. Sự gan góc đến mức rồ dại của lũ quý đien trong toán cướp của thuyền trưởng Blood từ lâu đã lan truyền trên suốt dải bờ biển xứ Main...

Nhưng trong khi chúng đang chờ đợi cuộc tấn công thì hải đội cướp biển được màn đêm che chở đã lợi dụng triều xuống lạng lẽ nhổ neo. Mò mẫm dò đường bằng dây đo sâu, bốn chiếc tàu không đèn không lửa âm thầm kéo ra cửa biển hẹp. Thuyền trưởng Blood ra lệnh hạ hết buồm, trừ các buồm chính mũi được nhuộm đen vẫn giương lên để bảo đảm cho tàu cơ động.

Đi trước là "Elizabeth" và "Infanta" mạn áp mạn cùng tiến. Lúc chúng đi ngang qua pháo đài, bọn Tây Ban Nha vì đang mãi theo dõi hướng trong bờ nên chỉ thấy hình dáng lờ mờ của những con tàu trong bóng đêm, chỉ nghe tiếng đập khe khẽ của mũi tàu cắt nước và tiếng nước xoáy ở đuôi tàu. Và ngay lúc ấy, giữa màn đêm tĩnh mịch bỗng dội lên tiếng gầm diên hùng bất lực mà chắc chưa ai được nghe kể từ ngày xảy ra cuộc náo loạn ở tháp Babel[4].

Để làm tăng thêm sự hoảng loạn của bọn Tây Ban Nha, đúng lúc được nước triều đang rút nhanh đẩy ngang qua pháo đài, "Elizabeth" nhằm thẳng vào pháo đài nổ một loạt đạn bằng tất cả những khẩu pháo mạn trái.

Mãi đến lúc ấy tên đô đốc mới hiểu rằng hãn đã bị lừa và con chim đã bình yên số lông, mặc dù hãn còn chưa rõ việc ấy xảy ra như thế nào. Trong cơn giận dữ điên cuồng, Don Miguel ra lệnh đưa những khẩu pháo vừa phải vất vả lắm mới chuyển đi được kia về vị trí cũ. Trong toàn bộ số vũ khí hùng hậu nhưng bây giờ đã trở nên vô dụng hãn chỉ để lại mấy khẩu pháo yếu ớt bảo vệ lối ra biển. Tên đô đốc xua vọi bọn pháo thủ đến những khẩu pháo đó. Và phải mất thêm mấy phút quý báu nữa, rốt cuộc chúng cũng phát hỏa được.

Đáp lại là một loạt pháo kinh hồn của "Arabella" lúc này đã giương hết buồm. Bọn Tây Ban Nha đang tức điên, thoáng nhìn thấy thân tàu sơn đỏ của nó rục lên trong quầng lửa loạt pháo kích. Tiếng dây kéo buồm nghiêng kèn kẹt chìm trong tiếng nổ, và "Arabella" mất hút như một bóng ma.

Lẩn trong bóng tối che chở mình tránh những phát đạn hỗn loạn hú họa của bọn Tây Ban Nha, những chiếc tàu đang rút lui không bắn thêm một phát nào để khôi lộ vị trí của mình đối với bọn Tây Ban Nha đang luống cuống và ngỡ ngẩn vì bị lừa.

Các tàu hư hại không đáng kể. Nương theo gió nồm nhẹ, hải đội của Blood đã vượt qua cửa biển và ra khơi.

Còn Don Miguel ở lại trên đảo thì hóa điên vì đã để mất một cơ hội tính sổ với Blood, một cơ hội tưởng như tuyệt vời nhưng bây giờ đã tuột khỏi tay, và nghĩ xem phải dùng lời lẽ như thế nào để báo cáo cho hội đồng tối cao của Đức vua công giáo về việc để Blood thoát khỏi Maracaybo với hai chiếc frigate hai mươi pháo vốn là của Tây Ban Nha, chưa kể đến hai trăm năm chục nghìn peso và đủ thứ của cải khác bị cướp đoạt. Blood đã đi thoát, bất chấp Don Miguel có trong tay bốn chiếc galleon và một pháo đài hùng mạnh cho phép quân Tây Ban Nha nhốt chặt bọn cướp trong một cái bẫy chắc chắn.

"Món nợ" của Peter Blood đã trở thành khổng lồ, và Don Miguel nghiêng răng ngựa mặt lên trời thề rằng sẽ đòi bằng hết, dù có phải trả bằng giá nào. Tuy nhiên, thiệt hại của đức vua Tây Ban Nha chưa phải thế đã hết. Chiều hôm sau hải đội của Blood đã gặp "Santa Nino" ở gần đảo Oruba. Con tàu đang giông hết buồm vọi vãi chạy đến Maracaybo tiếp ứng cho Don Miguel.

Thoạt tiên bọn Tây Ban Nha cho rằng đó là hạm đội của Don Miguel đặc thăng trở về sau khi đánh tan bọn cướp. Nhưng khi nhóm tàu đến gần và trên cột buồm giữa của "Arabella" phấp phới lá cờ đuôi nheo của Anh - cảnh tượng ấy đã làm bọn Tây Ban Nha cực kỳ thất vọng - thì viên thuyền trưởng của "Santa Nino" nghĩ rằng, lòng dũng cảm không phải lúc nào cũng có ích, bèn hạ cờ trên cột buồm của mình.

Thuyền trưởng Blood ra lệnh thủy thủ đoàn của chiếc tàu Tây Ban Nha xuống xuống và muốn ghé Oruba, muốn đến Maracaybo hay trèo lên chớp sừng quý sứ mặc lòng. Chàng tỏ ra đại lượng đến nỗi tặng luôn cho chúng những chiếc xuống mà các tàu của chàng đang kéo theo.

- Ông sẽ gặp Don Miguel trong lúc ông ta đang không được vui lắm. Hãy chuyển giúp lời chào của tôi tới ngài đô đốc và bảo ông ta rằng tôi xin mạo muội nhắc nhở ông ta thế này: mọi tai họa ụp xuống đầu ông ta đều do lỗi ở một mình ông ta mà thôi. Điều ác mà ông ta đã nhúng tay vào khi cho phép em mình tiến hành một cuộc viếng thăm không chính thức lên đảo Barbados đã quả báo gấp ba. Bảo ông ta hãy suy nghĩ hai ba lần trước khi để cho lũ quý sứ của mình mò lên một khu dân cư nào đó của nước Anh.

Nói đoạn, chàng thả thuyền trưởng "Santo Nino" và bắt tay vào xem xét chiến lợi phẩm vừa chiếm được. Mở các cửa khoang, bọn cướp biển phát hiện thấy trong hầm tàu nhất đầy người.

- Nô lệ, - Wolverstone thốt lên và lớn tiếng thóa mạ bọn Tây Ban Nha cho mãi đến khi từ trong đó chui ra Cahusac mắt nheo nheo chớp chớp lia lịa vì chói nắng.

Gã Breton nhăn nhó tất nhiên không chỉ vì nắng. Và bọn chui ra sau hăn - những gì còn sót lại từ thủy thủ đoàn của hăn - hết lời nguyền rủa Cahusac hèn nhát đã làm chúng phải một phen nhục nhã vì những người cứu chúng chính là những người mà chúng đã phản bội bỏ lại bất kể sống chết.

Ba hôm trước "Santa Nino" đã đánh đắm chiếc thuyền mà Blood đã hào hiệp tặng chúng. Cahusac suýt nữa thì bị treo cổ, nhưng hăn thoát được chắc chỉ để làm trò cười cho đám "hải hồ huỳnh đệ" trong nhiều năm sau đó mà thôi.

Và sau này, ở Tortuga người ta vẫn nhạo báng hỏi hăn:

"Thế mà giấu đi đâu số vàng của mà ở Maracaybo rồi hở?".

Chú thích:

[1] Một đường phố ở London - Anh.

[2] Một đường phố ở Madrit - Tây Ban Nha.

[3] Vận may trợ giúp kẻ có gan (tiếng La tinh).

[4] Theo Kinh thánh, các thánh thần đã làm cho những người xây dựng tháp Babel không hiểu tiếng nhau để ngăn chặn họ xây tháp cao đến tận trời.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Chương 18

Milagrosa

Chuyện xảy ra ở Maracaybo đáng được coi là tuyệt tác trong cuộc đời cướp biển của thuyền trưởng Blood. Mặc dù trong bất kỳ trận đánh nào của chàng, mà Jeremy Pitt đã mô tả tỉ mỉ đầy cảm kích trong các ghi chép của mình, đều dễ dàng nhận thấy những biểu hiện tài năng quân sự của Peter Blood, nhưng tài năng của nhà chiến thuật và chiến lược ấy được thể hiện rực rỡ hơn cả là trong các trận đánh ở Maracaybo, kết thúc bằng cuộc phá vây thắng lợi thoát khỏi cái cạm bẫy mà Don Miguel de Espinosa giăng ra.

Trước đó Blood đã rất nổi tiếng, nhưng tiếng tăm ấy vẫn chưa thấm vào đâu so với vinh quang lớn lao mà chàng giành được sau trận chiến đấu này. Đó là vinh quang mà không một tướng cướp biển nào có được, kể cả Morgan lừng danh.

Ở Tortuga, nơi Blood lưu lại mấy tháng để trang bị lại những tàu mà chàng vừa cướp được của cái hải đội định tiêu diệt mình, chàng đã thành thần tượng sùng bái của đám dân "huynh đệ hải hồ" náo nhiệt. Nhiều cướp biển đã có vinh dự to lớn được chiến đấu dưới cờ chỉ huy của Blood. Điều đó đã cho chàng khả năng ít người có được là chọn lựa kỹ càng ê-kíp cho những tàu mới trong hải đội của mình, và trong lần ra khơi sau đó dưới quyền chỉ huy của chàng đã có tất cả năm chiếc tàu được trang bị tuyệt vời và hơn một nghìn cướp biển. Đó không chỉ đơn giản là vinh quang mà còn là sức mạnh. Ba chiếc tàu vừa cướp của Tây Ban Nha đã được chàng đổi tên với ít nhiều khôi hài thâm thúy thành "Clotho", "Lachesis" và "Atropos"^[1] như muốn biến những con tàu của mình thành kẻ quyết định số phận của những tên Tây Ban Nha nào sau này sẽ phải gặp chàng trên biển.

Ở Châu Âu, tin tức về hải đội ấy tiếp sau tin đại bại của viên đô đốc Tây

Ban Nha ở Maracaybo đã làm chấn động dư luận. Tây Ban Nha và Anh đều hết sức lo lắng, mặc dù những lo lắng ấy có những nguyên nhân khác nhau, và nếu chịu khó lục lọi các văn kiện ngoại giao thời ấy về vấn đề này thì bạn sẽ thấy rằng chúng khá nhiều và không phải lúc nào cũng đúng.

Còn về Don Miguel de Espinosa, thì ngài gần như đã phát rồ. Việc thất sủng sau những thất bại do thuyền trưởng Blood giáng xuống đầu suýt nữa đã khiến viên đô đốc Tây Ban Nha mất trí. Công bằng mà nói không thể không thông cảm với Don Miguel. Căm hận trở thành thức ăn hàng ngày của con người bất hạnh ấy, còn khát vọng báo thù thì đục ruỗng ngài như một lũ dòi. Như điên dại, ngài rong ruổi trên sóng nước Caribe tìm kiếm kẻ thù của mình; và, không tìm thấy chàng, ngài tấn công tất cả các tàu Anh và Pháp mà ngài gặp trên đường để thỏa mãn phần nào khát khao báo thù đó.

Nói nôm na thì viên thủy sư đô đốc uy vũ và là một trong những ông lớn quý tộc danh tiếng nhất Tây Ban Nha ấy đang điên đầu; và, đuổi theo các tàu cướp biển, chính ngài cũng biến thành cướp biển. Dĩ nhiên triều đình có thể lên án đô đốc vì những vụ cướp biển của ngài. Nhưng cái đó thì có ý nghĩa gì với con người từ lâu đã phải gánh chịu tội lỗi mà không hề có hy vọng được khoan thứ. Nhưng giá ngài bắt được và treo cổ thuyền trưởng Blood lên thì có lẽ nước Tây Ban Nha sẽ châm chước hơn đối với những việc mà viên đô đốc của mình đang làm lúc này, cộng với những gì mà ngài đã làm trước đây, tức là đã để mất mấy chiếc tàu hạng nhất và tên cướp biển khét tiếng kia tuột khỏi tay mình.

Và, không thềm đếm xia đến thực tế là bây giờ Blood đã có trong tay một ưu thế áp đảo, ông lớn Tây Ban Nha vẫn lì lợm đi tìm bằng được tên cướp táo gan kia trên mặt biển mênh mông không bờ bến. Suốt một năm ròng những cuộc tìm kiếm của ngài đều uổng công vô ích. Rốt cuộc thì ngài cũng đã gặp Blood, nhưng trong một cảnh ngộ rất lạ lùng.

Ngày 15 tháng 9 năm 1688 có ba chiếc tàu rong ruổi trên mặt biển Caribe.

Chiếc thứ nhất là kỳ hạm "Arabella" lẻ loi. Cơn bão trong khu vực quần đảo Antilles Nhỏ đã tách thuyền trưởng Blood ra khỏi hải đội của mình. Gió đông nam mùa ấy thổi từng cơn đã đưa "Arabella" đến eo Đầu Gió. Blood đang vội trở về Tortuga, nơi gặp gỡ duy nhất của những người đi biển lạc nhau.

Chiếc tàu thứ hai là chiếc galleon Tây Ban Nha đồ sộ "Milagrosa" cùng với vị đô đốc thù dai Don Miguel. Chiếc frigate hậu bị "Hidalga" thì mai phục ở bờ tây nam đảo Haiti.

Chiếc thứ ba và là chiếc cuối cùng trong những tàu mà chúng ta quan tâm là một tàu chiến Anh. Ngày hôm ấy nó đang thả neo trong cảng St. Nicholas của Pháp ở bờ tây bắc đảo Haiti. Nó đi từ Plymouth đến Jamaica và chở theo một hành khách rất quan trọng - huân tước Julian Wade. Huân tước Sunderland, một người họ với huân tước Wade, đã giao cho ngài một nhiệm vụ khá quan trọng và khá tế nhị, liên quan trực tiếp đến các cuộc trao đổi công hàm bày tỏ sự không hài lòng giữa Anh và Tây Ban Nha.

Triều đình Pháp cũng như Anh hết sức bức mình vì những hoạt động của bọn cướp biển đã làm xấu thêm những quan hệ vốn đã căng thẳng với Tây Ban Nha. Cố gắng một cách vô vọng nhằm chặn đứng các cuộc cướp phá trên biển, hai chính phủ đòi thống đốc các thuộc địa của mình phải thẳng tay hết sức với bọn cướp biển. Tuy nhiên, các thống đốc, như thống đốc Tortuga, người đã vớ bẫm trong những vụ làm ăn lén lút với bọn cướp biển, hoặc như thống đốc phần Haiti thuộc Pháp, đều cho rằng không nên tiêu diệt bọn cướp biển, mà ngược lại phải khuyến khích chúng vì chúng đảm nhiệm vai trò một lực lượng kìm hãm uy lực và tham vọng của Tây Ban Nha. Vì lẽ đó, các thống đốc không ai bảo ai, đều cố tránh dùng đến những biện pháp quyết liệt có khả năng buộc bọn cướp biển phải chuyển sang hoạt động ở khu vực khác.

Cố gắng thực hiện yêu cầu cương quyết của vua James là bằng bất kỳ giá nào cũng phải làm nguôi lòng Tây Ban Nha mà sự bất bình cực điểm của

chính phủ nước này đã được sứ thần của họ bày tỏ nhiều lần. Thượng thư ngoại vụ Anh, huân tước Sunderland đã phải cử một người cương quyết làm thống đốc Jamaica. Con người cương quyết ấy là một chủ đồn điền có thế lực nhất Barbados - đại tá Bishop.

Tên đại tá nhậm chức thống đốc một cách đặc biệt hăm dọa, bởi hãn đang nóng lòng trả món nợ riêng với Blood. Bỏ lại những đồn điền, nguồn thu nhập lớn của mình, ngay khi đặt chân đến Jamaica, Bishop lập tức tỏ ra cho bọn cướp biển biết rằng hãn không định giao du gì với chúng hết. Dân anh chị trên biển nhiều tay phải gian nan. Chỉ duy một tên cướp biển, cự nộ lệ của ngài cự chủ đồn điền, là không chịu rơi vào tay hãn mà cứ luôn luôn tuốt khỏi tay hãn. Chàng vẫn tiếp tục gieo rắc hoang mang cho bọn Tây Ban Nha trên biển cũng như trên bộ. Những cuộc tập kích và đột kích táo bạo của chàng đã làm quan hệ căng thẳng giữa Anh và Tây Ban Nha không sao cải thiện nổi, một việc đặc biệt khó chịu trong những năm mà tình trạng hòa hoãn ở Châu Âu được gìn giữ một cách khó khăn đến như vậy.

Phát điên phát dại không chỉ vì sự bức tức tích lại từ ngày này sang ngày khác, mà còn vì những lời khiển trách bất tận của Luân Đôn về sự bất lực đối với Blood, đại tá Bishop đã bắt đầu tính tới việc bắt sống địch thủ của mình ngay tại sào huyệt Tortuga. Thật may phúc cho chính Bishop là hãn đã từ bỏ ý định điên rồ ấy. Không chỉ các thành lũy thiên nhiên vững chắc của hòn đảo đã ngăn hãn lại mà những cân nhắc kỹ lưỡng cũng cho hãn thấy rằng ý đồ táo bạo thanh bọn cướp tại Tortuga rất có thể bị nước Pháp hiểu như một cuộc tập kích ăn cướp và một hành động có tính chất sỉ nhục nghiêm trọng đối với một nước bạn bè. Tuy nhiên, đại tá Bishop vẫn thấy rằng nếu không áp dụng biện pháp kiên quyết thế nào đó thì hoàn toàn không thể thay đổi được gì hết. Hãn đã bày tỏ ý nghĩ ấy trong bức thư gửi huân tước thượng thư ngoại vụ.

Bức thư mà về thực chất đã lột tả một cách chính xác tình hình thực tế ấy làm Lord Sunderland điên đầu. Ngài hiểu rằng một vấn đề khó chịu như thế này không thể nào giải quyết bằng những phương pháp bình thường và trong việc đó không thể không dùng đến những phương tiện đặc biệt. Ngài

nhớ đến Morgan, kẻ trong thời Charles II đã được thu dụng phụng sự Đức vua, và ngài nghĩ rằng phương pháp giải quyết vấn đề theo kiểu phủ dụ tên cướp biển như vậy có thể là có ích trong đối sách dành cho thuyền trưởng Blood. Đức ngài đã tính rằng hành động đi ngược lại luật pháp của Blood hoàn toàn có thể giải thích không phải bởi xu hướng đòi bại bầm sinh của chàng, mà chỉ vì sự cần thiết sống còn, và chàng buộc phải theo đuổi nghề nghiệp cướp biển chỉ vì những sự kiện đã buộc chàng phải tới Barbados, và rằng bây giờ có thể Blood sẽ vui mừng nếu có cơ hội để từ bỏ một nghề không phải là không nguy hiểm.

Xuất phát từ nhận định ấy, Sunderland mới cử người bà con của mình là Lord Julian Wade đến Jamaica, trao cho ngài những tấm chứng chỉ sỹ quan đã được hoàn tất nhưng còn để trống họ tên. Vị thượng thư đã cho ngài những chỉ dẫn tỉ mỉ nên xử sự như thế nào, đồng thời lại cho ngài toàn quyền hành động nhằm thực hiện những chỉ thị đó. Là một tay gian hùng lọc lõi và một chính khách cáo già, Sunderland khuyên người bà con của mình rằng nếu không thể lung lạc nổi Blood hoặc vì một lý do nào đó Wade thấy không bỏ thu phục chàng về phụng sự đức vua thì nên làm việc với các sỹ quan của Blood và lôi kéo họ, làm suy yếu Blood đến mức Bishop có thể dễ dàng đánh bại chàng.

"Royal Mary", chiếc tàu đang chở vị sứ thần khá có giáo dục, hơi phóng đảng và cự kỳ lịch duyệt ấy của Lord Sunderland, đã bình yên đến được St. Nicholas - bến đỗ cuối cùng trước khi tới Jamaica. Ngay từ ở Luân Đôn, Lord Julian đã tính rằng trước hết là ghé thăm quan thống đốc ở Port Royal rồi sau đó mới đi gặp tay cướp biển khét tiếng ở Tortuga. Nhưng trước khi làm quen với quan thống đốc, Lord Julian đã may mắn làm quen được với cháu gái Bishop đang ở St. Nicholas thăm họ hàng và trốn cái nóng khủng khiếp không sao chịu nổi về mùa này ở Jamaica. Sau vài tháng lưu lại đây, bây giờ nàng trở về và lời yêu cầu của nàng xin được dành một chỗ trên tàu "Royal Mary", lập tức được chấp nhận ngay.

Huân tước Julian rất mừng với sự có mặt của nàng trên tàu. Cuộc hành trình vừa rồi rất lý thú, từ giờ thậm chí lại thêm màu sắc thơ mộng nữa. Số là đức ông cũng thuộc vào loại khách hào hoa, coi cuộc đời mà không được

tô điểm bằng sự hiện diện của đàn bà thì chỉ là sự tồn tại lay lắt thảm hại và vô nghĩa.

Tiểu thư Arabella Bishop, một cô gái thẳng thắn, chân thực, không kiêu cách, với những cử chỉ thoải mái gần như của một cậu bé, giá như ở Luân Đôn thì dĩ nhiên nàng không thể lọt vào mắt xanh của Lord Julian hay kén chọn, một thanh niên hai mươi tám tuổi, có chiều cao hơn mức trung bình nhưng vì có thân hình gầy gò, nên trông lại càng cao. Mặt đứcc ông hơi dài, nhọn nhọn, với cái miệng lẳng lơ và những đường nét tinh tế đóng khung trong bộ tóc giả vàng óng, còn đôi mắt xanh nhạt thì làm cho đứcc ông có vẻ mơ mộng, hay đúng hơn là có vẻ buồn buồn. Sở thích tinh tế và sành sỏi trong khoản này đã hưởng sự chú ý của ngài vào những cô gái kiểu khác - những cô ồng à ồng ẹo, yếu đuối nhưng đầy chất đàn bà. Sự quyến rũ của tiểu thư Bishop là không thể chối cãi. Tuy nhiên chỉ những ai có trái tim phức hậu và lý trí sắc sảo mới có thể đánh giá hết đứcc sự quyến rũ ấy, chứ đấng này huân tướcc Julian tuy không phải là một gã cục súc nhưng cũng không đủ chất tinh tế sắc sảo. Nói như vậy không phải tôi có ý ám chỉ điều gì có thể làm hoen ố thanh danh của đứcc ông đâu.

Nhưng nói gì thì nói Arabella Bishop vẫn là một gái trẻ trung hấp dẫn, nàng xuất thân từ một gia đình rất gia giáo, mà ở vĩ độ hẻo lánh nơi Lord Julian đang có mặt lúc này, thì bản thân sự kiện đó đã là một điều hiếm có rồi. Về phần mình, với tướcc hiệu và địa vị, vẻ hào hoa và những cử chỉ của một nhà quý tộc cung đình sành sỏi, ngài là hiện thân của cái thế giới rộng lớn mà Arabella chỉ đứcc nghe kể mà thôi vì chủ yếu nàng sống ở quần đảo Antilles. Có nên ngạc nhiên hay không về việc cả hai người cảm thấy quan tâm tới nhau ngay khi "Royal Mary" còn chưa kịp ra khỏi St. Nicholas? Mỗi người đều có nhiều điều mà người kia không biết để kể, Lord Julian có thể thỏa mãn trí tưởng tượng của nàng bằng những câu chuyện thú vị về cung đình St. James, mà nhiều chuyện trong số đó ngài đã dành cho mình một vài trò hào hùng hay ít ra thì cũng khá nổi bật. Còn nàng thì có thể làm phong phú thêm trí tuệ của ngài bằng những tin tức quan trọng về Tân thế giới, nơi ngài mới đến lần đầu.

St. Nicholas còn chưa kịp khuất hẳn thì họ đã trở thành những người bạn

tốt và sau khi thay đổi ít nhiều ấn tượng ban đầu về nàng, đức ông nhận ra sức quyến rũ của tính thẳng thắn và chân thành đã cho phép nàng đối xử với mọi người đàn ông như đối với anh em mình. Và có nên ngạc nhiên không khi được biết rằng Lord Wade, vì đang mải nghĩ đến những việc liên quan đến sứ mệnh của mình, nên một lần ngài đã đem chuyện thuyên trưởng Blood ra nói với nàng.

- Không biết đã có bao giờ tiểu thư trông thấy tay Blood ấy chưa? - Ngài hỏi "Arabella" lúc hai người đi dạo ở đuôi tàu. - Trước đây có thời hẳn đã là nô lệ trong đồn điền của ông chú tiểu thư mà.

Tiểu thư Bishop dừng lại, tựa vào lan can sau lái nhìn về bờ đất đã khuất dạng dưới chân trời. Một lúc sau nàng mới đáp bằng một giọng bình thản đều đều:

- Tôi rất hay gặp ông ta và biết ông ta rất rõ.

- Thế à?! Lẽ nào lại thế!

Trạng thái trầm tĩnh mà Lord Julian đã dày công rèn luyện cho mình có phần bị xáo động nên ngài không nhận thấy đôi má Arabella Bishop ửng hồng, mặc dù ngài vẫn tự cho mình là người tinh ý.

- Tại sao lại không? - "Arabella" hỏi bằng một giọng dửng dưng gượng gạo.

Nhưng vẻ bối rối ấy trong giọng nói của nàng Wade cũng không nhận thấy nốt.

- Phải rồi, phải rồi, - đang mải nghĩ ngợi về việc mình, ngài gật gù, - dĩ nhiên tiểu thư có thể đã biết hẳn. Vậy thì theo tiểu thư hẳn là người thế nào?

- Lúc ấy tôi đã kính trọng ông ta như một người hết sức bất hạnh.

- Tiểu thư biết chuyện của hẳn à?

- Ông ta đã kể cho tôi nghe. Tôi đã quý trọng ông ta chính vì sự kiên nhẫn kỳ diệu mà ông ấy đã chịu đựng nỗi bất hạnh của mình. Tuy nhiên, sau những việc ông ta làm, tôi bắt đầu thấy ngờ ngờ không biết có đúng như thế thật hay không.

- Nếu tiểu thư nghi ngờ về sự bất công của triều đình khi xét xử vụ bạo loạn Monmouth đối với hẳn, thì tất cả những điều Blood kể cho tiểu thư nghe

đều đúng sự thật. Người ta đã xác minh rõ rằng hắn không tham gia vào cuộc nổi loạn của Monmouth và đã bị xét xử theo điều luật mà có thể hắn không biết, còn các quan tòa thì lại coi phản ứng tự nhiên của hắn là sự phản nghịch. Nhưng xin lấy danh dự mà thề rằng ít nhiều hắn đã báo được thù.

- Vâng, - nàng đáp khẽ, - nhưng chính sự báo thù ấy đã làm hại ông ta đấy.

- Làm hại ả? - Wade bật cười. - Chỗ này thì chưa chắc tiểu thư đã đúng đâu. Tôi nghe nói hắn đã phát tài, biến tất cả những của cải cướp được của Tây Ban Nha thành vàng của Pháp và đang cất giữ nó ở Pháp. Về chuyện ấy thì đã có ông bố vợ tương lai d'Ogeron của hắn lo cho rồi.

- Bố vợ tương lai? - "Arabella" hỏi, mắt mở to kinh ngạc. - D'Ogeron? Thống đốc Tortuga?

- Chính ông ta đấy? - Lord Julian khẳng định. - Tiểu thư thấy không, thuyền trưởng Blood có người bảo hộ chắc chắn đấy chứ. Phải thú thực rằng tôi hết sức thất vọng với những tin tức mà tôi thu thập được ở St. Nicholas, bởi vì cái đó sẽ gây khó khăn cho việc thực hiện sứ mệnh mà người bà con của tôi là Lord Sunderland đã ủy thác cho kẻ đầy tớ ngoan ngoãn của tiểu thư đây giải quyết. Tất cả chuyện ấy không làm tôi hài lòng, nhưng quả là đúng như thế thật. Nhưng tôi thấy hình như tiểu thư chưa được biết điều đó thì phải.

Nàng lặng lẽ gật đầu rồi quay mặt đi nhìn làn nước cuồn cuộn sau lái. Nhưng khi nàng lại lên tiếng thì giọng nàng đã trở lại bình thản và lãnh đạm.

- Tôi không biết phải hiểu chuyện này ra sao. Nhưng nếu như vậy thật thì bây giờ ông ta đã không phải đi ăn cướp nữa. Nếu ông ấy... nếu quả thật ông ta yêu một người đàn bà và định lấy người đó và nếu ông ta giàu có như ông nói thì việc gì ông ta lại phải liều thân và...

- Tiểu thư nói đúng. Tôi cũng nghĩ như vậy lúc chưa hiểu ra là có chuyện gì. - người bạn đàm đạo quý phái của nàng ngắt lời. - Nhưng mọi việc ở đây đều do d'Ogeron thu xếp. Ông ta tham lam không chỉ cho mình mà còn cho con gái mình nữa. Về công nương d'Ogeron thì người ta đã cho tôi biết rằng đó là một ả tính nết hoang dã, hoàn toàn xứng đôi với một người như

Blood. Tôi đang lấy làm lạ rằng tại sao hãn chưa cưới ả và đưa ả lên tàu mình để cùng đi ăn cướp. Ắ đâu phải non nớt gì trong chuyện ấy. Và tôi cũng kinh ngạc trước sự kiên nhẫn của Blood đấy. Chẳng là hãn đã giết một người để tranh đoạt tình cảm của cô gái kia mà.

- Giết người? Vì cô ta? - Giọng "Arabella" lạc hẳn đi.

- Vâng, một tên cướp biển người Pháp tên là Levasseur. Gã người Pháp này là người tình của cô gái và đồng thời là đồng đảng của Blood. Trong một chuyến phiêu lưu nào đó, Blood nhằm nhe chiếm tình yêu của cô gái và để giành được nó, hãn đã giết Levasseur. Chuyện như thế này tất nhiên là rất đáng ghê tởm. Nhưng biết làm sao được? Dân ở đây có đạo lý khác chúng ta...

"Arabella" ngược khuôn mặt tái nhợt như xác chết lên nhìn ngài. Đôi mắt nàng sáng rực lên khi nàng gay gắt cắt ngang ý định thanh minh cho Blood của Lord Julian.

- Phải chắc là ngài nói đúng? Đây là một thế giới có đạo lý khác nếu bọn đồng đảng vẫn để hãn sống sau chuyện ấy.

- Ồ, tại sao kia? Tôi nghe nói vấn đề cô gái đã được giải quyết bằng một cuộc đấu công minh.

- Ai nói với ngài thế?

- Một tay người Pháp tên là Cahusac mà tôi đã gặp trong quán rượu ngoài cảng St. Nicholas. Hãn là thuyền phó dưới trướng Levasseur và có mặt trong cuộc đọ kiếm khi tên này bị giết.

- Thế cô gái có đứng ở đó khi hai tên đánh nhau không?

- Có. Cô ta cũng ở đó, và Blood đã đưa cô ta đi ngay sau khi xử xong tên đồng đảng.

- Và bọn thủ hạ của tên bị giết vẫn cứ để cho hãn đi được ư? (ngài nhận thấy vẻ hồ nghi trong giọng nàng). - Ồ, tôi không tin cái chuyện bịa đặt ấy và sẽ không bao giờ tin đâu!

- Tôi kính trọng tiểu thư chính vì thế, thưa tiểu thư Bishop. Tôi cũng không tin cho đến khi Cahusac giải thích cho tôi rõ tất cả mọi chuyện.

- Chuyện thế nào? Thế nào? - Và cảm giác ngờ vực mới đây dường như đã tiếp thêm cho nàng hào hứng lập tức tiêu tan. Tay nàng bám chặt lan can

như chỉ sợ rơi xuống biển, mặc dù lúc ấy mặt biển yên tĩnh hiếm thấy.

Sau này, mỗi khi nhớ lại thái độ của nàng trong những giây phút ấy, Wade nhận thấy nó hơi lạ lùng. Nhưng lúc đó ngài không để ý gì cả.

- Blood đã mua của chúng quyền giữ cô gái cho mình. Hẳn mua sự đồng ý của chúng bằng những viên ngọc trai trị giá hơn hai chục ngàn peso. - Wade cười khinh bỉ, - Giá hời đấy! Thề danh dự rằng chúng là một lũ khốn kiếp mặt hạng... Xin tiểu thư thứ lỗi. Những chuyện kiểu này không phải dành cho phụ nữ.

Nàng nhìn đi chỗ khác và ngạc nhiên thấy trời, thấy biển, thấy những xà ngang của con tàu bỗng trở nên mờ ảo như nàng nhìn chúng qua làn nước mắt. Nhưng rồi mấy giây sau "Arabella" thu hết chút nghị lực còn lại và hỏi bằng một giọng đã không còn bình thản như trước nữa:

- Nhưng gã người Pháp đã kể cho ngài nghe câu chuyện bản thiêu ấy để làm gì? Chắc hẳn phải thù ghét thuyền trưởng Blood lắm?

- Tôi không nghĩ vậy đâu, - Lord Wade dài giọng chậm rãi đáp. - Tôi không nghĩ thế. Hẳn chỉ kể lại cho tôi... có thể nói là một chuyện dung tục, một giai thoại tầm thường trong đời bọn cướp biển.

- Dung tục! - nàng kêu lên. - Lạy Chúa tôi!

- Tiểu thư Bishop, dám thưa với tiểu thư rằng tất cả chúng ta đều chỉ là loài dã man dưới một lớp vỏ văn minh rất mỏng manh. Nhưng theo Cahusac thì tay Blood kia là một người có tài. Trước đây hẳn đã từng là cử nhân y khoa.

- Vâng, đúng thế, - nàng lẩm bẩm rất khẽ.

- Hẳn đã từng phục vụ trong các hạm đội và quân đội ngoại quốc. Cahusac bảo, mà lúc đầu không tài nào tôi tin nổi rằng hẳn đã từng chiến đấu dưới sự chỉ huy của de Ruyter.

- Cả cái đó cũng đúng, - nàng nói và thở dài nặng nề. - Xem ra thì gã Cahusac của ngài biết hẳn rất rõ. Hỡi ơi!

- Tiểu thư thấy tiếc vì chuyện đó à?

"Arabella" quay lại thoáng nhìn huân tước Julian, và ngài nhận thấy mặt nàng tái nhợt, còn cặp mắt nàng thì sáng rực như đang lên cơn sốt.

- Tất cả chúng ta đều thương tiếc cho cái chết của một con người mà chúng ta từng kính trọng. Trước đây tôi đã coi hẳn như một người bất hạnh nhưng

cao thượng. Còn bây giờ... - Trên môi nàng thoát hiện một nụ cười yếu ớt méo xệch, - bây giờ tốt hơn hết là nên quên tất cả về con người ấy đi. - Đoạn nàng nói luôn sang chuyện khác.

Chỉ sau một thời gian ngắn, tình thân giữa Arabella Bishop và huân tước Wade đã trở nên sâu sắc và vững chắc hơn. Khả năng tạo ra một tình thân như vậy là thiên bẩm kỳ diệu của Arabella. Nhưng ngay sau đó đã xảy ra một sự kiện làm hỏng hết câu chuyện hứa hẹn sẽ là đoạn thú vị nhất trong cả cuộc hành trình của đức ông.

Cuộc du ngoạn thú vị của đức ông với cô gái hấp dẫn ấy lại vẫn do ngài đô đốc Tây Ban Nha điên khùng phá bình lúc mới rời khỏi St. Nicholas hơn một ngày đường. Thuyền trưởng "Royal Mary" là một thủy thủ gan dạ. Anh ta không chút nao núng ngay cả khi Don Miguel nổ súng. Thành mạn cao sừng sững của chiếc tàu Tây Ban Nha nổi rõ trên mặt nước là một mục tiêu ngon lành đến nỗi viên thuyền trưởng Anh quyết định đón tiếp một cách xứng đáng kẻ địch bất ngờ. Nếu tay chỉ huy con tàu Tây Ban Nha đã càn rỡ đến thế thì, được ngay, thuyền trưởng "Royal Mary" sẵn sàng thỏa mãn ý muốn ấy của hắn. Rất có thể ngày hôm ấy, nghiệp cướp biển của Don Miguel de Espinosa đã kết thúc một cách nhục nhã nếu như phát súng rui của "Milagrosa" không làm nổ tung khối thuốc súng để trên mũi "Royal Mary". Tiếng nổ đã làm một nửa chiếc tàu Anh bay lên trời trước khi bắt đầu trận đánh. Tại sao lại có chỗ thuốc súng ấy trên mũi tàu thì không có một ai biết nổi. Viên thuyền trưởng dũng cảm đã không thọ hơn con tàu của mình và vì thế không thể tiến hành điều tra cho rõ được.

Trong chớp mắt "Royal Mary" đã bị biến dạng, mất điều khiển và bập bênh bất lực trên mặt nước, thuyền trưởng và một phần thủy thủ đoàn thì tử trận. Và trước khi các thủy thủ Anh còn sống sót kịp trấn tĩnh thì bọn Tây Ban Nha đã xông vào áp mạn bắt sống tàu.

Lúc Don Miguel bước sang tàu "Royal Mary", Arabella Bishop đang ở trong buồng thuyền trưởng, Lord Julian thì đang cố gắng an ủi nàng bằng những lời cam đoan rằng mọi việc sẽ đâu vào đó. Bản thân Julian Wade cũng cảm thấy không yên, vẻ mặt ngài hơi nhợt hơn bình thường. Tất nhiên không thể bảo rằng ngài nhát gan. Nhưng ý nghĩ về trận giáp chiến không

rõ với ai, mà lại ở trên con tàu gỗ chòng chênh bất kỳ lúc nào cũng có thể bị nhấn chìm xuống đáy biển, quả là hết sức khó chịu đối với một tay gan dạ trên đất liền. Rất may là tiểu thư Bishop không cần đến sự an ủi yếu ớt mà Lord Wade có thể dành cho nàng. Dĩ nhiên nàng cũng hơi tái mặt, đôi mắt nâu của nàng mở to hơn bình thường. Nhưng cô gái đã tự kiềm chế rất khá. Cúi xuống bên bàn thuyền trưởng, nàng vẫn còn đủ tự chủ để trấn an cô hầu gái da nâu đang nằm phủ phục dưới chân mình.

Cửa buồng bật mở và Don Miguel cao lớn, rám nắng với chiếc mũi điều hâu, bước vào. Lord Julian quay phắt lại, tay đặt lên đốc gươm.

Nhưng tên Tây Ban Nha không lôi thôi dài dòng, nói luôn vào việc:

- Đừng có dại dột! - hăn gắt. - Tàu của ngài đang chìm đấy.

Đằng sau lưng Don Miguel là mấy người đội mũ sắt, và chỉ chớp mắt Lord Julian đã hiểu ngay tình thế, ngài nhẹ nhàng bỏ tay khỏi đốc gươm, và lưỡi gươm lại nhẹ nhàng chui vào vỏ, Don Miguel mỉm cười, phô cả hai hàm răng trắng bóng và chìa tay về phía thanh gươm.

- Xin phép ngài! - hăn nói.

Lord Julian do dự nhìn Arabella.

- Tôi nghĩ như vậy sẽ tốt hơn, - nàng nói một cách hoàn toàn tự chủ.

Đức ông nhún vai và trao gươm.

- Còn bây giờ thì xin mời các vị sang tàu tôi, - Don Miguel bảo ngài và ra khỏi buồng.

Không ai nghĩ đến chuyện khước từ lời mời được nói bằng giọng sai khiến cả. Thứ nhất, tên Tây Ban Nha dùng vũ lực để bắt ép họ, thứ hai, ở lại con tàu đang chìm là một việc vô nghĩa. Họ chỉ nán lại vài phút để Arabella kịp thu dọn mấy thứ đồ đạc, còn Lord Wade thì vợ vội cái xác tài liệu của mình.

Các thủ thủy sống sót còn lại trên đồng gỗ vụn trước đó không lâu được gọi là "Royal Mary" được tùy nghi tự quyết định số phận. Họ có thể tự cứu bằng những chiếc xuồng, nếu xuồng không đủ thì họ còn cơ hội tóm được một mảnh cột buồm nào đó để giữ nổi trên mặt nước, cùng lắm thì chìm quách xuống đáy cho nhẹ nợ. Còn Lord Wade và Arabella Bishop bị đưa sang tàu Tây Ban Nha thì chỉ vì giá trị của họ quá rõ ràng dưới con mắt của

Don Miguel. Hắn nhã nhặn tiếp họ trong ngăn buồng rộng rãi của mình và yêu cầu cho hắn được hưởng vinh hạnh biết tên họ của hai người.

Vẫn còn bị ảnh hưởng bởi điều khủng khiếp vừa trải qua, Lord Lulion phải khó khăn lắm mới bắt mình xưng tên được. Nhưng ngay lập tức ngài yêu cầu cho mình biết ai đã tấn công "Royal Mary" và bắt giữ thần dân của Đức vua Anh. Wade rất khó chịu và bực tức với chính mình và với tất cả mọi thứ xung quanh. Ngài hiểu rằng không làm điều gì thất thố trong tình thế khó khăn mà số phận đã xô đẩy ngài đến ấy, nhưng đồng thời ngài cũng chẳng có gì hay ho để mà hãnh diện cả. Thực ra tất cả chuyện này sẽ không có ý nghĩa gì đáng kể nếu như người chứng kiến lối ứng xử của ngài không phải là một tiểu thư. Ngài quyết tâm ngay trong dịp thuận lợi đầu tiên phải thay đổi ấn tượng của nàng về mình.

- Tôi là Don Miguel de Espinosa, - tên Tây Ban Nha giễu cợt đáp, - thủy sư đô đốc của Đức vua Tây Ban Nha.

Lord Julian sửng người vì ngạc nhiên.

Nếu Tây Ban Nha đã làm om sòm lên vì những cuộc cướp bóc của tên phản nghịch Blood thì bây giờ đến lượt nước Anh sẽ nói gì?

- Vậy xin ngài cho biết vì cớ gì ngài lại hành động như một tên cướp biển đê tiện như thế? - Wade lên tiếng hỏi, rồi sau đó nói tiếp: - Tôi nghĩ rằng ngài biết rõ hậu quả của việc ngài làm hôm nay như thế nào và người ta sẽ hỏi tội ngài một cách nghiêm khắc ra sao, vì xương máu mà ngài đã làm đổ và vì bạo lực mà ngài đã lạm dụng đối với quý nương đây cũng như đối với tôi chứ?

- Tôi không hề lạm dụng bạo lực với các vị, - tên đô đốc cười khẩy như một kẻ đã nắm hết trong tay tất cả chủ bài. - Ngược lại, tôi đã cứu mạng các vị...

- Cứu mạng chúng tôi? - Mất một lúc Lord Julian không nói lên lời trước sự láo xược ấy. - Vậy ngài nói thế nào về những sinh mạng đã bị ngài sát hại? Thề có Chúa, ngài phải trả giá đắt về chuyện này cho mà xem!

Don Miguel vẫn tiếp tục mỉm cười.

- Có thể, - hắn nói, - mọi cái đều có thể. Nhưng đó là chuyện sau này. Còn bây giờ thì các vị phải trả giá đắt cho tính mạng của mình đấy. Đại tá Bishop có một tài sản lớn. Còn ngài, thưa quý huân tước, chắc chắn ngài

cũng giàu lắm. Tôi sẽ suy nghĩ về vấn đề này và sẽ định tiền chuộc cho các vị.

- Rốt cuộc thì ông vẫn là một tên cướp biển khát máu đáng nguyên rủa như tôi đã nghĩ! - Wade nổi nóng. - Thế mà bây giờ ông vẫn còn láo xược tự xưng là thủy sư đô đốc của Đức vua Tây Ban Nha! Để rồi xem Đức vua của các ông sẽ nói thế nào về chuyện này.

Đến đó thì viên đô đốc nhăn mặt và cái mặt nạ nhã nhặn của hắn bị xé toạc, để lộ ra cơn điên giận mà hắn vẫn cố nén từ nãy đến giờ.

- Ta đối xử với bọn chó Anh tà đạo như chúng đối xử với người Tây Ban Nha! - hắn gào lên. - Các người là bọn trộm cướp, là quỵ sứ địa ngục! Ta còn đủ dũng khí để hành động nhân danh cá nhân ta, còn các người... các người, hồi bọn súc sinh phản phúc kia, các người suýt bọn Morgan, bọn Blood, bọn Hagthorpe của các người đánh lén chúng ta, gỡ bỏ trách nhiệm mà các người phải chịu vì những trò bỉ ổi của bọn chúng! Các người rửa tay hết như Pilate[2].- Hắn phá lên cười độc địa - Nhưng bây giờ Tây Ban Nha sẽ sắm vai Pilate. Nó sẽ không phải chịu trách nhiệm gì, tội vạ đâu đã có ta gánh hết, sứ thần của các người cứ việc tới Escorial kêu ca về những hành động cướp biển của Don Miguel.

- Thuyền trưởng Blood không phải là đô đốc nước Anh! - Lord Julian kêu lên.

- Nhưng làm sao ta biết thực hư thế nào? Làm sao Tây Ban Nha biết được? Chẳng nhẽ các người cũng biết nói thật ư, bọn Anh tà đạo kia!

- Thưa ngài! - Lord Julian tức giận kêu lên và cặp mắt ngài tóe lửa. Theo thói quen, ngài đưa tay đến chỗ thường đeo thanh gươm của mình, sau đó ngài nhún vai và mỉm cười khinh bỉ. - Tất nhiên ông có thể sỉ nhục một kẻ tay không, một tù binh của các ông mà không sợ bị trừng trị. Cái đó phù hợp với kiểu xử sự của ông và tất cả những gì tôi đã được nghe về sự trung tín Tây Ban Nha.

Bộ mặt tên đô đốc đỏ bầm. Hắn đã vung tay định đánh Wade nhưng lại ghìm được - có thể là do ảnh hưởng của những lời hắn vừa nghe, - hắn quay phắt đi ra khỏi phòng, không đáp lại một lời.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Chương 19

Hội ngộ

Tên đô đốc bỏ đi, đóng sầm cửa lại. Huân tước Julian quay sang Arabella gắng gượng cười. Ngài cảm thấy đã hành động không đến nỗi tồi trước mặt nàng và vì thế ngài thấy khoái chí gần như một đứa trẻ

- Chắc tiểu thư phải đồng ý với tôi rằng, lời cuối cùng là thuộc về tôi! - ngài tự mãn hất những món tóc giả vàng óng của mình và nhận xét.

Arabella Bishop ngược lên nhìn ngài:

- Ai đã nói lời cuối cùng thì có gì khác nhau? Tôi nghĩ đến những kẻ bất hạnh trên chiếc "Royal Mary" kia. Trong bọn họ nhiều người quả thực đã nói lời cuối cùng. Mà vì lẽ gì họ phải chết? Vì lẽ gì con tàu đẹp đẽ kia lại bị đánh chìm?

- Tiểu thư quá xúc động đấy, tiểu thư Bishop ạ. Tôi...

- Xúc động ư? - nàng cười gượng. - Xin cam đoan với ngài rằng tôi vẫn bình tĩnh, thưa ngài. Chỉ đơn giản là tôi muốn được biết tại sao bọn Tây Ban Nha lại làm như vậy? Để làm gì mới được chứ?

- Tiểu thư đã nghe hẳn nói rồi đấy! - Wade bực tức nhún vai, sau đó ngài cộc lốc thêm: - Vì khát máu!

- Khát máu? - nàng ngạc nhiên hỏi lại. - Nhưng như thế thì man rợ và khủng khiếp quá!

- Vâng, tiểu thư nói đúng, - Lord Julian tán thành.

- Tôi chịu không sao hiểu nổi. Ba năm trước, bọn Tây Ban Nha đã tấn công Bridgetown. Chúng hoành hành dã man tàn bạo đến mức khó có thể tin nổi. Và bây giờ, mỗi khi nhớ đến chuyện ấy tôi cứ ngỡ đó là cơn ác mộng. Chẳng nhẽ người ta đều là giống súc vật như vậy cả sao?

- Người ta ư? - Lord Julian ngạc nhiên hỏi lại. - Nếu tiểu thư nói là bọn Tây Ban Nha thì tôi đồng ý với tiểu thư ngay. Xin thề rằng tất cả chuyện đó có thể biện minh cho hành động của những người như Blood được đấy.

Arabella rùng mình như lên cơn co giật. Chống tay lên bàn, nàng tỉ cầm

vào lòng bàn tay và chăm chăm nhìn ra phía trước.

Quan sát cô gái, huân tước Julian nhận thấy nàng đã héo hắt và nhợt nhạt hơn. Thiếu gì nguyên nhân. Nhưng chưa một người đàn bà nào ngài biết lại có thể giữ được vẻ tự chủ như thế trong một thử thách khó khăn ngàn này. Nếu nói sợ hãi thì trong suốt thời gian vừa qua nàng không mấy may tỏ ra một dấu hiệu nào. Wade thực sự thán phục sự kiên nghị của nàng.

Một anh hầu người Tây Ban Nha bước vào buồng với một tách chocolate và một hộp đồ ngọt Peru trên chiếc khay bạc. Anh ta đặt khay trước mặt Arabella.

- Đô đốc mời các vị dùng tạm, - anh hầu nói rồi cúi chào đi ra.

Arabella đang đắm chìm trong những suy tư, không để ý gì đến người đầy tớ lẫn những thứ anh ta mang đến. Nàng ngồi nguyên một chỗ, mắt nhìn thẳng. Lord Julian đi đi lại lại trong ngăn buồng vừa dài vừa hẹp, ánh sáng bên ngoài lọt vào qua những cửa khoang trên trần và những ô cửa sổ vuông vắn rộng rãi trông ra phía đuôi tàu. Ngăn buồng bày biện rất xa hoa: dưới sàn là những tấm thảm phương đông sang trọng, những giá sách kê sát tường còn chiếc tủ buýp - phê bằng gỗ dẻ chạm thì oằn xuống bởi các thứ đồ dùng bằng bạc. Bên dưới một cửa sổ có cây đàn ghi ta trang trí bằng những tua vải đặt trên một chiếc rương thấp. Lord Julian cầm ghi ta, cúi kính lướt ngón tay trên các phím đàn rồi đặt lại xuống mặt rương.

Im lặng trùm lên gian buồng, nhưng một lát sau Wade lại lên tiếng. Quay sang Arabella, ngài nói:

- Tôi được cử đến đây để dẹp nạn cướp biển. Nhưng mẹ kiếp, xin lỗi tiểu thư, bây giờ tôi lại nghĩ rằng người Pháp có lý khi họ muốn giữ nó để làm phương tiện răn đe bọn khốn kiếp Tây Ban Nha ấy...

Lời nhận định đó chẳng mấy nữa đã được chứng minh. Nhưng lúc này Don Miguel vẫn đối xử với các tù binh khá quan tâm và lịch sự. Điều đó hoàn toàn phù hợp với ý kiến mà Arabella đã khinh bỉ nói ra rằng vì đang bị giữ để chờ lấy tiền chuộc nên họ không phải lo lắng gì cho tính mạng của mình. Arabella và cô hầu gái lai của nàng được dành hẳn một buồng riêng, huân tước Julian được xếp vào buồng khác. Họ có thể tự do đi lại trên tàu và tên đô đốc còn mời họ cùng ăn. Tuy nhiên, hẳn vẫn không nói rõ ý định sắp tới

của mình.

"Milagrosa" có "Hidalga" không rời nửa bước theo hộ tống giông buồm đi về hướng tây, sau đó chúng vòng qua mũi Tiburon và ngoặt xuống tây - nam. Ra đến biển cả, khi đất liền chỉ còn là một dải mờ mờ phía cuối chân trời, "Milagrosa" bẻ lái sang hướng đông và lao thẳng vào vòng tay thuyền trưởng Blood mà lúc này, như chúng ta đã biết, đang đi về phía quần đảo Đầu Gió. Sự kiện ấy xảy ra vào lúc sáng sớm ngày hôm sau. Những cuộc tìm kiếm vô vọng của Don Miguel trong suốt một năm trời đã kết thúc bằng một cuộc tao ngộ oái oăm. Những con đường của số phận trở trêu làm vậy. Nhưng cái trở trêu của số phận còn ở chỗ Don Miguel đã gặp chiếc tàu "Arabella" đúng vào lúc nó bị tách rời khỏi hải đội của mình và đang ở trong tình thế rõ ràng là bất lợi.

Arabella vừa mới dậy và ra boong thờ hít không khí trong lành. Bên cạnh nàng là đức ông hào hoa phong nhã - huân tước Julian. Đúng lúc ấy hai người trông thấy một chiếc tàu đỏ tuyền đồ sộ một thời đã từng là "Cinco Llagas". Khối buồm trắng tinh khổng lồ chúi về phía trước, chiếc tàu đang nhằm thẳng hướng họ. Trên cột buồm giữa của nó là một lá cờ đuôi nheo dài mang hình chữ thập thánh George phấp phới trong làn gió sớm. Những lỗ châu mai thép vàng trên mạn tàu sơn đỏ và pho tượng gỗ thép vàng trên mũi tàu sáng lóa dưới những tia mặt trời mới rạng.

Dĩ nhiên Arabella Bishop không thể nhận ra con tàu khổng lồ ấy chính là chiếc "Cinco Llagas" mà có lần nàng đã trông thấy trong một ngày cũng tươi sáng như vậy của miền nhiệt đới ba năm về trước ở đảo Barbados. Nhìn qua lá cờ thì đó là tàu Anh, nó đang hiên ngang hùng dũng tiến thẳng về phía họ. Vừa trông thấy nó, trong lòng nàng chợt trỗi dậy một niềm kiêu hãnh vì đất nước mình, thậm chí không nghĩ gì đến cái nguy hiểm có thể đe dọa nàng khi xảy ra đụng độ giữa hai bên.

Arabella và huân tước Julian leo lên boong lái thượng. Bị thu hút bởi cảnh tượng mở ra trước mắt, hai người chăm chăm nhìn con tàu đang đến mỗi lúc một gần. Tuy nhiên, huân tước Julian không chia sẻ nỗi vui mừng của Arabella, bởi vì mới trải qua trận hải chiến đầu tiên trong đời hôm qua, ngài cảm thấy ấn tượng của nó còn quá mới mẻ đối với mình. Nhưng một lần

nữa tôi lại phải nhấn mạnh rằng tôi nói như vậy không hề có ý bôi nhọ đức ông.

- Ngài nhìn kia! - Arabella Bishop kêu lên, tay trở vào con tàu.

Và huân tước Julian hết sức ngạc nhiên nhận thấy mắt nàng cháy rực. "Không biết nàng có hiểu chuyện gì sắp xảy ra không nhỉ?" - ngài nghĩ thầm.

Nhưng Arabella đã hào hứng kêu lên, xua tan ngay những ngờ vực của ngài:

- Một chiếc tàu Anh! Nó đang tiến lại đây! Thuyền trưởng của nó chắc là muốn giao chiến!

- Nếu vậy thì phải cầu Chúa phù hộ cho ông ta, - Lord Julian rầu rĩ lắm lắm, - nhưng ông ta hẳn là điên mất rồi. Khiêu chiến với những chiếc tàu mạnh như hai chiếc này ư?! Nếu chúng đã đánh chìm "Royal Mary" một cách dễ dàng như vậy thì chiếc tàu này mùi mẽ gì cơ chứ. Tiểu thư hãy nhìn con quý dữ Don Miguel kia! Cái vẻ hiểm độc của hắn mới đáng ghê tởm chứ!

Tên đô đốc hùng hục đi đi lại lại trên mặt boong, nơi bọn Tây Ban Nha đang hối hả chuẩn bị chiến đấu. Trông thấy hai người tù, hắn vung tay chỉ về con tàu Anh và hào hứng hét lên mấy câu bằng tiếng Tây Ban Nha. Không tài nào nghe rõ là hắn nói gì trong tiếng ồn ào trên boong.

Hai người bước lại lan can boong lái thượng xem cảnh nhốn nháo. Don Miguel sốt ruột nhảy chồm chồm trên boong giữa, luôn mồm sai phái, tay vung vẩy chiếc ống nhòm. Bọn pháo thủ của hắn đang thổi bụi nhùi, mấy tên thủy thủ thoăn thoắt leo dây, vội vã cuốn buồm, số khác thì chằng bên trên boong giữa một tấm lưới chắc chắn để đề phòng những thiết bị buồm dây đổ xuống. Trong lúc đó, theo tín hiệu của "Milagrosa", "Hidalga" tiến lên chiếm lĩnh vị trí hàng ngang, cách "Milagrosa" nửa liên bên mạn phải. Từ boong lái thượng, Lord Julian và Arabella Bishop trông thấy cảnh lằng xằng bên "Hidalga", đồng thời cũng nhận thấy rằng trên chiếc tàu Anh đang tiến lại người ta cũng đang chuẩn bị chiến đấu: tàu đã cuốn hết buồm trừ buồm thượng trên cột buồm đuôi và buồm chính mũi. Không ai bảo ai, không hề khiêu chiến hay trao đổi bất kỳ một tín hiệu gì, hai địch thủ

dường như đã định sẵn từ trước rằng cuộc đụng độ là không thể tránh khỏi. Sau khi thu buồm, "Arabella" hơi đi chậm lại, tuy vậy nó vẫn không ngừng tiếp cận và đã lọt vào tầm hỏa lực của những khẩu pháo nhỏ trên các tàu Tây Ban Nha. Bọn Tây Ban Nha đã trông rõ những hình người trên mũi tàu và ánh đồng của những khẩu đại bác. Giở nắp hộp ngòi nổ, bọn pháo thủ tàu "Milagrosa" vừa thổi bụi nhùi vừa sốt ruột nhìn tên đô đốc.

Nhưng đô đốc lắc đầu.

- Đừng nóng vội! - hấn gào lớn. Khi nào chắc ăn hãy bắn. Hấn đang đi đón cái chết kia rồi. Hấn đến tìm sợi thừng từ lâu đang chờ hấn trên giăng buồm đấy!

- Xin Chúa cứ trừng phạt tôi đi. - Lord Julian kêu lên. - Anh chàng người Anh này quả thực là một kẻ dũng cảm một khi dám giao chiến với lực lượng chênh lệch như vậy. Tuy nhiên, tính thận trọng đôi khi lại là đức tính đáng quý hơn lòng dũng cảm.

- Nhưng lòng dũng cảm mới thường bẻ gãy được sức mạnh. - Arabella cãi. Liếc nhìn nàng, đức ông nhận thấy trên nét mặt cô gái chỉ có niềm phấn khích chứ tuyệt nhiên không một dấu hiệu sợ sệt nào. Lord Julian bây giờ đã không còn ngạc nhiên nữa. Đúng thế, nàng không phải như những người đàn bà mà cuộc đời đã xô đẩy đến với ngài.

- Còn bây giờ, - ngài nói, - tôi buộc lòng phải đưa tiểu thư xuống nơi an toàn.

- Ở đây tôi trông rõ hơn, - nàng đáp và nhỏ nhẹ nói thêm: - Tôi cầu nguyện cho người Anh ấy. Quả thực ông ta hết sức gan dạ!

Lord Julian thầm rửa sự gan dạ của người đồng bào không quen biết.

Lúc này "Arabella" đang nhằm thẳng vào giữa hai tàu Tây Ban Nha. Lord Julion ôm đầu kêu ầm lên:

- Trang anh hùng của tiểu thư điên thật rồi! Không dừng lại lao đầu vào bẫy. Khi anh ta lọt vào giữa hai tàu Tây Ban Nha thì chúng sẽ đập nát anh ta thành từng mảnh vụn. Các ngài quý tộc Tây Ban Nha đen nhẻm kia không bắn vội là phải. Ở vào địa vị hấn, tôi cũng sẽ làm đúng như vậy.

Ngay lúc ấy, tên đô đốc vung tay. Ở boong giữa nổi lên một hiệu kèn và liền đó tên pháo thủ trên mũi tàu lập tức phát hỏa. Tiếng nổ vừa dứt, Lord

Julian đã trông thấy phía sau đuôi và sát bên mạn trái chiếc tàu Anh dựng lên những cột nước. Gần như ngay lúc đó, từ những họng súng đồng trên mũi "Arabella" vọt ra hai luồng lửa. Một viên đạn rơi xuống biển làm nước bắn tung tóe lên mấy tên lính trực canh ở đuôi tàu, nhưng viên thứ hai thì lao sầm vào phần mũi "Milagrosa" làm con tàu rung lên bần bật. Những mẩu gỗ vụn bắn tung tóe. Đáp lại, mấy khẩu pháo mũi của "Hidalga" cũng bắn vào "Arabella" nhưng ngay cả ở khoảng cách gần như vậy - chỉ chừng hai ba trăm yard - mà không một viên nào trúng mục tiêu.

Lập tức những khẩu pháo mũi của "Arabella" nhằm thẳng vào "Milagrosa" nổ một loạt. Lần này những viên đạn đã biến phần mũi chiếc tàu thành đồng dăm gỗ và con tàu bị mất điều khiển chúi sang bên trái. Don Miguel chửi tục ầm ĩ. Đánh hết lái, tên đô đốc Tây Ban Nha vừa mới đưa tàu trở về hướng cũ là lập tức những khẩu pháo mũi của "Milagrosa" lại nhảy ngay vào cuộc chiến. Nhưng đường đạn của chúng đi quá cao: một viên đạn bay ngang qua dây dợ trên "Arabella" và quét phải cột buồm giữa của nó, còn viên thứ hai thì rơi xuống nước. Lúc khói trên những họng pháo đã tan mới thấy rõ là chiếc tàu Anh vẫn đi theo hướng cũ mà theo Lord Julian thì chắc chắn sẽ đưa nó vào cạm bẫy. Lúc này con tàu gần như đã lọt vào giữa hai chiếc tàu Tây Ban Nha.

Lord Julian đứng chết lặng, Arabella Bishop nắm chặt tay vịn, thở gấp gáp. Trước mắt nàng thấp thoáng bộ mặt tự tin của Don Miguel và những cái nhếch mép của bọn pháo thủ đứng bên pháo. Rốt cuộc, "Arabella" đã lọt hẳn vào giữa hai chiếc tàu Tây Ban Nha. Miguel hét lên cái gì đó với tên lính thổi kèn lúc này đã leo lên boong sau và đứng cạnh tên đô đốc. Tên lính thổi kèn đưa chiếc sừng bạc lên mồm để phát lệnh nổ pháo mạn. Nhưng hẳn chưa kịp thổi thì tên đô đốc đã vội giật tay hẳn ra. Mãi bây giờ đô đốc mới hiểu rằng hẳn đã trì hoãn quá lâu và thuyền trưởng Blood đã lợi dụng sự chậm chạp ấy. Nếu bây giờ bắn vào "Arabella" thì hóa ra "Milagrosa" và "Hidalga" sẽ bắn lẫn nhau. Don Miguel ra lệnh cho tên lái tàu ngoặt gấp sang trái để chiếm lĩnh một vị trí thuận lợi hơn. Nhưng đến cả mệnh lệnh ấy cũng chậm nốt. Đang chạy xuyên qua giữa hai chiếc tàu Tây Ban Nha, dường như "Arabella" tự nhiên bùng nổ: tất cả ba mươi sáu khẩu

pháo mạn của nó nhằm thẳng vào thân tàu "Milagrosa" và "Hidalga" đồng loạt phát hỏa.

Chiếc tàu của Don Miguel rung lên từ mũi đến lái, từ đáy lên đến đỉnh cột buồm giữa. Choáng óc và mất thăng bằng, chắc chắn Arabella đã bị xô ngã nếu không có đức ông giúp nàng, một sự giúp đỡ tuy chỉ là thụ động nhưng lại hữu hiệu: Lord Julian đã kịp bám chặt vào lan can, còn cô gái thì bám được vào vai ngài và nhờ vậy nên không bị ngã. Boong tàu chìm trong những búng khói dày đặc làm cho tất cả mọi người trên tàu ngạt thở hắt hơi.

Những tiếng gào tuyệt vọng từ phía dưới dội lên mặt boong, những lời chửi rủa bằng tiếng Tây Ban Nha xen lẫn với tiếng rên rỉ của bọn bị thương. Chòng chành trên mặt sóng, "Milagrosa" chậm chạp tiến lên phía trước, mạn tàu toác ra những lỗ thủng rộng hoác, cột buồm mũi gãy gục, tấm lưới giăng bên trên mặt boong thì ngổn ngang những mẩu xà ngang. Mũi tàu đã bị đập nát. Một viên đạn đã nổ tung bên trong khoang mũi rộng biến nó thành những mảnh gỗ vụn.

Don Miguel hồi hả ra những mệnh lệnh gì đó, lo lắng nhìn chòng chọc vào đám khói thuốc súng đang chậm chạp bò xuống phía đuôi tàu. Hắn đang muốn biết chuyện gì đã xảy ra với "Hidalga".

Trong màn khói đã loãng dần hiện lên những đường nét mờ nhạt của một chiếc tàu. Càng đến gần, vách mạn màu đỏ của nó càng thêm rõ nét. Đó là tàu của thuyền trưởng Blood. Các cột buồm của nó đã hiện ra. Chỉ mỗi một lá buồm trắng thấp thoáng ở mũi tàu.

Don Miguel tin chắc rằng "Arabella" tiếp tục giữ hướng cũ, nhưng không ngờ, lợi dụng màn khói súng, nó đã quay ngược chiều gió và nhanh chóng tiến lại gần "Milagrosa". Và trước khi Don Miguel đang thất thần kịp hiểu ra chuyện gì thì đã nghe thấy tiếng gõ gãy răng rắc và tiếng xoang xoảng của những móc bầu bập vào mạn, vào boong "Milagrosa" như những móng thép.

Cuối cùng màn khói đã tan và tên đô đốc Tây Ban Nha trông thấy "Hidalga" nghiêng hẳn sang mạn trái rồi chìm nhanh xuống nước. Chỉ vài giây nữa là nó chìm hẳn. Thủy thủ đoàn đang hồi hả thả xuống.

Bàng hoàng trước cảnh tượng ấy, Don Miguel chưa kịp đưa mắt từ "Hidalga" sang "Milagrosa" thì mặt boong của tàu hấn đã sầm sập tiếng chân bọn cướp biển vũ trang đầy người của thuyền trưởng Blood. Chưa bao giờ niềm tự tin lại nhanh chóng biến thành tuyệt vọng như bây giờ, chưa bao giờ người thợ săn lại nhanh chóng biến thành con mồi như bây giờ. Mà bọn Tây Ban Nha đúng là đang ở trong tình trạng như vậy. Cuộc áp mạn chớp nhoáng tiếp ngay sau loạt pháo mạn mãnh liệt đã làm chúng không kịp trở tay. Một số ít sĩ quan của Don Miguel liều mạng đánh trả. Nhưng bọn Tây Ban Nha, xưa nay vốn không gan liều trong cận chiến cho lắm, bây giờ lại càng luống cuống tợn bởi vì đã biết chúng phải đọ sức với ai. Trước sức ép của bọn cướp biển, các thủy thủ Tây Ban Nha từ boong bị giật lên mũi và xuống đuôi tàu, nhưng trong khi trận đánh chớp nhoáng ấy đang diễn ra ở boong trên, thì một nhóm cướp biển đã lọt qua cửa khoang chính xuống boong dưới, và đã bắt sống được bọn pháo thủ đang đứng bên cạnh những khẩu pháo của mình.

Gã hộ pháp một mắt Wolverstone đánh trần trùng trực dẫn phần lớn toán cướp lao xuống boong lái, nơi Don Miguel, đô đốc Tây Ban Nha, đang đứng sững như trời trồng vì tuyệt vọng và điên cuồng. Trên đó một chút, trên boong lái thượng, là huân tước Julian Wade và Arabella Bishop. Wade đang khiếp đảm vì trận đọ sức tàn khốc đang sôi sục trên một khoảng boong tàu chật hẹp. Arabella cố giữ bình tĩnh và thản nhiên, nhưng không chịu nổi cơn ác mộng đẫm máu kia, nàng kinh hãi lui ra khỏi lan can và xỉu đi mất một lúc.

Trận đánh ngắn ngủi nhưng dữ dội đã kết thúc. Một gã cướp biển vung lưỡi gươm cong lên chặt đứt dây cờ và lá cờ Tây Ban Nha tuột từ trên đỉnh cột buồm xuống. Đúng lúc ấy bọn cướp đã chiếm toàn bộ con tàu, bọn Tây Ban Nha bị tước vũ khí và bị dồn thành một cục ở boong trên.

Arabella tỉnh lại ngay và mở to mắt, suýt nữa nàng đã không kìm nổi và lao tới. Nhưng bằng sức mạnh ý chí, nàng đã kịp dừng lại, mặt tái nhợt đi.

Thận trọng lựa lối giữa những xác chết và những mảnh gỗ, một người dong dỏng cao với khuôn mặt rám nắng đang nhẹ nhàng thoải mái bước trên mặt boong. Trên đầu chàng lấp lánh chiếc mũ sắt Tây Ban Nha, tấm giáp hộ

tâm bằng thép đen trũi trang điểm những hoa văn bằng vàng quý giá. Trên chiếc quai đeo bằng lụa tím vắt chéo bên ngoài áo giáp như chiếc khăn quàng lưng lẳng mấy khẩu súng lục bóng nạm bạc. Bình thản và tự tin theo chiếc cầu thang rộng leo lên boong lái, chàng dừng lại trước mặt tên đô đốc Tây Ban Nha và kiểu cách chào hỏi. Giọng nói rõ ràng sang sảng bằng thứ tiếng Tây Ban Nha không còn chệ vào đâu được vang đến tai Arabella và Lord Julian lúc ấy đang đứng trên boong lái thượng. Và lời chàng nói chỉ càng làm tăng thêm sự khâm phục mà từ nãy Lord Julian đã cảm thấy khi ngài quan sát con người ấy.

- Cuối cùng thì chúng ta đã tái ngộ, Don Miguel, - người cao dong dỏng lên tiếng. - Dám mong rằng ngài đã thỏa mãn, mặc dù có lẽ cuộc gặp gỡ diễn ra không hẳn như ngài đã hình dung. Nhưng, theo chỗ tôi biết, ngài đã hết sức khao khát tìm mọi cách để gặp tôi bằng được đấy thôi.

Không thốt ra nổi một tiếng, mặt méo xệch vì giận dữ, Don Miguel lặng người nghe lời chào nhạt bóng của con người mà hẳn coi là nguồn gốc mọi bất hạnh của mình. Hộc lên mấy tiếng điên cuồng, tên đô đốc định chộp lấy kiếm, nhưng hẳn chưa kịp làm gì thì bàn tay như gọng kìm sắt của địch thủ đã bóp cứng tay hẳn.

- Bình tĩnh nào, Don Miguel! - chàng nói rần rỏi. - Đừng có để sự hồ đồ của mình gây ra những điều tàn bạo mà người của các ông đáng ra đã làm nếu ở vào địa vị chúng tôi.

Trong mấy giây, hai người đứng im phăng phắc, nhìn xoáy vào nhau.

- Ông định làm gì với tôi nào? - Cuối cùng tên Tây Ban Nha khàn khàn cất tiếng.

Thuyền trưởng Blood nhún vai, và đôi môi mím chặt của chàng hé nở một nụ cười.

- Những ý định của tôi đã được thực hiện rồi. Tôi không muốn làm ngài khổ tâm hơn nữa với những bất hạnh mà chính ngài gây ra. Ngài đã cố sức tìm gặp tôi bằng được. - Chàng ngoái lại chỉ vào những chiếc xuồng đang được bọn cướp biển dùng dây thả xuống và nói: - Ngài và những người của ngài có thể lấy những chiếc xuồng ấy, còn chiếc tàu này chúng tôi sẽ đánh chìm ngay bây giờ. Kia là bờ của đảo Haiti, ngài sẽ đến được đó không

phải vất vả gì lắm. Nhân tiện xin khuyên ngài một điều, thưa ngài: đừng nhọc lòng đuổi theo tôi nữa. Tôi nghĩ rằng tôi chỉ đem đến cho ngài toàn bất hạnh mà thôi. Ngài hãy về nhà, về Tây Ban Nha đi, Don Miguel, và hãy tìm một nghề gì đó ngài thạo hơn mà làm chứ đừng nên theo đuổi nghề biển nữa.

Tên đô đốc chiến bại im lặng, gườm gườm nhìn Blood. Sau đó, chao đảo như một gã say rượu, hấn xuống thang, kéo lê theo thanh gươm gõ lách cách. Người chiến thắng, thậm chí không thèm tước vũ khí của hấn, quay lưng lại và nhìn thấy Wade và Arabella ở boong lái thượng.

Nếu Lord Julian không mải nghĩ về chuyện khác thì chắc hẳn ngài đã trông thấy dáng đi của trang tuấn kiệt kia bỗng nhiên thay đổi và mặt chàng chàng sạm hấn lại. Chàng chững lại một giây, chăm chú nhìn những người đồng bào của mình, sau đó bước vội lên cầu thang. Lord Julian bước đến một bước đón viên thuyền trưởng lạ mặt của chiếc tàu mang cờ Anh.

- Lẽ nào ngài lại tha cho tên Tây Ban Nha khốn kiếp ấy được tự do, thưa ngài! - Lord Julian kêu lên bằng tiếng Anh.

Trang anh hùng mặc áo giáp đen kia dường như mãi bây giờ mới trông thấy đức ông.

- Thì việc gì đến ông, và ông là anh chàng quái nào thế? - Chàng hỏi lại bằng giọng Ai len rất rõ.

Đức ông cho rằng sự kém hiểu biết và thiếu lễ độ của người kia phải được chấn chỉnh ngay lập tức.

- Tôi là huân tước Julian Wade! - ngài kiêu hãnh tuyên bố.

- Ngài nói sao? Một huân tước chính cống cơ à? Và có lẽ ngài sẽ giải thích cho tôi rõ, giống ôn dịch nào đã đưa ngài lên chiếc tàu Tây Ban Nha chứ? Ngài làm gì ở đây nào?

Lord Julian cố gắng lắm mới không nổi nóng. Vả lại nóng nảy cũng chẳng nước non gì, và thế là ngài bắt đầu giải thích rằng ngài lên tàu Tây Ban Nha không phải là do tự nguyện.

- Hấn đã bắt ngài làm tù binh, có phải thế không? Cùng với tiểu thư Bishop?

- Ông quen biết tiểu thư Bishop? - Lord Wade ngạc nhiên kêu lên.

Nhưng viên thuyền trưởng vô lễ chẳng thèm để ý gì đến ngài mà đã cúi đầu thật thấp chào Arabella. Ngài ngạc nhiên thấy không những nàng không đáp lại cử chỉ hào hoa của thuyền trưởng mà trái lại còn tỏ ra hết sức khinh bỉ chàng. Lúc ấy thuyền trưởng mới quay sang Lord Julian và đáp lại câu hỏi của ngài một cách muộn màng.

- Trước đây có thời tôi đã có vinh hạnh ấy, - chàng cau có đáp, - nhưng hóa ra trí nhớ của tiểu thư Bishop không được bền cho lắm.

Và đôi môi chàng nhếch lên cười, nhưng trong đôi mắt dưới hàng lông mày đen nhánh hiện rõ nỗi đau đớn và tất cả cái đó trộn lẫn một cách kỳ lạ với vẻ giễu cợt trong giọng chàng. Nhưng Arabella Bishop chỉ nhận thấy vẻ giễu cợt ấy và nàng sôi lên vì giận dữ.

- Trong những người quen của tôi không có bọn đầu trộm đuôi cướp, thưa thuyền trưởng Blood! - nàng dẫn giọng, nhưng đức ông thì suýt nhảy dựng lên vì bất ngờ.

- Thuyền trưởng Blood, - ngài bật kêu lên. - Ông là thuyền trưởng Blood?

- Chứ ngài bảo tôi là ai?

Blood ưỡn oải hỏi lại nhưng đầu óc chàng lại đang mãi nghĩ chuyện khác. "Trong những người quen của tôi không có bọn đầu trộm đuôi cướp...". Câu nói tàn nhẫn ấy cứ u u trong đầu chàng.

Nhưng Lord Julian không thể cho phép người ta thờ ơ với mình. Một tay ngài nắm áo Blood, tay kia chỉ ra bóng dáng của Don Miguel đang xa dần.

- Thuyền trưởng Blood, có thật là ông không định treo cổ tên khốn kiếp kia không?

- Tại sao tôi lại phải treo cổ hắn?

- Bởi vì hắn là một tên cướp biển đáng khinh và tôi có thể chứng minh điều đó.

- Thế à? - Blood hỏi lại và Lord Julian ngạc nhiên nhận thấy mặt chàng bỗng tái nhợt và ánh mắt chàng chột tắt ngấm. - Chính tôi cũng là một tên cướp biển đáng khinh và vì vậy mà tôi khoan dung hơn đối với bọn cùng loại. Cứ mặc Don Miguel tha hồ tự do.

Lord Julian nghẹn thở vì bức tức.

- Sau tất cả những gì hắn đã làm ư? Sau khi hắn đánh chìm tàu "Royal

Mary"? Sau khi hắn đã đối xử thô bạo với tôi... với chúng tôi? - đức ông cảm phần phản đối.

- Tôi không phụng sự nước Anh hay bất kỳ một nước nào khác, thưa ngài. Và những sỉ nhục đối với lá cờ của nó không hề làm tôi động lòng.

Đức ông thậm chí phải lùi lại trước cái nhìn hung hãn mà thuyền trưởng Blood chĩa vào ngài như muốn thiêu ngài ra thành tro bụi. Nhưng cơn giận của chàng Ai len lại tắt ngay, cũng đột ngột như nó đã bùng lên, và chàng nói tiếp, giọng đã trở lại bình tĩnh:

- Xin đa tạ ngài nếu ngài làm ơn đưa tiểu thư Bishop sang tàu tôi. Mời ngài nhanh chân lên một chút cho, bây giờ chúng tôi sẽ đánh đắm chiếc tàu này.

Đoạn chàng chậm rãi quay người bỏ đi, nhưng Lord Julian đã giữ chàng lại. Cố ghìm cơn giận, ngài lạnh lùng lên tiếng:

- Thuyền trưởng Blood, ông hoàn toàn làm tôi thất vọng đấy. Tôi đã hy vọng rằng ông sẽ làm nên một sự nghiệp chói lọi kia!

- Xin ngài xéo ngay đi cho! - thuyền trưởng Blood buông thông rồi quay lưng bước thẳng.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Chương 20

Đầu trộm đuôi cướp

Trên boong lái thượng, trong ánh sáng vàng vọt của chiếc đèn lồng lớn ba ngọn, thuyền trưởng Blood đi đi lại lại, một mình một bóng. Im lặng trùm lên con tàu. Cả hai boong tàu được cọ bằng chổi túp đến bóng lộn. Không còn một dấu vết gì của trận đánh nữa. Một nhóm thủy thủ ngồi xôm quanh cửa khoang chính đang mơ màng ngân nga một bài hát êm đềm. Vẻ thanh bình và cảnh đẹp của đêm nhiệt đới đã làm dịu được trái tim khô cằn của những con người thô lỗ ấy - những tên cướp đang trực canh bên mạn trái tàu. Chúng đang chờ chuông điểm bốn giờ.

Thuyền trưởng Blood không nghe thấy tiếng hát, chàng không nghe thấy gì ngoài những từ tàn nhẫn mà người ta gán cho chàng.

Đầu trộm đuôi cướp!

Một trong những khía cạnh của bản chất con người là dù người ta đã có một ấn tượng không lay chuyển về một điều gì đó nhưng họ vẫn kinh hoàng khi được chứng kiến tận mắt cái ấn tượng của mình trùng khớp với thực tế. Ba năm trước trên đảo Tortuga, lúc mọi người thuyết phục Peter Blood chọn cuộc đời giang hồ lãng tử, chàng vẫn chưa rõ Arabella sẽ nghĩ thế nào về mình. Chỉ lòng tin vững chắc rằng chàng đã vĩnh viễn mất nàng mới làm lòng chàng rắn lại và cuối cùng, sự tuyệt vọng đã xui khiến chàng chọn con đường ấy.

Thậm chí Blood không hề nghĩ có một lúc nào đó chàng sẽ gặp lại Arabella, mà chỉ một lòng tâm niệm rằng họ đã vĩnh viễn chia lìa. Những suy nghĩ triền miên về chuyện ấy là nguồn gốc mọi day dứt của chàng. Tuy vậy, dù chàng đã tin chắc rằng những đau khổ ấy không thể gọi nổi nơi nàng một sự thương hại nào dù là nhỏ nhất, nhưng suốt trong những năm tháng sóng gió kia chàng vẫn mang theo hình ảnh yêu kiều của nàng trong trái tim mình. Ý nghĩ về nàng đã giúp chàng không những kìm giữ mình mà còn kìm giữ những người theo chàng nữa. Chưa bao giờ trong lịch sử

cướp biển, bọn hải tặc lại phải tuân theo một kỷ luật sắt thép như vậy và chưa bao giờ có một bàn tay cứng rắn như vậy điều khiển chúng, chưa bao giờ những cuộc cướp bóc và cưỡng bức thông thường bị ngăn chặn một cách kiên quyết như trong toán cướp cùng đi biển với Blood. Như bạn đọc còn nhớ, trong các giao kèo chàng ký đã nêu rõ ràng, trong tất cả mọi vấn đề chúng phải tuân lời chàng vô điều kiện. Và vì vận may luôn luôn theo chàng nên chàng đã thiết lập được một kỷ luật xưa nay chưa từng thấy trong đám cướp. Bọn cướp biển sẽ cười vào mũi chàng thế nào nếu chàng bảo chúng rằng tất cả những việc ấy được chàng thực hiện vì lòng sùng mộ đối với một người con gái mà chàng yêu đến mềm lòng! Chúng sẽ khoái chí một cách đầy ác ý như thế nào khi biết rằng cô gái kia đã khinh bỉ ném vào mặt chàng cái câu: "Trong số người quen của tôi không có bọn đầu trộm đuôi cướp!".

Đầu trộm đuôi cướp!

Những lời mới rất buốt làm sao, chúng thiêu đốt chàng ghê gớm!

Hoàn toàn chẳng hiểu những uẩn khúc rắc rối của tâm hồn người đàn bà, thậm chí chàng không hề nghĩ tại sao nàng lại đón chàng bằng những lời sỉ nhục tàn tệ như vậy. Tại sao nàng lại bực tức đến thế? Chàng không thể lý giải nổi, mà chàng cũng không muốn lý giải một việc hiển nhiên như thế. Nếu không thì chàng đã phải hiểu rằng, một khi thay vì lòng biết ơn mà chàng đáng được hưởng nhờ đã giải thoát cho nàng khỏi cảnh giam cầm, nàng lại tỏ ra khinh bỉ, thì đó là bởi vì chính nàng cũng bị xúc phạm, sự xúc phạm ấy gắn liền với tên tuổi chàng và đã có từ trước cả lòng biết ơn hiện giờ. Nếu chàng chịu khó nghiền ngẫm về điều đó thì có thể tia hy vọng ngời sáng đã xua tan niềm tuyệt vọng u uất và đáng sợ của chàng, và rốt cuộc, chàng có thể hiểu ra rằng chỉ có sự xúc phạm đối với cô gái, hoặc thậm chí chỉ là nỗi đau khổ, mà nguyên nhân lại chính là chàng, cũng đủ dẫn tới vẻ khinh bỉ ấy.

Các bạn chắc đã suy luận như vậy. Nhưng thuyền trưởng Blood thì không. Hơn nữa, đêm hôm ấy chàng chẳng suy nghĩ gì hết. Trong lòng chàng chỉ có hai cảm xúc xâu xé nhau: mối tình thiêng liêng với nàng mà chàng ấp ủ bấy lâu và niềm căm hận mới bùng lên trong lòng chàng. Những tình cảm

trái ngược dồn nén và xáo trộn quay cuồng đến nỗi khó mà tách bạch chúng ra được. Thế là đêm nay, yêu và hận quyện vào nhau, biến thành một niềm đam mê quái gỡ duy nhất trong lòng chàng.

Đầu trộm đuôi cướp!

Nàng đã nói thẳng vào mặt chàng, không thềm quanh co, nữ quên rằng chàng đã bị kết tội oan một cánh tàn nhẫn và bất công. Nàng không biết tình thế tuyệt vọng của chàng sau khi trốn khỏi Barbados và không thềm đếm xia đến những hoàn cảnh đã biến chàng thành một tên cướp biển. Những gì chàng làm, dưới lốt cướp biển nhưng không như bọn cướp biển, mà như một quân tử chân chính, cũng không hề làm nàng động tâm và tim nàng không chút đồng cảm với tim chàng. Chỉ với bốn chữ ấy Arabella đã giáng xuống chàng lời tuyên án tối hậu. Dưới mắt nàng, chàng chỉ là một kẻ đầu trộm đuôi cướp.

Thì được thôi! Nếu nàng đã gọi chàng là đầu trộm đuôi cướp thì bây giờ chàng sẽ là đầu trộm đuôi cướp, sẽ là một kẻ tàn bạo không biết thương tình như tất cả bọn cướp biển. Chàng sẽ chấm dứt cuộc vật lộn ngu ngốc với chính mình ấy, chàng thôi không còn muốn tồn tại một lúc trong hai thế giới - vừa là cướp biển vừa là chính nhân quân tử. Nàng đã chỉ rõ chàng thuộc về thế giới nào. Và bây giờ nàng sẽ được chứng minh rằng nàng nói đúng. Nàng đang ở trên tàu của chàng, nàng đang nằm trong tay chàng và chàng muốn làm gì nàng thì làm.

Blood bật cười nhạo báng.

Nhưng tiếng cười của chàng vụt tắt, từ cổ họng chàng bật ra một âm thanh giống như tiếng nước nở. Blood đưa tay ôm đầu và chợt thấy trán mình đổ mồ hôi lạnh.

Thông thạo hơn Blood ít nhiều về nửa kia của nhân loại, đêm hôm ấy Lord Julian cũng mãi bận bịu giải đáp câu đố kỳ lạ mà chàng cướp biển không sao giải thích nổi kia. Tôi ngờ rằng việc làm ấy của đức ông được khêu gợi bởi một cảm giác ghen tuông mơ hồ. Thái độ của Arabella Bishop trong những thử thách mà họ vừa phải trải qua đã buộc ngài rút cuộc hiểu ra rằng một cô gái dù không có dáng dấp yếu điệu và nữ tính bẩm sinh vẫn có thể có sức quyến rũ mạnh hơn nhiều so với những cô gái khác. Ngài rất quan

tâm đến quan hệ trước đây giữa Arabella và thuyền trưởng Blood, và ngài cảm thấy có gì đó hơi vương vướng trong ngực cùng với nỗi bất an thúc giục ngài phải tìm hiểu ngay vấn đề này.

Cặp mắt màu nhạt của đức ông có khả năng tóm được rất nhanh những sự vật lọt khỏi sự chú ý của người khác, còn trí tuệ của ngài thì, như tôi đã nói, cũng khá là sắc sảo.

Lord Wade nguyên rủa mình vì trước đó đã không nhận thấy nhiều điều, hay ít ra là đã không xem xét mọi cái cho thật kỹ càng. Còn bây giờ thì ngài đang tập trung so sánh tất cả những gì ngài đã nhận ra từ trước với những quan sát ngài vừa mới thu nhận được trong ngày hôm nay.

Chẳng hạn ngài đã nhận thấy con tàu của Blood mang tên tiểu thư Bishop và điều đó chắc chắn không phải ngẫu nhiên. Đồng thời ngài còn nhận thấy những chi tiết kỳ quặc trong cuộc gặp gỡ giữa Blood và Arabella cùng với những đổi thay đã xảy ra với mỗi người sau cuộc gặp gỡ ấy.

Tại sao nàng lại sỉ nhục thuyền trưởng tàn tệ như vậy? Xử sự như thế với người đã cứu mình là một việc làm ngu ngốc, mà Lord Julian thì không hề cho rằng Arabella là người ngu ngốc. Và mặc dù vậy, bất chấp sự gay gắt của nàng, bất chấp nàng là cháu gái kẻ thù không đội trời chung của Blood, nàng và Lord Julian vẫn được mọi người hết sức quan tâm. Mỗi người được dành riêng hẳn một buồng và được tự do đi lại khắp tàu. Hai người ăn cùng bàn với hoa tiêu Pitt và thuyền phó Wolverstone, và họ đối xử với hai người đặc biệt lịch sự. Nhưng đồng thời cũng thấy rõ rằng bản thân Blood thì hết sức tránh gặp mặt họ.

Tiếp tục theo dõi, Lord Julian gán những chi tiết rời rạc lại với nhau, chú ý lựa chọn trong óc tất cả những hiện tượng mà ngài nắm được. Không đi đến một kết luận cụ thể nào, ngài quyết định khai thác những tin tức bổ sung ở ngay bản thân Arabella Bishop bên bàn ăn. Muốn thế, cần phải chờ cho Pitt và Wolverstone đi khỏi đã. Wade không phải chờ đợi lâu những tin tức bổ sung ấy. Khi Pitt vừa nhồm dậy định bước theo lão Wolverstone vừa mới đi khỏi, Arabella Bishop bỗng giữ anh lại bằng một câu hỏi:

- Thưa ông Pitt, - nàng nói, - có phải ông là một trong số những người cùng trốn khỏi Barbados với thuyền trưởng Blood không?

- Vâng, thưa tiểu thư. Tôi cũng là một trong số các nô lệ của ông chú tiểu thư đấy.

- Rồi sau đó ông lại liên tục đi biển với thuyền trưởng Blood?

- Vâng, thưa tiểu thư, tôi là hoa tiêu của anh ấy từ đầu đến giờ.

Arabella gật đầu. Nàng nói từ tốn nhưng Lord Julian vẫn nhận thấy vẻ nhợt nhạt khác thường của nàng, mặc dù trong chuyện đó không có gì là lạ nếu lưu ý đến tất cả những điều nàng vừa phải chịu đựng.

- Có bao giờ ông đi biển cùng với một người Pháp nào tên là Cahusac không?

- Cahusac? - Pitt mỉm cười bởi vì cái tên đó gợi ra trong óc anh những kỷ niệm buồn cười. - Vâng, anh ta có đi cùng với chúng tôi đến Maracaybo.

- Thế còn một người Pháp khác tên là Levasseur? - nàng hỏi gặng, và Lord Julian lấy làm lạ không hiểu tại sao nàng lại có thể nhớ được những cái tên ấy.

- Có, Cahusac trước đây là thuyền phó trên tàu của Levasseur cho đến khi tay này chết.

- Cho đến khi ai chết?

- Tay Levasseur ấy mà. Hắn bị giết cách đây chừng hai năm trên một hòn đảo trong quần đảo Virgin.

Một thoáng im lặng ngẩn ngui; sau đó, bằng một giọng hết sức bình thản, Arabella Bishop lại hỏi:

- Ai giết anh ta thế?

Hành diện bởi những câu hỏi liên tiếp ấy, Pitt sẵn lòng trả lời vì anh thấy chẳng có gì phải giấu giếm cả.

- Thuyền trưởng Blood đã giết hắn.

- Vì lẽ gì?

Pitt bối rối, nghĩ rằng những chuyện bẩn thỉu của Levasseur không phải dành cho đôi tai thiếu nữ.

- Họ có chuyện xích mích với nhau, anh đáp cho qua chuyện.

- Chuyện xích mích ấy xảy ra vì.. vì một người đàn bà? - Arabella vẫn riết róng.

- Có thể cho là thế..

- Còn người đàn bà kia tên là gì?

Pitt ngạc nhiên nhướn mày, tuy vậy anh ta vẫn đáp.

- Tiểu thư d Ogeron, con gái thống đốc Tortuga. Cô ta chạy theo tay Levasseur kia... và... Blood đã cướp lại cô ấy từ bàn tay bẩn thỉu của hắn. Levasseur là một đứa rất tệ hại và xin tiểu thư hãy tin rằng hắn đã lãnh đủ vì Peter Blood.

- Tôi hiểu rồi, và... thế mà thuyền trưởng Blood vẫn chưa cưới cô ta ư?

- Lúc này thì chưa, - Pitt bật cười vì biết rõ cái vô căn cứ của những chuyện đồn nhảm ở Tortuga rằng tiểu thư d Ogeron là vợ chưa cưới của thuyền trưởng Peter Blood.

Arabella lặng lẽ gật đầu, và Jeremy Pitt, cảm thấy mừng vì cuộc lục vấn đã kết thúc, bèn quay đi. Nhưng không muốn chấm dứt câu chuyện lạ lùng, thực chất là một cuộc hỏi cung như thế, anh dừng lại ở ngưỡng cửa và thông báo cho hai vị khách một tin sốt dẻo:

- Có lẽ các vị sẽ hài lòng được biết rằng thuyền trưởng đã thay đổi hướng đi vì các vị. Anh ấy định thả các vị xuống Jamaica, càng gần Port Royal càng tốt. Chúng tôi đã chuyển hướng và nếu gió vẫn tiếp tục giữ được thế này thì các vị đã gần về đến nhà.

- Chúng tôi rất cảm ơn thuyền trưởng... - Lord Julian ngần ngừ vì thấy Arabella không có ý định đáp lại. Nàng ngồi đăm chiêu, buồn rầu nhìn ra phía trước.

- Vâng... các vị nên cảm ơn anh ấy. Pitt gật đầu. - Thuyền trưởng đã phải mạo hiểm nhiều. Không chắc có ai ở vào địa vị anh ấy lại dám mạo hiểm như thế. Nhưng anh ấy thì cứ vậy đây...

Pitt đi ra, bỏ Lord Julian lại trong suy tư. Ngài tiếp tục quan sát nét mặt Arabella, mỗi lúc một thêm lo, mặc dù đôi mắt nhàn nhạt của ngài vẫn giữ nguyên vẻ ngái ngủ. Cuối cùng Arabella đưa mắt nhìn sang ngài và nói.

- Xem ra thì anh chàng Cahusac của ngài đã nói đúng sự thật.

- Tôi thấy tiểu thư đã kiểm tra điều ấy rồi, - Lord Julian nói, - và tôi đang phải đau đầu nghĩ xem tiểu thư cần biết chuyện đó làm gì.

Không nhận được câu trả lời, ngài lặng lẽ quan sát nàng, mấy ngón tay mân mê món tóc giả vàng óng khuôn lấy gương mặt ngài.

Arabella đăm chiêu ngồi bên bàn và dường như đang chăm chú ngắm nghía những hoa văn đăng ten Tây Ban Nha tuyệt mỹ trên tấm khăn trải bàn. Lord Julian lên tiếng phá tan sự im lặng.

- Con người ấy làm tôi kinh ngạc, - ngài chậm rãi nói bằng một giọng uể oải. - Đối hướng đi vì chúng ta? Lạ thật! Nhưng lạ hơn nữa là vì chúng ta mà ông ấy đã đâm đầu vào một mối nguy hiểm lớn lao khi quyết định đi vào vùng biển Jamaica. Không quả thực con người ấy làm tôi rất sửng sốt! Arabella Bishop lơ đãng ngó đức ông. Rồi môi nàng run lên rất lạ, gần như là khinh bỉ. Những ngón tay nàng gõ xuống mặt bàn theo một nhịp điệu nào đó.

- Tôi ngạc nhiên hơn vì điều khác kia. - Nàng nói. - Đó là ông ta không coi chúng ta như những người có thể dùng để đổi được món tiền chuộc kha khá.

- Mặc dù tiểu thư rất đáng phải thế.

- Thật à? Tại sao vậy?

- Vì tiểu thư đã lăng nhục ông ta.

- Tôi đã quen gọi sự vật bằng chính tên của chúng.

Đến đó thì Lord Julian không nhịn được nữa.

- Tiểu thư đã quen rồi? Nhưng mà tôi, xin cứ giết phăng ngay tôi đi, tôi thì tôi không dám khoác lác thế đâu! Cái đó chứng tỏ hoặc là sự non nớt thái quá hoặc sự ngu ngốc thái quá. - Ngài im lặng một lát để lấy lại vẻ ung dung thường lệ và nói tiếp. - Cái đó còn là biểu hiện của sự vô ơn. Tất nhiên vô ơn là một đặc tính của con người, nhưng thể hiện nó ra... thì thật là trẻ con.

Đôi má Arabella hơi ửng đỏ.

- Thưa đức ông, ngài thấy thất vọng với cách cư xử của tôi... Nhưng tôi... tôi không hiểu nổi ngài đấy. Tôi đã tỏ ra vô ơn với ai? Và ở đâu? Lúc nào?

- Với thuyền trưởng Blood. Chẳng phải ông ta đã đến cứu chúng ta đó sao?

- Đến cứu ư? - Arabella lạnh lùng hỏi lại. - Tôi không nghĩ rằng ông ta biết chúng ta có mặt trên "Milagrosa" đâu.

Lord Julian cho phép mình để lộ đôi chút nóng nảy.

- Dù thế nào đi nữa thì chính ông ấy đã giải thoát chúng ta khỏi tay tên Tây

Ban Nha dê tiện kia, - Lord Julian nói. - Chẳng lẽ ở phần hoang dã này của trái đất, cho đến bây giờ người ta vẫn chưa nhận thấy những gì mà ngay cả ở nước Anh cũng đã rõ rồi hay sao? Thực ra thì thuyền trưởng Peter Blood chỉ đánh vào bọn Tây Ban Nha mà thôi. Và gọi ông ta là đầu trộm đuôi cướp như tiểu thư đã gọi, thì điều đó ít nhất cũng là thiếu khôn ngoan và không thận trọng.

- Ông cho là không thận trọng à? - nàng khinh bỉ hỏi lại. - Nhưng việc gì tôi phải thận trọng kia chứ?

- Quả thật là chẳng việc gì. Nhưng nếu vậy ít ra tiểu thư cũng hãy nghĩ đến cảm giác biết ơn sơ đẳng nhất. Tôi phải thành thật nói với tiểu thư rằng, nếu ở vào địa vị Blood tôi đã không xử sự được như ông ta đâu. Nói sai thì tôi cứ chết chìm! Tiểu thư hãy nghĩ xem, ông ta đã phải chịu bao nhiêu cực nhục vì đồng bào của mình rồi, và tiểu thư cũng như tôi vẫn kinh ngạc thấy ông ta còn phân biệt nổi người Anh với người Tây Ban Nha. - Bị bán làm nô lệ! Hừ! - và ngài rùng mình - Mà bán cho ai kia chứ? Cho một tên chủ đồn điền khốn nạn - Ngài bỗng sực nhớ. - Xin lỗi, thưa tiểu thư...

- Hình như ngài đã quá sốt sắng biện bạch... cho tên cướp biển ấy đấy! - Sự khinh bỉ của Arabella đã gần như độc địa.

Lord Julian chăm chú nhìn nàng rồi neho cặp mắt to màu nhạt và khẽ nghiêng đầu, ngài nhẹ nhàng hỏi:

- Tôi muốn biết vì đâu tiểu thư căm ghét ông ta như vậy?

- Căm ghét ông ta ư? Ô, lạy Chúa tôi! Sao ngài lại nghĩ thế được nhỉ? Chỉ đơn giản là tôi không nhìn nhận ông ta mà thôi.

- Vô ích! Tiểu thư nên nhìn nhận ông ta thì hơn, tiểu thư Bishop ạ! - Đức ông thẳng thắn nói ra điều ngài đang nghĩ. - Ông ta xứng đáng được thế. Người có thể hành động như ông ta đã hành động để chống lại tên đô đốc kia là một báu vật cho hạm đội của chúng ta. Ông ta đã không uổng công phục vụ dưới quyền chỉ huy của de Ruyter. Ruyter là một thủy soái thiên tài, và nói sai tôi chết, thầy nào trò ấy, theo chỗ tôi hiểu được! Tôi dám ngờ rằng trong hải quân Anh không có ai sánh được với ông ta. Thật tài tình! Cố tình len vào giữa hai tàu Tây Ban Nha ở cự ly tầm bắn thẳng và bằng cách đó thay vì bất lợi đã chiếm được thượng phong! Muốn thế cần phải

táo bạo, linh hoạt và thông minh mới được! bằng cách ấy, ông ta không chỉ lừa được tôi, một thủy thủ tồi. Tên đô đốc Tây Ban Nha đoán ra ý đồ của ông ta quá muộn, khi Blood đã làm chủ tình thế rồi. Đó là một vĩ nhân! Là một người đáng để ta phải nhìn nhận!

Arabella không thể nhịn được nữa, nàng châm chọc:

- Vậy thì ngài hãy lợi dụng ảnh hưởng của mình với Lord Sunderland, bảo ông ta xui đức vua phong hàm sĩ quan cho Blood đi.

Lord Julian khoái trá bật cười:

- Ồ, việc ấy đã đâu vào đấy rồi! Chứng chỉ sĩ quan của ông ta đang nằm trong túi tôi đây - Và ngài kể tóm tắt cho nàng nghe mục đích chuyến công du của mình.

Để lại một mình nàng trong nỗi kinh ngạc, Wade đi tìm thuyền trưởng, lòng vẫn áy náy vì chưa xác minh rõ được quan hệ của Arabella đối với Blood. Nếu nàng tỏ ra độ lượng hơn với Blood thì đức ông đã thấy mình sung sướng hơn rồi.

Ngài tìm thấy thuyền trưởng Blood đang đi đi lại lại trên đài chỉ huy. Thuyền trưởng đã hoàn toàn kiệt sức vì cuộc vật lộn với quý dữ, mặc dù đức ông không thể nào ngờ nổi chuyện ấy. Với thái độ thân tình vốn có, Lord Julian nắm tay thuyền trưởng và sóng đôi đi bên chàng.

- Ngài cần gì? Có chuyện gì thế? - Blood cúi kính gấu, tâm trạng chàng đang hết sức tồi tệ.

Những lời ấy không làm đức ông phật ý.

- Thưa ông, tôi muốn chúng ta kết bạn với nhau, - ngài nói ngắn gọn.

- Hết sức hân hạnh! - Blood trả lời nhất gừng - Ngài đã hạ mình quá đấy.

Lord Julian không để ý đến vẻ giễu cợt rõ rệt trong câu nói.

- Rất lạ lùng là số phận đã cho chúng ta gặp nhau. Chẳng là tôi được biệt phái đến Tây Ấn chỉ để gặp ông mà thôi.

- Ngài không phải là người đầu tiên làm được điều đó đâu, - Blood giễu cợt đáp. - Tuy vậy, những người kia chủ yếu là bọn Tây Ban Nha và chúng không được may mắn như ngài.

- Ông không hiểu ý tôi, - Lord Julian nói và ngài bắt đầu trình bày sứ mệnh của mình bằng một giọng nghiêm túc.

Thuyền trưởng Peter Blood ngạc nhiên lắng nghe ngài, và khi ngài vừa dứt lời, chàng lên tiếng:

- Trên tàu này ngài là khách của tôi, mà tôi thì vẫn còn giữ được ít nhiều những khái niệm về cách cư xử đúng đắn đối với khách, sót lại từ ngày xưa, mặc dù bây giờ tôi có thể tự coi mình là tên đầu trộm đuôi cướp. Vì vậy, tôi sẽ không nói tôi nghĩ thế nào về ngài. Tôi cũng không nói tôi nghĩ thế nào về Lord Sunderland bởi vì ông ta là bà con của ngài, cũng như đề nghị trợ tráo mà ngài vừa đưa ra với tôi. Nhưng tất nhiên tôi chẳng lấy làm lạ rằng một trong các đại thần của James Stuart coi việc dùng hối lộ mua chuộc ai đó để anh ta phản bội những người tin cậy mình là việc có thể chấp nhận được. - Và chàng khoát tay chỉ ra boong giữa, nơi đang vọng lên tiếng hát buồn buồn của bọn cướp biển.

- Ông lại không hiểu tôi rồi! - Lord Julian kêu lên, cố nén bực mình. - Những người của ông cũng sẽ đầu quân cho đức vua.

- Và ngài cho rằng họ sẽ cùng với tôi đi săn bọ bè trong "hải hồ huynh đệ" chẳng? Xin thề rằng ngài không hiểu gì hết, Lord Julian! Chẳng lẽ ở nước Anh không còn một chút liêm sỉ nào nữa hay sao? Nhưng thôi, không nói chuyện ấy nữa. Ta sẽ nói chuyện khác. Tại sao ngài lại nghĩ rằng tôi chịu nhận hàm sĩ quan của vua James? Tôi thậm chí không muốn bắt tay vì cái chiếu chỉ của ngài, dù đây đã là bàn tay của một tên đầu trộm đuôi cướp. Hôm nay chính ngài đã nghe tiểu thư Bishop gọi tôi là đầu trộm đuôi cướp rồi, tức là một kẻ đáng khinh, một kẻ bị đào thải. Nhưng ai đã làm tôi thành một kẻ như vậy? Ai đã biến tôi thành đầu trộm đuôi cướp?

- Nếu ông là một người nổi loạn... - Lord Julian lên tiếng.

Nhưng thuyền trưởng Peter Blood đã ngắt lời ngài.

- Ngài thì ngài phải biết rằng tôi không phải là người nổi loạn và hoàn toàn không dự gì vào cuộc bạo loạn. Nếu đúng là tôi có tham dự vào cuộc nổi loạn, hoặc nếu là các quan tòa đã nhầm, thì tôi còn có thể tha thứ cho sự bất công ấy đối với mình, nhưng mà chẳng có nhầm lẫn gì hết. Người ta đã kết án tôi đúng là vì những việc tôi đã làm, không hơn không kém. Con quỷ hút máu Jeffreys đáng nguyên rủa ấy đã khép tôi vào tội chết, còn tên chủ James Stuart xứng đáng của hãn thì biến tôi thành nô lệ. Mà vì lẽ gì nào?

Vì tôi đã thực hiện bốn phận của mình, vì lòng nhân ái bất kể quan điểm và chính kiến, tôi đã cố làm vợi đau khổ cho một người sau này bị kết tội phản nghịch. Đó là tất cả tội lỗi của tôi đấy. Điều này có thể dễ dàng kiểm tra lại theo các tài liệu. Và vì thế mà tôi bị bán làm nô lệ! Ngài đã bao giờ thấy mình là nô lệ, dù chỉ trong mơ thôi hay không?

Blood đột nhiên nín bật, và thấy rõ là chàng đang cố gắng đấu tranh với chính mình. Rồi chàng mệt nhọc cất tiếng cười.

Tiếng cười ấy làm Lord Julian ớn lạnh sống lưng.

- Thôi, đủ rồi, - thuyền trưởng Blood nói. - Dường như tôi đang cố biện bạch cho mình, nhưng mọi người đều biết rằng tôi không có thói quen ấy. Cảm ơn ngài, Lord Julian, vì những ý định tốt đẹp của ngài. Phải, phải! Có thể ngài sẽ hiểu được tôi. Tôi thấy ngài là người có thể hiểu tôi được đấy.

Lord Julian đứng ngây như phỗng. Ngài hết sức xúc động trước lời nói và cơn giận bột phát của Blood. Chỉ trong vài câu ngắn gọn và rõ ràng. Blood đã trình bày một cách thuyết phục nguyên nhân của mỗi hận thù và lòng căm ghét của mình cũng như những lý do để biện hộ và thanh minh. Wade nhìn khuôn mặt cương nghị và quả cảm của thuyền trưởng được rọi sáng bởi ngọn đèn đuôi tàu rồi thở dài nặng nề và chậm rãi lên tiếng:

- Tiếc quá, rất tiếc! - Rồi bị thôi thúc bởi một tình cảm tốt đẹp, ngài chìa tay cho Blood. - Hy vọng rằng dù sao ông cũng không giận tôi, đúng chứ, thưa thuyền trưởng Blood?

- Không đâu, Milord[3]. Bởi vì tôi là... tên đầu trộm đuôi cướp mà. - Chàng cười buồn bã và bỏ đi, không nhìn đến bàn tay đang chìa ra cho mình.

Lord Julian đứng lặng, dõi theo thân hình dong dỏng của Blood đang từ từ đi dọc lan can, mỗi lúc một xa dần. Sau đó ngài rầu rĩ lắc đầu và bỏ vào buồng.

Ở lối vào hành lang đức ông suýt nữa đụng phải Arabella Bishop, nàng đang đi cùng một hướng với ngài. Wade bước theo nàng, mãi nghĩ về thuyền trưởng Blood đến nỗi không hỏi nàng đi đâu lúc này.

Vào đến buồng, ngài ngồi phịch xuống ghế bành và thốt lên với vẻ nóng nảy ít thấy ở ngài:

- Quỷ tha ma bắt tôi đi, nếu đã bao giờ tôi gặp một người tôi mến như vậy!

Tuy nhiên, với ông ta thì không thể làm được gì nữa.

- Vâng, tôi đã nghe hết rồi. - Arabella thú nhận với một giọng yếu ớt, đầu nàng cúi gằm, mắt trôn trôn nhìn hai bàn tay đặt trên đầu gối.

Lord Julian ngạc nhiên liếc nhìn nàng, rồi im lặng một lúc, ngài đắm chiêu nói:

- Tôi thì tôi nghĩ là thế này... Không biết có phải tiểu thư là người có lỗi trong những việc xảy ra với thuyền trưởng hay không? Lời tiểu thư nói tác động lên ông ta rất mạnh, không làm sao gỡ ra được. Ông ta từ chối quy phục đức vua và thậm chí còn không thèm bắt tay tôi nữa. Nhưng biết làm thế nào với một người như vậy được? Phải, hạnh phúc, thành công, may mắn sẽ còn đến với ông ta, nhưng ông ta sẽ phải kết thúc cuộc đời mình trên thanh gươm buồm. Còn bây giờ thì tay hiệp sĩ nửa mùa này đang vì chúng ta mà đùa bỡn với cái chết đấy!

- Thế nào? Tại sao vậy? - Nàng lo sợ kêu lên.

- Thế nào ấy à? Chẳng nhẽ tiểu thư quên rằng chúng ta đang trên đường đến Jamaica, nơi đóng bản doanh của hạm đội Anh quốc? Tuy rằng chỉ huy hạm đội ấy là ông chú của tiểu thư...

Arabella ngẩng phắt đầu ngắt lời ngài, và đức ông nhận thấy hơi thở nàng gấp gấp, còn đôi mắt mở to của nàng thì hốt hoảng nhìn ngài.

- Lạy Chúa! - nàng thốt lên. Cái đó không giúp gì cho ông ấy cả. Ngài đừng nghĩ thế. Trên thế gian này ông ta không còn kẻ thù nào ác độc hơn chú tôi đâu. Không đời nào chú tôi lại chịu buông tha ông ấy. Tôi tin chắc rằng chỉ có hy vọng bắt được và treo cổ thuyền trưởng Blood mới buộc chú tôi rời bỏ các đồn điền của mình ở Barbados để nhận chức thống đốc Jamaica mà thôi. Thuyền trưởng Blood chắc chắn là không thể biết điều đó. - Nàng im bật và bất lực giang tay.

- Tôi không nghĩ rằng Blood sẽ thay đổi ý định dù có biết trước chuyện đó,

- Lord Julian buồn rầu kết luận. - Không thể xét đoán con người đã có thể tha thứ cho một kẻ thù như Don Miguel và kiên quyết khước từ đề nghị của tôi theo những nguyên tắc thông thường được. Ông ta là một hiệp sĩ trọng nghĩa đến mức gàn dở.

- Nhưng dù vậy trong ba năm qua ông ta đã là ông ta trên thực tế và làm

những gì ông ta đã làm. - Arabella buồn bã nói, không còn chút gì là khinh
bỉ.

Lord Julian, như tôi nghĩ, thích lên lớp đạo đức và ưa nói những câu châm
ngôn.

- Cuộc đời phức tạp kinh khủng - ngài thở dài kết luận.

Chú thích:

[1] Ba nữ thần số mệnh, theo thần thoại Hy Lạp.

[2] Theo Kinh thánh, Pilate, quan tổng đốc, đã rửa tay phó mặc cho dân
chúng đóng đinh Chúa.

[3] Tiếng tôn xưng quý tộc Anh.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Chương 21

Phụng sự vua James

Sáng sớm hôm sau Arabella Bishop bị đánh thức dậy bởi tiếng kèn đồng lạnh lốt và tiếng chuông tàu đổ dồn. Nàng nằm trên giường uể oải ngắm mặt biển xanh gợn sóng bên ngoài khuôn cửa sổ mạn thép vàng. Dần dần vọng đến tai nàng tiếng ồn ào như chợ vỡ: từ khoang công thất vọng ra tiếng chân hối hả, tiếng quát tháo om sòm và tiếng ồn ào náo loạn. Tiếng động nhộn nháo có một vẻ gì khác thường chứ không giống công việc hàng ngày trên tàu. Lòng tràn ngập một nỗi lo âu mơ hồ, Arabella nhồm dậy và đánh thức cô hầu gái.

Bị đánh thức bởi tiếng động ấy, Lord Julian cũng đã dậy. Vội vã mặc quần áo và ra khỏi buồng, ngài ngạc nhiên trông thấy cả núi buồm phần phật trên đầu mình. Chúng được giương hết lên để đón gió sớm. Ở trước mặt và hai bên mạn "Arabella" là đại dương bao la trải rộng, lấp lánh ánh vàng của nửa vầng mặt trời mới ló.

Trên boong giữa, nơi mới hôm qua đây vẫn còn yên tĩnh là thế, bây giờ đang có chừng sáu chục người hối hả làm việc. Bên lan can boong lái thượng, thuyền trưởng Blood đang gay gắt tranh luận với lão hộ pháp một mắt Wolverstone. Đầu lão thuyền phó buộc một chiếc khăn vải đỏ, manh áo xanh mở phanh để lộ bộ ngực cháy nắng. Vừa thoáng thấy Lord Julian, hai người lập tức im bật. Thuyền trưởng Blood ngoái lại chào ngài.

- Tôi đã để xảy ra một sai sót rất lớn, thưa ngài, - Blood nói sau khi họ đã chào nhau. - Đáng lẽ đêm qua tôi không nên đi sát bờ Jamaica như vậy. Tôi muốn thả các vị xuống càng sớm càng tốt. Mời ngài lên đây, thưa ngài.

Lord Julian ngạc nhiên trèo lên cầu thang. Nhìn ra chân trời theo tay thuyền trưởng, ngài kinh ngạc ồ lên. Cách đó không quá ba dặm về phía tây là dải

bờ xanh rờn cây lá. Còn ngoài khơi, cách đó chừng hai dặm là ba chiếc tàu lớn màu sơn trắng xóa.

- Chúng không treo cờ, nhưng chắc chắn đó là một bộ phận của hạm đội Jamaica, - Blood bình thản nói. - Chúng tôi đã gặp chúng vào lúc rạng sáng và chuyển hướng ngay, rồi từ lúc ấy đến giờ chúng đuổi theo chúng tôi. Nhưng vì "Arabella" hoạt động trên biển đã bốn tháng ròng nên đáy tàu bám quá nhiều rêu hà và nó không thể phát huy hết tốc độ như chúng tôi mong muốn.

Wolverstone thọc hai bàn tay thô kệch vào dây thắt lưng da to bản và từ chiều cao áp đảo của mình giễu cợt nhìn xuống Lord Julian.

- Có lẽ ngài lại phải tham dự một phen hải chiến nữa cho đến khi chúng tôi trị xong mấy cái tàu kia mất, - lão hộ pháp nói.

- Chúng tôi vừa mới bàn nhau về chuyện đó, - thuyền trưởng Blood giải thích. Tôi nghĩ rằng chúng tôi không thể nghênh chiến được trong điều kiện bất lợi như thế này.

- Bất lợi với chả bất hại! - Wolverstone quát lên, bướng bỉnh chìa chiếc cầm bành ra phía trước. - Chúng ta đâu còn lạ lắm gì những cái bất lợi như vậy. Ở Maracaybo còn tệ hại hơn thế này nhiều nhưng rốt cuộc chúng tôi vẫn thắng và đoạt được ba tàu. Hôm qua, khi chúng ta giao chiến với Don Miguel, ưu thế cũng không thuộc về chúng ta kia mà.

- Đúng, nhưng đó là bọn Tây Ban Nha.

- Thế cái bọn này thì hơn gì? Chẳng nhẽ anh lại sợ thằng chủ đồn điền béo ị ở Barbados ấy sao? Cái gì làm anh lo lắng thế, hả Peter? Chưa bao giờ tôi thấy anh xử sự như vậy cả.

Phía sau họ dội lên tiếng pháo.

- Đó là lệnh thả trôi, - vẫn bằng một giọng bình thản như vậy Blood giải thích rồi thở dài nặng nề.

Thế là Wolverstone nổi khùng lên.

- Thà tôi gặp thằng Bishop ấy dưới hỏa ngục còn hơn chịu thả trôi theo lệnh hãn! - lão quát lên và cúi tiết nhổ toẹt xuống boong.

Lord Julian xen vào câu chuyện.

- Ô, các ông không việc gì phải lo ngại đại tá Bishop. Nếu tính đến việc các ông đã làm cho cháu gái ông ta và cho tôi...

Tiếng cười khàn khàn của Wolverstone cắt ngang lời Lord Julian.

- Ngài không biết thằng đại tá ấy rồi, - lão nói. - Dù có vì cháu gái hay con gái, thậm chí có vì mẹ đẻ ra hăn cũng thế thôi. Khi có thể làm đổ máu một người nào đó thì dù có là gì hăn cũng không từ. Hăn một là đưa uống máu người không tanh, một thứ giòi bọ dơ dáy! Tôi với thuyền trưởng biết thừa hăn đi rồi. Chúng tôi đã từng là nô lệ của hăn mà?

- Nhưng mà còn có tôi ở đây nữa! - đức ông nói một cách hết sức kiêu hãnh.

Wolverstone càng cười to hơn làm Lord Julian hơi đỏ mặt, và ngài cao giọng:

- Xin cam đoan với các ông rằng lời tôi cũng có ít nhiều trọng lượng ở Anh đấy! - ngài dương dương tự đắc nói.

- Đó là ở Anh! Nhưng, mẹ kiếp, đây không phải nước ở Anh!

Đúng lúc ấy tiếng nổ thứ hai đã át mất lời lão hộ pháp. Viên đạn cắm xuống nước cách đuôi tàu không xa.

Blood cúi người qua lan can, bình tĩnh bảo chàng trai tóc vàng đứng bên tay lái phía dưới:

- Ra lệnh cuốn buồm, Jeremy! Chúng ta sẽ thả trôi.

Nhưng Wolverstone đã nhào vội qua lan can hét tướng lên:

- Khoan, Jeremy! Không được! Đợi đã nào! - Đoạn lão quay phắt sang thuyền trưởng.

Blood buồn rầu mỉm cười và đặt tay lên vai lão.

- Bình tĩnh đã nào, con sói già! Bình tĩnh lại nào! - Chàng nói đánh thép nhưng thân tình.

- Đừng có trấn an tôi mà hãy trấn an chính anh ấy, Peter! Anh điên mất rồi! Hay anh muốn bắt chúng tôi sang thế giới bên kia chỉ vì anh đang tơ tưởng cái con ranh khinh người ấy?

Blood đột nhiên nổi giận quát lớn:

- Im ngay!

Nhưng Wolverstone vẫn không chịu thôi:

- Đừng hòng! Vì cái váy chết tiệt ấy mà anh đã biến thành thằng hèn! Anh lo sợ cho nó, nhưng nó là cháu gái thằng chó đẻ Bishop kia mà! Thề có Chúa, tôi sẽ đẩy loạn đội tàu cho xem! Như thế vẫn cứ hơn là đầu hàng và bị treo cổ ở Port Royal!

Ánh mắt hai người chạm nhau. Một bên là lời thách thức u uất, bên kia là cơn giận bị kìm nén, là sự sốt ruột và đau đớn.

- Không ai việc gì phải đầu hàng cả. Việc này là nói về tôi, - Blood đáp. - Nếu Bishop báo về nước Anh rằng tôi đã bị bắt và bị treo cổ thì hẳn sẽ nổi danh và đồng thời thỏa mãn được mối thù riêng với tôi. Cái chết của tôi sẽ làm hẳn vui lòng. Tôi sẽ gửi cho hẳn một bức thư và báo rằng tôi sẵn sàng sang tàu hẳn cùng với tiểu thư Bishop và Lord Julian để đầu hàng nhưng chỉ với điều kiện "Arabella" phải được tiếp tục hành trình, không bị ai ngăn trở. Theo chỗ tôi biết hẳn thì hẳn sẽ đồng ý nhận lời.

- Chuyện ấy đừng hòng xảy ra! - Wolverstone gầm lên. - Anh điên thật rồi, Peter, nếu anh có thể nghĩ như vậy.

- Dù sao thì tôi cũng không đến nỗi điên như bố. Thử nhìn những chiếc tàu kia xem. - Chàng chỉ những chiếc tàu đang đuổi theo họ, tuy chậm chạp nhưng mỗi lúc một đến gần. - Bố bảo kháng cự thế nào được? Chúng ta đi chưa quá nửa dặm là đã rơi vào tầm hỏa lực của chúng rồi.

Wolverstone văng ra một câu chửi đầy ý nghĩa rồi đột nhiên im bặt vì con mắt duy nhất của bố vừa thoáng thấy một dáng người kiêu diễm mặc áo dài bằng lụa màu xám. Mấy người mãi cãi nhau quá nên không nhận thấy Arabella Bishop đang hối hả chạy đến, cũng như không nhận thấy Ogle đang đứng đằng xa với chùng hai chục tên pháo thủ cướp biển.

Nhưng không hề để ý gì đến chúng, Blood ngoái lại nhìn tiểu thư Bishop. Chàng ngạc nhiên nhìn thấy nàng dám liêu lên boong lái thượng mặc dù mới hôm qua đây vẫn cố tránh mặt chàng. Xét theo nội dung cuộc tranh cãi giữa chàng với Wolverstone thì sự hiện diện của nàng tại đây ít ra cũng là rất vững.

Xinh xắn và duyên dáng, nàng đứng trước mặt chàng trong chiếc áo dài giản dị bằng lụa xám bóng. Đôi má nàng ửng hồng và cặp mắt nâu long lanh xúc động. Nàng không đội mũ và làn gió sớm thổi bay bay những sợi

tóc màu hạt dẻ mượt mà.

Thuyền trưởng Blood bỏ mũ và lặng lẽ cúi chào.

Nàng đáp lại một cách e dè lịch sự.

- Có chuyện gì xảy ra ở đây thế, Lord Julian? - nàng hỏi.

Như thế đáp lại câu hỏi của nàng, một tiếng súng nữa dội lên từ những chiếc tàu mà nàng đang sửng sốt ngắm nhìn. Arabella Bishop nhú mày ngó khắp lượt những người đàn ông có mặt tại đó. Bọn họ cau có im lặng và cảm thấy gò bó.

- Đó là các tàu của hải đội Jamaica, - Lord Julian đáp lời nàng.

Nhưng Arabella không kịp hỏi thêm một câu nào nữa. Ogle đang theo chiếc cầu thang rộng chạy lên và sau lưng gã là các pháo thủ. Cuộc diễu hành đầy vẻ đe dọa ấy đã làm tràn ngập trái tim Arabella một mối lo sợ bồn chồn.

Blood ngăn Ogle lại ngay đầu cầu thang. Cả vẻ mặt, cả dáng người chàng đều lộ rõ quyết tâm và nghiêm khắc.

- Gì đấy? - Thuyền trưởng hỏi gắt. - Vị trí của anh là ở boong pháo kia mà. Tại sao anh lại rời khỏi vị trí?

Tiếng quát đột ngột lập tức làm Ogle dừng bước. Cái đó cho thấy thói quen phục tùng đã bám rễ rất sâu và uy tín lớn lao của thuyền trưởng Blood trong toán cướp của mình, điều thực sự đã là bí quyết tạo ra quyền lực vô hạn của chàng đối với họ. Nhưng gã pháo thủ đã thu hết can đảm để vượt qua sự bối rối và dám lên tiếng phản đối Blood.

- Thuyền trưởng, - gã nói và chỉ tay ra những chiếc tàu đang đuổi theo họ, - đại tá Bishop đang săn đuổi chúng ta, mà chúng ta thì không thể chạy thoát và không thể đánh trả được.

Nét mặt Blood càng trở nên nghiêm khắc. Thậm chí những người có mặt tại đó tưởng như thấy chàng cao vọt hẳn lên.

- Ogle, - chàng nói bằng một giọng lạnh lùng và sắc như dao, - chỗ của anh là trên boong pháo. Anh phải về ngay đó với tất cả những người của mình, nếu không tôi...

Nhưng Ogle ngắt lời chàng:

- Việc này quan hệ đến tính mạng của chúng tôi đấy thuyền trưởng. Dọa nạt không ích gì đâu.

- Anh nghĩ thế à?

Lần đầu tiên trong đời cướp biển, có người đã cưỡng lệnh chàng. Việc kẻ chống lệnh lại là một trong số những người bạn của chàng ở Barbados, anh bạn cũ, Ogle đã làm Blood do dự trước khi dùng đến biện pháp mà chàng cho rằng không thể tránh khỏi. Và bàn tay chàng nắm lại trên báng khẩu súng lục nhét trong thắt lưng.

- Làm thế chẳng ích gì cho anh đâu. - Ogle cảnh cáo. - Mọi người đều đồng tình với tôi và quyết đòi bằng được.

- Đòi cái gì?

- Đòi cái sẽ cứu thoát chúng ta. Và chùng nào khả năng ấy còn nằm trong tay chúng ta thì chùng đó chúng ta còn chưa bị đánh chìm hay bị treo cổ.

Đám cướp biển đứng sau lưng Ogle hò hét đồng tình. Thuyền trưởng liếc nhìn những bộ mặt quả quyết ấy một thoáng rồi lại quay sang Ogle.

Trong tất cả chuyện này sắc mùi bạo loạn khác thường mà Blood còn chưa sao hiểu nổi.

- Vậy là anh đến đây để khuyên tôi chứ gì? - Chàng hỏi với thái độ nghiêm khắc không chút lay chuyển.

- Đúng đấy, thuyền trưởng, để khuyên anh. Đây... - và gã trở vào Arabella, - cô này là cháu gái của viên thống đốc Jamaica... chúng tôi yêu cầu giữ cô ta làm con tin, đảm bảo an toàn cho chúng ta.

- Đúng đấy! - Bọn cướp biển bên dưới reo hò rồi có những tiếng gào thét khẳng định sự đồng tình của chúng.

Bề ngoài thuyền trưởng Peter Blood vẫn không chút nao núng, nhưng trong thâm tâm chàng đã thấy lo sợ.

- Và các anh nghĩ rằng tiểu thư Bishop sẽ là một con tin có khả năng cứu các anh sao? - Chàng hỏi.

- Dĩ nhiên rồi, thưa thuyền trưởng. Và rất may là cô ấy đang ở trên tàu chúng ta. Anh hãy ra lệnh thả trôi và đánh tín hiệu cho bọn kia biết để chúng cho xuống sang chứng thực là cô ta đang ở đây. Sau đó anh hãy bảo chúng rằng nếu chúng định ngăn giữ chúng ta thì trước hết ta sẽ treo cổ cô ấy lên rồi sau mới đánh trả. Có lẽ cái đó sẽ làm nguội máu tên đại tá Bishop cũng nên.

- Nhưng cũng có thể là không? - Giọng nói chậm rãi và giễu cợt của Wolverstone vang lên. Rồi người đồng minh bất ngờ ấy bước đến gần Blood và đứng bên cạnh chàng. Trông bọn quạ non này, - và lão khinh bỉ gí ngón tay cái trở vào đám cướp biển lúc này đông thêm nhiều, - có thể có đứn tin vào câu chuyện hoang đường ấy, nhưng ai đã từng làm việc trong đồn điền của Bishop thì không đời nào. Nếu cậu có ý định đánh vào tình cảm của thằng chủ đồn điền khốn kiếp ấy thì, Ogle ạ, cậu còn ngốc hơn tôi tưởng nhiều trong tất cả mọi việc ngoài chuyện súng ống của cậu đấy. Cậu thì cậu phải biết Bishop rồi chứ! Không, chúng ta sẽ không thả trôi để chúng chìm chết chúng ta đâu. Cho dù tàu chúng ta chỉ chở toàn con cháu của Bishop đi nữa thì chuyện đó vẫn không hề ảnh hưởng gì đến hãn cả. Nhẽ nào cậu đã quên mất cái thằng khốn ấy rồi ư? Thằng chủ nô bản thủ ấy có vì mẹ đẻ ra hãn đi nữa cũng không từ bỏ ý định báo thù đâu. Tôi vừa mới nói điều đó với Lord Julian. Giống như cậu, ông ta cũng nghĩ rằng chúng ta sẽ không gặp nguy hiểm gì vì trên tàu có tiểu thư Bishop. Và nếu cậu không phải là một thằng ngố thì tôi đã chẳng thềm giải thích dài dòng với cậu chuyện ấy. Ogle ạ. Chúng ta sẽ nghênh chiến, các bạn...

- Nhưng ta nghênh chiến bằng cách nào được? - Ogle giận giữ gào lên, cổ xóa mờ ấn tượng mà bài nói đầy thuyết phục của Wolverstone đã gây ra cho bọn cướp biển. - BỐ có thể đúng, nhưng cũng có thể không đúng. Chúng ta phải thử xem sao đã. Đó là con bài cuối cùng của chúng ta...

Câu nói của gã lại chìm đi trong tiếng la ó tán thưởng của bọn cướp biển. Chúng đòi phải giao cô gái cho chúng. Nhưng đúng lúc ấy từ phía cuối gió vọng lại tiếng súng nghe to hơn trước nhiều và viên đạn rơi cách mạn phải tàu "Arabella" không xa làm tung lên một cột nước cao.

- Chúng đã vào đến tầm hỏa lực của ta rồi! - Ogle kêu lên và chúí người qua lan can ra lệnh: - Đánh lái theo hướng gió!

Pitt đứng cạnh gã lái tàu ngoái nhìn tay pháo thủ đang kích động hỏi:

- Mà học được cái thói ra lệnh đấy bao giờ thế, Ogle? Tao chỉ nhận lệnh của thuyền trưởng mà thôi!

- Nhưng lần này thì mày phải chấp hành lệnh tao, nếu không thì, thề có Chúa, mày sẽ...

- Dừng lại! - Blood thét lên, nắm chặt tay gã pháo thủ. - Chúng ta còn một lối thoát hay hơn!

Chàng liếc ngang nhìn những chiếc tàu đang đến gần rồi đưa mắt thật nhanh qua tiểu thư Bishop và Lord Julian đang đứng bên nhau cách chàng mấy bước. Lo sợ cho số phận của mình, Arabella tái mặt, miệng hơi hé mở, mắt nhìn chăm chăm thuyền trưởng Blood không rời.

Blood suy nghĩ rất lung, cố hình dung xem chuyện gì sẽ xảy ra nếu chàng giết chết Ogle và vì thế sẽ châm ngòi cho cuộc bạo loạn. Tất nhiên sẽ có vài người đứng về phía thuyền trưởng. Nhưng không còn nghi ngờ gì nữa, phần lớn bọn cướp sẽ chống lại chàng. Lúc ấy chúng sẽ nhất quyết thực hiện ý định và bất luận kết quả cuộc xô xát nghiêng về bên nào thì Arabella cũng thiệt mạng. Thậm chí cho là đại tá Bishop có đồng ý với yêu sách của bọn cướp biến đi nữa thì nàng vẫn bị chúng giữ làm con tin và cuối cùng sẽ hạ thủ nàng.

Cùng lúc ấy, Ogle vừa nhìn các tàu chiến Anh vừa sốt ruột đòi thuyền trưởng phải trả lời câu hỏi:

- Lối thoát nào hay hơn? Chúng ta không còn lối thoát nào khác ngoài đề nghị của tôi cả. Chúng ta sẽ thử con bài cuối cùng của mình.

Thuyền trưởng Peter Blood bỏ ngoài tai lời nói của Ogle. Chàng đang cân nhắc tất cả những cái nên và không nên. Lối thoát hay nhất của chàng là cái mà chàng đã nói với Wolverstone lúc nãy. Nhưng bây giờ nói nó ra liệu còn ý nghĩa gì nữa hay không khi mà những người đang bị Ogle kích động kia chắc đâu đã hiểu được điều chàng nói! Chàng chỉ hiểu rõ một điều: dù chúng có đồng ý để chàng tự nộp mình thì đằng nào chúng cũng vẫn không từ bỏ ý định giữ Arabella làm con tin. Còn việc tự nguyện giao nộp đích thân Blood thì chúng chỉ sử dụng đơn giản như một quân bài bổ sung trong ván bài chống lại thống đốc Jamaica mà thôi.

- Vì nó mà chúng ta rơi vào cạm bẫy này! - Ogle vẫn không ngớt hò hét. - Vì nó và vì anh nữa! Anh đã liều lĩnh với tính mạng của chúng tôi để đưa nó đến Jamaica. Nhưng chúng tôi không chịu lìa tính mạng của mình đâu... Và thế là Blood quyết định. Trù trừ nữa cũng vô ích!

Mọi người đã từ chối chấp hành mệnh lệnh của chàng. Chỉ chút xíu nữa

thôi chúng sẽ lôi cô gái xuống hầm tàu... Cái giải pháp mà chàng vừa quyết định chấp nhận không làm chàng thỏa mãn, hơn thế nữa - nó là một lối thoát cực kỳ tồi tệ đối với chàng, nhưng chàng bắt buộc phải dùng nó.

- Khoan đã! - Chàng lại thét lên. - Tôi có lối thoát khác, - chàng bước đến lan can cúi xuống ra lệnh cho Pitt - Đưa lái về hướng gió! Thả trôi tàu và phát tín hiệu để chúng cho xuống sang.

Trên tàu lập tức im phăng phắc, cái im lặng ảm chứa ngờ ngàng và nghi hoặc; không một ai hiểu được nguyên nhân sự thỏa hiệp đột ngột của thuyền trưởng. Nhưng mặc dù có cùng ý kiến như số đông bọn cướp, Pitt vẫn tuân lệnh. Mệnh lệnh do anh ta phát vang lên, và sau một chút im lặng ngắn ngủi, chừng hai mươi tên cướp lao đi thực hiện mệnh lệnh: những ròng rọc nghiêng ken két, những cánh buồm phần phật xoay ngược hướng gió. Thuyền trưởng Blood nhìn Lord Julian và gật đầu gọi ông ta đến gần. Ngài bước lại, vừa ngạc nhiên và nghi ngại. Sự nghi ngại đó không chỉ ở riêng ngài mà còn ở tiểu thư Bishop, người lúc này, hệt như Wade và tất cả những người khác trên tàu (mặc dù với những lý do hoàn toàn khác) đang sững sờ trước sự lùi bước bất ngờ của Blood.

Cùng Lord Julian bước đến bên lan can, thuyền trưởng Peter Blood thông báo một cách ngắn gọn và rõ ràng cho toàn đội tàu biết về mục đích chuyến công du của Lord Julian đến biển Caribe và nói đến đề nghị mà Wade trình bày với chàng hôm qua.

- Tôi đã khước từ đề nghị đó, như đức ông đây làm chứng, coi nó là một đề nghị sỉ nhục đối với mình. Những người ở đây đã từng chịu đau khổ vì vua James sẽ hiểu tôi. Nhưng bây giờ, trong hoàn cảnh tuyệt vọng của chúng ta đây... - Chàng đưa mắt nhìn những chiếc tàu lúc này đã đuổi gần kịp "Arabella" và tất cả bọn cướp biển cũng nhìn về hướng ấy, - tôi sẵn sàng theo gương Morgan - đầu quân cho triều đình và nhờ đó sẽ có thể có khả năng che chở các bạn.

Trong một thoáng tất cả đều đứng lặng thinh như sét đánh ngang tai, rồi ngay sau đó tiếng ồn ào la ó nổi lên như chợ vỡ - những tiếng gào mừng rỡ, những tiếng rống tuyệt vọng, tiếng cười, tiếng dọa dẫm trộn lẫn thành một thứ tiếng động không ai nghe ra cái gì nữa. Dù sao thì phần lớn bọn cướp

biển vẫn mừng vì lối thoát ấy, và sự vui mừng đó cũng dễ hiểu: những người đang chờ chết bỗng đứng lại thấy được cơ hội sống sót. Nhưng nhiều kẻ trong số đó vẫn do dự không dám chấp nhận giải pháp ấy chừng nào thuyền trưởng Blood chưa trả lời cho thỏa đáng một số câu hỏi, mà câu hỏi cốt lõi nhất là của Ogle:

- Nhưng thằng Bishop có đếm xỉa gì đến chiếu chỉ của nhà vua khi anh nhận được đó không đã?

Vấn đề này đã được Lord Julian giải đáp:

- Bishop sẽ không được yên ổn nếu ông ta định coi thường quyền lực của nhà vua. Dù ông ta dám liều như vậy thì các sĩ quan trong hải đội cũng không đời nào ủng hộ ông ta.

- Phải rồi, Ogle tán thành, - đúng thế đấy.

Tuy nhiên, một số tên cướp vẫn kiên quyết phản đối lối thoát như vậy. Trước hết là con sói già Wolverstone.

- Tôi thà chết thiêu trong hỏa ngục còn hơn đầu quân cho triều đình tên vua ấy! - lão điên cuồng gầm lên.

Nhưng Blood đã trấn an lão và những người cũng nghĩ như lão:

- Trong số các anh ai không đầu quân cho triều đình thì không nhất thiết phải theo tôi. Tôi chỉ đi với những ai muốn đi mà thôi. Đừng nghĩ rằng tôi vui lòng đồng ý làm những việc này, nhưng chúng ta không còn khả năng nào khác để thoát chết nữa. Không một ai dám động đến những người không muốn theo tôi và họ cứ tiếp tục vẫy vùng như cũ. Đó là những điều kiện tôi bán mình cho nhà vua. Hãy để Lord Julian, đại diện của thượng thư ngoại vụ nói xem đức ông có đồng ý với những điều kiện đó không.

Wade lập tức đồng ý và sự việc đến đó về cơ bản là xong. Lord Julian hấp tấp chạy xuống buồng mình để lấy tờ chiếu tẩn phong, hết sức vui mừng với bước ngoặt của tình hình đã cho phép ngài hoàn thành sứ mệnh triều đình giao phó một cách tốt đẹp như vậy.

Cùng lúc ấy tay thủy thủ trưởng đã đánh tín hiệu cho các tàu Jamaica đưa xuống tới. Bọn cướp biển trên boong giữa chen chúc nhau bên mạn, vừa nghi hoặc vừa lo sợ ngăm nhìn những chiếc galleon to lớn, hùng dũng đang đến gần "Arabella".

Vừa rời khỏi boong thượng, Blood liền quay lại Arabella Bishop. Từ này đến giờ nàng đã theo dõi chàng với cặp mắt sáng ngời, nhưng lúc này vẻ mặt nàng đã thay đổi vì trông thuyền trưởng sa sầm như một đám mây giông. Arabella hiểu rằng cái quyết định vừa rời chắc đang dẫn vệt chàng. Bối rối như chưa bao giờ thấy ở nàng, Arabella khẽ chạm vào tay Blood.

- Ông đã hành động một cách khôn ngoan, thưa ông, - nàng khen ngợi chàng, - thậm chí dù cái đó có đi ngược lại nguyện vọng của ông.

Chàng cau có nhìn Arabella, người mà chàng đã liều mình để cứu mạng.

- Tôi làm điều đó vì bổn phận với tiểu thư, hay ít ra là tôi nghĩ vậy, - Blood đáp khẽ.

Arabella không hiểu ý chàng.

- Quyết định của ông đã tránh cho tôi một nguy cơ khủng khiếp, - nàng thú nhận và chỉ nghĩ đến đây đã đủ rùng mình. - Nhưng tôi không thể hiểu được tại sao lúc đầu ông lại khước từ đề nghị của Lord Wade. Đó là một vinh dự lớn kia mà.

- Phụng sự vua James ư? - chàng mỉa mai hỏi.

- Phụng sự nước Anh, - nàng sửa lại với một vẻ chê trách. - Tổ quốc là tất cả thưa ông, còn quốc vương không là gì hết. Vua James sẽ mất đi, các vua chúa khác sẽ đến rồi sẽ đi, nhưng nước Anh vẫn còn đây để những đứa con của nó phục vụ nó, bất chấp sự oán hận của họ đối với những kẻ đang tạm thời cầm quyền.

Chàng hơi ngạc nhiên một chút, sau đó mỉm cười nói:

- Một lời biện hộ thông minh, - chàng tán thưởng. - Tiểu thư phải nói điều đó với đội tàu mới phải. - Rồi bằng giọng giễu cợt thân thiện chàng nhận xét. - bây giờ tiểu thư có nghĩ rằng một vinh dự như vậy đã có thể khôi phục được thanh danh của con người vốn là đầu trộm đuôi cướp chứ?

Arabella vụt nhìn xuống và giọng nàng run rẩy khi nàng lên tiếng:

- Nếu anh ta... muốn biết thì có lẽ... không thậm chí có thể nói chắc chắn rằng... anh ta đã bị lên án quá khắt khe...

Đôi mắt xanh của Blood bừng lên, còn cặp môi mím chặt của chàng thì dụi ngay lại.

- Thôi được... nếu tiểu thư nghĩ vậy, - chàng nói và nhìn nàng với một vẻ

khao khát lạ lùng trong ánh mắt, - thì rốt cuộc cả sự phục vụ vua James cũng có thể chịu đựng được.

Nhìn ra biển Blood trông thấy chiếc xuồng vừa rời khỏi một trong số những con tàu lớn, thả trôi cách đó không quá ba trăm yard. Đang nhẹ nhàng lắc lư trên sóng. Chàng lập tức trấn tĩnh, cảm thấy như vừa được tiếp thêm sức mạnh và sự minh mẫn, hết người vừa bình phục sau một cơn bệnh nặng kéo dài.

- Nếu tiểu thư có xuống dưới kia thì xin đem theo cả cô hầu gái và hành lý, chúng tôi sẽ lập tức đưa tiểu thư sang ngay một trong những chiếc tàu của hải đội, - chàng nói và chỉ chiếc xuồng.

Arabella vừa đi khỏi, Blood liền gọi Wolverstone đến rồi vừa tựa vào mạn tàu, chàng vừa cùng lão theo dõi chiếc xuồng đang đến gần. Trên xuồng có mười hai tay chèo dưới sự chỉ huy của một người mặc áo đỏ. Thuyền trưởng chiếu ống nhòm vào người ấy.

- Đó không phải là Bishop, - Wolverstone nửa hỏi nửa khẳng định.

- Không, - Blood đáp, và gấp gọn ống nhòm lại. - Không biết đó là ai nhỉ?

- A ha, - Wolverstone kêu lên bằng giọng chế nhạo độc địa. - Xem ra thằng đại tá không khoái tự dẫn xác sang đây lắm đâu nhỉ. Trước đây hẳn đã từng ghé chơi tàu này và đận ấy hẳn đã bị chúng ta bắt bơi một mẻ rồi. Vẫn chưa quên chuyện đó nên hẳn mới phái thằng phó sang thay đây.

Viên phó tướng ấy là Calverley, một sĩ quan năng nổ, tự mãn, mới từ Anh sang chưa lâu. Thấy rõ là đại tá Bishop đã dặn dò anh ta rất kỹ về việc cần phải xử sự với bọn cướp biển như thế nào.

Vẻ mặt Calverley lúc anh ta đặt chân lên boong giữa Arabella là hết sức kiêu ngạo, lạnh lùng và khinh mạn.

Với tờ chiếu chỉ trong túi, Blood đứng bên cạnh Lord Julian. Thuyền trưởng Calverley thoáng ngạc nhiên khi trông thấy trước mặt mình hai người khác hẳn những kẻ mà anh ta chờ gặp. Tuy vậy vẻ kiêu ngạo của anh ta không vì thế mà bớt đi và anh ta hờ hững đưa mắt nhìn cái đám đông hung tợn đang đứng thành nửa vòng tròn sau lưng Blood và Wade.

- Xin chào ngài, - Blood nhã nhặn chào anh ta. - Rất hân hạnh được đón chào ngài trên tàu "Arabella". Tên tôi là Blood, thuyền trưởng Peter Blood.

Có lẽ ngài đã nghe nói về tôi.

Thuyền trưởng Calverley cau có nhìn Blood. Tên cướp biển khét tiếng này chẳng giống chút nào một kẻ tuyệt vọng phải đầu hàng nhục nhã cả. Một nụ cười khó chịu, chua loét làm nhăn nhúm cặp môi khinh khinh mím chặt của viên sĩ quan.

- Mi sẽ có dịp làm bộ làm tịch trên giá treo cổ! - Anh ta khinh bỉ thốt lên, - còn bây giờ thì ta cần sự đầu hàng của mi chứ không phải sự láo xược của mi.

Thuyền trưởng Blood làm bộ hết sức ngạc nhiên và thất vọng quay sang Lord Julian.

- Đức ông có nghe thấy không? Đã bao giờ ngài nghe thấy chuyện gì như thế chưa? Ngài hiểu anh bạn trẻ này nhằm lẫn đến mức nào rồi đấy, thưa Milord. Có thể chúng ta sẽ ngăn ngừa được ai đó khỏi bị dần xương nếu đức ông vui lòng giải thích rõ tôi là ai và địa vị của tôi như thế nào chẳng.

Lord Julian bước lên trước, gật đầu hờ hững, gần như khinh bỉ với viên sĩ quan vừa mới đây còn ngạo mạn là thế mà bây giờ thì đang hết sức lúng túng không hiểu ra sao. Lúc đó Pitt đang đứng trên boong thượng theo dõi màn kịch ấy và đã ghi lại trong các tài liệu của mình rằng trông đức ông tối sầm như một cha cố trong buổi xử giáo. Tuy nhiên tôi thì ngờ rằng vẻ cau có ấy chẳng qua chỉ là cái mặt nạ mà Lord Julian đưa ra để dọa chơi anh chàng sĩ quan kia thôi.

- Xin được hân hạnh thưa với ngài, đức ông ngạo nghễ tuyên bố, - rằng thuyền trưởng Peter Blood đây là sĩ quan của hạm đội hoàng gia, có chiếu chỉ đóng triện làm bằng của Lord Sunderland, thượng thư ngoại vụ của Đức Hoàng thượng Anh quốc.

Thuyền trưởng Calverley trở mắt, đỏ mặt. Trong đám cướp biển vọng lên tiếng cười, tiếng chửi bới chối tai và những tiếng la ó khoái chí của bọn cướp biển để biểu lộ sự thích thú của mình trước màn hài kịch đó. Calverley lặng thinh nhìn Wade, cố nghĩ xem cái tay nhiều sự này kiếm đâu ra bộ quần áo, sang trọng, đắt tiền kia, vẻ bình thản, tự tin như vậy và kiểu nói năng lạnh lùng trau chuốt đến nhường ấy. Chắc hẳn tay chơi này đã có thời thậm thụt trong giới thượng lưu sành vàng lá ngọc chẳng?

- Còn mi là ai, quý tha ma bắt mi đi. - Cuối cùng Calverley cúi tiết quát lên.

Giọng nói của đức ông càng thêm lạnh lùng và xa lạ:

- Tôi thấy ngài rất thiếu giáo dục đấy, thưa ngài. Tên tôi là Wade, huân tước Julian Wade. Tôi là sứ thần của Đức Hoàng thượng ở xứ man di này và là họ hàng gần gũi của huân tước Sunderland. Đại tá Bishop phải biết rằng tôi sắp đến chứ.

Sự thay đổi đột ngột trong điệu bộ của Calverley khi nghe đến tên Lord Julian chứng tỏ tin tức về chuyển công cán của ngài đã bay đến Jamaica và Bishop đã biết điều đó.

- Tôi... tôi cho rằng... đại tá có biết, - Calverley bán tín bán nghi đáp. - Nghĩa là ngài đã được thông báo về chuyển công cán của huân tước Julian Wade. Nhưng... nhưng... trên tàu này hay sao? - Anh ta giang tay như muốn xin lỗi rồi, hoàn toàn bối rối, anh ta im bật.

- Tôi đã đi trên tàu "Royal Mary"...

- Chúng tôi cũng được thông báo như vậy.

- Nhưng "Royal Mary" đã bị một tàu kaper Tây Ban Nha đánh chìm và tôi sẽ không bao giờ tới được đây nếu không có lòng dũng cảm của thuyền trưởng Blood, - người đã cứu sống tôi.

Giữa cái hỗn độn rối tung trong đầu Calverley bỗng lóe lên một tia sáng.

- Tôi biết, tôi hiểu...

- Còn tôi thì ngờ rằng ngài chưa hiểu đâu, - Đức ông vẫn giữ nguyên vẻ nghiêm khắc không chút suy suyễn. - Nhưng chuyện đó rồi sau hẵng hay... Thuyền trưởng Peter Blood, xin ông hãy đưa chúng chỉ ra cho ông ta xem. Cái đó chắc chắn sẽ xua tan mọi nghi ngờ của ông ta và chúng ta lại có thể tiếp tục hành trình. Tôi rất muốn đến được Port Royal càng sớm càng tốt.

Thuyền trưởng Blood chìa ngay tờ giấy ra trước cặp mắt thao láo của Calverley. Viên sỹ quan chăm chú xem xét tờ chiếu chỉ, chú ý đặc biệt đến dấu son và chữ ký, rồi hoàn toàn thất vọng, anh ta lùi lại và ngẩn ngơ cúi chào.

- Tôi phải quay lại xin ý kiến của đại tá Bishop - anh ta lúng túng lăm bẫm. Giữa lúc ấy đám cướp biển giãn ra và tiểu thư Bishop xuất hiện cùng với cô

hầu người lai của mình. Liếc qua vai, Blood thấy nàng đang đến lại gần.

- Có lẽ ông làm ơn đưa tiểu thư đây về cho ngài đại tá chú nàng được chứ?
- thuyền trưởng Blood bảo Calverley. - Tiểu thư Bishop cùng đi với đức ông trên tàu "Royal Mary". Tiểu thư có thể cho ông chú của nàng hay cái chết của chiếc tàu đó với những chi tiết chính xác đáng tin cậy.

Vẫn chưa hết ngạc nhiên, thuyền trưởng Calverley chỉ có thể đáp lại điều bất ngờ mới mẻ ấy bằng một cái nghiêng mình.

- Còn về phần tôi, - Lord Julian kéo dài giọng nói rõ từng chữ. - Tôi sẽ ở lại trên tàu "Arabella" cho đến Port Royal. Chuyển giúp tôi lời chào ông đại tá và bảo ông ta rằng tôi hy vọng được làm quen với ông ta trong một ngày sắp tới.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Chương 22

Xung đột

"Arabella" đậu trong vịnh Port Royal rộng lớn, đủ sức chứa hết tàu bè của tất cả các hạm đội trên thế giới. Về thực chất thì con tàu đang bị giam giữ, bởi vì cách đó chừng một phần tư dặm bên mạn pháo sừng sững cái tháp tròn của pháo đài, còn ở mạn trái "Arabella", cách đuôi tàu chưa đầy hai liên, có sáu tàu chiến của hải đội Jamaica đang thả neo đứng canh chừng.

Thẳng hướng mũi "Arabella", trên bờ vịnh đối diện, lấp lóa màu trắng mặt tiền phẳng phiu của những tòa nhà trong một thành phố khá lớn, chạy dài đến sát mép nước. Đằng sau những tòa nhà ấy, hết như một dãy hiên, nổi lên những mái ngói đỏ chạy thoai thoải theo triền bờ, nơi thành phố được xây dựng. Trên nền những ngói đồi xanh lam xa xa, dưới bầu trời như một mái vòm thép đánh bóng, đôi chỗ có những đỉnh tháp nhọn hoắt vượt lên trên các mái ngói.

Nằm trên chiếc ghế bện ở đài chỉ huy được che bởi chiếc mái làm tạm bằng vải buồm màu nâu sẫm, Peter Blood đang rất chán chường. Trên tay chàng là tập "Tụng thi" của Horace đã sờn, bọc bì da dê.

Từ boong dưới vọng lên tiếng bàn chải cọ sàn và tiếng nước róc rách chảy qua các lỗ thoát ở hai bên mạn.

Hãy còn rất sớm. Các thủy thủ dưới sự điều khiển của thủy thủ trưởng Hayton đang làm việc trên boong giữa, rồi một tên trong bọn cất giọng khàn khàn hát bài ca cướp biển:

Mạn va vào mạn đánh sầm.

Nhào sang tay chém tay đâm nháo nhào

*Giết phăng chẳng sót mống nào
Rồi đưa cả đám đi chầu Long vương.
Nhảy vào đi, hô!
Sợ quái gì, ha!
Ai đi xứ Main phải gió với ta?*

Blood thở dài và trên khuôn mặt cương nghị r ám nắng của chàng thoáng nét cười, rồi quên hết mọi thứ xung quanh, chàng lại đắm mình trong suy nghĩ.

Hai tuần sau ngày Blood nhận hàm sĩ quan, công việc của chàng thật là tẻ nhạt. Ngay hôm đầu tiên đến Jamaica là bắt đầu những chuyện lồi thối với Bishop. Blood và Lord Julian vừa đặt chân lên bờ thì kẻ ra đón họ thậm chí đã không thềm giấu giếm sự cay cú cực độ vì bước ngoặt bất ngờ ấy của sự việc cùng quyết tâm thay đổi tình thế của mình, Bishop cùng một nhóm sĩ quan đợi họ trên cầu cảng.

- Tôi đồ rằng ngài là Lord Julian Wade? - Hẳn thô lỗ hỏi đồng thời ném sang thuyền trưởng Blood một cái nhìn hằn học.

Lord Julian nghiêng mình:

- Hình như tôi đang có vinh dự tiếp chuyện với đại tá Bishop, thống đốc Jamaica thì phải? - Đức ông hỏi với một kiểu cách hết sức lịch sự, và lời ngài nghe cứ như đang lên lớp cho tên đại tá một bài về phép lễ độ vậy.

Hiểu ra điều đó, mặc dù có hơi muộn, tên đại tá bỏ chiếc mũ rộng vành của hẳn ra và cúi chào xã giao. Rồi ngay đó hẳn nói luôn vào việc.

- Người ta cho tôi biết là ngài đã trao chứng chỉ sĩ quan hoàng gia cho con người này. - Giọng hẳn lộ rõ vẻ hậm hực ghê gớm. - Tất nhiên ý định của ngài là cao thượng... ngài biết ơn vì được cứu thoát khỏi tay bọn Tây Ban Nha. Nhưng chứng chỉ đó phải được hủy bỏ ngay lập tức. Đó là một sự nhầm lẫn không sao chấp nhận được, thưa Milord.

- Tôi không hiểu nổi ông đấy, - Lord Julian lạnh lùng nói.

- Dĩ nhiên là ngài không hiểu, nếu không ngài đã chẳng hành động như vậy.

Người này đã lừa dối ngài. Thoạt tiên hắn là một tên phiến loạn, sau đó trở thành nô lệ chạy trốn và giờ đây hắn là tên cướp biển khát máu. Tôi đã sẵn lòng hắn suốt cả năm rồi.

- Tôi biết rất rõ những điều đó, thưa ông. Tôi không dễ dàng ban phát những tờ chiếu phong của Đức Hoàng thượng đâu.

- Thật vậy sao? Thế thì việc ngài vừa làm biết gọi thế nào đây? Nhưng không sao, được Đức vua Anh quốc bổ nhiệm làm thống đốc Jamaica, tôi sẽ sửa chữa sai lầm ấy của ngài theo ý mình.

- Bằng cách nào?

- Giá treo cổ đang đợi thằng khốn ấy tại Port Royal.

Blood định lên tiếng, song Lord Julian đã nói trước:

- Thưa ông, tôi thấy rằng ông đã không hiểu rõ bản chất của sự việc. Nếu chiếu chỉ tấn phong đã trao nhầm thì sự nhầm lẫn đó không phải do tôi. Tôi chỉ hành động theo đúng những chỉ thị của Huân tước Sunderland. Đức điện hạ đã biết rất rõ những chi tiết ấy và ủy thác tôi chuyển chiếu phong này cho thuyền trưởng Blood, nếu như thuyền trưởng vui lòng chấp nhận.

Đại tá Bishop há hốc mồm vì sợ hãi.

- Huân tước Sunderland đã chỉ thị như thế?

- Phải!

Rồi không đợi câu trả lời của viên thống đốc đang sợ cứng cả lưỡi, Lord Julian hỏi tiếp.

- Bây giờ ông còn dám khẳng định rằng tôi đã nhầm lẫn nữa không? Ông còn dám gánh lấy trách nhiệm sửa chữa sai lầm của tôi nữa hay không?

- Tôi... tôi... tôi không nghĩ...

- Cái đó tôi hiểu, thưa ông. Xin phép giới thiệu với ông thuyền trưởng Peter Blood.

Cực chẳng đã, đại tá Bishop đành phải làm bộ mặt lịch sự nhất mà hắn có thể làm được. Tuy nhiên tất cả đều hiểu rằng dưới cái mặt nạ ấy hắn giấu sự tức tối điên cuồng của mình.

Sau màn giáo đầu đáng ngờ đó, tình hình chẳng những không tốt lên tí nào

mà còn có vẻ xấu đi nữa là khác.

Vẫn nằm trên ghế bện, Blood còn nghĩ đến một điểm khác nữa. Chàng đã ở Port Royal suốt hai tuần qua vì về thực chất chiếc tàu của chàng đã bị đưa vào hải đội Jamaica. Khi tin này truyền đến đảo Tortuga và đến tai bọn cướp biển đang nóng lòng chờ chàng trở về, thì cái tên thuyền trưởng Blood bấy lâu vẫn được kính trọng trong "huynh đệ hải hồ" nhường ấy rồi sẽ được nhắc đến với sự ghê tởm. Những bạn bè cũ của chàng sẽ coi hành động của chàng là sự phản bội, như sự bỏ chạy sang hàng ngũ kẻ thù. Và có thể chẳng bao lâu nữa chàng phải trả giá cho hành động ấy bằng tính mạng của mình cũng nên. Vì lẽ gì mà chàng lại tự đưa mình vào tình thế đó? Vì một người con gái xưa này một mực không thèm nhìn nhận chàng? Blood nghĩ rằng Arabella vẫn khinh bỉ chàng như xưa. Suốt hai tuần lễ qua nàng chẳng buồn nhìn chàng lấy một lần. Thế mà chính vì ánh mắt ấy mà chàng đã hàng ngày phải chầu chực trong dinh ông chú nàng, bất chấp mọi hận thù không thèm giấu giếm của tên đại tá. Nhưng đó chưa phải là điều tệ hại nhất. Chàng nhận thấy nàng dành hết thời gian và sự chú ý của mình cho Lord Julian - một ông lớn trẻ tuổi và lịch lãm trong số những kẻ ăn không ngồi rồi ở triều đình St. James. Liệu một gã giang hồ tứ chiếng bị xã hội ruồng bỏ như chàng có hy vọng gì trước một kẻ tình địch mà ngoài tất cả những ưu thế khác ra lại còn là một trang tài hoa nam tử?

Chẳng khó gì mà không đoán ra được trong lòng Blood tràn ngập một nỗi niềm cay đắng như thế nào. Thuyền trưởng tự ví mình với con chó trong truyện ngụ ngôn, bỏ miếng xương để đuổi theo bắt bóng.

Chàng thử tìm an ủi trong hai dòng thơ trên trang sách để ngó:

Đừng tham điều bạn thềm yêu

Yêu lấy những điều có ở tầm tay...

Nhưng ngay cả Horace mà Blood yêu thích cũng không an ủi được chàng.

Một chiếc xuồng từ trong bờ bơi ra lúc nào không biết va vào vách mạn cao màu đỏ của "Arabella" cắt đứt những suy tư u ám của chàng, lát sau có tiếng nói khàn khàn của ai đó vọng lên, chuông tàu điểm một giờ rành rọt, gay gắt, rồi tiếp theo là một hồi còi dài lạnh lót của thủy thủ trưởng.

Những tiếng động đó làm Blood sực tỉnh hẳn, chàng đứng dậy. Bộ quân phục màu đỏ rất đẹp thêu chỉ kim tuyến chứng thực danh hiệu sĩ quan của thuyền trưởng. Nhét cuốn sách vào túi, chàng bước ra hàng lan can chạm trổ của boong thượng và trông thấy Pitt đang lên cầu thang.

- Có thư của thống đốc cho anh đây, - người hoa tiêu nói và chìa cho chàng tờ giấy gấp tư.

Blood bẻ dấu xi và đọc lướt qua bức thư. Pitt mặc chiếc áo rộng thùng thình và chiếc quần ống chèn, đứng tì khuỷu tay trên lan can chăm chú quan sát chàng và khuôn mặt trung thực, cởi mở của anh lộ vẻ lo lắng, băn khoăn.

Blood đưa mắt nhìn Pitt và bật cười, nhưng chàng lập tức im bật, mím chặt môi.

- Lệnh đòi trình thượng ra phết nhé, - chàng nói và đưa bức thư cho bạn.

Anh chàng hoa tiêu trẻ tuổi đọc xong và trầm ngâm vuốt bộ râu vàng óng của mình.

- Tất nhiên anh không đi chứ! - anh nửa muốn hỏi nửa như khẳng định. - Sao lại không? Chẳng phải ngày nào tôi cũng lên pháo đài đó sao?...

- Nhưng hẳn muốn nói đến chuyện con sói già của chúng ta kia mà. Vụ này sẽ cho hẳn cái cơ để kiểm chuyện đây. Anh biết đấy, Peter, chỉ một mình Lord Julian ngăn cản không cho Bishop trị anh thôi. Nếu bây giờ hẳn có thể chứng minh được rằng...

- Ờ, cứ cho là hẳn chứng minh được đi thì sao nào? - Blood lơ đãng ngắt lời. - Chẳng nhẽ, trên bờ tôi lại gặp nhiều nguy hiểm hơn ở đây, một khi chúng ta chỉ còn lại không hơn năm chục tên khốn kiếp ba phải, những kẻ cũng sẵn sàng phục vụ nhà vua cũng như phục vụ tôi ấy hay sao? Thề có Chúa, Jeremy thân mến ạ, "Arabella" đang bị bắt giữ ở đây, dưới sự canh phòng của cả pháo đài lẫn hải đội. Cậu chớ có quên điều đó.

Pitt nắm chặt tay và không thềm giấu giếm sự bất mãn của mình, hỏi:

- Thế thì tại sao anh lại cho phép Wolverstone và những người khác ra đi? Có thể thấy trước chuyện này chứ...

- Thôi đi, Jeremy! - Blood ngắt lời anh. Nào, cậu cứ nói thẳng ra xem nào, làm sao tớ lại có thể giữ họ lại được cơ chứ? Chúng ta đã thỏa thuận thế rồi mà. Và chẳng nếu có ở lại thì họ có thể giúp gì tôi được?

Pitt lặng thinh không đáp lại gì hết và thế là thuyền trưởng Blood đặt tay lên vai bạn, nói:

- Tôi thấy cậu cũng tự hiểu rồi đấy. Tôi sẽ lấy mũ, gậy và gươm rồi lên bờ đây. Cậu ra lệnh cho hạ buồm xuống đi.

- Anh tự nộp mạng cho thằng Bishop mất thôi, - Pitt báo trước.

- Ấy, chuyện đó thì còn phải xem đã. Chưa chắc đã xơi được tôi ngon lành như hân tướng đâu. Tôi cũng biết cản lại chứ! - Và Blood vừa cười vừa đi về buồng.

Pitt đáp lại tiếng cười ấy bằng một câu văng tục. Anh còn đứng tần ngần một lúc rồi miễn cưỡng bước xuống cầu thang để đi giao việc cho các tay chèo.

- Nếu có chuyện gì xảy ra với anh, Peter ạ, thì thằng Bishop ấy cứ giờ hồn, - anh bảo Blood lúc chàng từ mạn tàu trèo xuống xuống. - Năm chục gã thủy thủ kia lúc này có lẽ cũng bàng quan thật đấy, nhưng nếu chúng ta bị lừa thì chúng sẽ chẳng bàng quan tí nào nữa đâu.

- Nhưng có chuyện gì xảy ra với tôi được kia chứ, Jeremy? Cậu đừng lo! Xin hứa với cậu là đến trưa tôi sẽ về.

Blood bước xuống chiếc xuống đang đợi mình, thừa hiểu rằng lên bờ hôm nay là một việc hết sức liều lĩnh. Có lẽ vì thế mà lúc bước chân xuống cầu cảng hẹp chạy dọc theo bức tường tháp của pháo đài, nơi có những họng pháo đen ngòm tua tủa đâm ra từ những lỗ châu mai, chàng ra lệnh cho các tay chèo chờ mình ở đó. Biết đâu chàng lại chẳng phải quay về ngay lập tức.

Blood chậm rãi vòng qua bức tường thành răng cưa và bước qua cánh cổng lớn vào sân trong. Chừng nửa tá lính rồi việc đang tụ tập ở đó, còn dưới bóng râm sát chân tường, viên chỉ huy quân đồn trú pháo đài, thiếu tá Mallard đang thông thả đi dạo. Trông thấy Blood, anh ta dừng bước và chào chàng theo đúng điều lệnh, nhưng bộ ria anh ta lại xù lên bởi một nụ cười giấu cợt thâm hiểm. Song với sự chú ý của Blood lại tập trung hoàn toàn vào cái khác.

Một khu vườn rộng trải dài bên tay phải chàng, sâu bên trong là tòa nhà màu trắng của thống đốc. Trên con đường chính với những cây cọ và bạch

đàn hương trông hai bên, chàng trông thấy Arabella Bishop. Blood rảo bước cắt ngang sân trong và đuổi kịp nàng.

- Chào tiểu thư, - chàng cất mũ lên tiếng chào, rồi ngay đó tiếp luôn bằng giọng trách móc. - Thật tình mà nói, bắt tôi đuổi theo trong cái nóng nực thế này thì nhân tâm quá đấy!

- Vậy ông đuổi theo làm gì? - nàng lạnh nhạt hỏi lại rồi vội thêm: - Tôi đang vội và mong ông thứ lỗi vì tôi không thể nán lại được.

- Trước khi trông thấy tôi tiểu thư có vội gì đâu, - Blood bắt bẻ đùa và tuy miệng vẫn cười nhưng mắt chàng lại thoáng hiện một vẻ gì đó là lạ, sắt đá.

- Nhưng nếu ông đã nhận thấy như vậy thì, thưa ông, tôi lấy làm lạ vì sự dai dẳng của ông đấy.

Hai lưỡi gươm đã chạm vào nhau. Và Blood vốn không có thói quen lẩn tránh những trận đấu.

- Thật ra tiểu thư cũng nên giải thích thế nào đó, - chàng nhận xét, - Bởi vì chỉ vì nàng tôi mới chịu khoác lên người bộ quân phục triều đình này, và chắc nàng phải thấy khó chịu vì kẻ mặc nó lại là một tên đầu trộm đuôi cướp.

Arabella nhún vai, quay đi, cảm thấy vừa giận vừa ân hận. Song sợ lộ sự ân hận của mình, nàng quyết định giấu nó đi bằng vẻ giận dữ:

- Tôi làm tất cả những gì phụ thuộc ở nơi tôi.

- Để thỉnh thoảng lại có dịp nhón tay làm phúc, - và chàng gượng cười. - Ở Chúa, xin đa tạ tiểu thư lắm lắm. Có lẽ tôi cũng hơi vơ vào thật, nhưng tôi không sao quên được rằng khi tôi còn là nô lệ trong đồn điền của ông chú tiểu thư, tiểu thư đã đối xử với tôi tốt hơn nhiều.

- Khi ấy ông có đủ lý do để được như vậy. Lúc ấy ông là một người bất hạnh.

- Thế bây giờ tiểu thư cho tôi là người gì?

- Khó mà nói là bất hạnh được. Vận may của ông trên biển gần như đã trở thành phương ngôn rồi. Còn có cả những lời đồn đại về hạnh phúc và thành công của ông trong các lĩnh vực khác nữa.

Nàng nói điều đó sau khi sức nhớ đến tiểu thư d'Ogeron và lập tức lấy làm tiếc rằng đã nói như vậy, nhưng Peter Blood không hiểu câu nói móc ấy nên

chàng chẳng để ý gì.

- Thật sao? Toàn những chuyện dối trá, quỷ tha ma bắt, tôi có thể chứng minh điều đó cho tiểu thư thấy.

- Tôi thậm chí không hiểu việc gì ông lại phải mất công chứng minh điều đó nữa, - nàng nói cốt để tước vũ khí của Blood.

- Để tiểu thư nghĩ về tôi tốt hơn.

- Việc tôi nghĩ, thưa ông, rất ít liên quan tới ông.

Đó là một đòn chí mạng và Blood đành bỏ cuộc, chuyển sang thuyết phục:

- Lẽ nào tiểu thư có thể nói như vậy khi nhìn thấy trên mình tôi bộ quân phục của triều đình mà tôi hết sức căm ghét? Chẳng phải chính tiểu thư đã bảo tôi rằng tôi có thể chuộc tội đó sao? Tôi chỉ muốn phục hồi thanh danh của mình trong con mắt của tiểu thư mà thôi. Bởi lẽ trong quá khứ tôi đã không làm điều gì để phải tự hổ thẹn cả.

Nàng cụp mắt xuống, không chịu nổi cái nhìn của chàng.

- Tôi... tôi không hiểu tại sao ông lại nói với tôi như vậy! - nàng nói, không còn tự tin như trước nữa.

- À, ra thế! Bây giờ thì tiểu thư lại không hiểu! - Chàng kêu lên. - Vậy để tôi nói cho tiểu thư rõ.

-Ồ, không, không cần! - Trong giọng nói của nàng toát lên nỗi hoang mang thực sự. - Tôi hiểu rõ tất cả những gì ông đã làm, và tôi hiểu rằng ít nhiều ông đã lo lắng cho tôi. Xin ông hãy tin rằng tôi rất biết ơn ông. Tôi sẽ mãi mãi nhớ ơn ông...

- Nhưng nếu tiểu thư luôn nghĩ về tôi như về một tên đầu trộm đuôi cướp thì, xin lỗi, tiểu thư hãy cứ giữ lấy lòng biết ơn ấy cho mình. Tôi không cần đến nó làm gì hết.

Đôi má Arabella vụt ửng đỏ và Blood nhận thấy ngực nàng phập phồng mau hơn dưới làn lụa trắng. Nhưng thậm chí lời lẽ và giọng nói của Blood có xúc phạm đến nàng thì nàng vẫn cố nén bực mình vì hiểu rằng chính nàng là nguyên nhân gây ra cơn giận của Blood. Nàng thành thực muốn sửa lại chỗ lẽ lời.

- Ông nhầm đấy, nàng nói, - không phải thế đâu.

Nhưng số phận không để họ hiểu được nhau. Ghen tuông là kẻ đồng hành

tệ hại của sáng suốt, mà lúc này thì nó đang bám riết cả hai người.

- Không phải thế? Vậy thì cái gì?... hay đúng hơn thì ai? - chàng hỏi và ngay đó thêm luôn - Huân tước Julian chẳng?

Nàng ngược lên, phần nộ nhìn nàng.

- Ôi, xin nàng hãy cởi mở cùng tôi! - Blood tra gạn không thương tiếc. - Làm ơn cứ nói thẳng ra.

Arabella đứng lặng hồi lâu. Hơi thở nàng đứt đoạn, má nàng thoát ửng hồng, thoát tái nhợt.

- Ông... ông là người không thể chịu nổi, - nàng thốt lên và nhìn đi hướng khác. - Xin ông hãy để tôi đi.

Chàng lùi lại một bước, cánh tay đang cầm chiếc mũ rộng vành vung lên chỉ về phía ngôi nhà.

- Tôi không dám giữ, thưa tiểu thư! Nói cho cùng, tôi vẫn còn có thể sửa chữa được hành vi ghê tởm của mình. Sau này chỉ xin tiểu thư nhớ cho rằng chính sự nhẫn tâm của nàng đã buộc tôi phải làm điều đó.

Arabella dừng phắt lại và nhìn thẳng vào mắt chàng. Bây giờ đến lượt nàng phải chống đỡ và giọng nàng run lên vì giận dữ.

- Ông nói với tôi bằng giọng như vậy? Ông dám ăn nói kiểu đó với tôi? - nàng thốt lên với sự cuồng nhiệt khiến chàng bàng hoàng. - Ông dám cả gan trách cứ tôi vì tôi không muốn chạm đến bàn tay ông, khi mà tôi biết rằng nó đã vấy máu, khi mà tôi biết ông không chỉ là kẻ sát nhân.

Chàng ngạc nhiên đến há hốc mồm nhìn nàng.

- Kẻ sát nhân? Tôi? - Cuối cùng chàng mới thốt ra được.

- Có cần nói tên nạn nhân không? Chẳng phải ông đã giết Levasseur sao?

- Levasseur? - thậm chí chàng còn mồm mím cười, - Vậy ra người ta đã kể cả chuyện đó cho tiểu thư nghe nữa?

- Ông còn định chối nữa chẳng?

- Việc gì phải chối? Tiểu thư nói đúng đấy - tôi đã giết hẳn. Nhưng tôi còn nhớ một vụ giết người khác nữa trong hoàn cảnh tương tự đã xảy ra ở Bridgetown vào cái đêm mà bọn Tây Ban Nha đổ bộ lên thành phố. Mary Traill có thể kể cho tiểu thư mọi chi tiết. Cô ta lúc ấy có mặt tại đó đấy.

Chàng giận dữ chụp chiếc mũ lên đầu và cái kính bỏ đi trước khi nàng kịp trả lời hay ít ra là kịp hiểu ý nghĩa của những lời chàng nói.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Chương 23

Những con tin

Đứng bên cây cột hành lang dinh thống đốc, trong lòng đau đớn và giận dữ, Peter Blood nhìn xuống vụng tàu Port Royal rộng lớn, trông ra những quả đồi xanh rờn cây lá và dãy Núi Xanh xa mờ rung rinh trong làn khí nóng.

Sau khi vào báo cho thống đốc biết thuyền trưởng Blood đã đến, gã người hầu quay ra, làm gián đoạn dòng suy nghĩ của chàng. Theo sau gã, chàng đến chỗ mái hiên rộng nơi đại tá Bishop cùng Lord Julian đang ngồi tránh cái nóng oi ả.

- A, ông đến rồi đấy! - tên thống đốc chào chàng, kèm theo lời chào là những tiếng hầm hừ chẳng hứa hẹn điều gì tốt lành.

Bishop không thềm đứng dậy, ngay cả sau khi Lord Julian có giáo dục hơn hẳn đã làm điều đó. Tên cựu chủ đồn điền Barbados nhú mày nhìn chàng cựu nô lệ của hắn. Blood đứng đó, một tay cầm mũ, tay kia khẽ tỳ lên cây can dài trang điểm bằng những dải băng. Bề ngoài trông chàng vẫn bình thường, không mấy may để lộ cơn giận vì cách tiếp đón trịch thượng của tên thống đốc.

Sau một lúc im lặng, tên đại tá tuyên bố, vừa nghiêm ngã, đồng thời cũng không giấu nổi vẻ khoái trá.

- Tôi đã cho gọi ông đấy, thuyền trưởng Blood, vì tôi vừa được biết rằng hôm sau, tên đồng lõa của ông là Wolverstone cùng với một trăm tên cướp biển trong số trăm rưởi người dưới quyền ông đã rời cảng trên một chiếc frigate. Tôi và đức ông đây đang muốn biết căn cứ vào đâu mà ông lại cho phép chúng ra đi như vậy.

- Cho phép? - Blood hỏi lại. - Tôi đã ra lệnh cho họ phải ra đi đấy.

Câu trả lời ấy đã làm tên đại tá ngây người ra một lúc.

- Ông ra lệnh? - Cuối cùng hắn mới kinh ngạc thốt lên được, còn Lord

Julian thì sững sốt nhưn mày. - Mẹ khi! Có lẽ ông nói rõ hơn một tý chẳng? Ông đã phái Wolverstone đi đâu?

- Đến Tortuga. Tôi đã ủy thác cho ông ta nhân danh tôi thông báo với thuyền trưởng của bốn tàu còn lại trong hải đội của tôi những việc xảy ra ở đây và vì sao họ không nên chờ đợi tôi nữa.

Blood nhận thấy mặt tên đại tá đỏ tía lên vì điên giận. Mắt hấn vằn máu và tưởng chừng hấn sắp nổ tung vì tức tối. Tên chủ đồn điền quay phắt lại phía Lord Julian:

- Ngài nghe thấy đấy chứ, Milord? Hấn đã thả Wolverstone, đứa nguy hiểm nhất sau hấn trong cái đám cướp ấy. Tôi hy vọng đức ông hiểu ra rằng trao chứng chỉ sĩ quan của hoàng thượng cho một kẻ như hấn là một việc điên rồ đến mức nào. Đây là... loạn... là phản nghịch! Thề có Chúa, việc này phải ra tòa án binh lưu động mới xong!

- Có lẽ ông nên chấm dứt cái chuyện nhảm nhí về loạn, phản nghịch và tòa án binh lưu động ấy đi được chứ? - Blood đội mũ vào và không đợi mời, chàng ngồi luôn xuống ghế. - Tôi đã phái Wolverstone đi báo cho Hagthorpe, Christian, Yberville và những người của tôi rằng họ có một tháng để suy nghĩ. Trong thời gian đó, hoặc là họ sẽ theo gương tôi bỏ nghề cướp biển và quay về với những công việc bình thường săn bắn hay khai thác gỗ, hoặc họ sẽ phải cuốn gói khỏi vùng biển Caribe. Đây, tôi đã ra lệnh như vậy đấy!

- Thế còn người? - Lord Julian hỏi bình thản, không hề cao giọng. - Wolverstone mang theo một trăm người làm gì?

- Đó là những người không muốn phục vụ vua James trong số những người theo tôi - Theo thỏa thuận của chúng ta, thưa Milord, không một ai trong bọn phải ép buộc cả.

- Sao tôi không nhớ gì cả nhỉ, - Wade thành thực nói.

Blood ngạc nhiên nhìn ngài và nhún vai:

- Tôi không muốn trách ngài đã chóng quên, Milord, nhưng đúng là thế đấy, tôi không nói dối đâu. Ít ra thì cũng không nên nghĩ rằng tôi chịu chấp nhận một điều gì khác thế.

Đến đây thì tên thống đốc không thể nhịn thêm được nữa.

- Vậy ra ông đã đánh động cho bọn khốn kiếp trên đảo Tortuga để chúng kịp cao chạy xa bay! Ra là ông đã sử dụng tờ chiếu chỉ tấn phong mà ông đã nhờ nó mới thoát khỏi giá treo cổ như thế đấy!

Peter Blood nhìn hẩn không một chút nao núng.

- Tôi muốn nhắc ông rằng mục đích chuyển công cán của huân tước Wade là dẹp nạn cướp biển trong vùng Caribe - chàng nói bình thản, - chứ không để ý đến sở thích của ông, cái sở thích mà ai cũng biết là của một tên đao phủ. Chính bây giờ là lúc tôi áp dụng những biện pháp hữu hiệu nhất để thực hiện sứ mạng đó. Chỉ nguyên một việc tôi đầu quân cho triều đình tự nó cũng đã đủ làm tan rã cả hải đội mà mới đây tôi chỉ huy rồi.

- Tôi hiểu! - Tên thống đốc nhạo báng lâu bầu. - Thế nếu việc đó không xảy ra thì sao?

- Chúng ta còn đủ thời gian để nghĩ xem nên làm gì tiếp theo.

Lord Julian đã chặn trước cơn thịnh nộ mới của tên đại tá.

- Có thể Lord Sunderland sẽ hài lòng, - ngài nói - nếu kết cục được như lời ông hứa.

Đó là những lời hòa giải, Lord Julian cố gắng không đi chệch khỏi những nguyên tắc hành động xuất phát từ mối thiện cảm của mình đối với Blood, vì vậy mà lúc này ngài đã thân thiện chìa tay cho chàng để giúp chàng vượt qua những khó khăn rất lớn do chính chàng gây ra sau khi trao vào tay Bishop thứ vũ khí chống lại mình. Tiếc rằng ông lớn trẻ tuổi ấy lại chính là người mà Blood không muốn nhận bất cứ mọi sự giúp đỡ nào, bởi vì giờ đây chàng đang nhìn ngài bằng cặp mắt mù quáng vì ghen tuông.

- Dù thế nào chẳng nữa, - Peter Blood trả lời không chỉ thách thức mà còn pha chút giễu cợt, - đó là giới hạn tối đa mà ngài có thể chờ đợi và Lord Sunderland có thể nhận được ở tôi.

Lord Julian nhú mày, hết đưa khăn tay lên thấm môi lại bỏ xuống.

- Tất cả chuyện này không hiểu sao tôi thấy không thú lắm, - ngài than thở.

- Hơn thế, sau khi đã nghĩ kỹ, tôi có thể nói rằng tôi không thích nó một tý nào.

- Rất lấy làm tiếc là sự thế nó như vậy, - Blood mỉm cười ngạo nghễ nói, - nhưng không có ý định gượng nhẹ lời lẽ của mình.

Đức ông khẽ nhưn mày, cặp mắt nhạt của ngài hơi giãn ra.

- Ôi - ngài lắc đầu. - Ông thiếu lịch sự quá lắm. Tôi thất vọng về ông đấy, thưa ông. Tôi tưởng rằng ông vẫn còn có thể trở thành một chính nhân quân tử cơ đấy.

- Và đó chưa phải là sai lầm duy nhất của ngài đâu, thưa đức ông. - Bishop xen vào. - Ngài còn phạm sai lầm nghiêm trọng hơn nhiều khi đưa cho con người này tấm chứng chỉ sĩ quan và đã cứu hẳn thoát chết khi thông lọng đã được tôi thắt sẵn chờ hẳn ở Port Royal.

- Phải đấy, nhưng sai lầm lớn nhất trong toàn bộ cái trò phong chức phong tước kia, - Blood quay sang nói với Lord Julian, - là việc phong cho lão chủ nô béo phì này chức thống đốc Jamaica, trong khi đáng ra phải phong ông ta làm đao phủ mới đúng. Chức vụ đó mới thật thích hợp với ông ta.

- Thuyền trưởng Blood! - Lord Julian kêu lên trách móc. - Xin thề danh dự là ông đã đi quá xa rồi đấy. Ông...

Nhưng đến đấy thì Bishop đã ngắt lời ngài. Hẳn khó nhọc đứng dậy và để mặc cho cơn điên của mình bùng nổ, tuôn ra một tràng chửi bới tục tĩu. Thuyền trưởng Blood cũng dậy, lặng lẽ nhìn tên đại tá. Cuối cùng khi hẳn đã dứt hơi, chàng thân nhiên quay sang nói với Lord Julian, như thể chẳng có chuyện gì xảy ra cả.

- Thưa đức ông, hình như ngài đang định nói gì đó thì phải? - Chàng hỏi với một vẻ lễ độ đầy thách thức.

Nhưng Lord Wade đã lấy được vẻ kiêu chế thường ngày và thói quen đóng vai trò người dàn hòa của ngài, ngài cất tiếng cười, nhún vai:

- Quả thật chúng ta nóng nảy quá - ngài nói. - Có Chúa mới biết cái khí hậu chết tiệt của các ông còn đưa chúng ta đến đâu nữa. Có lẽ ông, ông đại tá ạ, hơi quá cố chấp, còn ông, thưa thuyền trưởng, thì lại dễ nổi nóng. Tôi đã tuyên bố nhân danh Lord Sunderland rằng tôi sẵn sàng chờ đợi kết quả cuộc thí nghiệm của ông kia mà.

Nhưng cơn điên cuồng của Bishop đã lên đến mức không tài nào kìm lại được nữa.

- À, ra thế! - Hẳn gào tướng lên. - Nhưng tôi không chịu đâu. Đó là vấn đề mà, xin ngài thứ lỗi, tôi hiểu rõ hơn ngài nhiều. Dù sao đi nữa tôi cũng dám

lãnh trách nhiệm được toàn quyền hành động.

Lord Julian mặt mỉm cười, nhún vai và bất lực phẩy tay. Tên thống đốc lại tiếp tục cơn lôi đình:

- Vì Lord Julian đã trao cho ông chứng chỉ nên tôi không có quyền trừng trị ông cho đáng tội của ông. Nhưng ông sẽ phải ra toàn án binh lưu động vì những hành vi của ông trong vụ Wolverstone và phải chịu toàn bộ trách nhiệm về hậu quả của nó.

- Rõ cả rồi, - Blood nói. - Bây giờ chúng ta đã đi vào cốt lõi của sự vụ. Với tư cách là thống đốc, ông sẽ ngồi ghế chánh án trong phiên tòa ấy. Dĩ nhiên ông phải rất mừng trước cơ hội được treo cổ tôi lên và thanh toán cho xong món nợ cũ. - Chàng phá lên cười và thêm: - Praemonitus praemunitus.

- Điều đó có nghĩa là gì? - Lord Julian hỏi gắt.

- Tôi cứ tưởng đức ông là người có văn hóa chứ, thưa ngài, thế mà đến cả tiếng la tinh ngài cũng không biết.

Các bạn thấy đấy, rõ ràng là Blood cố tình khiêu khích.

- Tôi không hỏi ngài ý nghĩa chính xác của những từ ấy, thưa ngài, - Lord Julian cao ngạo nói bằng giọng lạnh băng. - Tôi chỉ muốn biết ngài nói như vậy là có ý gì.

- Ngài có thể tự đoán lấy, - Blood nói. - Chúc các ngài vạn sự như ý! - Đoạn chàng vung rộng chiếc mũ đính lông chim của mình và lịch thiệp nghiêng mình.

- Trước khi ông đi khỏi đây, - Bishop nói, - tôi muốn nói thêm rằng cảng trưởng và chỉ huy pháo đài đã được giao những mệnh lệnh cần thiết. Ông không ra khỏi cảng được đâu, đồ chết treo! Nếu ta không lo liệu được cho ông một bến đậu vĩnh viễn ở đây, ở ngay cầu hành hình này, thì trời tru đất diệt tôi đi!

Peter Blood cảnh giác nhìn vào bộ mặt chảy xệ của kẻ thù. Chuyển chiếc can sang tay trái, chàng hờ hững thọc tay phải vào ngực áo camisole và quay ngoắt lại phía Lord Julian đang nhăn nhó:

- Nếu như trí nhớ tôi không tồi thì đức ông đã hứa cho tôi quyền bất khả xâm phạm.

- Đúng, tôi có hứa, - Lord Julian đáp, - song cách cư xử của ông đã gây khó

khăn cho việc thực hiện lời hứa đó. - Ngài đứng dậy. - Ông đã giúp đỡ tôi, ông thuyền trưởng, và tôi đã hy vọng rằng chúng ta có thể trở thành bạn hữu. Nhưng vì ông chọn lối khác... - Và ngài nhún vai, khoát tay chỉ vào tên thống đốc.

Blood nói nốt hộ ngài.

- Ngài muốn nói rằng ngài không đủ cứng rắn để phản đối những đòi hỏi của tên khoác lác kia. - Bề ngoài trông chàng vẫn bình tĩnh, thậm chí còn mỉm cười. - Được thôi, premonitus praemunitus. Quả tình ngài hơi yếu tiếng La Tinh đấy, nếu không thì ngài đã biết rằng những từ đó có nghĩa là: ai đã được báo trước, người ấy đã được vũ trang.

- Báo trước à? Ô hô - Bishop gầm lên - nhưng sự báo trước ấy đã hơi muộn rồi đấy. Người không ra khỏi ngôi nhà này được đâu! - hấn bước một bước về phía cửa. - Này, đứa nào ngoài ấy!... - hấn kêu ông ổng.

Đúng lúc ấy hấn đột nhiên đứng sững lại, từ cổ họng phát ra những âm thanh vô nghĩa. Thuyền trưởng Blood rút tay phải từ ngực áo camisole ra. Trong tay chàng là khẩu súng lục khảm đầy vàng bạc. Nòng súng đen ngòm nhắm thẳng vào trán tên thống đốc.

- Và có vũ khí nữa, - Blood nói. - Không được động đậy, thưa Milord, kẻo lại xảy ra tai nạn bây giờ, - chàng lên tiếng cảnh báo Lord Julian lúc ấy đang định bỏ tới cứu Bishop.

Đức ông đứng ngậy ra như phỗng. Tên thống đốc bộ mặt bỗng dưng trắng bệch ra, môi dưới trể xuống, loạng choạng đứng không vững. Peter Blood sầm mặt nhìn hấn làm tên đại tá càng sợ già.

- Chính tôi cũng tự ngạc nhiên vì sao tôi chưa kết liễu ông tại chỗ này để khỏi phải lồi thoi dài dòng, - chàng nói bình thản. - Nếu tôi không làm điều đó thì chỉ bởi cái lý do mà vì nó tôi đã tha chết cho ông một lần, mặc dù ngay cả lần ấy ông cũng không đáng được thế. Tôi tin rằng ông không biết lý do đó đâu, nhưng xin nói để ông mừng là có nó đấy. Và tôi cũng khuyên ông chớ nên lạm dụng sự kiên nhẫn của tôi. Hiện giờ thì sự kiên nhẫn đó đang nằm trên ngón tay trở của tôi, ngay trên vòng cò. Ông muốn treo cổ tôi... Đó là cái tệ hại nhất đang chờ đợi tôi, nhưng trước đó, tôi sẽ không ngần ngại bắn vỡ óc ông ra. - Chàng ném chiếc can bên tay trái đi cho khỏi

vướng. - Làm ơn đưa tay ông đây, đại tá Bishop. Nhanh lên, nào tay đâu!
Bị hối thúc bởi giọng mệnh lệnh, bởi ánh mắt kiên quyết của tôi mắt xanh và ánh thép nóng sừng, Bishop tuân theo không dám ho he gì. Thói lảm lời của hắn biến sạch, cổ họng hắn tắc tịt không thốt nổi một lời. Thuyền trưởng Blood tay trái khoác tay Bishop, tay phải cầm súng nhét vào tà áo camisole.

- Tuy không trông thấy khẩu súng nhưng nòng nó đang chĩa thẳng vào cái bụng mỡ của ông đấy. Xin hứa danh dự với ông rằng chỉ cần một chút manh động, bất luận là của ai - của ông hay của người nào khác - là tôi sẽ cho ông ăn đạn ngay tại chỗ... Còn bây giờ, nào, đồ mặt mọt, bước mạnh lên, phải làm như đang có công việc ấy và cười tươi vào, tươi hết mức lên, hãy tỏ ra biết điều, không thì cứ liệu hồn kéo lại được tấm suối vàng đấy.
Hai người tay trong tay đi suốt qua tòa nhà và xuống dưới vườn, nơi Arabella đang thấp thỏm chờ Blood trở lại.

Ngẫm nghĩ những lời nói cuối cùng của thuyền trưởng, thoát tiên nàng cảm thấy lòng dạ rối bời, nhưng dần dần nàng cũng hình dung được điều gì có thể là nguyên nhân cái chết của Levasseur. Và nàng chợt hiểu ra rằng cái kết luận mà nàng vừa mới rút ra cũng hoàn toàn có thể áp dụng cho cả trường hợp Blood cứu Mary Traill nữa. Khi một người đàn ông liêu mình vì một người đàn bà thì dĩ nhiên là rất dễ giả định rằng anh ta làm việc đó vì lợi ích của chính mình, bởi vì trên đời chẳng có mấy người đàn ông liêu mạng mà không mong được đền bù gì đó. Nhưng Blood lại là một trong số những người hiếm có ấy.

Bây giờ thì chắc hẳn Blood không phải mất công chứng minh cho Arabella thấy cái bất công khủng khiếp của nàng đối với chàng nữa. Nàng sức nhớ đến những lời nàng đã tình cờ nghe được trên con tàu mang tên mình cùng những điều chàng đã nói khi nàng đồng tình với quyết định nhận chiếu phong và cuối cùng là những lời chàng mới nói sáng nay, những lời lúc ấy chỉ làm nàng tức giận. Tất cả cái đó bỗng mang một ý nghĩa mới trong nhận thức của nàng lúc này đã được giải thoát khỏi những nghi ngờ vô căn cứ.

Chính vì vậy mà nàng đã quyết định đợi Blood trong vườn để xin lỗi chàng

và chấm dứt mọi hiểu lầm giữa hai người. Nàng đợi chàng, nhưng hóa ra lòng kiên nhẫn của nàng còn phải chịu một thử thách mới nữa. Cuối cùng, khi Blood xuất hiện thì chàng lại không đi một mình mà đi với ông chú nàng và lạ lùng hơn nữa là họ vừa đi vừa nói chuyện với nhau có vẻ rất thân mật. Nàng bực mình hiểu rằng thế là đành phải lui cuộc giải bày lại. Nhưng giá như nàng có thể biết được phải hoãn cuộc giải bày ấy lâu đến thế nào thì sự bực bội của nàng chắc hẳn đã biến thành tuyệt vọng rồi.

Cùng với kẻ đồng hành của mình, Peter Blood ra khỏi khu vườn ngát hương và đi vào sân trong pháo đài. Đã nhận nghiêm lệnh luôn luôn sẵn sàng và phải có một số lính trong tay nếu cần thì bắt giữ Blood, viên chỉ huy pháo đài hết sức ngạc nhiên thấy ngài thống đốc cặp kè với chính kẻ cần phải bắt. Thái độ của hai người làm anh ta càng sửng sốt bởi vì Blood chuyện trò sôi nổi và cười đùa thoải mái.

Không bị ai ngăn cản, họ bình yên ra khỏi cổng pháo đài và xuống đến cầu cảng, nơi chiếc xuồng của "Arabella" đang đợi họ. Vẫn không ngớt huyền thuyên, hai người ngồi vào đuôi xuồng và chèo về phía con tàu lớn đỏ rực, nơi Jeremy Pitt đang bồn chồn ngóng tin.

Chẳng phải khó khăn gì mà không hình dung được Pitt kinh ngạc đến mức nào lúc anh ta trông thấy tên thống đốc có Blood đi kèm vừa thở phì phò vừa bò lên thang dây.

- Quả nhiên cậu đoán không sai: tôi đã rơi vào bẫy! - Blood lên tiếng chào anh ta. - Nhưng, cậu thấy đấy, tôi đã thoát ra mà lại còn tóm theo tên khốn kiếp đã dử tôi vào bẫy nữa chứ. Thằng súc sinh này, như cậu biết đấy, vẫn ham sống lắm.

Đại tá Bishop đứng trên boong giữa, mặt xám ngoét, môi dưới chảy xệ xuống. Thậm chí hẳn còn sợ không dám nhìn lũ hung đồ lực lưỡng đang xúm xít xung quanh cửa khoang giữa, cạnh hòm đạn pháo.

Quay sang gã thủy thủ trưởng đang đứng tựa vào vách boong mũi ngay cạnh đó, Blood đồng dặc ra lệnh:

- Dòng cho tôi một sợi thòng lọng qua giằng buồm!. Đừng hoảng, ngài đại tá thân mến. Đó chẳng qua chỉ là biện pháp phòng xa nếu như ngài tỏ ra khó bảo, mặc dù tôi tin rằng sẽ không có chuyện ấy. Chúng ta sẽ bàn công

việc tại bàn ăn. Hy vọng ngài sẽ cho tôi vinh dự được dùng bữa với ngài. Chàng đưa tên khoác lác mất hết hồn vía đã trở nên ngoan ngoãn về gian phòng lớn của mình. Benjamin, người hầu da đen của Blood trong chiếc quần trắng và chiếc áo vải gai bỏ đi chuẩn bị bữa ăn theo lệnh của thuyền trưởng.

Đại tá Bishop buông phịch xuống chiếc rương mặt dưới dây cửa sổ trông ra đằng lái, lấp bắp lên tiếng:

- Tô... tô... tôi... tôi mu-u-uốn bi-iết ông định là-àm gì tô... tôi?

- Được, được. Chẳng có gì ghê gớm đâu, ông đại tá. Mặc dù ông rất đáng bị treo lên giăng buồm, nhưng xin ông hãy tin rằng chúng tôi chỉ dùng đến cách ấy trong trường hợp bất đắc dĩ thôi. Ông bảo rằng Lord Julian đã phạm sai lầm khi trao cho tôi chiếu phong do thượng thư ngoại vụ cấp. Có lẽ ông nói đúng. Tôi lại trở về với biển đây. *Cras ingens interabimus aequor*^[1]. Từ giờ đến lúc tôi làm xong việc với ông có lẽ ông sẽ nằm vững tiếng La Tinh đấy. Tôi sẽ trở lại Tortuga với bọn cướp biển của tôi, với những chàng trai trung thực và dũng cảm. Ông thì tôi sẽ mang theo làm con tin.

- Lạy Chúa! - tên thống đốc rên rỉ, - Ông... ông định đưa tôi về Tortuga ư?

- Ồ, không! - Blood bật cười. Không dám phiền ông một việc tệ hại như vậy đâu. Không, không! Tôi chỉ muốn được tự do ra khỏi Port Royal thôi. Nếu ông biết nghe lời thì lần này thậm chí tôi sẽ không bắt ông phải bơi nữa kia. Ông vừa cho tôi hay rằng ông đã ra những mệnh lệnh gì đó cho cảng trưởng và chỉ huy cái pháo đài chết tiệt ấy. Bây giờ ông đành phải gọi họ lên đây và trước mặt tôi báo cho họ biết rằng chiều nay tàu "Arabella" có công vụ phải ra biển và không ai được cản trở nó lên đường. Các sĩ quan của ông sẽ cùng chúng tôi dạo chơi một chuyến nho nhỏ để tôi có thể tin chắc rằng họ chịu phục tùng. Đó là tất cả những gì tôi cần ở ông. Còn bây giờ thì ông hãy ngồi xuống bàn và viết đi, tất nhiên nếu ông thích nó hơn sợi thòng lọng treo trên giăng buồm.

Đại tá Bishop định cãi.

- Ông dùng vũ lực bức bách tôi...- hăn mở mồm.

Thuyền trưởng Blood nhã nhặn ngắt lời hăn:

- Xin lỗi, tôi không muốn bức bách gì ông hết. Ép uống nhau mà làm gì? Ông hoàn toàn được tự do lựa chọn giữa cây bút và sợi thừng. Chỉ có ông mới quyết định được vấn đề ấy mà thôi.

Bishop cảm tức nhìn chàng rồi cầm lấy cây bút và ngồi vào bàn. Tay run lấy bầy, hắn viết thư cho các sĩ quan của hắn. Blood gửi thư và mời ông khách bất đắc dĩ vào bàn:

- Hy vọng rằng ông vẫn ngon miệng như xưa đấy chứ, ông đại tá?

Tên đại tá ủ rũ ngồi vào chiếc ghế Blood chỉ cho, nhưng hoảng quá hắn chẳng thiết gì đến chuyện ăn. Blood cũng không ép, chàng quay ra đánh chén một mình rất ngon lành. Chưa kịp ăn xong nửa bữa thì Hayton đến báo cáo rằng Lord Julian Wade vừa ra tàu. Blood cho mời ngài vào ngay.

- Tôi biết mà, - chàng nói. - Đưa đức ông lại đây.

Lord Julian bước vào với bộ mặt nghiêm trang và cao ngạo. Chỉ cần nhìn qua một cái là ngài đã hiểu ngay tình thế. Thuyền trưởng Blood đứng dậy đón chào ngài:

- Đây là một cử chỉ hết sức thân thiện, thưa Milord, việc ngài quyết định đến nhập bọn với chúng tôi.

- Thuyền trưởng Blood, - Wade nói giật giọng, - cái khôi hài của ông không đúng chỗ lắm đâu! Tôi không rõ ý định của ông là thế nào, nhưng tôi muốn biết ông đã lường hết sự liều lĩnh trong việc ông đang làm chưa?

- Còn tôi thì muốn biết, thưa Milord, rằng ngài có lường hết sự liều lĩnh trong việc ngài đến gặp tôi trên tàu này không?

- Ông nói vậy là thế nào, thưa ông?

Blood ra hiệu cho Benjamin đang đứng đằng sau lưng Bishop:

- Mang ghế cho đức ông... Hayton, anh cho xuống của đức ông về bờ, bảo họ rằng ngài còn nán lại đây

- Thế là thế nào? - Lord Julian kêu lên. - Quý tha ma bắt! Ông định giữ tôi lại ư? Ông điên mất rồi

- Đợi tí đã, Hayton, nhớ ra đức ông lại có ý định chống cự... Benjamin, anh rõ lệnh rồi chứ? Đi truyền đạt đi.

- Ông có nói xem ông định làm gì không, thưa ông? - đức ông hỏi, toàn thân run lên vì phẫn nộ.

- Chỉ đơn giản là tôi muốn bảo đảm cho mình và các chàng trai của tôi khỏi phải lên giá treo cổ của đại tá Bishop. Tôi đã tính đúng rằng là một người có giáo dục như ngài không cho phép mình bỏ rơi ông ta trong hoạn nạn và ngài sẽ theo đến đây. Tôi đã gửi thư của đại tá Bishop lên bờ lệnh cho cảng trưởng và chỉ huy pháo đài phải có mặt ở đây ngay lập tức. Hễ họ đến đủ là tôi sẽ nắm trong tay tất cả các con tin bảo đảm tuyệt đối an toàn cho chúng tôi.

- Thật là đê tiện! - Lord Julian nói gần từng tiếng.

- Ồ, cái đó cũng còn tùy thuộc vào cách nhìn nhận sự việc nữa, - Blood bình thản đáp. - Bình sinh tôi không bao giờ cho phép ai lăng nhục tôi mà không bị trừng trị. Song, chiếu cố đến chuyện ngài đã tình nguyện giúp tôi một việc, còn bây giờ lại bắt buộc phải giúp tôi một việc khác, nên tôi sẽ bỏ qua sự thô lỗ của ngài.

Đức ông phá lên cười.

- Ông thật ngớ ngẩn quá! - Ngài nói. - Chẳng nhẽ ông lại nghĩ rằng tôi lên đây mà không có những biện pháp phòng bị hay sao? Cảng trưởng và chỉ huy pháo đài đều đã biết rằng ông buộc đại tá Bishop phải đi theo. Ông thử nghĩ xem họ có chịu đến đây không và có cho phép con tàu của ông ra đi không?

- Rất lấy làm tiếc về điều đó, thưa Milord, - Blood nói.

- Tôi biết ông sẽ hối tiếc mà, - Lord Julian đáp.

- Đúng, nhưng tôi tiếc không phải cho mình. Tôi chỉ tiếc cho ngài thống đốc. Ngài có biết rằng ngài đã làm gì không? Kể như ngài đã treo cổ ông ta rồi đấy.

- Lạy Chúa - Bishop rên lên, run cầm cập vì sợ hãi.

- Chỉ một phát đạn bắn về phía tàu tôi là chúng tôi sẽ rút ngài thống đốc lên giăng buồm ngay tắp lự. Hy vọng duy nhất của ông, ông đại tá, là bây giờ tôi sẽ gửi cho họ vài lời về ý định của tôi... Và để ngài, thưa Milord, ngài có thể tự sửa chữa lại những việc tai hại mà ngài đã làm, ngài sẽ đích thân cầm bức thư đó đi.

- Tôi thà phải xuống địa ngục còn hơn lên bờ, - Wade vẫn chưa nguôi cơn thịnh nộ.

- Một hành động hết sức thiếu khôn ngoan, thưa Milord, - Blood nói, - Nhưng nếu ngài đã có ý định như thế... Tôi cũng không ép. Đành phải cử ai đó đi thay vậy. Còn ngài thì sẽ ở lại đây. Cũng chẳng sao, thêm một con tin nữa! Cái đó chỉ càng củng cố thêm lợi thế của tôi mà thôi.

Lord Julian nhìn chàng, hiểu ra là ngài vừa khước từ cái gì.

- Có thể sau khi được giải thích kỹ như vậy, ngài sẽ xem xét lại quyết định của mình chứ? - Blood hỏi.

- Hãy nghe theo hănh, vì Chúa, ngài hãy đi đi Milord! - Bishop rên rỉ mồm sùi đầy bọt. Ngài hãy bảo người ta thực hiện lệnh hănh ngay lập tức. Thằng cướp biển khốn kiếp này đã túm chặt lấy cổ họng tôi...

Đức ông ném cho Bishop cái nhìn còn lâu mới gọi là thán phục.

- Tất nhiên nếu ông yêu cầu... - Ngài lên tiếng, nhưng rồi lại nhún vai quay sang Blood - Tôi có thể tin được ông rằng ông đại tá Bishop sẽ không bị một tác hại nào nếu người ta cho phép ông ra đi chứ?

- Xin hứa với ngài như vậy, - Blood nói, - đồng thời tôi cũng hứa rằng đại tá Bishop sẽ được trả lên bờ ngay không chậm trễ.

Lord Julian ngạo mạn nghiêng mình chào tên thống đốc đang đứng im thin thít.

- Chắc ông hiểu, thưa ông, rằng tôi hành động như vậy hoàn toàn theo nguyện vọng của ông, - ngài lạnh lùng giải thích.

- Vâng... vâng, tất nhiên! - Bishop hấp tấp đồng ý.

- Rất tốt! - Lord Julian lại nghiêng mình và bước ra mạn.

Blood tiễn ngài ra tận thang dây, nơi chiếc xuồng của "Arabella" vẫn đang dập dềnh trên mặt nước bên dưới.

- Tạm biệt Milord, - Blood nói. - À, suýt nữa tôi quên! - Chàng rút tờ giấy trong túi ra và chìa cho Wade: - Đây là chiếu tấn phong của ngài, Bishop có lý khi nói rằng nó được trao cho tôi là sai lầm.

Lord Julian chăm chú nhìn Blood và vẻ mặt ngài dịu lại.

- Tôi rất tiếc, - ngài nói thành thật.

- Giá như vào lúc khác, thưa Milord... - Blood định nói nhưng rồi lại thôi. - Chà, bây giờ thì nói làm gì! Chắc ngài hiểu... Kia, xuồng đang đợi ngài.

Đã đặt chân lên gióng thang đầu tiên, bỗng Lord Julian do dự:

- Tôi thật đáng nguyên rủa nhưng thật không hiểu nổi! Tại sao ông không thể phái một người nào khác lên bờ và giữ tôi lại dưới tàu như một con tin? Đôi mắt xanh ngời của Blood nhìn thẳng vào cặp mắt chân thành trong sáng của Wade. Chàng cười buồn rầu. Tưởng chừng như Blood ngần ngại, nhưng rồi chàng quả quyết nói thật ý nghĩa của mình:

- Ừ nhỉ, trước khi chia tay cũng nên nói cho ngài rõ mới phải. Vẫn là lý do đó thôi, Milord. Nó đã đẩy tôi đến chỗ xích mích với ngài để có cái thú được xuyên lười gươm này qua người ngài. Nhận tờ chiếu phong của ngài, tôi đã hy vọng rằng nó sẽ giúp tôi chuộc lại lỗi lầm của quá khứ trong con mắt tiểu thư Bishop. Chính vì nàng, chắc ngài đã đoán ra, mà tôi đồng ý nhận nó. Nhưng bây giờ thì tôi hiểu rằng tất cả đều uổng công. Niềm hi vọng của tôi chẳng khác gì những cơn mê sảng của người ốm. Đồng thời tôi cũng hiểu rằng nếu giữa hai chúng ta Arabella Bishop chọn ngài thì, theo ý tôi, nàng đã chọn đúng. Đó chính là lý do vì sao tôi không muốn để ngài lại trên tàu trong vòng nguy hiểm; mỗi nguy hiểm có thật: người ta có thể sẽ bắn vào chúng tôi và chúng tôi sẽ tự vệ. Sự tình cờ có thể sẽ giết chết người...

Lord Julian hết sức bàng hoàng nhìn chăm chăm vào Blood, bộ mặt nhẵn nhụi của ngài tái nhợt đi.

- Lay Chúa! - ngài thì thầm. - Và ông... ông nói ra điều đó với tôi!

- Tôi nói với ngài điều đó bởi vì... A, mẹ khi, để buộc nàng phải hiểu rằng tên đầu trộm đuôi cướp này, như nàng vẫn coi tôi như vậy, vẫn còn giữ lại được chút ít gì đó từ cái thời mà hẳn còn là một bậc hào hoa phong nhã. Đối với tôi hạnh phúc của nàng quý hơn mọi thứ trên thế gian này. Biết được như vậy, có thể nàng... đôi khi sẽ nhớ đến tôi một cách ấm áp hơn, dù chỉ là trong những lời cầu nguyện. Có thể thôi, Milord!

Lord Julian nhìn chàng cướp biến hơi lâu, sau đó ngài lặng lẽ chìa tay cho chàng. Blood cũng lặng lẽ nắm lấy.

- Tôi không tin rằng ông nói đúng. - Lord Julian nói, - Rất có thể giữa hai ta đối với nàng, ông tốt hơn tôi.

- Đó chẳng qua chỉ là ý kiến của riêng ngài, thưa Milord. Còn về Arabella, xin ngài hãy làm sao để những lời tôi nói là đúng. Vĩnh biệt ngài!

Lord Julian siết chặt tay Blood. Sau đó ngài xuống xuống và vào bờ. Đi được một đoạn, ngài quay lại vẫy Blood lúc đó đang chống khuỷu tay trên mạn tàu nhìn theo chiếc xuồng đi xa dần.

Một giờ sau, nường theo gió nhẹ, "Arabella" rời cảng. Pháo đài đứng im lìm. Không một tàu nào của hải đội Jamaica có hành động gì ngăn cản. Lord Julian đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và rõ ràng là ngài đã bổ sung thêm vào đó những mệnh lệnh của chính mình.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Chương 24

Chiến tranh

Ngoài khơi, cách Port Royal chừng năm dặm, khi vệt bờ chỉ còn lơ mờ như dải khói, "Arabella" thả trôi. Chiếc xuồng nó vẫn dặt theo bây giờ được kéo áp vào mạn.

Thuyền trưởng Blood đưa ông khách bất đắc dĩ của mình ra thang dây. Suốt mấy giờ liền sợ chết khiếp, bây giờ đại tá Bishop mới thở phào nhẹ nhõm. Nỗi lo sợ vơi đi chút nào thì lòng căm hận chàng cướp biển táo gan lại trào lên chừng ấy. Nhưng hắn vẫn thận trọng. Nếu như trong ý nghĩ, Bishop thề rằng khi về Port Royal hắn sẽ không tiếc sức lực và tâm trí để bắt bằng được Blood và đưa chàng về bến đậu vĩnh viễn trên cầu giáo hình, thì ngoài mặt hắn cố giữ bình thản, không để lộ ra tình cảm của mình.

Peter Blood không hề có ảo tưởng gì về con người Bishop, song chàng đối xử với hắn như vậy bởi vì chàng không phải là một tay cướp biển thực sự và không bao giờ muốn làm cướp biển. Trong khắp vùng biển Caribe khó mà tìm nổi một tay cướp biển nào lại khước từ cái thú được tự mình rút lên giăng buồm tên thống đốc tàn ác và thù dai ấy. Tuy nhiên, trước hết Blood không thuộc hạng cướp biển ấy, thứ nữa, chàng không thể quên được rằng Bishop là chủ của Arabella.

Vì vậy nên thuyền trưởng chỉ nhìn bộ mặt vàng úng húp híp, với đôi mắt ti hí đang nhìn xoáy vào chàng với một vẻ thù địch không giấu giếm, và chàng mỉm cười.

- Chúc ông thượng lộ bình an, ông đại tá thân mến! - chàng lịch sự chào hắn; và nhìn vào vẻ bình thản của chàng, không ai có thể đoán nổi những ngờ vực đang xâu xé trái tim chàng. - Lần thứ hai ông đã giúp tôi với tư cách là con tin. Khuyên ông không nên làm đến lần thứ ba nữa. Đã đến lúc phải hiểu ra rằng tôi chỉ đem lại cho ông những bất hạnh thôi, ông đại tá.

Hoa tiêu Jeremy Pitt đứng bên cạnh thuyền trưởng Blood lăm lăm quan sát sự ra đi của tên thống đốc. Sau lưng họ, những tên cướp biển vạm vỡ chen

chúc nhau phô ra những bộ mặt sạm nắng găm ghè, và chỉ có ý chí sắt thép của thuyền trưởng mới ngăn được chúng không dẫm bẹp Bishop như dẫm một con rận ghê tởm. Ngay từ Port Royal chúng đã biết mỗi nguy hiểm đang đe dọa Blood, và mặc dù cũng như chàng, hết thảy bọn chúng đều sung sướng dứt ra khỏi việc phải làm lính cho nhà vua, song những tình tiết khiến sự giải thoát ấy trở nên không thể tránh khỏi đã làm cho cả bọn công phần sâu sắc. Chúng ngạc nhiên trước sự kìm chế của thuyền trưởng đối với tên thống đốc đê tiện ấy. Những ánh mắt long sòng sọc bao vây lấy tên thống đốc và bản năng tự vệ đã nhắc thầm hăn rằng chỉ cần buột miệng một lời thiếu cân nhắc cũng đủ làm bùng nổ lòng căm thù mà không một sức mạnh nào có thể cứu nổi hăn. Vì vậy, lúc rời tàu hăn im thin thít, chỉ hấp tấp gật đầu chào thuyền trưởng và lóng ngóng tụt xuống xuống.

Các tay chèo da đen đẩy chiếc xuống ra khỏi vách mạn cao đỏ rực của "Arabella", gập người trên những mái chèo dài, giương buồm hướng mũi về phía Port Royal, tính rằng họ sẽ đến được đó trước khi trời tối. Tên thống đốc ục ịch bậm cặp môi dày ú thịch ngòì co ro như con cua nướng đằng sau lái. Cơn giận và khát vọng trả thù xâm chiếm lấy hăn đến nỗi đã làm hăn quên hết tất cả: cả nỗi sợ hãi việc hăn thoát khỏi cái chết trong gang tấc.

Cạnh bức tường răng cửa thấp tè trên cầu cảng, thiếu tá Mallard và Lord Julian đang chờ hăn. Hai người dìu hăn lên bờ và thở phào như trút được gánh nặng.

Thiếu tá Mallard bắt đầu ngay bằng việc xin lỗi:

- Rất sung sướng được thấy ngài bình yên, thưa ngài! - Anh ta nói. - Tôi đáng lẽ phải nhấn chìm con tàu của Blood, nhưng mệnh lệnh của chính ngài do Lord Julian chuyển đã ngăn cản tôi. Đức ông bảo rằng Blood đã hứa sẽ không làm tổn hại gì ngài nếu hăn được yên ổn rời cảng. Thú thực tôi đã nghĩ rằng đức ông hành động quá sơ suất khi tin vào lời hứa của một tên cướp biển đáng khinh...

- Ông ta giữ lời không kém gì ai, - đức ông cắt ngang tràng hùng biện của viên thiếu tá.

Ngài nói những lời ấy với một vẻ kiêu hãnh lạnh lùng mà ngài biết phô ra

rất khéo. Và lại chính đức ông cũng đang có tâm trạng tồi tệ. Đã trót báo với thượng thư ngoại vụ về thành tích rục rờ trong việc thực hiện sứ mệnh của mình, bây giờ ngài lại bị đặt trước sự cần thiết phải gửi báo cáo bổ sung thú nhận rằng thành tích rục rờ đó hóa ra là một vệt sao băng. Và vì trên môi viên thiếu tá vẫn còn đọng nụ cười chế nhạo ngài vì tin lời một tên cướp biển, đức ông nói thêm, gay gắt hơn nhiều:

- Đại tá Bishop trở về an toàn đã minh chứng cho hành động của tôi. So với nó thì ý kiến của ông chẳng đáng một xu! Ông cần phải hiểu điều đó!

-Ồ, tùy ngài, thưa đức ông! - viên thiếu tá cười khẩy. - Tất nhiên đại tá đã trở về nguyên vẹn, nhưng ngoài khơi kia tên thuyền trưởng Blood cũng nguyên vẹn không kém, lại bắt đầu những cuộc cướp bóc của hãn.

- Lúc này tôi không có ý định thảo luận vấn đề đó, thiếu tá Mallard.

- Không sao! Chuyện đó chẳng kéo dài được đâu! - tên đại tá gầm gừ. Mãi đến bây giờ hãn mới nói được. - Tôi sẽ bỏ hết tiền của ra đến đồng shilling cuối cùng, tôi thà mất toàn bộ hải đội Jamaica, chừng nào chưa tóm cổ được thằng khốn kiếp ấy và đeo cho nó một chiếc ca-vát bằng dây thừng thì tôi còn chưa thôi đâu! - Cơn điên làm máu dồn lên mặt hãn đỏ tía, trán nổi đầy gân xanh. Lấy hơi một chút, hãn quay sang viên thiếu tá. - Ông đã làm rất đúng khi thực hiện mệnh lệnh của Lord Julian - Khen viên thiếu tá xong, hãn khoác tay Wade: - Ta đi thôi, Milord. Chúng ta cần phải bàn bạc tất cả việc này.

Họ đi về phía ngôi nhà nơi Arabella đang sốt ruột đợi họ. Trông thấy ông chú, nàng nhẹ cả người không chỉ vì hãn mà còn vì cả thuyền trưởng Blood nữa.

- Ngài đã liều mình quá, thưa ngài! - Arabella thành thực nói với Lord Julian sau những câu chào hỏi thường lệ.

Và đức ông trả lời nàng như ngài đã trả lời viên thiếu tá Mallard rằng trong việc này chẳng có gì là liều lĩnh cả.

Nàng nhìn ngài với thái độ ngạc nhiên. Khuôn mặt hơi dài, quý phái của ngài có vẻ đăm chiêu hơn thường ngày. Cảm thấy câu hỏi trong ánh mắt nàng, ngài nói:

- Chúng tôi đã cho phép Blood yên ổn đi qua pháo đài với điều kiện đại tá

Bishop sẽ không bị phương hại. Blood đã hứa với tôi như thế.

Gương mặt buồn bã của nàng thoáng một nụ cười, má nàng hơi ửng hồng. Nàng còn muốn tiếp tục câu chuyện về chủ đề đó nhưng tên thống đốc lại có tâm trạng khác hẳn. Vừa nghe nhắc đến việc có thể tin ở lời hứa của Blood. Hẳn đã thở phì phì và nổi khùng lên, quên phắt ngay rằng Blood đã giữ lời và chỉ nhờ có thế hẳn mới sống sót.

Suốt bữa ăn tối và hàng giờ sau đó Bishop chỉ rặt nói về kế hoạch bắt thuyền trưởng Blood và những nhục hình khủng khiếp mà hẳn sẽ ra tay với chàng. Hẳn nốc rượu liên hồi và lời lẽ của hẳn mỗi lúc một thêm thô tục, những lời dọa dẫm mỗi lúc một thêm gớm ghiếc. Rốt cuộc, Arabella không chịu được nữa và vội vã rời bàn ăn, cố gắng nén cơn tức giận. Chẳng mấy khi Bishop để lộ cho cô cháu gái thấy tim đen của hẳn, nhưng tôi hôm ấy ma men đã làm tên chủ đồn điền hiểm độc không giữ mồm giữ miệng được.

Phải khó khăn lắm Lord Julian mới chịu nổi thái độ bi ối của Bishop. Ngài xin lỗi và đứng dậy ra theo Arabella. Ngài đi tìm nàng để chuyển lời của thuyền trưởng Blood, cảm thấy tối nay là cơ hội thuận lợi để làm việc đó. Nhưng Arabella đã trở về phòng và mặc dù rất nóng ruột, ngài vẫn phải gác câu chuyện đến sáng mai.

Sáng hôm sau, trước khi cái nóng trở nên không chịu nổi, qua cửa sổ phòng mình ngài trông thấy Arabella giữa mấy khóm mẫu đơn nở rộ trong vườn. Chúng là cái nền tuyệt diệu cho cô gái với vẻ yêu kiều nổi bật lên giữa hết thảy những người đàn bà khác, hết như một đóa mẫu đơn giữa các loài hoa. Wade hồi hải chạy đến với nàng, và khi Arabella dứt mình ra khỏi những suy tư, ngẩng lên mỉm cười chúc ngài một buổi sáng tốt lành, Wade liền nói rằng thuyền trưởng Blood có nhờ ngài chuyển tới nàng một việc.

Wade nhận thấy nàng trở nên xao xuyến, lo âu. Đôi môi nàng run lên nhẹ nhẹ. Lord Julian để ý đến cả vẻ nhợt nhạt của nàng, cả những quầng thâm dưới mắt, cả nét buồn khác thường trong đôi mắt mà tối hôm qua ngài không nhận thấy.

Hai người đi từ khoảng trống giữa vườn vào con đường râm mát với những cây cam thơm ngát trồng hai bên đường. Lord Julian thán phục ngắm nàng,

lấy làm lạ tại sao ngài phải mất nhiều thời gian đến thế mới nhận ra vẻ duyên dáng đặc biệt tinh tế của nàng, cũng như mới hiểu ra rằng đây chính là người đàn bà dịu dàng và đáng ước ao, người có thể đem lại cho cuộc sống tầm thường của ngài ánh hào quang rạng rỡ và biến nó thành câu chuyện thần tiên.

Ngài còn nhận thấy cái óng ả trên mái tóc màu hạt dẻ của nàng và những lọn tóc dài bồng bênh như tơ hài hòa in trên chiếc cổ trắng ngần của nàng.

Nàng mặc chiếc áo dài, may bằng chất vải bóng mịn, còn trước ngực là một bông hồng nhung mới ngắt, đỏ thắm như máu. Rất lâu sau đó, mỗi lần nhớ tới Arabella, ngài lại hình dung nàng đúng như trong buổi sáng kỳ diệu ấy mà trước đây ngài chưa từng thấy bao giờ.

Hai người lặng lẽ bước sâu vào bóng hàng cây.

- Ngài bảo rằng người ta có nhờ ngài một việc gì đó, thưa ngài, - nàng nhắc, để lộ ra sự bồn chồn của mình.

Ngài lúng túng mân mê những lọn tóc giả của mình, cảm thấy đôi chút ngại ngùng trước việc ngài sắp thổ lộ và nghĩ xem nên bắt đầu thế nào.

- Ông ấy nhờ tôi nói với tiểu thư, - cuối cùng ngài lên tiếng, - rằng ông ấy vẫn giữ được một chút gì đó của một bậc hào hoa phong nhã... mà xưa kia tiểu thư đã biết.

- Bây giờ thì chẳng còn để làm gì nữa, - nàng buồn rầu nói.

Ngài không hiểu ý nàng bởi vì không biết rằng mới hôm qua đây nàng đã nhìn nhận tất cả dưới một góc độ hoàn toàn khác.

- Tôi nghĩ rằng... không, tôi biết rằng tiểu thư đã không công bằng với ông ấy.

Cặp mắt nâu của Arabella chăm chăm nhìn Lord Julian không chớp.

- Nếu ngài cho biết những gì ông ấy nhờ ngài chuyển, may ra tôi sẽ hiểu hơn...

Lord Julian bối rối. Việc này quá ư là tế nhị và đã động đến nó phải hết sức thận trọng; vả lại, ngài không mấy quan tâm đến việc thực hiện sự kị thác của thuyền trưởng Blood thế nào mà lo nhiều hơn về việc lợi dụng nó thế nào cho những mục đích riêng của mình. Tuy khá dày dặn trong nghệ thuật cư xử với phái đẹp và luôn cảm thấy tự nhiên trong giao tiếp với các bà các

cô quý phái, lúc này đức ông lại cảm thấy một nỗi e ngại lạ lùng trước cô cháu gái thẳng thắn và chân thật của ông chủ đồng điền thuộc địa ấy.

Hai người lặng lẽ thả bước đến ngã tư đầy ánh nắng, chỗ đường cây cắt ngang lối đi chính dẫn tới tòa nhà. Dưới ánh nắng vàng, dập dờn một cánh bướm đẹp, to bằng bàn tay, với đôi cánh lụa pha sắc tía. Đức ông lơ đãng nhìn theo cánh bướm cho đến khi nó khuất hẳn, rồi mới đáp.

- Có trời chứng giám, tôi khó nói quá! Con người ấy xứng đáng được đối xử tốt hơn. Và xin nói riêng với tiểu thư, tất cả chúng ta đều cản trở ông ấy thành người khác: chú nàng thì vì không thể từ bỏ được sự hãnh học của mình, còn nàng... còn tiểu thư thì đã nói rằng bằng việc phụng sự Đức vua ông ấy có thể chuộc lại quá khứ của mình, nhưng lúc ông ấy đã đầu quân cho nhà vua, tiểu thư lại không nhìn nhận hành động chuộc lỗi ấy của ông ta. Và tiểu thư đã cư xử như vậy mặc dù nguyên nhân duy nhất buộc ông ta chấp nhận giải pháp đó là sự an toàn của tiểu thư.

Arabella quay đi để Lord Wade khỏi trông thấy mặt nàng.

- Tôi biết, giờ thì tôi đã biết! - nàng nói nhẹ nhàng rồi, dừng một lúc, nàng hỏi: - Còn ngài? Ngài đã có vai trò thế nào trong việc đó? Tại sao ngài lại phải cùng chúng tôi phá hỏng cuộc đời ông ấy?

- Vai trò của tôi? - ngài lại lưỡng lự, rồi sau đó quả quyết bước lên trước, giống như người ta thường làm khi đã quyết định một điều mà mình đang e sợ - Nếu tôi hiểu đúng ông ấy thì đóng góp của tôi trong đó, tuy chỉ là thụ động, nhưng lại rất quyết định... Xin tiểu thư đừng quên rằng tôi chỉ nhắc lại đúng lời ông ấy, tiểu thư Arabella ạ. Tôi không thêm thắt gì hết... ông ấy nói rằng sự hiện diện của tôi đã cản trở ông ta phục hồi tên tuổi của mình trong mắt tiểu thư. Mà thiếu cái đó thì không thể nói đến sự chuộc lỗi nào của ông ấy được.

Arabella lo âu nhìn thẳng vào mặt ngài và ngạc nhiên nhíu mày.

- Ông ấy cho rằng sự có mặt của ngài đã cản trở ông ấy phục hồi tên tuổi của mình?... - nàng hỏi lại. Rõ ràng nàng đang yêu cầu giải thích ý nghĩa của những lời nói đó.

Thế là Lord Julian đỏ bừng mặt, hồi hộp lắp bắp, không đầu không đuôi gì cả.

- Vâng, ông ấy đã nói với tôi bằng những lời như vậy... trong đó tôi hiểu một điều mà tôi rất muốn hy vọng...nhưng không dám tin... có trời chứng giám rằng tôi không phải là công tử bột, Arabella. Ông ấy nói... Thôi vậy, xin phép kể từ đầu, tiểu thư sẽ hiểu tình cảnh của tôi. Tôi lên tàu tìm ông ta đòi thả chú tiểu thư ngay lập tức. Blood đã cười vào mặt tôi. Bởi vì đại tá Bishop là một bảo đảm cho sự an toàn của ông ta. Ra đến tàu, chính tôi cũng biến thành một con tin nữa, có giá trị ít ra cũng bằng đại tá Bishop. Thế mà thuyền trưởng vẫn yêu cầu tôi rời tàu. Ông ta làm điều đó hoàn toàn không phải vì sợ hậu quả - không, ông ta không hề sợ gì hết. Ông ta hành động như vậy nhưng cũng thú nhận rằng ông ta căm ghét tôi cũng chính bởi cái lý do khiến ông ấy lo lắng cho sự an toàn của tôi.

- Tôi chẳng hiểu gì cả, - Arabella nói xen vào khi Lord Julian vừa ngập ngừng dừng lại. - Tất cả những cái đó mâu thuẫn với nhau thế nào đấy.

- Đó chẳng qua là tưởng thế thôi... Số là, Arabella, con người bất hạnh ấy... đã dám... yêu nàng.

Nàng bật kêu lên và hai tay ôm ngực. Tim nàng đập dồn. Nàng bàng hoàng nhìn Lord Julian.

- Tôi.. tôi đã làm tiểu thư sợ hãi? - ngài lo lắng hỏi. - Tôi đã lo ngại điều đó, nhưng buộc lòng tôi phải nói để tiểu thư biết tất cả.

- Ngài cứ nói tiếp đi, - nàng yêu cầu.

- Vâng. Ông ta thấy ở nơi tôi kẻ đã ngăn cản ông ta giành được tình cảm đáp lại của tiểu thư. Ông ta sẽ rất hài lòng được kết liễu tôi trong cuộc đọ kiếm. Nhưng vì cái chết của tôi có thể sẽ làm tiểu thư đau lòng và, vì hạnh phúc của tiểu thư đối với ông ấy là quý giá hơn tất cả mọi thứ trên đời nên Blood đã tự nguyện không giữ tôi làm con tin. Nếu người ta ngăn cản không để ông ấy đi và tôi chẳng may sẽ tử thương trong trận đánh thì... thì có thể tiểu thư sẽ thương khóc tôi. Ông ta nói rằng, tôi chỉ nhắc lại nguyên văn, rằng tiểu thư đã gọi ông ấy là đầu trộm đuôi cướp và nếu giữa hai chúng tôi tiểu thư chọn tôi thì sự lựa chọn của nàng, theo ý ông ta, là phải lẽ. Vì vậy ông ấy đã đề nghị tôi rời tàu và ra lệnh cho thủ hạ đưa tôi lên bờ.

Nàng ngược cặp mắt đắm lệ lên nhìn Lord Julian.

Ngài nín thở bước tới một bước và chìa tay cho nàng:

- Ông ấy nói đúng chứ, Arabella? Hạnh phúc của tôi tùy thuộc vào câu trả lời của nàng.

Nhưng nàng vẫn lặng thinh nhìn ngài. Mắt nàng ướt đẫm. Thấy vậy, Lord Julian không dám bước đến gần hơn.

Ngờ vực, những ngờ vực day dứt đang dày vò ngài. Rồi khi nàng lên tiếng ngài lập tức cảm thấy ngay những nghi ngờ ấy gần với sự thật đến mức nào.

Câu trả lời của Arabella đã làm ngài thấy ngay rằng trong tất cả những điều ngài nói chỉ có một phần đến được nhận thức của nàng và đọng lại ở đó - những lời nói về tình cảm của Blood đối với nàng.

- Ông ấy nói vậy sao? - nàng kêu lên - Trời ơi!

Nàng quay mặt đi và qua đám lá dày của hàng cam trồng hai bên đường, nàng nhìn ra mặt vịnh mênh mông phẳng lặng, lấp lánh dưới nắng và những ngọn đồi mờ xa. Mấy phút trôi qua, Wade đứng im lặng lo sợ chờ nàng sẽ nói gì. Cuối cùng Arabella lên tiếng, chậm rãi, như thể nàng đang suy nghĩ thành lời:

- Tối hôm qua, lúc chú tôi nổi cơn điên cuồng hung tợn ấy, tôi đã bắt đầu hiểu rằng lòng thù hận đến mất trí là đặc tính của những người có hành vi bỉ ổi và sai trái. Họ đã đưa mình đến chỗ mất trí để biện bạch cho mọi hành động của mình. Tôi đã tin quá dễ dàng những điều khủng khiếp mà người ta gán cho Peter Blood. Hôm qua ông ấy vừa giải thích cho tôi câu chuyện về Levasseur mà chúng ta đã nghe ở St. Nicholas. Còn bây giờ ngài, chính ngài cũng khẳng định sự chân thành và lương thiện của ông ấy... Chỉ một người rất tốt mới có thể hành động một cách cao thượng như vậy.

- Tôi cũng nghĩ thế, - Lord Julian nói nhẹ nhàng.

Arabella thở dài nãy nẽ.

- Bây giờ thì dù ngài hay tôi nghĩ thế nào còn có ý nghĩa gì nữa đâu? - Nàng lại thở dài - Thật cay đắng và nặng nề khi nghĩ rằng nếu hôm qua những lời nói của tôi không xô đẩy ông ấy đi thì có thể ông ấy đã được cứu rồi. Giá như tôi kịp nói chuyện với ông ấy trước khi ông ấy đi khỏi! Tôi đã đợi, nhưng ông ấy quay ra không phải một mình, đi cùng ông ấy là chú tôi, và thậm chí tôi không hề ngờ rằng sẽ không thấy lại ông ấy nữa. Còn bây

giờ ông ấy lại thành kẻ bị xua đuổi, lại là cướp biển... Rồi một ngày nào đó người ta sẽ bắt được và treo cổ ông ấy mất thôi. Và kẻ có lỗi ở đây là tôi, chỉ một mình tôi!

- Sao tiểu thư lại nói thế! Kẻ duy nhất có lỗi là ông chú nàng với sự hăn học man rợ và tính cố chấp của ông ta. Tiểu thư không phải tự trách mình về bất cứ việc gì.

Arabella quay ngoắt lại phía ngài và cặp mắt nàng vẫn đắm lệ.

- Ngài vẫn nói thế mà được sao? - nàng thốt lên. - Ông ấy chưa nói với ngài rằng tôi đã xúc phạm ông ấy, đã bắt công với ông ấy thế nào sao? Bây giờ thì tôi đã hiểu điều đó đúng biết nhường nào.

- Xin đừng thất vọng, Arabella, - Lord Julian an ủi nàng. - Tiểu thư hãy tin ở tôi, tôi sẽ làm tất cả những gì có thể để cứu ông ấy.

Nàng xúc động đến nghẹn thở.

- Thật chứ? - nàng kêu lên với một niềm hy vọng mãnh liệt. - Ngài hứa chứ? - nàng run rẩy chìa tay cho Lord Julian, và ngài vội nắm lấy tay nàng trong bàn tay mình.

- Xin thề danh dự với tiểu thư! Tất cả những gì tùy thuộc ở tôi, - ngài đáp, rồi vẫn nắm tay nàng, ngài nói khẽ: - Nhưng tiểu thư vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi...

- Câu hỏi nào cơ? - Nàng ngạc nhiên ngược nhìn ngài như nhìn một kẻ mất trí. Lúc này những câu hỏi nào đó thì có ý nghĩa gì khi mà họ đang nói đến số phận của Peter?

- Câu hỏi liên quan đến bản thân tôi và tương lai của tôi nữa, - Lord Julian nói. - Tôi muốn biết,... điều mà Blood đã tin, điều đã buộc ông ấy... có thật là... nàng không thờ ơ đối với tôi?

Ngài nhận thấy vẻ mặt nàng phút chốc thay đổi hẳn.

- Không thờ ơ ư? - nàng hỏi lại. - Tất nhiên là không. Chúng ta là những người bạn tốt và tôi hy vọng. Huân tước Julian ạ, rằng chúng ta vẫn sẽ là những người bạn tốt.

- Bạn ư? Bạn tốt ư? - ngài thốt lên nửa tuyệt vọng nửa cay đắng. - Tôi cầu xin không chỉ tình bạn của nàng, Arabella ơi? Lẽ nào nàng lại bảo tôi rằng Peter Blood đã nhầm?

Nét mặt nàng trở nên lo ngại. Nàng nhẹ nhàng gỡ tay ra. Thoạt tiên đức ông muốn giữ nó lại, nhưng ngài chợt hiểu như vậy là cưỡng ép nên đành phải buông ra.

- Arabella! - Ngài đau khổ kêu lên.

- Tôi sẽ là bạn ngài, thưa Huân tước Julian. Chỉ là bạn mà thôi.

Tòa lâu đài bằng cát sụp đổ và đức ông cảm thấy choáng váng, tựa hồ như bất hạnh vừa chụp xuống đầu ngài. Ngài là một người không được tự tin cho lắm, chính ngài cũng biết vậy. Nhưng dù sao ở đây cũng có một cái gì đó ngài không sao hiểu nổi. Nàng đã hứa hẹn với ngài tình bạn. Ngài có thể đảm bảo những điều kiện mà cô cháu gái một chủ đồn điền thuộc địa có năm mơ cũng không thấy, ấy thế mà nàng đã khước từ và thay vào đó nàng lại nói đến tình bạn. Nghĩa là Peter Blood đã làm. Nhưng nếu như vậy... nếu như vậy thì Arabella... dòng suy luận của ngài bị đứt đoạn. Đoán nữa mà làm gì? Không! Khởi dậy vết thương lòng của mình mà làm gì? Không! Ngài cần câu trả lời chính xác kia. Và thế là ngài nghiệt ngã hỏi thẳng thừng:

- Đó là Peter Blood?

- Peter Blood? - nàng lặp lại, chưa hiểu ý nghĩa của câu hỏi. Và khi hiểu ra, khuôn mặt nàng đột nhiên đỏ lựng. - Tôi... tôi không biết, - nàng lặp bặp.

Khó mà nói đó là câu trả lời thành thật. Số là trong buổi sáng hôm nay dường như bức màn vẫn che mắt nàng bỗng nhiên rơi xuống và nàng đã thấy rõ Peter Blood đối xử với mọi người thế nào. Và cái cảm giác đến muộn hẳn một ngày ấy đã làm lòng nàng tràn ngập xót xa đau buồn.

Những hiểu biết về phụ nữ của Lord Julian không cho phép ngài nghi ngờ thêm nữa. Ngài cúi đầu để giấu sự tức tối bùng lên trong ánh mắt, bởi lẽ, là một người tử tế, ngài xấu hổ vì nó nhưng đồng thời cũng không tài nào dập tắt nó được.

Và do trong con người ngài bản năng mạnh hơn giáo dục - mà thực ra, hầu hết chúng ta đều vậy cả, - nên từ giây phút đó, trái với ý muốn của mình, Lord Julian bắt đầu có những hành động rất gần với cái mà ta gọi là sự đê tiện. Tôi chẳng thích thú gì khi phải nhận xét như vậy về một con người mà có lẽ các bạn ít nhiều bắt đầu kính trọng. Nhưng thực sự lại là ở chỗ cái

khát vọng tiêu diệt kẻ thù và thay vào vị trí của anh ta đã đẩy lùi chút cảm tình còn lại của ngài đối với Peter Blood. Ngài đã hứa với Arabella rằng sẽ dùng toàn bộ ảnh hưởng của mình để giúp đỡ chàng thuyền trưởng, nhưng tôi phải báo cho các bạn biết rằng chẳng những ngài đã quên phứt lời hứa của mình mà còn, không cho Arabella hay biết, khuyến khích và giúp đỡ đại tá Bishop lập kế hoạch truy bắt và xử tử chàng cướp biển. Nếu như có lên án Lord Julian trong việc đó thì chắc ngài sẽ thanh minh rằng ngài chỉ thực hiện bổn phận của mình. Và trong chuyện này ta có thể nói một cách xác đáng rằng bổn phận của ngài đang bị lòng ghen tuông của ngài cầm tù.

Vài ngày sau, khi hải đội Jamaica ra khơi, trong buồng khách chiếc kỳ hạm của phó đô đốc Croford, cùng với Bishop còn cả Lord Julian nữa. Hai người này không có việc gì cần thiết phải đi theo tàu. Hơn thế nữa, trách nhiệm thống đốc đòi hỏi Bishop phải ở trên bờ, còn Lord Julian, như chúng ta đã rõ, hoàn toàn không có ích lợi gì trên tàu. Tuy nhiên, hai người vẫn đi săn thuyền trưởng Blood, và cả hai đều lợi dụng địa vị của mình làm cái cớ để thỏa mãn những mục đích riêng. Mục tiêu chung ít nhiều đã làm họ xích gần lại với nhau và hình thành một cái gì đó giống như tình bạn mà giá như trong những hoàn cảnh khác thì không thể nào có được giữa hai con người khác biệt nhau đến thế cả về học thức lẫn tham vọng.

Và thế là cuộc săn đuổi bắt đầu. Họ tuần tiễu dọc đảo Haiti, theo dõi chặt chẽ eo Đâu Gió, chịu đựng những vất vả thiếu thốn của mùa mưa vừa đến. Nhưng chuyến săn lùng đã thất bại và một tháng sau họ phải quay về Port Royal với hai bàn tay trắng. Những tin tức hết sức không lành từ Cựu Thế Giới đang đợi ở nhà.

Bệnh vĩ cuồng của Louis XIV đã nhóm lên ngọn lửa chiến tranh ở Châu Âu. Lính lê dương Pháp đã cướp phá sạch mấy tỉnh vùng sông Rhine, còn Tây Ban Nha thì đã gia nhập liên minh các quốc gia nhằm chống lại những tham vọng điên cuồng của vua nước Pháp. Và đó chưa phải là điều xấu nhất: từ nước Anh, nơi nhân dân đang rên xiết dưới ách thống trị tàn bạo của vua James phong thanh tin đồn về một cuộc nội chiến. Nghe nói William, hoàng tử xứ Orange đã nhận lời thỉnh cầu trở về nước Anh. Tuần tiếp tuần trôi qua, mỗi con tàu từ Anh sang lại đem tới Port Royal những tin

tức mới mẻ. Hoàng tử William đã đến Anh quốc, và tháng ba năm 1689 ở Jamaica mọi người được biết rằng ngài đã lên ngôi và vua James chạy sang Pháp, nước đã hứa giúp hãn chống lại vị vua mới.

Những tin tức ấy rõ ràng là chẳng hay ho gì cho người bà con của Lord Sunderland. Ít lâu sau thì có thư của thượng thư ngoại vụ triều đình vua William. Thượng thư thông báo cho Bishop biết về việc tuyên chiến với nước Pháp, điều đó sẽ ảnh hưởng đến cả các thuộc địa. Nhân dịp này Lord Willoughby được cử đến Tây Ấn với cương vị quan tòa quyền, và để tăng cường cho hải đội Jamaica, một hải đội dưới quyền chỉ huy của đô đốc Van der Kuylen được biệt phái theo ngài để phòng ngừa bất trắc.

Đại tá Bishop hiểu rằng quyền lực nhất thống của hãn ở Port Royal đã chấm dứt, cho dù hãn có còn là thống đốc đi nữa. Lord Julian không nhận được tin tức gì liên quan đến bản thân ngài và không biết mình cần phải làm gì. Do đó ngài đã thiết lập với đại tá Bishop mối quan hệ gần gũi và thân tình hơn với hy vọng chiếm được Arabella. Về phần đại tá, sợ rằng những biến động chính trị sẽ buộc hãn về vườn, hãn càng ước ao được thông gia với Lord Julian, bởi vì hãn thừa biết rằng một bậc tôn quý như Wade thì bao giờ cũng vẫn chiếm được những địa vị cao.

Tóm lại, giữa hai người đã hình thành một mối thông cảm hoàn toàn và Lord Julian đã báo cho tên đại tá biết tất cả những gì ngài nắm được về Blood và Arabella.

- Trở ngại duy nhất của chúng ta là thuyền trưởng Blood - ngài nói. - Cô ấy yêu hãn.

- Ngài điên rồi! - Bishop rống lên.

- Tất nhiên ông có đầy đủ cơ sở để nghĩ như vậy, - đức ông rầu rĩ bảo hãn, - nhưng tôi hoàn toàn minh mẫn và tôi nói thế vì tôi biết rõ chuyện đó.

- Ngài biết rõ?

- Đúng thế! Chính Arabella đã thú nhận với tôi.

- Thật là trớ tráo! Thề có Chúa, tôi sẽ có cách trị nó.

- Đừng có ngớ ngẩn, Bishop! - Giọng khinh bỉ khi Lord Julian nói những lời ấy đã làm nguôi cơn bốc đồng của tên chủ nô nhanh hơn nhiều mọi lý lẽ. - Một cô gái có tính cách như vậy không thể thuyết phục bằng dọa nạt

được đâu. Cô ta không biết sợ gì hết. Ông phải giữ mồm giữ miệng và đừng có xía vào chuyện này nếu ông không muốn làm hỏng kế hoạch của tôi.

- Đừng xía vào ư? Lạy Chúa tôi, thế thì làm thế nào?

- Ông nghe đây! Arabella có cá tính rất cứng rắn. Tôi cho rằng ông không hiểu hết cháu mình đâu. Chừng nào Blood còn sống, chừng đó cô ta còn đợi hần.

- Nhưng nếu Blood không còn thì nó sẽ tỉnh ra?

- Đấy, xem ra bây giờ ông đã biết suy nghĩ một cách không ngoan rồi! - Lord Julian khen hần. - Đó là bước quan trọng đầu tiên trên đường đi tới đích.

- Và chúng ta có đủ khả năng để thực hiện nó! - Bishop hăng máu kêu lên. - Chiến tranh với nước Pháp đã hủy bỏ mọi cấm đoán với Tortuga. Xuất phát từ quyền lợi quốc gia, chúng ta phải tấn công Tortuga. Nếu giành được thắng lợi, công lao của chúng ta sẽ được triều đình mới ghi nhận.

- Hừm! - Đức ông lẩm bẫm, tay tư lự kéo môi.

- Tôi thấy rằng ngài đã rõ cả rồi! - Bishop cười hô hố. - Chẳng việc gì phải nghĩ ngợi lâu la: nhất cử lưỡng tiện, hả? Ta sẽ xộc thẳng vào hang ổ của thằng khốn ấy, biến Tortuga thành đồng gạch vụn và tóm cổ tên cướp chết tiệt.

Hai ngày sau, tức là khoảng ba tháng sau khi Blood rời khỏi Port Royal, họ lại kéo toàn bộ hải đội Jamaica và mấy chiếc phụ hạm đi săn chàng cướp biển xuất quỷ nhập thần. Arabella và những người khác được báo rằng hải đội ra đi lần này để tấn công phần đảo Haiti thuộc Pháp, bởi vì một chiến dịch như vậy mới có thể là cái cớ để Bishop rời Jamaica. Tinh thần trách nhiệm, đặc biệt là trong thời điểm căng thẳng này, đáng ra phải giữ chặt tên đại tá ở lại Port Royal. Nhưng nó đã bị chìm ngập trong hận thù - thứ tình cảm vô ích và thối rữa nhất trong tất cả mọi tình cảm của con người. Ngay trong buổi tối đầu tiên, gian buồng lớn trên tàu "Hoàng đế", kỳ hạm của phó đô đốc Croford, đã biến thành quán rượu. Bishop say bí tỉ và trong những ước mơ ngất ngây men hần thềm thường dự cảm cái kết cục vận số của thuyền trưởng Blood

Chú thích:

[1] Ngày mai chúng ta lại trở ra biển lớn (tiếng La tinh).

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Chương 25

Phụng sự vua Louis

Khoảng ba tháng, trước khi xảy ra những sự kiện trên, gió thuận đã đưa con tàu của Blood về đến vịnh Cayona và nó đã bỏ neo ở đây. Blood về Tortuga sớm hơn một chút so với chiếc frigate mà trước đó đã rời Port Royal dưới sự chỉ huy của con sói già Wolverstone. Ruột gan Blood nóng như lửa đốt.

Bốn con tàu với bảy trăm người thuộc hải đội của Blood vẫn đang chờ đợi chàng thuyền trưởng của mình trong vịnh biển được những vách đá cao bao quanh. Blood đã tách khỏi đội hình hải đội, như tôi đã nói, trong cơn bão ở khu vực quần đảo Antilles Nhỏ và từ đó tới giờ bọn cướp không hề gặp lại chủ tướng của mình. Họ mừng rỡ đón chào "Arabella" và niềm vui sướng ấy hết sức chân thành bởi vì nhiều người trong số họ đã bắt đầu lo lắng cho số phận của thuyền trưởng Blood. Đại bác nổ rền để đón mừng chàng, các tàu treo đầy cờ như trong ngày hội. Toàn bộ dân chúng thành phố bị kích thích bởi tiếng ồn ào, đổ cả ra cầu cảng. Đám đông sặc sỡ đàn ông và đàn bà đủ các dân tộc hân hoan đón chào chàng cướp biển lừng danh.

Blood lên bờ, có lẽ chỉ để khỏi phụ lòng mong mỏi của mọi người. Nụ cười u ám chết lạng trên môi, chàng quyết định im lặng bởi vì không có gì hay ho để nói cả. Một khi Wolverstone về là niềm hân hoan sẽ biến thành những lời nguyện rủa.

Ra đón chàng trên tàu có các thuyền trưởng Hagthorpe, Christian, Yberville và vài trăm tên cướp biển. Chàng cắt ngang những lời chào mừng của mọi người và khi họ xúm vào hỏi han, chàng đề nghị đợi đến khi Wolverstone về. Chắc chắn lão sẽ thỏa mãn hoàn toàn sự tò mò của họ. Thoát được đám thù hạp của mình, chàng len qua đám đông hỗn tạp gồm các thủy thủ, chủ đồn điền và thương nhân - người Anh, người Pháp và người Hà Lan, - các thợ săn chính cống từ đảo Haiti và những thợ săn đã biến thành cướp biển, các thợ rừng và dân da đỏ, những người lai, - những người bán trái cây và các nô lệ da đen, những gái làng chơi và các đại diện khách của giống

người đang biến bến tàu Cayona thành một Babel mới.

Sau khi vất vả lắm mới thoát ra khỏi đám đông đủ màu sắc ấy, Blood đến thăm d'Ogeron để tỏ lòng kính trọng của mình với thống đốc và gia đình ngài.

Sau cuộc gặp gỡ với Blood, bọn cướp tản ra về với một kết luận vội vàng rằng Wolverstone phải trở về với một chiến lợi phẩm hiếm có nào đấy. Nhưng dần dần từ tàu "Arabella" lan ra những tin đồn khác và nỗi vui mừng của bọn cướp đã chuyển thành thắc mắc. Tuy nhiên đội tàu ít ỏi của "Arabella", suốt hai ngày trước khi Wolverstone trở về, trong những câu chuyện với bạn bè mình ở Tortuga vẫn giữ kín tiếng không đả động gì đến hiện trạng của sự việc. Cái đó được giải thích không chỉ bởi lòng trung thành của chúng đối với thuyền trưởng mà còn vì chúng hiểu rằng nếu như Blood bị buộc tội thì bản thân chúng cũng phải gánh chung một tội lỗi ấy. Những câu lấp lửng và sự kín đáo của chúng tuy vậy vẫn không ngăn nỗi sự xuất hiện ngày càng nhiều những câu chuyện hết sức đáng ngại và đầy tình tiết thêu dệt về những hành vi đáng chê trách (dưới con mắt của bọn cướp biển) của thuyền trưởng Blood.

Tình hình đã nóng bỏng đến mức giá như Wolverstone không trở về đúng lúc thì thế nào nó cũng đã bùng nổ rồi. Chiếc tàu của con sói già vừa mới bỏ neo, tất cả đều nhâu nhâu bu đến đòi giải thích những điều mà chúng đã định đòi hỏi ở Blood.

Tuy chỉ có một mắt nhưng Wolverstone nhìn tinh hơn khối kẻ còn đủ cả hai mắt. Và mặc dù dưới tấm khăn hoa sặc sỡ quấn rất cầu kỳ, mái đầu của Wolverstone đã lấm tấm muối tiêu, nhưng trái tim của lão vẫn trẻ trung và tình thương yêu đối với Blood chiếm một phần rất lớn trong trái tim ấy.

Lúc tàu mới vòng qua pháo đài xây nhô ra trên mỏm núi đá, con sói già đã trông thấy "Arabella" đang thả neo trong cảng. Cảnh tượng bất ngờ đó đã làm lão choáng váng. Lão dụi con mắt duy nhất của mình, trở mắt ra một lần nữa mà vẫn không tin ở mắt mình. Nhưng Dyke, kẻ cùng lão chạy khỏi Port Royal và bây giờ đang đứng bên cạnh lão, đã kêu lên, chứng tỏ rằng không phải chỉ một mình lão sững sốt.

- Thề có trời, "Arabella" kia, nếu không thì đúng là bóng ma của nó rồi!

Wolverstone đã mở miệng, nhưng lão kịp ngậm ngay lại và mím chặt môi. Con sói già xưa nay luôn luôn thận trọng, nhất là trong những việc lão không hiểu. Về chuyện đấy chính là "Arabella" thì không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng nếu đã vậy thì trước khi mở mồm nói điều gì, lão cần phải suy xét cho cẩn thận đã. Cái kiểu quý quái ở đâu mà "Arabella" lại đứng đây trong khi lão đã biết chắc rằng nó đang nằm lại ở Port Royal? Blood có còn chỉ huy con tàu hay đội tàu đã ra đi bỏ mặc thuyền trưởng ở lại một mình? Dyke nhắc lại câu hỏi, lần này thì Wolverstone đã đáp lại gã với vẻ dè biu.

- Mà y có cả hai mắt đấy, Dyke, còn tao thì chỉ có một thôi.

- Nhưng mà tôi đang trông thấy "Arabella".

- Tất nhiên. Chứ mà y tưởng thế nào?

- Tưởng thế nào? - Dyke há hốc mồm nhìn chòng chọc vào lão. - Chẳng lẽ bố đã biết chắc chắn nó sẽ nằm ở đây rồi chắc?

Wolverstone khinh bỉ nhìn gã và bật cười, sau đó lão nói thật to, cốt để bọn cướp đứng quanh đấy đều nghe rõ:

- Tất nhiên! Chứ còn sao nữa? - Lão lại phá ra cười; như Dyke nghĩ, đây giấu cợt; rồi quay ra chuẩn bị cho tàu vào bến.

Khi Wolverstone lên bờ, đám cướp biển đang không hiểu đầu cua tai nheo ra sao liền quây lấy lão. Những câu hỏi của chúng giúp lão hiểu rõ tình hình. Lão hiểu ra rằng hoặc vì không đủ can đảm, hoặc vì một lý do nào khác mà Blood chưa kể cho bọn cướp biển nghe chuyện gì đã xảy ra sau khi "Arabella" bị bão đánh dạt khỏi đội hình hải đội. Wolverstone thành thực chúc mừng vì sự kìm chế của lão trong khi nói chuyện với Dyke.

- Thuyền trưởng nhà ta khiêm tốn quá mất thôi, - lão tuyên bố một cách thâm thúy với Hagthorpe và bọn cướp biển đang xúm quanh lão. - Các cậu biết đấy, anh ấy chẳng bao giờ thích khoe khoang cả. Còn chuyện là thế này: Chúng tớ đã gặp Don Miguel, người quen cũ của chúng ta và sau khi đánh chìm tàu hãn; chúng tớ lôi sang tàu mình một tay chơi của thành Luân Đôn đang bị giam giữ trên con tàu Tây Ban Nha. Hỏi ra mới biết thằng cha vật vờ trong triều đình ấy là do thượng thư ngoại vụ phái đến chỗ chúng ta. Hãn nãn nỉ thuyền trưởng nhận chiếu chỉ tấn phong sĩ quan, bỏ nghề cướp biển và nói chung là phải cư xử cho ngoan. Dĩ nhiên thuyền trưởng nhà ta

đã đuổi cổ hắn đi. Nhưng ngay sau đó chúng tớ lại chạm trán với hải đội Jamaica do cái con quỷ béo Bishop ấy chỉ huy. Thuyền trưởng Blood và tất cả bọn tớ có nguy cơ bị treo lên giăng buồm ráo cả. Thế là tớ mới đến bảo thuyền trưởng: "Thôi, anh cứ cầm lấy cái chiếu chỉ chết tiệt ấy mà cứu cả mạng anh lẫn mạng của chúng tôi nữa". Tất nhiên đời nào anh ấy lại chịu. Tớ phải xin mãi, cuối cùng anh ấy mới nghe. Anh chàng tay chơi thành Luân Đôn vội trao ngay chiếu phong cho thuyền trưởng và thăng Bishop thì suýt vỡ bụng vì tức khi được biết cái tin bất ngờ ấy. Thế là chúng tớ đành hoảng cùng với Bishop vào Port Royal, cứ như quân tướng triều đình ấy. Nhưng thăng đại tá phải gió ấy chẳng tin chúng tớ lắm, hẳn quá biết chúng tớ rồi còn gì. Giá không có thăng công tử bột Luân Đôn kia thì thăng Bishop đã nhổ toẹt vào chiếu chỉ triều đình và treo cổ thuyền trưởng lên rồi. Blood đã định chuồn khỏi Port Royal ngay đêm ấy, nhưng thăng chó Bishop đã dặn trước bọn pháo đài canh chừng chúng tớ cho cẩn thận. Rốt cuộc thì Blood cũng lừa được Bishop, nhưng để làm được việc ấy phải mất đứt hai tuần lễ. Trong thời gian ấy tớ đã kịp mua một chiếc frigate, đưa sang đó hai phần ba quân số của chúng tớ và đến tối thì tớ chuồn khỏi Port Royal, còn sang hôm sau thuyền trưởng Blood đem "Arabella" đuổi theo để bắt tớ lại... Chết cười! Đấy, kế hoạch đánh tháo của Blood chúa thế chứ! Chẳng biết Blood làm thế nào mà ra được, nhưng vì "Arabella" đã về đến đây trước tớ nên tớ cho rằng Blood đã thành công.

Theo đuổi nghề cướp biển, Wolverstone đã làm loài người mất một nhà sử học vĩ đại. Trí tưởng tượng của lão phong phú đến nỗi lão biết rõ có thể đi chệch khỏi sự thật bao nhiêu và phải tô vẽ cho nó thế nào để sự thật có được hình thể phù hợp với mục tiêu của lão.

Sau khi đã xào nấu một món thật dễ tiêu bằng sự thật đảo lộn với bịa đặt và ghi thêm một chiến tích trong những cuộc phiêu lưu của Peter Blood, Wolverstone hỏi xem lại hiện thuyền trưởng Blood đang làm gì. Được biết chàng đang ở trên tàu mình, lão đi luôn đến đó để, theo như lão nói, báo cáo rằng mình đã về đến nơi an toàn.

Lão tìm thấy Blood đang say như chết, một mình trong gian phòng lớn trên tàu Arabella. Chưa từng có ai trông thấy Blood trong trạng thái như vậy

bao giờ. Nhận ra Wolverstone, chàng phá lên cười, và mặc dù tiếng cười khá ngô nghê nhưng trong đó vẫn nghe có âm sắc mỉa mai.

- A, con sói già! - Chàng nói và cố đứng dậy. Rốt cuộc thì bố đã về! Nào, bố định làm gì với thuyền trưởng của bố đấy, hả? - Đoạn chàng buông người ngồi phịch xuống ghế.

Wolverstone sa sầm nhìn chàng. Suốt cuộc đời mình lão đã thấy rất nhiều chuyện, khó có gì có thể làm trái tim lão rung động, nhưng hình ảnh thuyền trưởng Blood say rượu đã làm lão đau nhói. Để bày tỏ sự khổ tâm của mình, Wolverstone văng ra một tràng chửi rủa vừa dài vừa đầy hình ảnh, bởi vì chưa bao giờ lão biểu lộ tình cảm của mình bằng cách nào khác. Sau đó lão đã bước lại bên bàn và ngồi xuống chiếc ghế trước mặt Blood.

- Quý bắt anh đi, Peter! Có lẽ anh nên giải thích cho tôi xem thế này là thế nào chứ?

- Rum, - thuyền trưởng Blood đáp, rượu rum Jamaica đấy. - Chàng đẩy chai rượu và chiếc cốc cho Wolverstone, nhưng lão già chẳng buồn nhìn đến.

- Tôi hỏi có chuyện gì với anh thế? Cái gì đang dẫn vạt anh thế? - lão hỏi.

- Rum, - thuyền trưởng Blood lại đáp và mỉm cười méo mó. - Thì chỉ đơn giản là rum. Thấy chưa, tôi đã trả lời tất cả... các câu hỏi... của bố rồi. Nhưng sao bố không trả lời câu hỏi của tôi? Bố... định... làm gì với tôi? hả?

- Tôi đã làm xong hết rồi, - Wolverstone đáp - ờn- Chúa là anh còn đủ trí khôn để giữ mồm giữ miệng. Anh có đủ tỉnh táo để hiểu tôi không đấy?

- Cả lúc say... cả lúc tỉnh... lúc nào tôi cũng hiểu bố.

- Thế thì nghe đây. - Đoạn Wolverstone nói lại cho chàng nghe câu chuyện do lão bịa ra về những tình tiết liên quan đến việc Peter Blood đến Port Royal.

Thuyền trưởng phải khó nhọc lắm mới bắt được mình nghe hết câu chuyện của lão.

- Bố bịa gì mặc bố, tôi cũng chẳng cần, - chàng nói với Wolverstone khi lão vừa kể xong. - Cảm ơn bố, con sói già ạ... cảm ơn ông bạn già... Tất cả chuyện đó đều không quan trọng. Bố lo cái gì mới được chứ? Tôi đã không còn là cướp biển và không bao giờ làm cướp biển nữa! Hết rồi! - Chàng dấm mạnh xuống bàn và đôi mắt chàng long lên giận dữ.

- Tôi sẽ lại đến đây tìm anh và chúng ta còn nói với nhau cho ra nhẽ vào lúc nào cái gáo dừa của anh đã bớt hơi rượu đi một tý, - Wolverstone vừa đứng lên vừa nói. - Tạm thời hãy cứ nhớ cho kỹ câu chuyện của tôi về anh và đừng có mà cãi chính lại lời tôi đấy. Chỉ thiếu điều chúng nó gọi tôi là thằng nói láo nữa thôi! Tất cả bọn ấy, kể cả những đứa đã cùng tôi từ Port Royal về, cũng đều tin tôi tất, anh hiểu chứ? Tôi đã buộc chúng phải tin. Còn nếu chúng biết được rằng quả thực anh đã nhận chiếu phong của triều đình và quyết định theo gương Morgan thì...

- Chúng sẽ trình diễn cho tôi xem một màn hỏa ngục chứ gì? - thuyền trưởng nói, - và cái đó xứng đáng với tôi lắm!

- Đấy, tôi thấy anh đã xẹp hẳn rồi đấy, - Wolverstone lâu bầu. Mai chúng ta sẽ nói tiếp.

Cuộc nói chuyện thứ hai cũng đã diễn ra nhưng vẫn chẳng được gì. Hai người đã nói chuyện với nhau mấy lần trong suốt mùa mưa ấy, bắt đầu ngay từ đêm Wolverstone trở về, nhưng kết quả vẫn không có gì thay đổi. Con sói già hiểu rằng căn bệnh của thuyền trưởng không phải do rượu. Rum chỉ là hậu quả chứ không phải là nguyên nhân. Trái tim Peter Blood đang bị một vết loét găm nhấm và Wolverstone biết rõ vết thương ấy là gì. Lão nguyên rửa tất cả mọi cái vấy trên đời và chờ cho căn bệnh qua khỏi, giống như mọi thứ trên thế gian đều sẽ qua đi.

Nhưng căn bệnh lại kéo dài. Nếu không đánh xúc xắc hay không say sưa trong các quán rượu Tortuga với một hội nào đó mà trước đây không lâu chàng vẫn lẩn tránh như bệnh dịch hạch, thì Peter Blood lại ngồi một mình trong gian buồng của chàng ở "Arabella". Bạn bè của chàng ở dinh thống đốc cố tìm mọi cách để làm chàng vui lòng. Đặc biệt thất vọng là tiểu thư d'Ogeron. Hầu như hôm nào cô ta cũng mời chàng đến chơi nhà, nhưng Blood chẳng mấy khi nhận lời.

Sau này, lúc mùa mưa đã sắp hết, các thuyền trưởng của chàng bắt đầu đến tìm chàng với đủ thứ dự án tập kích vào các khu dân cư của Tây Ban Nha. Nhưng chàng hoàn toàn dửng dưng trước những đề nghị ấy. Thoạt tiên điều đó đã gây ra những thắc mắc, nhưng đến lúc thời tiết đã tốt lên thì những thắc mắc ấy biến thành bất bình.

Vào một trong những ngày nắng đẹp, Christian, thuyền trưởng tàu "Clotho", vừa chửi rửa vừa xộc vào buồng Blood và đòi nói cho anh ta biết phải làm gì.

- Nghe đây này, anh cút đi đâu thì cút, - Peter Blood hờ hững nói, thậm chí không thèm nghe anh ta nữa.

Christian phát khùng bỏ đi. Và ngay sáng hôm sau tàu anh ta nhổ neo ra khơi. Đó là kẻ tiên phong trong việc đào ngũ, và chẳng mấy chốc các thuyền trưởng trung thành với Peter Blood ở các tàu khác cũng không thể giữ được bọn cướp trên tàu mình khỏi noi theo tấm gương ấy. Nhưng chúng vẫn không dám làm những vụ lớn mà chỉ giới hạn bằng những cuộc cướp bóc cò con các tàu đi lẻ thôi.

Blood đôi khi tự hỏi mình là tại sao chàng lại quay lại đảo Tortuga. Không ngừng nghĩ đến Arabella, người đã gọi chàng là đầu trộm đuôi cướp, chàng thề với mình rằng không bao giờ làm cướp biển nữa. Thế thì chàng còn quanh quẩn ở đây làm gì? Và chàng tự trả lời câu hỏi ấy bằng một câu hỏi khác: thế thì chàng có thể đi đâu được?

Trước con mắt của tất cả mọi người, Blood đã không còn thấy thích thú và ham muốn gì đối với cuộc sống nữa. Trước đây chàng ăn diện và rất chăm chút vẻ ngoài của mình, nhưng bây giờ thì hai bên má và dưới cằm chàng, trước đây bao giờ cũng nhẵn nhụi, những sợi râu đen đã đâm ra tua tủa. Khuôn mặt răn rỏi rám nắng đã phảng phất sắc vàng bệnh hoạn, còn đôi mắt xanh mới đây còn sinh động là thế bây giờ đã dại đi, mất hết sinh khí.

Chỉ có Wolverstone, người hiểu được những nguyên nhân thực sự của sự lột xác đáng buồn ấy, một lần - và chỉ một lần duy nhất - nói thẳng ra với Blood:

- Bao giờ anh mới chịu thôi cái trò này đi, hử Peter? - lão hộ pháp già hăm hù. - Anh còn định say sưa đến bao giờ vì cái con ngọc đẹp mã ở Port Royal ấy nữa? Nó có thêm để mắt đến anh quái đâu cơ chứ! Thề có thiên lôi! Mà nếu anh cần đến con bé ấy thì, ôn dịch bắt đi, tại sao anh không đến đó mà lôi nó về?

Peter Blood gờm gờm nhìn lên Wolverstone và trong cặp mắt xanh đờ đẫn của chàng bỗng lóe lửa... Nhưng Wolverstone vẫn không để ý, tiếp tục

nói:

- Giá như đạt được cái gì hay ho thì, xin mời, anh cứ việc mà theo đuổi nó. Nhưng tôi thà chết chứ đừng hòng chịu đầu độc mình bằng rượu rum chỉ vì một cái váy nào đó. Tại sao anh không tấn công Port Royal một khi những việc khác không làm anh quan tâm. Chắc anh lại bảo rằng đó là một thành phố Anh với những chuyện đại loại kiểu ấy chứ gì? Nhưng trong thành phố ấy thì thằng Bishop làm chúa tể và trong số anh em ta chẳng thiếu gì những đứa hung đồ sẵn sàng cùng anh xuống tận địa ngục miễn sao tóm cổ được thằng đểu ấy. Vụ này tôi tin là chắc ăn. Chúng ta chỉ cần đợi lúc nào hải đội Jamaica rời khỏi Port Royal. Trong thành phố có khối của cải, đủ để thưởng công cho các chàng trai dũng cảm của chúng ta, còn anh thì sẽ được con bé của mình. Nếu anh muốn, tôi sẽ thăm dò tinh thần anh em, nói chuyện với chúng...

Blood nháy dựng dậy, mắt chàng long lên, bộ mặt nhợt nhạt của chàng méo xệch:

- Nếu bố không cuốn xéo ngay thì, thề có trời, người ta phải khuân bộ xương già của bố ra khỏi đây cho mà xem! Đồ chó ghẻ, bố dám đến đây ăn nói với tôi như thế à? - và vừa nguyên rủa bằng những lời khùng khiếp nhất, chàng vừa chồm lên, vung vẩy hai nắm đấm. Phát hoảng trước cơn giận dữ ghê gớm ấy, Wolverstone vội chạy ra khỏi phòng, không kịp nói thêm lấy một tiếng. Còn thuyền trưởng Peter Blood thì ở lại một mình với những suy tư.

Nhưng vào một buổi sáng đẹp trời, ông bạn cũ của thuyền trưởng Peter Blood - thống đốc Tortuga - Bồng nhiên đến tàu "Arabella". Cùng đi với ngài là một người, thấp lùn, múp míp với vẻ đôn hậu trên bộ mặt dễ mến và nhiều tự tin.

- Thuyền trưởng thân mến, - d'Ogeron nói - tôi đến đây cùng ngài de Cussy, thống đốc phần đảo Haiti thuộc Pháp. Ông ấy muốn nói chuyện với ông đấy.

Vì tôn trọng ông bạn của mình, Blood rút tẩu thuốc ra khỏi mồm và cố xua đi ít nhiều cơn vánh vất. Sau đó chàng đứng dậy nghiêng mình chào de Cussy.

- Xin mời ngài, - chàng lấy giọng một ông chủ lịch thiệp nói.

De Cussy đáp lại lời chào và nhận lời ngồi xuống chiếc rương đặt gần cửa sổ trông ra đuôi tàu.

- Hiện giờ ngài đang chỉ huy một lực lượng khá lớn đấy, ngài thuyền trưởng. - ông ta nhận xét.

- Vâng, tôi có gần tám trăm người, - chàng lơ đãng đáp.

- Theo chỗ tôi được biết họ đang hơi xôn xao vì nhàn cư thì phải.

- Nếu họ muốn, họ cứ việc xéo đi đâu thì xéo.

De Cussy ý tứ đưa một nhúm thuốc lá lên mũi hít.

- Tôi muốn đề nghị với ông một việc lý thú - ông ta nói.

- Được thôi, xin ông cứ việc. - Blood hờ hững đáp.

De Cussy nhướn mày liếc nhìn d'Ogeron. Thái độ của thuyền trưởng khó có thể nói là cho thấy hy vọng, Nhưng d'Ogeron đã mím môi gật đầu và thống đốc Haiti liền bắt đầu trình bày đề nghị của mình.

- Chúng tôi nhận được tin Pháp và Tây Ban Nha đã tuyên chiến với nhau.

- Cái đó không còn là tin mới nữa, - Blood buông cọc lốc.

- Tôi nói là chính thức kia, thuyền trưởng thân mến ạ. Tôi không nói đến những cuộc đụng độ không chính thức và những hành động cướp bóc không chính thức mà chúng tôi ở đây đã cố tình lờ đi đâu. Ở châu Âu, giữa Pháp và Tây Ban Nha đang có chiến tranh, một cuộc chiến tranh thực sự. Nước Pháp đang có ý định đưa chiến tranh sang Tân Thế Giới. Nhằm mục đích đó, một hải đội dưới quyền chỉ huy của nam tước De Rivarol từ Brest đã được phái sang đây. Ông ta có gửi cho tôi một bức thư, ủy thác tôi lập một hải đội phụ hạm và đốc xuất một đội binh không dưới nghìn người để tăng cường cho hải đội của ông ta. Đề nghị mà tôi mang tới cho ông, tóm lại, là ông cùng với tất cả người và tàu của ông sẽ đầu quân cho nước Pháp và nhận sự chỉ huy của nam tước de Rivarol.

Peter Blood nhìn ông ta đã hơi có chút quan tâm, mặc dù mỗi quan tâm ấy chỉ mới rất yếu ớt.

- Ngài đề nghị chúng tôi đầu quân cho nước Pháp? - Chàng hỏi. - Với điều kiện như thế nào?

- Chức thuyền trưởng bậc nhất[1] cho ngài và các chức vụ phù hợp cho sĩ

quan của ngài. Các ngài sẽ được hưởng lương tùy theo cấp bậc và được chia một phần mười số chiến lợi phẩm chiếm được.

- Người của tôi không chắc đã cho rằng đề nghị của ngài là hấp dẫn. Họ sẽ bảo rằng họ có thể tự rời khỏi đây ngày mai hay ngày kia, đánh vào một thành phố Tây Ban Nha nào đó và giữ lại cho mình trọn vẹn số chiến lợi phẩm.

- Phải, nhưng xin ông chớ quên sự nguy hiểm gắn liền với những hành động cướp bóc ấy. Liên minh với chúng tôi thì các ông sẽ không còn phải lo gì nữa, địa vị của các ông sẽ hoàn toàn hợp pháp. Nam tước de Rivarol có một hải đội mạnh và cùng với ông ấy, ông có thể mở những chiến dịch ở quy mô lớn hơn nhiều so với những trận đánh hiệp đồng thì một phần mười số chiến lợi phẩm thu được có lẽ cũng đã đủ nhiều hơn toàn bộ trị giá chiến lợi phẩm mà các ông kiếm được một mình.

Thuyền trưởng Blood nghĩ ngợi. Cái người ta vừa đề nghị với chàng không còn là nghề cướp biển nữa. Đây đã là quân vụ hợp pháp dưới lá cờ vua Pháp rồi.

- Tôi sẽ bàn với các sĩ quan của mình, chàng nói và cho người đi gọi họ.

Họ đến ngay không chút chậm trễ và de Cussy trình bày lại với họ đề nghị của mình. Hagthorpe không đắn đo tuyên bố ngay rằng đề nghị có thể chấp nhận được. Anh em đã quá ngán cảnh vô công rồi nghề kéo dài và chắc chắn sẽ đồng ý với đề nghị mà de Cussy đưa ra nhân danh vua Pháp. Vừa nói, Hagthorpe vừa nhìn chàng thuyền trưởng đang cau có gật đầu đồng ý. Được khích lệ bởi cái đó, cả bọn bắt đầu bàn tới các điều kiện. Yberville, gã cướp biển người Pháp trẻ tuổi, vạch cho de Cussy thấy rằng phần chiến lợi phẩm dành cho họ quá ít. Nếu được một phần năm, chứ không ít hơn, các sĩ quan mới có thể thay mặt người của mình nhận lời được.

De Cussy dậm ra lúng túng. Ngài đã nhận được những chỉ thị chính xác và ngài không có quyền tăng giảm, hoặc là ngài sẽ phải nhận về mình một trách nhiệm rất mực khó khăn. Nhưng bọn cướp biển vẫn khăng khăng một mực. Cuộc mặc cả giữa chúng và de Cussy kéo dài hơn một giờ, rốt cuộc, khi ngài đã quyết định nâng cao quyền hạn của mình thì bản giao kèo được lập và được ký ngay tại chỗ. Bọn cướp biển cam kết sẽ có mặt tại Petit

Goave vào cuối tháng giêng, khi hải đội của De Rivarol dự kiến sẽ đến đó. Ngay sau đấy tiếp đến những ngày sôi động ở Tortuga: các tàu được trang bị cho một chuyến đi dài, được chuẩn bị thịt và thực phẩm: các thứ dự trữ cần thiết cho chiến đấu được đưa xuống tàu. Giữa cảnh bận rộn ấy thuyền trưởng Blood vẫn không thềm động chân động tay, mặc dù trước đây bao giờ chàng cũng dành toàn bộ thời gian cho công tác chuẩn bị. Nhưng lần này chàng chỉ bàng quan đứng nhìn, hoàn toàn dửng dưng. Chàng đã đồng ý tham gia vào các chiến dịch dưới sắc cờ nước Pháp, hay đúng hơn, chàng đã nhượng bộ đòi hỏi của các sĩ quan chỉ vì công việc mới này là một chuyện bình thường của thủy binh, không trực tiếp mang tiếng cướp biển. Nhưng lần đầu quân này không làm chàng hào hứng tí nào. Hagthorpe định phản đối thái độ như vậy đối với công việc, nhưng Blood đã trả lời rằng lần này họ đi Petit Goave hay xuống địa ngục, đầu quân cho vua Louis XIV hay cho chính quỷ Satan, chàng cũng không cần biết.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Chương 26

De Rivarol

Cũng với tâm trạng tồi tệ như vậy, thuyền trưởng Blood rời đảo Tortuga và về đến vịnh Petit Goave như đã thỏa thuận. Chàng đến chào nam tước de Rivarol khi ông này rốt cuộc đã đến được đó cùng năm tàu chiến của hải đội mình vào tháng hai. Các tàu Pháp đến được đây sau một tháng rưỡi vì thời tiết bất lợi.

De Rivarol cho gọi Blood tới và thuyền trưởng đã đến lâu đài Petit Goave, nơi họ sẽ gặp nhau. Nam tước là một người cao lớn, mũi điều hâu, thái độ lạnh lùng khô khan. Ông ta rõ ràng là rất coi thường Blood.

Cùng đi với thuyền trưởng có Hagthorpe, Yberville và Wolverstone, nhưng de Rivarol thậm chí không thèm nhìn đến họ. De Cussy mời Blood ngồi.

- Khoan đã, ngài de Cussy. Tôi có cảm tưởng rằng ngài nam tước không nhận thấy rằng tôi đến đây không phải một mình. Xin phép được giới thiệu với ngài những người đi cùng tôi: Thuyền trưởng Hagthorpe của tàu "Elizabeth", thuyền trưởng Wolverstone của tàu "Atropos", thuyền trưởng Yberville của tàu "Lachesis".

Ngài nam tước ngạo mạn nhìn thuyền trưởng Blood rồi khinh khỉnh gật đầu rất khẽ chào từng tay tướng cướp mà chàng giới thiệu. Ngài đã hết sức tỏ ra cho họ hiểu rằng ngài khinh bỉ bọn họ và muốn họ cảm thấy như vậy. Thái độ của nam tước đã gây ra một tác động đặc biệt cho thuyền trưởng Blood - chàng thấy bị xúc phạm bởi một cuộc đón tiếp như vậy, và trong chàng bùng lên cái cảm giác tự trọng mà suốt thời gian qua chỉ cháy leo lét. Chàng bỗng thấy xấu hổ vì vẻ luộm thuộm của mình và chắc chắn vì vậy mà chàng đã xử sự một cách thách thức trông thấy. Chàng sửa lại đai gươm bằng một cử chỉ cố tình làm lộ cán thanh gươm dài của mình ra trước mắt Rivarol, gần như là khiêu khích. Quay lại các sĩ quan của mình, Blood chỉ

những chiếc ghế kê dọc tường và nói:

- Kéo lại gần bàn mà ngồi, anh em. Các bạn đã bắt ngài nam tước phải chờ đấy.

Bọn tướng cướp vâng lệnh, Wolverstone lúc ấy còn hậm hực đầy ngụ ý. Về mặt Rivarol càng trở nên ngạo mạn. Ngài coi việc ngồi cùng bàn với bọn kẻ cướp là điều sỉ nhục, nghĩ rằng chúng phải đứng mà nghe ngài dạy bảo, có chăng thì cũng chỉ một mình Blood được phép ngồi mà thôi. Và để nhấn mạnh chỗ khác biệt giữa mình với chúng, ngài đã làm cái duy nhất ngài có thể làm được - chụp mũ lên đầu.

- Ấy thế mới là đúng đấy, - Blood thân mật nhận xét. - Tôi không nghĩ ra là ở đây gió lùa. - Và chàng đội chiếc mũ rộng vành gắn ngù lông của mình lên.

De Rivarol giận quá run bần bật và một lúc lâu ngài phải cố kìm mình để khỏi nổi khùng trước khi có thể lên tiếng được. De Cussy lúng túng ra mặt.

- Thưa ngài, - nam tước cất giọng lạnh như băng, ngài buộc tôi phải nhắc lại cho ngài rõ rằng ngài đang mang lon thuyền trưởng bậc nhất và đang đứng trước mặt tướng tư lệnh các lực lượng lục quân và hải quân người Pháp ở châu Mỹ. Đồng thời tôi cũng buộc phải nhắc ngài rằng ngài có bốn phận kính trọng một người có cấp bậc như tôi.

- Sung sướng cam đoan với ngài.- Blood đáp, - rằng sự nhắc nhở như vậy là thừa. Tôi tự coi mình là một bậc nam nhi quân tử mặc dù lúc này trông tôi không giống thế cho lắm; và như một bậc nam nhi quân tử, tôi luôn luôn tôn trọng những người được tạo hóa hoặc vận may đặt trên tôi. Nhưng đồng thời, theo thiên ý của tôi, cũng cần phải tôn trọng những người không có cơ may được phép bất bình khi người ta không tôn trọng mình. - Đó là một câu trách mắng được khôn khéo nói ra để không ai bắt bẻ vào đâu được. Rivarol cắn môi, nhưng Blood không để ngài kịp đối đáp, nói tiếp luôn: - Còn nếu vấn đề này đã rõ ràng, thì có lẽ chúng ta bắt tay vào việc thôi chứ? Rivarol sầm mặt nhìn chàng,

- Được, có lẽ như vậy thì hơn, - ngài nói và cầm lên một tờ giấy. Đây là tờ sao bản giao kèo mà ông đã ký kết với ngài de Cussy. Tôi buộc phải tuyên

bổ rằng de Cussy đã vượt quá quyền hạn của mình khi dành cho các ông một phần năm chiến lợi phẩm đoạt được. Ông ấy chỉ có thể được phép chia cho các ông không quá một phần mười.

- Vấn đề này chỉ dính dáng đến ngài và ngài de Cussy mà thôi.

-Ồ không! Cả các ông cũng cần phải quan tâm đến nó đấy.

- Xin lỗi tướng quân. Thỏa thuận đã ký và đối với chúng tôi vấn đề đã coi như xong. Vì lòng kính trọng ngài de Cussy, chúng tôi không muốn phải nghe những lời ngài trách cứ ông ấy.

- Tôi sẽ nói với ông ta thế nào thì không phải là việc của ông.

- Tôi cũng nói như vậy, thưa tướng quân.

- Nhưng, nói có Chúa, tôi thiết tưởng ông cần phải biết rằng chúng tôi không thể chia cho các ông một phần mười số chiến lợi phẩm được! - Rivarol cúi tiết dấm mạnh xuống bàn: tên cướp biển này khéo mồm khéo miệng quá.

- Ngài nói chắc rằng các ngài sẽ không thể chia cho chúng tôi ngần ấy đấy chứ, ngài nam tước?

- Tôi nói chắc rằng tôi không chia!

Thuyền trưởng Blood khinh bỉ nhún vai

- Nếu vậy, - chàng nói, - tôi đành phải ấn định số tiền phạt vì đã làm mất thời gian và làm vỡ kế hoạch của chúng tôi do các ngài đã bắt chúng tôi mất công đến Petit Goave. Một khi vấn đề đó được giải quyết xong, chúng ta sẽ chia tay nhau như những người bạn, thưa ngài nam tước. Tôi cho rằng đến lúc này chưa ai gây hại gì cho ai cả.

- Quý bắt ông đi, ông nói như vậy là có ý gì? - ngài nam tước đứng phắt dậy.

- Chẳng nhẽ tôi nói thế còn chưa rõ sao? - Blood ngạc nhiên hỏi lại - Có lẽ tôi nói tiếng Pháp không được trôi chảy lắm, nhưng...

-Ồ, ông nói tiếng Pháp cũng khá trôi chảy đấy thưa ông cướp biển! Nhưng tôi không cho phép ông giả ngây giả ngô đâu. Ông cùng với những người của ông đã đầu quân phụng sự vua nước Pháp. Ông mang quân hàm thuyền trưởng bậc nhất và được hưởng lương theo đúng cấp bậc ấy, còn sĩ quan của ông thì được phong hàm thuyền phó. Gắn liền với những cấp hàm ấy

không chỉ có các chức trách mà các ông cần phải hiểu cho kỹ, mà còn có cả những hình phạt vì không hoàn thành các chức trách ấy nữa, một điều mà các ông cũng không nên bỏ qua. Những hình phạt đôi khi rất nghiêm khắc đấy. Bốn phân hàng đầu của một sĩ quan là phục tùng mệnh lệnh. Tôi xin lưu ý các ông điều đó. Các ông đừng nghĩ rằng các ông là đồng minh của tôi trong các chiến dịch sắp tới. Các ông chỉ là cấp dưới của tôi mà thôi. Hy vọng rằng các ông đã hiểu tôi rồi chứ?

- Ồ, tất nhiên! - thuyền trưởng Blood bật cười. Sự xích mích, cuộc đối đầu với viên tướng vênh váo đã giúp Blood trở lại với chính mình, và chỉ còn một ý nghĩ làm chàng không được vui, ý nghĩ rằng mình chưa cạo râu. - Xin cam đoan với ngài, thưa tướng quân, tôi không quên gì hết. Chẳng hạn, tôi nhớ rất rõ, về ngài thì không thể nói như thế được, rằng điều kiện đầu quân của chúng tôi được xác định bởi bản giao kèo mà chúng tôi đã ký kết. Và theo bản giao kèo đó, chúng tôi phải được một phần năm số chiến lợi phẩm. Từ chối thực hiện những cam kết ấy, ngài đã hủy bỏ giao kèo, nghĩa là từ chối không dùng đến lực lượng và kinh nghiệm của chúng tôi nữa. Còn về phần mình thì chúng tôi đánh mất vinh hạnh được phục vụ dưới quyền chỉ huy của ngài vậy.

Ba sĩ quan của Blood ồn ào biểu lộ sự đồng tình của mình. Bị dồn vào chân tường, de Rivarol hăm hăm nhìn họ.

- Thực ra... - De Cussy rụt rè lên tiếng.

- Thực ra tất cả là do ông đấy! - ngài nam tước quay ra vạch ông ta, rất mừng vì cuối cùng đã tìm được người để trút đi cơn thịnh nộ của mình. - Phải trị tội ông đến nơi đến chốn vì chuyện này mới phải. Ông đã đưa tôi vào một tình thế ngu xuẩn.

- Vậy là ngài không thể chia cho chúng tôi cái phần chiến lợi phẩm quý báu kia, - Blood thân nhiên kết luận - Đã thế thì chẳng cần phải quát tháo hay bắt vạ ngài de Cussy làm gì. Ông ta không có lỗi trong việc chúng tôi không chịu nhận phần nhỏ hơn của chiến lợi phẩm. Vì ngài đã tuyên bố rằng không thể chấp nhận chia cho chúng tôi một phần lớn hơn nên chúng tôi xin rút lui. Tình hình sẽ lại như trong trường hợp ngài de Cussy thực hiện đúng các chỉ thị của ngài. Nếu lấy tín nghĩa mà nói, ngài đã hủy bỏ

giao kèo và vì vậy không thể trông đợi ở sự hợp tác của chúng tôi hoặc trì hoãn việc chúng tôi ra đi được.

- Lấy tín nghĩa mà nói ư? Thế nghĩa là thế nào? Ông ám chỉ rằng tôi có thể hành động bất tín hay sao?

- Tôi không ám chỉ gì hết và không định đòi co vô ích nữa, - Blood đáp. - Quyết định là do ngài đấy, thưa tướng quân: ngài có hủy bỏ giao kèo hay không?

Tư lệnh các lực lượng lục quân Pháp ở châu Mỹ đỏ mặt tía tai và phải ngồi xuống để trấn tĩnh lại.

- Tôi sẽ suy nghĩ vấn đề này, - ngài cúi kính nói, - và sẽ cho ông biết quyết định của mình.

Thuyền trưởng Blood đứng dậy. Các sĩ quan của chàng cũng làm theo.

- Xin được phép tạm biệt ngài, thưa ngài nam tước! - Blood nói và cùng đám cướp biển của mình bỏ ra ngoài.

Chắc các bạn cũng hiểu rằng sau đó là những giây phút hết sức khó chịu đối với ngài de Cussy. Trước những lời chửi rủa của ngài de Rivarol kên kệ, tất cả vẻ tự tin của ông ta biến mất sạch, hết như những hạt bồ công anh bị thổi bay trong gió thu, chỉ còn trơ lại cuống hoa. Tư lệnh quân binh triều đình nạt nộ quát tháo ngài thống đốc như mắng trẻ con. De Cussy phân bua, đưa ra chính những lý lẽ mà thuyền trưởng Blood đã trình bày một cách xuất sắc nhân danh ông ta. Tuy nhiên, bằng những lời dọa dẫm và chửi bới, de Rivarol đã buộc ông ta phải im tiếng.

Sau khi dốc cạn cái kho chửi rủa của mình, ông tướng quay sang sỉ nhục. Theo ý ngài thì de Cussy không thể tiếp tục là thống đốc Haiti được nữa, vì thế, ngài quyết định sẽ kiêm nhiệm luôn chức trách thống đốc cho đến lúc ngài trở về Pháp. Việc kiêm nhiệm ấy ngài bắt đầu bằng cách đặt một lực lượng tuần phòng tăng cường xung quanh lâu đài de Cussy.

Song những hành động thiếu suy nghĩ của ngài lập tức đã gây ra những chuyện lôi thôi. Sáng hôm sau, khi Wolverstone ăn mặc hết sức màu mè, với chiếc khăn hoa quấn trên đầu, bước lên bờ thì một sĩ quan nào đó trong đội quân binh Pháp mới đổ bộ nổi hứng trêu chọc con sói già. Wolverstone cười vào mũi gã sĩ quan, đe sẽ dứt tai anh chàng. Gã sĩ quan điên tiết buông

lời thóa mạ. Đáp lại, Wolverstone giáng cho anh chàng gậy gỗ một đấm mạnh đến nỗi anh chàng nằm thẳng cẳng bất tỉnh nhân sự. Một giờ sau, sự việc đó đã được báo cáo với de Rivarol và ngài nam tước lập tức ra lệnh bắt giữ Wolverstone và giam vào lâu đài.

Một giờ nữa sau đó, lúc nam tước de Rivarol đang dùng bữa trưa, gã người hầu da đen vào bẩm với ngài rằng có thuyền trưởng Blood đến. Ngay sau khi de Rivarol cúi kính đồng ý tiếp chàng, lập tức có một trang nam nhi trang phục hào hoa bước vào. Quý ngài đó mặc một chiếc camisole đen đắt tiền thêu chữ bạc, khuôn mặt rám nắng, hài hòa được cạo nhẵn nhụi, những món tóc giả đen dài xoắn xuống cổ áo đang teng mỏng, tay phải cầm chiếc mũ rộng vành màu đen với ngù lông đà điểu đỏ rực, còn bên tay trái là cây cần bằng gỗ mun. Những dải băng sặc sỡ thắt thành nơ buộc đôi tất lụa, còn những chiếc nơ đen trên mũi giày thì được thêu chỉ vàng rất khéo. Rivarol và de Cussy không nhận ra Blood ngay. Chàng lúc này trông trẻ ra cả chục tuổi. Cảm giác kiêu hãnh trước đây đã toàn trở lại với chàng và chàng muốn bằng tất cả vẻ ngoài của mình khẳng định rằng chàng bằng vai với ngài nam tước.

- Tôi đến không đúng lúc, - chàng lịch sự xin lỗi. - Rất lấy làm tiếc, nhưng việc của tôi không thể chờ được. Đây là tôi muốn nói, nhưng thưa ngài de Cussy, về thuyền trưởng Wolverstone, người đã bị ngài bắt giữ.

- Bắt Wolverstone là tôi ra lệnh, - de Rivarol tuyên bố.

- Thế à? Vậy mà tôi tưởng thống đốc Haiti là ngài de Cussy chứ?

- Chừng nào tôi còn ở đây thì quyền lực tối cao còn thuộc ở tôi, - ngài nam tước kiêu căng tuyên bố.

- Xin ghi nhận điều đó. Nhưng chắc ngài đã không biết rằng ở đây có một sự lầm lẫn.

- Lầm lẫn à?

- Vâng, lầm lẫn. Đó là từ thích hợp nhất vì nó sẽ tránh cho chúng ta khỏi những cuộc cãi vã mất thì giờ, nhưng nói chung thì nó quá mềm mỏng. Người của ngài, thưa ngài de Rivarol, đã bắt một kẻ vô tội. Người có lỗi là gã sĩ quan Pháp, kẻ đã xử sự một cách khiêu khích và láo xược, thế mà người bị bắt lại là thuyền trưởng Wolverstone. Tôi yêu cầu phải rút ngay

mệnh lệnh của ngài lại.

De Rivarol tức tối trở cặp mắt đen của ngài lên nhìn chàng, còn bộ mặt điều hâu của ngài thì đỏ tía.

- Thế này thì láo quá, thế này thì... không thể được! - lần này viên tướng phát khùng lên đến nỗi lú cả lưỡi.

- Ngài phí lời quá đấy, thưa ngài nam tước. Chúng tôi cùng ngài đang ở Tân Thế Giới. Đó không phải là tên vô nghĩa. Ở đây mọi cái đều mới lạ đối với một người lớn lên giữa những thiên kiến của Cựu Thế Giới. Dĩ nhiên ngài còn đủ thời gian để hiểu ra cái mới mẻ của nó. Nhưng sự công bằng thì cả Tân Thế Giới hay Cựu Thế Giới đều như nhau cả. Sự bất công ở đây cũng không thể chấp nhận được như ở bên kia bán cầu. Lúc này sự công bằng đang đòi hỏi thả ngay viên sĩ quan của tôi và trừng phạt viên sĩ quan của ngài. Đó chính là cái công lý mà tôi thiết tha mong ngài thực thi đấy.

- Thiết tha à? - Suýt nữa thì không kìm nổi cơn thịnh nộ, Rivarol chậm rãi gằn từng tiếng. - Thiết tha?

- Chính thế, thưa nam tước. Đồng thời tôi cũng xin mạo muội nhắc nhở ngài, thưa tướng quân, rằng trong tay tôi có tám trăm cướp biển, còn ngài thì chỉ có năm trăm lính thôi. Ngài de Cussy đây có thể dễ dàng làm chứng cho tôi rằng trong chiến trận một tên cướp biển đáng giá ít ra là ba người lính. Tôi hoàn toàn cởi mở với ngài rồi đấy, thưa nam tước. Hoặc ngài phải thả ngay lập tức thuyền trưởng Wolverstone, hoặc là tôi sẽ áp dụng các biện pháp để giải thoát ông ta. Hậu quả dĩ nhiên sẽ rất khủng khiếp, nhưng ngài có thể ngăn ngừa chúng chỉ bằng một lời nói. Ở đây ngài đại diện cho quyền lực tối cao, thưa ngài nam tước, vì vậy chọn giải pháp nào là tùy thuộc ở ngài.

Mặt de Rivarol trắng bệch ra như vôi. Suốt đời chưa một ai dám ăn nói láo xược và tỏ ra coi thường ngài đến như vậy. Nhưng ngài nam tước cho rằng nên nhịn thì hơn.

- Rất đa tạ ngài nếu ngài chịu khó đợi một chút ngoài phòng khách, thưa ngài thuyền trưởng. Tôi phải hội ý với ngài de Cussy đã.

Cánh cửa vừa đóng lại sau lưng thuyền trưởng, tất cả sự điên cuồng của ngài nam tước liền trút ngay xuống đầu de Cussy:

- Ra là những người ông mộ vào làm lính triều đình là thế đấy! Cả thằng Blood nữa! Thuyền trưởng bậc nhất! Nhục nhã! Hãn không chỉ không chịu tuân lệnh mà còn ra lệnh nữa kia! Còn ông có thể giải thích cho tôi thế nào bây giờ? Xin cảnh cáo trước rằng tôi rất không hài lòng vì ông đấy. Hơn thế nữa, tôi đang điên lên đây!

Mặc dù toàn bộ sự tự tin của de Cussy đã biến mất từ lâu, nhưng ông ta vẫn ưỡn ngực và ngạo nghễ lên tiếng:

- Cả cấp bậc của ngài, thừa tướng quân, lẫn những việc đã xảy ra đều không thể cho ngài quyền được trách cứ tôi. Tôi tuyển dụng cho ngài chính người ngài muốn mộ. Ngài không biết dùng họ không phải là lỗi ở tôi. Thuyền trưởng Blood đã nói hết sức rõ ràng với ngài rằng chúng ta đang ở Tân Thế Giới rồi.

- Thế đấy! - de Rivarol giận dữ dần giọng. - Ngài còn cả gan khẳng định rằng tôi có lỗi nữa cơ đấy! Chuyện này bắt đầu làm tôi thích thú rồi đấy. Theo ngài, ở đây là Tân Thế Giới và vì thế cần phải có những khái niệm mới và luật lệ mới chẳng? Nhưng chuyện đó sẽ không xảy ra đâu! Tôi sẽ bắt cái Tân Thế Giới của ngài phải thích ứng với tôi! - Nam tước lên giọng dọa dẫm, nhưng sức nhớ đến thuyền trưởng Blood, ngài liền chấm dứt ngay những lời đe dọa. - Hôm nay thì tôi còn đồng ý với ngài được, ngài de Cussy. Nhưng ngày mai thì không đâu! Còn bây giờ thì ngài, một người thông thạo các lễ luật man dã của Tân Thế Giới, ngài hãy cho biết chúng ta phải làm gì?

- Thừa ngài nam tước! Việc bắt giữ tên thuyền trưởng cướp biển là một điều đại dột. Giam giữ hãn sẽ là một sự điên rồ. Chúng ta không thể lấy sức chọi sức được đâu bởi vì chúng ta yếu hơn.

- Tuyệt lắm! Nếu vậy xin ngài vui lòng cho tôi rõ tới đây chúng ta sẽ làm gì? Nghĩa là tôi phải phục tùng tên thuyền trưởng Blood kia sao? Nghĩa là chiến dịch mà chúng ta dự kiến sẽ được tiến hành theo ý hãn sao? Tóm lại, tôi đại diện của Đức vua nước Pháp tại châu Mỹ, phải phụ thuộc vào bọn khốn kiếp ấy sao?

-Ồ, hoàn toàn không phải thế. Tôi sẽ mộ những người tình nguyện trên đảo Haiti và chọn một đội binh da đen. Khi nào tôi hoàn thành việc ấy, lực

lượng của chúng ta sẽ tăng lên đến một nghìn người.

- Nếu vậy thì tại sao ngay từ bây giờ chúng ta không tống khứ bọn cướp biển đi cho rảnh?

- Bởi vì chúng là mũi nhọn của bất kỳ một thứ vũ khí nào mà chúng ta đang rèn giũa. Trong các trận đánh kiểu chúng ta sắp tiến hành thì chúng rất thiện chiến và lời tuyên bố của thuyền trưởng Blood mà ngài vừa được nghe không phải chỉ là nói suông. Trên thực tế, một tên cướp biển đáng giá bằng ba, thậm chí có thể bằng bốn người lính. Chỉ đến lúc có đủ lực lượng ta mới kiềm chế được bọn cướp biển. Phải nói thêm rằng chúng có một khái niệm rất sắt đá về tín nghĩa. Nếu chúng ta thực hiện cam kết của mình thì bọn cướp biển sẽ không gây chuyện lôi thôi gì với chúng ta đâu. Trong việc này, tôi có thể thề với ngài rằng tôi biết chúng không phải mới một năm.

- Thôi được, tôi tin ngài - nam tước nói để vớt vát uy tín. Xin ngài làm ơn mời giúp tên thuyền trưởng ấy vào đây.

Blood hiên ngang bước vào phòng. Thái độ tự tin của chàng làm de Rivarol sôi tiết, nhưng ngài đã giấu kín sự bức tức của mình dưới cái mặt nạ lịch thiệp nghiêm khắc.

- Thế này nhé, thưa ông thuyền trưởng. Tôi đã thảo luận việc này với ngài de Cussy và tôi cho rằng có thể có sự nhầm lẫn, nhưng xin ông hãy tin rằng công lý sẽ được phục vụ hồi, tôi đích thân chủ tọa một hội đồng gồm có hai sĩ quan của tôi cùng với ông và một sĩ quan của ông. Chúng ta sẽ lập tức tiến hành một cuộc điều tra không thiên vị và kẻ có tội, tức là kẻ đã gây ra chuyện cãi cọ sẽ bị trừng phạt.

Thuyền trưởng Blood nghiêng đầu. Nếu không thực sự cần thiết thì không bao giờ chàng dùng đến những biện pháp cực đoan.

- Thế thì hay lắm, thưa ngài nam tước. Nhân tiện chúng ta giải quyết luôn một số vấn đề này nữa: ngài phê chuẩn hay hủy bỏ bản giao kèo của chúng ta?

Cặp mắt de Rivarol nheo lại. Ngài đang để hết tâm trí vào những lời de Cussy nói với ngài: bọn cướp phải là mũi nhọn của mọi thứ vũ khí mà ngài đang rèn. Khước từ chúng là không thể được. Mặc cả với Blood, chần chần

là ngài đã mắc sai lầm về chiến thuật. Từ chối giao ước luôn luôn đi đôi với mất uy tín. Rõ ràng là không nên mặc cả với bọn cướp biển vì lúc này de Cussy đang tuyển mộ những người tình nguyện, tăng cường đội binh Pháp. Khi nào những người tình nguyện ấy đã trở thành một lực lượng hiện hữu thì vấn đề chia chiến lợi phẩm có thể sẽ được xem xét lại. Còn tạm thời thì cần phải nhượng bộ thế nào cho dễ coi hơn cả.

- Tôi cũng đã suy nghĩ về vấn đề đó, - ngài nói - ý kiến của tôi dĩ nhiên vẫn nguyên như cũ. Nhưng chúng tôi bắt buộc phải thực hiện những cam kết mà ngài de Cussy đã nhân danh chúng tôi thỏa thuận. Vì vậy tôi phê chuẩn bản giao kèo, thưa ngài.

Thuyền trưởng Blood lại nghiêng đầu. De Rivarol cố tìm kiếm trên đôi môi mím chặt của chàng dù chỉ một bóng dáng của nụ cười đắc thắng, nhưng vẻ mặt của chàng cướp biển vẫn đứng đưng như cũ. Ngay hôm ấy Wolverstone đã được thả, còn kẻ gây chuyện với lão thì bị án hai tháng tù giam. Công lý đã được phục hồi. Nhưng một khởi đầu như vậy không hứa hẹn điều gì tốt đẹp và những điều tệ hại đã tiếp luôn sau đó không chút chậm trễ.

Một tuần sau, Blood cùng các sĩ quan của chàng được gọi lên họp để thảo luận kế hoạch tác chiến chống lại Tây Ban Nha. De Rivarol trình bày dự án của mình nhằm tấn công vào thành phố Cartagena giàu có của Tây Ban Nha. Thuyền trưởng Blood không giấu nổi ngạc nhiên. Khi ngài nam tước cúi kính hỏi cái gì đã làm chàng ngạc nhiên, Blood đã phát biểu thẳng thừng:

- Nếu tôi chỉ huy quân binh Pháp tại châu Mỹ, tôi sẽ không có một chút nghi hoặc hay do dự gì về việc phải làm thế nào để đem lại lợi ích nhiều nhất cho Đức vua và nhân dân Pháp. Với ngài de Cussy và tôi thì hoàn toàn rõ ràng là lúc này cần phải chiếm ngay phần đảo Haiti thuộc Tây Ban Nha và làm cho hòn đảo phì nhiêu và kỳ diệu thành sở hữu của nước Pháp.

- Việc ấy sau này làm vẫn kịp, - De Rivarol đáp - Còn tôi thì muốn bắt đầu từ Cartagena.

- Ngài muốn nói rằng lên đường làm cuộc viễn chinh mạo hiểm xuyên qua toàn bộ vùng biển Caribe, chúng ta cần phải bỏ qua những gì đang nằm ở

đây, ngay trước ngưỡng cửa chúng ta. Lúc chúng ta không có mặt tại đây, bọn Tây Ban Nha có thể chiếm hết phần đảo Haiti thuộc Pháp. Nếu chúng ta đánh tan quân Tây Ban Nha ngay tại đây thì nguy cơ đó không còn nữa. Nước Pháp sẽ thêm một thuộc địa mà nước nào cũng thèm muốn tại vùng Tây Ấn này. Chiến dịch đó không có gì khó khăn và có thể kết thúc được. Còn sau đó thì chúng ta có đủ thời gian để quyết định xem tiếp theo sẽ làm gì. Tôi cho rằng cần phải bắt đầu chính từ chỗ đó.

Chàng dừng lời. Im lặng trùm xuống. De Rivarol ngồi trên ghế bành và nhấm nhấm đầu bút lông ngỗng. Cuối cùng ngài hắng giọng để thông cổ, rồi hỏi:

- Còn ai có ý kiến giống thuyền trưởng Blood nữa không?

Không một ai đáp lời. Các sĩ quan của de Rivarol sợ ngài nam tước như sợ cọp, ngồi im thin thít. Những người của Blood, với quan điểm cướp biển của chúng, dĩ nhiên tán thành chọn Cartagena bởi vì ở đó có lắm của cải hơn nhiều, nhưng vì kính trọng chủ tướng của mình nên cũng làm thinh nốt.

- Xem ra chỉ có một mình ngài một ý thì phải, - ngài nam tước nhăn nhó cười nhận xét.

Thuyền trưởng Blood bỗng phá lên cười. Nhưng trong tiếng cười của chàng sự tức giận nhiều hơn sự kinh bỉ. Những tính toán đoạn tuyệt nghề cướp biển của chàng đã không thành. Hóa ra chàng đã tự lừa mình. Chỉ có niềm tin tưởng rằng đầu quân cho nước Pháp chàng sẽ không bị ép buộc làm những chuyện điếm nhục mới bắt chàng đồng ý phục vụ dưới lá cờ Pháp mà thôi. Thế mà bây giờ tên tướng huyênh hoang, kiêu ngạo, vênh váo ấy của quân đội Pháp lại đề nghị một cuộc hành binh ăn cướp không hơn không kém. Dưới chiêu bài hoạt động quân sự hợp pháp tên tướng dự định thực hiện một trận tập kích ăn cướp tầm thường.

Bị kích động bởi cơn vui vẻ bất ngờ ấy, de Rivarol bực tức cau mày:

- Tại sao ông lại cười, hờ đồ quý tha ma bắt kia?

- Tại vì lắm chuyện buồn cười không chịu được, thưa ngài nam tước. Ngài tư lệnh các lực lượng lục quân và hải quân của triều đình Pháp tại châu Mỹ, lại đề nghị với tôi một cuộc hành binh ăn cướp, còn tôi, một tên cướp biển,

thì lại biện hộ cho sự cần thiết của một chiến dịch mang vinh quang về cho nước Pháp. Ngài có thấy chuyện đó hết sức buồn cười không?

Mặt de Rivarol đỏ rần vì giận dữ. Hắn nháy dựng lên như phải bóng, tất cả những người cùng ngồi với hắn trong phòng cũng đều nhồm dậy hết. Chỉ một mình de Cussy là vẫn cứ ngồi với nụ cười u tối trên môi. Cũng như Blood, de Cussy đi guốc trong bụng tên nam tước và cũng giống Blood, ông ta khinh bỉ tên tướng tham lam thậm tệ.

- Thưa ngài cướp biển, - de Rivarol the thé hét lên, - chẳng nhẽ tôi lại phải nhắc nhở ngài rằng tôi là cấp trên của ngài?

- Cấp trên của tôi ấy à? Ngài? Trời đất quý thần ơi! Ngài là một tên cướp biển chính cống! Và lần này, trước mặt những sĩ quan đang có vinh dự phục vụ vua Pháp này, ngài sẽ được nghe toàn bộ sự thật về mình. Một tên "đầu trộm đuôi cướp" như tôi buộc phải chứng minh cho ngài thấy quyền lợi và vinh dự của nước Pháp là ở đâu. Còn ngài, một viên tướng Pháp coi thường tất cả những điều đó, nhằm nhe muốn tiêu phí những binh lực được giao phó cho ngài vào một cuộc phiêu lưu không hề có ích gì cho nước Pháp. Ngài muốn làm đổ máu của những người Pháp để chiếm một thành phố mà không thể nào giữ được. Ngài làm việc này chỉ cốt mưu lợi riêng vì biết rằng ở Cartagena có nhiều vàng. Hành vi đó thật xứng với một gã con buôn, kẻ đã cố kì kèo ăn bớt phần của chúng tôi, chầy cối đòi chúng tôi nhượng bộ sau khi đã giao kèo. Nếu tôi nói sai thì hãy để ngài de Cussy đây kể lại chuyện ấy. Nếu tôi nhầm thì ngài cứ việc vạch ra và tôi sẽ xin lỗi ngài. Còn bây giờ thì tôi đi đây, một cuộc họp như thế này thì tôi không muốn dự đâu. Tôi đầu quân cho vua Pháp với quyết tâm thực hiện một cách trung thực phận sự của mình. Phụng sự Đức vua một cách trung thực theo tôi thì không đi đôi được với việc cướp bóc và tôi không thể đồng ý với những tổn thất vô ích về người và của. Ngài phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và chỉ một mình ngài mà thôi, tướng quân.. Tôi muốn ngài de Cussy truyền đạt lại ý kiến tôi cho triều đình Pháp. Dĩ nhiên tôi sẽ thực hiện các mệnh lệnh của ngài bởi vì giao ước của chúng ta còn có hiệu lực, còn nếu như ngài thấy rằng lời tôi nói đã xúc phạm đến ngài thì lúc nào tôi cũng sẵn sàng hầu ngài. Xin chào ngài, thưa nam tước!

Chàng bỏ ra và ba sĩ quan trung thành của chàng cũng ra theo chàng, mặc dù họ nghĩ rằng Blood đã mất trí.

De Rivarol giống như con cá bị ném lên cạn. Cái sự thật trần trụi mà hắn vừa buộc phải nghe đã làm hắn tức nghẹn không thốt ra được một câu. Lúc trấn tĩnh lại, hắn rối rít cảm ơn trời đất vì thuyền trưởng Blood đã không còn ở đây nữa. Trong thâm tâm, Rivarol đang sôi sùng sục vì ngưỡng mộ và tức. Người ta đã lột mặt nạ của hắn và đã lôi hắn, tư lệnh các lực lượng thủy lục của triều đình Pháp tại châu Mỹ, ra làm trò cười...

Tuy nhiên đến giữa tháng ba họ vẫn lên đường đi Cartagena. Đội quân đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của de Rivarol được tăng cường bởi những người tình nguyện và người da đen, đã lên đến gần một nghìn hai trăm người.

De Rivarol cho rằng với một lực lượng như vậy trong trường hợp cần thiết hắn có thể buộc bọn cướp biển phải vâng lời.

Dẫn đầu hải đội hùng hậu của de Rivarol là chiếc kỳ hạm tám mươi đại bác "Victorieuse". Bốn chiếc tàu Pháp còn lại đều mạnh không kém gì "Arabella" với bốn chục khẩu đại bác. Tiếp theo là "Elizabeth", "Lachesis" và "Atropos", cùng với mười hai frigate chất đầy lương thực đạn dược, không kể những chiếc xuồng được kéo theo sau.

Trên đường đi suýt nữa họ chạm trán với hải đội Jamaica của đại tá Bishop. Hải đội Jamaica lên đường đến đảo Tortuga hai ngày sau khi các tàu của de Rivarol kéo nhau xuống phía nam.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Chương 27

Cartagena

Gặp gió ngược, mãi đến đầu tháng tư hải đội Pháp mới qua hết biển Caribe và bắt đầu thả trôi trước thành Cartagena. De Rivarol triệu tập tất cả các thuyền trưởng đến họp tại chiếc kỳ hạm của mình để bàn kế hoạch tấn công.

- Bất ngờ là việc hàng đầu, thưa các ngài, - hẳn tuyên bố với những người dự họp - Chúng ta sẽ chiếm thành trước khi nó kịp chuẩn bị phòng thủ và bằng lợi thế đó không để bọn Tây Ban Nha chuyển hết của cải ở đây vào sâu trong đất liền. Tôi đề nghị ngày hôm nay, lúc trời vừa tối, ta sẽ để một toán lên phía bắc thành phố để thực hiện nhiệm vụ đó. - Đoạn hẳn trình bày cặn kẽ các chi tiết kế hoạch của mình.

Các sĩ quan của de Rivarol nghe hẳn với một vẻ kính cẩn và khâm phục. Còn Blood thì không giấu giếm sự coi thường của mình đối với kế hoạch ấy bởi vì chàng là người duy nhất trong số những người có mặt tại đây biết rõ cần phải làm gì. Hai năm trước, chàng đã dự kiến tấn công Cartagena và đã tiến hành trinh sát rất kỹ. Còn những đề nghị của tên nam tước thì chỉ dựa hoàn toàn vào bản đồ.

Về phương diện địa lý cũng như về mặt chiến lược, thành Cartagena nằm ở một vị trí rất đặc biệt. Nó là một hình tứ giác, mặt phía nam ăn ra vụng trong tạo thành một trong hai lối ra vào thành. Từ hướng đông và hướng bắc, thành phố được che chắn bởi những quả đồi. Lối ra vụng ngoài đi qua một luồng hẹp có tên gọi là Boca Chica hay "Cổ Lọ" nhỏ, được bảo vệ bởi một pháo đài. Một doi đất dài, hẹp, rậm rì cây cối đâm thẳng ra hướng tây tạo thành một đập chắn sóng thiên nhiên của Cartagena. Còn ngay gần vụng trong cũng có một doi đất nữa nằm vuông góc với đập chắn sóng tự nhiên và chạy về hướng đông vào đất liền. Gần đến đất liền doi đất ấy sụt xuống thành một con lạch rất hẹp nhưng sâu, tạo nên một chiếc cống vào vụng trong an toàn. Lối ra vào được bảo vệ bởi một pháo đài mạnh. Về

hướng đông và hướng bắc Cartagena là đất liền nhưng chúng ta không quan tâm đến nó làm gì. Khác với những hướng khác được che chở rất kín, về hướng tây và tây bắc thành phố trực tiếp ăn thông ra biển và ngoài những bức tường đá thấp, không còn một chướng ngại nào nhìn thấy được nữa. Tuy nhiên cái vẻ bề ngoài đó là giả tạo và lúc lập kế hoạch de Rivarol đã bị đánh lừa bởi cái vẻ ngoài có thể chiếm ngon lành thành phố từ hướng không có gì bảo vệ ấy.

Khi nam tước thông báo rằng bọn cướp sẽ có vinh dự là đội tiên phong công thành theo kế hoạch của hắn, Blood buộc phải giải thích cho hắn hiểu có những khó khăn gì đang chờ đợi họ.

Thuyền trưởng mỉm cười châm biếm khi nghe de Rivarol thông báo về việc dành vinh dự tiên phong cho bọn cướp. Đó chính là điều chàng đã dự kiến trước. Bọn cướp biển phải gánh chịu mọi nguy hiểm, còn danh tiếng, vinh quang và toàn bộ của cải chiếm được sẽ về tay de Rivarol.

- Tôi đành lòng phải từ chối cái vinh dự mà ngài có nhã ý dành cho chúng tôi vậy, - thuyền trưởng lạnh lùng tuyên bố.

Wolverstone hàm hừ tán thành, còn Hagthorpe thì gật đầu. Yberville, giống như tất cả, cũng bực mình vì thói kiêu ngạo của người đồng hương của mình và không bao giờ nghi ngờ sự đúng đắn của chàng trùm cướp cả. Các sĩ quan Pháp có mặt tại đó tỏ thái độ vênh váo kiêu kỳ, ngạc nhiên nhìn chòng chọc vào chàng đầu lĩnh cướp, còn de Rivarol thì hỏi chàng với một vẻ thách thức.

- Thế nào? Ông lẩn tránh à? Ông nói rằng ông từ chối thi hành mệnh lệnh của tôi có phải không?

- Theo chỗ tôi hiểu thì ngài triệu tập chúng tôi lên đây để thảo luận kế hoạch công thành kia mà.

-Ồ không đâu, thưa ngài thuyền trưởng, tôi gọi các ngài lên đây để nhận mệnh lệnh của tôi. Tôi đã suy tính và quyết định tất cả rồi. Có lẽ bây giờ thì ngài hiểu rồi chứ?

- Tôi hiểu quá rồi! - Blood bật cười, - Nhưng còn ngài thì ngài có hiểu tí gì không? - Rồi không để tên nam tước kịp mở mồm, chàng nói tiếp: - Ngài đã suy tính và quyết định tất cả ư? Nhưng nếu cái quyết định của ngài chỉ

nhằm thí phần lớn nhân lực của chúng tôi thì tôi sẽ nói cho ngài rõ những điều tôi đã biết để ngài thay đổi quyết định của mình. Ngài ngờ rằng hướng bắc nơi nó ăn thông ra biển là yếu huyệt của Cartagena. Nhưng chẳng nhẽ ngài không tự hỏi mình một câu rất hợp lý thế này: tại sao bọn Tây Ban Nha lúc xây dựng thành phố đã mất công bố phòng mặt nam mà lại để hở hần mặt bắc ra như vậy?

De Rivarol không đáp bởi vì thực ra đến bây giờ hần mới buộc phải nghĩ đến chuyện đó.

- Bọn Tây Ban Nha không phải ngốc nghếch như ngài tưởng đâu, - Blood tiếp - Hai năm trước khi chuẩn bị tập kích Cartagena, tôi đã cho trinh sát thành phố. Mặc giả làm người da đỏ tôi đã cùng các thương nhân da đỏ thân quen đến đây và ở suốt một tuần lễ trong thành phố, nghiên cứu hết sức kỹ lưỡng tất cả lối ra vào của nó. Từ phía mà thành phố có vẻ dễ bị tấn công nhất, bọn Tây Ban Nha đã được bãi chặn che chở. Nó ăn ra ngoài biển đến hơn nửa dặm và không cho phép các tàu vào gần đến mức hỏa lực trên tàu có thể gây thiệt hại cho thành phố.

- Nhưng chúng ta sẽ đổ quân bằng xuồng, thuyền độc mộc và thuyền đáy bằng cơ mà! - một viên sĩ quan nóng nảy kêu lên.

- Ngay cả trong lúc biển lặng, sóng vỗ bờ cũng có thể cản trở các ngài thực hiện cuộc đổ bộ ấy, - Blood bác lại. - Và đồng thời cũng phải lưu ý rằng chúng ta không thể yểm hộ nhóm đổ bộ bằng pháo tàu. Quân ta có nguy cơ bị pháo ta bắn vào lưng.

- Nếu chúng ta tiến hành cuộc tấn công vào ban đêm thì việc gì phải có pháo binh yểm trợ cả, - de Rivarol nói. - Toán quân của ngài sẽ lên đến bờ trước khi bọn Tây Ban Nha kịp trở tay.

- Đó là ngài dựa trên cơ sở ở Cartagena chỉ có lũ con lừa và bọn mù thôi. Chẳng nhẽ ngài nghĩ rằng chúng đã không đếm được các cột buồm của chúng ta và không tự hỏi mình một câu hỏi rất hiển nhiên: ai đến đây làm gì thế?

- Nhưng nếu chúng coi hướng bắc là an toàn như ngài nói, - tên nam tước nóng nảy kêu lên, - thì chúng sẽ đâm ra chủ quan cho mà xem!

- Nó không làm chúng chủ quan mà trái lại, nó sẽ không phụ lòng tin cậy

của chúng. Mọi ý đồ đổ bộ lên hướng đó đều sẽ bị thiên nhiên làm thất bại.

- Nhưng chúng ta vẫn cứ thực hiện ý đồ ấy! - tên nam tước vẫn khẳng khái ngoan cố bởi vì thói kiêu ngạo không cho phép hấn nhượng bộ ai trước mặt đông đủ ba quân.

- Được thôi, - thuyền trưởng Blood nói, - nếu những lời tôi nói không thuyết phục ngài thì ngài cứ việc hành động. Tất nhiên đó là quyền ngài. Nhưng tôi sẽ không đưa người của mình vào chỗ chết mười mười đâu.

- Nhưng nếu tôi ra lệnh cho ngài... - tên nam tước đã lên tiếng.

- Nghe đây, nam tước! - Blood gạt đi không chút kiêng nể. - Người ta thu dụng chúng tôi không chỉ vì lực lượng của chúng tôi mà còn vì sự hiểu biết và kinh nghiệm của chúng tôi trong các trận đánh kiểu này nữa. Tôi đã dành cho ngài quyền sử dụng kinh nghiệm và hiểu biết của tôi, xin nói thêm rằng trước đây tôi đã phải bãi bỏ cuộc tấn công Cartagena mà tôi đã dự định bởi vì không đủ lực lượng chiếm cảng - cửa ngõ duy nhất của thành phố. Bây giờ thì lực lượng của chúng ta sẽ làm cho điều đó có thể trở thành hiện thực được.

- Đúng, nhưng trong lúc chúng ta tiến hành việc đó, bọn Tây Ban Nha sẽ đem ra khỏi thành phố một phần của cái đáng kể. Chúng ta phải đánh úp chúng thật bất ngờ mới được.

- Trên quan điểm cướp biển thì những suy luận của ngài dĩ nhiên là rất thuyết phục. Trước đây tôi cũng nghĩ như vậy. Nhưng nếu ngài muốn cho bọn Tây Ban Nha một trận để chúng hết vênh váo và cấm cờ Pháp lên các pháo đài của thành phố này thì việc mất một phần của cái không làm cho ngài lo mới phải.

Rivarol cắn môi. Hấn cau mày cảm tức nhìn chàng cướp biển vẫn phớt tình như không.

- Còn nếu tôi ra lệnh cho ngài thì sao? - hấn hỏi. - Hãy trả lời tôi câu hỏi đó! Ai chỉ huy cuộc viễn chinh này, tôi hay ngài?

- Nay, ngài làm tôi ngấy lắm rồi đấy - Thuyền trưởng Blood nói và quay phắt sang phía de Cussy lúc này đang rất khó xử và nhấp nhòm như ngồi bàn chông. - Thừa ngài thống đốc, ngài hãy làm chứng cho ông tướng kia

thấy rằng tôi có lý đi nào!

Đang ủ ê tư lự, de Cussy bỗng sức tỉnh:

- Nhân những điều thuyền trưởng Blood vừa trình bày...

- Mẹ khi! - Rivarol gầm lên. - Ra là ở đây chỉ rặt một lũ nhát. Nghe đây, ông thuyền trưởng! Ông sợ không dám đánh trận này thì để đẩy tôi. Thời tiết thuận lợi, chúng tôi sẽ đổ bộ lên bờ thành công. Nếu đúng thế - mà chắc chắn là thế, thì ngày mai ông sẽ phải nghe những lời chằng hay ho gì đâu. Tôi đã quá rộng lượng rồi đấy, thưa ông! - Và hănh kênh kiệu phẩy tay. - Cho phép ông lui.

Bị sai khiến bởi sự ngoan cố ngu xuẩn và thói háms danh của mình, dĩ nhiên de Rivarol đã được một bài học đích đáng. Chiều hôm đó hải đội của hănh tiến vào gần bờ. Ba trăm người, trong đó có hai trăm da đen (tức là toàn bộ số người da đen tham gia cuộc viễn chinh), đã lợi dụng bóng đêm bơi vào bờ trên những chiếc xuồng và thuyền độc mộc. De Rivarol buộc phải thân chinh chỉ huy đám đổ bộ, mặc dù điều đó không làm hănh thích thú gì.

Sáu chiếc thuyền đầu tiên bị sóng vỗ bờ cuốn lên ném vào vách đá và bị đập vụn trước khi những người ngồi trên đó kịp nhảy xuống nước. Tiếng sóng ầm ầm đập vào bờ đá và tiếng kêu cứu của những người đang chết chìm là những tín hiệu rất có sức thuyết phục đối với các đội thuyền khác. Nam tước de Rivarol chỉ huy cuộc đổ bộ lập tức ra lệnh thu quân rời khỏi khu vực nguy hiểm và cứu người chết đuối. Cuộc phiêu lưu ấy đã phải trả giá khá đắt: gần năm chục người chết và mất sáu thuyền cùng với đạn dược.

Lúc trở về tàu, de Rivarol giận điên người nhưng không khôn ngoan lên được tý nào. Hănh không phải loại người có thể trở nên thông thái nhờ kinh nghiệm sống. Bực tức với tất cả và kiệt sức vì thất vọng, hănh lănh ra ngủ.

Sáng hôm sau hănh bị dựng dậy bởi những tiếng đại bác giòn giã. Đầu đội mũ ngủ, chân đi dép lê, hănh chạy vội lên boong lái và trông thấy một cảnh tượng lạ lùng càng làm cơn giận của hănh bốc cao. Bốn chiếc tàu cướp biển giương hết buồm đang vận động một cách khó hiểu cách Boca Chica chừng nửa dặm và cách hải đội Pháp cũng khoảng ngần ấy. Lăn trong những đám khói súng, chốc chốc chúng lại nhả từng loạt đạn vào cái pháo đài lớn hình

tròn án ngữ con lạch hẹp - cửa ngõ vào vụng tàu. Những khẩu pháo trên pháo đài bắn trả mãnh liệt, tuy nhiên bọn cướp vận động bằng buồm rất linh hoạt và bắn cực kỳ chính xác, hỏa lực của chúng trùm lên pháo đài đúng vào lúc quân phòng thủ nạp lại đạn. Mỗi lần nổ một loạt pháo, các tàu cướp biển liền quay ngoắt lại làm cho các pháo thủ trên pháo đài chỉ nhìn thấy hoạc mũi hoạc lái của các tàu cướp biển. Cách vận động như vậy tài tình đến nỗi trong khoảnh khắc trước khi bọn Tây Ban Nha nổ súng, các tàu cướp biển đã kịp xếp thành đội hình hàng dọc vuông góc với pháo đài và các cột buồm của chúng tạo thành một đường thẳng.

De Rivarol vừa lăm bắm vừa chửi rửa vừa theo dõi trận đánh do Blood tự ý tiến hành. Các sĩ quan trên tàu "Victorieuse" cũng kéo hết lên lái và đến lúc de Cussy cũng vừa lên đến nơi thì tên nam tước đã không còn kiềm nổi cơn giận đến nghẹt thở của hãn nữa. Đúng ra mà nói thì chính de Cussy tự chuốc lấy cơn giông tố ấy. Ông ta bước đến bên tên nam tước, hào hứng xoa tay và tỏ vẻ hết sức hài lòng trước những hành động quyết liệt của những kẻ mà ông ta đã chiêu mộ.

- Thế nào, ngài de Rivarol, - ông ta cười vui vẻ, - ngài thấy tên Blood ấy cũng biết việc đấy chứ, hả? hãn sẽ cấm cờ nước Pháp lên đỉnh pháo đài trước bữa sáng cho mà xem.

Tên nam tước quay phắt lại gầm lên:

- Ngài bảo nó biết việc ư? Đầu óc chim sẻ của ngài làm sao mà hiểu được rằng việc của hãn là thi hành mệnh lệnh của tôi! Tôi có ra lệnh như thế không đã nào, mẹ kiếp? Cứ để đấy, xong việc rồi tôi sẽ trị tội vô kỷ luật của hãn.

- Xin lỗi ngài nam tước, nhưng các hành động của anh ta là đúng đắn nếu như chúng đưa lại thành công.

- Đúng đắn à? Ô, ma qui! Chẳng nhẽ một hành động vô kỷ luật của một người lính mà gọi là đúng đắn hay sao?! - Tên nam tước nổi khùng nhìn các sĩ quan của hãn, những kẻ cũng ghét Blood không kém.

Nhưng trận đánh giữa bọn cướp biển và lính Tây Ban Nha vẫn tiếp diễn. Pháo đài đã bị hư hại nặng nề. Song cả những chiếc tàu của Blood, mặc dù chúng vẫn động hết sức tài tình nhưng vẫn bị hỏa lực của pháo đài gây

những tổn thất nghiêm trọng. Cầu ngang mạn phải của "Atropos" vỡ nát, và một viên đạn đã nổ tung trong khoang lái. "Elizabeth" bị hư hại nặng ở khoang mũi, còn trên "Arabella" thì cột buồm giữa bị chém gãy. Đến cuối trận đánh thì "Lachesis" bị loại khỏi vòng chiến.

Rõ ràng là tên nam tước rất khoái trá trước cảnh ấy.

- Cầu trời cho bọn Tây Ban Nha chìm chết hết những chiếc tàu ghê tởm ấy đi!

Nhưng trời đã không nghe lời khẩn cầu của hắn. Hắn vừa dứt lời thì một tiếng nổ khủng khiếp vang lên rồi một nửa pháo đài bắn tung lên trời. Một trong những viên đạn pháo của bọn cướp biển đã rơi trúng kho thuốc súng. Khoảng hai tiếng đồng hồ sau trận đánh, thuyền trưởng Blood ung dung và hào hoa như vừa mới dự khiêu vũ về, bước lên boong thượng tàu "Victorieuse". Ra đón chàng là de Rivarol, vẫn còn mặc nguyên đồ ngủ.

- Xin được phép báo cáo, thưa ngài nam tước, chúng tôi đã chiếm được pháo đài ở Boca Chica. Quốc kỳ nước Pháp đã phấp phới bay trên tháp pháo đổ nát và đường tiến quân của hải đội đã khai thông.

De Rivarol đành nén giận và vì thế suýt nữa hắn chết ngạt. Các sĩ quan của hắn xông xáo biểu lộ sự hào hứng nên hắn cũng không tiện quát lác chàng. Nhưng mắt hắn vẫn nguyên vẻ tức tối và bộ mặt hắn trắng bệch vì điên cuồng.

- Ông gặp may đấy, ông Blood, - hắn nói, may là trận đánh đã thành công. Trong trường hợp thất bại thì ông sẽ phải trả giá đắt đấy. Lần sau thì xin ông hãy vui lòng đợi lệnh tôi, bởi vì ông sẽ không có bằng chứng để biện bạch như hôm nay nữa đâu.

Blood mỉm cười để lộ hai hàm răng trắng bóng và nghiêng mình:

- Bây giờ tôi sẽ rất mừng được nhận mệnh lệnh của ngài, thưa tướng quân, nhằm phát huy ưu thế của chúng ta. Hy vọng ngài sẽ hiểu sự thần tốc lúc này là quan trọng như thế nào.

De Rivarol ngơ ngác nhìn chàng: trong cơn nóng giận hắn đã hoàn toàn quên bằng mất rằng cần phải chỉ huy việc triển khai trận công thành.

- Vào buồng tôi ngay! - hắn hống hách ra lệnh cho Blood, nhưng chàng đã ngăn hắn lại.

- Tôi nghĩ rằng tốt nhất ta nên nói luôn ở đây, thưa tướng quân, khi mà toàn cảnh chiến trường đang bày ra trước mắt như trên sa bàn thế này. - Chàng đưa tay chỉ vụng biển, vào địa thế quanh nó và vào thành phố lớn nằm cách bờ biển không xa. - Nếu ngài không cho rằng tôi quá tùy tiện, tôi xin phép đưa ra một đề nghị...- Chàng im bật.

De Rivarol nhìn chàng chòng chọc, ngờ rằng chàng giấu mình, nhưng vẻ mặt chàng cướp biển vẫn không hề thay đổi và đôi mắt sắc sảo của chàng vẫn bình thản.

- Thôi được, chúng tôi nghe đây, - tên nam tước cao ngạo đồng ý.

Blood chỉ cái pháo đài ở lối vào vụng trong mà các tháp pháo của nó bị che lấp sau hàng cộ đang nghiêng ngả trong gió trên doi đất hẹp. Chàng cho biết pháo đài này hỏa lực yếu hơn nhiều so với pháo đài ngoại vi mà họ đã chiếm được. Nhưng đồng thời lạch vào ở đây cũng thu hẹp lại và muốn qua được con lạch thì trước hết nhất thiết phải đánh chiếm pháo đài. Chàng đề nghị đưa các tàu Pháp vào vụng trong và từ đó oanh kích pháo đài, cùng lúc ấy ba trăm tên cướp biển đem theo pháo đổ lên bờ phía đông vụng biển đằng sau hòn đảo um tùm những khóm cây thơm nức. Khi cuộc pháo kích từ biển vào vừa bắt đầu, bọn cướp sẽ tấn công pháo đài từ phía sau. Blood cho rằng bọn Tây Ban Nha sẽ không thể chống cự được. Sau đó đội quân của de Rivarol ở lại giữ pháo đài, còn Blood cùng với những người của chàng sẽ tiếp tục tấn công và chiếm nhà thờ Nuestra Senora de la Poupa nằm trên một ngọn đồi cao về phía đông thành phố. Chiếm xong cao điểm ấy, họ sẽ khống chế con đường duy nhất chạy từ Cartagena vào sâu nội địa và chặn đường rút của bọn Tây Ban Nha để chúng không thể đánh tháo tiền bạc châu báu.

Blood tính sao thì quả nhiên đúng vậy: luận chứng sau cùng của chàng đối với de Rivarol là có sức thuyết phục nhất. Lúc Blood chưa nói đến chỗ đó, tên nam tước cứ nhắm nhe dè bium kế hoạch của chàng, nhưng đến đây thì hẳn lấy vẻ đăm chiêu, thậm chí còn chiếu cố khen ngợi kế hoạch của chàng và ra lệnh pháo kích pháo đài ngay không chậm trễ.

Chúng tôi thấy không cần thiết phải kể lại ở đây các tình tiết của trận đánh đó. Vì sai sót của các thuyền trưởng Pháp nên nó không được suôn sẻ lắm

và hỏa lực của pháo đài đã đánh chìm mất hai tàu chiến Pháp. Nhưng sang buổi chiều, nhờ sự liều lĩnh quý khốc thần sầu của bọn cướp biển trong trận tấn công pháo đài từ phía sau lên nên rốt cuộc pháo đài đã đầu hàng. Trước khi trời tối Blood và người của chàng đã chiếm được cao điểm quan trọng Nuestra Senora de la Poupa không chế cả thành phố và để lại đó mấy khẩu pháo.

Đến giữa trưa ngày hôm sau thì Cartagena đã gửi thư cho de Rivarol xin hàng.

Kiêu căng vênh váo trước chiến thắng mà hãn nhận hết công lao về mình, tên nam tước đưa ra điều kiện đầu hàng. Hãn đòi nộp toàn bộ tiền, hàng hóa và tất cả các báu vật công cộng. Dân chúng được quyền ở lại hoặc rời khỏi thành phố, nhưng những người ra đi bắt buộc phải nộp toàn bộ tài sản của mình, còn những người ở lại chỉ phải nộp một nửa và trở thành thần dân của vua Pháp. De Rivarol hứa không đụng đến các nhà nguyện và nhà thờ, nhưng đòi họ phải cho hãn các bản thống kê ghi rõ số tiền và các vật quý mà họ có.

Cartagena đành phải chấp nhận những điều kiện ấy bởi vì không còn cách nào khác. Ngày hôm sau, mừng năm tháng tư, de Rivarol tiến vào thành phố sau khi tuyên bố rằng nó là thuộc địa của Pháp và cử de Cussy làm thống đốc. Sau đó hãn trở sang đại giáo đường, nơi sẽ cử hành lễ tạ ơn nhân chiến thắng. Tất cả những chuyện đó mới chỉ là màn giáo đầu, bởi vì ngay sau đấy de Rivarol liền bắt tay vào việc cướp bóc. Sự kiện quân Pháp đánh chiếm Cartagena chỉ khác cuộc tập kích thông thường của bọn cướp biển ở chỗ bọn lính bị nghiêm cấm vào nhà dân, nếu trái lệnh sẽ phải chịu những hình phạt khắc nghiệt. Song trong thực tế thì bản mệnh lệnh nhân đạo ấy được ban bố không phải để bảo vệ tính mạng và tài sản của dân chúng chiến bại. De Rivarol sợ rằng nhờ ra lại mất một đồng doubloon nào đó trong núi tiền lớn kia lạc đường rơi vào túi lính. Nhưng sau khi núi tiền ấy đã được gom xong, tên nam tước lập tức hủy bỏ các hạn chế và giao thành phố vào tay bọn lính mặc sức tung hoành. Chúng khuân đi cả những tài sản của bộ phận dân chúng đã trở thành thần dân của vua nước Pháp, mặc dù Rivarol đã hứa bảo đảm cho họ quyền bất khả xâm phạm và sự bảo

hộ của quân lực Pháp.

Chiến lợi phẩm thu được nhiều khủng khiếp. Suốt trong bốn ngày liền hơn trăm con la tải số vàng cướp được từ thành phố ra cảng và từ đó được chuyển xuống tàu.

Chú thích:

[1] Cấp bậc sĩ quan hải quân, tương đương với chức đại tá.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Chương 28

Ngài de Rivarol thủ tín

Suốt trong thời gian thành phố đầu hàng và sau đó, thuyền trưởng Blood chiếm lĩnh cao điểm của Nuestra Señora de la Popa, không hề hay biết gì những chuyện xảy ra ở Cartagena. Bọn cướp biển biết rõ vai trò của mình trong việc đánh chiếm thành phố rất mực giàu có ấy. Thế mà thuyền trưởng thậm chí còn không được mời đến họp hội đồng quân sự, nơi nam tước de Rivarol định ra điều kiện đầu hàng.

Giá là trước kia thì thuyền trưởng Blood không đời nào lại chịu để người ta coi thường mình như vậy. Nhưng bây giờ, sau khi đã đoạn tuyệt với nghề cướp biển, chàng chỉ cười khẩy khinh bỉ là đủ. Song các sĩ quan của chàng vẫn tiếp tục theo đuổi nghiệp cướp biển, thì có thái độ hoàn toàn khác. Blood chỉ có thể trấn an bọn cướp biển bằng cách hứa sẽ nói chuyện ngay với nam tước de Rivarol.

Chàng tìm thấy tên tướng tại một trong những ngôi nhà lớn của thành phố, nơi đang ồn ào như ong vỡ tổ. Đó là văn phòng do tên nam tước mới lập ra để thống kê các báu vật được đưa đến và kiểm tra sổ sách thu chi của các cơ sở buôn bán để xác định chính xác số tiền phải nộp. Vây quanh bởi một lô thư lại, de Rivarol ngồi chễm chệ như một gã lái buôn đối chiếu các sổ sách và cộng trừ các con số, xem những kẻ chiến bại có giấu đi đâu một đồng peso nào không. Việc ấy nói trắng ra là không xứng đáng với một viên tư lệnh lục hải quân triều đình Pháp tại Châu Mỹ, nhưng những tính toán kiểu con buôn ấy hấp dẫn de Rivarol hơn việc quân cơ rất nhiều. Hẳn bực bội phải gác những việc ấy lại lúc Blood xuất hiện trong văn phòng.

- Xin chào ngài nam tước! - Blood chào hẳn, - tôi phải nói thẳng với ngài, dù ngài có bực mình đến đâu đi nữa, rằng người của tôi đang sắp nổi loạn đấy!

De Rivarol ngạo mạn nhưn mày.

- Thuyền trưởng Blood, tôi cũng phải nói thẳng với ông, dù ông có khó chịu đến đâu nữa. Ông và các sĩ quan của ông sẽ phải chịu trách nhiệm nếu có bạo loạn. Ngoài ra ông đã nhầm nếu nói chuyện với tôi bằng cái giọng bằng vai phải lứa ấy. Ngay từ đầu tôi đã báo cho ông biết rằng ông chỉ là kẻ dưới quyền tôi. Và như ông biết đấy, tôi rất không ưa nói suông.

Thuyền trưởng Blood phải khó nhọc lắm mới tìm được mình. Nhưng chàng hiểu rất rõ rằng sớm muộn gì chàng cũng phải cho con gà trống kênh kieu kia một trận cho hấn hết vênh váo.

- Ngài muốn qui định thứ bậc của tôi thế nào thì tùy ngài, thưa tướng quân, - chàng nói. Tôi cũng không thích nói suông. Chuyện phải nói ở đây là bản giao kèo được ký kết bởi hai bên. Người của tôi đang bất mãn.

- Họ bất mãn về việc gì? - tên nam tước kinh mạn hỏi.

- Về việc thủ tìn của ngài đấy, nam tước de Rivarol ạ.

Một cái tát cũng chưa chắc đã gây tác động mạnh đến như vậy đối với de Rivarol. Hấn chồm dậy, mắt long sòng sọc, mặt mũi tái nhợt. Bọn thư lại ngồi bên bàn hoảng sợ chờ đợi một trận sấm sét. Im lặng kéo dài mấy phút. Cuối cùng, vừa cố nhẫn nhịn, de Rivarol quát lên:

- Ông dám nghi ngờ lòng trung thực của tôi? Ông và bọn trộm cướp bẩn thỉu đồng bọn của ông! Ông sẽ phải trả lời tôi vì sự lẳng mạ đó, tuy rằng tôi không thèm bẩn tay mà đi đọ kiếm với ông đâu!

- Xin nhắc lại cho ngài biết, - Blood bình thản đáp, - rằng tôi không nói về mình mà nhân danh người của chúng tôi. Người của chúng tôi không hài lòng. Họ dọa rằng nếu những yêu cầu của họ không được thỏa mãn một cách tự nguyện thì họ sẽ thỏa mãn chúng bằng vũ lực.

- Bằng vũ lực? - De Rivarol run rẩy điên giận, thét lên. - Cứ thử xem rồi...

- Đừng có bộ chấp thế, nam tước. Người của tôi có lý, và ngài cũng thừa biết điều đó. Họ đòi ngài phải trả lời bao giờ sẽ tiến hành chia chiến lợi phẩm và bao giờ thì họ sẽ nhận được một phần năm của mình theo đúng thỏa thuận.

- Lạy Chúa hãy cho con kiên nhẫn! Chúng ta làm thế nào mà chia chiến lợi

phẩm được một khi nó còn chưa thu xong?

- Người của tôi có căn cứ để nói rằng tất cả chiến lợi phẩm đã gom xong. Ngoài ra họ rất có lí khi ngờ rằng chúng đã nằm hết dưới các tàu của ngài và do ngài toàn quyền định đoạt. Họ tuyên bố rằng vì thế mà họ không thể xác minh được số lượng toàn bộ chiến lợi phẩm.

- Ô, Trời đất quỷ thần! Nhưng tất cả đều được ghi chép đầy đủ trong các sổ sách và bất kỳ ai cũng đều có thể thấy rõ kia mà.

- Họ sẽ không thèm kiểm tra sổ sách của ngài đâu, vả lại trong chúng tôi cũng chẳng có mấy người biết chữ. Nhưng họ thừa biết - ngài đã buộc tôi phải nói thẳng không kiêng dè, - rằng các thống kê của ngài là giả mạo. Theo các sổ sách của ngài thì trị giá chiến lợi phẩm thu được ở Cartagena là gần mười triệu livre[1]. Trong thực tế thì nó vượt quá bốn mươi triệu livre. Đó là vì sao người của tôi đòi ngài phải đưa ra toàn bộ các cửa cải và cân đong ngay trước mặt họ theo lệ của "hải hồ huỳnh đệ".

- Tôi không biết những luật lệ của bọn cướp biển! - De Rivarol khinh bỉ nói.

- Nhưng ngài đã học được rất nhanh đấy, nam tước.

- Mẹ kiếp, ông định ám chỉ cái gì? Tôi là tư lệnh quân đội chứ không phải là trùm hải tặc!

- Thế à? - Blood không giấu nổi sự châm biếm. - Nhưng dù ngài có là ai đi nữa, tôi cảnh cáo trước rằng nếu ngài không thỏa mãn các yêu cầu của chúng tôi thì ngài sẽ gặp những chuyện phiền toái đấy. Tôi sẽ không ngạc nhiên chút nào nếu ngài bị kẹt lại ở Cartagena và không thể gửi về Pháp dù một peso.

- A, a! Ông lại còn dọa tôi nữa?

- Ồ, đâu có, ngài nam tước! Tôi chỉ đơn giản báo trước cho ngài những phiền phức mà nếu muốn ngài có thể dễ dàng tránh được. Ngài đang ngồi trên miệng núi lửa mà không hề hay biết đấy. Ngài vẫn còn chưa rõ hết các luật lệ giang hồ đâu. Cartagena sẽ biến thành núi xương sông máu, và chưa chắc vua Pháp đã được lợi gì trong chuyện đó.

Hiểu ra rằng hẳn đã đi quá xa, de Rivarol cố gắng lái câu chuyện sang hướng đỡ nguy hiểm hơn. Giãng co thêm một lúc nữa, rốt cuộc tên nam

tướng đành phải đồng ý thỏa mãn các yêu cầu của bọn cướp. Rõ ràng là tên tướng chỉ chịu như vậy sau khi Blood đã chứng minh cho hắn thấy rằng càng dây dưa với việc chia của chừng nào càng nguy hiểm chừng nấy. Cuộc đụng độ vũ trang có thể kết thúc bằng sự thất bại của bọn cướp, mà chưa biết chừng cũng không phải như vậy. Nhưng cho dù de Rivarol có trị được bọn cướp đi nữa thì hắn phải trả một giá rất đắt - hắn sẽ không còn đủ lực lượng để giữ nổi những của cải chiếm được.

Cuối cùng de Rivarol phải hứa sẽ xua tan mối ngờ vực của bọn cướp biển. Hắn hứa danh dự rằng sẽ chia bồi sòng phẳng. Nếu sáng mai Blood cùng các sĩ quan của mình đến tàu "Victorieuse" thì tất cả vàng bạc châu báu sẽ được đưa ra cân trước mặt họ, sau đó họ có thể đưa phần chiến lợi phẩm của mình về tàu mình.

Tối hôm ấy bọn cướp biển vui chơi thỏa thích để chờ đợi đồng của dồi dào mà chúng sẽ nhận được ngày mai và cay độc chế giễu tính cả nể bất ngờ của de Rivarol. Nhưng khi trời vừa rạng trên Cartagena thì những nguyên nhân của sự nhượng bộ ấy mới trở nên dễ hiểu. Trong vụng tàu chỉ còn "Arabella" và "Elizabeth" đang thả neo, còn "Lachesis" và "Atropos" thì đang nằm phơi mạn trên bờ để vá những lỗ thủng trên thân tàu bị đạn trong trận đánh hôm trước. Không còn một chiếc tàu Pháp nào trong bến nữa. Chúng đã lặng lẽ rời cảng từ hồi khuya. Chỉ có ba cánh buồm nhỏ tí thấp thoáng ở mãi tít cuối chân trời hướng tây là còn nhắc nhở đến những người Pháp và de Rivarol mà thôi. Nằm lại ở Cartagena với hai bàn tay trắng không chỉ có bọn cướp bị mắc lõm mà cả de Cussy cùng với những người tình nguyện và lính da đen của đảo Haiti nữa.

Cơn điên cuồng man dại đã gắn bó bọn cướp với những người của de Cussy lại.

Dự cảm những cuộc cướp bóc mới, dân chúng Cartagena thấy lo sợ hơn cả những gì họ đã phải chịu đựng từ ngày hải đội của de Rivarol kéo đến.

Riêng thuyền trưởng Blood bề ngoài vẫn bình thản như không, nhưng được vậy cũng chẳng phải dễ dàng gì. Chàng phải khó khăn lắm mới nén được trận lôi đình đang bùng lên trong chàng. Chàng đã định bụng lúc chia tay sẽ tính sổ cho sòng phẳng với tên de Rivarol đê tiện vì tất cả những xúc phạm

và sĩ nhục. Nhưng cuộc tính số ấy đã không thành.

- Ta phải đuổi theo chúng! - Chàng nóng nảy tuyên bố.

Thoạt đầu tất cả đều hưởng ứng lời kêu gọi ấy nhưng lập tức họ nhớ ra rằng chỉ có hai tàu có thể ra khơi được, và lại trên các tàu cũng không có đủ dự trữ lương thực cho một chuyến đi dài. Các thuyền trưởng "Lachesis" và "Atropos" cùng với thủy thủ đoàn của chúng từ chối không tham gia rượt đuổi de Rivarol. Thành công của cuộc đuổi bắt ấy ra sao thì chưa biết, nhưng ở Cartagena vẫn còn có khả năng gom góp được kha khá của cải. Vì thế chúng quyết định ở lại sửa chữa tàu và đồng thời tiến hành những cuộc cướp bóc. Còn Blood, Hagthorpe và những ai theo hai người muốn làm gì thì cứ việc.

Chỉ đến lúc đó Blood mới hiểu ra rằng ý định đuổi theo hải đội tàu Pháp là nông nổi thế nào. Suýt nữa thì chàng đã gây ra những cuộc ẩu đả giữa hai nhóm cướp bất đồng ý kiến với nhau trong khi thảo luận đề nghị của chàng. Còn những cánh buồm của các tàu Pháp thì cứ ngày càng nhỏ dần. Blood bối rối tuyệt vọng. Nếu chàng ra khơi và bỏ đám cướp ở lại đây thì có trời biết chuyện gì xảy ra đến với thành phố. Còn nếu chàng ở lại thì đội tàu của chàng và của Hagthorpe sẽ cùng các đội tàu kia bắt tay vào một cuộc cướp phá khủng khiếp trong thành.

Nhưng trong khi chàng đang mãi suy nghĩ thì người của chàng đã cùng với đội tàu của Hagthorpe đã giải quyết xong vấn đề ấy thay các thuyền trưởng của chúng: de Rivarol đã hành động như một tên lừa đảo đê mạt và vì thế hẳn đáng bị trừng trị: nghĩa là được quyền lấy không phải một phần năm mà toàn bộ số chiến lợi phẩm đoạt được ở Cartagena từ tay tên tướng Pháp đã láo xược bội ước ấy.

Bị giằng co bởi những ý nghĩ trái ngược nhau, thuyền trưởng Blood do dự, và bọn cướp biển gần như đã phải lôi tuột chàng lên tàu.

Một giờ sau, khi các thùng nước ngọt đã được chuyển lên xong, "Arabella" và "Elizabeth" nhổ neo đuổi theo.

"Khi đã ra đến ngoài khơi, - Pitt viết trong nhật ký của mình, - và hướng đi của "Arabella" đã được tính toán xong, tôi xuống chỗ thuyền trưởng vì biết anh đang khổ tâm trước những sự kiện vừa qua như thế nào. Blood ngồi

một mình trong buồng, hai tay ôm lấy đầu và ánh mắt anh toát lên một vẻ đau khổ vô bờ.

- Có chuyện gì với anh thế, Peter? - Tôi hỏi. - Cái gì dẫn vật anh thế? Nhẽ nào lại là những ý nghĩ về de Rivarol?

- Không phải đâu, - Blood đáp bằng giọng khản đặc rồi nói hết cho tôi biết tất cả những gì đang xâu xé lòng anh: tôi là bạn chí cốt của anh và chắc chắn là xứng đáng với sự tin cậy của anh. - Nếu như nàng biết! Ôi, nếu như nàng biết được! Lạy Chúa tôi! Thế mà tôi cứ ngỡ rằng mình đã đoạn tuyệt hẳn với nghề cướp biển rồi chứ! Cái thằng khốn kiếp ấy đã lôi kéo tôi vào những cuộc cướp bóc, phá phách, bạo ngược, giết chóc! Hãy nhớ lại Cartagena mà xem! Bọn quý sứ chúng ta lúc này đang làm những chuyện gì ở đây! Và tôi phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đó!

- Không, không phải đâu, Peter! - tôi an ủi anh - Chịu trách nhiệm về việc đó không phải anh mà là de Rivarol. Tên trộm cướp hèn hạ ấy là nguyên nhân của tất cả mọi chuyện đã xảy ra. Anh có thể làm gì để ngăn chặn những sự kiện ấy nào?

- Tôi có thể ở lại Cartagena.

- Chính anh cũng tự hiểu rằng làm như vậy chỉ vô ích mà thôi. Thế thì việc gì anh lại phải dẫn vật mình?

- Nhưng mọi việc không chỉ có thế. - Blood rên lên. - Còn tiếp theo đây thì sao? Biết làm gì nữa bây giờ? Tôi đã không thể phụng sự vua Anh. Việc đầu quân cho nước Pháp đã dẫn tôi đến đâu thì anh thấy rồi đấy. Thế thì còn lối thoát nào nữa đây? Tiếp tục theo đuổi nghề cướp biển ư? Nhưng tôi đã dứt bỏ hẳn nghề ấy rồi. Vĩnh viễn! Nói có Chúa, tôi tưởng chỉ còn một cách duy nhất - đem gươm theo phò vua Tây Ban Nha!

Nhưng hóa ra lại còn một lối thoát khác mà anh ít ngờ đến nhất. Và chính bây giờ là lúc chúng tôi đang đi tới gần lối thoát ấy trên những con tàu rong ruổi giữa biển cả ngập tràn ánh nắng mặt trời nhiệt đới".

Bọn cướp biển đi lên hướng bắc, về phía đảo Haiti, tính rằng trước khi trở về Pháp de Rivarol phải ghé vào đó để sửa sang tàu bè. Gặp gió thuận thổi đều, suốt hai ngày "Arabella" và "Elizabeth" rong ruổi trên biển và trong thời gian đó không một lần nào các thủy thủ trực canh trông thấy bóng

dáng kẻ địch đâu cả, dù chỉ từ xa. Đến rạng sáng ngày thứ ba, hai tàu đi vào một màn sương nhẹ, tầm nhìn chỉ còn hai ba dặm. Bọn cướp vừa lo vừa bực rằng de Rivarol có thể tuột hẳn khỏi tay chúng.

Theo các ghi chép của Pitt trong nhật ký tàu, lúc ấy hai tàu đang ở vị trí 75°30', kinh tây và 17°45', vĩ bắc. Jamaica nằm bên mạn trái, chừng ba mươi dặm về phía tây. Lát sau, ở hướng tây bắc hiện lên dãy Núi Xanh hùng vĩ, trông tựa như một dải mây nhạt. Những đỉnh núi xanh mờ tựa hồ như treo lơ lửng giữa không gian trong suốt bên trên màn sương thấp. Hai chiếc tàu đi ngược gặp hướng gió và bọn cướp nghe văng vẳng có tiếng gì đó mà giá như những tay đi biển mới tập tọng vào nghề thì chắc sẽ cho rằng đó là tiếng sóng vỗ từ xa vọng đến.

- Đại bác! - Pitt lúc ấy đang đứng bên Blood trên boong thượng kêu lên.

Blood lắng tai nghe rồi gật đầu.

- Theo tôi thì ở cách đây chừng mười mười lăm dặm, đâu gần Port Royal thì phải, - Pitt nhìn thuyền trưởng nói thêm.

- Pháo bắn ở gần Port Royal... - Blood dăm chiêu nói. - Chắc đại tá Bishop đang đánh nhau với ai đó. Hẳn còn đánh ai nữa ngoài anh em chúng ta? Dù có thế nào chúng ta cũng phải đến gần hơn mới được. Anh ra lệnh cho người lái tàu đi.

Họ tiếp tục giữ hướng, nhắm theo tiếng súng nghe mỗi lúc một to chứng tỏ họ đang đến gần nơi xảy ra trận đánh. Cứ như thế có lẽ gần một giờ đồng hồ. Blood soi ống nhòm nhìn xoáy vào sương mù, hi vọng sắp sửa nhìn thấy các tàu đang giao chiến. Bỗng nhiên tiếng súng ngừng bật.

Bọn cướp biển vẫn tiếp tục đi theo hướng cũ.

Tất cả những người không phải trực canh đều trèo lên boong và lo lắng nhìn ra xa. Lát sau chúng trông thấy một chiếc tàu lớn đang cháy bùng như một bó đuốc. Càng đến gần, hình thù con tàu cháy trông càng rõ. Sau đó giữa đám khói lửa đã hiện rõ những cột buồm đen thui và qua ống nhòm thuyền trưởng Blood đã nhận ra lá cờ đuôi nheo mang hình chữ thập thánh George bay phấp phới trên đỉnh cột buồm giữa.

- Tàu Anh! - chàng kêu lên và vẫn tiếp tục quan sát mặt biển, cố tìm cho được kẻ chiến thắng đã đốt cháy chiếc tàu chàng đang thấy trước mặt mình.

Và mãi lúc đến gần chiếc tàu đang chìm bọn cướp biển mới nhận ra hình dáng của ba chiếc tàu lớn đang tiến về hướng Port Royal. Chúng lập tức nhận định rằng đó là ba chiếc tàu của hải đội Jamaica và chiếc tàu cháy là tàu cướp biển. Chúng vội vàng tiến lại phía đó để cứu các thủy thủ đang ngồi chật như nêm trên ba chiếc xuồng chở khảm dập dềnh trên sóng. Còn Pitt thì vẫn tiếp tục theo dõi qua ống nhòm ba con tàu đang mỗi lúc một xa: cặp mắt từng trái của anh nhận ra một vài đặc điểm của chúng, và lát sau anh lớn tiếng thông báo cái phát kiến hoàn toàn bất ngờ của mình. Chiếc tàu lớn nhất trong ba tàu ấy là "Victorieuse" - kì hạm của de Rivarol.

Hai tàu cướp biển tiến lại gần những chiếc xuồng và các mảnh vỡ mà các thủy thủ của chiếc tàu đắm đang bám vào để cứu những người trên các xuồng và những người sắp chết đuối dưới nước, "Arabella" và "Elizabeth" đã hạ buồm và thả trôi.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Chương 29

Phụng sự vua William

Một trong những chiếc xuồng cập vào mạn "Arabella" và một người gầy gò, thấp nhỏ, ăn mặc sang trọng với chiếc áo camisole bằng vải láng màu đỏ thẫm thêu chỉ kim tuyến bước lên tàu. Bộ tóc giả màu đen lồng bông khuôn lấy bộ mặt vàng vọt, nhăn nheo, lộ rõ vẻ cấu kính cực độ và vẻ cấu kính đó còn hiện lên cả trong đôi mắt sắc sảo của ông ta. Bộ quần áo đắt tiền hợp thời trang hầu như không hư hại tí nào sau tai biến vừa qua, và chủ nhân của bộ quần áo ấy xử sự đàng hoàng ra dáng một ông lớn chính cống. Xem ra thì đó không phải là một tên cướp biển. Theo sau ông ta là một người đàn ông to béo với bộ mặt phong trần sạm nắng và khóe miệng nhu hòa. Mặt ông ta tròn vành vạnh như cái đĩa, còn trong đôi mắt xanh thì nhấp nháy những tia vui vẻ không lúc nào tắt. Ông ta mặc một chiếc áo camisole vải tốt không hề trang điểm gì, nhưng chỉ cần nhìn qua thân hình mập mạp và những cử chỉ nhà binh của ông ta là lập tức thấy ngay rằng con người này đã quen ra lệnh.

Vừa bước từ thang dây lên boong trước, cặp mắt sắc sảo của ông gầy liền chạy lướt qua một lượt đám đông hồ lớn của đội tàu "Arabella" và ngạc nhiên dừng lại ở thuyền trưởng Blood.

- Chuyện quý quái gì nữa thế này? - ông ta hỏi gắt. Ngài là người Anh hay là cái đồ khi gió chết tiệt gì?

- Bản thân tôi thì có vinh dự là người Ai len thừa ngài. Tên tôi là Blood, thuyền trưởng Peter Blood, còn đây là tàu "Arabella" của tôi. Rất mừng được hầu ngài, thưa ngài.

- Blood! - ông gầy kêu the thé. - Ma quỷ! Cướp biển! - Ông ta quay phắt sang người đồng hành dềnh dàng của mình; - Van der Kuylen, ngài đã nghe ra chưa: cướp biển! Quý bắt tôi đi, chúng ta tránh hang hùm thì lại sa hàm sấu rồi!

- Thế à? - người đồng hành của ông ta cất giọng ồm ồm. - Một cuộc phê

lêu dát lí thú! - Đoạn phá lên cười.

- Ngài còn cười nữa hả, đồ cá heo? - người mặc áo camisole đỏ thắm sùi bọt mép quát lên. - Khỏi phải nói, rồi ở nước Anh người ta cười chúng ta đến thối mũi mất thôi! Thoạt tiên thì đô đốc Van der Kuylen mất cả hạm đội trong có một đêm, sau đó thì hải đội Pháp đánh chìm chiếc kỳ hạm của ông ta và kết cục là chính ông ta bị bọn cướp biển bắt. Hết sức vui mừng thấy ngài vẫn còn cười được. Có lẽ số phận đã trừng phạt tôi bằng cách ràng buộc tôi vào với ngài, nhưng nói sao thì nói, trời đánh thánh vật tôi đi, ở đây chẳng có gì là đáng cười cả!

- Xin phép có một nhận xét nho nhỏ, thưa ngài, - Blood ung dung lên tiếng. - Ở đây rõ ràng là có sự hiểu lầm. Các ngài không phải là bị bắt mà chỉ đơn giản là được cứu thoát. Khi nào các ngài hiểu ra như vậy thì có lẽ các ngài sẽ thấy cần phải cảm ơn tôi đã cứu mạng. Thực tình thì lòng hiếu khách của tôi cũng khá xoàng xĩnh, nhưng ít ra các ngài cũng sẽ được nhận những gì tốt nhất mà tôi có.

Con người nhỏ bé lạnh chanh lại chăm chăm nhìn chàng bằng cặp mắt sắc như dao.

- Mẹ khi! Ngài lại còn cho phép mình khôi hài nữa à? - ông ta cúi kính nói, và chắc là đang muốn chấm dứt ngay việc người ta chế nhạo mình, ông ta tự giới thiệu: - Tôi là Lord Willoughby, được vua William phong làm đại thống đốc Tây Ấn. Còn đây là đô đốc Van der Kuylen, tư lệnh hạm đội Tây Ấn của Đức hoàng thượng William mà ông ta vừa để mất trong vùng biển Caribe chết tiệt này.

- Vua William? - Blood ngạc nhiên hỏi lại. Chàng trông thấy cả Pitt, cả Dyke và những tên cướp biển đứng gần đấy đều sán cả lại, ai cũng ngạc nhiên sững sốt chẳng kém gì chàng. - Nhưng vua William là ai vậy, thưa đức ông? Vua nước nào kia?

- Thế nào? Thế nào? - Ngạc nhiên bởi câu hỏi ấy, Lord Willoughby nhìn chòng chọc vào Blood hồi lâu rồi mới hỏi: - Đây là tôi nói về Đức hoàng thượng William Đệ tam - William xứ Orange, người cùng hoàng hậu Mary trị vì nước Anh đã hơn hai tháng nay.

Tất cả đều im lặng. Blood không hiểu được ngay cái tin khá dễ hiểu ấy.

- Thưa đức ông, ngài muốn nói rằng nhân dân Anh đã vùng dậy hạ bệ tên James khốn khiếp ấy cùng với bọn đao phủ của hắn rồi ư?

Van der Kuylen huých Lord Willoughby một cái và vừa cười đôn hậu vừa nói:

- Quan đẽm chín chị của ông ta cũng khá đấy chứ, hả?

Đức ông cũng mỉm cười làm bộ mặt khô đét của ngài nhăn nhúm thành những rãnh sâu.

- Lạy Chúa lòng lành! Ra là ông chẳng biết gì cả!... Ma quỷ lôi ông đi đâu suốt thời gian vừa qua?

- Ba tháng vừa rồi chúng tôi bị tách rời với toàn bộ thế giới, thưa ngài. - Blood đáp.

- Trông ông cũng biết! Mà trong ba tháng vừa qua thế giới đã có nhiều thay đổi...

Và Lord Willoughby kể sơ qua về những thay đổi: vua James chạy sang Pháp, nhờ vua Louis che chở: vì lẽ đó và vì nhiều nguyên nhân khác mà nước Anh gia nhập liên minh chống Pháp và bây giờ đang chiến tranh với nước Pháp; cho nên sáng nay chiếc kỳ hạm của ông đô đốc người Hà Lan này mới bị hải đội của de Rivarol tấn công. Chắc hẳn trên đường từ Cartagena đến đây de Rivarol đã gặp một chiếc tàu nào đó và được biết tin chiến tranh bùng nổ".

Thuyền trưởng Blood nhắc lại một lần nữa cho ngài toàn quyền và ngài đô đốc nhớ rằng trên tàu "Arabella" họ sẽ được đối xử với sự tôn trọng xứng đáng rồi đưa hai người vào buồng mình. Trong lúc ấy thì công việc cứu những người bị nạn vẫn tiếp tục. Những tin mới biết đã làm thuyền trưởng bồi hồi. Nếu vua James đã bị lật đổ và bỏ chạy sang Pháp rồi thì có nghĩa hạn lưu đầy của Blood đã hết và chàng có thể trở về Anh sống tiếp cuộc đời bình dị, cuộc đời mà bốn năm trước đã bị cắt ngang một cách tàn khốc. Những khả năng vừa đột nhiên mở ra trước mặt chàng thực sự làm chàng bàng hoàng. Chàng hồi hộp và xúc động sâu sắc đến nỗi không thể im lặng được. Trong khi trò chuyện với Lord Willoughby thông minh và sắc sảo, lúc nào cũng chăm chú nhìn chàng, Blood đã kể cho ông ta biết nhiều hơn là chàng định kể.

- Được thôi! Nếu muốn thì ông cứ việc trở về, Lord Willoughby nói lúc Blood ngừng lời. - Ông cứ tin rằng không ai bắt tội ông vì đã làm cướp biển đầu đặc biệt là nếu người ta lưu ý đến những hoàn cảnh đã buộc ông phải làm nghề ấy. Nhưng việc gì lại phải vội vàng thế? Dĩ nhiên chúng tôi đã biết tiếng ông và biết ông có thể làm được những việc gì trên mặt biển. Chính đây là nơi ông có thể bộc lộ mình rất tuyệt nếu như ông đã chán nghề cướp biển. Nếu ông đầu quân cho vua William trong thời gian có chiến tranh thì bằng những hiểu biết của mình ông sẽ rất có ích cho triều đình Anh và ngược lại, triều đình cũng sẽ không quên ông đâu. Xin ông hãy suy nghĩ chuyện đó. Nói sai thì xin trời cứ vật chết tôi đi, thưa ông, nhưng tôi xin nhắc lại: ông sẽ có cơ hội tuyệt vời để thể hiện mình.

- Cơ hội đó là ngài đã đem lại cho tôi, thưa đức ông. - Blood nói chừa. - Rất đa tạ ngài, nhưng xin thú thực rằng lúc này tôi chỉ có thể nghĩ đến những sự kiện trọng đại đã làm thay đổi bộ mặt của thế giới kia mà thôi. Trước khi xác định vị trí của mình trong cái thế giới đã đổi thay ấy, tôi cần phải học cách nhìn nó trong bộ mặt mới đã.

Pitt bước vào buồng và báo cáo rằng bốn mươi lăm người vừa được cứu đã được bố trí lên hai tàu cướp biển. Anh ta xin chỉ thị mới. Blood đứng lên:

- Tôi đã làm phiền các ngài bằng những việc riêng của tôi mà quên hẳn mất công việc của các ngài. Các ngài có muốn tôi đưa các ngài đến Port Royal không?

- Đến Port Royal? - Ông gầy bực bội ngọ nguậy trong ghế bành rồi giận dữ thông báo cho Blood biết rằng chiều hôm qua họ đã ghé vào Port Royal nhưng không gặp viên thống đốc ở đấy. Nghe nói ông ta đã kéo toàn bộ hải quân Jamaica đi Tortuga để tìm bọn cướp biển nào đó rồi.

Blood kinh ngạc nhìn ngài và phá lên cười:

- Chắc ông ta ra đi trước khi nhận được tin về việc thay vua và chiến tranh với Pháp.

- Đâu có! - Willoughby cản nhần. - Thống đốc đã biết cả hai tin ấy, đồng thời còn biết cả việc tôi được cử đến đây trước khi ra khơi kia.

-Ồ, chuyện ấy không thể có được!

- Tôi cũng đã nghĩ như vậy. Nhưng đây là tin tức tôi nhận được từ mồm

thiếu tá Mallard, người có lẽ nắm quyền cai trị Jamaica trong lúc cái đũa dở hơi kia đi vắng.

- Phải là điên mới rời bỏ cương vị của mình mà đi trong lúc thế này! - Blood kinh ngạc kêu lên.

- Nhưng chẳng phải chỉ có thế thôi đâu! - Ngài cúi tiết thêm - thằng ngốc ấy đã lôi theo toàn bộ hải đội Jamaica, cho nên nếu bọn Pháp mà đánh vào đây thì thành phố không có ai bảo vệ. Quan thống đốc mà cự triều bỏ về đây trông nom dân đen là như thế đấy! Điều này cho thấy rõ tính chất của cái triều đình ấy. Hãn phó mặc Port Royal cho số phận, còn cái pháo đài dột nát của hãn thì chỉ sau chừng một giờ đối pháo là sẽ thành đồng gạch nát thôi. Hành vi của Bishop là tội ác!

Nụ cười trên môi Blood vụt biến mất.

- De Rivarol có biết việc đó không? - chàng hỏi cộc lốc.

Viên đô đốc người Hà Lan trả lời câu hỏi ấy:

- Chẳng nhẽ Rivarol lại dám mò đến đây khi không piết rõ chuyện đó? Hãn bắt được ai đó trong những người của chúng tôi và chắc đã moi da hết rồi. Một cơ hội ngon lành như vậy hãn không chịu bỏ qua đâu.

- Thằng khốn Bishop ấy phải lấy đầu ra chịu trách nhiệm nếu có chuyện gì không hay xảy ra ở đây! - Willoughby gầm gừ. - Nhưng biết đâu hãn lại chả cố tình làm thế, hả? Có thể hãn không phải là thằng đần mà là một tên phản bội. Có thể bằng cách ấy hãn trả ơn cho vua James, kẻ đã đặt hãn vào cương vị đó thì sao?

Thuyền trưởng Blood không đồng ý.

- Chưa chắc đã thế, chàng nói. - Cái sai khiến hãn là niềm hận thù. Hãn đến Tortuga để bắt tôi. Còn tôi thì cho rằng trong lúc hãn đang đi kiếm tôi, tôi phải thay hãn lo lắng giữ gìn Jamaica cho vua William vậy. - Chàng bật cười và trong tiếng cười lần này mới lại thấy nhiều nét vui hơn cả suốt mấy tháng gần đây.

- Lấy hướng Port Royal, Jeremy, - chàng ra lệnh cho Pitt. Chúng ta phải đến được đó càng sớm càng tốt. Mình vẫn còn kịp tính sổ với de Rivarol đấy.

Lord Willoughby và đô đốc Van der Kuylen nhảy dựng dậy.

- Quý tha ma bắt tôi đi, các ông không đủ sức để làm việc ấy đâu! - đức ông kêu lên. - Mỗi tàu trong hải đội Pháp đều mạnh không kém gì "Arabella" và "Elizabeth" gộp lại.

- Về hỏa lực pháo thì đúng thế, - Blood mỉm cười đáp. - Nhưng trong những việc như thế này thì pháo chưa phải là quan trọng nhất. Nếu đức ông muốn xem một trận đánh theo đúng phép tắc của nghệ thuật hải chiến thì tôi sẽ cho ngài xem.

Hai người đều nhìn Blood.

- Nhưng điều kiện sẽ bất lợi cho ông đấy, - đức ông cố can.

- Vệc đó là không thể thực hiện được! - Van der Kuylen lúc lắc cái đầu tròn ủng, nói: - Tất nhiên điều động tàu là một việc rất quan trọng, nhưng pháo tốt cuộc vẫn là pháo.

- Nếu chúng tôi không thắng nổi de Rivarol thì tôi sẽ cho đánh đắm các tàu của mình ngay cửa lạch ngăn không cho hãn rút khỏi Port Royal. Trong thời gian đó thì Bishop sẽ trở về sau cuộc săn đuổi lỗ bịch kia hoặc hải đội của các ngài tới kịp.

- Nhưng như thế chúng ta sẽ được gì? - Willoughby hỏi.

- Đó chính là điều tôi đang định nói với ngài. De Rivarol là thằng ngốc nên mới vào Port Royal bởi vì các tàu của hãn đang chờ theo của cải vừa mới cướp được ở Cartagena, tổng cộng chừng bốn chục triệu livre (hai ông lớn đang ngồi nhất loạt nhóm dậy khi nghe đến một món tiền như vậy). Hãn ghé vào Port Royal với những của cải ấy. Bất luận hãn thắng tôi hay tôi thắng hãn thì đảng nào hãn cũng không thể đưa được số tiền ấy ra khỏi Port Royal. Sớm muộn gì nó cũng bị sung vào kho bạc của vua William, sau khi bọn cướp biển của tôi đã lấy một phần năm tổng số. Ngài đồng ý chứ, Lord Willoughby?

Đức ông đứng phắt dậy và chìa cho chàng bàn tay nhẫn nại của ngài.

- Thuyền trưởng Blood, tôi thiết tưởng ông là một vĩ nhân! - ngài nói.

- Thế nữa cơ đấy! Mắt ngài phải là hết sức tinh tường nếu ngài nhận ra được điều đó, thưa đức ông, - thuyền trưởng bật cười.

- Xà, xà! Nhưng ông ta làm việc đó như thế nào đây? - Van der Kuylen lăm băm.

Thuyền trưởng Blood mỉm cười đáp:

- Xin mời lên boong, tôi sẽ cho các ngài được xem điều đó tận mắt trước khi mặt trời kịp lặn.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Chương 30

Trận cuối cùng của Arabella

- Ông còn chờ gì nữa, ông ạ? - Van der Kuylen lầu bầu.
- Phải, phải, vì Chúa, ông còn chờ gì nữa nào? - Willoughby cũng cúi kính để theo.

Đây là vào lúc giữa trưa cùng ngày hôm ấy, hai chiếc tàu cướp biển nhẹ nhàng bập bênh trên mặt sóng và làn gió thổi từ vụng tàu Port Royal ra uể oải vỗ những cánh buồm. Hai tàu nằm cách pháo đài bảo vệ eo biển dẫn vào vụng tàu không đầy hai dặm. Chúng đã nằm đây hơn hai giờ đồng hồ mà không một ai trên pháo đài cũng như trên các tàu của de Rivarol trông thấy, bởi vì giữa bọn Pháp và quân đồn trú của pháo đài đang diễn ra một trận đánh ác liệt và tiếng pháo cả từ bờ lẫn từ tàu nổ ra liên hồi làm rung động thình không.

Sự chờ đợi thụ động kéo dài đã bắt đầu ảnh hưởng đến thần kinh của Lord Willoughby và đô đốc Van der Kuylen.

- Ông đã hứa cho chúng tôi xem cái gì hay lắm cơ mà. Cái hay lắm ấy của ông đâu rồi? - Viên đô đốc hỏi.

Blood đứng trước mặt viên đô đốc, mình mặc giáp trụ bằng thép đen nhánh, miệng mỉm cười đầy tự tin.

- Tôi không định lạm dụng lòng kiên nhẫn của các ngài nữa, - chàng nói. - Tiếng súng đã thưa dần rồi. Số là chúng ta có vôi vữa cũng chẳng được gì, còn nếu biết ra đòn đúng lúc thì chúng ta sẽ được rất nhiều, và tôi sẽ chứng minh ngay cho các ngài thấy.

Lord Willoughby ngờ vực nhìn chàng:

- Ông hi vọng rằng may ra Bishop về kịp hoặc giả hải đội của Van der Kuylen kéo đến chăng?
- Ồ không, thưa đức ông, tôi không hề nghĩ như vậy. Tôi thì tôi nghĩ thế

này: theo chỗ tôi biết thì de Rivarol là một tướng tồi và trong trận độ pháo với pháo đài thế nào hẳn cũng bị những tổn thất nào đó, ít nhiều làm giảm ưu thế của hẳn so với chúng ta. Còn chúng ta thì sẽ vào cuộc khi nào pháo đài đã bắn hết đạn.

- Đúng lắm! - Viên toàn quyền Tây Ấn gầy gò rít lên tán thành. - Tôi đồng ý với ý định của ông. Ông có những phẩm chất của một thủy soái tài năng, và tôi xin ông thứ lỗi vì đã không hiểu ông sớm hơn.

-Ồ, ngài bất tất phải khách khí như vậy, thưa Milord! Ngài biết đấy, tôi đã có ít nhiều kinh nghiệm trong những trận đánh như thế này rồi. Tôi sẵn sàng chấp nhận mọi nguy hiểm không thể tránh được, nhưng trong những trường hợp không cần thiết thì không bao giờ tôi lại liều lĩnh vô ích... - Chàng dừng lại lắng nghe. - Phải, tôi đã không nhầm. Tiếng súng đã lặng dần. Nghĩa là Mallard đã kiệt sức rồi. Này, Jeremy!

Chàng cúi mình qua lan can gỗ chạm và rành rọt ra lệnh. Thủy thủ trưởng rúc một hồi còi chói tai và con tàu tưởng chừng đang ngủ chợt bừng tỉnh. Tiếng chân rầm rập trên mặt boong, tiếng ròn rọc nghiêng ken két, tiếng buồm kéo lên đập phần phật. "Arabella" từ từ tiến, theo sau là "Elizabeth". Blad gọi Ogle lên, và một phút sau Ogle lại lao về vị trí của mình dưới boong pháo.

Mười lăm phút sau họ đã đến lối ra vào vụng và đột ngột xuất hiện ngay trước mũi ba chiếc tàu Pháp ở cự li tầm bắn của các nòng pháo cỡ nhỏ.

Pháo đài chỉ còn là một đống gạch vụn, khói bốc nghi ngút. Những kẻ chiến thắng với những lá cờ đuôi nheo nước Pháp trên đỉnh cột buồm giữa, nhanh nhẹn thả xuống và bơi vào bờ để đánh chiếm cái thành phố giàu có mà tiền đồn bảo vệ nó vừa bị hạ.

Blood chăm chú ngắm các tàu chiến Pháp và cười khẽ. "Victorieuse" và "Medusa" chắc chỉ mới hơi xây xát. Nhưng chiếc tàu thứ ba - "Baleine" - thì đã hoàn toàn bị loại khỏi vòng chiến. Một lỗ thủng toang hoác đen ngòm bên mạn phải nó và viên thuyền trưởng buộc phải thả trôi bằng mạn

trái cho nước khô vào để cứu con tàu.

- Ngài thấy chưa! - Blood kêu lên với Van der Kuylen và không đợi tiếng lâu bầu đồng tình của viên đô đốc, chàng ra lệnh: - Đè lái trái!

Hình ảnh con tàu đồ sộ đỏ rực với pho tượng gỗ thếp vàng trên mũi và những lỗ châu mai mở hoác đang xoay mạn về phía bên Pháp đã làm kinh hoàng tên de Rivarol vừa mới đây còn đang phấn khích bởi chiến thắng. Nhưng trước khi hấn kịp rời vị trí để ra mệnh lệnh và nói chung là đang nghĩ xem phải ra mệnh lệnh gì thì một cơn cuồng phong của lửa và thép mang đầy chết chóc từ loạt pháo mạn của bọn cướp đã quét sạch mọi thứ trên boong "Victorieuse". Tiếp tục giữ hướng, "Arabella" nhường chỗ cho "Elizabeth" để tàu này cũng làm đúng như vậy. Bị đánh phủ đầu, bọn Pháp bối rối và cơn hoảng loạn đã trùm lên chúng. Trong lúc đó thì "Arabella" quay gấp ngược hướng gió trở về hướng cũ nhưng ngược chiều và nã tiếp một loạt bằng tất cả các nòng pháo mạn trái, "Elizabeth" cũng lại bồi thêm một loạt nữa sau đó tay lính kèn của "Arabella" rúc lên một tín hiệu gì đó mà Hagthorpe biết rất rõ.

- Tiến lên, Jeremy! - Blood hét lớn. - Xông thẳng vào chúng trước khi chúng kịp tỉnh lại! Tất cả chú ý! Chuẩn bị áp mạn! Hayton... lấy móc bấu!

Chàng ném chiếc mũ cắm lông chim của mình xuống và chụp chiếc mũ sắt do một gã trai da đen đem đến và chàng giải thích ngắn gọn cho các vị khách của mình:

- Áp mạn là cơ hội duy nhất của chúng tôi để giành chiến thắng. Bên địch có quá nhiều pháo.

Và dường như để chứng nhận cho lời chàng, một loạt pháo của các tàu Pháp liền đáp lại. Lại hờn sau cơn hoảng loạn, chúng nổ súng vào "Arabella", đối thủ đáng gờm hơn trong hai tàu cướp.

Bọn cướp nã pháo lên mặt boong, còn trái lại, bọn Pháp thì nhắm vào thân tàu. Dưới loạt đạn khủng khiếp, con tàu của Blood chững lại, mặc dù Pitt đã cố gắng đưa "Arabella" đi theo hướng thu nhỏ mục tiêu đến mức tối đa đối với tàu địch. Con tàu vẫn tiếp tục tiến, song phần mũi của nó đã bị đập nát và bên trên vạch mồn nước một chút đã thủng một lỗ to tướng. Để nước

khỏi vào hầm tàu, Blood đã ra lệnh ném hết pháo mũi, mỏ neo và tất cả các thứ trên đó xuống biển.

Bọn Pháp ngoặt gấp và bắn tiếp vào "Elizabeth". Nương theo gió thuận yếu ớt, "Arabella" cố đến sát địch thủ của mình. Nhưng trước khi bọn cướp làm được việc đó, "Victorieuse" đã bắn vỡ mặt vào "Arabella" một loạt pháo mạn phải. Trong tiếng pháo rền, tiếng các thiết bị buồm dây đổ rào rào và tiếng rên rỉ của những người bị thương, "Arabella" cố gượng tiến lên, chao đảo trong đám khói súng che mắt bọn Pháp. Nhưng sau đó từ phía mũi vọng lại tiếng Hayton báo rằng "Arabella" đang chúi mũi xuống nước.

Tim Blood tuyệt vọng đến chết lặng. Nhưng đúng lúc đấy chàng trông thấy qua làn khói mịt mù khét lẹt vách mạn màu nước biển thếp vàng của "Victorieuse". Nhưng "Arabella" mình mang đầy thương tích chỉ có thể bò rất chậm chạp và chàng thấy rõ rằng nó sẽ chìm trước khi đến được mạn "Victorieuse".

Viên đô đốc Hà Lan cũng có ý kiến như vậy và câu tiết văng tục âm ỉ. Lord Willoughby cũng rủa Blood rằng chàng đã dốc hết vốn liếng đặt ra chiếu bạc lúc quyết định xông vào áp mạn.

- Không còn cách nào khác! - Run bần bật như đang lên cơn sốt, Blood kêu lên. - Các ngài nói đúng, đây là liều lĩnh. Nhưng hành động của tôi là vì thực tế và vì không đủ lực. Tôi đã thua khi gần thắng.

Tuy nhiên bọn cướp vẫn không nghĩ đến chuyện bó tay. Hayton cùng hai chục tên hung thần vạm vỡ, tay lăm lăm móc bầu, lom khom nấp sau những đồng gỗ vụn trên mũi tàu. Đến cách "Victorieuse" chừng bảy tám yard, "Arabella" dừng hẳn, và trong lúc mũi tàu chìm dần xuống ngay trước mắt bọn Pháp thì toán cướp của Hayton chồm dậy vừa gào thét man rợ vừa tung móc bầu. Hai chiếc trong số đó đã bầu được vào thành gỗ của "Victorieuse". Bọn cướp biển dày dạn trận mạc đã hành động một cách chớp nhoáng. Chộp vội sợi xích của một trong hai chiếc móc đó, chúng bắt đầu nắm môi mắt lợi kéo mạnh để rút ngắn khoảng cách giữa hai tàu lại.

Đứng trên boong thượng quan sát bọn cướp gan lì ấy, Blood quát lên như sấm:

- Súng trường lên mũi!

Bọn xạ thủ súng lăm lăm trong tay đang chờ ở boong giữa thi hành mệnh lệnh với một sự nhanh nhẹn khủng khiếp vì chỉ nhờ có như vậy chúng mới mong thoát chết. Năm mươi tay súng lao vọt lên và đạn réo xé gió bay qua đầu bọn ném móc bầu của Hayton từ dưới những đồng gỗ vụn. Và thật là đúng lúc. Sau khi biết không thể gỡ nổi những móc bầu ấy ra khỏi mạn và boong tàu "Victorieuse", bọn Pháp đã định nổ súng.

Hai chiếc tàu va sầm mạn phải vào nhau. Blood từ boong thượng chạy xuống boong giữa hò hét ra lệnh, và bọn cướp đi thi hành những mệnh lệnh với một sự nhanh nhẹn như chớp: buồm lập tức được hạ xuống, những sợi dây treo giăng ngang bị chém đứt phăng, tiền đội của nhóm cận chiến trong chớp mắt đã tập trung hết ở phía lái. Đúng vào lúc mạn hai tàu xô nhau, bọn cướp theo lệnh của Blood liền tung các móc bầu lên: "Arabella" đang chìm lập tức được buộc chặt vào "Victorieuse".

Willoughby và Van der Kuylen nín thở đứng trên boong lái trở mắt thần phục sự nhanh nhẹn và chính xác trong các hành động của Blood và đội tàu cướp biển liều lĩnh của chàng. Và tên lính kèn nổi hiệu lệnh xung phong. Blood dẫn đầu toán cướp nhảy phắt sang boong tàu địch. Hậu đội của nhóm cận chiến do Ogle cầm đầu reo hò nhảy sang mũi tàu "Victorieuse" mà lúc này đã nằm ngang boong lái của "Arabella" đang chìm. Theo gương chủ tướng của mình, chúng nhảy xổ vào bọn Pháp như những con hổ lao vào đàn dê. Và theo sau đoàn cảm tử của "Arabella" tất cả bọn cướp còn lại cũng sang hết bên "Victorieuse". Trên boong con tàu sắp đắm chỉ còn lại Lord Willoughby và viên đô đốc Hà Lan, lúc này vẫn mãi mê theo dõi trận đánh từ boong thượng.

Trận giáp lá cà kéo dài không quá nửa giờ. Bắt đầu từ mũi tàu, nó nhanh chóng tràn sang boong giữa. Bọn Pháp chống cự quyết liệt, tự khích lệ mình rằng chúng đông hơn và củng cố thêm quyết tâm của mình bằng ý thức rằng kẻ địch sẽ không thương xót gì chúng. Nhưng bất chấp lòng quả cảm tuyệt vọng của binh sĩ Pháp, bọn cướp dần dần đã dồn chúng sang một bên boong và cộng với sức nặng của "Arabella" buộc chặt vào đó, "Victorieuse" nghiêng hẳn sang mạn trái một cách nguy hiểm. Bọn cướp chiến đấu với sự gan dạ điên cuồng của những người hiểu rằng họ không

còn đường rút và rằng họ chỉ có một cách lựa chọn: hoặc chiến thắng hoặc chết. Và cuối cùng chúng đã chiếm được "Victorieuse" mặc dù phải trả giá cho chiến thắng ấy bằng một nửa đội tàu. Các thủy thủ của "Victorieuse" còn sống sót bị dồn hết lên boong thượng và bị de Rivarol điên cuồng hò hét đốc thúc vẫn còn chống cự thoi thóp. Nhưng đến khi de Rivarol vỡ sọ ngã xuống thì bọn đồng bào của hắn còn sống sót vội quăng vũ khí xin tha mạng.

Nhưng cả sau đó bọn cướp của Blood vẫn chưa được xả hơi. "Elizabeth" và "Medusa" quấn lấy nhau bằng những móc bầu tạo thành một bãi chiến trường và bọn Pháp đã hai lần đánh bật người của Hagthorpe ra khỏi tàu mình. Hagthorpe cần được cứu viện gấp. Trong lúc Pitt và đám thủy thủ chuẩn bị buồm dây còn Ogle dọn dẹp boong pháo dưới, Blood ra lệnh tháo móc bầu giải thoát con tàu khỏi gánh nặng mà nó đang phải đeo bên sườn. Lord Willoughby và Van der Kuylen đã chuyển sang tàu "Victorieuse", và khi quay tàu để đến tiếp cứu cho Hagthorpe, Blood đứng trên boong thượng nhìn lại một lần cuối "Arabella", con tàu đã trung thành phục vụ chàng trong một thời gian dài và trở thành một bộ phận của thân thể chàng. Sau khi bị tháo rời ra, "Arabella" chao qua chao lại mấy phút trên sóng rồi từ từ chìm xuống; một chốc sau, ở nơi nó vừa đứng chỉ còn lại những xoáy nước nhỏ bên trên những đỉnh cột buồm vừa chìm khuất.

Blood im lìm đứng giữa những xác chết ngổn ngang và những mẩu gỗ, mắt chăm chăm nhìn vào nơi "Arabella" vừa biến mất. Chàng không nhận thấy ai đó vừa đến bên và chỉ sực tỉnh khi nghe tiếng nói từ phía sau vọng đến.

- Ngày hôm nay đây là lần thứ hai tôi phải xin ông thứ lỗi, thưa thuyền trưởng Blood. Chưa bao giờ tôi được chứng kiến lòng quả cảm đã biến điều không thể trở thành có thể và chiến bại chuyển thành chiến thắng như vừa rồi!

Blood quay phắt lại, và chỉ đến bây giờ Lord Willoughby mới trông thấy vẻ dễ sợ của chàng. Chiếc mũ sắt trên đầu chàng bật sang một bên, tấm giáp che ngực móp xuống, những mẩu tay áo rách mướp để lộ cánh tay phải trần loang lỗ máu. Từ mái tóc phờ phạc của chàng chảy xuống một dòng máu đỏ tươi - máu từ vết thương đã biến khuôn mặt đen sạm đau khổ của chàng

thành một chiếc mặt nạ khủng khiếp.

Nhưng từ đằng sau chiếc mặt nạ ấy đôi mắt xanh sáng rực khác thường, và máu, bụi cùng với mồ hóng thuốc súng trôi xuống má chàng trong hai dòng nước mắt.

Rafael Sabatini

Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blood

Dịch giả: Trịnh Huy Ninh

Chương 31

Đức ông thống đốc

Cái chiến thắng ấy bọn cướp đã phải trả một giá đắt. Trong số ba trăm tên cùng Blood rời khỏi Cartagena chỉ còn sống sót không đến một trăm. "Elizabeth" bị hư hại nặng đến mức không chắc đã sửa chữa được nữa. Hagthorpe đã chiến đấu hết sức dũng cảm trong trận đánh cuối cùng và đã tử trận. Nhờ những hi sinh lớn lao ấy mà mặc dù thua kém rất nhiều về số lượng, bằng kinh nghiệm chiến trận và lòng can đảm đến liều lĩnh của mình, bọn cướp đã cứu Jaimaica khỏi bị oanh kích và cướp bóc, đồng thời chiếm được cho vua William hải đội của de Rivarol cùng với số của cải khổng lồ.

Chiều ngày hôm sau hải đội của Van der Kuylen gồm chín chiếc tàu mới lục tục kéo đến thả neo trong cảng Port Royal, và không chút chần chừ, viên đô đốc, bằng những lời lẽ thích hợp đã thông báo cho các sĩ quan Hà Lan và sĩ quan Anh của mình điều ông ta nghĩ về họ.

Sáu chiếc tàu trong hải đội lập tức chuẩn bị cho một chuyến đi biển khác. Ngài toàn quyền mới được bổ nhiệm nóng lòng muốn đến một vài thuộc địa Tây Ấn để xem ở đó người ta làm ăn ra sao.

- Thế mà tôi lại phải trùng trình ở đây vì tên thống đốc dở người ấy nữa chứ! - ngài kêu ca với đô đốc.

- Thế à? - Van der Kuylen hỏi lại. - Nhưng tại sao thằng dở hơi ấy lại giữ chân ngài mới được chứ?

- Tại vì tôi định trị con chó ấy một trận và bổ nhiệm thay vào đó một người không chỉ hiểu rõ phận sự của mình mà còn biết thi hành chúng nữa.

- A hà! Nhưng mà việc gì ngài lại cứ trùng trình ở đây trong khi quân đội Pháp chưa biết lúc nào sẽ tấn công vào đảo Barbados được phòng thủ rất

tôi? Ngài đã có một người như vậy rồi. Người ấy không cần phải dặn dò nhiều. Ông ta biết rõ hơn tôi với ngài rằng phải phòng thủ Port Royal thế nào.

- Ngài định nói Blood ấy à?

- Đúng rồi. Còn ai thích hợp hơn ông ta cho cương vị ấy nữa. Ngài đã thấy ông ta là người thế nào rồi đấy.

- Ngài cũng nghĩ thế hả? Mẹ khi! Nhưng tại sao lại không nhỉ? Quí, bắt tôi đi, ông ta còn hơn cả Morgan nữa, thế mà ngày xưa Morgan cũng được bổ nhiệm làm thống đốc đấy thôi.

Blood liền được gọi đến. Chàng đến, hào hoa và yêu đời, bởi vì đã tranh thủ những hôm ở lại Port Royal để sửa sang lại mình. Khi Lord Willoughby thông báo cho chàng đề nghị của mình, Blood hết sức sửng sốt. Không bao giờ chàng ngờ đến một việc như vậy, và những bản khoản xáo trộn trong đầu chàng làm chàng bối rối, không biết mình có cái đáng nổi với trọng trách ấy không.

- Lại thế nữa! - Willoughby nổi nóng. - Nhẽ nào tôi lại đề nghị ông nhận cương vị ấy nếu tôi không biết rõ rằng ông có thể đảm đương được? Nếu như đó là cái cơ duy nhất buộc ông từ chối...

- Không, thưa Milord, còn có những nguyên nhân khác nữa. Tôi ước ao được trở về nhà. Tôi rất nhớ những con đường xanh rờn của nước Anh... - chàng thở dài, - và hoa táo nở trong những khu vườn ở Somerset.

- "Hoa táo nở"! - đức ông cao giọng nhắc lại với vẻ chế nhạo rõ rệt. - Chuyện quý quái gì thế không biết... "hoa táo nở"! - Ngài liếc nhìn Van der Kuylen.

Viên đô đốc nhướn mày liếm cặp môi dày. Trên bộ mặt ông ta thoáng qua một nụ cười giấu cợt phúc hậu.

- Phải rồi, - ông ta nói, - cái đó hết sức trữ tình!

Milord quay sang Blood.

- Ông còn phải chuộc lại cái quá khứ cướp biển của ông nữa ấy, ông bạn, - ngài vừa cười vừa nói. - Trong việc này ông đã làm được ít nhiều, tỏ rõ những khả năng không phải nhỏ của mình. Chính vì thế mà tôi đã nhân

danh Đức hoàng thượng đề nghị ông giữ chức thống đốc Jamaica. Trong tất cả những người tôi biết thì tôi coi ông là thích hợp hơn cả.

Blood nghiêng mình:

- Đức ông quả là rất độ lượng. Nhưng...

- Không có nhưng gì hết! Ông có muốn người ta quên quá khứ của ông và bảo đảm tương lai cho ông không? Ông có một cơ hội tuyệt vời để làm việc ấy. Và xin đừng tỏ ra nông nổi đối với đề nghị của tôi chỉ vì hoa táo hoa tiếc gì đó và những chuyện đa sầu đa cảm nhảm nhí ấy nữa. Nghĩa vụ của ông là ở lại đây, ít ra là đến hết chiến tranh. Rồi sau đó ông cứ việc trở về Somerset mà nốc rượu tần hay về Ai len quê hương ông mà uống rượu potin[2]. Còn tạm thời thì hãy vui lòng dùng đỡ rượu rum ở Jamaica vậy.

Van der Kuylen cười sảng sặc. Nhưng Blood thậm chí còn không nhếch mép. Khuôn mặt chàng vẫn bình thản và gần như u ám, bởi vì lúc đó chàng đang nghĩ đến Arabella. Nàng đang ở đâu đó gần đây, ngay trong tòa nhà này, nhưng từ lúc chàng đến Port Royal hai người vẫn chưa gặp nhau. Giá nàng tỏ ra thông cảm với chàng dù chỉ một chút...

Những suy nghĩ của chàng bị gián đoạn vì Lord Willoughby đã lớn tiếng mắng nhiếc chàng vẫn cứ dùng dằng và có thái độ không nghiêm túc đối với triển vọng rực rỡ đã mở ra trước mắt chàng. Blood sực tỉnh, nghiêng mình:

- Ngài nói phải, thưa Milord. Xin ngài đừng nghĩ rằng tôi là một kẻ vô ơn. Nếu tôi khước từ thì chỉ vì tôi có những ý nghĩ khác mà tôi không muốn làm ngài bận lòng.

- Chắc là cái gì đó đại loại như hoa táo chứ gì?- đức ông dè bủ.

Lần này thì Blood bật cười, nhưng trong ánh mắt chàng vẫn còn đọng lại nỗi buồn.

- Xin biết ơn nhận lời đề nghị của ngài, thưa Milord. - Blood nói. - Tôi sẽ cố gắng đền đáp lòng tin của ngài và hết sức phụng sự Đức hoàng thượng. Xin ngài cứ tin ở tôi, tôi sẽ phục vụ một cách trung thực.

-Ồ, lạy Chúa, nếu không biết chắc như vậy thì đời nào tôi lại đề nghị ông

nhận chức thống đốc!

Thế là vấn đề đã được giải quyết xong.

Trước mặt viên chỉ huy pháo đài, thiếu tá Mallard, và các sĩ quan khác của đồn binh, Lord Willoughby đã ký các giấy tờ bổ nhiệm Blood làm thống đốc và đóng triện của ngài dưới chữ ký. Mallard cùng các sĩ quan khác ngạc nhiên trở mắt nhìn quang cảnh ấy, nhưng không một ai dám ho he gì.

- Nào, bây giờ ta đã có thể bắt tay vào công việc của mình rồi. - Van der Kuylen nói.

- Ngày mai chúng tôi sẽ ra khơi, - đức ông thông báo.

Blood hết sức sửng sốt.

- Thế còn đại tá Bishop? - chàng hỏi.

- Bây giờ ông là thống đốc và đó là việc của ông. Lúc nào hãn về ông muốn làm gì với hãn thì làm. Ông có thể rút thẳng ngóc ấy lên giăng buồm trên chính con tàu của hãn. Hãn đáng tội ấy lắm.

- Một việc chẳng hay ho gì cả, thưa Milord, - Blood nhận xét.

- Tất nhiên. Thêm nữa, tôi sẽ để lại cho hãn một bức thư. Hy vọng hãn sẽ khoái lắm!

Thuyền trưởng Blood lập tức bắt tay vào thực hiện những chức trách mới của mình. Trước hết là cần phải đưa Port Royal vào trạng thái phòng thủ: khôi phục lại pháo đài đã bị tàn phá, sửa chữa các tàu vừa đoạt được của Pháp mà lúc này đã được kéo lên bờ. Sau khi ra những chỉ thị đó xong, Blood tập trung bọn cướp biển của mình lại và, được phép của Lord Willoughby, chàng giao lại cho chúng một phần năm số chiến lợi phẩm chiếm được. Chàng đề nghị các bạn chiến đấu của mình tự lựa chọn lấy: hoặc rời khỏi Jamaica, hoặc về đầu quân cho triều đình vua Williams.

Chừng hai mươi người đã theo gương chàng. - Trong số đó có Jeremy Pitt, Ogle và Dyke, những người cũng giống như Blood, đã hết hạn lưu đày cùng với việc vua James bị lật đổ. Trong nhóm những nghĩa quân lưu đày

đã trốn khỏi Barbados trên tàu "Cinco Llagas" chỉ còn sống sót lại ngàn ấy và lão Wolverstone già hiện còn ở lại Cartagena nữa mà thôi.

Sáng hôm sau, khi hải đội của Van der Kuylen đã chuẩn bị xong và sẵn sàng rời bến thì thiếu tá Mallard vào phòng làm việc rộng thênh thang của thống đốc gặp Blood và báo cáo rằng đã trông thấy hải đội của đại tá Bishop ở đường chân trời.

- Rất hay, - Blood nói - Rất mừng là Bishop đã về kịp trước khi Lord Willoughby ra đi. Thiếu tá Mallard, khi đại tá Bishop về tới, ông hãy bắt hãn và đưa ngay lại đây cho tôi... Khoan đã, - chàng bảo viên thiếu tá và vội viết mấy chữ. - ông hãy chuyển ngay cái này cho Lord Willoughby.

Thiếu tá Mallard chào và đi ra, Peter Blood cau mày nhìn lên trần nhà, nghĩ ngợi về những chuyện trở trêu kì lạ trong số phận của chàng. Những suy nghĩ của chàng bị tiếng gõ cửa rụt rè cắt đứt. Một người đầy tớ da đen già bước vào với một yêu cầu hết sức cung kính xin đức ông tiếp tiểu thư Bishop.

Đức ông thống đốc thất sắc. Trái tim chàng đập rộn lên rồi chết lặng. Chàng ngồi bất động, nhìn chăm chăm người hầu da đen và thấy cổ họng mình nghẹn lại, không thốt lên nổi một lời. Thế là chàng đành phải gật đầu tỏ ý ưng thuận tiếp vị khách nữ.

Lúc Arabella Bishop bước vào, Blood vội đứng lên và nếu mặt chàng không tái nhợt như mặt nàng thì chỉ bởi vì nước da rám nắng của chàng đã che lấp đi. Hai người đứng im một lúc, mắt nhìn vào mắt. Sau đó nàng bước lại và nói bằng một giọng lấp bắp đứt đoạn:

- Tôi... tôi... thiếu tá Mallard bảo tôi rằng...

- Thiếu tá Mallard đã vượt quá quyền hạn của mình, - Blood ngắt lời nàng. Chàng định nói thật bình thản, nhưng chính vì thế mà giọng chàng lạc đi và to đến mức khác thường. Nhận thấy nàng giật thót, chàng lập tức an ủi: - Tiểu thư không nên lo lắng vô ích, tiểu thư Bishop ạ. Dù quan hệ của tôi

với ông chú tiểu thư có thể nào đi nữa thì tôi cũng không theo gương ông ấy đâu. Tôi sẽ không lợi dụng quyền hành của mình để thanh toán những món nợ riêng với ông ấy. Ngược lại, tôi buộc phải lạm dụng quyền hành để che chở cho ông ấy nữa. Lord Willoughby đã yêu cầu tôi thả tay hết mức đối với ông chú tiểu thư. Nhưng tôi thì lại muốn trả ông ấy về đồn điền của mình ở Barbados.

Arabella áp tay lên ngực.

- Tôi... tôi rất mừng thấy ông xử sự như vậy. Tôi mừng trước hết là vì ông...

- Rồi bước đến một bước, nàng chìa tay cho chàng.

Chàng nghi ngại nhìn nàng.

- Một tên đầu trộm đuôi cướp như tôi không được phép đụng vào tay tiểu thư, - chàng cay đắng nói.

- Nhưng ông không còn như thế nữa rồi, - Arabella đáp và cố gượng mỉm cười.

- Phải, nhưng rất tiếc rằng, không phải tiểu thư là người tôi cần cảm ơn vì điều đó. Và về chuyện này có lẽ ta không nên nói đến nữa. Tôi còn có thể cam đoan với tiểu thư rằng Lord Julian không việc gì phải sợ tôi. Tôi cho rằng một sự bảo đảm như vậy là cần thiết để tiểu thư yên lòng.

- Nếu vì ông thì tôi xin vâng. Nhưng chỉ vì ông mà thôi. Tôi không muốn ông phải xử sự một cách hèn hạ và không trung thực.

- Dù tôi có là đầu trộm đuôi cướp? - chàng bất giác bật ra.

Nàng tuyệt vọng vung tay:

- Lẽ nào không bao giờ ông tha thứ cho tôi việc đó?

- Phải thú thực rằng tôi không dễ gì làm được điều ấy. Nhưng sau tất cả những điều đã nói thì việc đó có ý nghĩ gì đâu?

Nàng trầm ngâm một lúc, nhìn chàng bằng đôi mắt nâu trong sáng của mình, rồi lại đưa tay cho chàng.

- Tôi sẽ ra đi, thừa thuyền trưởng Blood. Vì ông đã tỏ ra độ lượng với chú tôi như vậy nên tôi sẽ cùng ông ấy trở về Barbados. Không chắc tôi với ông còn gặp lại nhau nữa. Có thể chúng ta sẽ chia tay nhau như những người bạn được không? Xin ông thứ lỗi cho tôi một lần nữa. Có thể... có thể ông sẽ đưa tiền tôi chứ?

Chàng buộc mình nói nhẹ nhàng hơn, cầm bàn tay Arabella chìa cho chàng và giữ chặt lấy nó trong tay mình, chàng cất tiếng, u ám, buồn bã nhìn Arabella.

- Tiểu thư về Barbados, và Lord Julian sẽ cùng đi với tiểu thư chứ? - chàng hỏi chậm rãi.

- Tại sao ông lại hỏi tôi như vậy? - và nàng mạnh dạn nhìn thẳng vào mắt chàng.

- Xin lỗi, lẽ nào ông ta không thực hiện ủy thác của tôi? Hay ông ta có nhầm lẫn chỗ nào?

- Không, ông ta không nhầm lẫn và đã truyền đạt cho tôi tất cả những gì ông yêu cầu. Những lời nói của ông đã làm tôi hết sức xúc động. Chúng tôi đã làm tôi hiểu ra cả sai lầm của tôi lẫn sự bất công của tôi đối với ông. Tôi đã lên án ông quá ư nghiệt ngã, mặc dù chẳng có gì để lên án ông cả.

- Thế còn Lord Julian thì sao? - chàng hỏi, vẫn giữ nguyên tay nàng trong bàn tay mình và nhìn Arabella bằng đôi mắt cháy rực như hai viên lam ngọc trên khuôn mặt rám nắng của chàng.

- Chắc là Lord Julian sẽ lại trở về Anh, ở đây ông ấy chẳng còn việc gì làm nữa.

- Chẳng nhẽ ông ấy không đề nghị nàng đi cùng sao?

- Có, ông ấy có nói, và tôi tha thứ cho ông câu hỏi không đúng chỗ ấy.

Trong chàng chợt bùng lên tia hy vọng điên rồ:

- Còn nàng? Ôi, đội ơn Chúa! Nàng muốn nói rằng... rằng nàng từ chối... Thật không? Từ chối để... để thành vợ tôi, khi mà...

-Ồ! Ông là một người không thể chịu nổi! - Nàng giật tay ra và lùi lại. - Đáng ra tôi không nên đến... vĩnh biệt!

Arabella bước vội đến cửa, nhưng Blood đã đuổi kịp và nắm chặt lấy tay nàng. Gương mặt cô gái đỏ bừng và nàng cay đắng nhìn chàng:

- Ông xử sự như một tên cướp biển ấy. Buông tôi ra!

- Arabella! - Chàng van vỉ. - Nàng nói gì vậy? Chẳng nhẽ tôi lại có thể buông được nàng sao? Chẳng nhẽ tôi lại để nàng ra đi và không bao giờ gặp lại nàng nữa sao? Hay là nàng hãy ở lại đây giúp tôi chịu đựng nốt cái án lưu đày nho nhỏ này rồi chúng mình sẽ cùng ra đi?... Ôi, nàng khóc ư?

Tại sao vậy? Anh đã nói điều gì để em phải khóc, hờ em yêu?

- Em đã tưởng rằng anh không bao giờ nói ra điều ấy, - Arabella thốt lên, miệng mỉm cười qua làn nước mắt.

- Ồ, nhưng mà ở đây còn cả Lord Julian, đẹp trai, quý phái...

- Với em thì lúc nào cũng chỉ một mình anh thôi, Peter...

Hai người còn nhiều điều để nói với nhau. Nhiều đến nỗi thống đốc Blood quên bẵng tất cả chức phận của mình. Cuối cùng chàng đã kết thúc cuộc đời ba chìm bảy nổi của mình. Bản odyssey của chàng đến đây là kết thúc.

Cùng lúc đó hải đội của đại tá Bishop đã thả neo ngoài cảng. Tên đại tá bực bội bước lên cầu cảng, nơi còn lắm chuyện bực mình hơn nhiều đang đợi hẵn. Cùng đi với hẵn là Lord Julian Wade.

Một đội cảnh binh hải thuyền xếp hàng đón Bishop. Đứng trước đội cảnh binh là thiếu tá Mallard và hai người mà tên thống đốc chưa từng gặp bao giờ: một người có tuổi bé nhỏ mặc áo camisole bằng vải láng màu đỏ sẫm còn người kia thì to béo, mặc áo camisole may theo lối hải quân.

Thiếu tá Mallard bước lại gần Bishop.

- Đại tá Bishop! - anh ta nói. - Tôi được lệnh bắt ông. Xin ông nộp kiếm, thưa ông!

Bishop đỏ mặt tía tai nhìn chòng chọc vào anh ta:

- Có chuyện quỷ quái gì thế này... ông bảo rằng bắt... bắt tôi?

- Theo lệnh của thống đốc Jamaica, - người đàn ông bé nhỏ ăn mặc quý phái đứng phía sau Mallard nói.

Bishop quay phắt sang người ấy:

- Của thống đốc? Ông điên rồi! - Hẳn nhìn hết người lạ này sang người lạ khác. - Nhưng thống đốc là tôi kia mà!

- Ông là cựu thống đốc, - người bé nhỏ nói lạnh lùng. - nhưng trong lúc ông vắng mặt thì nhiều cái đã thay đổi. Ông đã bị phế truất vì đã rời cương vị của mình mà không có lý do xác đáng và vì thế đã gây nguy hiểm cho thuộc địa mà ông chịu trách nhiệm. Đó là một trọng tội, đại tá Bishop ạ, như chính ông rồi sẽ thấy. Lưu ý rằng ông được bổ nhiệm lên chức thống đốc bởi triều đình của vua James nên rất có thể ông còn bị buộc tội phản nghịch nữa. Người thay thế ông sẽ tự giải quyết vấn đề có treo cổ ông hay

không.

Bishop suýt nghẹn thở, chửi ầm lên, sau đó vừa run cầm cập vì hoảng hốt, hần hỏi:

- Nhưng, mẹ khi, các ông là ai?

- Tôi là Lord Willoughby, toàn quyền Tây Ấn của Đức vua Anh. Tôi tưởng ông phải biết rằng tôi sẽ đến đây rồi chứ?

Trong chớp mắt những tàn tích cuối cùng của cơn giận ở hần bay sạch. Bộ mặt nhẵn nhụi của Lord Julian đứng phía sau hần trắng bệch chảy xuống.

- Nhưng, thưa Milord... - tên đại tá định phân trần.

- Tôi không quan tâm đến những lời giải thích của ông, thưa ông! - Lord Willoughby gay gắt ngắt lời hần. - Tôi đi đây, tôi không có thời gian để lo việc của ông. Ông hãy đi mà nói với thống đốc và chắc chắn ông ấy sẽ đáp ứng cho ông đúng mức. - Ngài phẩy tay cho Mallard và đội cảnh binh đưa tên đại tá ỉu xìu, hoàn toàn mất tinh thần đi.

Đi theo hần là Lord Julian, mặc dù không ai bắt giữ ngài. Hơi lại hồn, rốt cuộc Bishop lại có thể nói được:

- Chuyện này lại thêm một món nợ nữa với thằng khốn Blood ấy! - hần nói rít qua kẽ răng. - Lúc nào gặp hần thì hần cứ liệu hồn với tôi!

Thiếu tá Mallard quay đi giấu nụ cười. Anh ta lặng lẽ đưa kẻ bị bắt đến dinh thống đốc mà từ lâu nay vẫn là dinh của đại tá Bishop. Để tên đại tá lại ngoài tiền sảnh cho toán cảnh binh canh giữ, viên thiếu tá vào báo với thống đốc rằng kẻ bị bắt đã được đưa đến.

Tiểu thư Bishop vẫn còn ở chỗ Peter Blood lúc Mallard bước vào. Lời thông báo của anh ta đã đưa hai người trở về với thực tại.

- Anh sẽ chiếu cố cho ông ấy chứ, Peter? Vì em! - nàng nài nỉ và vụt đỏ bừng mặt khi nhìn thấy cặp mắt thiếu tá Mallard trở ra vì kinh ngạc.

- Anh sẽ cố, em yêu của anh, - Blood đáp, vui vẻ nhìn anh chàng thiếu tá ngơ ngác, - nhưng anh sợ rằng điều kiện không cho phép anh làm như vậy.

Arabella bối rối biết rằng trước mặt anh chàng thiếu tá nàng không thể được nghe một câu trả lời nào khác. Nàng chạy vụt ra vườn, còn Mallard thì đi dẫn đại tá Bishop vào.

- Đức ông thống đốc sẽ tiếp ông ngay, - anh ta thông báo và mở toang cửa.

Đại tá Bishop chuệnh choạng bước vào phòng và dừng lại chờ đợi.

Ngồi phía sau bàn là một người mà hắn không quen biết. Chỉ trông thấy đỉnh đầu của bộ tóc giả được uốn rất công phu. Rồi thống đốc Jamaica ngẩng lên và cặp mắt xanh biếc của ngài nhìn xoáy vào kẻ bị bắt. Từ cổ họng đại tá Bishop phát ra những tiếng ấp úng; rồi đứng sững như trời trồng, hắn nhìn chòng chọc vào đức thống đốc Jamaica, nhận ra đó chính là người mà hắn lâu nay hoài công săn đuổi.

Cảnh tượng ấy được Van der Kuylen nhận xét rất hay trong khi ông ta nói chuyện với Lord Willoughby lúc hai người bước lên boong chiếc kì hạm đô đốc.

- Chuyện này trữ tình như thơ, - ông ta nói và trong ánh mắt lấp lánh những tia lửa vui vẻ, - thuyền trưởng Blood thích thơ mà. Ngài nhớ hoa táo chứ? Đúng không nào? Ha... ha...!

HẾT



Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vy.

Nguồn: MS

Được bạn: Mọt Sách đưa lên

vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003